

ĐẶC SAN

Nguyễn Đình Chiểu
Lê Ngọc Hân

2007

**HỘI ÁI HỮU CỰU HỌC SINH TRUNG HỌC
NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU & LÊ NGỌC HÂN MỸ THO
CALIFORNIA - USA**



BAN CHẤP HÀNH (Nhiệm kỳ 2007-2009)

BAN CỐ VẤN

- * **Cựu giáo sư:** Nguyễn Thanh Liêm, Trần Quang Minh, Phạm Văn An, Huỳnh Chiếu Đăng, Tô Văn Lai, Huỳnh Thị Ngọc Hương, Nguyễn Thị Hương.
- * **Luật Sư Đỗ Hiếu Liêm**
- * **Cựu học sinh:** Huỳnh Văn Chính (BS/CS Trung Chính), Dương Đức Tài (Nha sĩ), Ngô Ngọc Vĩnh (Cựu Hội Trưởng)

Hội Trưởng:	Chung Bích Phượng
Phó Hội Trưởng:	Nguyễn Thị Trung
Thủ Quỹ:	Nguyễn Thị Xuân Hương
Tổng Thư Ký:	Nguyễn Thy Dung
	Từ Quế Minh
Nội Vụ:	Nguyễn Phương Vân
	Nguyễn Văn Nở
Ngoại Vụ:	Đỗ Phương Quế
	Võ Thiện Hiếu
Ủy Viên:	Kim Liên
	Chung Thanh Thủy
	Trần Như Tráng
	Ngô Hữu Thái
	Đỗ Phương Anh
	Chung Bích Ngọc

Địa Chỉ Liên Lạc

9107 Palm Ct Cypress, CA 90630 - USA

Email : hadocbp7@yahoo.com

Website : <http://saigonline.com/ndclnh/>

MỤC LỤC

Đôi lời dẫn nhập	6	Ngô Ngọc Vĩnh
Chúc mừng 50 năm thành lập trường Lê Ngọc Hân	8	Ban Biên Tập Đặc San
Cảm Tạ	9	Ban Biên Tập Đặc San
Ngàn năm hạt bụi có buồn không?	10	Ngọc Hân
Sư thành lập trường Nữ Trung Học Mỹ Tho	14	Phạm Nguyễn Chu
Hành trang của Công chúa LNH	17	Trần Đại Sỹ & Phạm Thanh Thủy
Phái yếu và tôi	46	Lê Tấn Lộc
<i>Con vẫn muốn về quê gánh mặn</i>	55	<i>Đoàn Xuân Thu</i>
<i>& Vết khắc thời thơ dại</i>	59	Hạ Đò
Kỷ niệm		Chung Bích Phượng
Các mỹ nhân thời áo trắng	68	Võ Thành Dũng
Những lá thư tình... nghĩa	89	Lê Phú Thứ
Người xưa... trường xưa	96	Lê Thị Hồng Châu
Tình Thầy nghĩa bạn	102	Mặc Nhân
		Tân Văn Công
Công chúa Lê Ngọc Hân qua lịch sử và văn học VN	108	Lương Minh Đáng
<i>Thơ Hồng Lan</i>	123	<i>Hồng Lan</i>
Thư cho bạn	128	Lê Hồng Sương
Nhịp cầu bắc mãi	132	Nguyễn Thị Bảy
Những sợi thun đen	135	Kiệt Tấn
Ngày xưa Hoàng Thị...	142	Trần Thanh Giang
Chuyến đi đầy kỷ niệm	152	Kim Oanh
<i>Ngọc Hân Công chúa và Hoàng đế Quang Trung</i>	172	<i>Thái Nam Trân</i>
Đời viễn xứ	174	Điểm Lê
Bâng khuâng nhớ bậc	188	Ngô Hồng Linh
Giới thiệu Tuệ Đăng	196	N.T.T.
Phượng tím trường xưa	200	Nguyễn Thị Phi Phượng

Những kỷ niệm dưới mái trường		
Nguyễn Đình Chiểu	216	Phạm Văn An
<i>Hoa bướm sân trường</i>		
& <i>Ngoại Đạo</i>	222	<i>Luân Tâm</i>
Ngọc Hân và Nguyễn Huệ		
trong lòng dân tộc	227	Lê Quang Hiền
Giấy trắng học trò	237	Thy Em
Hè Bình Tịnh	241	Cầm Vân
Một mối tình si	248	Huỳnh Quốc Minh
<i>Trên phà Rạch Miễu</i>	253	<i>Phùng Nhân</i>
Những người đẹp Lê Ngọc Hân	256	Trần Châu
Một mảnh đời	273	Cao Thị Đào
Theo dòng suy nghĩ	280	Phạm Thị Nghĩa
Công chúa Ngọc Hân và Ai tư vấn	284	Minh Nguyên & Hoàng Trang
Một kỷ niệm với		
cô giáo Vạn vật của tôi	305	Nguyễn Kim Nhân
<i>Người xưa người nay</i>	311	<i>Phan Chùng Thanh</i>
Thầy tôi	313	Xuân Lan
Dòng sông lịch sử : Nguyễn Huệ,		
Một Thiên Tài Quân Sự	322	Võ Thành Dũng
Trọng Thủy - Mỹ Châu:		
nạn nhân hay tội nhân?	335	Huỳnh Khải Hoàn
Đề mướn	339	Phùng Nhân
Nhớ Thầy	355	Trần Anh Võ
<i>Mỹ Tho hoài niệm</i>	361	<i>PP Gió Heo May</i>
<i>Tiền Giang</i>	362	<i>Minh Nguyệt</i>
Một thoáng nhớ về bạn cũ		
trường xưa	363	K. M. TH.
Khung trời kỷ niệm	368	Tô Thanh Phụng
Chuyện tình của nó	372	Hoài Năng
Đôi bạn	391	Lý Thị Nguyệt Cúc
Tơ lòng vắn vương	397	Mười Trí
Thư gửi bạn hiền	411	Xuân Hồ
<i>Mùa Thu có lá vàng rơi</i>	417	<i>Viên An</i>
Lê Ngọc Hân của tôi	418	Thuy Tran

Viết về một gương mặt		
Lê Ngọc Hân	425	N. T. T.
Một chút cho trường	427	Trần Thanh Uyên Nhã
<i>Thơ Ngọc Hân</i>	430	<i>Ngọc Hân</i>
Cây nhà lá vườn	343	Nguyễn Trần
Mười câu đố	446	Mai Khánh Thư & Phạm D Môn
Tiếng ve sầu	448	Trần Bá Nguyệt
Chiến binh núi Tản	451	Dã Hạc
Tôi mơ một ngày hội lớn	465	Nghĩa Sỹ
Cáo lỗi	474	Ban Biên Tập Đặc San

ĐÔI LỜI DẪN NHẬP

Đặc san 2007 (ĐS) được thành hình do sự phối hợp của các Hội CHS/TH/NĐC & LNH (Hội CHS) tại Úc Châu, Hoa Kỳ, Canada và Pháp, nhằm mục đích đánh dấu kỷ niệm 50 năm ngày thành lập Trường Lê Ngọc Hân, là Trường Nữ Trung Học Công Lập đầu tiên tại thành phố Mỹ Tho.

Khởi đầu, các Hội CHS tại Hoa Kỳ, Canada và Pháp ủy thác cho Hội Úc Châu vạch ra phương hướng phối hợp để hoàn thành ĐS đúng vào dịp kỷ niệm 50 năm của Trường Lê Ngọc Hân vào tháng 8/2007. Chủ đề của ĐS được quy định từ ban đầu là những công trình khảo cứu và bài viết liên hệ, xoay quanh những gì gắn bó đến Công Chúa Lê Ngọc Hân và Thầy Cô cùng các CHS tại ngôi Trường này.

Do những trở ngại về phương diện địa lý, sự phối hợp chỉ được thực hiện qua phương tiện e-mail hay điện thoại. Những bài viết do các Hội địa phương tập trung và chuyển qua hội Úc Châu để được sắp xếp lại và lay-out. Tuy nhiên, theo đề nghị của Hội CHS tại Pháp, ĐS 2007 lại theo một khuôn mẫu khác với hình thức quen thuộc của Hội CHS tại Hoa Kỳ đã có từ 10 năm qua và công việc lay-out được đem về Việt Nam thực hiện. Đây là một trở ngại lớn cho Hội CHS tại Hoa Kỳ, vì không kịp thời gian để ấn hành và phổ biến trong ngày Hẹn Mặt vào cuối tháng 8/2007. Sau một thời gian ngắn thảo luận trong nội bộ Hội tại Hoa Kỳ, Giáo Sư Trần Quang Minh đã dành nhiều công sức để lay-out lại theo khuôn mẫu ĐS mà Hội vẫn thường xuyên ấn hành trong thời gian qua. Và ngay cả một vài bài viết trong ĐS 2007 cũng đưa đến nhiều tranh luận có thể làm cản trở việc ấn hành ĐS tại Hoa Kỳ. Tuy nhiên, để tôn trọng sự hợp tác, Hội CHS tại Hoa Kỳ đã hoàn thành ĐS này mà không có một sự thay đổi nào về nội dung, ngoài trừ việc bỏ bớt một số hình ảnh phụ lục, để kịp phát hành vào ngày Hẹn Mặt 26 tháng 8 năm 2007.

Trong ĐS 2007, những CHS Lê Ngọc Hân ngày nào sẽ tìm thấy hình ảnh của Thầy Cô, Bạn Bè được trải dài từ ngày thành lập Trường đến ngày nay, qua bài viết của nhiều thế hệ CHS hoặc thân hữu. Những con đường dẫn đến Trường trước giờ vào lớp

và sau đó lúc tan trường là những nét chấm phá rất đặc thù của thành phố Mỹ Tho, sẽ được người đọc nhớ về đó như một kỷ niệm êm đềm. Có đi xa vạn dặm, thời gian có là chuỗi dài đầy biến động của một đời người, nhưng những con đường, những góc phố, những nhân vật trong các bài viết sẽ mang lại những phút giây lắng đọng trong lòng người đọc. Các CHS còn yêu mến hơn về ngôi Trường của mình qua những bài khảo cứu về cuộc đời của Công Chúa Lê Ngọc Hân.

Vì khuôn khổ giới hạn của một Đặc San, nên ở đây không thể kể hết tên của từng CHS và các Thầy Cô đã có thời bước chân vào những lớp học tại Trường Lê Ngọc Hân. Nhưng dù không được nhắc đến, mỗi Thầy Cô, mỗi cá nhân của những người học trò Lê Ngọc Hân ngày nào vẫn luôn luôn có mặt trong tâm tưởng của Bạn Bè, của những người thân quen. Mỗi CHS và Thầy Cô đều có những nét đẹp riêng, lẫn tài năng đã đóng góp và hình thành nên ngôi trường. Hội AH/CHS tại Nam California, Hoa Kỳ xin được gởi lời thăm hỏi chân tình nhất đến từng CHS Lê Ngọc Hân khi cầm trong tay quyển Đặc san này.

Chúng tôi cảm ơn tất cả quý vị và các Anh Chị CHS/ NĐC & LNH có cơ sở thương mại cho đăng quảng cáo, đã hết lòng giúp đỡ để Hội AH/CHS/NĐC & LNH tại Nam California, Hoa Kỳ có phương tiện ấn hành ĐS 2007.

Và trên hết, cảm ơn tất cả người đọc, người viết và những bàn tay đã đóng góp để hình thành Đặc San này.

Mặc dù nhiều cố gắng, muốn hoàn thành Đặc San 2007 như sự mong đợi của người viết và người đọc, nhưng chắc chắn chúng tôi không sao tránh khỏi những sai lầm, khuyết điểm, rất mong sự rộng lượng của Quý Vị,

Trân trọng,
Ngô Ngọc Vĩnh.

CHÚC MỪNG

50 Năm

Ngày Thành Lập Trường

Nữ Trung Học Lê Ngọc Hân Mỹ Tho



Cảm tạ

Ban Biên Tập Đặc San số kỷ niệm 50 năm thành lập trường Nữ trung học Lê Ngọc Hân Mỹ Tho, xin chân thành cảm ơn:

- Quý vị Mạnh thường quân,
- Quý Thầy Cô và các bạn đồng môn,
- Quý thân hữu gần xa,
- Các tác giả đã gửi bài

đã yểm trợ tinh thần và vật chất, đóng góp ý kiến và bài vở, giúp chúng tôi hoàn thành quyển Đặc San này.

Xin kính chúc quý vị luôn An Khang & Hạnh Phúc.

**Ban Biên Tập Đặc San
4 Hội Úc, Pháp, Mỹ và Canada.**

NGÀN NĂM HẠT BỤI CÓ BUỒN KHÔNG?

Ngọc Hân

Tháng Tám trời lạnh và cao. Cái lạnh se da của mùa Đông Úc châu làm cho không gian có vẻ trong lành và thanh vắng, có phải vì những con chim trốn tuyết đang ngủ vùi hay đã thiên di về miền nắng ấm? Và còn nữa, những bụi mù vương trên tóc ai cũng đã rời bỏ thành phố này, bụi mù của bây giờ và ngày xưa ơi, lưu lạc về đâu hết cả rồi? Xin hãy đưa tôi trở về lối cũ, về lại lối mòn năm xưa của thành phố Mỹ Tho, có đường Ngô Quyền bụi chiều tung bay theo áo trắng giờ tan học. Những tà áo bay trắng cả sân trường, những tiếng cười nói ồn ào tíu tít như đàn sẻ nhỏ vỗ tung từ tổ ấm, túa đi muôn phương. Phố phường vui quá vào giờ tan học. Áo trắng bay khắp nơi, những nàng tiên áo trắng yếu điệu nhả ca, còn những nàng tiên “bé” thì lí lắc, hồn nhiên tung tăng khắp lối về.

Mới đó mà đã 50 năm ngôi trường nữ Lê Ngọc Hân chào đời, 50 năm buồn vui lẫn lộn sau cuộc “thương hải biến vi tang điền”. Có những im lặng ngậm ngùi khi người về thăm lại trường xưa, có những điều hiu tan tác nơi gốc phượng già trong sân. Nhưng với tôi, 38 năm chưa một lần về thăm lại trường xưa, trong ký ức đã mấy tầng bụi bám, vẫn còn đó ngôi trường thân yêu sinh động của ngày nào với từng đoàn nữ sinh thấp thoáng trên lầu, tấp nập dưới sân, chụm đầu vào nhau nói cười dòn tan không dứt.

Tuổi học trò thuở ấy đẹp như mơ nhưng cũng nhiều tội tình khi chinh chiến triền miên trên quê hương khốn khổ này. Những đêm chong đèn ngồi học, nghe tiếng trực thăng rền vang trên mái nhà, những buổi khuya giấc ngủ vừa đến chập chờn, đã vội choàng mình thức dậy chạy xuống hầm trú ẩn khi tiếng pháo kích vang ầm bên tai. Tuổi thơ Việt Nam tội tình làm sao! Nhưng, giữa trời đêm sáng rực ánh hỏa châu đỏ và giữa tiếng đạn bom ầm ì vọng về thành phố đêm đêm, dưới mấy tầng bụi bám, vẫn còn đây ánh lửa trại bập bùng trong sân trường, vẫn

còn đây những tiếng hát học trò cất lên khúc đồng dao cho một ngày hội lớn, ngày của “nước thanh bình ba trăm năm cũ, áo nhung trao quan vũ từ đây...”

Tôi không bao giờ quên được những lần cắm trại ở xa, những đêm lửa trại trong sân trường nhà, những lễ phát thưởng cuối năm với phần văn nghệ “cây nhà lá vườn”, ngày Lễ Hai Bà Trưng... Thầy Đoàn Duy Tường luôn phụ trách phần văn nghệ cho trường vào những ngày đặc biệt. Năm học Đệ Tứ, Thầy tập trường ca Hòn Vọng Phu cho Trung, Khánh Hải và tôi mỗi đứa một bài, Khánh Hải bài 1, Trung là giọng ca hay nhất của trường lúc bấy giờ được Thầy cho hát bài 2, còn tôi được Thầy cho hát bài 3. Đã hơn bốn mươi năm rồi mà giai thoại về buổi tập dợt vẫn hằn sâu trong tâm khảm, dù bây giờ Thầy Tường đã vĩnh viễn rời bỏ chúng tôi. Anh Trương Quốc Khánh thổi sáo trong khi Thầy Tường vừa kéo violon vừa nện mạnh giày để giữ nhịp, mỗi lần tôi vào trễ nhịp, Thầy trợn mắt như ông Ba Bị, giày dậm thành thịch xuống nền gạch tỏ ý bức bối, miệng thì hét lên: trễ nhịp r...ồ...i!!! Thú thật có lúc tôi muốn khóc và giận dỗi định “xù” luôn không hát vì Thầy “dữ” quá nhưng lòng vẫn sợ Thầy buồn vì tôi rất thương quý Thầy. Mấy mươi năm sau trên xứ người, chúng tôi vẫn còn nhớ và áp dụng những gì Thầy dạy, chạnh lòng nhớ đến người thầy năm xưa, bây giờ không biết nắng mưa thế nào.... Hôm nay, xin mạn phép quý Thầy Cô và các bạn cho tôi được ghi lại đôi dòng trên đây như nén hương lòng ngậm ngùi tưởng nhớ và tri ân sâu sắc đến Thầy Đoàn Duy Tường, người Thầy khả kính của tất cả chúng tôi – các nữ sinh Lê Ngọc Hân. Thầy ơi, Thầy đã bắt chúng em đọc ký âm các bài hát, đưa chúng em đến thế giới của những âm ba thánh thót, đã phả xuống đời chúng em những giai điệu thương yêu trong lành như lời phủ dụ từ tâm....

Cũng dưới mái trường ấy, tôi không bao giờ quên được hình ảnh khả kính của vị Hiệu Trưởng rất trẻ của Lê Ngọc Hân, đó là cô Diệu Thông, mà tôi đã từng làm việc với Cô trong vai trò Tổng Thư Ký Ban đại diện học sinh năm 1968. Là một người năng động, khéo léo, nhiều sáng kiến, nhất là một tấm lòng tận tụy với trường, với học sinh nên dưới thời Cô làm Hiệu Trưởng,



trường đã có rất nhiều sinh hoạt và gây dựng được thêm cơ sở, phòng ốc, vật liệu... Nhờ tài vận động của Cô mà trường có được một Thư Viện rất xinh xắn và xây thêm một dãy lầu cho học sinh có thêm lớp học. Mỗi Thứ Hai đầu tuần, cả trường tề tựu dưới sân trường và cả trên lầu để nghiêm trang chào lá quốc kỳ thân yêu của tổ quốc, được kéo lên trên kỳ đài khang trang mà ông Tỉnh Trưởng Lê Minh Đảo đã cho người sang xây giúp. Sư Đoàn 7 cũng cho Ban Quân Nhạc mỗi tháng sang một lần để thổi bài Quốc Ca. Trong khi đó, vào mỗi dịp Xuân về, Cô Hiệu Trưởng lại khuyến khích các nữ sinh thêu khăn và viết thơ, viết Thiệp chúc Tết cho các anh chiến sĩ. Tôi luôn tháp tùng theo Cô đến Bệnh Viện 3 Dã Chiến để ủy lạo thương bệnh binh và sang Sư Đoàn 7 trao quà của các nữ sinh.

Khi tờ lịch trên tường cạn dần, báo hiệu đất trời vào Xuân, đó cũng là lúc cả trường nhận nhịp thi đua làm Bích Báo, các cô nữ sinh chạy lăng xăng o bế tờ báo của lớp mình vì Cô Hiệu Trưởng có “treo” nhiều giải thưởng. Lớp Đệ Nhứt A4 của tôi lúc đó chọn tên cho bích báo là Hoa Tiên Tử (bởi vì Sen được gọi là Hoa Quân Tử, thích hợp cho nam giới hơn nên chúng tôi chọn Hoa Tiên Tử, tức là Hoa Súng, cho nó có vẻ ”thực nữ” hơn). Thế là tôi nhờ nhỏ bạn có ao vườn nhà, mỗi sáng hái một hoa súng màu tím nhạt đem vào cắm lên Bích Báo?! Tuổi trẻ ngây ngô và

mơ mộng...dù quá phải không các bạn? Phải không Trung, Xuân Hương, Thanh Bạch, Thanh Hải, Thủy Tiên....?

Gặp lại cô Hiệu Trưởng Diệu Thông ở Canberra, sau 30 năm xa cách.

... Mới đó mà đã 50 năm kể từ ngày thành lập ngôi trường nữ thân yêu. 50 năm, khoảng thời gian đủ để xóa mờ nhân ảnh và vết chân người. Đừng buồn nữa phần trắng bảng đen ơi, nếu những khách qua đò năm xưa chưa về thăm bến cũ. Góc phượng già trong sân trường đừng rên rỉ tiếng ve sầu, khóc những cô nhân nay đã trở thành cô nhân. Những người con lưu lạc muôn phương của ngôi trường mẹ, những Thầy Cô, học sinh, bằng hữu... ở Pháp, Mỹ, Canada và Úc, đang gửi vào đây tất cả tấm lòng từ những phương trời viễn mộng, gửi vào đây một rừng nến lung linh để ánh lửa bùng lên ấm áp như lửa trại đêm năm nào.

Dù có lần bước đi trên lối đạo trường của dâu bể, dù có lần chợt nhận ra mình tóc đã điểm sương, quạnh quẽ nơi quê người dưới trời khuya độc âm: "*Ai biết mình tóc trắng, Vì yêu ngọn nến tàn, Rừng khuya bên bếp lạnh, Ngồi đợi gió sang canh*" *, nhưng các bạn ơi, hãy tìm về ngôi nhà xưa đã cất giữ bao tình thân ái với bao kỷ niệm không thể xóa mờ. Phần trắng bảng đen kia dù đã phai tàn như ngày nắng vội tan, những người trên bục gỗ và những cô bé năm xưa dù đã xiêu tán phương nào, nhưng bụi phấn vẫn còn kia để phong kín lời giảng, bụi đường vẫn còn đây để phong kín bước chân ai. Chiều đã xuống sâu bên vòm cây gió thổi, có buồn không những hạt bụi ngàn năm vẫn nằm im nhớ người, năm xưa chôn này có lần người đã qua đây... Xin mời tất cả hãy lần giở những tầng bụi cũ càng đó để lần về ngôi nhà năm xưa, tìm lại chính mình bé bỏng của ngày nào....

Mùa Đông Sydney 2007

Ngọc Hân

* Thơ Tuệ Sỹ

SỰ THÀNH LẬP TRƯỜNG NỮ TRUNG HỌC MỸ THO

**Bài viết của ông Phạm Nguyễn Chu
Cựu nhân viên Trung học Nguyễn Đình Chiểu Mỹ Tho
Các niên học từ năm 1955-1965**

Thưa các bạn đồng môn Trung học Nguyễn Đình Chiểu và Lê Ngọc Hân Mỹ Tho. Tôi được các bạn cũ tại Trung học Nguyễn Đình Chiểu như quý ông Lê Đăng Hạc, Nguyễn Thái Bửu... hiện sống tại Houston, Texas nhắc cho biết các bạn tại Trung học Lê Ngọc Hân Mỹ Tho dự định ra một đặc san kỷ niệm 50 năm thành lập Nữ Trung học Mỹ Tho. Các bạn nói tôi viết bài về Nữ Trung học, để góp mặt của nhóm cựu trào Nguyễn Đình Chiểu nơi đặc san kỷ niệm về trường bạn.

Thời gian có dự kiến thành lập Nữ Trung học Mỹ Tho tới nay cũng trên 50 năm. Tôi tuổi già, trí nhớ kém, nên không biết đích xác từng mốc thời gian. Vào năm 1957, thời thầy Hiệu trưởng Phạm Văn Lược tại Trung học Nguyễn Đình Chiểu, tôi hay lên Văn phòng thầy Hội Kế Dương Công Thông và thầy giám học Võ Quang Định, để hỏi về việc tân trang phòng thí nghiệm trường. Tôi thấy Thầy Hiệu trưởng Phạm Văn Lược tay cầm giấy tờ và bản đồ nói chuyện với thầy Hội Kế.

Sau đó tôi được thầy Hội Kế cho biết, qua đề xuất của thầy Hiệu trưởng, Bộ Giáo dục VNCH, thời giám đốc Nha học Chánh Nam Phần là thầy Trần Bá Chức, bạn cùng làm việc với thầy Hiệu trưởng từ thời Pháp, đã dễ dàng đồng ý lập thêm một Nữ Trung Học Mỹ Tho, do Trung học Nguyễn Đình Chiểu phân chia nhân viên giảng huấn và học sinh nữ của mình chuyển sang. Thầy Hiệu trưởng chỉ làm việc với toà Tỉnh trưởng Định Tường để xin xây trường tại xã Điều Hoà. Thời đó là thời ông Tỉnh trưởng Nguyễn Trân. Thầy Hiệu trưởng, với uy tín của mình, giao thiệp rộng rãi với Hành chánh Tỉnh, Ty Kiến Thiết, và Sở Nhà đất Mỹ Tho, nên trường mới được cấp một thửa đất ngay ngã tư Hùng Vương và Ngô Quyền, nằm đối diện với Trung học

Nguyễn Đình Chiểu, bên cạnh Ty Tiểu học Định Tường. Trên miếng đất này còn kệt lại một căn nhà, kiểu biệt thự, toà tỉnh đã cấp cho ông Phó Tỉnh trưởng Nội An. Với uy tín và cách thức giao dịch, dẫn giải đúng lý của Thầy Hiệu Trưởng, cộng với việc xin ngân khoản của Bộ Giáo Dục trong ngân sách Quốc gia, rồi tiền viện trợ Hoa Kỳ qua sự tìm tòi của Thầy Hội Kế, cơ sở Nữ Trung học được xây cất nhanh chóng. Trường gồm hai dãy lầu, một dãy phía trước làm văn phòng và các lớp đệ tứ đến đệ nhị, một dãy phía sau sát với Ty Tiểu học Định Tường, sau căn biệt thự của toà tỉnh, dành cho nữ sinh từ đệ thất đến đệ ngũ.

Bắt đầu niên khoá 1958-1959 một số nhân viên giảng huấn và văn phòng, cùng nữ sinh của Trung học Nguyễn Đình Chiểu làm việc và ngồi học trong môi trường mới, cổng treo tám bảng: “Nữ Trung Học Mỹ Tho”. Nhưng có trường hợp ngoại lệ, nữ sinh lớp 11C vẫn chương vẫn học chung với nam sinh Nguyễn Đình Chiểu.

Vì cơ sở này trên danh nghĩa là của Trung học Nguyễn Đình Chiểu, nên lúc bắt đầu xây cất cũng như lúc hoàn thành không có lễ đặt viên đá đầu tiên và khánh thành trường mới. Khi xây cất, thầy Hiệu Trưởng Phạm Văn Lược và thầy Hội Kế Dương Công Thông qua lại trông chừng tiến trình và cùng làm việc với toà tỉnh. Toàn ban Giám Đốc Trung học Nguyễn Đình Chiểu đều đứng chỉ huy cơ sở mới. Sáng sủa, thầy Hiệu Trưởng vẫn sang thăm ngôi trường mới. Thầy Giám học và thầy phụ trách thời khóa biểu Đặng Văn Nữ phân chia cho cả hai cơ sở. Đặc biệt thầy Tổng Giám thị Lê Văn Chí sáng ngày vô học, trông coi để nữ sinh ra vô trật tự, còn thầy Phó Tổng giám thị Trần Văn Vạng phụ trách bên nam Trung học. Họp hội đồng Giáo sư toàn trường hàng tháng, nên bên nữ Trung học sang họp bên nam Trung học. Lương bổng hàng tháng cho nhân viên hai cơ sở đều do phòng kế toán do thầy Dương Công Thông và phát ngân do thầy Trần Văn Theng đảm trách.

Riêng phần tôi, mới vào khai giảng niên học mới, thầy giám học chia cho tôi phụ trách hai lớp đệ tứ nữ cơ sở mới, cùng sang lắp đặt vài máy móc dụng cụ của nữ Trung học cho hai phòng thí nghiệm. Các thầy dạy khoa học cần dụng cụ dạy học, ông

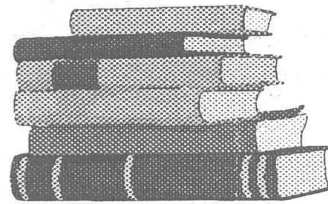
Trần Văn Kế, biệt phái qua trường nữ, vẫn sang trường chính mang về để quý thầy bên trường nữ dùng. Nhưng sau đó thầy Giám học không để tôi dạy bên trường nữ, tôi hoàn toàn dạy trường Nam Trung học.

Quý Thầy Đặng Vương, Đặng Vũ Mai...sang dạy học luôn bên trường nữ. Sau đó tôi không chú ý đến công việc bên Nữ Trung học, chỉ nghe Bộ Giáo Dục cử bà Nguyễn Thị Hằng giám học Nữ Trung học Gia Long Sài Gòn về là Hiệu Trưởng Nữ Trung học Mỹ Tho. Bà Hiệu trưởng là người tu hành, ăn chay trường, làm việc nghiêm túc. Toà tỉnh trả căn biệt thự trong vòng trường để bà sử dụng, nhưng bà dành cho hiệu đoàn học sinh làm văn phòng. Bà xây dựng trường mới về kỷ luật và học hành có nhiều kết quả tốt. Việc đặt tên Nữ Trung học Mỹ Tho thành Nữ Trung học Mỹ Tho Lê Ngọc Hân tôi chỉ nghe mà không để ý tới.

Như vậy, huyện Châu Thành Mỹ Tho, tỉnh Định Tường, có hai Trung Học đệ nhị và đệ nhất cấp đầu tiên tại miền Nam, nam nữ riêng biệt. Bao lần thay đổi hiệu trưởng, các thầy cô về dạy rồi lại chuyển đi, tôi không nhớ hết được. Nhưng tiếng tăm việc giáo dục hai trường đã đạt thành quả vang dội. Hai trường đã cung cấp cho Quốc gia Việt Nam biết bao nhân tài, và hiện tại ở khắp năm châu. Thật vinh dự thay là cựu học sinh của Trung học Nguyễn Đình Chiểu và Lê Ngọc Hân Mỹ Tho.

07-12-06

Phạm Nguyễn Chu



**HÀNH TRẠNG CỦA
CÔNG CHÚA LÊ NGỌC HÂN**
(*Như ý, Trang thận, Trinh nhất Vũ Hoàng hậu,
hay Bắc cung hoàng hậu triều Tây sơn*).

**Yên tử cư sĩ TRẦN ĐẠI SỸ (NĐC, 1954-1957)
PHẠM THANH THỦY (NĐC, 1978-1985).**

Lưu ý quý độc giả:

Cụm từ **Con cháu cụ Đồ Chiểu** để chỉ các cựu học sinh, hay các học sinh hiện nay đang học trường Nguyễn Đình Chiểu (NĐC) Mỹ Tho. Kể cả các cựu học sinh thời trường còn mang tên Collège Mỹ Tho. **Con cháu Công chúa Lê Ngọc Hân (LNH)**, hoặc **Công chúa con của Bắc cung hoàng hậu (BCHH)** để chỉ các cựu học sinh, hoặc các học sinh trường Lê Ngọc Hân Mỹ Tho, từ khi thành lập cho đến nay.

Lá thư ngắn gửi :

- *Quý vị niên trưởng (NĐC)*
- *Quý bạn (LNH-NĐC)*
- *Các em rất thân yêu đang học tại các trường LNH, NĐC.*

1.NHỮNG NGỘ NHẬN VỀ CÔNG CHÚA LÊ NGỌC HÂN

Hôm nay là ngày 28 tháng 11 năm 2006, chúng tôi ngồi ở quận 12, thủ đô Paris của nước Cộng hòa Pháp; viết những giòng này gửi đến Quý vị để thuật về cuộc đời của Công chúa Ngọc Hân cuối triều Lê, sau được tấn phong *Như ý, Trang thận, Trinh nhất Vũ Hoàng hậu, hay Bắc cung hoàng hậu triều Tây sơn*. Chúng tôi soạn do đề nghị của Hội Alumni cựu học sinh trường Lê Học Hân, Nguyễn Đình Chiểu (Pháp) . Vì viết theo đơn đặt hàng cho các hội viên là những người có kiến thức về văn học, về lịch sử, vì vậy chúng tôi lướt qua các chi tiết, truyền thuyết không mấy chính xác. Độc giả muốn tìm hiểu chi tiết

cùng tận, xin đón đọc bộ Anh hùng Tây sơn (2700 trang sắp xuất bản).

Trước hết tôi xin chính danh. Tại sao tôi chỉ thừa niên trưởng con cháu cụ Đồ Chiểu, mà không thừa niên trưởng con cháu Công chúa LNH ? Xin thưa, khi tôi 18 tuổi, rời trường NDC, thì trường LNH mới được thành lập ! Vì vậy tất cả các Công chúa con của Bắc cung hoàng hậu ; đều nhỏ tuổi hơn tôi. Chẳng có ai là niên trưởng của tôi được cả. Vả lại, các Công chúa con của Bắc cung hoàng hậu có bao giờ già đâu, tuổi lúc nào cũng *TenX*, hoặc hăm (*TwenX*), quá lắm là băm (*ThirX*). Già là bọn con cháu cụ Đồ Chiểu mà thôi!

Tư liệu về Công chúa LNH, nằm rải rác khắp nơi: Về chữ Hán, chép trong bộ sử vĩ đại *Đại Thanh thực lục*, cả trăm ngàn trang tàng trữ tại các thư viện của Trung quốc, Đài loan, Nhật bản, Hàn quốc, Việt Nam. Kể cả thư viện của các nước Âu-Mỹ đều có. Lại cũng dễ dàng tìm thấy trong 51 bộ sách của Quốc sử quán triều Nguyễn như *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, *Đại Nam chính biên liệt truyện*, *Đại Nam thực lục*, *Đại Nam nhất thống chí* v.v. Những sách này hầu hết đã dịch sang Việt ngữ. Nhiều chi tiết quan trọng do các giáo sĩ phương Tây, hồi đó đang truyền giáo tại Đại Việt ghi trong nhật ký, gửi thư cho nhau ; hiện lưu trữ tại Pháp, (Archives de Mission Etrangère de Paris viết tắt là AMEP), dĩ nhiên bằng tiếng Pháp ; một số tại Tây ban nha, Bồ đào nha, bằng tiếng Ý pha nho, Bồ đào nha. Gần đây, do thông tin dễ dàng, khá nhiều người trong nước công bố mối liên hệ của Công chúa với tông tộc họ, được ghi chép trong gia phả.

Vì Công chúa là *Như ý*, *Trang thận*, *Trinh nhất Vũ Hoàng hậu* hay *Bắc cung hoàng hậu* của vua Quang Trung. Đương thời vua Quang Trung được huyền thoại như thần thánh, rồi khi vua băng hà ít năm thì triều Tây sơn bị vua Gia Long tiêu diệt. Triều Nguyễn truy lùng con cháu Tây sơn gắt gao. Những gì nói về Tây sơn, bị vùi dập, bôi xóa, bị bóp méo ; nên huyền thoại trong dân chúng càng thêm phong phú, càng thêm bí hiểm, càng thêm ly kỳ. Bởi vậy có quá nhiều huyền sử về Công chúa LNH, khiến người sau không có phương tiện sưu tầm bị hiều lắm khá nhiều.

Khi gặp một con cháu của Công chúa LNH, tôi thường đặt câu hỏi :

- Bà (cô, em) là con cháu của Công chúa, vậy tiểu sử Công chúa ra sao?

Hầu hết trả lời đúng boong :

- Công chúa là con vua Lê, được gả cho vua Quang Trung.

Buồn cười là có người trả lời :

- Công chúa là con vua Lê Lợi,

Tôi lại đặt câu hỏi :

- Thế cuối đời Công chúa ra sao ? Bấy năm nào ?

Sau đây là những câu trả lời :

- Không biết,

- Chắc già rồi chết,

- À, khi vua Gia Long chiếm Phú xuân, thấy bà đẹp quá không cảm lòng, lấy bà làm vợ, sau đẻ ra Quảng Oai quận công và Thường Tín quận công.

- Bà chết trước khi triều Tây sơn bị diệt vong,

- Bà bị vua Gia Long bắt, rồi đem thắt cổ chết.

- Khi vua Gia Long diệt Tây sơn, bà ôm hai con trốn đi tu.

Vậy đâu là sự thực ? Hôm nay chúng tôi mời Quý vị đi tìm hành trạng của Công chúa. Công chúa là con gái thứ chín của vua Cảnh Hưng triều Lê, do bà Chiêu nghi Nguyễn Thị Huyền (1) quê ở đất Phù ninh (Bắc ninh) sinh ra. Khuê danh của Công chúa là gì sử không lưu truyền, chỉ biết ngài được phong tước Ngọc Hân công chúa. Trong lịch sử Việt Nam, tước Công chúa thường dùng để ban cho hai loại người. Loại thứ nhất là con gái vua. Khi con gái vua sinh ra, được đặt cho một cái tên, như mọi người con gái khác. Từ Hán Việt gọi là khuê danh. Sau đó có thể dăm ba ngày, có thể nhiều năm, nhà vua ban chế phong cho tước Công chúa. Tỷ như con của vua Lý Thái tông, khuê danh là Lý Mỹ Linh, sau được phong tước Công chúa Bình Dương. Loại thứ nhì là bất cứ phụ nữ nào, có huân công với xã tắc, sẽ được phong tước Phu nhân, hoặc Quận chúa, hoặc Công chúa. Như bà Trần Quốc, tư lệnh Thủy quân thời vua Trung, được phong tước Công chúa Gia Hưng ; bà Phùng Vĩnh Hoa,

tổng trấn Tượng quận, được phong tước Công chúa Nguyệt Đức. Hoặc như bà Triệu Ngọc Hoa, vốn là thuyền nhân Trung quốc², sang tỵ nạn Mông cổ tại Đại Việt, kết hôn với Hoài văn hầu Trần Quốc Toản. Vì bà có công đánh Mông cổ được phong tước *Thạc hòa, Nhu mẫn, Cương nghị công chúa*. Khi bà, cô nào còu tước Công chúa thì được cấp cung điện riêng, hưởng bổng, ngày nay gọi là lương. Công chúa còn được phong cho trang, ấp, hoặc ruộng, đất để thu thuế, hưởng hoa lợi.

Công chúa LNH sinh ngày 27 tháng 4 năm Canh Dần (22-5-1770). Cảnh Hưng hoàng đế có trên 30 hoàng tử, và 16 công chúa. Trong 16 công chúa, thì hai vị được sử sách ghi tên, một là Ngọc Hân, công chúa thứ chín ; hai là Ngọc Bình, công chúa thứ mười hai.

Công chúa Lê Ngọc Hân được gả cho *Nguyên soái phủ chính đức vũ Uy quốc công Nguyễn Huệ*, sau là Bắc bình vương. Khi Bắc bình vương lên ngôi xưng đế hiệu là Quang Trung, thì công chúa được phong là *Như ý, Trang thận, Trinh nhất Vũ Hoàng hậu*. Để tránh sự lầm lẫn với Nguyên phối của nhà vua là bà Phạm Thị Liên, được phong Nhân cung, Đoan tĩnh, Trinh thực Thuần vũ hoàng hậu, gọi tắt là Vũ Hoàng hậu, Công chúa còn được gọi là Bắc cung hoàng hậu. Bắc cung hoàng hậu có với vua Quang Trung hai người con, một trai tên Nguyễn Văn Đức, một gái tên Nguyễn Thị Ngọc. Cả hai đều bị Nguyễn Ánh giết.

Một chi tiết lịch sử ít ai để ý, là vua Quang Trung trước đã được gả công chúa Ngọc Hân, sau lại cưới thêm công chúa Ngọc Bình, em Ngọc Hân. Xét về phương diện hoa đào khoe sắc giữa những thăng trầm lịch sử, thì công chúa Ngọc Hân, với công chúa Ngọc Bình ngang nhau. Công chúa Ngọc Hân kết hôn với Nguyễn Huệ giữa lúc giang sơn rung chuyển, kiếm kích tung hoành, khói súng mịt mờ. Còn công chúa Ngọc Bình kết hôn với vua Quang Trung trong lúc đất nước còn rối loạn hơn. Khi triều Tây sơn bị vua Gia Long đánh tan, công chúa Ngọc Hân ôm con lánh nạn, thì công chúa Ngọc Bình được vua Gia Long sủng ái, tuyển làm phi, sinh ra hai con trai, được phong tước Quảng Oai quận công và Thường Tín quận công.

Thế nhưng sao Công chúa Ngọc Hân được sùng kính, tên được dùng để đặt cho đường-phố? Hơn nữa được dùng để đặt tên cho nhiều trường học? Trong đó có ngôi trường nữ trung học giữa thành phố Mỹ Tho? Còn Công chúa Ngọc Bình thì không ai nhắc tới, ít ai biết tới? Lý do, Công chúa Ngọc Hân là một nhà văn. Tác phẩm của bà được giảng dạy, được nghiên cứu.

2. VUA LÊ CẢNH HƯNG (1740-1786)

Kính thưa Quý vị

Trước khi đi sâu vào chi tiết, kính mời Quý vị lướt qua đôi dòng về triều Lê.

Triều Lê khởi đầu do Lê Lợi khởi nghĩa ở Lam sơn, Thanh hóa, đuổi giặc Minh, tái lập nền tự chủ, vào năm Mậu Tuất (1418). Khi băng, Lê Lợi được tôn miếu hiệu là Thái tổ. Truyền ngôi trái 9 đời, đến năm Bính Tuất, niên hiệu Quang Thuận thứ 11 (1526), gồm 109 năm thì bị giặc Mạc Đăng Dung cướp ngôi. Sử gọi là hậu Lê. Năm Quý tỵ (1533), nhờ Nguyễn Kim giúp trung hưng, lập con cháu họ Lê lên ngôi vua, sử gọi là Lê Trung hưng. Triều Lê được tái lập với vua Lê Trang tông, lấy năm ấy là niên hiệu Nguyên Hòa nguyên niên. Triều Lê Trung hưng truyền 16 đời vua, đến năm Kỷ Dậu (1789) niên hiệu Chiêu Thống thứ ba thì dứt, gồm 257 năm. Cộng chung hai triều Lê gồm 342 năm.

Phụ hoàng của Ngọc Hân tên Lê Duy Diêu, con trưởng của vua Lê Thuần tông, lên ngôi năm Canh Thân (1740), lấy hiệu là Cảnh Hưng. Băng năm Cảnh Hưng thứ 47 (1786), ở ngôi 47 năm, thọ 70 tuổi. Miếu hiệu là Hiến tông.

Công lao trung hưng nhà Lê, do Nguyễn Kim khởi binh. Nguyễn Kim bị đánh thuốc độc chết, con rể là Trịnh Kiểm lên thay. Kiểm nắm hết quyền hành, các vua Lê ngồi trên ngai vàng như tượng gỗ, bù nhìn. Nhà vua phải phong Trịnh Kiểm tước vương, sử gọi là Chúa. Cái trò vua Lê, chúa Trịnh kéo dài suốt thời gian 15 đời vua trải 254 năm. Các chúa Trịnh ức hiếp vua quá đáng, đến đời vua Lê Hiên tông, Trịnh Sâm còn lấn áp vua Lê cùng cực là giết Thái tử. Nguyên do chúa Trịnh Sâm hồi còn niên thiếu, vì ganh ghét với thái tử Duy Vĩ, nay lên ngôi Chúa, trong khi Thái tử chưa lên ngôi vua. Sâm vu cáo Thái tử tư thông

với một cung tần phủ chúa, ghép Thái tử án tử hình. (Con Thái tử Duy Vĩ là Duy Khiêm, sau đổi là Duy Kỳ tức vua Lê Chiêu Thống).

3. NHỮNG BÀ VỢ CỦA NGUYỄN HUỆ

Kính thưa Quý vị,

Thời bấy giờ, con trai 16 tuổi, con gái 13 tuổi đã được cha mẹ dựng vợ, gả chồng. Khi Nguyễn Huệ được gả Công chúa Ngọc Hân, Công đã 33 tuổi. Vậy đương nhiên bấy giờ Công đã có vợ, hơn nữa nhiều vợ. Các vua, chúa ngày xưa, đi tới đâu hoặc là người ta dâng hiến cho, hoặc là thấy người đẹp thì bắt ép rồi thành duyên giai ngẫu. Đối với một anh hùng thảo dã như Nguyễn Huệ, cùng các anh khởi binh từ hồi niên thiếu, đến khi được gả Công chúa Ngọc Hân, trải gần 20 năm dài, thế Công đã có bao nhiêu vợ ?

Ngay đương thời, không ai có thể biết rõ, huống hồ ngày nay. Tuy nhiên chúng tôi cũng sưu tầm được ít nhất 5 bà, mà hoặc do sự ghi chép lại, hoặc do gia phả của dòng họ nhà các bà ghi lại.

3.1. Nguyên phối, mẹ của Quang Thùy (khuyết danh),

Quang Thùy là trưởng tử của vua Quang Trung. Không rõ mẹ là ai. Bà mẹ Quang Thùy là nguyên phối của Nguyễn Huệ. Bà kết hôn với Nguyễn Huệ từ thừa hàn vi, và ngang tuổi với Nguyễn Huệ (sinh khoảng 1753). Năm 1786 Nguyễn Huệ đem quân ra Bắc, phủ Lê diệt Trịnh. Sau khi Huệ bình định xong miền Bắc, thì Nguyễn Nhạc cũng ra theo, rồi trở về trước. Lúc Nguyễn Huệ còn vắng nhà, thì Nguyễn Nhạc giết Nguyễn Thung, loạn dân với bà vợ chính phối của Nguyễn Huệ (2) . Dù bà bị Nguyễn Nhạc hiếp dâm, hay bà thông dâm với Nguyễn Nhạc, theo luân lý cổ Việt Nam bà bị coi như thất tiết, bất trinh. Chính vì vậy khi Nguyễn Huệ đăng quang Quang Trung, bà không được phong làm Hoàng hậu. Mẹ có tội thì con cũng bị truất. Do đó Quang Thùy là trưởng tử của Quang Trung, có tài, có đức, lại can đảm không được lập làm Thái tử. Năm 1790,

Quang Thùy được sung vào sứ bộ chúc thọ bát tuần (80 tuổi) của vua Cần Long nhà Thanh. Khi vua Quang Trung băng hà, Thái tử Quang Toản lên nối ngôi, phong cho anh làm Tiết chế Tổng trấn Bắc hà. (*Tài liệu Quốc sử quán triều Nguyễn và nhật ký của Linh mục Francisco Egustago, Cơ quan truyền giáo hải ngoại Espagne*)

3.2. Chính cung hoàng hậu Phạm Thị Liên,

Bà là người ở phủ Qui nhơn. Anh em cùng cha khác mẹ với Thái sư Bùi Đắc Tuyên và quan Hình bộ thượng thư Bùi Văn Nhật, triều Tây sơn. Bà sinh năm 1759, lớn hơn Công chúa LNH 11 tuổi.

Khi Bắc bình vương lên ngôi vua bà được phong là
Nhân cung, Đoan tĩnh, Trinh thực Thuần vũ hoàng hậu,

Gọi tắt là Vũ hoàng hậu. Bà có 5 con (3 trai, 2 gái) với Nguyễn Huệ. Ba con trai là Quang Toản (sau được truyền ngôi vua tức Cảnh Thịnh), Quang Bàn, Quang Thiệu. Bà là người thôn dã, ít học, nhưng hiền thực và có nhan sắc, nên được vua Quang Trung sủng ái. Bà băng ngày 29-3-1791, an táng ngày 25-6-1791 tại chân núi Kim phượng, phía Tây thành phố Huế.

Năm 1792, Thái tử Quang Toản lên ngôi vua, tức vua Cảnh Thịnh, tôn phong bà là Thái hậu. Năm 1801, vua Gia Long đánh bại triều Tây sơn, lăng mộ bà bị quật lên, xương bỏ vào cái rọ, rồi cho quân lính xếp hàng đi tiểu vào trước mặt con bà là vua Cảnh Thịnh, để làm cho nhà vua đau lòng. Cuối cùng xương bà bị cho vào cối đã nát ra, rồi trộn với phân, rải ra đồng. (*Tài liệu Quốc sử quán triều Nguyễn ;ø Archives de Mission Etrangère de Paris viết tắt là AMEP, thư của Linh Mục Sérard viết ngày 17-7-1791 và Charles Maybon trong Relation sur le Tonkin et la Cochinchine*)

3.3. Bà Quý phi Trần Thị Quy,

Khai tổ tại miền Trung của bà là ông Trần Công Pháp, gốc từ Thăng long, di vào cư vào Quảng Nam. Đến đời thứ tư, ông Trần Công Thức (1725-1783) gia nhập đoàn quân của vua Quang Trung, sau nhiều chiến công ông được phong *Quan tấn trấn*

quốc đại tướng quân, lĩnh Trụ quốc đại đô đốc. Như vậy quan chức của ông cao cực phẩm. Đến đời thứ 5, ông Trần Công Thành giữ chức Thái-úy, Đặc tiến, Phụ quốc thượng tướng quân, tước Chơn quốc công. Ông sinh ra 7 người con, 4 trai, 3 gái. Bà Trần Thị Quy được vua Quang Trung phong làm Quý phi. Khi Tây sơn thất thế, bà bị Nguyễn Aùnh bắt, đưa ra đất Kim bông (Nay là xã Cẩm kim, thị xã Hội an) chém đầu (1801), rồi thả xác trôi sông. Dân chúng âm thầm vớt xác, an táng bà ở cánh đồng Trà quân, làng Thanh đông (Nay thuộc thôn 5, xã Cẩm thanh, thị xã Hội an) . Mộ bà hiện nay (2006) có khắc chữ :

Nam cổ :

Đông châu, tiên triều Hoàng hậu thứ phi tự Quy Trần tổ cô mộ,

Mậu Tuất hạ, nguyệt nhật cát.

Nghĩa là : Mộ bà Trần Thị Quy, người làng Đông châu, là Thứ phi hoàng hậu của triều trước. Bia lập ngày tháng tốt, mùa hạ năm Mậu Tuất, do cháu gọi bằng cô lập mộ. (Tài liệu Hán văn, gia phả họ Trần ở làng Thanh châu, thị xã Hội an)

3.4. Bà phi họ Lê, người Quảng Ngãi,

Không biết rõ vua Quang Trung nạp bà bao giờ, gốc tích bà ra sao. Người phát hiện vụ việc này là Giáo sư phó tiến sĩ Đỗ Bảng, dạy sử tại Đại học tổng hợp Huế. Giáo sư đã gặp người hậu duệ của dòng họ Nguyễn Đức tại làng Tân phố, xã Triệu ái, huyện Triệu phong, Quảng Ngãi. Trong gia phả của dòng họ Nguyễn Đức chép rõ : Thủy tổ của dòng họ không phải là Nguyễn Đức mà họ Lê, quán tỉnh Quảng Ngãi, huyện Mộ đức, tổng Quy đức, làng Bồ đề. Ngài là công thần triều Tây sơn, lĩnh chức Đô đốc. Ngài có chị (hay em) là phi của vua Quang Trung, có một con trai với vua. Khi vua Quang Trung băng, tự quân là một đại tướng danh tiếng hồi đó. Nhưng vì vận trời thay đổi nên tự quân và ngài thủy tổ phải hy sinh. Tên của tự quân không được ghi lại. (Tài liệu Hán văn, do giáo sư Đỗ Bảng phát hiện, gia phả dòng họ Nguyễn Đức làng Tân phố, xã Triệu ái, huyện Triệu phong, tỉnh Quảng Ngãi).

3.5. Bà phi Nguyễn Thị Bích, người Quảng trị,

Bà là con ông Nguyễn Văn Cẩn (1712-1771) và bà Nguyễn Thị Ai (1714-1772). Ông bà chết trước khi Tây sơn khởi nghĩa. Ông giữ chức quan võ là Chánh dinh Cai hợp thời chúa Nguyễn. Ông bà sinh 16 người con, 7 trai, 9 gái. Người con út tên Nguyễn Thị Bích, gả cho vua Quang Trung. Khi triều Tây sơn sụp đổ, bà trốn về Mỹ Chánh sống ẩn dật. Phi có một con trai với vua Quang Trung. Không rõ tự quân sau ra sao. Phi băng ngày 10 tháng 9, táng tại gò Thỏ, thôn Vĩnh Long, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị. *Không rõ Phi sinh và băng năm nào. Nay (2006) mộ vẫn còn. (Tài liệu Hán văn, chép trong 3 bản gia phả họ Nguyễn tại Mỹ Chánh, Hải Lăng, bản thứ nhất chép năm 1926, bản thứ nhì chép năm 1960. Bản thứ ba tại xã Vĩnh Long; đều thuộc Quảng Trị).*

4. CÔNG CHÚA LNH HẠ GIÁ VỚI NGUYỄN HUỆ

Từ ngữ cổ, khi con gái lấy chồng gọi là **giá**. Con trai lấy vợ gọi là **thú**. Kết hai từ giá với thú thành từ **giá thú** chỉ việc kết hôn. Khi Công chúa lấy chồng được gọi là hạ giá, nghĩa là hạ thấp địa vị, để kết hôn.

Trước, trong lúc anh em Tây sơn khởi nghĩa tiêu diệt chính quyền chúa Nguyễn, chúa Trịnh nhân dịp đó tiến quân vào Nam, hợp với nghĩa quân diệt chúa Nguyễn, đặt quan trấn thủ, phong chức tước cho anh em Tây sơn. Nhưng chính quyền của Trịnh thối nát, các quan trấn thủ càng ươn hèn, thối nát hơn, nên Nguyễn Nhạc tách khỏi chính quyền Trịnh, tự xưng đế hiệu là Thái Đức, phong vương cho hai em là Nguyễn Lữ và Nguyễn Huệ. Năm 1786 Nguyễn Huệ tuân chỉ của anh, đem quân vượt đèo Hải Vân diệt chính quyền Trịnh, tới sông Gianh. Thừa thắng xông lên quân Tây sơn đánh chiếm luôn Nghệ An. Rồi theo lời khuyên của Nguyễn Hữu Chỉnh, Nguyễn Huệ kéo cao cờ nghĩa *Phù Lê, diệt Trịnh*, tiến quân Bắc. Sau những trận đánh ở Sơn Nam Hạ, rồi Thăng Long, quân Trịnh tan rã, Trịnh Khải bị dân chúng bắt nộp cho Tây sơn. Khải cắt cổ tự tử. Nguyễn Huệ vào

Thăng long, yết kiến vua Lê Cảnh Hưng tâu trình thiện ý phù Lê, diệt Trịnh (1786).

Tại miền Bắc, ân đức vua Lê Thái tổ khởi binh, đuổi giặc Minh, lập nền tự chủ vẫn còn bàng bạc khắp nơi ; thế mà vua Lê bị họ Trịnh hiếp đáp mấy trăm năm. Nay nhờ Nguyễn Huệ, diệt được bọn cường thân, ác độc. Bấy giờ vua Lê Cảnh Hưng mới thu được uy quyền. Sĩ dân đều hài lòng. Nhà vua phong cho Nguyễn Huệ chức tước như sau :

Nguyên soái phù chính dực vũ Uy quốc công,

Tước của triều Lê ban cho các công thần gồm 5 bậc là Công, Hầu, Bá, Tử, Nam. Còn tước Vương chỉ dành cho chúa Trịnh. Nguyễn Huệ được phong tước Công là cực phẩm rồi. Nhưng Nguyễn Huệ được vua anh Nguyễn Nhạc (Thái Đức) phong cho tước Vương, trong khi công lao của ông với triều Lê lớn như vậy lại chỉ được phong tước Công. Huệ bất mãn. Để giải quyết khó khăn này, Nguyễn Hữu Chỉnh khuyên vua Lê gả một Công chúa cho Công, để tỏ thiện ý, coi Công như con cái. Vua Lê thuận lời tâu của Chỉnh. Biện pháp này quả nhiên Nguyễn Huệ vui vẻ. Thế là một đám cưới linh đình chưa từng có diễn ra. Bấy giờ Nguyễn Huệ đã 33 tuổi, đã có nhiều vợ. Còn Công chúa Ngọc Hân mới 16 tuổi.

Mời Quý vị đọc đoạn văn sau đây (3)

Nguyễn Hữu Chỉnh trình bày với Nguyễn Huệ như sau :

« Hoàng thượng đã nói riêng với tôi rằng nhà vua đơn bạc, không có vật gì đáng tặng. Vẫn biết những cái danh tước nhỏ mọn không đủ cho Ngài sang thêm. Song vì tục lệ trong nước vốn chuộng lễ nghĩa nên cũng gọi là tỏ chút lòng thành của Hoàng thượng kính ngài mà thôi. Bản ý của Hoàng thượng vẫn cho rằng mình đã cao tuổi, sợ sau khi về không thể nương tựa vào ai, nên người muốn nối liền tình thân hai họ, để cho hai nước đời đời kết thông gia với nhau. Nhưng vì chưa hiểu ý Ngài thế nào nên Hoàng thượng vẫn còn trù trù chưa dám nói rõ.

Huệ đáp :

- Xưa nay, những kẻ chinh phu xa nhà, tình khuê phòng là rất cần thiết. Hoàng thượng cũng nghĩ đến chổa ấy kia à ? Ừ, em

vua nước Tây làm rể Hoàng đế nước Nam, môn đăng hộ đối như thế tưởng không mấy người đã có được.

Mọi người ngồi nghe đều cười rộ. Nguyễn Huệ nói tiếp :

- Không nói đùa đâu, vì Hoàng thượng thấy Huệ là có tay mưu lược già dặn, đưa lại yên vui cho hai nước, nên mới nghĩ thế đấy.

Chỉnh biết Huệ đã bằng lòng, liền vào tâu với Hoàng thượng, hỏi thăm Hoàng thượng có bao nhiêu Công chúa chưa chồng. Vua Hiến tông có đến 6 Công chúa đang tuổi dậy thì, nhưng chỉ có Ngọc Hân là người có sắc đẹp, học giỏi, nét na hơn cả. Hoàng thượng rất sủng ái Ngọc Hân, ngài thường nói « Con bé sau này nên gả làm vương phi, không nên gả cho hạng phò mã tầm thường ».

Nghe Chỉnh tâu Hoàng thượng thấy mừng thầm, liền bảo với Chỉnh :

- Con gái chưa chồng của trẫm còn nhiều, nhưng chỉ Ngọc Hân là có chút nhan sắc. Tuy vậy, thói thường yêu con vẫn hay thiên lệch, chưa biết dưới mắt người ngoài thì ra sao. Người hãy ở đây để trẫm đòi cả ra cho mà coi qua, rồi tùy người lựa xem, người nào xứng đáng thì giúp cho thành việc.

Được chỉ của phụ hoàng, các công chúa chưa chồng của Hoàng thượng đều ra hầu ở trước ngự tọa. Chỉnh liếc nhìn một lượt rồi nói :

- Được rồi ! Mọi nhân duyên tốt lành này thần xin làm mai. Mười phần chắc xong cả mười.

Chỉnh về bày tỏ với Huệ về sự tình đã diễn ra trong cung cấm của nhà vua, và giới thiệu với Huệ : Hiện Hoàng thượng có cô công chúa thứ chín, tuổi vừa đôi tám, xin cho nương bóng nhà sau, hầu hạ khăn lược để cho hai nước thành thông gia, đời đời hòa hiếu với nhau.

Nguyễn Huệ đùa rằng :

- Vì đẹp loạn mà ra, để rồi lấy vợ mà về, bọn nó cười cho thì sao ? Tuy nhiên ta chỉ mới quen con gái Nam Hà, chưa biết con gái Bắc Hà. Nay cũng xin thử một chuyến xem có tốt không ?

Những người ngồi bên Huệ đều cười ầm lên.

Huệ chọn ngày mồng 10 tháng 7, sắp sẵn hai trăm lạng vàng, hai ngàn lạng bạc, hai chục tấm đoạn màu, bày biện girom giáo, cờ quạt, rồi sai viên Hình bộ thị lang đem các thứ lễ vật đó cùng một tờ tâu vào điện Vạn thọ.

Hoàng thượng cho người ra đón lễ vật, làm lễ cáo ở Thái miếu, định ngày hôm sau đưa dâu. Các Hoàng thân, Hoàng phi, công chúa và các quan văn võ, ai nấy đều phải sửa soạn ngựa xe từ sáng sớm đã có mặt ở cửa điện để đưa Ngọc Hân về phủ của Huệ.

Cũng sáng sớm hôm đó, Huệ lại mang một tờ tâu vào triều xin cho làm lễ nghinh hôn. Những người lính Tây sơn sắp thành hai hàng ở hai bên đường nối dài từ cửa phủ của Huệ ở cung Tây long đến cửa điện vua ở trong cung cấm. Trai gái Thăng long nghe tin, rủ nhau đi xem đông như ngày hội. Ai cũng cho là việc hiếm có trên đời. Khi xe của Công chúa tới phủ, Huệ ngồi kiệu rồng vàng ra đón. Sau khi Ngọc Hân vào cung, Huệ sai đặt tiệc bên ngoài để thết các vị Hoàng thân, Hoàng phi, Công chúa và các quan văn võ đi đưa dâu. Tiệc tàn, Huệ sắp 200 lạng bạc ngỏ lời kính tặng các vị nhà gái và tiễn chân tận cửa phủ.

Các quan ra về, lại họp ở nhà công đường bộ Lễ, ai nấy đều khen nhà vua kén được rể tốt (3)

Sau hôn lễ, Nguyễn Huệ và Ngọc Hân lên kiệu đến bái yết ở Thái miếu. Lễ xong hai người cùng về. Nguyễn Huệ hỏi Ngọc Hân :

« Hoàng tử, Công chúa của Phụ hoàng, đã có mấy người được vẻ vang như Công chúa chăng ? »

Ngọc Hân đáp :

« Phụ hoàng ít lộc, nên con trai, con gái đều thanh bạch, chỉ riêng thiếp lấy được Lệnh công là hơn cả. Người xưa nói làm thân con gái như hạt mưa sa, may thì rơi vào bụi hoa thì được hưởng hương thơm. Không may rơi xuống giếng thì đành cam phận. Thiếp được rơi vào chốn lầu đài như thế này là phận gặp may mà thôi ».

Nguyễn Huệ từ Nam ra Bắc, ngoài Nguyễn Hữu Chỉnh cho biết tình hình tổng quát triều Lê, không ai có thể cho Công biết tình hình Hoàng tộc. Nguyễn Huệ hỏi Ngọc Hân về tư cách, kiến

thức, tài năng từng Hoàng tử, Hoàng thân. Công chúa nhất nhất trình bày chi tiết.

Khi Thái tử Duy Vĩ bị Trịnh Sâm giết, con là Duy Kỳ, được phong là Hoàng tử tôn, sẽ được nối ngôi. Nhưng Công chúa lại hết lời khen anh là Sùng Nhượng công Duy Cận, ý muốn nhờ uy tín của chồng, đưa ông anh lên nối ngôi. Nguyễn Huệ hỏi về Hoàng tử tôn, Công chúa đáp về cháu mình :

« Tư cách Hoàng tử tôn cũng bình thường thôi »

Nhận xét của Công chúa không sai, sau này Hoàng tử tôn lên ngôi thành Chiêu Thống. Tư cách Chiêu Thống ra sao, chúng ta đều biết.

Bởi bị ảnh hưởng của vợ, khi vua Lê Cảnh Hưng hấp hối, đình thần bàn lập Tự tôn Duy Kỳ lên ngôi, sai sứ sang phủ Nguyễn Huệ hỏi ý kiến. Vì nghe lời vợ, Nguyễn Huệ bác bỏ. Đình thần hoang mang không biết giải quyết ra sao? Trong buổi hội Hoàng tộc, đình thần, có cả Công chúa Ngọc Hân tham dự. Hoàng thân Vượng (chú của Ngọc Hân) nổi giận :

« Tự tôn không được làm vua, Thiên hạ ắt loạn. Họ Lê sẽ mất, tất cả đều do lỗi của Công chúa Ngọc Hân. Công chúa đã làm hại xã tắc. Ta hãy xóa tên Công chúa trong Ngọc điệp đi. Còn Công chúa thì về nước Tây sơn mà hưởng phú quý. Họ Lê không còn con người ấy ».

Ngọc Hân kinh hãi, vội trở về phủ của Huệ, khóc lóc xin chồng thuận cho Hoàng tử tôn Duy Kỳ được lên ngôi vua. Một lần nữa chiều vợ, Nguyễn Huệ đành chấp thuận lời xin của vợ. Duy Kỳ lên ngôi vua hiệu là Chiêu Thống.

Nhưng rồi chính biến cố đó, khiến Chiêu Thống mặc cảm, gây ra một tai vạ khác. Khi vua Cảnh Hưng băng, Chiêu Thống liệm Đại hành hoàng đế rồi mới sai sứ sang cáo tang với Nguyễn Huệ.

Về phần Nguyễn Huệ, Công có ba danh phận với vua Cảnh Hưng: Thứ nhất về huyết tộc, Công là Phò mã, nói theo bình dân là con rể. Theo tang chế triều Lê, thì dù là Hoàng tử, dù là Công chúa, dù là Phò mã đều là con của nhà vua. Tất cả cùng chịu tang như nhau. Thứ nhì Công là đại công thần, vừa dẹp xong cái ách họ Trịnh, đem lại uy quyền cho triều Lê bị mất từ mấy trăm năm

qua. Thứ ba, Công là đại quyền thần, nắm hết quyền bính trong tay, coi như ngôi sao thủ mệnh của triều đình.

Khi thấy Phụ hoàng đang hấp hối, Nguyễn Huệ đã sai tùy tùng mua sắm tất cả những gì cần thiết cho tang lễ. Thế mà Chiêu Thống khâm liệm xong mới sang báo tang cho Công. Nghĩa là gạt cả ba vị thế của Công ra ngoài. Công nổi giận, sai sứ sang bắt ngừng lễ lên ngôi vua của Chiêu Thống. Nhưng khi sứ của Công vào tới Hoàng thành thì lễ đăng quang vừa xong. Đình thần coi như việc đã rồi, sai sứ sang báo với Công. Công sai sứ gọi Công chúa trở về phủ của mình rồi than :

« Tiên đế là chúa chung của thiên hạ. Tiên đế không phải riêng của Hoàng tộc. Bởi ta kính yêu Tiên đế, nên hôm qua nghe Tiên đế băng, ta không dám tự tiện vào. Hôm nay ta muốn vào để thấy long nhan, trước khi khâm liệm, cho trọn tình của thần tử đối với đấng quân phụ, cho trọn tình của Phò mã với Phụ hoàng. Thế nhưng Hoàng tộc gạt ta ra ngoài không thêm mời. Ta hỏi : Nếu không có ta thì lúc này quyền bính vẫn còn trong tay bọn Trịnh, làm gì có triều đình ? Ta là Phò mã, rể hay con đều là con. Ta được Công chúa hạ giá, do chỉ dụ của Phụ hoàng, lễ nghi đầy đủ. Ta với Công chúa từng làm lễ bái thiên, từng phủ phục lễ trước Tiên đế; lại cũng từng làm lễ cáo yết ở Thái miếu. Như vậy ta có đủ tư cách một Phò mã như vua Thuần cưỡi Nga Hoàng, Nữ Anh. Ta đang giữ trọng binh, phòng bọn Trịnh trở lại, vạn nhất nếu ta bỏ đây mà đi thì triều Lê có còn hay không? »(4)

Lập tức Công truyền lệnh chuẩn bị rút binh.

Phụ hoàng băng, xác chưa nguội, mà một bên thì Hoàng tộc với Chiêu Thống hành động vô thiên, vô pháp. Một bên là chồng bị gạt ra ngoài, đang dùng dùng nổi giận. Công chúa Ngọc Hân sai người báo nguy cho Chiêu Thống. Chiêu Thống kinh hoàng, truyền sứ sang phủ của Công tạ tội. Công nguôi giận, truyền ngừng thoái binh.

Đến ngày phát tang, Chiêu Thống thỉnh Công nhập Hoàng thành chịu tang. Công mặc tang phục, đứng giữa điện tế, xem xét nghi thức, lễ vật chi tiết. Đang lúc hành lễ, chiêng trống cử ai cùng tiếng khóc của Hoàng tử, Thân vương, Công chúa, Phò mã,

bách quan cất lên bi thương ; thì một viên thái giám lại cười nhạt, hành động này cực kỳ vô phép, bất kính. Công sai đem tên Thái giám đó ra chém đầu răn chúng. Côông nói với Hoàng tộc, Bách quan:

«Tôi tuân chỉ Hoàng huynh đem quân ra diệt bạo, tái lập quyền bính cho triều đình. Việc tôi ở lại bao lâu, ra đi lúc nào không có kỳ hạn nhất định. Đại nghĩa tôn phù, tôi đã làm xong. May mắn tôi được Hoàng khảo yêu thương, cho làm Phò mã. Ngoài nghĩa chúa tôi, nay thêm đạo hiếu, tôi còn phải ở lại cho tròn đại nghĩa. Khi tang chế xong, tôi sẽ rút về ».(5)

Gốc của triều Lê là Thanh hóa, nên lăng tẩm các vua Lê đều ở đây. Tử quan của vua Lê Hiển tông sẽ chuyên chở bằng đường thủy về Thanh hóa an táng. Đến ngày rước linh cữu, Công đàn ba ngàn binh Tây sơn, bản thân cỡi voi đưa tiễn tử quan xuống bến sông. Đợi thuyền rời bến, Công mới thu quân, trở về.

Tang lễ xong, vợ chồng về phủ. Một lần nữa Công lại chinh phục tình cảm của vợ :

«Tiên đế có trên 30 Hoàng tử, 16 Công chúa, nay người bằng hà, nào có ai giúp đỡ gì đâu ? Báu họ chỉ có một Công chúa ; người xưa nói : Con gái làm rạn vỡ nhà mình. Công chúa làm rạn vỡ cho Hoàng tộc, có đúng không? »(6)

Công chúa Ngọc Hân tuy mới 16 tuổi, nhưng nhờ có học, đã tạ chồng bằng những lời lẽ khôn khéo, cảm động :

« Nhờ công đức của Thượng công, thiếp được báo hiếu với Hoàng khảo, mở mày mở mặt với anh chị em, rạn vỡ với Hoàng tộc. Người xưa nói: Trai không ăn mày vợ, gái phải ăn mày chồng. Trường hợp thiếp quả đúng như vậy ». (7)

Đến đây thì Công chúa Ngọc Hân đã bị Nguyễn Huệ chinh phục, tình yêu nồng nàn quá ! Nói theo ngày nay thì hai vị mùi với nhau tận mạng.

5. MỐI TÌNH NGUYỄN HUỆ - NGỌC HÂN

Trở lại với cuộc tình Nguyễn Huệ - Ngọc Hân. Nhiều người đặt câu hỏi: Có hay không mối tình Nguyễn Huệ với Ngọc Hân?

Hoặc có người đọc sử mà không suy nghĩ, đã cho rằng không có mối tình Nguyễn Huệ - Ngọc Hân. Có chăng, Ngọc

Hân là một công vật như những công vật của thời xưa cho chúa Hung Nô, cho Attila, cho Thành Cát Tư Hãn.

Cũng có người miệt thị rằng Ngọc Hân là cô Công chúa bị hy sinh như Huyền Trân đời Trần. Người ta biện luận: Nguyễn Huệ là thứ thảo dã anh hùng, hay một nhà cát cứ quân phiệt. Tệ hơn nữa Huệ là bọn giặc Nam biên, đã 33 tuổi, có nhiều vợ. Huệ theo mệnh lệnh ông anh, đem quân vượt đèo Hải vân chiếm Thuận hóa. Lại theo lời khuyên của gian thần triều Lê là Nguyễn Hữu Chỉnh, tiến quân ra Thăng long, diệt Trịnh, được vua Lê Cảnh Hưng phong cho tước Công. Huệ bất mãn với tước Công, vua phải gả cho Huệ cô Công chúa 16 tuổi, đẹp nhất, nết na nhất, học thức nhất, vua yêu quý nhất trong 16 Công chúa; Huệ mới vui lòng. Rõ ràng sự việc giống như chúa Hung nô, đem quân vượt Trường thành, được các vua Trung nguyên cống mỹ nữ thì hỷ hả rút quân. Hay giống như Attila, Thành Cát Tư Hãn, khi chiếm được vùng nào, thì vua chúa vùng đó phải cống Công chúa, Quận chúa cho. Các Công chúa, Quận chúa ấy bị coi như ù một thứ chiến lợi phẩm. Các ác nhân Hung nô, Attila, Thành Cát Tư Hãn không một chút tình cảm, dày vò người đẹp, hành lạc ít ngày, rồi hoặc là giết bỏ, hoặc là mang theo, hoặc là đem cho tướng sĩ thuộc quyền làm đồ chơi.

Các giáo sĩ Thiên Chúa giáo, đương thời đang truyền giáo tại Đại Việt gọi Nguyễn Huệ là Bạo chúa (Tyran), là Phiến loạn (Rebelles), Thoán vương (Usur pateurs). Vậy Huệ có giống như chúa Hung nô, như Attila, như Thành Cát Tư Hãn không? Vua Lê có bị ép cống Công chúa Ngọc Hân không? Sau đây là bảy điều Nguyễn Huệ khác với bọn Hung nô, Attila, Thành Cát Tư Hãn.

5.1. Nguyễn Huệ là thủ lĩnh một đạo quân Việt, từng diệt bạo Trương Phúc Loan chuyên quyền, gây ra ly loạn, làm nghiêng ngả Đàng trong. Sau đó Huệ thừa thắng đem quân ra Bắc diệt bạo Trịnh. Huệ được phong tước Công. Một điều Huệ không giống Hung nô, từ sa mạc vượt Trường thành vào Trung nguyên cướp, phá, bắt gái rồi rút.

5.2. Ý vua Lê Hiền tông muốn tuyền Công làm Phò mã, vì thấy Công quả là một người trí, dũng hơn đời. Ngài muốn gả Công chúa cho Công, với ước vọng Công sẽ trấn ngự Bắc hà, không cho đám giặc Trịnh đang lăm le trở lại khuynh đảo Xã tắc, tiếp tục lấn áp nhà vua. Gả Công chúa Ngọc Hân cho Nguyễn Huệ, vua Lê muốn noi gương các vua Lý, gả Công chúa cho các thủ lĩnh Bắc cương. Vua Lý Thái tổ gả Công chúa Linh Nam Bảo Hòa cho Thân Thừa Quý. Vua Lý Thái tông gả Công chúa Bình Dương cho Thân Thiệu Thái; Công chúa Kim Thành cho Lê Thuận Tông ; Công chúa Trường Ninh cho Hà Thiện Lâm. Vua Lý Thánh tông gả Công chúa Thiên Thành cho Thân Cảnh Long. Năm vị Phò mã ấy, cùng các Công chúa, một thời trấn ngự biên cương, chống lại các cuộc xâm lăng của Bắc phương. Hai điều Nguyễn Huệ không giống bọn Hung nô, Attila, Thành Cát Tư Hãn.

5.3. Vua Lê không hề bị ép cống Công chúa cho Công như người xưa cống cho Hung nô, Attila, Thành Cát Tư Hãn. Trái lại lễ nghi đầy đủ: vua ban chế cho các vị Hoàng thân, Hoàng phi, Công chúa và các quan văn võ đi đưa dâu. Huệ lại đem lễ rất hậu dâng vua Lê, kèm theo một tờ biểu xin làm lễ nghinh tân. Khi xe của Công chúa tới phủ của Công; Công đi kiệu rồng vàng ra đón, đặt tiệc linh đình đãi nhà gái, hơn thế nữa còn tặng bạc cho nhà gái. Tóm lại đây là đám cưới linh đình, lễ nghi đầy đủ. Ba điều Nguyễn Huệ không giống bọn Hung Nô, Attila, Thành Cát Tư Hãn.

5.4. Nguyễn Huệ không hề nhắm mắt hưởng thụ cái trẻ trung, tằm nhàn sắc, nét quý phái, cái kho trí thức của Công chúa. Biết rõ tâm lý vợ, một cô Công chúa, bỡ ngỡ với người đàn ông mặt sắt đen xì ; với giọng nói, với ngôn từ quá xa lạ. Nguyễn Huệ khôn khéo lấy lòng vợ bằng những câu nói : « *Hoàng tử, Công chúa của Phụ hoàng, đã có mấy người được vẻ vang như Công chúa chăng?* » « *Tiên đế có trên 30 Hoàng tử, 16 Công chúa, nay người băng hà, nào có ai giúp đỡ gì đâu? Báu họ chỉ có một Công chúa;* người xưa nói: *Con gái làm rạng rỡ*

nhà mình. Công chúa làm rạng rỡ cho Hoàng tộc, có đúng không? » Quả tình Công đã chinh phục được Ngọc Hân. Nên Ngọc Hân trình bày trung thực về tư cách, tài năng các anh, em, cũng như các cháu mình với Huệ. Chính vì Nguyễn Huệ kính yêu vợ mình, Công phải thay đổi quyết định mấy lần về Chiêu Thống, cho vợ vui lòng. Bốn điều Nguyễn Huệ không giống bọn Hung nô, Attila, Thành Cát Tư Hãn.

5.5. Sau này trong hai lần đem quân ra Bắc : Một lần giết Vũ Văn Nhậm, một lần đánh quân Thanh, Nguyễn Huệ đều đem Công chúa Ngọc Hân theo. Lại khi đăng quang ngôi vị Hoàng đế, hiệu Quang Trung, Ngài đã phong Công chúa Ngọc Hân tước:

Như ý, Trang thận, Trinh nhất Vũ Hoàng hậu,

còn gọi là Bắc cung Hoàng hậu. Trong khi Nguyên phối của vua Quang Trung là bà Phạm Thị Liên được phong :

Nhân cung, Đoan tĩnh, Trinh thực Thuần vũ hoàng hậu,

gọi tắt là Vũ Hoàng hậu. Như vậy Công chúa Ngọc Hân được tôn kính cực kỳ tại triều Tây sơn. Năm điều Nguyễn Huệ không giống bọn Hung nô, Attila, Thành Cát Tư Hãn.

5.6. Một trong những điều mà ít ai để ý tới: *Nguyễn Huệ dám xưng đế hiệu, là do có tư cách Phò mã triều Lê.* Trước đó anh của Nguyễn Huệ là Nguyễn Nhạc, đã xưng đế hiệu là Thái Đức. Nhạc phong cho em tước Bắc bình vương. Thế nhưng khi Chiêu Thống sang Trung nguyên cầu cứu với Thanh triều, đem quân Thanh nhập Việt. *Dân Bắc hà vốn khinh ghét những vua chúa nào hạ thế hoặc sang cầu cứu với Bắc triều* như Kiêu Công Tiễn thời Ngô, Trần Di Aùì, Trần Ích Tắc thời Trần, Mạc Đăng Dung thời Hậu Lê. Nước một ngày không thể không vua. Nguyễn Huệ biết dân chúng khinh ghét Chiêu Thống, lại coi Thái Đức như vua một nước khác ; chỉ duy Vương là Phò mã của vua Hiên Tông có chính nghĩa tiếp nối chính thống Lê triều. Vương bèn xưng đế hiệu Quang Trung. Bởi trong lịch sử Hoa-Việt, có rất nhiều Phò mã được tiếp nối ngôi vua của nhạc gia :

- Cổ nhất là vua Thuần, cưới hai Công chúa Nga Hoàng, Nữ Anh của vua Nghiêu, được nhường ngôi; được coi như vua thánh, mà các sử gia Việt-Hoa hết lời ca tụng.

- Chính vì thế, tại Việt Nam, khi Dương Diên Nghi bị ám hại. Ngô Quyền là con rể, lên thay, được dân chúng, tướng sĩ coi là có chính nghĩa, vương mới thắng Nam Hán, giết Hoàng Tháo trên sông Bạch đằng, mà lên ngôi vua.

- Điện tiền chỉ huy sứ Lý Công Uẩn là Phò mã của vua Lê Đại Hành, được triều thần tôn lên làm vua; khi lên ngôi vua, vua phong cho vợ là Công chúa con vua Lê tước Lập Nguyên Hoàng hậu. Hơn nữa vua Lý Thái tổ có rất nhiều Thái tử, nhưng ngài phải truyền ngôi cho Thái tử Lý Đức Chính tức vua Lý Thái tông, vì Chính là cháu ngoại vua Lê. Trong khi con thứ của ngài là Khai Quốc vương Lý Long Bồ vừa có tài, vừa có đức bỏ xa anh; chỉ vì Vương không phải là cháu ngoại vua Lê.

- Vua Trần Thái tông được vợ là Lý Chiêu Hoàng nhường ngôi cho. Khi Chiêu Hoàng 19 tuổi chưa sinh Hoàng nam, tông tộc Lý rục rịch đòi lập một thiếu niên họ Lý làm Thái tử. Thái sư Trần Thủ Độ phải đem vương phi của An sinh vương Liễu tôn làm Hoàng hậu, vì phi đang có mang ba tháng. Bấy giờ vua Trần Thái tông đã có Hoàng nam là Vũ Uy vương, 3 tuổi. Sao không lập Vũ uy vương, mà phải lấy bào thai của An sinh vương Liễu, hy vọng sinh con trai, sẽ lập làm vua? Thừa chi vì Vương phi An Sinh vương là Công chúa Thuận Thiên, con vua Lý Huệ tông. Sau này đứa trẻ ra đời, nếu là con trai thì vẫn là dòng máu họ Trần, hơn nữa là cháu ngoại vua Lý Huệ tông.

- Vấn đề trước mắt: cháu vua Hiền tông là Chiêu Thống, bị sĩ dân khinh ghét, vì đem quân Thanh vào nước. Vua anh Thái Đức không dính dáng gì với Bắc hà, không đủ tư cách lên ngôi vua. Vì vậy chỉ Bắc bình vương, đang có binh lực trong tay, đủ khả năng đuổi quân Thanh, lại là Phò mã vua Lê... mới có tư cách lên ngôi vua, mới được sĩ dân theo, đánh đuổi ngoại xâm.

Cũng vì thế, sau này vua Gia Long muốn được lòng nhân sĩ Bắc hà, nhà vua nạp Công chúa Ngọc Bình, em Công chúa Ngọc Hân làm Phi. Phi Ngọc Bình sinh ra hai hoàng tử, được phong Thường Tín quận công và Quảng Oai quận công.

Đó là điều thứ sáu Nguyễn Huệ không giống bọn Hung nô, Attila, Thành Cát Tư Hãn.

5.7. Quang Trung lên ngôi vua, hết sức trọng đãi, thu phục nhân tâm các cựu thân, cũng như dòng dõi vua Lê. Chứ không giống Lê Lợi, khi khởi nghĩa thì tôn một tôn thất nhà Trần lên làm vua để có chính nghĩa trung hưng triều Trần. Khi thành công rồi thì giết tôn thất đó, giết cả nhà Tướng quốc Trần Nguyên Hãn, vì ông là một tôn thất nhà Trần, trong khi công lao chinh tiểu giặc Minh của ông đứng đầu trong tướng. Lê Lợi lại truy lùng tông tộc nhà Trần giết tuyệt không tha. Đó là điều thứ bảy Nguyễn Huệ khác với bọn Hung nô, Attila, Thành Cát Tư Hãn.

6. BẮC CUNG HOÀNG THÁI HẬU BĂNG HÀ NĂM NÀO ?

Khi vua Quang Trung băng hà, thì con là Quang Toản lên nối ngôi, hiệu là Cảnh Thịnh. Vua Cảnh Thịnh tôn Bắc cung hoàng hậu lên làm Thái hậu. Cho đến nay, có khá nhiều huyền thoại về nguyên do và năm băng hà của Bắc cung Hoàng Thái hậu. Tựu trung các huyền thoại sau đây, tương đối có cơ sở khả tín.

6.1. Bắc cung Hoàng Thái hậu bị vua Gia Long giết

Năm Tân Dậu (1801), Nguyễn Aùnh chiếm được Phú xuân, vua Cảnh Thịnh cùng triều đình vội vã chạy trốn. Tất cả Thái hậu, Thái phi, Hoàng hậu, Hoàng phi cùng các Công chúa triều Tây sơn mạnh ai chạy trốn lấy thân. Một số lớn bị bắt. Bắc cung hoàng Thái hậu Ngọc Hân cùng hai con, cải trang, thay đổi tên họ, ẩn thân ở Quảng Nam. Sau tung tích bị bại lộ, ngài và hai con bị bắt giải về Phú xuân. Ngài thất cổ chết. Hai con bị giết. Thuyết này được chép trong tập sách mỏng *Nhân vật Tây sơn*, xb hồi đầu thế kỷ thứ 20.

6.2. Bắc cung Hoàng Thái hậu tự ải

Thuyết này chép trong tập sách *Lược sử Công chúa Ngọc Hân*, do nhà văn Ngô Tất Tố viết (1952). Theo Ngô Tất Tố, thì khi bị Nguyễn Aùnh bắt, BCHTH đã tự thắt cổ chết. Vua Gia Long âm thầm sai giết hai con bà.

6.3. Bắc cung Hoàng Thái hậu tái giá với vua Gia Long

Thuyết này được lưu truyền khá rộng rãi. Khởi đầu do một tác giả vô danh, tiểu thuyết hóa cuộc đời Công chúa LNH dưới tên:

Ngọc Hân Công chúa dật sự

viết bằng Hán văn. Đoàn thiên tiểu thuyết đăng trên Nam phong tạp chí số 103. Nội dung thuật khi vua Gia Long chiếm Phú xuân, Ngọc Hân bị bắt. Nhưng trước sắc đẹp của Công chúa, nhà vua không cầm lòng được, đã nạp Công chúa làm phi. Bấy giờ có nhiều quan văn võ phản đối quyết liệt. Tiêu biểu nhất là Tả quân Lê Văn Duyệt. Lý luận của Tả quân như sau: *Công chúa Ngọc Hân tuy thuộc giòng dõi vua Lê, nhưng từng là Bắc cung Hoàng hậu của Ngụy Huệ. Ngụy Huệ chết, được phong tước Thái hậu. Bệ hạ là đấng Vạn dân chí tôn, không nên dùng vật dư thừa của Tây sơn.* Vua Gia Long bác lời của Tả quân: *Đất này, dân này, không một thứ gì không là dư thừa của Tây sơn.* Kết quả vua Gia Long phong cho Ngọc Hân tước Phi, sau sinh ra hai Hoàng tử, được phong tước Thường Tín quận công và Quảng Oai quận công. Bởi vậy trong dân gian mới có câu ca dao:

Số đâu có số lạ đời,

Con vua mà lại hai đời chồng vua.

Sự thực tác giả đã đem truyện em, ghép vào cuộc đời chị. Người được vua Gia Long kết nạp làm phi, đẻ ra Thường Tín quận công và Quảng Oai quận công là Công chúa Ngọc Bình, em Công chúa Ngọc Hân. Khi vua Quang Trung còn là Bắc bình vương đem quân ra Bắc giết Vũ Văn Nhậm(1788), đã nạp Công chúa Ngọc Bình làm Phi. Huyền sử thuật nhan sắc Công chúa

Ngọc Bình không thua gì chị, nhưng về bút mặc văn chương thì thua chị xa.

Thế rồi năm 1941, trong tập san *Đô thành hiếu cổ*, một tác giả tên Việt Thường lại căn cứ vào bản văn chữ Hán trên, phóng tác thành một thiên tiểu thuyết bằng tiếng Pháp, bi ai, náo nùng mang tên:

Les caprices du génie de mariages ou extraordinaire destinée de la princesse Ngọc Hân

(Sự trở trêu của ông Tơ, bà Nguyệt, hay duyên số kỳ lạ của Công chúa Ngọc Hân)

Tiểu thuyết có sức hấp dẫn, thuyết phục quần chúng, tác giả Việt Thường thành công trong việc gả Công chúa Ngọc Hân cho vua Gia Long. Quần chúng không biết phân biệt tiểu thuyết và sự thực, cứ tin như thế ! Thực tai hại vô cùng.

6.4. Bắc cung Hoàng Thái hậu Ngọc Hân băng trước khi triều Tây sơn sụp đổ.

Đây là công cuộc nghiên cứu của Giáo sư Đỗ Bảng, dạy sử học tại Đại học Huế vào thời gian 1973- 1995. Giáo sư Đỗ đã căn cứ vào hai tư liệu :

- Một là gia phả của họ Nguyễn Ngọc ở làng Phù ninh, huyện Từ sơn, tỉnh Bắc ninh, chứng minh rằng một Hoàng hậu băng hà ngày 8 tháng 11 năm Kỷ Mùi (4-12-1799),

- Hai là *Dụ am văn tập* có chép 5 bài văn tế chữ Nôm, ghi rõ rằng là Văn tế Hoàng hậu của Phan Huy Ich soạn năm Kỷ Mùi (1799).

Cả hai tư liệu đều nói về việc một Hoàng hậu băng hà năm Kỷ Mùi (1799). Giáo sư đoán rằng Hoàng hậu đó là Công chúa Ngọc Hân, vì bà Chiêu nghi Nguyễn Thị Huyền, sinh mẫu của Công chúa người Phù ninh. Tuy nhiên một câu hỏi đặt ra là : có thể một bà phi nào đó của vua Quang Trung băng vào năm Kỷ Mùi, gốc làng Phù ninh. Khi băng bà phi được truy phong tước Hoàng hậu. Còn Ngọc Hân trước đã được phong Bắc cung Hoàng hậu. Năm vua Quang Trung băng bà (1792) vua Cảnh Thịnh ban chế tôn bà là Thái hậu rồi, có đâu 7 năm sau mới được tôn là Hoàng hậu?

6.5. Bắc cung Hoàng Thái hậu Ngọc Hân ẩn tại Sơn Nam Hạ (Hà Nam)

Trong những năm 1992-2001, mỗi năm chúng tôi đều về Việt Nam, đi tìm di tích lịch sử để viết lịch sử tiểu thuyết. Nghe nói tại chùa Khê lô (Aûnh đĩnh kờm) thuộc thôn Khê lô, xã Liêm tiết, huyện Thanh liêm tỉnh Hà Nam có di tích lịch sử liên quan đến triều Tây sơn. Chúng tôi nhờ một giáo viên Văn sử huyện Thanh liêm hướng dẫn. Tới nơi, thấy chùa được tu bổ rất khang trang. Theo tư liệu lưu lại thì chùa tên là Bích trì, vì có ao nước trong như ngọc bích. Sau vì có Bắc cung Hoàng hậu cùng con trốn về ở ẩn, nên gọi là Bích trì cung. Tại ty Văn hóa Hà Nam, chúng tôi tìm được tập sách Thi tuyển danh sĩ Hà Nam, do hai tác giả Hồ Đức Thọ, Dương Văn Vượng biên soạn, có bài thơ của Cử nhân (1867) Vũ Duy Tuân nói về sự kiện lịch sử này (7)

Bích trì cung tự,

*Tự Nghi tâm, đao thử Lê quân,
Kế hựu Mai sơn Nguyễn đại nhân.
Tiên đế do truyền dân hữu ấp,
Ngọa triều sơ hiệu Bích trì lân.
Bắc cung mẫu tử đầu thiên nhật,
Tô tướng trùng tu cổ tự thân.
Nghĩa khí đương vi đạo huấn hậu,
Vi thì bất trí đảo huyền tâm.*

碧池宮寺

自宜蚕到始黎君
继又梅山阮大人
先帝犹傳民有邑
卧朝初号碧池鄰
北宮母子投禪日
苏將重修古寺辰
義氣当为遙訓後
微时不至倒悬心

Bản dịch của Hồ Đức Thọ, Dương Văn Vượng,

Chùa Bích trì cung,

Từ Nghi tàm tới có Lê quân,
Tiếp đến Mai sơn Nguyễn đại nhân.
Đình đế ban truyền dân dựng ấp,
Ngọ triều mới đặt Bích trì lân.
Bắc cung lúc ở con cùng mẹ,
Tô tướng sửa chùa cổ hóa tân.
Dạy lũ hậu sinh nêu việc nghĩa,
Cho thời diên đảo hướng điều nhân.



6.6. Kết luận

Trong tất cả những tư liệu trên, thì khi dùng những gì chép trong sách chữ Hán của triều Nguyễn về vua Quang Trung, Công chúa Ngọc Hân phải tối cần thận. Vì sử quan triều Nguyễn, hoặc bóp méo sự thực, hoặc bịa đặt nói xấu về triều Tây sơn. Căn cứ vào sự kiện Bắc cung hoàng Thái hậu cùng con ả thân tại Bích

trì cung, mà ông Vũ Duy Tuân đồ Cử nhân khoa Đinh Mão (1867) ghi lại trong bài thơ trên, ta có thể kết luận: *Bắc cung Hoàng Thái hậu cùng con trốn thoát khỏi cuộc truy lùng của vua Gia Long, ẩn thân tại Hà Nam. Không rõ ngài băng năm nào? Các tự quân, Công chúa sau ra sao? Vì sau năm 1867, không thấy các sách của triều Nguyễn nói về Bắc cung hoàng Thái hậu nữa.*

7. VĂN NGHIỆP CỦA CÔNG CHÚA LÊ NGỌC HÂN

Công chúa thuộc giới bút mặc, văn chương. Đương thời Ngài sáng tác rất nhiều, nhưng nay thất truyền. Những tác phẩm chính của ngài còn lưu truyền là :

Long thành hoài cảm, gồm 5 bài thơ, cảm tác vào dịp theo Bắc bình vương ra Thăng Long bắt Vũ Văn Nhậm (1788) (Thất truyền). Công chúa kết hôn, theo chồng rời Thăng long năm 16 tuổi, nay sau hai năm về thăm cố hương, thăm Hoàng thành, viếng cung điện nơi phụ hoàng Hiến tông từng ở, lại cũng thăm cung mà Công chúa ở vào thời thơ ấu. Nay người khác ở. Bà cũng viếng mộ nhũ mẫu (bà mẹ sữa), khóc thương vì chưa được báo ân. Công chúa cảm tác làm 5 bài thơ:

- Bài thứ nhất thăm điện Long Thụy nơi phụ hoàng ở. Ngũ ngôn cổ phong.
- Bài thứ nhì thăm cung Công chúa ở thời còn con gái. Thất ngôn Đường luật.
- Bài thứ ba thăm Thái miếu thờ 15 vị vua triều Lê. Ngũ ngôn cổ phong.
- Bài thứ tư cảm tác trước sự thay đổi của cố đô Thăng long. Thất ngôn Đường luật.
- Bài thứ năm viếng mộ một nhũ mẫu nuôi sữa Công chúa hồi sơ sinh. Ngũ ngôn cổ phong.

Năm bài thơ này, hồi thơ ấu tôi được tiên nhân giảng dạy. Vì nội dung chứa chan tình cảm, hơi giống các bài Thăng Long thành hoài cổ : hai bài bằng Hán văn của Nguyễn Du, một bài văn Nôm của bà huyện Thanh quan, một bài văn Nôm của Từ Diễm Đồng, một bài Hán văn của vua Thành Thái. Cả năm bài

của bà tôi đều học thuộc lòng. Nay theo năm tháng quên dần. Sau lớn lên, tôi tra hết các sách cổ, cũng không tìm ra. Nếu đọc giả nào lưu giữ được xin gửi cho tôi một bản sao, tôi hứa tạ số tiền 10 nghìn Euros (hay 12.700 USD, hay hai trăm mười triệu đồng VN) (8). Tôi sẽ in vào phụ bản bộ Anh hùng Tây sơn. Tuy nay tuổi đã lớn tôi còn nhớ được vài câu (9)

Trong bài thăm cung Long Thụy có câu :

*Phụ hoàng hà xứ khứ,
Cố cung cựu do tồn.
(Vua cha nay ở đâu ?
Cố cung vẫn còn đó)*

Trong bài thăm Thái miếu có câu :

*Thập tứ anh linh đại,
Phiêu phiêu tuế nguyệt trường?
(Mười bốn vua linh thiêng,
Phiêu phưởng cùng năm tháng)*

Bài viếng mộ nhũ mẫu :

*Tích tã ! Thời bất lợi,
Khấp ! Khốc huyết lệ lưu.
Mẫu tử thâm quá hải,
Hà thời tiêu ngã sầu ?
(Hỡi ơi ! Thời không lợi,
Khóc thương máu mắt tuôn.
Tình mẹ con như biển,
Bao giờ con hết buồn?)*

Hịch bình Thanh (Hịch đánh giặc Thanh) bằng Hán văn (1789) (Thất truyền). Bây giờ Công chúa đã là *Như ý, Trang thận, Trinh nhất Vũ Hoàng hậu*, gọi tắt là *Vũ Hoàng hậu*, theo vua Quang Trung ra Bắc đánh quân Thanh năm 1779. Thất truyền.

Bài chúc thọ vua Quang Trung 40 tuổi (1792). Vẫn còn lưu truyền.

Bài tế vua Quang Trung băng hà (1792). Vẫn còn lưu truyền.

Ai tư văn, văn Nôm (1792) theo thể song thất lục bát. Nội dung khóc vua Quang Trung. Được lưu truyền rộng rãi, được dùng giảng dạy tại các trường trung, đại học.

Ba tác phẩm cuối cùng, Quý độc giả dễ dàng tìm trong các bộ Văn học sử. Bài viết này đã quá dài, nên tôi không chép vào đây.

8. TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU

Tài liệu tôi dùng để viết bài này quá nhiều, ghi vào đây e phải từ 15-20 trang. Chúng tôi sẽ phổ biến trong bộ Anh hùng Tây sơn (2700 trang). Đại lược gồm các sách chữ Hán của Trung hoa 27 bộ, trong đó bộ *Đại Thanh thực lục* dài nhất hơn 20 nghìn trang. Sau đó đến sách chữ Hán của triều Nguyễn gồm 51 bộ như: *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, *Đại Nam chính biên liệt truyện*, *Đại Nam nhất thống chí*, *Đại Nam thực lục*, v.v. Tài liệu do các giáo sĩ Thiên Chúa giáo, truyền giáo tại Đại Việt (1750-1850) ghi chép trong nhật ký, trong thư tín, hiện lưu trữ tại Pháp (Archives de Mission Etrangère de Paris viết tắt là AMEP). Quan trọng nhất là các gia phả rải rác khắp miền Trung, miền Bắc, trong chép nhiều chi tiết về các bà Phi của vua Quang Trung.

Thưa Quý vị,

Thư ngắn, tình dài, xin tạm ngưng ở đây. Chúng ta là con cháu Bắc cung hoàng hậu, là con cháu cụ Đồ Chiểu, thì tình còn dài dài, sẽ gặp nhau nhiều.

Paris ngày 3 tháng 12 năm 2006

Yên tử cư sĩ TRẦN ĐẠI SỸ

PHẠM THANH THỦY

CHÚ GIẢI

(1) Trong các triều đại xưa tại Trung quốc, Việt Nam, vua có nhiều vợ quá, ít thì mười bà, nhiều thì đến 3 nghìn bà như Tần Thủy Hoàng. Quá nhiều như vua Vũ Đế nhà Hán, thường trực

trên 7 nghìn bà. Vì vậy vua phải đặt ra thứ bậc để quản trị. Cao nhất là Hoàng hậu, rồi tới Cửu phi gồm 9 bà như Hoàng phi, Quý phi, Nguyên phi, Tuyên phi, Thục phi... Tiếp đến là Chiêu nghi, Chiêu dung, Tu dung, Tu nghi... cuối cùng là Cung nữ.

(2) Quốc sử quán triều Nguyễn, Đại Nam chính biên liệt truyện, Q.30. Nguyễn Thung là người thân của bà phi này, lĩnh nhiệm vụ hộ vệ của phi.

(3) Ngô Cao Lãng, Lịch triều tạp kỷ. Bản dịch của nhà XB-KHXX, Hà nội.

(4) Ngô gia văn phái, Hoàng Lê nhất thống chí. Bản dịch của nhà XB-VH Hà nội, tập 1.

(5) SàUch đã dẫn (4).

(6) Sách đã dẫn (4).

(7) Hồ Đức Thọ, Dương Văn Vượng, Thi tuyển danh sĩ Hà Nam, Sở Văn hóa, Thông tin Hà Nam 1999, trg 235-237. Hình lấy trong sách trên.

(8) Thư gửi về địa chỉ: Dr Trần Đại Sỹ, 5 pl. Félix Eboué, 75012 Paris, France. Tél 33.1.43 07 51 46.

(9) Tôi ghi lại theo trí nhớ. Tiên nhân giảng cho tôi hồi 13-14 tuổi, trải 50 năm rồi còn gì? Có thể không đúng nguyên văn 100%.



Sổ tay hành trình

PHÁI YẾU VÀ TÔI

Mọi trùng hợp về nhân vật, cảnh ngộ, nếu có, đều ngẫu nhiên.

Bài viết vừa hư vừa thực.

Nhân vật xưng tôi không nhất thiết là tác giả.

Lê Tấn Lộc

Thôn trang Rêu-Phong, Xứ Tuyết, Mùa Xuân 2007

«Nhi nữ tạo anh hùng. Anh hùng tạo thời thế», người xưa nhận định như vậy. Tôi nghĩ có lẽ cô nhân «quên» một vế rất quan trọng. Để khởi đầu nhận định, không trật. Để nối tiếp cũng không sai: (Thời thế tạo nhi nữ). *Nhi nữ tạo anh hùng. Anh hùng tạo thời thế.*(Nhi nữ tạo thời thế)! Nhưng với riêng tôi -xuyên qua kinh nghiệm tiếp xúc với nữ phái- vế «anh hùng tạo thời thế» không ổn lắm. Trái lại, tôi dần dần nghiệm ra đường như **«nhi nữ tạo thời thế» cho «anh hùng»** dương oai diệu vô hoặc cam thân làm gà què ăn quần cối xay mới thật xác thực. Nói kiểu bình dân: đàn bà dựng rạp, trang trí sân khấu, «làm bàn» cho đờn ông, tùy tình thế, biểu diễn theo bài bản, chủ đề đã mớm ý trước. Người xưa đã chẳng nhìn nhận «giàu nhờ bạn, sang nhờ vợ» sao?

Tôi không có ý tranh luận nữ phái quan trọng, «đáng kể» hơn nam phái hay ngược lại. Tôi chỉ muốn ghi nhận một sự việc không chối cãi được : nam, nữ khác nhau. Họ **khác phái** mà! Nam muốn thành nữ, hay ngược lại, đều phải nhờ phẫu thuật chuyển đổi phái. Hiện tượng chuyển phái giờ đây khá thịnh hành. Có điều các «đấng» đôi giống này -transsexuel(le)- dẫu hình hài thay đổi toàn diện vẫn chẳng bao giờ có khả năng truyền giống hay sinh sản như nam, nữ «trời cho»! Chung cuộc, nam-nữ vẫn đời đời khác phái và nhờ vậy giống người chưa tuyệt chủng! Trừ phi có ngẫu biến (mutation) trong quá trình tiến hóa (évolution) vạn vật, cho tới nay loài người chưa thuộc nòi lưỡng

tính (hermaphrodite), có khả năng tự mình gieo giống cho mình rồi thụ thai truyền giống, sinh sôi nảy nở.

Một vài nhận xét xa xưa của **phái yếu** - yếu thật chẳng? - về tôi rất bất ngờ, tới nay vẫn còn lưu lại trong tôi nhiều vết tích như «vết thù hằn trên lưng ngựa hoang», vừa đau nhói vừa tức cười. Còn nhớ và cố vẽ lại các vết hằn này là do vừa rồi đi tham dự sinh hoạt linh hướng, tôi nghe vị chủ trì, một tu sĩ kể rằng : Ngày xưa khi còn trai tráng, vì nhà nghèo, người vừa đi học vừa kèm trẻ tư gia, tạm trú khu bình dân Chợ Cầu Muối. Ngày hai buổi đi về bình thường, không động chạm ai, không mịch lòng ai hết. Thế mà trong đám đệ tử nghèo có đứa thương tình báo cho người biết nên dọn đi chỗ khác ngay vì...có mấy tên du đảng cho rằng «cái bản mặt (của người) kênh kênh thấy phát ghét, muốn đục cho phù mỏ»!

Đã có lần, trong một tiệm ăn bình dân khu Hàng Xanh, tôi cũng suýt bị một tay anh chị cao bồi hương thôn «chém lã đầu» vì hấn thấy bộ mặt tôi «khinh khỉnh», đang lúc tôi bàn luận về «tiểu thuyết mới-nouveau roman» với hai cây viết thân hữu mới xuất hiện trên văn đàn. Trời thần ơi! Bộ mặt tôi dễ gây ngộ nhận lắm sao? Thỉnh thoảng tôi cũng soi gương thử coi cái bản mặt mình có gì đặc biệt quá chăng mà hết du đảng đòi «phụ» tới người đẹp muốn bộp tai, ưa nặng lời bôi bác? Bà con thử nghĩ...

Tôi kiểm điểm rất rõ để chắc chắn mình chưa hề có lời nói hay cử chỉ nào «thất thổ» với người đẹp, vợ anh bạn nhạc sĩ thời danh, thập niên 50-60, ở Sài Gòn. Thế mà... Một bữa tình cờ gặp nàng ngoài phố, kéo nhau vào quán Cái Chùa, tôi bìa 33, nàng trà sữa, trao đổi cảm kỳ thi họa pha trộn chút triết lý *hiện sinh* vớ vẩn...Đột nhiên nàng cười ruồi, «chi» cho tôi một câu toé phờ :

- *Toa* cũng spirituel - duy linh đáo để nhì! Lâu nay *moa* cứ tưởng *toa* purement matérialiste - thuần duy vật thôi chứ !».

Tôi chỉ còn nước ngửa mặt lên trời cười ba tiếng, thầm phân bua với thế sự nhân gian :

- Làng nước ơi, nó nói nặng, nó «pác-lê-lua» tôi! Phần nào thôi chớ em! *Tội nghiệp thằng bé...*

Hai mươi năm sau, trên Xứ Tuyết, sa cơ thất thế, chịu đâm ăn xôi mưu sinh để trường tồn; văn-chương-thi-phú-triết-học-nghệ-thuật đem chôn giấu hết, tôi cùng một số bạn lưu vong hợp tác mở hãng may, do một người đẹp -lại phái yếu! - mang tên một loài hoa quý, vợ một ông bạn trong nhóm cầm đầu. Tôi nhớ kỹ mình rất cẩn trọng trong lời ăn tiếng nói, trong mọi cử chỉ thường nhật với «bà chủ tịch». Một bạn đi giao hàng quá gay go, một lần, nàng đề nghị tôi đi ăn vì cả hai đói gần xui. Nàng đang theo học tu thiền với ông Bảy, ông Tám gì đó, nhưng coi bộ chưa mấy gì «thiền» lắm. Nàng hỏi, tôi đáp. Hỏi mới dám thưa, không tự ý phát biểu linh tinh.

Bỗng nhiên nàng cười nhẹ rồi nghiêm chỉnh «ban» cho tôi một nhận xét đồ mồ hôi hột giữa mùa đông buốt giá:

- Xem ra anh cũng có chiều thanh cao, cũng ngưỡng vọng «Tuyệt Đới» dữ hả! Bây giờ tôi mới nhận ra, chớ từ lúc biết anh tới giờ tôi cứ đinh ninh anh sống *chỉ* để nhằm thỏa mãn nhu cầu vật chất, theo đuổi lạc thú thấp hèn, chẳng hề có ý hướng thượng.

- Trời hỡi! *Em* nữ (nặng lời) *đến thế sao... Sao em không (tiếc) một lời nào!* Tôi chỉ còn biết cúi mặt xuống đất khóc ba tiếng, ngao ngán thờ dài, rồi «lạnh lùng» *lau mắt đi* (anh), làm bầm tự thân!

Thôi thì âu cũng là dịp tốt cho tôi «phản tỉnh», cảnh giác nhiều hơn nữa trong lời ăn tiếng nói, cử chỉ hành động. Nhưng chẳng lẽ cảnh giác đến độ cầm nín, bất động, ù lì ? Chưa chắc tôi có thể tự thắng vượt tới mức «siêu» như thế: không ai sửa chữa được tính tình, vì đó là tính khí, là khí huyết bẩm sinh. Bởi khí huyết trời cho, tôi mắc phải cái chứng mà bạn bè gọi là «*nhu cầu xúc giác kỳ dị - besoin maniaque du toucher*» của các nhân vật trong truyện Dostoïevky : Tôi cần *tiếp xúc* như cần dưỡng khí. Do đó dễ gây hiểu lầm tôi quá «vồn vã», quá «sốt sắng», quá «bật thiệp» với tha nhân, nhất là quá «lịch duyệt - galang» với phái yếu.

Hay tôi thử *chỉnh trang*, thử «vỗ đồng» cái bản mặt thoát trông rất «đễ nhơn» của tôi xem có thể khá hơn chăng?

Trong quá khứ, lúc còn trai trẻ, tôi cũng đã thử «chăm sóc» sắc diện, «chỉnh đốn» cung cách, ngôn từ nhưng chẳng đi đến đâu! Cũng lãnh theo dài dài :

Phái yếu, một hoa khôi thuở lưu bút ngày xanh - đương lúc cảm tình hai đứa ngày càng tươi đẹp - không rõ bị con gì cắn, đột ngột «phang» cho tôi gục trước bạn bè : *Gối rom giữ phận gối rom, Có đầu dưới thấp mà chồm lên cao!* Để rồi sau đó tìm đến xin tôi tha thứ đã hạ nhục tôi chí cốt. Lúc chia tay, nàng ngậm ngùi «phán» : *Anh cao cả quá !* Từ gối rom đến cao cả! Chẳng còn biết đường nào mà lần...Tại cái bản mặt của tôi nữa chăng? Khi thấy phát ớn (gối rom!), khi thấy dễ mến mộ (cao cả!). Hay vì tâm trạng người đẹp thay đổi như thời tiết đột biến đổi thay? *Allez donc savoir!* Cho dù cẩn trọng cách mấy tôi vẫn có thể bị giông tố bất chợt phủ chụp xuống đầu !

Thấm đòn *gối-rom-cao-cả*, tôi bèn «quay về với chính mình», điều chỉnh tầm nhìn để chỉnh trang thái độ cho được *politiquement correct* (đoan chính?) với nữ phái. Người đẹp, một thực nữ trông rất mực hiền hậu, tôi đã để ý từ lâu nhưng chưa dám hở môi - *muốn nói mà sao vẫn nghẹn lời* - vì đang «suy tư» sắp xếp chữ nghĩa sao cho vừa phải phép vừa lịch lãm.

- Thưa chị! Tôi hằng hi vọng được hân hạnh và vinh dự mời chị luân vũ...

- Cái gì? Nhảy đầm à? Tôi đập anh bẻ đầu bây giờ!

Than ôi, vận xui vẫn còn bám riết tôi! Uống phí bao công lao «uốn lưỡi bảy lần trước khi nói», đến khi cốc mở miệng lại ăn nói vô duyên, trật chia! Thế nhưng *động mà qua*. Tôi có bị đập phun máu đầu thật sau đó, nhưng không phải bởi *người đẹp tôi yêu, có đôi bàn tay mỹ miều* mà bởi ông anh đặc trách giáo huấn tôi quơ cây cọc giăng mừng xáng xuống đầu thẳng em khó dạy!

Thế nhưng chẳng bao giờ tôi có thể tưởng tượng nổi nhờ *biến cố* tươm máu đó mà nàng trở thành *người-bạn-đồng-hành-suốt-đời* của tôi!

Nghe tin tôi bị «đập bẻ đầu» nàng xúc động ghé thăm tôi nơi phòng trọ sinh viên. Và mọi sự khơi nguồn từ đó...Hãy tìm hiểu giùm tôi chuyển biến lạ lùng này của phái yếu. *Allez donc savoir pourquoi !*

Cũng từ đó tôi bắt đầu để ý kỹ càng hơn tâm lý tế nhị (hay phức tạp?) của người nữ. Không đến nỗi cả quyết *con gái nói có là không, con gái nói không là có*, nhưng càng lúc tôi càng nghĩ rằng, cho dù nữ và nam phái có cùng một tính khí (tempérament) đi nữa, phản ứng (réaction) nữ phái vẫn khác biệt phản ứng nam phái; phản ứng bọn đàn ông con trai thường dễ tiên đoán vì đơn giản hơn phản ứng đám đàn bà con gái, thường khó tiên liệu vì hơi «rối rắm», nếu không muốn nói là «lắc léo»...Sự việc sau đây, phần nào minh chứng cho nhận xét thô triển này:

Vốn dĩ dễ động tâm vì bản chất «siêu» nhạy cảm, «mâm» hành-hiệp-giữa-đàn-thầy-sự-bất-bằng-mà-tha (sao) ít nhiều đã sẵn luân lưu trong huyết quản, một lần nữa - sau nhiều phen hăng say ra tay «trừ gian diệt bạo» thương tích đầy mình, trầy vì tróc vảy - tôi lại nhắm mắt nhắm mũi lao đầu vào binh vực kẻ cô thế bị hiếp đáp. Nhứt là lần này phái yếu đơn chiếc lại là cựu học sinh một trường nữ trung học danh tiếng, kẻ cận trường tôi theo học khi xưa, nên coi như chúng tôi đồng «cửa Khổng sân Trình» miệt Tiền Giang. Kết quả ngoài sức tưởng tượng của tôi và của người-bạn-đồng-hành-suốt-đời của tôi : Tôi bị nguyên *tập đoàn XXX* chuyên hà hiếp, lấn áp hợp lực tấn công, bức hại, với sự bí ẩn trở mặt tiếp tay của chính «nạn nhân» đã kêu cứu tôi bảo vệ.

Đau nhứt là câu «chém ngọt» lạnh tanh, để đời của phái yếu vô cùng bí hiểm này về «cuồng hiệp sĩ» tôi, sau khi tôi bị đòn hội chợ :

- Vậy tôi phải làm tất cả theo đúng ý anh muốn, hoàn toàn nghe theo lời anh thì anh mới vừa lòng? Bộ anh muốn chúng ta make love chẳng?

Tự cho mình quyền ăn nói hồ đồ, sỗ sàng, phách lối đến thế, tôi đành... hết ý. Do đâu con người thoác trông đoan trang thù mị, liễu yếu đào tơ rất có biệt tài ***làm-dáng-đức-hạnh*** này - một cách bắt chước nhạt nhẽo ***coquetterie vertueuse*** kiểu *Andromaque*, người đã khéo léo *õng-ẹo-nghiêm-trang* để thủ tiết thờ chồng, bảo vệ con, nhưng thiếu hẳn chiều sâu - lại có thể «sáng tác» những suy diễn quái đản đến mức trơ trẽn, thô tục quá cỡ như vậy? Tôi kinh hãi đến rụng rời, buồn nôn. Lần này «gối rơm» tôi, tuy không bị hạ nhục trước bá quan văn võ, nhưng còn

thê thâm gấp vạn lần lúc tôi lãnh đạn «giữ phận gối rom» mấy mươi năm về trước. Chưa bao giờ tôi bị lừa phỉnh tới mức «siêu đẳng» như thế! Bởi lần này phái yếu không chỉ ngấm ngấm hạ bệ mà còn rạch toang gối rom cho rom rạ tung tóe trông như ruột gan đổ nuôi rướm máu của chính tôi, kẻ «đơn thân hành hiệp» bị «đâm sau lưng» khi lâm trận!

Thôi thế thì thôi đành... xếp giáp qui hàng, vẫy tay vĩnh biệt phái yếu! *Còn gì nữa đâu mà bảo nhau đợi chờ...khi tình (người) bây giờ đau như ngọn roi quất vào tim vết bầm tím...*Niềm cảm thông sâu sắc giữa người khác phái và tôi có lẽ sẽ chẳng bao giờ thành tựu.

Quả thật tôi thất vọng ê chề : *Cảnh khốn nạn trong đời người, không gì bằng thất vọng(...)* Chân trời góc bể biết đâu là nhà; có khi phải ngồi xuống bên đường mà khóc... Nhưng nghĩ cũng buồn cười. Lúc tôi sống thiên về tâm linh thì bị phái yếu hiểu lầm chuyên hướng thụ vật chất. Bây giờ trước cao trào «giải phóng (tình dục cho) phụ nữ», nếu tôi ọ ẹ lên tiếng, chắc chắn sẽ bị dán cho cái nhãn «duy tâm» lắm lắm, bảo thủ, phản động, ngoan cố, ***macho*** lỗi thời, sống lạc thực trong thế giới tâm linh huyền ảo»! Còn một nhãn hiệu nữa, trong những ngày tới không chừng sẽ được phe nữ «đóng kịch đạo mạo» đóng dấu lên trán tôi : duy thực ! Cho đủ bộ bình tích!

Đến bao giờ tôi mới thoát khỏi *tai nạn* bị phái đẹp hiểu lầm đây? Tôi lại chạnh nhớ bài học thuộc lòng thuở còn bé: «Đến lúc tuổi càng cao, kinh lịch càng lắm, bấy giờ mới biết sự đời là khó, tài mình là hèn (...) chân đã mỏi, dặm đường còn xa, lòng hi vọng cứ mỗi ngày một lạt...»

Ngán ngẫm cuộc đời chi nói nữa, Bên đầm say hát nhơn nhơ chơi! Tại sao không? *Chi bằng láo lếu lơ lơ vậy, Ngủ ngủ ăn ăn nói chuyện chơi!* Nên lắm. Khỏi rắc rối, lòi thôi. Cho khoẻ cái thân già. Sau vố «gối rom bị đổ ruột» tôi trốn lánh tới đa giao dịch với thể nhân, hướng con ghiền tiếp xúc trầm kha của mình tới thiên nhiên : băng rừng lội suối tìm hoa thơm cỏ lạ, lắng nghe tiếng chim hót líu lo trên cành, tiếng ếch nhái trũng giỡn lồm bồm trong ao đầm, tiếng pha lê vỡ nhẹ khi hoa lá bắt đầu ngoi mình dưới lớp tuyết băng, chuẩn bị đón mùa xuân tới...Hạnh

phúc cũng dễ ợt nhỉ? Nhưng cây muốn lặng mà gió chẳng dừng. Không do tôi chủ xưởng, tự nhiên tôi lại có dịp tiếp xúc với phái yếu! Đặc biệt, lần này phái đẹp thuộc một dòng tu tại thế.

Tôi chưa hề có dịp tiếp xúc với giới nữ tu. Nghe đâu nàng đã đang dở tình duyên, sống đơn lẻ, khiết tịnh, một thân tro trọi nuôi nấng dạy dỗ cho đàn con ăn học đến nơi đến chốn. Hoàn cảnh tương tự như người đẹp có biệt tài làm-dáng-đức-hạnh đã đâm toạt gổ rơm tôi. Nhưng phúc đức thay **nàng có lòng yêu người vô bờ bến** và là mẫu mực vị tha được anh chị em nhìn nhận, yêu chuộng. Tôi trọng nàng như «sư phụ» trong việc tu tập theo đường lối dòng Phanxicô. Nhưng nàng quý tôi như một người anh tinh thần. Với tôi nàng không khác đứa em gái thân thuộc trong gia đình. Chúng tôi thường xuyên trao đổi kinh nghiệm học hỏi, quan điểm về đạo và đời. Đôi khi tranh luận cũng gay gắt lắm, nhưng vẫn trong tình huynh đệ tương nhượng, hiệp thông, hòa nhã. Qua nàng tôi tìm lại được sự an bình trong tiếp xúc với tha nhân. Cũng qua nàng tôi phục hồi lòng tự tin và niềm tin yêu người khác, nhất là với nữ phái : Nàng thường nhắc nhở tôi nên quên đi những hoài niệm thương động để có thể thay đổi toàn diện cách nhìn phái yếu, khuyến khích tôi đọc Kinh Hoà Bình khi gặp phiên muôn trong giao tiếp và thuyết phục tôi «*Hãy yêu thương đi, rồi muốn làm gì thì cứ làm!*» (Saint Augustin).

Nạn nhân đau thương bị ruồng rẫy tàn nhẫn, nàng tuyệt nhiên không để tâm oán hận đời, trái lại toàn nghĩ điều tốt và chỉ giữ kỷ niệm vui về người chung quanh. Những vết thương xưa cũ của tôi từ từ lành lặn, theo vết cũng tan biến dần trước sự hồn nhiên quên lãng nỗi đau xót đã qua của nàng. Giao tiếp tinh tú, phong phú, ngoại hạng với phái yếu thánh thiện này khơi mào cho một vài tiếp xúc lạ thường khác - cũng không do tôi chủ định, cũng rất bất ngờ, nhưng bất ngờ thích thú- liên quan tới hai người nữ, «con cái» công chúa **Lê Ngọc Hân**...Viễn tượng có vẻ lạc quan - lạc quan bi đát? - hứa hẹn thiện hảo. Có lẽ vận hên đã bắt đầu trở lại tìm tôi...

- Thừa anh. Tất cảm kích trước sự đón nhận nhiệt tình của anh dành cho bài viết Gối Rơm., qua điện thư anh gửi cho anh N.H. và anh ấy chuyển tiếp đến tôi. Đó là niềm an ủi vô biên cho

người viết... E.mail đánh đi, tôi yên chí đáng mà rầu rầu này chắc cũng đã từng «nắm thử thương đau» trong cảnh ngộ méo mặt như gỏi rom tôi khi xưa. Ai ngờ...

- Thưa anh, tôi là phái nữ, điện thư hỏi báo viết! Tôi tái xác nhận Gỏi Rom là bài viết hay nhất mà tôi chưa từng được đọc. Không ngờ tác giả bài đăng trên một Đặc San Ái Hữu ở Hoa Kỳ cách đây tám năm lại là anh, cũng là cựu học sinh Nguyễn Đình Chiểu-Lê Ngọc Hân như tôi...

Vài lần trao đổi mail sau đó, chúng tôi nhận ra ngay «cùng một tần số» về nhiều điểm. Tuy lúc tôi theo học Nguyễn Đình Chiểu - lúc bấy giờ là Le Myre de Vilers - trường Nữ Lê Ngọc Hân chưa ra đời, nhưng tôi chia sẻ được kỷ niệm vui buồn qua các bài viết của nàng về trường cũ bạn xưa LNH. Ngược lại nàng cũng hòa nhập vào dòng hoài niệm xanh NĐC của tôi. Không bao lâu, nàng «tôn» tôi làm Đại Huynh, tôi cảm kích «nhận» nàng làm Hiền Muội. Chúng tôi mail qua mail lại hay chuyện trò viển liên y như các nhân vật trong truyện kiếm hiệp. Vui hết sức, thân thiện hết sức. Hào hứng nhất là chúng tôi có khả năng đọc giữa những hàng chữ (lire entre les lignes) để thấu hiểu ý nghĩa thâm sâu của một bài viết mà thoạt nhìn dường như tác giả chỉ viết giễu cợt cho vui thôi.

Thế nhưng tôi vẫn tự nhắc nhở chớ có quá «sốt sắng», cần giữ chừng mực trong tương quan với người khác phái hầu tránh ngộ nhận như trước đây đã hằng hái lâm trận hành hiệp! Nhưng chắc «sự cố» này không xảy ra đâu. Vì trên một bình diện nào đó Hiền Muội tôi cũng có nhiều điểm tương đồng với «sư phụ» tôi. Nếu tôi hùng hực lửa như hoả diệm sơn cuồng nộ thì nàng như nước dòng sông xanh tươi mát êm ả điều hoà thời tiết cho cỏ cây hoa lá không bị thiêu đốt thường xuyên! Và lại, dù muốn dù không, khoảng cách tuổi tác cũng như khoảng cách địa lý phần nào cũng đặt Đại Huynh và Hiền Muội trong tư thế «kính nhi viển chi». Thêm một giao tiếp thượng đẳng cho tôi với phái yếu trong hành trình tứ phương tìm bạn tri âm kết nghĩa đệ huynh...

- Thưa anh. Được biết anh có viết cho một Đặc San ở Cali, tôi mạo muội xin anh đóng góp bài cho Đặc San LNH Xuân

Đình Hội của chúng tôi, dự trù phát hành vào tháng 2 năm 2007...

Thêm một cơ duyên tiếp xúc với phái yếu đồng môn với Hiền Muội, con dòng cháu giống LNH, lấy đích danh Công Chúa làm bút hiệu. Khác với Hiền Muội, «Công Chúa» rất ít liên lạc điện thư với tôi, nhưng chúng tôi thông hiểu những khó khăn, «rắc rối» trong công tác phục vụ một hội đoàn người Việt xa xứ, nhất là trong lãnh vực giao tế, đặc biệt trong sinh hoạt văn nghệ và báo chí. Tuy không nhiều lời qua các mail trao đổi, chúng tôi mặc nhiên hỗ trợ tinh thần cho nhau để kiên nhẫn tiếp tục «ăn cơm nhà vác ngà voi». Có lẽ tôi không cường điệu nếu nhìn nhận giữa chúng tôi hình như có sự tương thân (cùng yêu thích văn học-ngệ thuật), tương kính (quí nhau vì quan điểm và lập trường trong đối xử với anh chị em đồng môn và thân hữu xa gần). Cũng như với Hiền Muội, Công Chúa và tôi cũng có khoảng cách địa lý và tuổi tác, rất thuận tiện để *kính nhi viễn chi*!

Sở tay hành trình của tôi giờ đây ghi dấu thêm các tiếp xúc thanh lịch với phái yếu mà sự không tiếp cận là một đảm bảo an toàn trong tương quan anh em trân quý. Sau vụ «Andromaque» dỏm, tôi tưởng đã vĩnh viễn kinh sợ người khác phái. Hai người nữ LNH kế tiếp đã xóa tan định kiến «ura nhí-nhánh-điệu-hạnh» của tôi về phái yếu và tái phục hồi niềm hứng khởi tiếp tục lên đường tìm bạn đồng tâm, đồng lực, đồng hành để phát triển lòng ái hữu đích thực giữa những tâm hồn đồng điệu trong khung cảnh tình đồng liêu thân thương...Phải chăng tôi đang được tạo hóa «đền bù» những «thua thiệt» xa xưa với... nữ phái?

Nghĩ cho cùng tôi nên cảm ơn tất cả những người nữ đã cho tôi cơ may được tiếp xúc. Mỗi người một vẻ, khi nhẹ nhàng, khi ngiệt ngã, họ đã tôi luyện tôi nên người «trưởng thành»: *chấp nhận mọi việc với nụ cười*. Bởi vì : khôn, chết; dại, chết; biết, sống... Nhưng rồi cũng phải chết thôi. Điềm đến sau cùng của thân phận làm người. So, take it easy!

thơ đoàn xuân thu

CON VẪN CÒN MUỐN VỀ QUÊ GÁNH MẶN CHO MẸ

Con tha thiết gọi quê mình xứ mặn:
Máu, mồ hôi
trộn lẫn với phù sa
Máu của ông cha
một thời khai khẩn
Mồ hôi từng dòng
của má, của ba.



Làng quê Đạo Thạnh!
sao bất hạnh?
Quê mình nghèo,
đâu có nhà bảo sanh
Má sanh con,
tại nhà,
trời giống bão
Số phận sau này,
con,
chiếc lá, bay xa.

Con tha thiết gọi quê mình xứ mặn:
Nơi con khóc
chào đời lặn đặng
Cất rún
bằng miêng chén
khỏi kinh phong!

Con tha thiết gọi quê mình xứ mặn:
Nơi cuống nhau
ba vùi trong quê, đất

Con dẫu sống tha phương
khi chết nhớ trở về!

Con tha thiết gọi quê mình xứ mặn:
Nhớ má của con,
một đời lặn đạn:
Lặn đạn theo chồng;
lặn đạn nuôi con.

Con tha thiết gọi quê mình xứ mặn:
Má lấy chồng nghèo, chiếc áo bà ba
Vai áo bà ba
sờn theo năm tháng
Con ra đời
chiếc áo má vá vai
Mụn vá dày thêm
ngày con lớn
Tiền học, tiền trường, quần áo...
má, một tay.

Con tha thiết gọi quê mình xứ mặn:
Mùa cuối năm mặn đơm bông, kết trái
Má cho con hái trái mặn đèo:
“Nhà mình nghèo;
mặn mặt bán người ta.”

Cuối năm, nhớ quê nhà, nhớ má
Nhớ bông mặn nở, trắng vườn xưa
Bao năm đã cùng trời cuối đất
Vẫn muốn về gánh mặn má ơi!

VẾT KHẮC THỜI THƠ DẠI

Trường cũ anh về xưa lối thơ
hành lang chấp choạng, mắt anh mờ
run run kính lão, dò vô lớp
trường xưa tận mặt! người xưa mơ!

Anh giờ về lại lơ ngơ quá
ai chỉ dùm anh chỗ hẹn thề?
cuối lớp: “đây rồi bàn năm cũ!
còn khắc tên mình: hai chữ T”

Cái thời mười bảy yêu say đắm
trao nhau tập, sách, giấu tình thơ
thơ tình vào lớp sao cô biết?!
cô nói: “xưa giờ cũng thế thôi!”

Cái thời mười bảy yêu say đắm
anh khắc tên mình quăn quít nhau
ai ngờ đất nước trời bình biến
thương hải tang điền em biển dâu

Bạn bè chung lớp giờ tán lác
đứa chết bỏ thầy tại chiến trường
đứa chiếc xe lăn về cố quận
đứa thì thua trận, sống tha phương

Em trước, anh sau, trời ra biển
chữ tình, sóng dữ, vạt làm đôi
một nửa em mang về xứ Mỹ
xứ Úc anh về, ta rẽ đôi

Trường đi không được nên ở lại
sầu: thương lớp cũ, khóc bàn xưa
tàn, lạc tình ta, theo vận nước
thầy, cô, trường cũ, buồn như mưa

Chiều nay một nửa anh về lại
một nửa em còn mãi chân mây
tên mình, vết khắc, thời thơ dại
trái tim rướm máu hãy còn đây

Run run chạm lại thời hoa mộng
vết khắc tình sâu dấu bụi mờ
(gợi nhớ thầy rầy: “không lo học!”
ai ngờ cảm xúc hóa thành thơ)

Xế nửa dốc đời trời sắp tối
anh sợ không về kịp nữa đâu
“một nửa mang về!” em yêu dấu!
ráp lại tình ta sau biển dâu

đoàn xuân thu



KỶ NIỆM

Hạ Đổ Chung Bích Phượng

Nhớ lại cách đây 3 tháng, chị Xuân Hương có gọi phone và nhắc nhở tôi nhớ viết Đặc San cho năm nay. Tôi cảm ơn chị rồi rít và khi định ngồi xuống viết, thì nhiều chuyện cần phải giải quyết, nên tôi cứ dời, dời lại và dời lại... Mãi cho đến tháng 6, chị Hội Trường LNHNDL tại Úc là chị Ngọc Hân đã “emailed” và nói sao không thấy bài của tôi. Tôi quỳnh lên và chỉ biết trách thời gian sao qua nhanh quá, không chịu chờ mình trở lại bàn viết....

Chị Ngọc Hân nhắc thêm là năm nay kỷ niệm 50 năm thành lập trường LNH. Do đó, sau khi “signed out”, tôi chạy lại ngăn tủ kỷ niệm... và lôi ra một món quà quý giá là cuốn “Đặc San Lê Ngọc Hân 1975” mà sau khi đến Mỹ năm 1980, tôi đã copied lại từ một người bạn (Tôi đã gửi tặng người bạn này năm 1975, lúc đó bạn đang đi du học tại Mỹ). Nhờ vậy, mà tôi mới còn được cuốn Đặc San này. Dòng đời trôi nổi, tôi xếp nó lại khá lâu trong tủ gần 20 năm. Đêm nay, tôi thật xúc động khi đọc ngẫu nhiên những bài viết, có bài của Thầy Cô, có bài của bạn bè...

Ôi những kỷ niệm như sống dậy sau cơn mê dài 32 năm. Lúc ấy tôi là Trưởng Khối Báo Chí, nên cũng bỏ nhiều thời giờ lo cho cuốn Đặc San này. Càng đọc, càng cảm động, nhất là những giọng văn “ngây ngô” của chính mình và các bạn. Tuy nhiên, trước hết, tôi xin cảm ơn lần nữa người bạn xưa đã trân trọng giữ món quà tôi tặng. Kế đến, cảm ơn lần nữa những “nhỏ bạn” đã giúp tôi cùng thực hiện quyển “Đặc San 75” này. Và dĩ nhiên, cảm ơn các Thầy Cô đã dạy các em khôn lớn, biết nghĩ, biết viết và biết yêu thương nhau... Tôi xin đánh máy lại một bài Phỏng Vấn như một Kỷ Niệm đến những năm tháng dưới ngôi trường LNH thân yêu, và đến những khuôn mặt, tấm lòng của Thầy Cô và bạn bè thưở ấy....

PHỎNG VẤN (cách đây 32 năm)

Trời hôm nay có vẻ lạnh buồn hơn mọi ngày. Nhóm phòng vẫn chúng tôi thấy lòng xao xuyến, không thể học được, bèn rủ nhau đi làm một cuộc “thăm hỏi”. Sau một hồi thảo luận, người được chúng tôi “tấn công” đầu tiên là:

Thầy PHẠM ĐẮC LỘC:

Bước dọc hành lang, chúng tôi thấy ngay Thầy đang từ phòng giáo sư hướng về lớp mười hai A một. Chúng tôi ráo riết đuổi theo nhưng có lẽ vì đường một chiều “Thầy đi trước tụi em đi sau” nên nhóm chúng tôi không gặp ngay Thầy được, đành phải đứng xa xa chờ. Hôm nay là ngày cuối Thầy đến trường để từ giã học sinh LNH. Cả bọn tôi ngấm bảo nhau phải “thông cảm” để yên cho Thầy. Đợi cũng khá lâu, một đứa trong bọn rón rén lại ghé mắt vào lớp. Nó khẽ nói:

- *Mấy chị rơi lệ tụi bây ơi!*

Bọn tôi định quay bước về, đi tới gần cầu thang, thì lại nghe tiếng giày lộp cộp...

- *“chắc là Thầy” ...*

Cả bọn nhìn nhau và quay lại

- *Trời! Thầy Tiến Dũng...*

Thế là cả bọn rú lên như đang bị ăn vụng bị Thầy bắt quả tang, nên ùa nhau chạy ra sân và ngồi xuống để canh....

Cuối cùng, chúng tôi cũng gặp Thầy và chụp một tấm hình kỷ niệm và chị Trường bắt đầu hỏi:

- *Thầy sắp bỏ học trò, bỏ trường mà đi, khối báo chí tụi em xin Thầy cho biết tâm trạng của Thầy trước khi xa rời chúng em.*

Thầy cười mỉm và mắt đôi mắt hơi chớp nhẹ qua làn kính trắng và nói:

- *Mỹ Tho là nơi tôi làm việc hơn 7 năm rồi. Sau khi rời Đại Học Sư Phạm, tôi đặt chân đến đây lần đầu tiên. Bảy năm trước, Mỹ Tho đối với tôi hoàn toàn xa lạ, dù là thành phố tươi mát, có nhiều cây trái, có sông sâu nước ngọt. Bây giờ, Mỹ Tho rất gần gũi với tôi và tôi càng thấy những đặc điểm ngày càng nổi bật. Tôi nhớ rất rõ những vườn cây, dòng sông...và những kỷ niệm đối với Mỹ Tho, trường Lê Ngọc Hân và các nữ sinh. Do đó, tâm trạng của tôi khi sắp ra đi có nhiều luyến tiếc.*

- Tụi em biết Thầy rất “nghệ sĩ”, điều thể hiện rõ rệt nhất là “điều thuốc trên môi”. Xin Thầy cho biết lý do nào nó trở thành người bạn tri kỷ của Thầy?

Thầy liếc nhìn điều thuốc trên tay rồi trả lời:

- Có rất nhiều lời giải thích. Trước hết, hút thuốc không tốt cho sức khỏe, nhưng người ta bắt kể đến lời ghi chú trên bao thuốc “smoking is dangerous to your health”. Nếu giải thích về Tâm lý: Hút thuốc đối với tuổi niên thiếu là một sự ham muốn biểu lộ tự do của mình, là một dấu hiệu xác nhận độc lập của cơ thể trưởng thành. Giải thích về Sinh lý, là cơ thể khát khao chất kích thích. Với tôi, phối hợp cả ba – Hút thuốc để thấy mình đỡ trống trải, giúp cho đời sống tâm lý ổn định, thuận lợi trong việc suy tư.

- Thưa Thầy, người ta thường ca tụng “bàn tay phấn đẹp muôn đời”. Vậy niềm mơ ước từ lúc nhỏ đến bây giờ có phải là nghề nghiệp hiện tại của Thầy không?

- Tôi chọn nghề giáo vì đó là một nghề tương đối so với các nghề khác, còn giữ lại một chút tự do và độc lập cho mình. Mặc dù có những khó khăn trong khi dạy học, nhưng dù sao môi trường giáo dục cũng là nơi tốt đẹp, vì ở đó có sự thăng tiến. Tôi tin tưởng vào bàn tay học trò tiếp tục thay thế đàn anh với lòng hăng hái nhiệt thành.

Một đứa trong bọn hát lên nho nhỏ “nghìn trùng xa cách Thầy đã đi rồi, còn gì đâu nữa mà khóc hay cười” làm Thầy phải phì cười và chúng tôi cười theo... Bọn tôi chào Thầy rồi cả nhóm trực chỉ đến văn phòng bà Hiệu Trưởng.

Bà Hiệu Trưởng DIỆU THÔNG

Vừa thấy nhóm chúng tôi, bà Hiệu Trưởng đã khoác tay lia lịa:

- Thôi đi mấy nàng ơi, tôi sợ 2 chữ phỏng vấn lắm.

Nấn nỉ mãi, bà Hiệu Trưởng vẫn nói:

- Thôi tha cho cô đi.

Chúng tôi quê quá nhưng cũng ráng vót vát một câu:

- Thưa Cô, tâm trạng của Cô lúc Xuân về như thế nào?

Thấy áp lực của chúng tôi hơi mạnh, bà Hiệu Trưởng vui vẻ cất giọng:

- Cô hả, không nghĩ gì hết. Sao năm nào Cô cũng thấy bệnh rề rề...

(Các bạn nể chúng tôi chưa –cũng được một câu mà!)
Chúng tôi từ giả Cô và liểng thoảng bước sang phòng bà Giám Học.

Bà Giám Học

Vì không muốn Cô phản đối, nên lần này chúng tôi hí hửng vào đề ngay:

- Thưa Cô, sau một tuần lễ học hành mệt nhọc thì theo ý Cô, có cách giải trí nào hấp dẫn nhất?

- Ôi! Thiếu gì cách, hoặc giải trí bằng thể xác hoặc giải trí bằng tinh thần. Có thể các em đọc sách, đi xem ciné hoặc đạp xe về đồng quê hóng gió, hoặc tổ chức những cuộc picnic với bạn bè, hoặc ở nhà phụ giúp cha mẹ nấu nướng làm bánh - nghề của mấy nàng mà!.

Chúng tôi cảm ơn Cô và bước ra cửa, bên tai nghe giọng Cô nói với theo:

- Nè ! mà đừng có ham chơi mà quên học là không được đâu nha

- “Dạ” ...Chúng tôi “dạ” nghe ồn cả phòng

Thầy VÕ VĂN KHỎE:

Trong giờ chơi, bọn tôi đang nhóp nhép mấy trái me ngâm đường trước hành lang lớp 12A4, bỗng một đứa la lên:

- Ê tụi bây coi kìa, hình như Thầy Khỏe đang kia.

(Các bạn nếu chưa biết Thầy, chỉ nghe tên thôi, không cần tả chi tiết thì hãy hình dung dáng Thầy như thế nào rồi)

Bọn tôi ùn ùn chạy ra.... Thầy Khỏe vừa dựng xe vừa nhìn qua một lượt.

- Các em làm gì ở đây?

(Thầy cười đẹp lắm các bạn)

- Thưa Thầy, Thầy mới đổi về, xin Thầy cho biết cảm tưởng của Thầy đối với học sinh trường Lê Ngọc Hân?

- Học sinh LNH vừa thông minh vừa ngoan.

(Cả bọn khoái chí quá nhảy tung tung) Một đứa hỏi tiếp :

- Thưa Thầy, người ta bảo “yêu là đau khổ”. Là Giáo Sư Triết Học, xin Thầy định nghĩa cho tụi em biết tình yêu là gì?

- Định nghĩa tình yêu gì nổi – thì đại khái tình yêu là 2 người có tâm hồn hòa hợp, hiểu nhau, hy sinh cho nhau. Thời kỳ quá, mấy em còn nhỏ, không nên học yêu sớm.

- Thưa Thầy, như vậy học trò không được yêu?

- Hừ ...

Thầy “hừ” một cái thật oai, làm bọn tôi tưởng chừng trái tim sắp văng ra ngoài

- Có quyền, nhưng với các em thì chưa phải lúc, yêu sớm quá tương lai sẽ bị ngăn trở. Phải làm sao cho lý trí thắng tình cảm mới được!

Bọn tôi “dạ” một cách ngoan ngoãn và tiu ngiu đi về phòng giáo sư

Thầy TIẾN DŨNG

Một người được mệnh danh là “người về từ Pháp quốc” được chúng tôi phỏng vấn ngay trong phòng giáo sư.

- Thưa Thầy, nghe nói Thầy định tổ chức chiếu phim trong trường. Nó sẽ thuộc loại phim gì?

- Tôi có dự định chiếu phim cho các em xem, vì các em khi học trong sách Mauger, có đề cập đến phần văn minh Pháp, nhưng các em chỉ biết đại khái, chỉ hiểu mơ hồ.

- Xuất xứ cuốn phim và tiền kiếm được sẽ làm gì?

- Phim sẽ mượn ở Trung Tâm Văn Hóa Pháp. Đó là loại phim giải trí thuần túy.

(Phen này các bạn khỏi phải “cúp cua” đi ciné ở ngoài nữa rồi!)

- Và tiền thu được, sẽ để vào quỹ học tập khi cần quay bài cho các em thi.

Thầy Tiến Dũng còn nói thêm :

- *Đó chỉ là dự định thôi, không biết có thực hiện được không...*

Cô THU

Tà áo vàng mà các bạn thường nghe nói, chính là Cô Thu má lúm đồng tiền. Và thật may mắn, bọn tôi đã gặp Cô ngay trên hành lang. Cô nói trước :

- *Báo chí này làm tôi sợ lắm.*

Nhưng bọn tôi đã có chút kinh nghiệm qua mấy lần trước, vội hỏi liền :

- *Thưa Cô, Cô thấy môn sử địa có thu hút học sinh không Cô?*

- *Không biết cái nhận xét của mình có chủ quan không, chỉ Cô thấy các em cũng thích học, dù là môn phụ.*

- *Cô mới ra trường mà gặp học sinh như tụi em thì Cô thấy thế nào, tụi em có làm cho Cô thất vọng không?*

- *Hỏi Cô mới ra trường, đến đây dạy, gặp các em, Cô cũng hơi sợ vì các em lớn quá.*

Một đứa cong môi lên cãi lại :

- *Tụi em còn nhỏ xui hà Cô.*

- *À, Cô thấy các em cũng ngoan, dạy các em cũng giống như đi thực tập vui lắm!*

Nhìn Cô nói thật có duyên, bọn tôi như bị thôi miên, đứng nhìn Cô quay gót về phòng Bà Tổng Giám Thị.

Một đứa chép miệng “*thật đúng là thu vàng*”

Bà Tổng Giám Thị :

Sau mấy lần ngắm nghía văn phòng Bà Tổng Giám Thị mà không dám vào. Mãi đến cuối ngày, chỉ còn lại 2 đứa chúng tôi nhè nhẹ bước đến bên bà và đặt câu hỏi :

- *Thưa Cô, có cách nào trừng trị một học sinh phạm kỷ luật khác hơn là bớt điểm hạnh kiểm không?*

- *Theo Cô, chỉ bớt điểm hạnh kiểm thôi, vì nếu một học sinh bị bớt chừng 2 hoặc 4 điểm thì còn 18 hay 16 điểm. Như vậy, điểm này cũng còn đỡ hơn ở các trường khác (vả lại*

học sinh không tề đến nỗi phạm kỷ luật nặng). Lúc xưa thì trường không bớt điểm hạnh kiểm mà “cấm túc”. Cô thấy cấm túc mất thời giờ cho các em mà cả Giám Thị nữa, vì ngày chủ nhật Cô phải vô đây để canh chừng các em.

- Thưa Cô, học sinh phạm kỷ luật trong tuần này chừng bao nhiêu người?

- Với con số bốn ngàn mấy học sinh mà số phạm kỷ luật một tuần chỉ vài ba em, thì Cô thấy đó là một số ít.

(Kể ra mình cũng ngoan dữ há các bạn)

Không hiểu sao – đứng trước bạn bè, bọn tôi “khua môi múa mỏ” bao nhiêu, thì bây giờ trước mặt bà Tổng Giám Thị, mấy đứa chúng tôi giống như những con thỏ đế, ngay cả khi chào bà xong, quay lưng đi mà còn cảm thấy hơi lạnh sau ót.

Thầy TIÊN

Thầy dạy chúng tôi môn Cổ Văn, nhưng ngoài lớp thì lo về chương trình thể thao cho trường. Không cần đợi Thầy ra khỏi lớp, bọn tôi bước vào. Một đứa vọt miệng hỏi:

- Thưa Thầy, Thầy có ý định cho học sinh Lê Ngọc Hân đi tranh giải thể thao với những trường khác?

- Trong phạm vi nhà trường, Thầy sẽ tổ chức những giải bóng bàn, võ cẩu. Còn về bóng rổ thì các em sẽ tranh giải với Tổng Phước Hiệp (Vĩnh Long) hay học sinh từ trường Vũng Tàu.

- Nguyên nhân nào khiến Thầy xúc tiến việc đi Đà Lạt?

- Vì trường mình là trường nổi tiếng ở tỉnh có nhiều ưu thế, mà trong bảy tám năm qua không có tổ chức đi du lịch nơi đâu cả. Tôi nghĩ rằng chuyến đi Đà Lạt này sẽ giúp cho học sinh có thêm kiến thức mới lạ, có cơ hội chiêm ngưỡng nét đẹp thiên nhiên của tạo hoá. Hơn nữa, học sinh sẽ thay đổi không khí sau những giờ học tập mệt mỏi...

Nghe Thầy “thao thao bất tuyệt”, bọn tôi ngạc nhiên quá xá cỡ, bởi vì Thầy mới lập gia đình mà lo lắng cho học sinh nhiều quá nhờ Cô buồn thì sao ...

Thầy CẢNH

Với dáng dấp “cao ráo” chững chạc, Thầy ôn tồn mỉm cười, khiến cho bọn nhóc chúng tôi thêm phần thiện cảm.

- *Thưa Thầy, Thầy nghĩ gì về lối thi trắc nghiệm tú tài II?*

- *Theo tôi, tùy theo từng môn. Riêng môn Vạn Vật, thì rất hay vì nó bắt học sinh phải suy luận, phải nắm vững vấn đề, thấu hiểu từng chi tiết. Do đó, trình độ của học sinh hiểu biết sẽ rộng hơn lối thi cũ.*

Chúng tôi cảm ơn Thầy rồi 1,2,3...tiến về phòng giáo sư để phỏng vấn tiếp.

Má My

- *Ồ kìa! Ai giống như “MÁ”?*

(Chắc các bạn cũng thừa biết người chúng tôi đang đề cập đến là Cô Phạm Ngọc My, mà các nữ sinh Lê Ngọc Hân đều gọi là Má My)

Bọn tôi, tán loạn hàng ngũ, chạy lại nùng nịu với Má

- *Má ơi, cho tụi con hỏi thăm Má chút xíu nha Má.*

Má cười thật tươi :

- *Má bao giờ cũng sẵn sàng giải đáp những thắc mắc của tụi con mà.*

Một đứa hỏi :

- *Má ơi, tụi con nghe nói trường mình năm nay có tổ chức triển lãm, có đúng hôn Má?*

- *Đúng vậy đó con, gần Tết, trường mình sẽ có triển lãm “nữ công”, những gì mà tụi con thù, trước là giới thiệu cho mọi người thưởng lãm, sau là bán hết để lấy tiền gây quỹ.*

- *Như vậy, đường kim mối chỉ của tụi con chắc hết sảy phải hôn Má?*

- *Dĩ nhiên, đồ thù của tụi con công phu lắm, không có vẽ hàng “chợ” vì mũi thù sắc sảo, tỉ mỉ và đẹp vô cùng.*

Chúng tôi nghe Má khen, sướng quá, nhưng phải tạm biệt Má My và đi kiếm Thầy Tường.

Thầy TƯỜNG

Thầy dạy nhạc lý và chúng tôi rất sợ Thầy. Thu hết can đảm, bọn tôi đến chào Thầy:

- *Thưa Thầy, Thầy có hài lòng khi trường ta năm nay chuyển hướng, hát về tình dân tộc?*
- *Thầy rất tán đồng những hoạt động hăng hái của khối văn nghệ năm nay, hy vọng những nhóm vũ, đồng ca, sẽ làm cho Văn nghệ trường ta có phần sôi động, lớn hơn mấy năm trước...*
- *Cảm ơn Thầy*

Quản Thủ Thư Viện

Cô Chín lo về sách vở trong Thư viện nên Cô lúc nào cũng bận rộn. Phải mất hết mấy phút, Cô Chín mới chịu cho bọn tôi hỏi.

- *Thưa Cô Chín, Cô thấy ngày nay học sinh có khuynh hướng đọc sách gì?*
- *Các em ngày nay thích đọc về những chuyện tình cảm.*
- *Thưa Cô Chín, học sinh vô thư viện có tuân theo những điều lệ thư viện đặt ra không?*
- *Vì thư viện hẹp, mà số học sinh ra vào thư viện đông lắm. Cũng có một số các em tuân theo, nhưng cũng có một số em sau khi coi xong sách thì không trả về chỗ cũ.*

Sau khi giả từ Cô Chín, bọn tôi thở phào nhẹ nhõm. Thế là phận sự của chúng tôi đến đây đã xong. Bọn tôi cười nói vui vẻ, và thẳng tiến đến một nơi mà không cần đặt câu hỏi... (Chắc các bạn biết bọn tôi đi đâu rồi – ăn chè đậu đỏ đậu xanh bánh lọt đó mà !!!!).

Các bạn thân, lời cuối của nhóm phỏng vấn là hy vọng những câu hỏi – trả lời trên sẽ giúp cho các bạn hiểu thêm một ít về trường, về Thầy Cô, về việc học...Nhất là mang cho các bạn một nụ cười nho nhỏ đầu năm, một chút gì đáng ghi nhớ trong mùa Xuân Ất Mão này.

Khởi Báo chí

CÁC MỸ NHÂN THỜI ÁO TRẮNG

Võ Thành Dũng
(NĐC, 1956-1963)

Ở thế hệ của chúng ta, trong những thập niên 60-70 nền văn hóa miền nam rất khởi sắc. Về phương diện văn chương, những tác phẩm của Nguyễn Thị Hoàng, Duyên Anh, Bình Nguyên Lộc, Doãn Quốc Sỹ, Nhã Ca, Chu Tử, Lê Hắng... đã được đám học sinh chúng ta ưa chuộng, chuyền tay nhau đọc. Tuy nhiên, từ khi những chuyện võ hiệp của Kim Dung xuất hiện trên văn đàn miền Nam vào giữa thập niên 60 thì mọi người đều công nhận rằng Kim Dung đã cách mạng hóa loại tiểu thuyết này, danh từ « chuyện chương » đã được quần chúng hóa một cách nhanh chóng, mọi người đều đồng ý tôn Kim Dung lên hàng Võ Lâm Minh Chủ của tiểu thuyết võ hiệp. Báo chí thời bấy giờ cũng có đăng tải những biên khảo, những phê bình... về tiểu thuyết của Kim Dung. Tuy nhiên đây chỉ là những bài ngắn, lẻ tẻ, cục bộ, chưa được hệ thống hóa, chưa đủ tạo nên dấu ấn cần thiết giúp độc giả đưa những chuyện chương của Kim Dung thoát ra khỏi cụm từ « tiểu thuyết giải trí » để nâng lên hàng « tác phẩm văn chương ».

Ngay sau 1975, những tác phẩm của Kim Dung không còn được phép lưu hành nữa. Sau đó, những tác phẩm này lần lượt được tái bản bắt đầu từ thập niên 90. Đồng thời cũng đã xuất hiện nhiều khảo luận về các chuyện chương của Kim Dung. Thêm vào đó, bắt đầu từ đầu thập niên 80, điện ảnh Hồng Kông đã đưa chuyện võ hiệp, trong đó có các tác phẩm của Kim Dung, đến gần quần chúng hơn nữa với rất nhiều bộ phim mà chất lượng ngày càng được nâng cao. Cuối thập niên 90, nhà văn Vũ Đức Sao Biển đã xuất bản bộ sách Kim Dung giữa đời tôi gồm 4 quyển Thượng, Trung, Hạ và Kết. Đây là một tập hợp những biên khảo ngắn, độc lập với nhau, mỗi biên khảo bàn về một đề tài nhứt định. Trong cả trăm biên khảo này, số bài tôi thích cũng không phải là ít; tuy nhiên những bài tâm đắc của tôi chỉ đếm

chưa đầy những ngón tay. Một vài biên khảo tôi rất tâm đắc là « *Thử bình bầu Thập Đại Mỹ Nhân* » và « *Thiên hạ đệ nhất đại mỹ nhân* ».

Bằng bạc trong những tác phẩm của mình, Kim Dung đã dựng lên hàng trăm nhân vật nữ, thường là những tuyệt thế giai nhân, mỗi giai nhân có một tài năng riêng biệt, có nét đặc thù riêng, có cá tính riêng, bản lĩnh không giống ai. Mỗi nhân vật th?ng lại được gắn liền với một mối tình đầy cảm tính, mỗi chuyện tình là duy nhất và có nét độc đáo riêng, không chuyện nào giống chuyện nào. Tuy nhiên tất cả đều bị nền luân lý và đạo đức của Á Đông chi phối: say đắm trong tình yêu, nhưng không vượt qua lễ giáo, rất chung tình, lòng hy sinh cao cả cho người tình, chữ hiếu với song thân, tâm hồn ôn nhu.... Chúng ta vẫn tìm thấy những giá trị nhân bản đó ở người phụ nữ Việt-Nam, như là những người phụ nữ bên bờ sông Tiền trong những thập niên 1960-1970, khi người viết bài còn là một học sinh trung học ng?i trên gh? trường Nguyễn Đình Chiểu, Mỹ Tho.

* * *

Nhân đọc biên khảo của Vũ Đức Sao Biển bàn về các giai nhân trong những tác phẩm của Kim Dung, tác giả chợt có ý nghĩ viết một đề tài tương tự, bàn về các Mỹ Nhân xuất thân dưới mái trường Lê Ngọc Hân từ khi khánh thành năm 1957, đến năm 1975, khoảng thời gian còn đậm đà nét thơ mộng và quyến rũ của ngôi trường nữ trung học này.

Trường trung học Nguyễn Đình Chiểu được khánh thành ngày 17-03-1879, cách nay hơn 128 năm, là một trong những trường trung học đầu tiên ở miền Nam và là trường trung học duy nhất ở miền đồng bằng sông Cửu Long trong lúc đó. Vì vậy trường nhận cả nam lẫn nữ sinh trong lúc người Pháp còn hiện diện ở Đông Dương. Sau khi người Pháp rời khỏi Việt-Nam vào năm 1954, với đà phát triển dân số và sự đại chúng hóa nền giáo dục, trường Nguyễn Đình Chiểu không còn đủ khả năng để nhận tất cả các học sinh ở Mỹ-Tho và các vùng phụ cận, tuy rằng lúc đó ở miền Tây Nam Phần đã xuất hiện thêm nhiều trường trung học khác. Trường nữ trung học Mỹ Tho ra đời ngày 26-08-1957

để đáp ứng với sự phát triển này. Vài năm sau trường được hân hạnh mang tên Lê Ngọc Hân, người công chúa tài hoa bạc mệnh. Trường Lê Ngọc Hân là một trong những trường nữ trung học công lập lớn ở miền Nam gồm Gia Long, Lê Ngọc Hân, Đoàn Thị Điểm, Trưng Vương và Trưng Nguyệt-Anh.

Người viết bài xin nhấn mạnh điểm sau đây: lúc đó trường Lê Ngọc Hân dạy từ đệ thất đến đệ nhứt. Khi còn ở đệ nhứt cấp (từ đệ thất đến đệ tứ) các nữ sinh mới chập chững bước vào tuổi dậy thì, nhan sắc chỉ như bông hoa còn búp, hương và sắc còn ẩn tàng; ở đệ nhị cấp (từ đệ tam đến đệ nhứt), vào tuổi trăng tròn, như các bông hoa vừa hé nhụy, sức quyến rũ vô cùng mãnh liệt. Ôu một tỉnh nhỏ như Mỹ-Tho, hai trường nam và nữ chỉ cách nhau một ngả tư (Hùng Vương & Ngô Quyền); dưới con mắt các nam sinh Nguyễn Đình Chiểu, tính thơ mộng và quyến rũ là hai điểm son nổi bật của trường Lê Ngọc Hân, vượt xa tất cả các đặc điểm khác. Không có một cậu học trò Nguyễn Đình Chiểu nào mà không dấu kín trong lòng hình ảnh một cô nữ sinh Lê Ngọc Hân hoặc ít ra đã hơn một lần nhìn theo tà áo dài cô gái Lê Ngọc Hân bay bay dọc theo hàng me sau giờ tan học. Những chiếc áo dài trắng là một đề tài quan trọng, nếu không muốn nói là đề tài trung tâm, trong câu chuyện của các nam sinh Nguyễn Đình Chiểu. Vì chung quanh không có sự hiện diện của một trường trung học có tâm cỡ khác cho nên các học sinh hai trường Nguyễn Đình Chiểu và Lê Ngọc Hân xem như « *chỉ có hai chúng ta mà thôi* ». Vì vậy ở vùng sông Tiền, đất Mỹ-Tho, tên tuổi trường Nguyễn Đình Chiểu luôn luôn gắn liền với trường Lê Ngọc Hân. Nguyễn Đình Chiểu và Lê Ngọc Hân tuy hai mà một. Và từ đó nảy sinh ra những mối tình học trò dễ thương, thơ mộng trong thành tựu cũng như trong dở dang... Chưa kể đến những *mối tình Thấy - Trò* luôn luôn là đề tài được lưu truyền qua nhiều thế hệ nữ sinh Lê Ngọc Hân. Sau 1975, các hội cựu học sinh của các trường trung học Việt-Nam lần lượt được thành hình khắp nơi tại hải ngoại, tuy nhiên chỉ có hội cựu học sinh NĐC-LNH là hội duy nhứt gồm một trường nam và một trường nữ. Điều này nói lên điểm độc đáo của Mỹ-Tho mà không một tỉnh nào khác ở Việt-Nam có được.

Trong thực tế, sự thơ mộng và quyến rũ vẫn hiện diện ở mọi trường nữ trung học khác, quan trọng nhất là các trường nổi tiếng ở miền Nam như Gia Long, Trưng Vương hay Marie Curie, tuy nhiên ba trường nữ này ở ngay thủ đô miền Nam, một mảnh đất quá to lớn so với Mỹ-Tho, nơi có rất nhiều trường trung học khác cho nên hai điểm son căn bản này bị loãng đi rất nhiều và nhất là không một trường nữ nào được xem như là « sở hữu chủ duy nhất » của một trường nam nào đó, khác với hai trường trung học ở Mỹ-Tho.

Sau 1975 trường Lê Ngọc Hân biến thành trường trung học cơ sở (chỉ dạy đến lớp 9, tức là đệ tứ) và nhất là trường nhận cả nam lẫn nữ sinh. Dưới con mắt của người viết, tính chất thơ mộng và quyến rũ của trường Lê Ngọc Hân đã mất đi. Đây là lý do chính khiến tác giả chỉ bàn đến các Mỹ Nhân từ 1957 đến 1975 mà thôi.

* * *

Nay đã mới gởi chồn chân ít còn dịp ngao du đây đó, tuy nhiên ở tuổi năng động người viết may mắn có dịp đi nhiều nơi, chiêm ngưỡng nhiều cảnh đẹp cũng như nhiều giai nhân thuộc mọi sắc tộc và từ đó lại càng thấm thía hai câu ca dao:

Ta về ta tắm ao ta

Dù trong dù đục ao nhà vẫn hơn

Phải công nhận người phụ nữ Việt-Nam rất đẹp, vẻ đẹp đó càng tăng thêm bội phần với chiếc áo dài bộc lộ toàn bộ nét duyên dáng và tính tình thùy mị dễ thương, nét độc đáo của sắc đẹp Việt-Nam. Chiếc áo dài thướt tha, mềm mại, uyển chuyển, kín đáo nhưng không vì thế mà các đường cong, nét đẹp của người phụ nữ bị che lấp. Một trong những điểm hấp dẫn của chiếc áo dài, làm mê mẩn đáng yêu, là hai hình tam giác nhỏ, được mang tên là «*tam giác gợi cảm*», diện tích khoảng vài phân vuông, để hở ra... làn da mịn màng ở giữa hai bên eo lưng quần, là nơi bị giới hạn bởi hai vạt áo dài và chiếc quần. Nhiều người cho chỗ đó là đẹp và là điểm thích *ngắm nhìn* nhất... Có một văn sĩ nào đó đã quả quyết rằng chiếc áo dài là một điểm son của nền văn hóa Việt-Nam. Điều nhận xét đó có lẽ không quá đáng!

Sống ở Mỹ-Tho từ nhỏ đến lúc xong tú tài, nhà tôi ở đường Ngô Quyền, gần đường Lê Lợi, nằm đầu lưng với hông trường Nguyễn Đình Chiểu; còn trường Lê Ngọc Hân thì cũng ở đường Ngô Quyền, nhưng trên cao hơn, gần chùa Phật Ân. Vì vậy cứ mỗi ngày 4 lượt (trước giờ nhập học và sau giờ tan học, hai buổi sáng chiều) tôi lại cố tình đứng trước nhà để chiêm ngưỡng các nữ sinh Lê Ngọc Hân tha thướt trong tà áo dài trắng trinh nguyên. Thật là đẹp như một đàn bướm trắng tung tăng trong nắng ấm. Thuở ấy tôi không ngờ rằng bức tranh tươi đẹp và «mát mẻ» đó đã ghi sâu vào ký ức của mình và là một kỷ niệm không phai của thời niên thiếu.

*Dịu dàng áo trắng trong như suối
Tỏa phát đôi hồn cánh mộng bay*
Huy Cận

Tôi vẫn thường đọc một số tác phẩm văn chương, cũng như xem phim ảnh, tả cảnh các nữ sinh trường Đồng Khánh ở Huế với nón lá bài thơ, mái tóc thề phủ ngang vai đi trên cầu Trường Tiền bắt ngang sông Hương, tà áo dài trắng phất phơ trong gió lộng. Cảnh này tôi đã được chứng kiến tận mắt nhân dịp đến Cố Đô lần đầu tiên vào năm 1995. Đẹp thật! Tuy nhiên hình ảnh này không gây xúc động mạnh bằng hình ảnh các nữ sinh Lê Ngọc Hân đi qua nhà tôi ngày 2 buổi sáng chiều. Có thể lúc đến Huế, tôi không còn ở tuổi mộng mơ cho nên niềm cảm xúc đã giảm đi với tuổi đời chồng chất? Tuy nhiên tôi nghĩ các nữ sinh Lê Ngọc Hân gây ấn tượng sâu đậm hơn vì ở Mỹ-Tho tôi có rất nhiều kỷ niệm, trong khi đó tôi chỉ là một «du khách» đến viếng Huế mà thôi.

Trong suốt 18 năm hiện hữu, từ 1957 đến 1975, theo ước lượng của người viết bài, có khoảng từ 6 000 đến 8 000 thiếu nữ được hân hạnh mặc chiếc áo dài trắng với phù hiệu màu đỏ của trường Lê Ngọc Hân. Các nữ sinh Lê Ngọc Hân thì ai cũng duyên dáng, xinh xắn, dễ thương cả, vì khi còn trẻ thì dường như được kèm theo chữ đẹp (vì người ta thường nói trẻ đẹp mà!).

*Em ơi em đẹp vô cùng
Vì em có cái lạ lòng bên trong...*
Bùi Giáng

Khuôn khổ của bài chỉ cho phép người viết nêu lên một số Mỹ Nhân, được giới hạn ở con số hàng chục mà thôi. Làm thế nào có thể lọc ra một số thật nhỏ «tiêu biểu» cho gần 8 000 Mỹ Nhân của trường từ 1957 đến 1975? Sứ mạng thật là khó khăn! Sự «chọn lọc» này hiển nhiên rất chủ quan. Riêng người viết bài được hân hạnh quen và biết một vài Mỹ Nhân ở thế hệ của mình và gần mình. Nhân đây, tác giả xin chân thành cảm tạ những góp ý của một số bạn bè: anh Lê Đăng Hạc (Hoa Kỳ), anh Ngô Hồng Lĩnh (Việt-Nam), anh Lâm Hữu Nghĩa (Việt-Nam), anh Đoàn Ngọc Giao (Việt-Nam), anh Nguyễn Quang Sơn (Đức) và chị Phạm thị Phia (Pháp) cũng như rất nhiều nữ sinh Lê Ngọc Hân không được phép nêu tên nơi đây vì những người này được tác giả xếp vào hàng Mỹ Nhân và được bàn đến trong phần sau của bài. Nêu tên các Mỹ Nhân này nơi đây như là «cố vấn» sẽ mất đi sự «trung lập», dù là một cách tương đối, của bài viết.

Dù đã tham khảo ý kiến của nhiều người, bài viết không thể tránh khỏi những khiếm khuyết và sai lầm được; tác giả xin chân thành nhận lỗi, nhất là đối với các Mỹ Nhân «bị bỏ sót» không được đề cập đến, hoặc được đề cập một cách khiếm khuyết hay sai lầm. Bài viết này chỉ là kết quả của trí nhớ, dù là trí nhớ của nhiều người, về những sự việc đã xảy ra từ hơn 30 năm trước, hoặc hơn nữa. Sự khiếm khuyết là điều đương nhiên không thể tránh khỏi được.

Viết về *Các Mỹ Nhân thời áo trắng* phức tạp hơn viết về các giai nhân của Kim Dung vì các nhân vật tiểu thuyết chỉ thuần hư cấu, người viết có thể phóng túng trong ngòi bút mà không sợ hậu quả, cũng như không sợ các giai nhân phật lòng. *Các Mỹ Nhân thời áo trắng* là những nhân vật có thật, vẫn còn tại thế, tuyệt đại đa số là những bạn bè nếu không quen thì cũng biết nhau; buộc người viết phải cân nhắc, phải thận trọng trong ngòi bút, cố tránh những hiểu lầm đáng tiếc. Thêm vào đó Kim Dung hư cấu một mối tình đầy cảm tính, lúc thì trong sáng, khi thì đậm đà, đôi khi đau thương và hầu như lúc nào cũng thơ mộng, lãng mạn cho mỗi giai nhân của mình. Cốt chuyện tự nó đã hấp dẫn người đọc. Ở Mỹ-Tho, đương nhiên tình yêu cũng phải có trong cuộc sống của *Các Mỹ Nhân thời áo trắng*. Có những mối tình

cũng rất thơ mộng hoặc đầy cảm tính không kém những mối tình hư cấu của Kim Dung; tuy nhiên điều này lại thuộc vào «mảnh vườn bí mật» (jardin secret) của mỗi Mỹ Nhân, người viết không có quyền phơi bày trên trang giấy được. Thiếu phần hấp dẫn của tình yêu, nhất là những mối tình lãng mạn, dang dở hoặc bi thương, bù lại bài viết đề cập đến *chúng ta*, những bạn bè thân thương, vì thế bài viết có tính chất gần gũi, hiện thực, một điều mà Kim Dung không thể mang đến cho độc giả được.

Bàn về cách xưng hô, người viết mạn phép chỉ nêu tên họ, không có chữ *chị* đứng trước tên của mỗi Mỹ Nhân, mục đích chiùnh là để thi vị hóa bài viết, và điều này hoàn toàn không có nghĩa là tác giả không tôn trọng các Mỹ Nhân. Nếu có thể, mỗi Mỹ Nhân sẽ được đề cập trên 3 khía cạnh: ngoại hình, nội tâm (các đức tính của người phụ nữ Việt-Nam), cũng như những điểm độc đáo trong tài năng, nghệ thuật... Cái đẹp nội tâm là bản chất riêng của mỗi người và thông thường cái đẹp trong tâm hồn không (hay ít) thay đổi với thời gian. Ngoại hình được đề cập đến trong bài là sắc đẹp của các Mỹ Nhân khi còn khoác chiếc áo dài trắng tha thướt trong sân trường Lê Ngọc Hân, đúng với cái tựa của bài. Cũng được đề cập đến trong bài khi một nữ sinh mà ngoại hình có một nét độc đáo nào đó, tuy không thuộc loại giai nhân khuynh thành. Khi còn ngồi trên ghế nhà trường thì, ngoài khả năng học hành, thông thường những điểm độc đáo trong tài năng và nghệ thuật mới chỉ là những mầm non chưa hé nhụy. Những điểm này sẽ được phát huy khi con người đã trưởng thành và đi dần vào cuộc sống trong xã hội, vì vậy những biệt tài của các Mỹ Nhân được đề cập trong bài viết là những nét độc đáo trong suốt cuộc sống của mỗi người, từ khi học Lê Ngọc Hân cho đến ngày hôm nay.

Dưới đây là danh sách một số Mỹ Nhân mà tác giả đã chọn lựa dựa vào 3 yếu tố nêu trên mà yếu tố đầu tiên - ngoại hình - giữ vai trò quan trọng nhất. Xin được nhắc lại một lần nữa là sự lựa chọn này có hai đặc điểm chánh: rất chủ quan và không thể tránh khỏi những thiếu sót, khiếm khuyết, sai lầm.

* * *

Ngô Mỹ-Tiên: gốc người Hà Tiên, chỉ học năm đệ nhứt ở LNH (1962-1963), lại ở nội trú cho nên rất ít người biết đến, là một đóa hoa đầy hương sắc, đẹp kiều sa, da ngăm đen, rất có duyên, tóc không dài lắm, rất điệu một cách tự nhiên, dáng đi rất khoan thai dường như để cho mọi người có đầy đủ thời gian để chiêm ngưỡng... Nàng có một người em là Ngô Mỹ-Phượng, cô em thua cô chị 3 tuổi, cũng là một giai nhân, tuy không xuất thân từ LNH. Cả hai chị em hiện đang định cư ở Hoa Kỳ.

Phạm Thị Hoàng-Hà: sống ở Mỹ-Tho từ nhỏ, học LNH từ khi lúc mới thành lập trường cho đến lúc đậu tú tài năm 1963, Hoàng-Hà là một mỹ nhân học ban Toán (B), thích khoa học, gia đình rất nghiêm khắc, da trắng, khuôn mặt thanh tú, tóc xỏa bờ vai, thân hình rất cân đối. Nàng có 3 người em (Hoàng-Anh, Hoàng-Mỹ và Hoàng-Yến) đều là nữ sinh LNH. Hiện Hoàng-Hà đang định cư ở Uùc.

Hương: (con ông chánh án tòa án Mỹ-Tho) : trong niên khóa 1962-1963, ở Mỹ-Tho chỉ có duy nhất một lớp đệ nhứt C và D (ban văn chương và cổ ngữ), ở trường Nguyễn Đình Chiểu. Các nữ sinh Lê Ngọc Hân (khoảng 15 cô), phải qua trường NĐC để đi học. Trong một trường hơn 1000 nam sinh, chỉ có vài mươi nữ sinh cho nên các nữ sinh này rất được chú ý. Trong bối cảnh đó, Mỹ nhân H?ng được mọi người biết đến. Thân hình và dáng đi rất gợi cảm là đặc điểm của nàng.

Gia đình chú bảy Chánh (phụ trách y tế trường NĐC): hai ái nữ là **Chiêu-Hòa** (đệ nhứt năm 1963) và **Chiêu-Thuận** (đệ nhứt năm 1964) rất nổi tiếng ở Mỹ-Tho thời đó. Duyên dáng, nét nổi bật của hai Mỹ Nhân này: rất khôn khéo trong giao tiếp.

Đoan-Khánh: người Vĩnh Long, đậu tú tài năm 1964, là một đóa hoa đầy hương sắc, da trắng mịn, mũi cao, nét thanh tú, tánh tình rất dễ thương, ăn nói nhỏ nhẹ. Nét đẹp vừa thùy mị vừa lộng lẫy của Đoan Khánh đã chinh phục toàn bộ các nữ sinh LNH thời đó. Tiếc rằng kẻ viết bài không biết thêm được vài chi tiết khác của giai nhân sắc nước hương trời này.

Trần Thị Ánh-Tuyết : đậu tú tài ban C (văn chương) năm 1964.

Yến Hồ : cũng học đệ nhứt C niên khóa 1964-1965, mỹ nhân này được nhiều nam sinh biết đến vì phải học ở NĐC.

Trần Thanh-Giang (NĐC 59-60, LNH 60-66): là một giai nhân được nhiều người biết từ lúc dậy thì, dáng người mảnh khảnh, hiền lành, với đôi môi đỏ hồng một cách tự nhiên, Thanh-Giang được rất nhiều các nam sinh NĐC trồng cây si. Là một học sinh giỏi, nàng có thêm một biệt tài là chữ viết rất đẹp, được rất nhiều nữ sinh LNH mượn tập để bắt chước nét chữ. Nàng có người chị là Thanh-Hà và người em là Thanh Hải, đều xuất thân từ LNH. Cả ba cô là ái nữ xinh đẹp của thầy Trúc-Giang, dạy Pháp văn. Nếu không là hoa khôi của trường Luật (Sài-Gòn), thì ít ra Thanh-Giang cũng là giai nhân trong hội ái hữu cựu học sinh Mỹ-Tho (chi hội Sinh Viên) ở Sài-Gòn đầu thập niên 70. Hiện đang định cư tại Hoa Kỳ. Thanh-Giang đã cống hiến cho cộng đồng NĐC-LNH rất nhiều chuyện ngắn được đăng tải trong các Đặc San của NĐC-LNH ở California, Hoa Kỳ.

Tô Thanh-Phượng: ít được biết đến như nhiều giai nhân khác vì không phải gốc Mỹ-Tho, lại ở nội trú năm đầu tiên, Thanh-Phượng sinh ra và lớn lên ở Hà-Tiên và chỉ học ba năm ở LNH từ đệ tứ đến đệ nhị (1962-1965). Khuôn mặt thanh tú, đôi môi khêu gọi, nụ cười với má lún đồng tiền và nổi bật nhứt là giọng nói «nhỏng nhèo» một cách rất tự nhiên, Thanh-Phượng rất say mê nấu bếp ngay từ thuở thiếu thời. Hiện đang định cư tại Pháp, nàng rất nổi tiếng với các món ăn thuần túy quê hương, và quan trọng nhứt là các loại bánh đơm màu dân tộc, là một nhân vật trung tâm chuyên về ẩm thực của hội LNH-NĐC tại Pháp. Tuyệt tác của nàng là bánh cưới và bánh sinh nhật, chẳng những rất ngon mà còn rất đẹp nữa, đẹp như một tác phẩm nghệ thuật. Ngoài ra, thỉnh thoảng Thanh-Phượng cũng có cống hiến cho cộng đồng vài chuyện ngắn, được đăng rải rác ở nhiều nơi.

Bùi Thị Mạnh: đồng khóa với Trần Thanh-Giang, hai mỹ nhân này học chung lớp đệ ngũ 1, niên khóa 1961-1962. Bùi Thị Mạnh khá to con so với các bạn cùng trang lứa, dáng người khỏe mạnh, nét đẹp quyến rũ với thân hình cân đối và mái tóc dài hoang dại.

Trần Thi Lê-Hoa: là ái nữ của thầy Tiên, giáo viên trường nam tiểu học, rất xinh xắn và vui nhộn, mái tóc dài chấm eo, nụ cười rạng rỡ, Lê-Hoa còn là giai nhân trong hội ái hữu cựu học sinh Mỹ-Tho (chi hội Sinh Viên) ở Sài-Gòn, vừa học luật, vừa là xướng ngôn viên của đài truyền hình Sài-Gòn ở đầu thập niên 70. Hiện đang sinh sống tại Sài-Gòn, vẫn còn xinh đẹp và nhất là trẻ trung.

Trần Thi Ánh-Nga: ở ngã tư cây xăng, học đệ nhị LNH khoảng 1963, cháu ông Bùi Văn Trụ (tòa hành chánh Định Tường), rất xinh xắn, có đôi mắt đẹp tuyệt vời. Nghĩ đến Ánh-Nga tác giả liên tưởng ngay đến bài thơ Đôi Mắt Người Sơn Tây của nhà thơ Quang Dũng.

Mỹ-Linh (1961-1968) : xinh đẹp dễ thương, tài sắc vẹn toàn

Đức Dung (1961-1968) : cũng xinh đẹp dễ thương, tài sắc vẹn toàn.

Gia đình họ Chung: ở đường Nguyễn Trung Long, gia đình chú Tư Hoàn có mấy người con gái họ Chung, nhan sắc hoàn toàn trái ngược với một nhân vật nổi tiếng của Trung-Hoa, Chung Vô Diệm.

- **Chung Bích Thủy**, đang định cư tại Hoa Kỳ

- **Chung Bích Liên**, đang định cư tại Hoa Kỳ

- **Chung Bích Đào** (1966-1973), học rất giỏi, đi du học ở Pháp từ 1973 và định cư tại quốc gia này từ ngày đó.

- **Chung Bích Ngọc** (1966-1973), hiện định cư tại California, vẫn xinh đẹp và chu đáo như ngày nào.

- **Chung Bích Phượng** (1968-1975), có nhiều bài viết đăng trong các Đặc San NDC-LNH California, hiện là phó hội trưởng ngoại vụ của hội ái hữu NDC-LNH California, Hoa Kỳ.

Gia đình ông Đỗ Văn Nhi (tòa hành chánh Định Tường), nhà trong khu cư xá công chức, phía trong nhà thờ Tin Lành :

Phương Tâm: hiện định cư ở California, Hoa Kỳ

Phương Quế: tiếp tục học ban văn chương (C) ở trường NDC sau khi học bên LNH, được sự chiêm ngưỡng của nhiều nam sinh NDC. Hiện định cư ở California, Hoa Kỳ

Gia đình cô Nữ (giáo sư LNH), nhà ở trong khuôn viên trường học nghề (ngã tư Ngô Quyền & Nguyễn Trung Long), cô

Nữ có hai ái nữ rất khả ái: **Thiên-Hương** và **Thiên-Nga**. Hình như hai Mỹ Nhân này đang định cư tại Hoa Kỳ.

Đỗ Phương-Mai (1965-1972) : hiện đang sinh sống ở Sài-Gòn.

Đỗ Phương-Dung (1967-1974) : nhan sắc tuyệt trần, định cư ở Canada, hiện vẫn còn xinh đẹp.

Nguyễn Thị Xuân-Hương: xinh xắn, học giỏi, hiện là phó hội trưởng nội vụ của hội ái hữu NDC-LNH California, Hoa Kỳ.

Ngô Thị Bạch-Tuyết (1962-1969) hoa hậu của trường, tài sắc vẹn toàn, trắng trẻo, mũi cao, hai hàng mi cong. Với nét đẹp thùy mị, đoan trang, Bạch-Tuyết đã làm si mê nhiều chàng NĐC và luôn cả các Thầy nữa. Học rất giỏi, thêm tài văn chương (với bút hiệu Ngọc-Hân) và kiêm ca sĩ, Bạch Tuyết có cuộc sống cộng đồng rất phong phú, chẳng những khi còn là một mỹ nhân áo trắng mà nhứt là khi đi ra ngoài xã hội, lúc định cư ở Uùc. Trong phần sau, tác giả sẽ có dịp trở lại với giai nhân hoa nhường nguyệt thẹn này.

Nguyễn Thị Trung (LNH 1962-1968; NĐC 1968-1969) đáng vóc mảnh mai, xinh xắn, khuôn mặt thánh thiện, đôi mắt đẹp, giọng ca nức nở truyền cảm (với nhạc phẩm ứng ý *Giòng Sông Hát* trong dịp làm lễ Hai Bà Trưng), gốc Bắc, nhưng nàng về Mỹ-Tho sống từ nhỏ cho nên có những khéo léo khôn ngoan của người Bắc hòa quyện với cái thẳng thắn của người Nam đã biến nàng thành một Mỹ Nhân của trường. Dân ban C nên nàng rất giỏi về văn lẫn thơ. Định cư ở Hoa Kỳ, nàng là một cột trụ - hiện là thủ quỹ - của hội ái hữu NĐC-LNH, California ngay từ những bước đầu tiên cho đến ngày hôm nay.

Ngô Thị Ngọc-Bình: (LNH, 1963-1970). Nếu nhìn từ sau lưng thì người ta rất dễ lẫn lộn mỹ nhân Ngọc-Bình với Ngô Thị Bạch-Tuyết, người chị bà con của nàng. Mỹ nhân này hiện là thủ quỹ của hội NDC-LNH Uùc.

Xuân Hồ (1963-1970): trầm lặng, bình dị, dịu hiền, thùy mị, đáng người thon thon, không cao mà cũng không thấp, Xuân Hồ với mái tóc Phương Hoài Tâm, làn da ngăm ngăm, rất duyên dáng đã được rất nhiều chàng NĐC ái mộ. Định cư tại Hoa Kỳ, nàng là Tổng Thơ Ký, là một cột trụ, của hội ái hữu NĐC-LNH,

California trong những năm đầu tiên. Nàng cũng là thủ quỹ của Hội Định Tường & Mỹ-Tho trong những năm đầu tiên. Xuân Hồ đã cống hiến cho cộng đồng NĐC-LNH nhiều chuyện ngắn về những kỷ niệm của tuổi học trò, cũng như những văng thơ rung cảm được đăng tải trong các Đặc San của NĐC-LNH ở California, Hoa Kỳ. Nàng cũng xuất hiện trong những tạp chí của cộng đồng ở Hoa Kỳ dưới bút hiệu Hồ Thị Triều -Lam. Nàng đã làm rạng rỡ cho ngôi trường LNH khi đoạt được giải chính với bài « Bà Mẹ Độc Thân » do nhật báo Việt Báo tổ chức năm 2003.

Hồng Hoa : (đậu tú tài năm 1971) Nhân dịp tổ chức hội chợ ở trường LNH, trường có tuyển chọn *Bàn Tay Đẹp* để mọi người thầy vòng. Và Hồng Hoa là một trong hai Mỹ Nhân của trường được bầu có bàn tay đẹp nhất.

Nguyễn Thị Kim-Tuyên : (đậu tú tài năm 1971) xinh xắn, hát rất hay.

Nguyễn Thị Kim-Ngân (đậu tú tài năm 1973): mỹ nhân này rất giản dị, không phô trương dù hát hay, giỏi võ nghệ. Mắt lá râm, mày lá liễu là đặc điểm của Kim-Ngân. Hiện đang sống tại Sài-Gòn, dù chức vụ rất cao, tuy nhiên Kim-Ngân vẫn giữ nét bình dị khi gặp lại bạn bè cũ.

Đỗ Thu Thủy : (đậu tú tài ban Toán -B - năm 1973) đẹp, rất giản dị tuy là ái nữ của gia đình nhà máy Đỗ Quang. Vẫn còn mang dép nhựa khi học Đệ Nhị, hồn nhiên, ngây thơ. Đi du học ở Mỹ sau khi xong tú tài.

Khánh-Hải: trắng hồng, đẹp, hiền. Khi trường LNH làm văn nghệ, Bạch-Tuyết và Khánh Hải được chọn làm Trung Trắc và Trung Nhị. Thông thường hai nữ sinh được chọn đóng vai hai vị nữ anh hùng dân tộc này thì mọi người đều ngầm hiểu đây là hai hoa khôi của trường.

Nguyễn Thị Ngọc-Huê: nét đẹp rất giống nữ nghệ sĩ Thanh Nga và có nốt ruồi duyên trên má.

Thủy: đậu tú tài năm 1973, được các anh chàng NDC đặt biệt danh là Thủy sinh tố vì ngoài những giờ học ở LNH, mỹ nhân này còn bán sinh tố ở kế cổng trường NDC, ngay góc đường Lê Đại Hành và Hùng Vương. Quán bán sinh tố được các

nam sinh NDC chiều cổ nông hậu vì chẳng những sinh tố rất ngon mà người bán hàng lại đẹp, môi đỏ mọng, gót chân son tự nhiên. Và đây là nét độc đáo của mỹ nhân này vậy.

Trinh Thị Thúy Quỳnh : đậu tú tài năm 1973, khuôn mặt trái xoan, mỹ nhân này là Phó Ban Xã Hội của trường vào năm 1971.

Huỳnh Hồng Hoa: (đậu tú tài năm 1973), trắng trẻo, đẹp, hai má lúm đồng tiền, tuy nhiên ít người biết đến mỹ nhân này vì nàng chỉ biết con đường từ nhà đến trường mà thôi.

Gia đình họ Trương: ở đường Nguyễn Huệ, gần rạp hát Vĩnh Lợi, hiện nay gia đình họ Trương có 4 ái nữ, đều xuất thân từ LNH, tất cả đều định cư tại Hoa Kỳ: Trương **Mỹ-Hạnh**, Trương **Mỹ-Anh** (1963-1970), Trương **Mỹ-Lệ**, Trương **Mỹ-Xuân** (1968-1975). Mỹ-Xuân rất say mê và đã khá thành công trong một lãnh vực nghệ thuật khá độc đáo: mosaic, nghệ thuật tạo hình bằng các mảnh vỡ của sành, sứ,... Những tác phẩm của nàng được triển lãm và trưng bày ở nhiều nơi ở California.

* * *

Khoảng hơn 40 Mỹ Nhân xuất thân từ Lê Ngọc Hân trong 18 năm, từ 1957 đến 1975, đã được tác giả lựa chọn một cách rất chủ quan để đi vào «vòng bán kết». Xin độc giả chú ý một điểm quan trọng: chiều dài của mỗi đoạn dành cho mỗi Mỹ Nhân không thể hiện được «giá trị thực tế» của từng nhân vật. Chiều dài này chỉ tùy thuộc vào một yếu tố duy nhất: trí nhớ của những người tham gia viết bài, có những Mỹ Nhân được mô tả chi tiết, dù chưa chắc đã có sắc đẹp khuynh thành; tuy nhiên cũng có những Mỹ Nhân chỉ được một vài chữ, thậm chí chỉ nhớ đúng tên nhưng lại là một tuyệt thế giai nhân. Quan trọng nhất, sự «bất công» to lớn nhất có lẽ là sự bỏ sót một Mỹ Nhân nào đó... Một lần nữa, tác giả mong được sự lượng thứ của độc giả và nhất là của các Mỹ-Nhân không được nêu tên trong bài viết này.

Điều sau cùng mà tác giả muốn đề cập đến là bài được viết vào đầu thế kỷ thứ XXI, thời điểm mà sắc đẹp «nhân tạo» là một khái niệm rất phổ thông, người phụ nữ thường dùng những khí giới này không những để sửa sang các khuyết điểm mà còn để

tăng thêm sức quyến rũ, sự khéo gợi, ..., để những đường cong càng cong hơn, những chỗ dư thừa, mất thẩm mỹ, được lấy bớt đi, những chỗ thiếu thốn được tô bồi lên (và đôi khi một cách thái quá!). Hiện nay khi chiêm ngưỡng một giai nhân hoàn hảo, mọi người đều tự hỏi: cái gì là thiên nhiên, cái gì là nhân tạo; bao nhiêu phần trăm là tác phẩm thật, chất lượng cao, bao nhiêu phần trăm là hàng giả, chất lượng kém? Vì thế giá trị của giai nhân đương nhiên không còn được bảo đảm như xưa nữa. May mắn thay trước 1975, *Các Mỹ Nhân thời áo trắng* chưa bị ô nhiễm bởi những thủ thuật này. Có thể lúc đó ở Sài Gòn đã xuất hiện một vài thủ thuật nhẹ cốt để làm tăng thêm vẻ duyên dáng, mỹ miều của người phụ nữ. Tuy nhiên ở Mỹ-Tho thì sắc đẹp vẫn còn thuần túy, tác phẩm hoàn toàn được bảo đảm về chất lượng. Sắc đẹp của *Các Mỹ Nhân thời áo trắng* là món quà thuần túy do tạo hóa ban cho. Điều này làm tăng thêm sự thơ mộng và quyến rũ của nhan sắc Mỹ-Tho... Và làm điều đúng thêm các «anh hùng» Nguyễn Đình Chiểu.

Đệ Nhất Mỹ Nhân thời áo trắng

Nếu chúng ta xem hơn 40 Mỹ Nhân trên đây là tiêu biểu, đại diện - một cách tương đối - cho tất cả các Mỹ Nhân của trường trong suốt 18 năm trời, từ 1957 đến 1975, dĩ nhiên sau đó độc giả sẽ tự hỏi « *Mỹ Nhân nào xứng đáng đoạt vương miện ?* », đại diện trường Lê Ngọc Hân đề giới thiệu cùng bè bạn khắp nơi những thơ mộng và quyến rũ, từ ngoại hình đến tâm hồn, của các giai nhân bên bờ sông Cửu? Bài mang tựa đề *Các Mỹ Nhân thời áo trắng*, đương nhiên yếu tố đầu tiên và quan trọng nhất để được vào vòng «chung kết» là sắc đẹp. Khái niệm này vừa có tính cách tương đối, vừa rất chủ quan. Có người thích hoa hồng, hoa cúc, có kẻ lại thích mẫu đơn, thược dược, người khác lại chăm hoa lan, hoa quỳnh... Đứng trước trăm hồng, nghìn tía, người yêu hoa rất lúng túng khi phải sàng lọc. Vì vậy đứng trước hơn 40 Mỹ Nhân bên trên mỗi người có một lựa chọn riêng biệt, không lựa chọn nào giống lựa chọn nào. Người viết rất bối rối: chọn ai? Bỏ ai? Ai cũng đẹp cả, ai cũng là giai nhân cả. Mỹ Nhân nào cũng xứng đáng để đi vào chung kết hết... Dựa vào ý

kiến của những người được tham khảo và sau khi dẫn đo, cân nhắc trong nhiều tháng, người viết chủ quan mời *Ngô Mỹ-Tiên*, *Đoan-Khánh* và *Ngô Thị Bạch-Tuyết* bước lên bục gỗ của danh dự. Dưới cái nhìn của tác giả, ba nữ sinh này đều là những giai nhân sắc nước hương trời, đẹp rực rỡ ở tuổi trăng tròn. Đứng về phương diện nhan sắc thuần túy, đúng như Nguyễn Du đã trầm trồ: «*mỗi người mỗi vẻ, mười phân vẹn mười*» người viết không thể xếp hạng ai trước ai sau được. Ngoại hình đã tương đương, sắc đẹp nội tâm lại không khác nhau mấy, tiêu chuẩn thứ ba sẽ cho phép chúng ta phân biệt ba giai nhân này. Thật vậy, ngay cả lúc còn là nữ sinh, Ngô Mỹ-Tiên và Đoan-Khánh ít tham gia vào đời sống cộng đồng. Điều này lại càng rõ nét hơn khi đi vào đời sống xã hội. Về phương diện này Bạch-Tuyết hơn hẳn đàn chị. Khi còn là học sinh, Bạch-Tuyết rất đặc lực trong cuộc sống cộng đồng, tham gia tích cực vào những sinh hoạt văn nghệ của trường, từng là Tổng Thơ Ký ban Đại Diện học sinh khi nàng học đệ nhất năm 1968. Lúc học Luật, nàng còn là xướng ngôn viên của Đài Truyền Hình Sài-Gòn. Định cư ở Úc sau đó, nàng là người trách nhiệm của chương trình truyền thanh tiếng Việt tại Úc. Gần đây, vào tháng 06-2007, Bạch-Tuyết vừa được vinh danh trong Bảng Huân Chương Danh Dự (Honours List) (1) nhân dịp lễ sinh nhật Nữ hoàng Anh vừa qua. Năm trong Ban Chấp Hành của hội ái hữu NDC-LNH tại Úc Châu ngay từ khi mới thành hình, hiện tại Bạch-Tuyết là người lèo lái hội ái hữu này từ đầu năm 2006. Dưới bút hiệu Ngọc-Hân, nàng đã cống hiến cho cộng đồng những bài thơ trữ tình, lãng mạn. Chúng ta có thể tìm thấy nhiều Mỹ Nhân xuất thân từ Lê Ngọc Hân có cuộc sống cộng đồng rất phong phú: Nguyễn Thị Trung, Xuân Hồ, Nguyễn Thị Xuân-Hương, Chung Bích-Phượng, cô Huỳnh Thị Ngọc-Hường, Trần Thanh-Giang, Tô Thanh-Phượng, Trương Mỹ-Xuân..., tuy nhiên mọi người đều phải công nhận rằng Bạch-Tuyết có những cống hiến to lớn cho cộng đồng NDC-LNH ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường và suốt dọc theo hành trình trong cuộc sống. **Ngọc Hân Ngô Thị Bạch-Tuyết** xứng đáng là Đệ Nhất Mỹ Nhân thời áo trắng vậy. Dù rất chủ quan, tuy nhiên người viết nghĩ là sự lựa chọn này được sự

đồng tình của đa số độc giả, nếu không muốn nói là của đại đa số các nam sinh trường Nguyễn Đình Chiểu cũng như các nữ sinh trường Lê Ngọc Hân.

* * *

Khi viết về các Mỹ Nhân của Lê Ngọc Hân, chúng ta không thể không nhắc đến các Mỹ Nhân thuộc hàng giáo sư. Người viết xin nêu tên một vài giáo sư đã để lại dấu ấn thật đậm tại Mỹ Tho, vì trước đó những vị giáo sư này cũng đã là những Mỹ Nhân thời áo trắng khi còn học Lê Ngọc Hân.

Cô Huỳnh Thị Ngọc-Hường: bắt đầu học ở trường Nguyễn Đình Chiểu, tiếp tục học ở trường Lê Ngọc Hân và đậu tú tài năm 1962. Năm 21 tuổi, sau khi tốt nghiệp Đại Học Sư Phạm cô về Mỹ-Tho dạy Sử Địa đệ nhị cấp ở Nguyễn Đình Chiểu và sau đó ở Lê Ngọc Hân. Khi còn đi học, cô là một nữ sinh rất giỏi, luôn được phần thưởng cuối năm. Rất duyên dáng, nữ sinh Ngọc-Hường từng được một giáo sư say mê ngay lúc mới học đệ lục. Khi đi dạy cô cũng đã từng làm mê một nam giáo sư Lê Ngọc Hân. Nước da ngăm ngăm, rất có duyên với mái tóc dài ngang lưng, cô Ngọc-Hường lại thích mặc áo dài trắng khi đi dạy nên học trò thường lẫn lộn cô với nữ sinh, chỉ khác nhau là cô có thêm tí son phấn, dáng đi rất mượt mà, thướt tha, ai nhìn cũng phải trầm trồ, khen ngợi. Định cư ở Hoa Kỳ, cô từng là Phó Hội Trưởng Nội Vụ trong những năm đầu tiên của hội ái hữu NĐC-LNH, California. Cô đã viết nhiều đoản văn trong các Đặc San của hội, những quyển Đặc San mà cô đã từng nhiệt tâm lo lắng để phần nội dung được hoàn hảo. Hiện nay đã lui về ẩn dật, cô thích đọc sách, viết văn và chơi đàn piano.

Cô Nguyễn Thị Nguyên-Khai : cũng giống như cô Ngọc Hường, cô bắt đầu học ở trường Nguyễn Đình Chiểu, tiếp tục học ở trường Lê Ngọc Hân đến năm 1962. Thời trung học cô học rất giỏi và đã từng được phần thưởng cuối năm; sau đó cô tốt nghiệp sư phạm và trở về trường Lê Ngọc Hân dạy Việt Văn. Với chiếc răng khểnh duyên dáng và mái tóc gợn cảm dài chấm lưng, cô Nguyên-Khai là một Mỹ Nhân khi còn là một nữ sinh

cũng như khi đứng trên bục gỗ. Rất hiền lành, nhân từ và hòa đồng, lời nói cô rất nhẹ nhàng nên cô rất được lòng các nữ sinh.

Cô Huỳnh Thi Thu-Nguyệt: học LNH từ lúc học lớp nhỏ cho đến khi đậu Tú Tài năm 1965, khuôn mặt thanh tú, da trắng mịn, thu hút nhất là mái tóc dài gợi cảm chấm eo, đã làm si mê bao chàng NDC, trong đó có một người bạn thân của kẻ viết bài này. Giống như cô Ngọc-Hương, lúc dạy môn Văn ở LNH, cô Thu-Nguyệt mặc toàn áo dài trắng, rất dễ làm lẫn với các nữ sinh. Năm 1971, cùng với mỹ nhân Hồng Hoa, cô đã được bầu chọn Bàn Tay Đẹp nhân dịp trường LNH tổ chức hội chợ. Cô vẫn sống ở Mỹ-Tho từ xưa cho đến bây giờ.

Thiên Hạ Đệ Nhất Mỹ Nhân

Bàn về *Các Mỹ Nhân*, đương nhiên chúng ta cũng không thể quên được người công chúa tài hoa bạc mệnh mà trường nữ trung học Mỹ-Tho được hân hạnh mang tên.

Ngọc-Hân công chúa, sinh năm 1770, thông minh, tài sắc vẹn toàn, từ nhỏ đã lầu thông kinh sử và làm thơ văn, là cô công chúa thứ chín của vua Lê Hiến-Tông, ra đời trong hoàn cảnh nhiễu nhương, tao loạn nhất: tàn Lê - mặt Trịnh - hưng Nguyễn. Tình cờ lịch sử, năm 1986 trong chuyến ra Bắc *phù Lê - diệt Trịnh* của Nguyễn Huệ, qua mai mối của Nguyễn Hữu-Chinh, nàng công chúa tuổi trăng tròn đất Thăng Long được vua cha tác hợp với chàng trai dân giả, người anh hùng dân tộc đất Sơn Tây, Bình Định. Cuộc hôn nhân chính trị này đã mang lại hạnh phúc cho Ngọc-Hân vì nàng đã gặp được người xứng đáng. Từ đây tên tuổi của Lê Ngọc-Hân được biết đến vì đã gắn liền với triều đại Quang Trung - Nguyễn Huệ, và mối tình này sau đó đã trở thành huyền thoại, bi tráng như chuyện cổ tích, đi vào lịch sử, đi vào dân gian.

Ngọc-Hân công chúa đã đem lại danh dự cho nhà Hậu Lê qua việc, chỉ mới 16 tuổi đầu, nàng không đồng ý lập tự tôn Lê Duy-Kỳ lên ngôi(2) (sau này là vua Lê Chiêu-Thông) khi vua Lê Hiến-Tông băng hà, vài ngày sau khi nàng hạ giá với Nguyễn Huệ. Sau đó, với tư cách là Bắc Cung Hoàng Hậu, Ngọc-Hân công chúa đã đem lại cho triều đại Quang Trung nhiều biểu

tượng tuyệt vời của người phụ nữ thuần túy phương Đông: người vợ hiền bên cạnh người anh hùng dân tộc, người mẹ hiền bên cạnh hai con cháu khinh. Hạnh phúc đang nồng thì năm 1792, vua Quang Trung đột ngột băng hà. Ngọc-Hân ở tuổi 22 đã phải chịu cảnh góa bụa với hai con còn bé bỏng. Khóc chồng và khóc cho số phận chính mình, nàng đã sáng tác hai áng văn bất hủ: *Văn Tế vua Quang Trung* và *Ai Tư Văn* nói lên nỗi đứt ruột xé lòng. Nội dung hai bản văn này như nhau, tình cảm của tác giả dồn nén vào đây cũng như nhau, nhưng sức vang động trong lòng người đọc thì khác nhau. *Ai Tư Văn* là một tiếng vang lớn, đưa Ngọc-Hân lên thành một nữ sĩ nổi tiếng của văn học Việt-Nam.

Công chúa Ngọc-Hân hẳn không có ý định làm thi sĩ. Nhưng nỗi khổ đau, sự can đảm giải bày nội tâm, việc chọn đúng thể loại ngâm khúc và tài năng sử dụng ngôn ngữ đã khiến nàng trở thành thi sĩ, một thi sĩ ngoài ý muốn nhưng thật tuyệt vời.

Tuyệt vời là khúc thương tâm

Biết bao tiếng khóc thành ngâm muôn đời!

A. Musset

Công chúa Ngọc-Hân qua đời năm 1799, khi nàng chưa được 30 tuổi. Cuộc đời nàng cả khi sống lẫn khi chết đã chịu nhiều cay đắng, nhưng nàng thực sự là một nhân vật lịch sử hàng đầu từ khi nàng gắn cuộc đời mình với vua Quang Trung.

Những Ngô Mỹ-Tiên, Đoàn-Khánh, Ngô Thị Bạch-Tuyết... là những giai nhân tuyệt sắc, hoa nhường nguyệt thẹn, rất xứng đáng đại diện cho Mỹ-Tho sánh vai cùng những nhan sắc Việt-Nam; Ngô Thị Bạch-Tuyết còn có cuộc sống cộng đồng rất phong phú; tuy nhiên tất cả những Mỹ Nhân thời áo trắng không ai có được bề dày lịch sử của Ngọc-Hân công chúa. Chính bề dày lịch sử này đã đưa nàng lên hàng các



**Ngô Thị Bạch-Tuyết
lúc học LNH**

danh nhân văn hóa đầy tài hoa, một tài năng sáng tạo lớn của đất nước, tồn tại mãi mãi cùng dân tộc.

Lá ngọc cành vàng, tài sắc vẹn toàn, để lại dấu ấn sâu đậm trong lịch sử dân tộc cũng như trong văn học sử, **Ngọc-Hân công chúa** rất xứng đáng với danh hiệu *Thiên Hạ Đệ Nhất Mỹ Nhân* vậy. Sự nhận xét này dĩ nhiên rất chủ quan, tuy nhiên tác giả tin chắc sẽ được sự đồng thuận của tất cả mọi người, kể cả những người khó tính nhất.

Thay lời kết

Trước khi ngưng bút, tác giả xin trình bày nỗi lòng của mình và vài nét đặc thù của bài viết.

Điểm đầu tiên và quan trọng nhất là sự giới hạn trong việc lựa chọn các Mỹ Nhân. Những chọn lựa này chỉ dựa vào sự hiểu biết của tác giả và của một số bạn bè mà thôi. Sự hiểu biết có tính cách cá nhân này không thể phủ kín toàn bộ khoảng thời gian dài 18 năm, từ 1957 đến 1975, mà không sơ sót được. Vì vậy chắc chắn tác giả đã vô tình không biết đến rất nhiều Mỹ Nhân mà nhan sắc và tài năng rất xứng đáng hiện diện trong bài này. Một lần nữa, tác giả không biết nói gì hơn là mong được sự khoan hồng của mọi người.

Điểm thứ nhì: trong bài viết có thể có một vài chi tiết nào đó mà tác giả nghĩ là « vô hại », tuy nhiên đôi khi các mỹ nhân không muốn hay không thích đọc giả biết chi tiết đó, dù rằng « vô hại ». Tác giả chỉ mong các mỹ nhân và độc giả hiểu như sau: khi đặt bút viết bài, tác giả chỉ muốn ca tụng sắc đẹp Mỹ-Tho, để mọi người cùng quay về dĩ vãng nhớ đến một quá khứ êm đềm. Và tác giả cũng chỉ mong là khi đặt bài viết trong bối cảnh của nó (1957-1975), mọi người sẽ thấy là bài viết chỉ có giá trị kỷ niệm mà thôi.

Nét đặc thù cuối cùng là sự lựa chọn *Đệ Nhất Mỹ Nhân thời áo trắng* và vị trí tể nhị của Ngô Thị Bạch-Tuyết, người được tác giả chọn để mang vương miện. Tể nhị ở chỗ Bạch-Tuyết là Hội Trưởng Uùc, và với tư cách đó nàng là nhân vật chánh trong việc chọn lựa bài vở để đăng trong cuốn *Đặc San* này. Và đương

nhiên Bạch-Tuyết có thể góp ý về một vấn đề nào đó trong một bài nào đó.

Xin thưa cùng độc giả là khi bình chọn *Đệ Nhất Mỹ Nhân thời áo trắng* tác giả rất đắn đo, suy nghĩ trong nhiều tháng và nhận thấy không ai xứng đáng hơn Bạch-Tuyết để mang vương miện cả. Sự lựa chọn này hoàn toàn cá nhân (không ai biết được sự lựa chọn của tác giả trước khi đọc bản thảo, kể cả những người góp ý), tuy chủ quan nhưng rất cân nhắc, sau khi được sự góp ý của nhiều người.

Khi Bạch-Tuyết, với tư cách là Hội Trưởng Úc, nhận được bài này, lúc đó mới biết là mình đã được chọn để mang vương miện, thì «mọi sự đã rồi». Và Bạch-Tuyết không còn cách nào khác hơn là phải chấp nhận sự lựa chọn của tác giả.

Rất mong độc giả xem bài này chỉ như là một kỷ niệm đẹp đưa chúng ta trở về thời trung học xa xưa ở một tỉnh nhỏ có cuộc sống êm đềm bên dòng sông Cửu. Những kỷ niệm này giờ đây chỉ còn nằm trong ký ức mà thôi. Dù rằng trường Lê Ngọc Hân vẫn còn đó, Mỹ-Tho vẫn còn đó, tuy nhiên bánh xe thời gian - bánh xe của tiến hóa - đã nghiền nát những hình ảnh êm đềm và thơ mộng của những năm 1950-1970. Thỉnh thoảng tác giả có dịp về thăm Mỹ-Tho, mỗi lần về thì lại thấy rất rõ những hình ảnh của Mỹ-Tho « thời đó » lần lần mất bớt đi với thời gian và 50 năm sau ngày thành lập trường Lê Ngọc Hân, những hình ảnh này đã vĩnh viễn biến mất, nếu còn chẳng chỉ đọng lại trong ký ức của mỗi người mà thôi.

Chú thích:

(1): Bảng **Huân Chương Danh Dự** ghi nhận: *For service to the Vietnamese community as a radio broadcaster and through involvement with cultural groups and as a supporter of charitable organisations.*

(2): khi phụ hoàng hấp hối, công chúa Lê Ngọc Hân dự định nhờ uy tín của chồng đưa người anh là Sùng Nhượng công Duy Cận lên nối ngôi vì, tuy chỉ mới 16 tuổi, nàng đã thấy rõ tư cách

của Duy-Kỳ. Tuy nhiên vì bị áp lực của triều đình, nàng bắt buộc phải nhượng bộ. Nếu ý kiến của nàng được tôn trọng thì sẽ không có vua Lê Chiêu-Thống và có thể cũng sẽ không có vết nhục đất nước bị dày xéo bởi quân Thanh.

Paris, hè 2007



NHỮNG LÁ THƯ TÌNH... NGHĨA

Lê Phú Thứ

Các em cựu học sinh của thầy,

Từ ngày thành lập Hội mình cho đến nay thầy đã liên tục đưa những lá thư của bạn bè thầy và của các em vào loạt bài đặc biệt này từ mấy năm nay rồi. Còn khoẻ là thầy còn viết, viết để đừng quên những ân tình của bạn bè, viết để ghi nhớ mãi những tình cảm sâu đậm của các em dành cho thầy. Cô Hội trưởng Ngọc Hân cũng có lần khuyến khích thầy nên viết, đừng để đầu óc thành thoi, nhớ gì viết nấy. Thầy cảm ơn Ngọc Hân.

Cứ mỗi bản tin được phát hành, Xuân Hạ Thu Đông, là mỗi dịp thầy nêu ra những tình nồng của Thầy Trò Mỹ Tho mình, ghi lại những kỷ niệm khó phai và những kỷ ức để đời. Khi nào các em thấy thầy ngưng viết thì ngày đó sức khoẻ của thầy đã thật sự đi hẳn vào bóng tối của hoàng hôn cứ không phải còn lãng đãng hoàng hôn như hiện nay. Bây giờ các em hãy mừng cho thầy nhé!

Trong “Những lá thư tình...nghĩa” lần này, thầy xin ghi lại những tình cảm đáng quý của một cựu học sinh Lê Ngọc Hân gửi cho thầy: em Trần Thanh Giang.

Thanh Giang thân mến,

Được thư em, thầy rất vui và cũng rất cảm động. Cảm ơn em đã cho thầy những phút vui và hạnh phúc với những kỷ niệm dễ thương em nhắc nhớ trong thư.

Tuy không liên lạc nhiều với em nhưng thầy đã cảm thấy rất gần gũi với Thanh Giang qua những bài viết của em cho các Bản tin và các Đặc san của Hội mình ở Mỹ. Ngoài ra, Thanh Hà và thầy thường xuyên liên lạc qua điện thoại từ Úc - Việt Nam và ngược lại. Mỗi lần nói chuyện là có nhắc hoặc hỏi thăm về em.

Sức khoẻ của thầy lúc này rất yếu. Đã nhiều lần thầy thấy Thầy Tôn Thất Trung Nghĩa rủ thầy đi chơi, nhưng thầy chưa

chịu đi. Thầy cảm ơn em đã viết thư cho thầy nhe Thanh Giang.
Mong những lá thư khác của em...

“Thưa Thầy kính mến. Em rất cảm ơn và cảm động. Thầy đã viết thư trả lời thư em.

Thưa Thầy. Bốn phận của tụi em là học trò, lúc này là biên thư thăm Thầy để Thầy vui.

Như đã nói với Thầy, em đã thường hỏi thăm sức khỏe của Thầy qua chị Hà em....Xin Thầy đừng đi theo Thầy Tôn Thất Trung Nghĩa. Ở cõi đời này còn rất nhiều người thân, gia đình và bạn bè thương Thầy. Và tất cả những người đó đều cầu nguyện ơn trên ban cho Thầy thật nhiều sức khỏe để tất cả được vui...”

Thanh Giang thương mến! Đọc xong thư em, thầy nhắm nghiền đôi mắt lại, nhớ nhung và mừng tượng tới khung trời Mỹ Tho 1962. Những ký ức học đường dễ thương làm sao! Nhiều khuôn mặt đáng nhớ và đáng quý đã được em thương mến nhắc tới. Bác giáo sư Trúc Giang là mẫu người đáng kính phục về tư cách, về con người, về đạo đức và tài năng. Thầy Trần Quang Minh là bạn thân của thầy, vẫn còn hiên ngang hiện hữu trên cõi đời này, là người có công tạo nhịp cầu liên lạc vững chắc cho tất cả các thành viên trong Hội Ái hữu NĐC-LNH bên Mỹ, từ các cựu giáo sư đến các cựu học sinh Mỹ Tho và thân hữu. Thầy Tôn Thất Trung Nghĩa, to lớn, rất đàn ông, thân mật, gần gũi với học trò, dạy hay, vẽ đẹp, giáo sư Vạn Vật của NĐC và sau làm giáo sư Đại học Luật khoa Sài Gòn. Thầy Nghĩa đã mất bên Mỹ nhưng những kỷ niệm Thầy Nghĩa để lại cho bạn bè rất nhiều. Bạn bè đồng nghiệp của Nghĩa ở Mỹ Tho rất nhớ hình ảnh của Nghĩa, dẫn đầu các cuộc diễn hành của công chức tỉnh nhà mà có lần Thầy Nghĩa đã nổi nóng khi bỏ hàng ngũ, chạy vào lễ nắm áo một đứa học trò đang vui vẻ ca hát theo nhịp trống: “Mập, mập...mà lùn...” vừa hát vừa nhìn Thầy Nghĩa.

Lê Đăng Hạc và Đoàn Ngọc Giao, hai môn sinh rất gần gũi và thương yêu thầy từ những ngày còn cấp sách đến trường ở NĐC cho đến khi ra đời. Hạc là một sĩ quan phi công của quân lực VNCH. Tánh tình phóng khoáng, ăn to nói lớn, luôn tạo không khí vui vẻ trong những lần họp mặt. Hạc có nụ cười dòn

tan, rộn ràng gây cho người đối diện một cảm giác thân mật, hiểu khách. Nói đến Lê Đăng Hạc, Thầy luôn luôn nhớ tới một tình cảm đẹp của em đối với một giai nhân tài sắc vẹn toàn, một nữ sinh Lê Ngọc Hân thời bấy giờ. Đôi trai tài gái sắc vang bóng một thời của hai ngôi trường NĐC – LNH lúc ấy là hình ảnh của một mối tình đẹp và các bạn bè của hai em đã nhìn vào mà mơ ước. Nhưng khó có mối tình đầu nào mà kết thúc trọn vẹn, phải không Hạc!? Thế rồi, ở các vũ trường lúc ấy ở Sài Gòn chắc Lê Đăng Hạc của Thầy không bao giờ bước chân ra sàn nhảy khi ban nhạc cất lên bản “Ngăn cách” của Y Vân. Bước chân khiêu vũ đẹp của Hạc chỉ có thể biểu diễn những bước hay và bay bướm ngoài piste khi nghe bản “Ai cho tôi tình yêu” của Trúc Phương theo nhịp điệu Bolero lãng mạn. Thế rồi đường đời, đường ai nấy đi, trong tâm tư của Hạc có lẽ có câu “Le temps d’aimer et le temps de mourir” (Một thời để yêu và một thời để chết) hoặc em sẽ ghi khắc mãi câu “Le temps d’aimer et le temps de penser” (Một thời để yêu và một thời để nhớ).

Có một lần trong nhiều cuộc nói chuyện qua phone giữa thầy và Hạc (Houston), đang thao thao bất tuyệt kể chuyện Mỹ Tho, Thầy nghe tiếng cười dòn tan không dứt của Hạc bỗng nhỏ lại khi Hạc nghe Thầy nhắc tới tên người nữ sinh LNH tài ba này. Bây giờ thầy không biết Hạc còn nhớ tên người thiếu nữ đẹp này trong “trái tim ngực tù” của em không? Hay là em sẽ đem hình ảnh tuyệt đẹp của cô học trò LNH này theo em một ngày nào đó xuống tận “tuyền đài”?

Thầy nhắc chút kỷ niệm cho vui nhe Hạc, nhân kỷ niệm 50 năm thành lập trường trung học LNH, ngôi trường đã đào tạo cho em cô học sinh dễ thương và đáng yêu này.

Dương Kiếm Sang, ngược lại, dịu dàng như con gái, trắng trẻo, đẹp trai, cái đẹp của một thư sinh, lời cuốn, hấp dẫn các cô học trò LNH.

Giao và Hạc tuy là hai bạn rất thân, nhưng Hạc thì bay trên trời, còn Giao thì ở dưới đất, luôn khề hát: “Mấy nhắm cho trúng nhé, kéo bắn làm vào hầm tao!?”

Trần Thị Huệ, một trong những học sinh bạn thân của Thanh Hà, luôn luôn sát cánh bên nhau như là những hôm đến học

riêng ở nhà thầy. Thầy nhớ lắm hình ảnh đôi chim non này. Thầy còn giữ mấy tấm hình 6x9 em tặng Thầy lúc chia tay Hè 1962 nè Huệ.

Còn Bùi Thị Mãnh, đang ở Perth (Tây Úc) thầy có gặp vài lần khi thầy qua Perth và khi Mãnh qua Melbourne. Bao nhiêu chuyện ở Mỹ Tho được thầy và Mãnh kể lại cho nhau nghe, thích lắm.

“Thoắt một cái mà đã 45 năm” mình rời Mỹ Tho rồi, phải không Thanh Giang? Đoạn này trong thư của em là thầy thích nhất. Kế đến, có một đoạn ông anh của Thanh Giang từ VN qua Mỹ, có tặng em hai câu thơ qua thư pháp:

*“Đất khách muôn trùng sao nhỏ hẹp,
Quê nhà một góc nhỏ mênh mông”*

Thanh Giang ơi! Không phải một mình Thanh Giang buồn ngủi với hai câu đó thôi đâu. Riêng thầy, thầy cũng nghẹn ngào khi nhớ tới mấy câu hát của Hoàng Oanh thuở trước: *“Cuộc đời là hư vô – Bôn ba chi xứ người – Khi mình còn đôi tay”*

Đến đây, thầy xin phép Thanh Giang cho thầy đăng lại nguyên văn lá thư của em vì nó đã nói lên đầy đủ ý nghĩa của một lá thư tình nghĩa của một nữ sinh LHN đã nghĩ tới Thầy.

Ngoài ra, lá thư này của em cũng bao gồm luôn nỗi niềm nhưng nhớ Mỹ Tho, tình cảm yêu thương dành cho bạn bè cùng trang lứa ở quê nhà hoặc đang bôn ba nơi xứ người.

Thầy sẽ cất giữ lá thư này mãi mãi ở một nơi thâm kín trong tâm hồn thầy.

Las Vegas, May 31 – 2007

Thưa Thầy kính mến,

Không biết Thầy còn nhớ em không, em là Trần Thanh Giang, con của “Bác” Trúc Giang, là em kế của chị Thanh Hà đang ở Mỹ Tho. Tuy em không có dịp là học trò của Thầy, nhưng chị Hà em, và hai em trai Thanh Sơn, Thanh Trúc của em đều là học trò của Thầy.

Em có nghe Thầy bệnh lâu rồi và đã trải qua nhiều lần giải phẫu. Thỉnh thoảng em có hỏi thăm chị Hà em về sức khoẻ của

Thầy, và cách đây mấy hôm, thì chị Hà em cho biết lúc này Thầy đã yếu.

Hôm nay em biên mấy dòng này để thăm, vấn an Thầy, và kể vài mẩu chuyện nhỏ để Thầy đọc cho vui, mong Thầy sẽ vui vì thêm một đứa học trò NĐC-LNH nhớ đến Thầy nữa.

Em còn nhớ, hồi ở Mỹ Tho, khoảng năm 1962, lúc em học Đệ Tam C ở LNH, thì chị Hà em học Đệ Nhất C bên NĐC. Tết năm đó, chị Hà em có dẫn em đến nhà Thầy dự Tết niên. Hôm đó đông lắm, nhiều Giáo sư và cũng nhiều học trò của Thầy đến dự. Đó là lần đầu tiên em biết Thầy và cho đến bây giờ không có dịp gặp lại Thầy nữa. Cũng là lần đầu tiên em biết Cô. Cho đến bây giờ em vẫn nhớ mãi nụ cười hiền hoà của Cô, không phải dành riêng cho em mà cho tất cả mọi người hôm đó. Vì đông quá em không nhớ đã gặp ai, chỉ nhớ vài khuôn mặt quen quen như anh Lê Đăng Hạc (đang ở Houston, Texas), anh Đoàn Ngọc Giao (đang ở Sài Gòn), anh Dương Kiếm Sang (đang ở Cali), chị Trần Thị Huệ (đang ở Mỹ Tho) bạn thân của chị Hà em, và Thầy Tôn Thất Trung Nghĩa, là bạn của Ba em. Em biết anh Hạc vì đi út của anh Hạc là chị Bùi Thị Mạnh (đang ở Úc) bạn thân chung lớp với em. Em và Mạnh thường đến nhà nhau chơi nên thỉnh thoảng em gặp anh Hạc và Giao ở nhà chị Mạnh. Còn anh Sang là anh của Dương Thị Ngọc Diệp - Diệp là em kết nghĩa của em qua các lá thư nhét vô kẹp bàn giữa hai lớp sáng và chiều ở LNH.

Hôm đó nhà Thầy đông vui ghê, ai cũng chuyện trò nói cười rộn rã, tạm gác việc dạy, việc học qua một bên, xúm xít, quây quần chuẩn bị đón mừng năm mới. Thức ăn đầy bàn. Em thì như con đẻ nhỏ thu mình khép nép vì chung quanh toàn là người lớn. Sau tiệc ban chiều thì mọi người bắt đầu khiêu vũ. Một người có những bước rất nhẹ nhàng điêu luyện mà sau này được biết đó là Thầy Trần Quang Minh, còn Dương Kiếm Sang nhảy cũng lả lướt không kém. Em nhớ chị Hà em và em ra về khi tiệc chưa tàn, vì đêm đã khá khuya.

Thoát một cái mà đã bốn mươi lăm năm – 45 năm – mau như một giấc mộng. Thành phố Mỹ Tho hồi đó mình ở, mình không để ý gì nhiều, coi rất bình thường. Cái thành phố nhỏ,

“đi-dăm-ba-phút-đã-về-chốn-cũ” vậy mà bây giờ “một-buổi-chiều-nao-lòng-bỗng-bâng-khuâng”. Thành phố cất giữ nhiều kỷ niệm quá, những kỷ niệm riêng của từng người, và chung của hai người (hay nhiều người); mà đa số đều liên quan đến hai ngôi trường thương-yêu-gắn-bó NĐC-LNH. Bây giờ xa Mỹ Tho, mới thấy thấm thía, mới ước ao được sờ lại hạt bụi bên đường hay mơ cúi xuống lượm vài viên sỏi nhỏ...

Tháng tư vừa qua, có một ông anh bà con của em từ Việt Nam qua Mỹ dự đám cưới của đứa con gái. Dù anh là dân Tây, học Jean Jacques Rousseau hồi nhỏ, đi Tây đi Tàu công tác, du lịch thường xuyên, cho đến bây giờ vẫn ở Việt Nam, không chịu qua Mỹ sống với con cái. Anh qua đây, quà tặng cho đứa em là một tấm tranh lụa màu mờ gà, gọi là thư pháp, trên đó có hai câu thơ bằng mực tàu, nét vẽ rất mượt mà, bay bướm:

“Đất khách muôn trùng sao nhỏ hẹp,
Quê nhà một góc nhớ mênh mông.”

Em mở ra, đang đọc bỗng nghẹn lời. Em cười ra nước mắt, nói với anh ấy: “Coi vậy mà ác ghê há, còn món quà nào cay đắng hơn không?” Anh cười. Làm sao anh hiểu hết nỗi lòng em lúc đó. Nhưng với Thầy Cô, thì chắc Thầy Cô hiểu được em.

Thưa Thầy,

Nơi em ở bây giờ là mùa Xuân, không biết bên Úc trời đang vào mùa nào. Thời tiết hiện giờ có làm Thầy dễ chịu không? Sức khỏe của Thầy có khả quan hơn không? Thầy vẫn uống thuốc thường xuyên? Thầy ăn uống được nhiều không? Thầy ráng ăn uống nhiều cho có sức nhe Thầy. Ăn không ngon, xin Thầy vẫn ráng nuốt.

Vài hàng em kính thăm Thầy. Em không biết nói gì hơn là cầu xin Ông Trên ban cho Thầy thật nhiều ơn phước, giúp Thầy được mạnh khỏe, và thân tâm luôn an lạc, em mừng.

Em xin mến chúc Cô thật nhiều sức khỏe và nhiều can đảm, để lo cho Thầy.

Trọng kính,

Em Trần Thanh Giang

Các đồng nghiệp trân quý của tôi ơi!

Các bạn bè thân mến của tôi ơi!
Các em cựu học sinh thương yêu của thầy ơi!
Thanh Giang ơi!

Xin các bạn nhận nơi đây sự cảm ơn của tôi đối với các bạn,
đã đọc loạt bài “Những lá thư tình nghĩa” từ ngày thành lập Hội
Úc châu cho tới bây giờ.

Nếu sức khoẻ không cho phép, nghĩa là nếu sức khoẻ tệ hơn
thì... “những lá thư tình nghĩa” của tôi từ đây xin khép lại.

Một lần nữa, thành thật cảm ơn tất cả.

Trân trọng,

Lê Phú Thứ



NGƯỜI XƯA... TRƯỜNG XƯA

Lê Thị Hồng Châu

Chị Lễ thân mến,

Cứ mỗi lần gọi điện thoại về VN thăm chị, sau khi cúp máy là tôi nhớ ra đã quên nói với chị điều này điều nọ. Đã hơn 20 năm không gặp, hai đứa mình vừa là bạn vừa là đồng nghiệp, có biết bao chuyện để nói với nhau, chuyện xưa, chuyện nay, chuyện buồn vui cuộc đời... Sáng nay, bỗng dưng tôi nhớ Lễ quay quắt, nhìn cái điện thoại trên bàn rồi nhìn đồng hồ, nhớ ra bây giờ là 12 giờ khuya ở bên nhà, thôi thì lấy giấy lấy viết ra, kể cho Lễ nghe những điều muốn nói, nếu không thì sẽ lại quên mất.

Chắc Lễ đâu có quên anh Lê Văn Huệ phải không? Anh dạy Pháp văn, hiền lành, ít nói. Mấy năm dạy chung ở LNH, anh giống như ông anh cả của tui mình vậy. Ở đây, lâu lâu tôi điện thoại thăm anh, nghe giọng anh vẫn sang sảng, vui vẻ như xưa. Anh khoe là lúc sau này, ngoài căn bản tiếng Pháp, tiếng Anh, anh đã viết và đọc được tiếng Nga, tiếng Đức và tiếng Tây ban Nha... Học để giết thì giờ, anh nói vậy.



Với tôi, anh Huệ là ông anh nghiêm trang nhưng tếu ngâm. Lễ và tôi thân với anh trong thời gian hoạt động văn nghệ trường với anh Tường vào lễ Tết và dịp bãi trường hằng năm. Nhớ cách nay hơn 10 năm, vợ chồng tôi có dự đám cưới con gái anh Huệ, tới phần ca hát văn nghệ giúp vui, anh tới bỏ nhò: “HC lên song ca với tôi một bản tiếng Tây chơi!” Ông xã tôi ngồi kế bên chọc quē, bà mà chịu lên hát thì tui thua một châu hủ tiếu! Chị Lễ biết mà, chưa có ai hát dở và nhát sân khấu bằng tôi, phải không? Rốt cuộc anh Huệ lên solo bài gì đó, lâu quá không còn nhớ rõ, hình như là Malbrough S’en Va T’en Guerre thì phải. Bà con vỗ tay

hoan nghinh quá trời. Cao hứng, ông Thầy làm thêm bài *Phè Ro Giắc Cờ* (!) (Frère Jacques!). Vui ơ là vui!

Nhớ lúc anh chị Huệ mới đến Mỹ, chúng tôi có tới nhà thăm, mừng vui hội ngộ. Lần chót gặp anh cách nay 5 năm, anh còn bắt tay và đùa gọi tôi là người bạn tri kỷ, vậy mà trong cái thơ anh gởi cho tôi hôm tuần rồi để trả lời về bài viết cho ĐS Lê Ngọc Hân sắp tới, anh bảo là chỉ còn nhớ tôi “mang máng”! Tôi đọc thơ anh mà buồn ngủ. Nhìn lại bạn bè mình, tất cả đã đi vào lứa tuổi trên dưới 70, sức khỏe ngày một hao mòn còn trí nhớ thì cứ mơ hồ- lãng đãng- mỏng manh tựa sương tựa khói!

Chị Lễ hiện vẫn còn ở Mỹ tho, chắc cũng có dịp đi ngang trường, nhìn vào chị có thấy cột cờ còn đó không? Hồi đó quanh chân cột cờ là bồn trồng bông hồng. Những buổi sáng đi dạy sớm, lúc trường chỉ mới lác đác vài ba học sinh, tôi thấy cô Nguyễn Diệu Thông nghiêng người ngắm những bông hoa mới nở giữa khung cảnh vắng lặng của sân trường. Đó là hình ảnh rất đẹp mà tôi còn nhớ hoài về cô Hiệu trưởng trẻ đẹp của trường Lê Ngọc Hân xưa.

Nhớ lại lúc dạy học, vào giờ chơi ít khi nào tụi mình tới phòng Giáo sư mà lại “đóng quân” ở phòng Giám thị. Ở đó có bà Sáu (Tổng giám thị) hiền lành thân thiết với mọi người. Tôi cũng ưa tới phòng Giám học chơi với chị Phạm Thị Cúc vì lúc bấy giờ chúng tôi là hai bà mẹ trẻ sanh con cùng tháng cùng năm. Hiện giờ chị Cúc đang ở Úc. Cứ vài năm một lần, Chị và anh Tú qua Mỹ chơi. Lần đầu tiên gặp lại năm 2002, chị và tôi ôm nhau rơm rớm nước mắt trong lúc anh Tú cầm cái camera chạy tới chạy lui bấm máy. Rồi tôi bắt cóc được chị về nhà, suốt đêm cả hai không ngủ để nhắc lại chuyện xưa cùng bao nhiêu rắc rối cuộc đời. Lần đó, anh Dương Văn Nhi đã lái xe suốt 10 tiếng đưa nội tướng là chị Yến về miền nam California để gặp chị Cúc và anh Tú, điều này đã khiến cho anh chị cảm động lắm. Sau đó chừng vài tháng thì anh Nhi qua đời sau một cơn bạo bệnh (tháng 3/2003).

Chắc Lễ không biết điều này đâu: trước năm 1975, anh Tú có ý định bắt đầu dạy tiếng Pháp vỡ lòng cho con của anh chị là 2 cháu Yên và Âu. Muốn cho tụi nhỏ vui để học, anh bèn qui tụ thêm đám con của bạn bè có cùng lứa tuổi với nhau. Kể từ lúc

đó, cứ vài ngày trong tuần, chiều chiều ở trong căn phố sau nhà thờ Tin Lành, có ông Thầy vừa chẵn, vừa dạy miễn phí cho một lũ nhóc con trình độ mẫu giáo, lớp 1, lớp 2 để cho chúng làm quen với từ ngữ Phú lang Sa. Tôi không được chứng kiến quang cảnh lớp học đó nhưng cứ tưởng tượng thì cũng thấy nó dễ thương ời là dễ thương. Đám nhóc gọi Thầy là Tonton và Cô là Tata.

Tôi nhớ đó là những đứa con của các anh chị Thúy Nga-Vũ Lương, chị Phụng-anh Hữu, anh chị Huỳnh Chiêu Đăng-Bạch Mai và 2 đứa con của vợ chồng tôi. Ngoài ra hình như còn con cái của nhiều anh chị khác nữa mà tôi không nhớ hết. Tháng 4/1975 lớp học giải tán... rồi cuộc đời phân chia nhiều ngã rẽ ... và cho tới bây giờ thì dù ở đâu, đám nhóc kia tất cả đã khôn lớn, nên người...Có lần anh Tú, chị Cúc tới Mỹ, đứa con trai út của chúng tôi dẫn vợ nó tới thăm Tonton, tôi ngồi nhìn hai thầy trò (của lớp học đặc biệt năm xưa) nói chuyện tương đắc mà tự hỏi thời gian của 30 năm sao mà trôi qua nhanh vậy. Cũng may mà Tonton bây giờ tuy tóc đã bạc, chân đã yếu thỉnh thoảng phải nhờ tới cây gậy nhưng trí óc vẫn minh mẫn, còn đang viết văn để in sách chớ chưa đến nỗi bắt đầu nhớ nhớ quên quên như...tôi !

Tình nghĩa giữa anh chị Tú Cúc và tôi thì nhiều lắm, nói sao cho hết. Sau 1975, nhà giáo tụi mình tả tơi hoa lá, trước đó đã chẳng giàu hơn ai cho nên sau đó càng nghèo không ai bằng. Một lần anh chị tới thăm mang tặng cho tôi một bịch xà bông bột giặt trong lúc thứ này khan hiếm mua không đâu có. Tôi nhận mà lòng cảm động vì biết anh chị cũng đang túng quẫn như mình, anh chị đã không bán đi để mua thức ăn mà đem tặng cho bạn. Chắc anh chị đã quên điều này nhưng tôi thì nhớ hoài, không quên, không bao giờ! Từ khi qua Mỹ, trước



khi gặp lại anh chị, cứ mỗi khi múc xà bông đổ vào máy tôi đều nhớ tới bịch bột giặt tình nghĩa năm xưa và thiết tha mong biết được tin tức của anh chị.

Nói tới trường LNH thì không thể không nhớ tới chị Phan Thanh Nhân, người bạn thân đã cùng nhau sinh hoạt trong ban xã hội trường. Cũng không thể quên những lần cùng các em học sinh đi thăm cô nhi viện, thăm thương bệnh binh ở Bệnh Viện 3 dã chiến, Nhân và tôi đã nhìn thấy những ánh mắt xót xa, có khi là những giọt nước long lanh ở khóe mắt của các em khi chứng kiến cảnh cô cút thiếu tình thương hay những người trai trẻ từ chiến trận trở về, đang nằm thoi thóp, thân thể không còn toàn vẹn nữa ! Cũng có lần các em vận động quyên góp tiền bạc, tặng vật rồi mượn một xe hàng, một xe đồ cùng một số Thầy Cô đi cứu trợ đồng bào bão lụt Bình Dương. Những hạt mầm nhân ái đâu cần phải đợi tới khi người ta trưởng thành mới nảy nở. Học sinh LNH dễ thương sao đâu !

Được biết Phan Thanh Nhân, kể từ sau khi anh Phúc qua đời, sống thui thủi một mình, không con cái. Cho tới bây giờ ở tuổi xấp xỉ 70 rồi mà Nhân vẫn còn phải bươn chải để tự nuôi thân! Cứ nghĩ tới vài năm nữa, sức lực cạn dần thì Nhân làm sao đây, Lẽ ơi!

Kể cho Lẽ nghe thêm về một đồng nghiệp LNH, đó là cô Lê Thị Kim Anh (dạy Công dân). Kim Anh không đến nỗi khó khăn tài chánh nhưng bệnh hoạn đã nhốt Kim Anh ở trong nhà vì đi đứng cực kỳ khó khăn. Một thân trợ trọi trên đời vì không lập gia đình và cũng không có anh chị em, Kim Anh đang ở Mỹ tho, yếu đuối cô đơn cùng cực!

Có một nhân vật rất nổi tiếng của trường LNH, đó là «*Đôi Mắt Người Xưa*». Nhân vật này luôn luôn đeo cặp kiếng mát màu đen dù đang sáng sớm hay lúc xế chiều, dù trời đang nắng hay đang mưa cho nên đã được một cô học trò tinh nghịch nào đó đặt cho cái biệt danh này. Chị Lẽ có nhớ đó là ai không ? Hỏi Lẽ vậy là tại vì lâu quá rồi, tôi không nhớ rõ đó có phải là chú sáu Chánh gác cổng trường không?

Nhắc tới cổng trường lại nhớ thêm một chuyện này nữa, hồi đó tôi biết được là do một em học sinh kể lại. Câu chuyện như

vậy: theo nội qui trường thì sau khi chuông reo, cổng trường sẽ đóng lại, học sinh nào đi trễ phải ở ngoài chờ cho tới tiết học sau. Gặp lúc thi lục cá nguyệt vào giờ học đầu thì kẹt lắm. Hôm nọ có lối 5 học sinh đi trễ đang lo lắng bên ngoài cổng trường đã khép kín. Một em nhanh trí, tới sát cổng, cất giọng oanh vàng: «Chú ơi, con nè, hôm trước con cho chú con khô mực để nhậu đó, chú nhớ hông ? Làm ơn mở cửa cho con vô đi chú»...Im lặng vài giây...rồi cổng trường hé mở...Mấy cô công chúa LNH chỉ chờ có vậy, đẩy mạnh cổng chạy tủa vô sân để về lớp học. Con khô mực coi vậy mà cũng cứu được người khi hoạn nạn!

Cô Dương Thị Hằng (em của anh Dương Văn Nhi) cho biết lúc về VN có ghé thăm những bạn bè cũ LNH thì không ai biết tin tức của chú Chánh cả. Không biết chú có còn mạnh khỏe không và hiện chú đang ở đâu ? Ôi ! *Đôi mắt người xưa* nay đâu?

Bây giờ ở bên nhà, chị Lễ còn liên lạc được với ai của trường LNH? Anh Trần Lệ Tài (*Pháp văn và hội họa*) và chị Thu đã dời về Saigon rồi phải không? Anh Đinh Văn Thiện (*Toán*) có còn đi uống cà phê và đánh cờ tướng hằng ngày như trước kia không? Và hôm anh Đoàn Duy Tường mất, chắc là chị có đi đám tang của anh? Chị có thường gặp cô Ngọc Sương (*Văn*) và thầy Đặng Hoàng Nam (*Lý Hoá*) không? Khi tôi viết thơ này cho chị thì cô Huỳnh Thị Trị đang ở Mỹ tho thăm gia đình, chắc chị đã có gặp. Mỗi lần Trị về VN rồi trở qua Mỹ là thế nào tôi cũng biết tin tức của chị ba Lang (*Y tế*), của cô Phan Thanh Nhàn, của cô Lê Hồng Sương. Lâu rồi tôi cũng có được tin của cô Đặng Thanh Hương (*văn*) qua người anh ruột của Hương ở bên này. Và cũng lâu lắm rồi tôi có gặp chị Trần Minh Châu (*văn phòng*, là phu nhân anh Phạm Văn An NĐC), cô Thu Vân (phụ tá Giám học), cô Phụng (phụ tá Tổng giám thị), và cô Đinh Thị Loan (*Toán*, ái nữ của thầy Đinh Văn Của NĐC), cô Lê Thị Bạch Tuyết (*Pháp văn*, ái nữ anh Lê Văn Huệ).

Vậy đó chị Lễ, bạn bè đồng nghiệp LNH bây giờ tứ tán. Những lúc tĩnh lặng, ngồi nhìn lại, thấy cuộc đời sao mà y hệt tuồng cải lương, lúc gần kết cuộc các diễn viên ai nấy phờ phạc cả người vì phải cố gắng diễn cho trọn vai trò! Lễ nghĩ sao chứ

riêng tôi thấy vai trò nhà giáo của mình «oai» lắm vì không một nghề nghiệp nào mà người trong cuộc được thương mến và thương nhớ lâu dài cho bằng nghề dạy học! Bây giờ mỗi khi gặp lại học trò cũ, các em cứ *cô ơi, cô hồi* là tôi nghe lâng lâng một cảm xúc êm đềm một thời dạy học ở trường LNH.

Sau cùng cảm ơn Lễ chịu khó đọc cái thơ chẳng đầu đuôi này. Nếu chị thấy tôi quên không nhắc đến người này người nọ thì xin đừng rầy, không phải lỗi tại tôi vô tình đâu, tại tuổi già đó, độ rầy cứ hay quên những gì đáng nhớ và hay nhớ những gì đáng quên! Riêng Lễ phải giữ gìn sức khỏe nha, lâu lâu tôi gọi về thăm thì không được cảm cúm nói không ra tiếng như kỳ rồi nữa đó. Tóm lại, nói theo ngôn ngữ phim bộ thì : «Thưa chị Lễ, xin chị hãy bảo trọng!»

Thân mến,

Lê Thị Hồng Châu

Ngày 10 tháng 5 năm 2007



Các cô: Nhàn, Hồng Sương, ba Lang, Trị, Lễ.

TÌNH THẦY NGHĨA BẠN

Mặc Nhân Tân Văn Công

Hè niên khoá 198... -198... Thế là thoát nạn sau chín năm trên ghế nhà trường, may là tôi vớ được mảnh bằng tốt nghiệp lớp chín nhỏ xíu. Thời gian chín năm từ lớp một đến lớp chín trong cuộc đời của tôi, quả là một thử thách lớn. Thật vậy, tôi không hề cảm nhận được cái mà người ta gọi là vẻ đẹp của tà áo nữ sinh, nào là những dòng thơ mực tím, nào là hoa phượng màu huyết dụ, nào là lá bàng rơi rụng trước sân trường. Tôi cũng ít khi có được những giấy khen xanh xanh đỏ đỏ mà đa số các bạn tôi nhận được một cách tự hào.

Quê tôi một ấp nhỏ, thuộc đồng bằng sông Cửu Long, một vùng khi ho cò gáy, tuy có tiếng là ngoại vi của một thành phố nhưng thật ra khi còn học ở tiểu học, mỗi ngày tôi phải lội bùn cả cây số, bỏ qua ba bốn cây cầu dừa trơn như mỡ bò. Sau đó ở bậc trung học, tôi lại phải cuốc bộ năm sáu cây số, mới đến ngôi trường nổi tiếng nhất nhì của tỉnh nhà.

Gia đình tôi vốn ba đời làm ruộng, nói ba đời là nói theo lẽ thói, chớ không biết mấy chục đời rồi. Chả thế mà Ba, Má tôi ngoài việc sớm nắng chiều mưa lâm đẫm suốt ngày ngoài ruộng, hết vụ đông xuân đến vụ hè thu, gieo mạ xong, lại nhổ cỏ, rải phân rồi lại xịt rầy, mưa lớn tát nước ra, hết mưa bơm nước vào. Vì vậy Ba Má tôi, một chữ cũng không, hai chữ cũng không. Cũng vì cái dốt đó mà cuộc đời tôi mang hoạ lây. Số là Má tôi sinh tôi, Ba tôi đến xã để làm thủ tục khai sinh. Đến nơi, ông hộ tịch hỏi đặt tên gì? Ba tôi bảo “*Sạ, Nguyễn Thị Sạ*” ông Hộ tịch thân nhiên viết vào cái gọi là sổ bộ đời, để rồi cả cuộc đời tôi gắn liền với tên người con gái: Thị Sạ. về nhà Má hỏi, Ba nói “*Bữa nay mình sạ giống, nên tới đó người ta hỏi tên gì, tôi bảo tên Sạ cho gọn*”. Thế mà Má tôi cũng không nói không rằng, ý chừng cũng vừa ý với cái mỹ danh này lắm. Bà có biết đâu đứa con gái của Bà sẽ âm thầm đau khổ vì nó không. Trong hàng hà sa số mỹ từ, sao không phải là tên của tôi, chẳng hạn: Cẩm Tú, Phượng

Vân, Lê Trân... Ngoài ra còn có những tên trong phim Trung Quốc, Đài Loan như: Lệ Hoa, Diễm Diễm, Kiều Kiều...

Có lần tôi than phiền với Ba về cái tên cúng cơm của con gái Ba, Ba nhăn nhàn cười coi bộ hả hê lắm: *“Có sao đâu, bây coi tên Sạ dễ kêu hôn? Còn mấy cái tên kia lộn xộn khó nhớ quá. Nè bây nghe thử: Sạ ơi, con ra ao sục bùn bắt cho Ba mấy con tôm nhậu chơi. Chớ đặt theo mấy cái tên kia rồi tao kêu: Diễm Ngọc ơi, con ra ao sục bùn... Đố, bay coi nghe dị hợm hông?”*.

Tôi chịu hết nổi rồi. May là khi còn ở mẫu giáo, trong cái xóm xó xỉnh của tôi, cái tên Sạ trà trộn với tên Trâm, tên Bầu, tên Hành, tên Hẹ... thì không có gì nổi lắm. Lại nữa còn quá nhỏ, để có thể biết được cái chất văn hóa mà Ba đã lấy hứng từ công việc sạ lúa của Ông. Nhưng khi vào lớp Một, phải nộp khai sinh thì cái tên Nguyễn Thị Sạ- ếch sò a sa nặng Sạ- quả đã đập vào mắt Ông Thầy già của tôi. Cầm tờ khai sinh của tôi, rồi nhìn vào vẻ mặt ngây ngô vô tư của tôi, Thầy cười bảo ba tôi. *“Thôi để tôi sửa lại tên cháu là Nguyễn Thị Sa nghe”*. Vẫn nụ cười xuề xòa trong bất kỳ tình huống nào, Ba nói: *“Thầy sửa cái gì cũng được, còn tôi Sa, Sạ gì cũng vậy”*.

Từ đây tôi là Sa trong trường, còn trong gia đình và mấy đứa bạn thì vẫn là Sạ, tên cha sanh mẹ đẻ mà. Trời thương, nên có lẽ vì cái tên Sạ của tôi đã làm cho Thầy tôi động lòng trắc ẩn, nên hết mực lo cho tôi. nhờ vậy khi qua cấp một, Thầy đã dìu dắt tôi vào học lớp Sáu một trường trung học có danh tiếng trong tỉnh.

Như tôi đã nói, gia đình tôi thuộc gia đình có tính nông dân cao, nên có thể nói, suốt thời thơ ấu tôi thường đi chân trần, suốt ngày lội ruộng, dầm ruộng, mò cua, bắt ốc, trồng rau, cắt lúa... nên tay tôi chưa chi đã chai sạm, gót chân nứt nẻ, sáng dậy lấy sơ dừa đánh bần ngón tay còn lâu hơn đánh răng. Cho nên một hôm trong giờ học môn văn, Cô có nhắc một câu dịch ra trong sách Pháp: *“Hãy tôn kính những bàn tay chai sạm”*. Câu này làm tôi xúc động, tôi xoa hai tay vào nhau, ngẫm tự hào. Thằng bạn mắc dịch ngồi gần tôi, không biết có xúc động về cái chân lý này không, mà nó liếc nhìn bàn tay tôi, rồi lại nhìn tôi, môi nó giựt giựt, cặp mắt nó chớp lia. Tôi không đoán được trong cái

đầu to của nó đang nghĩ gì? Mặc kệ nó, dù sao câu này cũng an ủi tôi nhiều.

Lần đầu tiên ra thành phố lại được học tại một trường mang tên một Công chúa tài sắc, tôi cảm thấy hài lòng lắm. Hơn nữa đã trưởng thành, tôi cũng đã có ít nhiều ý niệm về nét đẹp dễ, văn minh, lịch sự... giữa một cộng đồng Thầy, Cô, học sinh đều là nam thanh, nữ tú. Thế mà chiếc áo dài trắng nữ sinh của tôi đã làm cho tôi đau khổ, điều đúng. Vốn là Má tôi dẫn đi may áo, Má dặn cô thợ may: “*Nè, may rộng rộng một chút, con nít nó mau lớn lắm*”. Cái rộng một chút đó, cô thợ may nhân lên gấp đôi, lẽ tất nhiên, vì may áo rộng dễ hơn là may cho vừa vặn, nhất là đối với mấy cô thợ mới ra nghề. Nên khi mặc cái áo mới vào, nó rộng thùng thình, dài lướt thướt, giá mà tôi có cái thắt lưng xanh cột vào nữa, thì quả giống bà tiên giáng thế vẽ trong tranh. Do đó tôi lại được thằng bạn mắc dịch phong tặng thêm cái biệt danh: Bà bóng, Sạ bà bóng.

Đây chân quê mà. Nhắc đến chân quê, tôi nhớ đến bài thơ *Chân Quê* của nhà thơ Nguyễn Bính ca ngợi cô gái quê mà ai cũng đọc, ai cũng khen, ai cũng muốn mình là nhân vật đó để được viết thành những vần thơ để đời cho hậu thế.

*Nào đâu cái yếm lụa sồi
Cái dây lưng đũi nhuộm hồi sang xuân
Nào đâu cái áo tứ thân
Cái khăn mỏ quạ cái quần nái đen*

Hình ảnh của tôi chẳng? Nhưng ông Nguyễn Bính ơi, phải chi ông sống dậy để nói với mọi người rằng, tôi là người mẫu đẹp kiêu chân quê của ông, để mọi người chiêm ngưỡng giùm tôi.

Tan học, nếu trưa về đến nhà thì cũng đã xế, nếu chiều thì đỏ đèn. Lục cơm ăn xong, khêu ngọn đèn dầu để học bài thi học kỳ, có tiếng gọi: “*Sạ ơi, ngủ đi để sáng dậy sớm nấu cho Má nồi cơm nếp, mai này bà con đến cấy vẫn công ruộng mình*”. Có rất nhiều yêu cầu bất thường như vậy nhưng rất thông thường, nên tôi luôn luôn đội sổ ở các môn học, chưa kể những buổi trốn học – đúng hơn là trời mưa mình mẩy như chuột lột trở về nhà... đồ đầu mà thay – sáng nay nhà gặt lúa phải có người phụ gánh lúa

về nhà...- lười biếng không thuộc bài - giờ đâu mà học – ăn mặc không chỉnh tề - đã là chân què mà – làm rối trật tự, vi phạm kỉ luật nhà trường, cái này nặng đây. Một buổi chào cờ đầu tuần, học sinh ngồi nghe thầy Hiệu Trường giảng về nội qui nhà trường. Bài giảng này trong suốt đời học sinh, không biết tôi nghe đến bao nhiêu lần, thậm chí chúng tôi còn biết trước thầy sẽ nói tới đoạn nào, câu nào. Cho nên ngồi trơ ra đó, nhưng tâm trí cái đám học trò này đang gởi về đâu. Cũng trong cái tinh thần kỉ luật màu mè như vậy, thằng bạn, cũng vẫn thằng bạn mắc dịch đó, nó có trên đời này để ám ảnh tôi chẳng? Ngồi sau tôi, có lẽ không có gì tiêu khiển nên lấy chân đá vào ghế tôi lải nhải: *Sạ bà bóng, bóng bà Sạ...* Thằng bạn khốn khổ này cứ lập đi lập lại, không thể chịu được, tôi lấy cái cặp tổ bố của tôi, một thư viện mini, giáng vào đầu nó, rồi đứng dậy bỏ hàng ngũ ra về một cách hùng dũng, dưới những cặp mắt thán phục của đám học sinh. Còn Thầy Cô và Ban Giám hiệu chắc có lẽ không kịp phản ứng gì, lại nữa nghĩ là trách nhiệm của cô chủ nhiệm. Tôi nghiệp Cô tôi, đi ngang Cô, tôi khẽ nhìn Cô, thấy Cô nhìn chỗ khác, làm như tôi không phải là học trò của mình. Ôn trời, tôi lớn lao như vậy nhưng cũng không bị tra cứu, có lẽ vì chuyện lớn nên để nó biến thành chuyện nhỏ, chuyện nhỏ cho qua luôn chẳng? Lại nữa một trò mất tiên tiến, thì lớp mất tiên tiến, một lớp mất tiên tiến thì trường mất tiên tiến, trường mất tiên tiến thì... thôi bút đây động rừng mà.

Thật tình mà nói trong thời gian học, tôi có cảm giác là Thầy Cô nếu không ghét bỏ tôi, cũng không có thiện cảm với tôi. Nếu quả thật như vậy cũng đúng lô gíc thôi. Trốn học, vô kỉ luật, không đạt kết quả... Tất cả thói hư tật xấu đều do tôi, ai biết được hoàn cảnh nào, động cơ nào mà một đứa học sinh nhà quê như tôi phạm phải. Vì vậy thật tình mà nói, trong những năm ngồi trên ghế nhà trường, trong tôi không có được cái tình cảm thiêng liêng mà một học sinh phải dành cho thầy cô. Tôi đánh mất rồi trong trái tim, hình ảnh và công ơn của Thầy Cô chẳng?

Cho đến một hôm, Thầy gọi “*Sa lên bảng*” Tôi chưa kịp đứng lên thì nó, vẫn nó, lớn tiếng: “*Nó tên Sạ, Sạ bà bóng chứ không phải Sa*” Thấy Thầy không phản ứng gì, tôi ôm cặp bỏ lớp

ra về, nỗi giận trong lòng khiến cho tôi quên, không cầm theo cái nón lá. Chiều hôm sau, Thầy đội mưa, đạp xe đạp vào nhà tôi, cầm theo cái nón lá cũ mềm. Thầy nhìn tôi rất lâu, rồi nhìn ngôi nhà tôi, đưa cho tôi cái nón và bảo: “*Hôm qua em có mắc mưa không? Ngày mai đi học nghe không*”. Tôi thấy thương Thầy quá. Nước mắt muốn trào ra. “*Làm sao Thầy biết nhà em?*” Thầy cười bảo: “*Nhà em nào Thầy cũng biết mà*”. Đưa Thầy ra đầu lộ, Thầy nắm bàn tay chai cứng của tôi: “*Sa này, Sa cũng vậy, Sạ cũng vậy, miễn là em là em được rồi, phải không?*”

Ngày hôm sau tôi lại đi học. Trường lớp vẫn sinh hoạt bình thường. Nhưng từ hôm đấy đến ngày mãn khóa cuối cấp, ngày tôi vĩnh viễn rời nhà trường để đi vào đời, không còn một bạn nào, kể cả thằng bạn mắc dịch của tôi cũng không còn gọi tôi là Sạ nữa.

* * *

- *Đấy đoạn đời đi học của tao là như vậy, viết ra, kể cho mày nghe.*
- *Rồi sau đó mày học ở đâu hả Sa?*
- *Sạ chớ Sa gì mày, tên Ba tao đặt mà. Tao vào học y tá, ra trường làm ở bệnh viện này nè.*
- *Mày lập gia đình rồi phải không?*
- *Tao có ông xã và thằng nhóc con hai tuổi. À tao nói cái này mày nghe. Khi tao sanh thằng con tao, tao lật đặt báo ông xã tao đi khai sinh liền cho nó.*
- *Sao vậy?*
- *Còn sao nữa. Để Ông Ngoại đi, ông dám đặt tên nó là Lúa lắm, sạ lúa mà mày.*
- *Tội nghiệp ông già. À mày nhớ Thầy Cô không?*
- *Nhớ lắm chứ mày, kể cả thằng bạn mắc dịch nữa. Nhiều khi tao ân hận là không làm cho Thầy Cô vui, còn mấy thằng bạn, trẻ con mà, biết gì đâu, chọc phá vậy chớ có ác tâm ác ý gì. Mày nghĩ mâu thuẫn trong sinh hoạt, trong đời sống trong từng lĩnh vực, trong từng cương vị, lắm lúc gây cho*

nhau những tâm trạng bất đồng, nhưng trong thâm tâm nào ai bỏ được ai.

- Thôi chuyện qua rồi... Bây giờ tao làm cô giáo, tao mới hiểu và thương Thầy Cô quá.

- Tao nói cái này cũng hơi kỳ. Tao nghĩ có ngày nào đó, Thầy Cô hưu trí cũng như tụi bạn cũ có bệnh vào nằm bệnh viện để tao có cơ hội chăm sóc đền ơn đáp nghĩa.

- Kể cả thằng bạn mắc dịch của mày nữa hả?

- Ủ, kể cả nó.

Mặc Nhân Tân Văn Công



CÔNG CHÚA LÊ NGỌC HÂN QUA LỊCH SỬ VÀ VĂN HỌC VIỆT NAM

Bài của Giáo Sư Tiến Sĩ Lương Minh Đáng

- *Không có một goá phụ Josephine De Bauharnais, nước Pháp không có một Hoàng Đế Napoleon Bonaparte: qua lịch sử, và chiến tranh Âu Châu*
- *Không có một Hoàng Đế Quang Trung Nguyễn Huệ, chúng ta không có một Công Chúa Lê Ngọc Hân: qua lịch sử, và văn học Việt Nam*

Đất nước Việt Nam, bốn ngàn năm lịch sử, bốn ngàn năm văn học, bốn ngàn năm văn hiến ... đã có biết bao vị anh thư, biết bao người liệt nữ, biết bao bậc nữ lưu, hoặc là đức độ, hoặc là nhan sắc, hoặc là tài hoa ... Có người đã để lại cho đời những chiến công hiển hách, có người đã để lại hậu thế những tấm gương phụ nữ trinh trung, có người lưu danh thiên cổ những sự nghiệp văn chương... Có người lưu danh sử sách, có người truyền tụng dân gian, có người xuất thân dân giả, có người thân phận giàu sang, có người địa vị cao quý, có người là bậc Công Chúa, Công Nương... Trong số rất nhiều người phụ nữ Việt Nam tiếng tăm, tên tuổi, sự nghiệp, công danh ... nhân vật mà tôi thương mến, và tôi quý trọng nhất là Công Chúa Ngọc Hân.

Có thể nói là tôi đã biết đến tên tuổi Công Chúa Ngọc Hân rất sớm, khi tôi còn rất trẻ, qua những bài học Lịch Sử Việt Nam khi còn trên ghế nhà trường; cho đến khi tôi đã lớn khôn, khi tôi đã khá trưởng thành để có thể nhận định, nhận xét những sự việc, những sự vật quanh mình một cách khách quan hơn, cởi mở hơn, khoáng đạt hơn; cho đến khi tôi có dịp đọc lại lịch sử Việt Nam, khi tôi có dịp đọc qua một số tài liệu nghiên cứu ngoại sử Việt Nam, một số bài văn chương, tiểu thuyết, kịch bản dã sử Việt

Nam, với những ý kiến, những quan điểm, với nhiều quan niệm khác biệt nhau...

Càng hiểu biết được đầy đủ hơn, rõ ràng hơn, con người, sự nghiệp, công danh, tài sắc, vận mệnh, hoàn cảnh, tâm sự, tâm tình ... của Công Chúa Ngọc Hân, tôi càng cảm thấy thương mến Ngọc Hân Công Chúa hơn, tôi càng cảm thấy quý trọng Công Chúa Ngọc Hân hơn.

Công Chúa Ngọc Hân tên thật là Lê Ngọc Hân, tục gọi là Bà Chúa Tiên, sinh năm 1770, mất năm 1799, hưởng dương 29 tuổi. Công Chúa là con gái thứ 16 của vua Cảnh Hưng Lê Hiển Tông, mẹ là Bà Vương Phi Phù Ninh Từ Cung Nguyễn Thị Huyền. Tước vị của vương phi thân mẫu Ngọc Hân Công Chúa, đã nói rõ quê quán của bà ở làng Phù Ninh, phủ Từ Ninh, tỉnh Bắc Ninh, cái nôi văn hóa, thơ ca, quan họ đất Bắc ngàn năm văn vật, nơi tự ngàn xưa cho đến bây giờ, lúc nào cũng có những giai nhân tuyệt sắc, những tài năng âm nhạc, thơ ca tuyệt vời. Từ nhỏ, Ngọc Hân Công Chúa đã có một nhan sắc xinh đẹp hơn người, năng khiếu rất tài hoa, tánh tình rất đoan chính, nét na rất thùy mị, rất đoan trang, cho nên gần như tất cả mọi người đều thương mến, yêu chiều. Công Chúa Ngọc Hân được cha mẹ thương yêu và rất mực cưng chiều, ưu ái cho cô học tập đủ ngành, văn chương, thi phú, cầm kỳ, món nào cũng thạo, môn nào cũng thông. Là bậc công nương vương giả mà Ngọc Hân Công Chúa lại gồm đủ hết mọi tinh hoa “công dung ngôn hạnh” như một viên ngọc quý, rất xứng với cái danh vị: Bà Chúa Tiên.

Vua cha thường nói với mọi người về Công Chúa Ngọc Hân xinh đẹp bửu bối của ông rằng: “Con bé này về sau nên gả làm vương phi, không nên gả cho hạng phò mã tầm thường”. Câu nói của Vua Lê Hiển Tông đã ứng nghiệm. Năm 16 tuổi, niên lịch 1786, trong một hoàn cảnh đặc biệt của lịch sử Việt Nam, phong ba chính trị, và bão tố chiến tranh, thời cuộc cực kỳ loạn ly, Ngọc Hân Công Chúa đã được gả cho Long Nhương Tướng Quân, Nguyên Soái Uy Quốc Công Nguyễn Huệ, và rồi chỉ 2 năm sau, niên lịch 1788, khi Nguyễn Huệ đăng ngôi vua Quang Trung Hoàng Đế ở Kinh Thành Phú Xuân, tức Thừa Thiên- Huế

bây giờ, Ngọc Hân Công Chúa được sắc phong là Bắc Cung Hoàng Hậu.

Quả thật là Ngọc Hân Công Chúa đã sớm được gả làm một bậc Vương Phi như ý định của Vua Cha Lê Hiến Tông, và vị Phò Mã Nguyễn Huệ quả thật không phải là hạng Phò Mã tầm thường. Hơn thế, Ngọc Hân Công Chúa còn được làm một vị Hoàng Hậu, một bậc mẫu nghi thiên hạ, một vị vương phi của một dũng tướng bậc nhất anh tài, một vị Hoàng Hậu của một vị vua đệ nhất anh hùng nước Nam: Quang Trung Hoàng Đế. Trong lịch sử Việt Nam, và cả trong lịch sử thế giới, chúng ta cũng chưa hề thấy có một vị công chúa, một vị công nương nào khác hơn là Công Chúa Ngọc Hân, một cô công chúa có tuổi đời khá ngắn ngủi, nhưng cuộc đời có thể nói là rất huy hoàng, hôn nhân rất huy hoàng, địa vị rất vẻ vang, danh vị rất hiển hách, vai trò rất đặc biệt, thân thế cũng rất đặc biệt, hoàn cảnh lịch sử rất đặc thù như thế.

Cuộc hôn nhân của Ngọc Hân Công Chúa cũng thật là vô cùng đặc biệt, có những vai trò, sứ mệnh đặc biệt hơn bất cứ cuộc hôn nhân nào khác trong lịch sử Việt Nam. Tuy là danh vị một vị Công Chúa, nhưng mà thực ra thì cái địa vị công chúa của Ngọc Hân vô cùng nhỏ bé, bởi vì rất nhiều lý do. Bởi vì triều đình Hậu Lê thực chất chỉ là một triều đình vô cùng nhỏ bé, bởi vì tất cả những ông vua của nhà Hậu Lê đều rất nhỏ bé, vô quyền, vô năng - nhỏ bé, vô năng cho đến nỗi không mấy người biết đến tên tuổi của những ông vua nhà Hậu Lê. Trừ tên tuổi của ông vua cuối cùng, nhưng lại là một tên tuổi rất tệ, rất xấu, tên tuổi của một người phản bội quốc gia, mà sách sử và mọi người đều nguyên rủa, khinh chê; đó là Vua Lê Chiêu Thống, một kẻ đã sang Tàu cầu viện để mưu cầu lợi lộc riêng tư, để mưu đoạt ngôi vị Hoàng Đế cho riêng mình, bắt kẻ những thiệt hại của đất nước, quê hương, dân tộc, tổ quốc Việt Nam.

Cả một một triều đại nhà Hậu Lê đều là những ông vua bất lực, bất tài, cả một triều đại Hậu Lê chỉ đóng một vai trò bù nhìn cho các Chúa Trịnh lợi dụng, củng cố quyền lực, cai trị đất nước; Cảnh Hưng Lê Hiến Tông cũng là một trong số những ông vua Hậu Lê bất tài, bất lực, vô năng đó. Lúc Bắc Bình Vương

Nguyễn Huệ mang quân ra Bắc để đánh dẹp Chúa Trịnh, thì vua Cảnh Hưng Lê Hiển Tông đã là một ông vua già yếu, bệnh hoạn, ốm đau, không biết sống chết ngày nào. Một ông vua đã không còn đủ sức để lo cho mạng sống của chính mình thì nói gì đến những chuyện quốc gia đại sự: chống giặc, giữ nước, xây dựng quốc gia, vân vân.

Từ lâu, các Chúa Trịnh đã thay nhau nắm hết quyền lực, thao túng triều đình; trong thời Hậu Lê, không có một ông vua nào có được, dù chỉ là một chút quyền lực, để cai trị đất nước. Dưới chế độ quân chủ mà ông vua đã mất hết vương quyền thì có thể coi như là ông vua đã mất nước; có khi chúng ta phải coi là nó còn tệ hơn tình trạng mất nước, bởi vì ông vua đã trở thành một công cụ chính trị cho kẻ khác lợi dụng, cho kẻ khác chiếm đoạt đất nước, quốc gia; một sự chiếm đoạt tình vi và tuyệt đối, vì ông vua cũng như thần dân đều không có những cơ hội, lý do, động lực, động năng, vân vân, để đấu tranh cho đất nước, cho vương quyền.

Nói rõ những chi tiết này là để chúng ta có thể thấy rõ vai trò lịch sử vô cùng quan trọng và vô cùng lớn lao của Ngọc Hân Công Chúa trong cuộc hôn nhân của Công Chúa Ngọc Hân với Bắc Bình Vương Nguyễn Huệ. Khi Bắc Bình Vương Nguyễn Huệ kéo quân ra Bắc để dẹp Trịnh, thì vương quốc, vương triều của nhà Lê trên thực tế đã mất từ lâu trong tay các Chúa Trịnh, các vua Lê chỉ có ngồi đó để làm bức bình phong, để làm vai bù nhìn cho các Chúa Trịnh thao túng tất cả quyền lực, cho các Chúa Trịnh thay nhau cai trị toàn diện đất nước. Hàng ngày các quan chỉ đến hội họp ở phủ Chúa Trịnh để bàn việc nước, để nghe và để nhận lệnh của Chúa Trịnh; không có ai đến họp ở triều đình nhà Lê, không có quan quân lớn nhỏ nào nghe lệnh của vua Lê, tất cả đều nghe lệnh của Chúa Trịnh; trên thực tế các vua Lê chỉ còn đóng vai trò nghi lễ như vai trò các vị Vua của các chế độ quân chủ nghị hội Anh, Úc ngày nay.

Sự lỏng lẻo quyền của các Chúa Trịnh đã gây nhiều căm phẫn trong lòng nhân dân, cho nên để tranh thủ nhân tâm, để tranh thủ thắng lợi dễ dàng trong cuộc Bắc chinh lần thứ nhất, năm 1786, Bắc Bình Vương Nguyễn Huệ đã nêu cao ngọn cờ chính nghĩa

“phò Lê, diệt Trịnh”, kết quả là Chúa Trịnh đã nhanh chóng bị Nguyễn Huệ đánh đuổi, nhanh chóng bị Tây Sơn dẹp tan. Thực ra, với tài trí và mưu lược tuyệt vời của một vị danh tướng thiên tài có một không hai trong lịch sử Việt Nam, thì cho dù không có cái danh nghĩa chánh trị “phò Lê, diệt Trịnh” đi nữa, Bắc Bình Vương Nguyễn Huệ cũng chiến thắng được quân Trịnh một cách nhanh chóng, dễ dàng như bao nhiêu thành tích quân sự lẫy lừng “bách chiến bách thắng” khác của Nguyễn Huệ - Quang Trung.

Phải nói rõ những điều này để chúng ta có thể thấu hiểu vai trò, vị trí của Bắc Bình Vương Nguyễn Huệ trước vương triều của vua Lê Hiển Tông, sau khi Nguyễn Huệ đã dẹp tan triều đình Chúa Trịnh. Trên thực tế, tất cả các Chúa Trịnh đều đã thiết lập một triều đình có đầy đủ thực quyền để cai trị miền Bắc, còn các vua Hậu Lê thì không có một chút quyền lực, không có một chút quyền hạn nào cả như chúng ta đã nói đến trên đây. Như vậy thì sau khi diệt xong Chúa Trịnh, Bắc Bình Vương Nguyễn Huệ đã có tất cả mọi thứ, tất cả mọi thực lực, tất cả mọi uy quyền để chiếm lãnh toàn bộ đất Bắc, có thể tự lập làm vua mà không có một cá nhân, không có một thế lực chính trị, quân sự nào có thể ngăn trở được.

Từ lâu, các vua Lê đều đã mất hết vương quyền, mất hết thực quyền trong tay các Chúa Trịnh, nhưng mà dù sao thì các ông Vua Lê cũng còn lại chút danh Thiên Tử, Hoàng Đế, Quốc Vương An Nam, v. v. , dù chỉ là một chút danh hư ảo, nhờ vào quyền lực, thế lực của các Chúa Trịnh. Chúa Trịnh cho dù hống hách thế nào, lấn lướt vua Lê ra sao, nhưng khi còn Chúa Trịnh thì cái ngôi vị hão huyền của các vua Lê vẫn còn đó, một khi Chúa Trịnh không còn nữa thì Vua Lê và triều thần của vua Lê e sợ là họ sẽ mất hết tất cả. Họ lo sợ sẽ không còn cả cái ngôi vị Thiên Tử, Hoàng Đế, Quốc Vương An Nam hão huyền mà họ đã được nắm giữ, đã xưng hô từ bao nhiêu lâu nay; họ lo sợ sẽ mất hết những thứ hư vị này khi chúa Trịnh bị đánh đuổi, khi Nguyễn Huệ nắm quyền.

Triều đình nhà Lê đã thực sự lo sợ và họ đã thảo luận những kế sách vẹn toàn, những kế sách giữ nước, cụ thể là giữ lại ngôi vị, vương quyền triều Lê; và sau cùng thì họ đã đồng thuận một

kế sách mà họ cho là hay nhất, là đẹp nhất, là toàn vẹn nhất, là hoàn hảo nhất, một kế sách lưỡng toàn, vừa giữ được nước và giữ được vương quyền nhà Lê. Đúng hơn thì phải nói là một kế sách phục quốc, bởi vì như chúng ta đã nói ở trên là thực tế đất nước của nhà Lê đã bị Chúa Trịnh chiếm đoạt từ bao nhiêu năm rồi, nhà Lê đã không còn đất nước đâu nữa, để gọi là giữ nước nữa, mà phải gọi là phục quốc mới là đúng ý nghĩa, mới là chính xác sự việc.

Kế sách đó là “vua Lê đem gả một nàng Công Chúa cho Bắc Bình Vương Nguyễn Huệ”. Họ đã suy nghĩ là một khi Bắc Bình Vương Nguyễn Huệ trở thành con rể của vua Lê, thì vua Lê sẽ tự nhiên là vừa giữ được vương triều, giữ được ngôi vị, giữ được đất nước, giữ được giang sơn... Kế sách tuyển chọn Bắc Bình Vương Nguyễn Huệ làm con rể vua Lê Hiển Tông, quả nhiên là một kế sách tuyệt vời. May mắn là vua Lê Hiển Tông vẫn còn có tới 3 cô Công Chúa chưa chồng. Cả ba cô Công Chúa đều còn trong tuổi thanh xuân, đều có nhan sắc xinh đẹp tuyệt trần, nhưng Công Chúa Lê Ngọc Hân, 16 tuổi, công dung ngôn hạnh, thi phú, văn chương, tài sắc vẹn toàn nhất, như một định mệnh của Tạo Hóa an bài, đã được lựa chọn để kết duyên cùng Bắc Bình Vương Nguyễn Huệ.

Có quá nhiều tài liệu, quá nhiều sử sách khác nhau, đã nói về sự lựa chọn và kết hợp hôn nhân Ngọc Hân - Nguyễn Huệ, chúng ta không thể biết được tài liệu nào là trung thực nhất, tài liệu nào là chính xác nhất, nhưng mà có thể là chúng ta không cần thiết phải biết rõ hết những tình tiết của cuộc hôn nhân lịch sử này như thế nào. Cái chúng ta cần biết là kết quả và hậu quả của cuộc hôn nhân lịch sử này. Đây là một cuộc hôn nhân vừa mang tính chất lịch sử, vừa mang tính chất chính trị nổi tiếng nhất trong lịch sử Việt Nam, vừa mang tính chất ngoại giao, vừa mang tính chất tình cảm, lại vừa có tính chất văn hóa, văn học, văn chương, vân vân. Có thể nói đây là một cuộc hôn nhân chính trị, lịch sử tuyệt vời nhất, cuộc hôn nhân chính trị lịch sử có một không hai, chẳng những trong lịch sử Việt Nam, mà theo tôi nó còn là cuộc hôn nhân chính trị lịch sử tuyệt vời nhất trong cả lịch sử thế giới.

Trong lịch sử Việt Nam chúng ta có thể kể ra hai cuộc hôn nhân chính trị lịch sử tiêu biểu nhất, mà nhân vật nữ của cả hai cuộc hôn nhân chính trị lịch sử nổi tiếng này cũng đều là những nàng Công Chúa nổi danh tài sắc. Đó là cuộc hôn nhân của Trọng Thủy - My Châu đời Thục, và cuộc hôn nhân Huyền Trân Công Chúa - Chế Mân đời Trần; nhưng cả hai cuộc hôn nhân này đều không thể nào so sánh được, về bất cứ phương diện nào với cuộc hôn nhân chính trị lịch sử tuyệt vời Nguyễn Huệ - Ngọc Hân.

Cuộc hôn nhân chính trị lịch sử Trọng Thủy - My Châu đã mang lại một kết cục bi thảm: nước Âu Lạc mất, ông vua Thục Phán và Công Chúa My Châu chết; âm mưu thống trị và xâm lăng của Triệu Đà đã được thực hiện qua cuộc hôn nhân tình báo, gián điệp Trọng Thủy - My Châu. Cuộc hôn nhân chính trị lịch sử Huyền Trân - Chế Mân tuy có mang về hai phần đất cồng kềnh là Châu Ô, Châu Rí (hai tỉnh Quảng Trị, Thừa Thiên bây giờ), nhưng mãi mãi sẽ là một cuộc hôn nhân bị người đời cười chê, không có danh dự, không có vinh quang trong cuộc hôn nhân chính trị, ngoại giao: Chế Mân và Huyền Trân Công Chúa. Đó là chưa kể đến sự thất bại trong kế sách chính trị ngoại giao bằng cuộc hôn nhân Huyền Trân Công Chúa - Chế Mân, bởi vì sau đó Chế Mân chết, theo tập tục lễ nghi Chăm, Huyền Trân Công Chúa phải bị thiêu chết trên đàn hoả; nhà Trần đã phái tướng quân Trần Khắc Chung vào Chiêm để cứu Huyền Trân Công Chúa đưa về đất Bắc, tạo nên những giai thoại dũng tướng - giai nhân, đồng thời tạo nên những cuộc xung đột chiến tranh Chiêm Việt triền miên trong rất nhiều năm.

Trung Hoa có rất nhiều cuộc hôn nhân chính trị rất nổi tiếng, nhiều cuộc hôn nhân chính trị, chẳng những đã đi vào lịch sử Trung Hoa, mà nó còn đi vào trong văn học, chính thống lẫn dân gian, nhiều cuộc hôn nhân đã trở thành những truyền thuyết, hay những mẫu chuyện văn học, văn chương. Đó là những câu chuyện tình yêu, hôn nhân của những thực nữ giai nhân, những người đàn bà xinh đẹp nhất kim cổ của Trung Hoa như: Tây Thi, Bao Tự, Điêu Thuyền, Dương Quý Phi, Vương Chiêu Quân, vân vân. Những câu chuyện tình yêu, hôn nhân của những người đẹp

nhất Trung Hoa kim cổ này, tuy có nổi tiếng muôn năm, tuy đã đi vào văn học sử Trung Hoa, Việt Nam, nhưng mà hầu như câu chuyện tình yêu, hôn nhân nào của họ đều dẫn tới những hậu quả, kết cuộc bi thảm, bi thương ... Ngay cả những cuộc hôn nhân chính trị lịch sử Trung Hoa rất nổi tiếng hồi gần đây: Cuộc hôn nhân chính trị lịch sử của Giang Thanh - Mao Trạch Đông, của Tưởng Giới Thạch - Tống Mỹ Linh, cũng không thể nào so sánh được với cuộc hôn nhân lịch sử chính trị tuyệt vời Ngọc Hân - Nguyễn Huệ Quang Trung của chúng ta.

Khi nói về về những cuộc hôn nhân chính trị, lịch sử nổi tiếng nhất trên thế giới, chúng ta không thể không nhắc đến cuộc hôn nhân chính trị, ngoại giao nổi danh nhất cuối thế kỷ 18, đến nhân vật quân sự chính trị nổi danh nhất Âu Châu trong hai thập niên 1780, 1790, nhân vật Hoàng Đế Pháp Napoleon Bonaparte (1769- 1821), đến cuộc hôn nhân làm nên lịch sử của Đại Tướng Napoleon và mệnh phụ Josephine de Beauharnais, nhân vật sinh sống và hoạt động gần như đồng thời với nhân vật anh hùng Nguyễn Huệ - Quang Trung của chúng ta. Nhưng cuộc tình dù nóng bỏng, cuộc hôn nhân dù vô cùng quan trọng đối với sự nghiệp quân sự và đế vương của Hoàng Đế Napoleon, nói chung thì tình yêu và hôn nhân của Nguyễn Huệ - Ngọc Hân có đến muôn ngàn điểm, có đến muôn vạn lần hơn hẳn cuộc tình duyên, hôn nhân của Napoleon - Josephine.

Nói chung thì không có cuộc tình duyên, hôn nhân chính trị, lịch sử Kim Cổ Đông Tây nào trên thế giới, có thể so sánh được cuộc tình lịch sử chính trị Ngọc Hân - Quang Trung. Nếu như Công Chúa My Châu đã mang lại cảnh nước mất nhà tan, Thục Vương chết, bản thân Công Chúa My Châu phải can tội phản quốc vì cuộc hôn nhân của mình, thì trái hẳn lại, Công Chúa Ngọc Hân đã nhờ cuộc hôn nhân của mình mà cứu được tất cả uy quyền của vương triều nhà Lê đã mất trong tay các vị Chúa Trịnh, đã thực hiện được cuộc phục quốc vĩ đại cho nhà Hậu Lê, mà không tốn chút máu xương nào của bất cứ ai. Những dòng tộc Lê triều đã từng xác nhận điều này qua những điều văn xưng tụng công lao, đức hạnh của Ngọc Hân Công Chúa khi bà qua đời, năm 1799.

Sau khi cưới Ngọc Hân Công Chúa, Bắc Bình Vương Nguyễn Huệ đã trao trọn đất nước Miền Bắc và vương quyền cho vua Lê Hiển Tông, rồi cùng cô dâu mới cưới Lê Ngọc Hân quay về kinh đô Phú Xuân ở Miền Trung. Nguyễn Huệ không hề chiếm đất, tước quyền của vua Lê, còn chuyện vua Lê và triều đình nhà Lê không nắm giữ được quyền lực từ tay Nguyễn Huệ trao cho, việc vua Lê Chiêu Thống bỏ chạy sang Tàu cầu viện quân Thanh phò trợ cho ông ta chống lại các thế lực của Tây Sơn ở Miền Bắc sau đó, tất cả đều là những sự nhầm lẫn chính trị nghiêm trọng, những tội lỗi lịch sử không thể tha thứ của vua quan và triều đình nhà Lê. Đây không hề là những lầm lỗi của Nguyễn Huệ Quang Trung như quan điểm của một số người nào đó. Đây là cái nhìn lịch sử, chính trị sáng suốt và sâu sắc của Ngọc Hân Công Chúa, nhận thức đã từng được trình bày đầy đủ, rõ ràng trong những tác phẩm văn chương của Ngọc Hân Công Chúa. Trong bài Văn Tê khóc vua Quang Trung, Ngọc Hân có viết: *“Nhớ lượng trên cũng muốn tôn Chu, tình thân hiếu đã ngăn chia đôi nước – Song thế cả trót đà về Hán, hội hân đồng chí cách trở một phương”*; qua đó, chúng ta thấy giá trị và tầm vóc nhận thức chính trị của Ngọc Hân Công Chúa đã tỏ ra hơn hẳn nhiều bậc tự nhận là thức giả, nho gia, danh sĩ đất Bắc thời bấy giờ.

Trong lịch sử Việt Nam cũng như lịch sử thế giới, chưa hề có một người con gái tay yếu chân mềm nào, chỉ bằng vào một cuộc hôn nhân của mình mà lại có thể cứu được đất nước, cứu được tất cả dòng tộc, họ hàng, cha anh, triều đình của mình như Công Chúa Ngọc Hân. Cho nên đối với nhà Lê, đối với triều đình, đất nước, giang sơn nhà Lê, thì Ngọc Hân Công Chúa là một vị đại anh hùng, một vị đại anh thư, người đã có những công lao to lớn trong việc phục quốc và bảo quốc Lê Triều, công lao có một không hai, công việc đội đá vá trời không một nhân vật bầy tôi nào của Lê triều có thể làm được.

Đối với Hoàng Đế Quang Trung, chúng ta có thể nói rằng Ngọc Hân Công Chúa không chỉ có tình yêu vợ chồng, một tình yêu chân thật, sâu xa, nồng nàn, hơn hẳn tất cả những tình yêu nam nữ chồng vợ nào khác, dù là những chuyện tình yêu thơ

mộng hay lãng mạn nhất trong văn chương lịch sử Việt Nam, hay lịch sử thế giới, mà chúng ta đã từng hiểu biết qua. Hôn nhân của Nguyễn Huệ - Ngọc Hân quả thật là do mai mối, quả thật là do nhiều nguyên nhân, lịch sử, chính trị, ngoại giao, hình thành; nhưng kết quả kỳ diệu lại là một thứ tình yêu chân thật, sâu xa của một đôi giai nhân- tài tử, của một gái thuyền quyên và một khách anh hùng, một tình yêu có thật và còn lưu lại muôn đời qua những áng thơ văn còn sót lại hiếm hoi của Ngọc Hân Công Chúa.

Ngọc Hân Công Chúa mất đi quá sớm, khi tuổi đời mới có 29 tuổi, hoàn cảnh xã hội, đất nước lại vô cùng biến động, rất đổi rối ren. Chiến tranh và biến đổi vương triều, Tây Sơn sụp đổ, Gia Long lên ngôi, thành lập Nguyễn Triều, ra tay tàn sát, tận diệt tất cả dòng họ, thân quyến của Hoàng Đế Quang Trung mà Ngọc Hân Công Chúa lại là vị Bắc Cung Hoàng Hậu của Hoàng Đế Quang Trung! Cho nên, không có gì đáng ngạc nhiên khi hiện nay chúng ta chỉ còn có thể có được một vài tác phẩm văn chương của Ngọc Hân Công Chúa. Tuy là Công Chúa Ngọc Hân chỉ còn để lại cho đời một vài tác phẩm văn chương hiếm hoi, nhưng cũng đủ để qua đó chúng ta có được những chứng cứ hiển nhiên, những bằng chứng hùng hồn về văn tài, văn chương, về những quan điểm, quan niệm, về những tư tưởng, tâm tình... của Công Chúa Ngọc Hân.

Tình yêu của Ngọc Hân Công Chúa đối với Hoàng Đế Quang Trung là một thứ tình yêu tuyệt đối, không giống với bất cứ một thứ tình yêu của những người phụ nữ thông thường nào; bởi vì đó không phải chỉ là một thứ tình yêu nam nữ, chồng vợ đơn thuần, thứ tình yêu tuy có nồng nàn đến mấy thì cũng có lúc nhạt phai, tàn tạ hay triệt tiêu. Tình yêu của Ngọc Hân đối với Quang Trung, ngoài thứ tình yêu nam nữ, vợ chồng, nó còn là thứ tình yêu của lòng kính trọng, lòng khâm phục một bậc quân vương tài trí phi thường, kính trọng hùng tài đại lược của Quang Trung, kính trọng chí lớn, tâm cao của một vị quân vương Hoàng Đế trị vì muôn dân. Đây mới là thứ tình yêu tuyệt đối, không gì vết, không vắn đục, không thay đổi, trong sáng, vĩnh viễn, vĩnh hằng trắng sao.

Năm 1792, trong bài mừng thọ vua Quang Trung 40 tuổi của Công Chúa Ngọc Hân, lúc này bà mới có 22 tuổi, chúng ta thấy được thứ tình yêu ngưỡng mộ, kính phục vĩnh hằng đó qua những câu văn: “Kính nghĩ Hoàng Đế Bệ Hạ, tài cao thiên cổ, đức hợp cả trời đất. Tuân mệnh Trời, trừ gian diệt bạo, vũ công chấn động cả muôn phương, hùng khí Tây Sơn đã tạo nên sự nghiệp đế vương; ở cõi giao dã phía Đông đã định xong qui mô của nước nhà. Mặt Trời tỏ rạng mà nghiêm, đáng tin sao Thọ Tinh chiếu sáng, mà thiên hạ đều cùng ngưỡng lên, trông mong mừng tựa sao Xu của Bắc Đẩu hiện nay vậy, ánh sáng nổi lên chen mừng vạn thọ. Cửa Trời mây mở sắc trông thấu triệt mặt kính ngàn thu. Bốn mùa thường điều hoà, khiến cái đức của nhà Vua đẹp như ngọc và sáng như đuốc, trong muôn năm mãi chiếu Ngai Vàng. Hạ thần đức then với Thôi Quan Thư, ngược ngừng với Cưu Mộc, trong nội thất theo hầu, được ngồi cùng bên, với áo xiêm lộng lẫy. Vái Bệ Hạ, mong tuổi tính bằng hàng thiên niên kỷ, khởi đầu là một mùa Xuân tám ngàn năm; chốn nội đình, kẻ sát nghe nhạc thiếu, cầu mong phúc ấm nước nhà được vạn năm, vô hạn”

Trong bài Văn Tế Vua Quang Trung, chúng ta cũng thấy rõ muôn ngàn bằng chứng hiển nhiên mỗi tình thâm thúy của Ngọc Hân Công Chúa đối với vua Quang Trung: “Tơ đứt, tắt lòng ly biệt, châu sa, giọt lệ cương thường...ơn sâu nhuần gội cỏ cây...lộc nặng thơm tho hương khói...mọi nỗi mọi nhờ trọn vẹn...một điều một được vẻ vang ...mấy chút chưa đền đức cả ...gót đầu đều trọn ơn sang ...Đền Vị Ương bóng đuốc bùng bùng, lòng cần miễn vừa khi đóng dǎ ...Miễn Cực Lạc xe mây vùn vụt, duyên hảo cầu sao bỗng dở dang? ...Vấn vít mấy, bảy năm kết phát ...Đau đón thay trăm nỗi đoạn trường ...”

“Ai tư vấn” của Ngọc Hân Công Chúa là một bài thơ trường thiên, theo thể thơ song thất lục bát, dài 164 câu thơ, là bài thơ khóc chồng có một không hai trong lịch sử thơ ca thế giới: bi thiết nhất, chân thành nhất, tài hoa nhất, điểm tuyệt nhất trong kho tàng văn chương kim cổ Đông Tây:

“Gió hiu hắt phòng tiêu lạnh lẽo
Trước thềm lan hoa héo ron ron!

*Cầu Tiên khói toả đỉnh non
Xe Rồng thăm thăm, bóng Loan rầu rầu!*

.....
*Nói lai lịch để hầu than thở
Trách nhân duyên mờ lẽ có sao?
Sầu sâu, thăm thăm xiết bao
Sầu đầy giọt bể, thăm cao ngắt trời!*

.....
*Trần trọc luống đêm thâu, ngày tối
Biết cậy ai dập nổi bi thương
Trông mong luống những mơ màng
Mơ hồ bằng mộng, bàng hoàng như say!*

.....
*Buồn thay nhẽ, sương rơi gió lọt
Cảnh điêu hiu thánh thót châu sa
Tưởng lời di chúc thiết tha
Khóc nào lên tiếng, thức mà cũng mê!*

.....
*Chữ tình nghĩa trời cao, đất rộng
Nỗi đoạn trường, còn sống còn đau
Mấy lời tâm sự trước sau
Đôi vàng nhật nguyệt trên đầu chứng cho”*

Chỉ cần đọc mấy câu trích đoạn thơ văn của Ngọc Hân Công Chúa trên đây, chúng ta cũng đủ thưởng thức tài nghệ văn chương của Công chúa Ngọc Hân. “Chinh phụ ngâm khúc” diễn nôm cũng theo thể thơ song thất lục bát của bà Đoàn thị Điểm có thể kể là một áng văn chương hay tuyệt nhân gian, xúc động lòng người; nhưng mà dù sao thì “chinh phụ ngâm khúc” cũng vẫn còn là một bài thơ than thở chung chung cho thân phận của những người đàn bà có chồng đi lính, hành quân, đồn thú xa nhà.

“Chinh Phụ ngâm khúc” tuy rất hay, rất cảm động lòng người, nhưng mà nó vẫn còn thiếu cái phần quan trọng nhất, phần thống khổ nhất, đau thương thật sự của một người đàn bà mất chồng, mà lại là một người chồng mình quá yêu thương, quá nhiều kính mến, quá đổi quý trọng, quá sức tôn thờ như tâm sự

của Ngọc Hân Công Chúa đối với vua Quang Trung. Nguyễn Huệ - Quang Trung đối với Ngọc Hân Công Chúa không chỉ là một người yêu duy nhất đầu đời, không chỉ là một người chồng yêu dấu muôn năm, mà còn là một người ân nhân, không chỉ là một ân nhân của riêng cá nhân bà, Quang Trung còn là một ân nhân của cả dòng họ nhà Lê, ân nhân của quốc gia, dân tộc của bà, một vị Đại Hoàng Đế mà bà đã cực kỳ quý trọng, cực kỳ kính yêu, người bà tuyệt đối tôn thờ, bà đã không ngừng tiếc thương khi Hoàng Đế đột ngột băng hà.

Những lời lẽ tâm sự của Ngọc Hân Công Chúa trong những tác phẩm thơ văn của bà đã là những bằng chứng quá rõ mỗi chân tình của Công Chúa Ngọc Hân đối với nhà vua anh hùng Nguyễn Huệ Quang Trung. Những mối nghi ngờ tình yêu chân thật của Ngọc Hân Công Chúa vì sự cách biệt tuổi tác của Nguyễn Huệ Quang Trung là những điều võ đoán vô căn cứ. Nguyễn Huệ Quang Trung có đầy đủ tất cả những điều kiện cần thiết cho một tình yêu tha thiết nồng nàn của Ngọc Hân Công Chúa, câu nói của người xưa không ngoa “trai tài- gái sắc”, sắc đẹp của Ngọc Hân và tài năng của Quang Trung là một kết hợp tình yêu thuận tình, hợp lý nhất, không thể dị nghị, không có nghi ngờ.

So với những cuộc tình yêu hôn nhân chính trị lịch sử kim cổ Đông Tây nổi tiếng đã nêu ra ở phần trên, thì chú rể Nguyễn Huệ Quang Trung của chúng ta đã có những điều kiện, những yếu tố hơn hẳn những chú rể khác. Chú rể Trọng Thủy chỉ là một kẻ gián điệp của ngoại bang, Trọng Thủy cưới Mỵ Châu với ý đồ xâm lăng nước Thục. Còn chú rể Chế Mân tuy có là một ông vua, nhưng ngôn ngữ, phong tục, tập quán của đất nước Chiêm Thành, tất cả đều xa lạ và khác biệt với Huyền Trân, bởi vì đối với Việt Nam thì dân tộc Chiêm Thành bị coi là thua kém, và cuộc hôn nhân Huyền Trân - Chế Mân đã bị người đời đàm tiếu, cười chê qua những câu ca dao: *“Tiếc thay cây quế giữa rừng. Để cho thằng Mán, thằng Mường nó leo”*.

Về Công Chúa Ngọc Hân, có một số câu hỏi vô cùng thú vị, nhưng hầu như là chưa có ai hỏi tới, như câu hỏi: “Nếu như Ngọc Hân Công Chúa không gả cưới cho Bắc Bình Vương

Nguyễn Huệ, Hoàng Đế Quang Trung, thì liệu chúng ta có một nhân vật văn chương và lịch sử tên là Công chúa Ngọc Hân hay không?”. Câu trả lời: Có thể là không, bởi vì vua Lê Cảnh Hưng có đến 21 cô công chúa, và cũng có những nàng Công chúa xinh đẹp, mỹ miều, tài hoa, nhưng không có một cô Công Chúa nào làm nên tên tuổi muôn năm lừng lẫy như Công Chúa Ngọc Hân. Bốn ngàn năm Lịch Sử Việt Nam phong kiến triều đình vua quan có đến hàng ngàn, hàng vạn cô công chúa vương triều, nhưng chúng ta chỉ có một người công chúa duy nhất tên là Công Chúa Ngọc Hân.

Hôm lễ tân hôn, rực rỡ cờ hoa, kiệu lộng huy hoàng, quan quân châu chực, dân chúng đón đưa, chú rể Nguyên Soái Uy Quốc Công Nguyễn Huệ đã hỏi cô dâu mới cưới Ngọc Hân: *“Con trai, con gái nhà vua có mấy người được vẽ vang như nàng?”*, và Công Chúa Ngọc Hân đã thành thật đáp rằng *“Nhà Vua ít lộc, con trai, con gái ai cũng thanh bạch nghèo khó, chỉ riêng thiếp có duyên lấy được lệnh công, ví như hạt mưa, bụi mạt bay ở giữa trời, được sa vào chốn lâu đài như thế này, là sự may mắn của thiếp mà thôi.”*. Chúng ta không thể và không nên phủ nhận tài hoa, tư cách, đạo đức của Ngọc Hân Công Chúa, nhưng đồng thời chúng ta cũng phải nhận xét là chính vị Hoàng Đế Quang Trung đã mang lại muôn ngàn ánh sáng hào quang cho Công Chúa Ngọc Hân, cả cái gọi là sự nghiệp văn chương, văn học của Ngọc Hân Công Chúa cũng đã được làm nên từ cuộc hôn nhân và tình yêu của Ngọc Hân Công Chúa đối với Quang Trung.

Ngọc Hân Công Chúa thương yêu, quý trọng, tôn thờ, tiếc thương người chồng quá cố của bà, cũng là người anh hùng áo vải Tây Sơn, vị quân vương thiên tài quân sự bậc nhất Việt Nam là điều có thực, là điều hiển nhiên, là điều không thể nghi vấn, nghi ngờ. Cái chết vô cùng đột ngột của vua Quang Trung khi tuổi xuân của Vua còn rất trẻ trung, không chỉ có một mình Ngọc Hân Công Chúa buồn bã tiếc thương mà tất cả dân tộc Việt Nam, tất cả đất nước Việt Nam, không chỉ có đất nước dân tộc Việt Nam trong thời đại Quang Trung, mà là trong mọi thời đại lịch

sử cũng đều phải vô cùng đau khổ, vô cùng thương tiếc, mãi mãi tiếc thương như tâm sự Ngọc Hân.

Không phải là chúng ta chỉ có thương tiếc riêng một cá nhân, một con người anh dũng tài ba như Hoàng Đế Quang Trung, mà là chúng ta còn thương tiếc sự mất mát một Đấng minh quân cho đất nước khốn khổ Việt Nam, chúng ta thương tiếc một cơ hội cho dân tộc Việt Nam hy vọng sẽ được hưng thịnh và phát triển dưới sự lãnh đạo đầy viên mãn, tư duy rất rộng rãi, rất tự lập tự chủ, không lệ thuộc ảnh hưởng văn hoá Trung Hoa của vua Quang Trung, chúng ta thương tiếc cho những cơ hội may mắn của đất nước đã bị đánh mất theo cái chết của vị quân vương anh dũng tài ba Quang Trung.

Tóm lại, với đề tài “Công Chúa Ngọc Hân qua lịch sử và văn học Việt Nam”, chúng ta có thể nói qua bốn ngàn năm lịch sử và văn học Việt Nam, chúng ta đã may mắn có được rất nhiều nhân vật, nam cũng như nữ, những con người tài ba, đạo đức, anh hùng ... Trong số đó, Ngọc Hân Công Chúa, không phải là một nhân vật lớn lao, không phải là một tên tuổi rực rỡ, sáng chói những danh xưng: anh hùng, anh thư, liệt nữ như Trưng Vương, Triệu Ẩu, Nguyễn Thị Giang, vân vân. Nhưng với tôi, Ngọc Hân Công Chúa đã có những vai trò lịch sử vô cùng đặc biệt, trong một giai đoạn lịch sử đặc biệt, một nhân vật nữ tuyệt vời bên cạnh người anh hùng bậc nhất Quang Trung, cô Công Chúa giai nhân đất Bắc đã có một tình yêu lịch sử tuyệt đẹp với người hùng quân vương áo vải Lam Sơn; hơn thế, tình yêu rất đẹp của Ngọc Hân - Nguyễn Huệ còn để lại cho đời muôn năm, mãi mãi, những áng văn chương tráng lệ của tình yêu, tình người, tình yêu đất nước, quê hương ...

Giáo Sư Tiến Sĩ **LƯƠNG MINH ĐÁNG**

THƠ HỒNG LAN

QUEN NHAU

Cảnh xưa ngày ấy quen nhau
Xóm Tre vườn mận hồng đào hai ta
Mận ngọt anh vội tách ra
Trao em phân nửa làm quà sính đôi

TÌNH QUÊ

Quê em rợp bóng dừa tơ
Trúc gầy dáng liễu xinh mơ nắng vàng
Bên bờ sông nhỏ uốn sang
Một giòong nước ngọt trên ngàn đổ qua

Quê em đẹp nắng chiều tà
Cúc vàng, mai trắng la đà cánh non
Lúu lo chim hót ví von
Tưởng chừng tiên cảnh vẫn còn luyện lưu

Quê em trong những mùa thu
Mận, cam, ôi, quít đánh đu trên cành
Lúa đồng thơm ngát hương chanh
Xóm làng vui bóng trắng lành đáng xưa

Quê em trong những chiều mưa
Sương mờ phủ mảnh vườn thừa hững hờ
Nhà ai vắng lạnh như tờ
Chim sơn biếng nhảy đợi chờ mùa xuân

Quê em trong những trâm luân
Sầu thương chiếc bóng băng khuâng cuối đường
Gởi về cánh nhạn muôn phương
Tình quê đẹp mãi còn vương vấn lòng

CỬU LONG GIANG

Ngày ngày hai buổi sang sông
Qua phà Rạch Miễu bên dòng Tiền Giang
Cửu Long luôn đẹp vô vàn
Như nàng con gái dịu dàng thướt tha

Ngọt ngào tắm nắng chiều tà
Bên hàng thùy liễu nõn nà tươi mơn
Cồn Rồng, Cồn Phụng, Thới Sơn
Khoe mình muôn thuở sóng vờn lượn quanh

Đêm đêm trăng sáng long lanh
Hàng dừa soi bóng yên lành đáng yêu
Mộng mơ ấp ủ những chiều
Thuyền ai thấp thoáng, cánh diều bay xa

Trải qua bao cảnh phong ba
Cửu Long Giang mãi chan hòa đợi nhau
Ngày về ta sẽ đón chào
Dòng sông ly biệt hôm nào chia tay

NHỚ MÙA HỘI HOA

Đêm dài trăng trở khó yên
Lòng đầy chua xót xa miền cố hương
Trăng non một mảnh tơ vương
Chị Hằng ủ rũ, chán chường thế nhân

Canh trường thao thức lâng lâng
Lệ rơi nào biết gói buồn ướt câm
Vẳng nghe tiếng gió gọi thầm
Hãy về thôn cũ có rằm Trung Ngươn

Phổ Đức một kiếng chùa son

Đuối xô, ly tán chẳng còn mấy may
Đời người như áng mây bay
Lững lờ vất vưởng trải dài không gian

Vĩnh Tràng tam bảo riêng mang
Kỳ công xây cất huy hoàng cổ xưa
Phật Ân viên tự đại thừa
Ngọc Tường Tịnh xá, tiểu thừa quang minh

Quan Âm cứu độ chúng sinh
Đồng Xanh, Vòng Nhỏ lộ trình đến nơi
Mỹ Tho thuở ấy một thời
Những ngày vía lớn rủ mời cùng nhau

Thập phương, bá tánh xôn xao
Quý hương niệm Phật lòng giàu từ bi
Chuông ngân vang dội những gì...
Thành tâm kính cần còn chi cho bằng

ĐÓN XUÂN NHỚ VƯỜN MAI QUÊ NGOẠI

Mỗi độ xuân về mỗi nhớ mong
Nhớ thời niên thiếu tuổi thắm hồng
Bên khu vườn rộng trên quê ngoại
Có đám mai vàng chớm trở bông

Mùa xuân năm đó mai nhiều quá
Lên thăm nhà ngoại Phú An Hòa
Chở mai đi bán tốt chợ xa
Sài Gòn, Nguyễn Huệ đủ thứ hoa

Cúc vàng, vạn thọ tươi trong nắng
Mẫu đơn, thược dược cánh say quăn
Mồng gà đỏ tía cành chia thẳng
Hạnh xanh, ớt tím đơm hoa trắng

Chợ chiều ba mươi vẫn còn đông
Mời người khách lạ với nỗi lòng
Mua dùm mai muộn chút xuân nồng
Tiền còn một bó đẹp như không

Khách vội cầm hoa nét âm thầm
Hình như luyến tiếc phút xa xăm
Lặng lẽ bước đi mờ khuất bóng
Bâng khuâng chiều xuống gió lạnh căm

Đầu năm chúc ngoại câu đối đo?
Nhang thơm, trà mứt, cặp dưa to
Thuốc xía, bình vôi, chiếc hộp nhỏ?
Vườn trầu cau sẵn khỏi phải lo

Thuở Mỹ - Sài Gòn còn xe lửa
Chuyến xe ngày cuối đến cũng vừa
Nửa đêm về kịp đón giao thừa
Ngoại mừng, mai nở khắp vườn thưa

HỒN QUÊ

Cây khế nhà em trái sai oằn
Xanh, vàng, ửng đỏ dẫu chim ăn
Quanh năm suốt tháng che bóng mát
Lấp lánh đêm về đợi ánh trăng

Hương thơm hoa khế thoảng trong làn
Xinh xinh màu tím tím vây quanh
Thu về hoa khế đua nhau nở?
Ngày qua nặng trĩu trái trên cành

Thuở bé hay trèo hái khế chua
Nấu canh, làm mứt tập ganh đua

Món nào cũng vụng mẹ thường quơ?
Con là phận gái chớ để thua

Bãi trường, nghỉ học rủ bạn bè
Ra vườn đốn trúc, chặt nhánh tre
Cắt chòi, câu cá bên rạch lá
Vui đùa nghịch ngợm suốt trưa hè

Hoa khế rụng đầy bờ mương nước
Cá lòng tong trời dớp, xuôi ngược
Tha hồ lũ trẻ cùng trũng giỡn
Leo trèo rung khế rụng nhiều hơn

Ôi, bao mùa thu đã trải qua
Đàn chim không đến, trẻ vắng nhà
Len lén cô đơn lòng buồn bã
Thương hồn quê lịm chét khế già

Hồng Lan



THƠ GỎI BẠN

Lê Hồng Sương
(NĐC, 1952-1956)
(GS LNH, 1960-1976)



Saigon ngày 24-11-2006

Liêng thân mến,

(Hình chụp năm 1960)

Tuần qua, mình có đi dự buổi họp mặt thầy trò do các em học sinh Đệ Thất Lê Ngọc Hân năm học 60-61 tổ chức. Dù bạn không có học ở LNH, cũng không ở trong nghề giáo nhưng mình muốn kể cho Liêng nghe, vì chỉ nhắc đến các từ *trường, lớp, thầy, cô...* thì trong tất cả chúng ta, những kỷ niệm về thời học sinh thơ mộng vẫn luôn sóng sánh trên hình chiếu tâm tư hồi tưởng.

Đã thành lệ từ mấy năm nay, hàng năm các em đều tổ chức mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11. Buổi họp mặt được ấn định vào ngày chủ nhật của tuần lễ trước ngày lễ chính. Năm nay, 20-11 rơi vào ngày thứ hai, vậy là họp mặt ngày 12-11, ở chùa Tịnh Nghiêm, gần chùa Vĩnh Tràng. Nơi đây thoáng mát, rộng rãi. Và sư cô viện chủ cũng là cựu học sinh LNH.

Khoảng hơn 10 giờ bắt đầu khai mạc. MC năm nay là em Trần Phi Hoàng thay cho sư cô viện chủ, bạn công tác. MC đã cầm micro nhưng chưa ổn định được vì bạn bè gặp nhau mừng vui quá, nói cười như vỡ chợ. Đa số các em ở ngay tại Mỹ Tho. Cũng có nhiều em ở xa: Chợ Gạo, Cái Bè, Bến Tre, Sa Đéc... Năm nay có thêm nhóm 15 em các khóa sau tham gia, càng đông vui. Bàn được xếp hình chữ U, thầy trò quây quần rất ấm cúng.

Phi Hoàng lên tiếng:

- Mời các bạn trật tự. Ai còn ồn thì phạt đó!

Một trận cười vang lên rồi tất cả đều trở lại nghiêm chỉnh. MC giới thiệu thầy cô tham dự: Thầy Thái Văn Ánh, Ngô Văn Tiên, cô Lê Thị Ngọc Sương, Lê Hồng Sương, Huỳnh Liên Hoa,

Đặng Thanh Hương, Quách Thị Tường Loan. Nhiều thầy cô không đến dự vì bận việc. Thầy Đoàn Duy Tường thì đã mãi mãi đi xa.

Rồi từng thầy cô lần lượt nhắn nhủ, tâm sự cùng các em, vui vì “*đò xưa vẫn không quên bến cũ*”, mừng thấy các em khỏe mạnh, và được biết hầu hết đều thành đạt trên đường đời, gia đình hạnh phúc, kinh tế bảo đảm, hoặc vững vàng trên đường đạo: Quý sư cô Tịnh Nghiêm (*tên thật: Trần Phi Loan*), viện chủ chùa Tịnh Nghiêm (Mỹ Tho), sư cô Tuệ Đăng (*tên thật: Đặng Thị Phú Quý*), trụ trì chùa Vĩnh Phong ở Thủ Thừa (Long An), sư cô Tâm Quang (*tên thật: Nguyễn Thị Lang*) trụ trì một ngôi chùa ở Saigon. Một cựu học sinh LNH là tiến sĩ thần học, nhiều năm trước hoạt động ở Hội Thánh Tin Lành Mỹ Tho, nay không rõ...

Cái không khí ồn ào đầu buổi làm mình nhớ thật nhiều về những giờ lên lớp gần nửa thế kỷ trước. Hồi đó, nói thành thật là rất bức bối vì lớp ồn. Mà hôm nay, cái xôn xao này lại là chất xúc tác làm thăng hoa kỷ niệm.

Các em thân mến, hồi Đệ Thất, Đệ Lục, em nào cũng nhỏ xíu, chưa trở mã nữa mà! Còn bây giờ, hầu hết đã lên chức bà nội, bà ngoại, nên gấp lại, thầy, cô khó nhận ra. Hoặc có nhận ra thì lại không nhớ tên. Cho nên, năm nay, thầy cô hỏi: “*Em tên gì?*” Rồi năm sau, có thể điệp khúc này sẽ lặp lại: “*Em tên gì?*” U70 rồi! Mong các em hiểu và thông cảm, không trách thầy cô vô tình.

Sau đó, đại diện cựu học sinh bày tỏ lòng biết ơn và chúc sức khỏe thầy cô. Và các em tặng quà. Rồi thầy trò dùng cơm trưa – cơm chay – do một cựu học sinh nấu, thanh đạm nhưng rất ngon miệng.

Không khí vui nhộn hẳn lên. Văn nghệ, đồ vui, đọc thơ, kể chuyện, đùa giỡn, thăm hỏi, nhắc lại kỷ niệm xưa... Cô Ngọc Sương có kể lại chuyện vui nhỏ về chú Sáu Chánh gát dan LNH. Chú Sáu người thấp, gầy, hay nhậu và luôn mang kính đen nên các em đặt cho biệt danh là “*Đôi mắt người xưa*”. Theo lệnh của bà hiệu trưởng, đầu buổi, khi chuông reo vào học thì cửa trường đóng lại, em nào đi trễ phải chờ giờ sau, lên phòng Tổng Giám Thị xin giấy phép mới được vào lớp. Các em năn nỉ cách

chi chú cũng nhất quyết không mở cổng. Rồi, không biết em nào có sáng kiến, lỡ đi trễ, bị nhốt ngoài cổng thì mua khô mực nướng thơm phức hươ hươ trước mặt chú, chú động lòng từ, cho vào liền!

Hôm đó, tình cờ có MC Thanh Bạch và ca sĩ dân ca Hồng Vân ở Saigon về Mỹ Tho công tác, ghé qua chùa, cùng thầy trò LNH chụp hình lưu niệm.

Vui quá, quên cả thời gian, đến hơn 1giờ trưa thầy trò mới lưu luyến chia tay, hẹn năm sau tái ngộ.

* * *

Ngẫm nghĩ, thấy các em bây giờ sướng hơn chúng mình nhiều. Thời của mình, chưa có lệ họp lớp hằng năm để bạn bè gặp gỡ. Và ít ai dám tới nhà thầy cô chúc mừng những dịp lễ tết vì rất sợ thầy. Bây giờ, thầy xưa bạn cũ đã đi xa nhiều (nghĩa đen lẫn nghĩa bóng), biết ngày nào gặp lại.

Soạn album cũ thầy có mấy tấm hình chụp một nhóm bạn hồi Đệ Thất 1, gởi Liêng xem để nhớ lại “*Khi ấy em còn thơ ngây!*”

Lại lan man nhớ về thầy cô của mình, không biết thầy cô còn thọ không?

Thầy Phan Chùng Thanh dạy vạn vật năm Đệ Tứ, lúc đó Liêng đã tách qua Đệ Tứ 8 rồi. Mỗi lần thi học kỳ, ra đề xong, thầy không ngồi ở bàn giáo sư, thầy đi từ đầu đến cuối lớp vài vòng rồi đứng luôn ở đó đến hết giờ để bao quát lớp. Ít có ai dám nghiêng ngó, hỏi bài hoặc giờ tập, sợ thầy thấy. Lần đó thầy cũng đứng ở cuối lớp, nhưng giữa chừng bỗng nghe tiếng giày thầy đi trở lên. Mình ngẩng lên nhìn thì thấy “*Chuyện lạ Việt Nam*”: Từ ót, cổ, hai vành tai cho tới cả mặt thầy đều đỏ rần lên, miệng thầy chúm chím. Lao xao hỏi nhau: “Cái gì vậy tụi bây?” Một lát sau, có thông tin từ bàn dưới: “*Con (A, B gì đó) nó đánh bùa!*”

Thầy không bắt bùa, không rầy la mà thầy chỉ mắc cỡ! Nhắc lại chuyện này, mình còn hình dung rõ dáng thầy nhỏ nhắn, tóc chải ổ gà, sơ mi trắng tinh, mặt đỏ tía tai, miệng cười chúm

chím. Hồi đó, mình chỉ thấy đơn giản một điều là sao thầy hiền quá! Giờ nhớ lại, sao thương thầy quá chừng!

Và thầy Trần Ngọc Hồ dạy Việt Văn cũng năm Đệ Tứ. Đặc biệt khi thầy đọc những từ, như merci, marmite, Marseille, thầy luôn thêm dấu sắc, thành mé-c-xi, mác-mi-tơ, Mác-xây...

Đã quen với cách phát âm của thầy cô người miền Nam, nên khi nghe thầy đọc như thế, nhiều lần bọn mình cười khiến thầy có hơi giận. Một lần, thầy vừa phát âm từ Lamartine, thì Ngô Thị Hai bỗng nổi hứng, không biết sợ, liền nhại lớn: “*La-mác-tin!*” Cả lớp cười ầm, rồi chờ đợi cơn thịnh nộ của thầy. Nhưng, thật bất ngờ, thầy cũng cười luôn, không giận!

Mình chơi thân với đám bạn ngồi cùng bàn. Thư trước đã kể Liêng nghe chuyện vui của nhóm mình rồi! Nay nhớ thêm, kể tiếp. Không phải chuyện vui để cười mà qua đây, mình muốn gởi lời cảm ơn các bạn đã rất lịch sự với mình.

Năm Đệ Thất, tụi mình học Địa Lý với cô Hồ Thị Chi. Cô thường cho học bài trong sách, dài lắm. Mỗi lần thi học kỳ, phải học 5, 6 bài, không sao nhớ nổi. Bọn mình bàn với nhau chia bài ra học. Đến ngày thi, cô đọc đề xong, cả đám nhao nhao: “*Nhằm bài của đứa nào? Không phải của tao! Cũng không phải của tao!... Rồi! Bài của con Sương. Đọc đi mày!*”

Hồn xiêu phách lạc, đầu óc rối rỗng không, mình bỗng hoàn toàn không nhớ được một chữ!

Tụi nó chờ hoài, không thấy động tịnh gì, thôi thì mạnh ai nấy quẩy đập để sống.

Rồi hết giờ, hết buổi, hết năm học ... không ai trách móc gì mình cả.

“*Tụi bây rất thương mến ời! Cho tao gởi lời biết ơn và xin lỗi muộn màng, vì tao nhớ tao chưa hề xin lỗi tụi bây!*”

Kể lại vài kỷ niệm vụn vặt ngày xưa, mong nó như hạt cát rơi vào con trai, kết thành viên ngọc ước đưa bạn trở về vùng trời mộng mơ ngày ấy.

Thương mến,
Lê Hồng Sương

NHỊP CẦU BẮC MÃI

*Kính tặng Cô Lê Hồng Sương,
Chị Nguyễn Kim Liêng
và tất cả các bạn đọc bài*

Cô ơi,

Em đang viết bài cho báo Xuân của Hội Ái Hữu cựu học sinh Lê Ngọc Hân và Nguyễn Đình Chiểu tại Pháp thì nhận được bài viết của cô⁽¹⁾ qua điện thư anh Võ Thành Dũng chuyển đến. Đêm nay, 02 giờ sáng Chúa nhật ngày 10-12-2006, em viết thư này cho cô và cũng là một bài khác cho Hội chúng ta.

Lần đầu đọc thư cô gửi chị Kim Liêng được trích đăng trong Nội San số 9 của Pháp⁽²⁾, em vừa đọc vừa cười, vừa rung rung trong lòng. Cô dạy em môn văn năm Đệ Lục, tức lớp bảy bây giờ, mà đến khi tóc bạc, em mới được đọc văn cô, tình cô và ý cô. Những gì em đọc kiểm nghiệm những cảm nhận của em về cô từ ngày em còn nhỏ: Cô chân thành, sâu sắc, mêng mang, thân nhiên và... tếu.

Chiều nay đọc thư và cũng là bài viết thứ hai của cô, em lại cười, lại rung rung trong lòng. Em gái của em cũng là học trò của cô. Em đưa cho em ấy đọc, nó lắc lắc cái đầu muối tiêu:

- Cô viết hay quá, hay thiệt!

Em cười.

Hôm nay em mới viết cho cô, nhưng cách đây mấy tháng em đã gửi lời cảm ơn vài anh chị trong Hội :

- Nhờ các anh chị, nhờ tờ báo tôi đã được có một tình bạn rất tốt với chị Kim Liêng và được đọc những gì cô Hồng Sương viết. Cô ấy là cô giáo cũ của tôi.

Trong một thư gửi chị Kim Liêng, em cũng có viết :

- Đáng lẽ em phải gọi chị bằng cô vì chị là bạn của cô cũ của em là Cô Hồng Sương.

Em đã gặp lại cô nhờ nhịp cầu của Hội Ái Hữu cựu học sinh Lê Ngọc Hân và Nguyễn Đình Chiểu tại Pháp. Từ nhịp cầu này, em cũng đã gặp lại bạn cũ, được có những người anh, người chị,

người em tuổi đã về chiều mà hồn cứ mãi reo vui khúc nhạc xuân của những nhịp cầu bắc mãi, bắt mãi đến bến bờ của thanh xuân, của quá khứ, của niềm vui, của sự chân thành.

Em kể cô nghe chuyện này nha :

Anh Võ Thành Dũng về nước vì chuyện gia đình. Mấy tuần anh Dũng ở lại Việt Nam, chắc là gặp nhiều người. Anh Dũng cũng cùng Ngô Hồng Linh về Mỹ Tho đón bão ngay ngày 05-12 vừa rồi. Tối hôm trước bão, em có mời anh chị Dũng – Định dự đám cưới đứa cháu gái gọi em bằng cô. Ở tiệc cưới, chị Định và em ngó nhau cười vì anh Dũng và anh Nguyễn Văn Quan (trước dạy ở Nguyễn Đình Chiểu) say sưa trò chuyện cùng nhau như đôi tình nhân lâu ngày gặp lại. Khi Ba của chú rể đứng lên cảm ơn khách dự, anh Dũng có vẻ bồn chồn, hỏi :

- Anh này là sao với chị? Có phải nó tên Nguyễn Ngọc Dư không? Tôi nhớ nó là bạn học của tôi.

Em nói cho anh Dũng biết là anh của em, tên có in trên thiệp cưới. Em nói tiếp :

- Anh Dũng có học chung với anh Nguyễn Chấn Hùng không? Anh Dư cùng lớp với anh Hùng.

Anh Dũng mừng :

- Vậy đúng nó là bạn tôi rồi – Nguyễn Chấn Hùng là bạn thân của tôi mà.

Em bước sang bàn anh của em. Anh Dư theo em sang bàn anh Dũng ngay. Hai anh gặp nhau, anh Dũng hỏi :

- Mày hả Dư?

Anh Dư thoi anh Dũng một thoi :

- Mày hả Dũng? Giờ mày làm gì, ở đâu?

Anh Dũng nói rất tự nhiên :

- Tao ở bên Tây...

Vậy đó nhịp cầu được bắt, bắt mãi...

Trở lại hai nhịp cầu thầy và trò của cô và em.

Em không quên những ngày xưa.

Cô trong tâm tư em là người cô rất đoan trang, thanh nhã, khó tính và thân nhiên một cách cao quý. Em nhớ trường Lê Ngọc Hân khi đó có nhiều cô Sương, nên khi nhắc đến cô, em và các bạn đệm thêm – Cô Sương con cô Lãnh, cô Lãnh dạy chúng

em môn nữ công gia chánh – Hai chữ cô trong cùng một câu nói, nhắc lại tình nghĩa thầy trò, xóa bỏ mọi ranh giới tuổi tác, chỉ động lại tình cảm cô trò. Từ ngày nhỏ, em đã thấy nơi cô một nét trẻ trung; nét trẻ trung ấy ngày nay em hiểu đó là sự thanh xuân của một người sống đượm tình trên nền tảng của ý chí và đức độ. Em nghĩ cô sẽ là nhịp cầu bắc bằng gỗ tốt, chắc chắn để những người đồng thời với cô và sau cô có thể bắc nhịp vào đời sống nội tâm của cô để cùng nhau bước qua dòng sông đời nhiều xoáy nước.

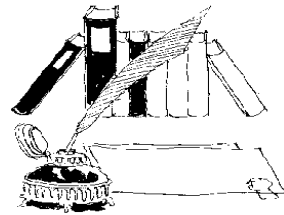
Nhịp cầu ấy, cô có đồng ý không, chúng ta sẽ gọi tên là nhịp cầu thanh xuân, cô nhé.

Giáng sinh và năm mới đã kề bên. Tết cũng đang chờ chúng ta trước ngõ. Em kính chúc cô năm mới khỏe và vui, gặp nhiều điều lành trong cuộc sống. Em cũng cầu mong bạn bè và mọi người thân quen luôn gặp mọi điều tốt lành trong cuộc sống vì họ xứng đáng được như vậy.

Yêu kính cô
Học trò cũ của cô
NGUYỄN THỊ BẢY
(LNH, 1961-1966)

Chú thích:

- (1) *Thơ cho bạn*, Lê Hồng Sương, số Đặc San này
(2) *Thơ cô Lê Hồng Sương*, Nội San số 9, tháng 05-2006, hội ái hữu LNH-NDC Pháp



NHỮNG SỢI THUN ĐEN

*Ông đồ vẫn ngồi đấy
Qua đường không ai hay
Lá vàng rơi trên giấy
Ngoài trời mưa bụi bay...
Vũ Đình Liên*

Người đàn ông già nua đưa cái nùi giẻ đen xám lau nước còn đọng lại trên tấm nylon đã ngả màu vàng ố. Trời vừa dứt cơn mưa rào giữa trưa. Trời Sài Gòn có thói quen hay mưa đột ngột. Rào rào vù vù lộp độp. Những cơn mưa ngắn vội vã, hấp tấp, ào một cái, rồi vụt dứt ngang. Trời liền mọc nắng chang chang trở lại. Ông già đưa tấm nylon lên cao giữ giữ bụi nước còn dính sót, cuộn lại cẩn thận. Bày lộ bên dưới những sợi dây thun đen đũa cắt ra từ ruột xe hơi phế thải, hai đầu thun quấn dây kẽm lớn, dùng để nịt buộc hàng hoá. Ông già xếp các sợi thun lại cho ngay ngắn, soải dài hàng hàng song song ngoan ngoãn. Mím cười âu yếm, râu dưới cằm run run lơ thơ bạc. Bên lề đường đã trụi hết cỏ, các sợi thun đen tiếp tục phơi nắng trưa trở lại. Hừng hực. Dữ tợn. Rát da. Nắng Sài Gòn, nắng nhiệt đới, nóng đỏ lửa. Không khí bị nung đốt, bốc sốt lung linh. Ông già thụt lui vô gốc cây bàng lớn, ngồi chồm hồm núp nắng, hai cánh tay đen ồm khoanh ôm hai đầu gối nhô xương, ngược mắt ngó ra đường xe cộ xẹt qua xẹt lại rậm rật. Chờ khách hàng.

Chiếc solex đen quanh vòng Nhà Thờ Đức Bà màu đỏ gạch cua sừng sừng vọt cao trước Bưu Điện, đổ ra đường Hồng Thập Tự, quẹo mặt tiền về phía Cầu Thị Nghè. Tới góc đường Đinh Tiên Hoàng, phía bên trái, thấy ông già ngồi đó. Buổi sáng vác solex đi làm, đổ dốc Cầu Thị Nghè không bao xa, bên phía tay mặt, đã thấy ông già ngồi đó. Trưa tan sở chạy về, vẫn thấy ngồi đó. Cơm trưa vội vàng, ngả lưng một chập, xong lại vác solex lên đường tiếp tục thi hành bốn phận công dân đối với nhà nước, lại thấy ông già ngồi đó. Chiều tan sở chạy về, lại vẫn thấy ngồi đó. Ngày nào cũng như ngày nấy, bốn bận solex đi về, thấy ông già

đó vẫn cứ ngồi đó, đằng sau đám dây thun ruột xe đó. Thấy ông già ngồi đó, vậy mà yên bụng – cho dù trong bụng vẫn cứ áy náy không yên. Thịnh thoáng chúm nhút từ Hàng Xanh vọt ra Sài Gòn chơi, đổ dốc cầu một đoạn lại thấy ông già ngồi đó, từ thủ. Dù là ngày thường, dù là ngày nghỉ của Chúa, cho dù trời mưa, cho dù trời nắng hay mây mù ảm đạm, vẫn cứ xin nhận gốc cây làm quê hương.

Không biết một ngày ông già-quê hương bán được mấy sợi dây thun. Loại dây thun ruột xe này chỉ dùng để nịt buộc hàng hoá, tiện xài cho xe ba gác hoặc xe lô gắn máy. Nịt các bít hàng công kênh, giỏ trái cây, lồng gà, lồng vịt.

Không lẽ dùng cho xe solex hai bánh để nịt đào nhuyển trên cái bọt-ba-ga phía sau? Đào sẽ nhú mặt cau mày cho de là cái chắc! Vậy mà thỉnh thoảng tôi vẫn ghé xe vô bên lẻ thăm ông già-quê hương và mua lai rai vài ba sợi dây thun để giúp vui văn nghệ. Thấy tôi rà rà tấp solex vô là ông già lật đặt đứng dậy giờ nón chào, hớn hờ ra mặt. Cái nón ông đội thuộc loại nón cối xuất hiện từ thời thuộc địa, có lẽ nguyên thủy màu trắng. Nón đã sùoi rách bong vành, trải qua bao mùa mưa nắng, tà tà ngả màu phong trần bất định. Ông già vội vã lên tiếng rè rè hỏi thăm, sao lóng rày khoẻ không cậu? Rồi cầm lên hai ba sợi thun dài ngắn khác nhau, kéo ra giựt giựt, khoe dây thun này tốt lắm cậu, cậu có xài rồi cậu biết, nó bền dữ lắm. Vừa nói vừa nhoẻn miệng cười, răng dưới không thấy, hàm trên còn le hoe mấy cái, râu dưới cầm run run. Tôi lựa một sợi thun cầm lên tay, cũng bắt chước kéo ra giựt giựt, tui biết mà, tui có xài rồi, tốt lắm, bền thiệt là bền. Cũng may mà ông già không hỏi sao nó bền mà cậu lại cứ vài ba bữa ghé vô mua hoài, bộ cậu bị đứt dây thun hả?

Thiệt tình mà nói, thỉnh thoảng tôi thỉnh mấy sợi dây thun ruột xe về là để... cất đó. Rồi bỏ quên. Rồi tiếp tục vác solex đi cày đều đều. Lại thấy ông già ngồi đó, chong ngóc một mình. Lại yên bụng, áy náy yên bụng. Rồi nghĩ sao đó, lại tấp vô, rồi lại mua. Mua về cất đó, rồi lại quên, rồi lại mua, vân vân... Đã mang lấy nghiệp vào thân! Cái nghiệp «nuốt dây thun», như con gà?

May thay! May thay! Ông Trời Già trên cao có mắt. Bận nọ, anh rể tôi ở Vĩnh Long lên Sài Gòn thăm vợ để mượn chút đỉnh tiền về làm ăn. Chị Tư tôi ở đậu nhà tôi tại Hàng Xanh. Tình cờ ngó thấy mấy sợi dây thun tôi mới thỉnh về, anh cầm lên kéo ra giựt giựt, nói dây thun này tốt quá, xài nó để niệt cây là hết xẩy! Anh rể tôi khi xưa vốn là thợ cưa ở Bạc Liêu. Sau này dời đô lên Vĩnh Long, theo chun ba tôi học nghề thợ mộc. Vừa khám khá lại bày đặt có vợ bé, cha nội này thiệt là quá cỡ thợ mộc! Chị tôi giận lây, bỏ Vĩnh Long lên ở đậu nhà tôi. Vậy mà khi thằng chồng «mắc dịch» của mình xách vài ba cặp cưa từ tỉnh lên và uồn lười ỉ ỏi mượn tiền để làm ăn, chị vẫn cho. Cho rồi lại than thở là mình bị chồng gạt gở tay lấy hết tiền về nuôi vợ bé! Ai dám vỗ ngực tuyên bố là đàn bà dễ hiểu? Nhưng anh rể tôi vốn biết tẩy vợ mình quá xá! Bởi lẽ đó, chị tôi vẫn cứ bị gạt đều đều. Can không nổi. Bận nọ tức mình chịu hết nổi, chị mét anh Hai tôi sao đó khiến anh Hai nổi nóng động cho thằng em rể trời đánh của mình một thoi vô mặt té ngựa! Tưởng như vậy là hả dạ đứa em gái đại dột của mình. Dè đâu chị lại lật đật chạy ra cửa la làng cầu cứu: «Bớ làng xóm! Người ta giết chồng tui! Bớ làng xóm!... » Khoan khoan! Hãy dừng tay đình thủ bớ (ớ) La (ơ) v

Thành!...

Trở lại vấn đề dây thun – làm sao mà nuốt cho nổi đây? Tuy chuyển sang nghề mộc, anh rể quá cỡ thợ mộc của tôi đôi khi vẫn bắt buộc xài lại nghề cũ để xẻ cây ra làm ván đóng bàn đóng ghế. Anh gác thân cây tròn lên giàn, đóng cọc sắt hai bên rồi lấy dây thun mà niệt cho thân cây bắt ly cục cựa, để khi xẻ cây đường cưa khỏi bị lệch. Bởi vậy, khi ngó thấy dây thun thứ tốt là anh chíp liền. Dịp may hiếm có, đồ rẻ ít khi! Thành linh vớ được «con gà nuốt dây thun», tôi bèn chớp thời cơ, lôi luôn cả chục dây thun từ lâu cất đó ra bàn giao miễn phí cho người anh rể có gốc thợ cưa của mình đem về Vĩnh Long tha hồ mà ghệt mà niệt. Trước để mua vui, sau là làm nghĩa. Anh cảm ơn nghĩa cử cao đẹp của thằng em vợ tốt bụng của mình. Còn tôi thì được rảnh tay để tiếp tục đi tiếp tế dây thun về... cất đó. Biết đâu chừng vài ba tháng sau ông anh rể «gà cồ» yêu quý của mình lại chẳng xách đôi ba cặp cưa lặn lội từ tỉnh lên để mượn đỡ chị tôi chút

đỉnh tiền đem về làm ăn lương thiện? Tôi sẽ lại có dịp xơi cua luộc chấm muối tiêu, còn anh thì sẽ lại có dịp xơi tiền vợ hiền và nuốt dây thun cao cấp, bảo đảm «chất lượng» (!), bền lâu (cuộc tình).

Ông già-quê hương coi bộ siêng năng lắm. Trời không mưa, thỉnh thoảng ông cũng lấy nùi giẻ bỏ bốn chum ra để lau đám dây thun của mình bị xe cộ qua lại dấy bụi đường lên phủ lấp. Xong lui vô góc cây. Ngồi chờ. Chong ngóc. Rồi lại bụi. Lại lau. Lại chờ. Trời mưa, ông già vội vã lấy tấm nylon vàng ố phủ lên đám con mình cho khỏi ướt. Mưa xong, bỏ bốn chum ra lấy cái nùi giẻ đen xám te tua chùi nước đọng. Cầm tấm nylon lên giữ giữ. Cuốn lại cẩn thận. Rồi lui vô góc cây. Ngồi chờ. Sài Gòn mưa nắng hai mùa, biết làm sao bây giờ? Cũng đành phải ngồi chờ cho tới hết ngày. Rồi đây khi chiều xuống, đêm về! Một chiếc lá vàng lẳng du đầu đó giữa Sài Gòn bụi sốt. Đôi khi ban đêm trời cũng đổ mưa. Mưa bất chợt. Mưa tầm tã. Mưa dai dẳng. Mưa không muốn tạnh. Không bao giờ tạnh. Nghe mưa rộn ràng trên mái tôn mà trong bụng mình cũng rộn ràng áy náy...

Một bận chán ba mớ đời, tôi bỏ sớ vác cày về sớm. Ghé vô cái sạp bên đường làm bầy vài chai bia. Xong thót lên solex trực chỉ Hàng Xanh. Bánh xe trước đã mòn, đập cho máy nó nổ muốn toé khói. Lên gần tới dốc cầu Thị Nghè chợt nghĩ sao đó bèn rà thắng quanh trở lại. Tấp vô góc đường Đinh Tiên Hoàng thăm ông già-quê hương, tiện thể thỉnh luôn vài sợi dây thun để giúp vui văn nghệ. Giở nón cúi chào, à cậu... lông rày khoẻ không cậu? Có lẽ bia vào thấy vui vui nên bắt chuyện chơi với ông già. Hết chuyện nắng mưa, bắt qua chuyện quê quán. À, tui đó hả cậu? Tui ở miệt Bến Tre, cậu biết Bến Tre hông? Dạ biết chứ sao không bác. Hồi đó tui đi học trọ ở Mỹ Tho, cách Bến Tre cái Rạch Miễu có chiếc bắc lớn đưa qua đưa lại. Tui và con nhỏ bỏ có qua Bến Tre chơi một hai lần. Xứ đó là xứ dừa, có ông Đạo Dừa neo ghe ở Cồn Phụng, phải không bác? Sao bác không ở dưới đó trồng dừa mà sinh sống, lên Sài Gòn làm chi cho cực khổ quá vậy? Ồi thôi! Cái thời buổi đó qua lâu rồi cậu ơi! Bây giờ giặc già rần trời. Khi nào đụng trận ở vườn dừa là dừa bị đội bom và bắn gục loạn đá. Thêm nữa bên Quốc Gia họ cũng đồn

bớt dừa cho mấy ông không có chỗ trốn và cũng dễ tiện cho xe thiết giáp tiến vô đồ lính xuống mà ruồng, mà bố.

Một cơn trốt mạnh xoáy cuốn bụi đường làm cay mắt. Gió ngưng, ông già lấy cái nùi giẻ ngồi xuống chồm hồm lau lau bụi cho đám con mình. Xong đứng lên sửa lại cái vành nón, tiếp nối câu chuyện vật bên lề đường trụi cỏ – cũng như dòng chiến sự ở cái cuộc đất nhiều nhượng này. Bộ bác sống có một mình, không có bà con cô bác gì hết sao? Có chớ cậu. Tui đông con lắm, tới mười đứa, chết hai còn tám, năm trai ba gái, hết thấy đều sanh đẻ ở Bến Tre. Ngừng một chặp. Tới khi sanh đứa con gái út thì vợ tui bị lên máu sản hậu nghệt thở chết, đầu cũng đã hơn cả chục năm nay rồi. Lại ngừng. Ông già đưa một ngón tay bịt một bên mũi, sịt mạnh một cái. Xong lại nhoèn miệng cười, râu dưới cằm run run. Số trời ngán ngủi, biết sao bây giờ hả cậu? Sao bác không sống với mấy người con trai, mấy anh đó bây giờ chắc cũng lớn đại hết rồi. Ôi thôi cậu ơi! Con trai tui, năm đứa đều đi đánh giặc hết ráo. Đứa thì đi theo mấy ông, đứa thì đi lính quốc gia. Thắng Hai với lại thắng Năm thì đã chết trong lúc đánh nhau... Tui buồn lắm! Ông già lại bịt một bên mũi, sịt mạnh một cái. Nhưng mà Trời kêu ai nấy dạ, biết sao bây giờ hả cậu? Ngừng một chút, lại nhoèn miệng cười, râu dưới cằm lơ thơ bạc. Ở dưới quê tui phần giặc già lung tung, lộn xộn quá, phần râu vợ râu con thúì ruột nên chịu hết nổi, tui bỏ lên đây kiếm chuyện gì làm bậy bạ chơi cho khuây khoả, đắp đổi qua ngày. May mà kiếm được cái nghề bán dây thun này. Ông già cúi xuống cầm một sợi thun dài lên, kéo ra giựt giựt. Cậu coi nè, nó chắc lắm, bền thiệt là bền! Nhoèn miệng cười, răng trên còn le hoe mấy cái...

Góc đường Hồng Thập Tự - Đình Tiên Hoàng nằm gần đài phát thanh, thuộc khu yếu điểm. Khi có đảo chánh, chỉnh lý, bình biến hoặc âm mưu khuấy loạn là đài phát thanh bị chiếm trước tiên. Chiếm để hô hào, xách động, tuyên truyền, hứa nặng hứa cuội, nói dóc. Năm 1963, lần đảo chánh Ngô Lãnh Tự anh minh, cả nước tức khắc đều hay biết là do quân chiếm đài loan tin khắp nơi qua làn sóng điện. Sau đảo chánh là tiếp liền chỉnh lý, rồi biểu dương lực lượng, rồi xuống đường, rồi lựu đạn cay như ăn

com bữa. Khu Đài phát thanh lại tiếp giáp với đường Thống Nhất dẫn tới Dinh Độc Lập, nơi đóng đô của chớp bu nhà nước. Khi có rục rịch gì là toàn khu bị cô lập, kể từ cầu Thị Nghè cho tới Dinh và luôn cả mấy con đường phía sau. Mỗi lần binh biến, khu bị cô lập, liên tiếp mấy bữa tôi biết tin ông già-quê hương. Sau binh biến, chạy ngang qua góc đường thấy ông già vẫn còn ngồi đó, tôi cũng mừng mừng trong bụng. Ông già vẫn bày đám dây thun ra ngay ngắn, vẫn chùi bụi, vẫn lau nước mưa. Và ngồi chờ dưới gốc cây. Bó gối. Chong ngóc. Như mọi bận.

Hôm nọ, buổi trưa tôi vọt solex về nhà như thường lệ. Com trưa xong lên giường ngả lưng như thường lệ. Bỗng chợt cảm thấy có cái gì khác hơn thường lệ. Bút rút không yên. Kiểm điểm lại coi sao khi không mà mình kỳ vậy? À... à... phải rồi! Hồi nãy trong bận về, tôi không ngó thấy ông già-quê hương. Không phải là ông không còn ngồi đó. Buổi trưa nay tôi có việc phải ghé qua đường Phan Thanh Giản gặp thẳng bạn. Sẵn đường, vọt qua cầu Phan Thanh Giản, phóng ra xa lộ Biên Hòa, quẹo trái về Hàng Xanh. Hèn chi. Tôi lật đặt ngồi dậy, trông vội lên mình cái áo thun, xỏ vội cái quần jeans xanh đã ngả màu và đôi dép Nhứt Bồn. Dắt solex lẹ lẹ ra đường. Vượt đèn đỏ ở ngã tư xa lộ, phóng bon bon về phía cầu Thị Nghè. Vừa đồ dốc cầu một đoạn đã thấy xa xa đám dây thun nằm phơi nắng bên lề đường như thường lệ. Bèn từ từ rà thẳng rồi quanh trở lại, vọt về nhà. Vừa ngả lưng xuống năm mười phút là đã phải lật đặt ngồi dậy rửa mặt, trông vội cái áo sơ mi xanh, xỏ vội cái đôi giày da màu nâu, dắt vội chiếc solex ra đường tiếp tục thi hành nghĩa vụ công dân đối với nhà nước. Lại thấy ông già ngồi đó. Dưới gốc cây. Như mọi bận.

Rồi mọi việc vẫn tiếp tục diễn tiến như thường lệ trên cuộc đất nhiều binh đao này. Đạn bom tứ phía, như thường lệ. Một bữa nọ, Phật tử và sinh viên lại xuống đường, như thường lệ. Biểu ngữ, reo hò, như thường lệ. Dùi cui, lựu đạn cay, như thường lệ. Khu yếu điểm quanh Đài phát thanh bị cô lập, như thường lệ. Liên tiếp ba ngày. Tôi phải phóng solex vòng qua ngã Đakao, tận tụy xả thân ngõ hầu xử lý nghĩa vụ công dân của mình một cách hoành tráng. Như một liệt sĩ. Bữa khu Đài phát thanh được giải tỏa, các vòng kẽm gai được dẹp hết, tôi phóng

solex trở lại ngã cầu Thị Nghè. Ngựa quen đường cũ. Tới ngã ba Đinh Tiên Hoàng liếc ngó, không thấy ông già-quê hương và đám dây thun con của ông đâu hết. Tim tôi chới với một nhịp, rồi đập mạnh trở lại thành thịch, thịch thịch...

Liên tiếp ba bốn bữa sau, chạy đi chạy về trên ngã cũ cũng không thấy ông già-quê hương đâu hết. Chỗ khuynh đất trụi cỏ ông già mỗi bữa ngồi bán dây thun trông trơn. Độ một tuần sau, chạy ngang qua góc đường Đinh Tiên Hoàng thấy có người đàn bà đội nón lá ngồi bán thuốc lá lẻ sau cái thùng kiếng. Ghé vô mua một gói Pall Mall. Châm điếu thuốc gọi chuyện. Hỏi thăm cái ông già đội nón cối ngày nào cũng ngồi dưới gốc cây bán dây thun bữa nay đâu rồi? Người đàn bà không biết ông già bán dây thun ruột xe là ai hết. Ông già và đám dây thun con ông đã trôi dạt về đâu mất. Cũng như quê hương.

Trời đương nắng chang chang vụt đổ trận mưa rào. Trời Sài Gòn có thói quen giữa trưa hay đổ trận mưa rào. Cho dù cơn sốt. Cho đất trời mưa nắng Sài Gòn nguôi bùng vỡ. Trăm năm để lỡ hẹn hò, cây đa bến cũ con đò khác đưa...

Ngoài truyện:

Đã hơn bốn chục năm qua rồi! Tết tha hương năm nay, chạnh nghĩ tới ông già-quê hương ngồi bán dây thun độ nào dưới gốc cây bàng những mùa nắng Sài Gòn năm cũ, viết vài hàng này để tưởng nhớ.

Năm nay đào lại nở

Không thấy ông đồ xưa

Những người muôn năm cũ

Hồn ở đâu bây giờ?

Bagnolet, đầu năm 2007
Để nhớ những ngày vui buồn
với Nguyễn Đình Toàn và Lộc
ở Sài Gòn, thập niên 60.
Kiệt Tấn

NGÀY XƯA HOÀNG THỊ...

Trần Thanh Giang

*“ Những bài hát khắc ghi thời lãng mạn,
Có chúng ta cảm động hát trong lòng...”
(NĐT)*

Chúng tôi đến thăm anh chị Tám vào tháng năm, buổi trưa có chút nắng dịu dịu trên đầu, có chút gió hiu hiu lạnh lạnh của trời Paris cuối mùa xuân 2006. Vì ghé phố Tàu để mua măng cụt, nhãn, chôm chôm làm quà cho Anh Chị, nên tụi tôi đến hơi trễ. Khi đến nơi, anh chị đang đứng ở cổng chờ rồi. Tôi ôm chầm lấy chị Tám.

- Chị nhận ra em không? Bốn chục năm rồi.
- Ra chứ! Nhớ hồi nhỏ Giang môi son.

Tôi cười.

Tụi tôi kéo nhau vào nhà trong tiếng cười dòn tan. Chị Tám đưa liền cho tôi năm tấm hình khổ lớn 8x10 được copy cẩn thận.

- Nè, tặng cho Giang đó!

Tôi nhìn hình.

- Trời ơi tụi mình đây hả chị? Sao đứa nào cũng dễ thương quá vậy chị?

Tôi la lên, reo cười như con nít.

Nắng ngoài sân chắc vỡ ra từng mảnh vụn rồi, bầu trời chắc cũng vỡ toang và lòng tôi trẻ lại như chưa từng bao giờ được trẻ!

Tôi và chị Tám học chung bốn năm, từ Đệ Thất 1 đến Đệ Tứ 1 (1959-1963). Lên Đệ Tam, tôi học Tam C4, chị Tám học Tam A1. Trong bốn năm học chung, hai chị em ít có dịp nói chuyện. Lý do vì tôi nhỏ hơn chị vài tuổi, mà tánh chị ít nói. Lúc đó học chung với mấy chị lớn tuổi hơn mình, tôi hay sợ, không dám gần, không dám giỡn - tưởng như những người chị trong nhà của mình. Hơn nữa tôi luôn ngồi bàn đầu, mà chị Tám ngồi ở bàn thứ ba. Nhưng tôi vẫn nhớ mái tóc dài, khuôn mặt trái xoan và nước

da đặc biệt trắng mịn như da trẻ nít của chị, (có lẽ vì vậy mà anh Trần Văn Quyên mê mệt chẳng?).

Năm tấm hình đó, hai tấm chụp vào dịp cuối năm, lúc chúng tôi đang học Đệ Ngũ 1 (1961-1962): tất cả đứng ở sân trường, trước phòng Hiệu trưởng, bên trên có treo hình Tổng Thống Ngô Đình Diệm, bên dưới có hàng chữ “Tổ Quốc Trên Hết”. Một tấm có thầy Nguyễn Trung Trực dạy Lý Hóa, cô Nguyễn Thị Bồi dạy Việt Văn, cô Sương dạy môn gì đó... quên rồi , và cô Vũ Thị Thập dạy Toán.



Ba tấm còn lại là ảnh lớp học đang liên hoan vào dịp tất niên. Kia , Nguyễn Ngọc Sương, Nguyễn Thị Thanh Thủy, Nguyễn Thị Ngọc Anh, Nguyễn Thị Năm, Nguyễn Thị Lệ, Nguyễn Ngọc Yến, mỗi người một chai xá xị có ống hút trên tay, miệng cười tươi như hoa. Nguyễn Thị Bông đang cắn móng tay, Thu Thủy đang cầm miếng dưa hấu, kế bên là Đoàn Hồng Hạnh đang cúi đầu – suy tư lần cuối?! Trích đang ăn bánh. Phạm Thị Chi đang nhắm mắt - *cho tôi tìm một thoáng hương xưa cho tôi về đường cũ ngây thơ cho tôi gặp người xưa ước mơ....* Chị Tám thì đang choàng vai chị Trích và nhìn ...ông thợ chụp hình! Cái bàn nhỏ xíu, mà học trò thì đông, lớp đứng lớp ngồi chen chúc,

không ai phiền hà, không ai nhăn nhó. Xúm xít, quây quần. Một bình bông nhỏ nằm cạnh góc bàn, thật khiêm nhường giữa rừng hoa biết nói! Rừng nhẹ nhàng như sương với những tà áo trắng dễ thương. Em chưa biết buồn lo - *em còn bé lắm ngây thơ lắm, (có thể) chỉ biết yêu thôi, chả biết gì (khác hơn)*. Những đôi mắt sáng, những nụ cười hiền, có mái tóc dài, có mái tóc ngắn. Em như “nụ hoa vàng mùa xuân”, vì trời “bây giờ” trời đã sang xuân và mộng ước (của em) đang xanh màu cỏ? Trên trần nhà, những dây hoa giấy giăng đây, vài sợi giấy vụng về rơi lãng đàng trên tóc, che mất vài đôi mắt, mũi, miệng của mấy em nhỏ đó! Đàng sau mấy cửa sổ sáng trưng là bóng mát của những tàn cây, đời không thay đổi!



Ảnh đã ngả màu vàng; hơn bốn mươi năm làm sao còn trắng được, nhưng cũng may ta còn có ảnh, để nhìn lại ta-của-ngày-xưa. Không buồn đâu, và không khóc đâu (như giữa Thu vàng bên đồi sim trái chín, một mình ta ngồi khóc tuổi thơ bay của Thu- hát- cho- người). Những tấm ảnh trong khoảnh khắc đã vĩnh viễn in dấu những giây phút vô cùng quý báu từ những tâm hồn chắc chắn còn ngây thơ trong trắng, chưa bị dòng đời xô ngã, chưa biết chuyện lọc

lừa...Tôi nhìn ảnh mà ... no!

Trên bàn thức ăn nhiều quá chị Tám ơi! Hai loại bánh Pháp chị Tám làm cho em ăn “cho biết”, rồi bánh bèo, bún suông giò heo, gói gả trộn lá chanh, thịt quay, vịt quay, cánh vịt phá lấu, nhiều món tráng miệng v.v...Nghe em nói con em thích bánh

bèo, thế là nó đặc biệt được chị cho thêm đĩa thứ hai! Huy thích nhé!

Kể lại chuyện ngày còn đi học, con tôi ngần ngại không biết mẹ đang nói gì với bạn. Chị Tám nhắc có một lần, sáng thứ hai tất cả học sinh phải đồng phục áo dài xanh để chào cờ, chỉ có chị và tôi “cãi Trời” mặc áo dài trắng! Thế là hai đứa tôi sau đó «ngon lành» lãnh không điểm hạnh kiểm! Thật tình tôi không nhớ nổi chuyện này, vì không ngờ mình dám làm chuyện kinh thiên động địa như vậy! Thuở đó Bà Hiệu trưởng Nguyễn Như Hằng khó và nghiêm khắc có tiếng, sao tôi lại dám cả gan đến thế? Mang guốc cao, giày gót nhọn, mặc áo soutien mà không mặc áo cánh, sơn móng tay, móng tay để dài quá v.v.... là chắc chắn sẽ bị gọi lên văn phòng ngay!

Một kỷ niệm khó quên: trong những ngày ở chơi với Phượng bên Pháp, một đêm, tôi đang check email trên computer của Phượng, bỗng thấy một tin qua email:

“Đúng rồi đó chị, chính là Hồng Ngọc bạn của chị ngày xưa, xin chị gọi Ngọc số phone này...” Tôi mừng như trúng số. Phượng gọi ngay dùm tôi. Không ai trả lời. Qua hôm sau, email lại viết: Xin chị cho số phone của chị, để Ngọc gọi lại chị. Tôi không ghi số phone tôi, mà kiên nhẫn gọi Ngọc lần thứ hai... Lần này Ngọc cầm máy. Tôi nói:

- Ngọc đó hả? Giang đây!

Bên kia đầu giây:

- Mày đó hả? Thôi thì mày-mày tao-tao như hồi xưa đi, làm gì Ngọc-Ngọc Giang-Giang nghe mệt quá!

- Khoan! Có phải chính Trịnh Thị Hồng Ngọc đó không?

Có tiếng cười bên kia:

- Vậy chứ mày muốn tao tên gì bây giờ?

- Trời ơi, *tìm em như thể tìm chim, chim bay biển Bắc đi tìm biển Nam!*

- Sao mày không để lại số phone trong email ông xã tao, để tao gọi lại mày?

- Tao đang đi chơi bên Pháp, có để lại, mày gọi cũng không gặp...

Số là trước khi đi Pháp, tình cờ tôi được biết địa chỉ email của một người trùng tên với ông xã Ngọc. Tôi đánh bạo hỏi tin về Ngọc, đứa bạn mà tôi tìm kiếm mấy chục năm nay như tìm trẻ lạc. Thì ra đó chính là ông xã Ngọc, và anh đã xác nhận là tôi đã tìm ra được Ngọc rồi! Hai đứa nói chuyện với nhau tíu tít một hồi rồi phải ngưng thôi vì đã quá khuya. Tôi hẹn sẽ gọi lại Ngọc khi về đến Mỹ.

Giữ lời hứa, khi về đến Mỹ, ngay đêm hôm sau, dù còn mệt, tôi vẫn ôm điện thoại nói chuyện với Ngọc mấy tiếng đồng hồ. Thế là chuyện cổ tích hơn bốn mươi năm được kéo về “kê-lai-trong-đêm”. Dù bây giờ, người đẹp năm xưa đáng gầy – vai em gầy guộc nhỏ, nước da mận mà bánh mật, nụ cười duyên ca sĩ Kim Loan, mái tóc dài lơ thơ tơ liễu - đã trở thành bà ngoại, nhưng qua điện thoại, Hồng Ngọc vẫn lạnh lót với tôi, và tôi cũng lú lo không kém bạn hiền! Ừ nhỉ! Hai đứa như bắt đúng bằng tần rồi đó bạn! Cứ cách vài tuần, hai đứa lại ôm điện thoại sau chín giờ đêm, rừ rừ cho đến khuya mới thôi. Hai đứa nhắc lại những ngày đi học, vui quá là vui. Những lúc hẹn giờ khai bệnh giống nhau, hoặc chia phiên để xuống phòng y tế ngay dưới lầu, một phòng hai giường, ở góc cầu thang, ngồi nghỉ xả hơi hoặc tán dóc cho đỡ mệt! Những chiều tập thể dục với bà Phương Châm, hay với cô Phán, chạy bộ, chạy đua, nhảy xa, hai đứa bị mấy anh Nguyễn Đình Chiêu đang đi ngoài đường Ngô Quyền và Hùng Vương chọc ghẹo, đi ông ẹo như con gái để nhái tụi mình. Khó nhất là môn nhảy cao, bắt trớn từ xa chạy coi mạnh lắm, coi cũng hùng dũng lắm, vậy mà đâu có nhảy nổi đâu: khi tới sợi dây thì chun qua thôi. Còn leo dây, thì vài ba tấc đã tuột xuống rồi, tay rướm máu, mặt mày méo xẹo, không dám rên than, phải ráng leo vì có chắm điểm! Tụi tôi có một nhóm nhỏ chơi thân nhau, Lê thị Hiền, Bùi Thị Mạnh, Trịnh Thị Hồng Ngọc, Huỳnh Thị Mỹ Linh và tôi, mỗi ngày mỗi đứa hùn một đồng để cuối tuần có tiền đi ăn bún thịt nướng ở quán Sinh Viên, kem ba màu ở quán Mỹ Duyên. Cũng có vài nàng trong nhóm tình nghịch dữ lắm nhe, đi ăn kem thì giấu hết menu trong quán, đi ăn phở thì chế nước mắm vô bình trà. Bạn ạ, ráng nhớ lại đi nhé, có bạn đã là bà ngoại rồi đấy nhé!

Rồi còn cái màn đi tập bán quân sự nữa. Các lớp tập trung ở sân quần vợt gần dinh Tỉnh trưởng, xe GMC tới chờ đến Tân Mỹ Chánh. Tập bắn súng, phải đi mạnh dạn lên, mà tụi mình thì đi ẻo lả, bị rầy bị phạt, rồi bò, trườn, khổ ơ là khổ; bóp cò thì nhắm mắt, sợ điếc tai, mặt phải tựa vô cây súng, nheo mắt, nhắm bốt một con, nhìn qua lỗ châu mai nhắm đỉnh đầu ruồi. Chuẩn bị sẵn sàng trong tư thế chiến đấu, coi ngon lành lắm, thế mà vẫn bắn trật hoai, quê ơ là quê! Một cái khổ khác, các chị có bộ móng tay dài, đẹp lắm, cũng hơi điệu, cô kêu cắt để tháo cây súng, mà không chịu cắt, nên tháo không được, còn bị sụt móng tay chảy máu, khóc bù lu....Cây Carbin tháo nhẹ còn đỡ, cây Garant tháo nặng hơn. Chưa được cầm, chưa được tháo súng lục, cô giáo chỉ cho coi thôi, thì đến 1 tháng 11 1963, đảo chánh, Đệ Nhất Cộng Hòa sụp đổ, tụi mình được khỏi học bán quân sự nữa.

Ngọc nhắc lại mấy lần bị mấy anh Nguyễn Đình Chiêu đập xe máy lượn qua lượn lại trước cửa nhà, còn lấy tay chỉ chỗ, Ngọc đang ở trên lầu, nhìn thấy, hồn vía lên mây đóng cửa sổ thật mau, sợ Ba Má thấy, mà cũng không biết đó là ai. Ủa nhỉ, mày có thật không biết đó là ai không? Mà thôi, tao cũng không nói ra đâu! Ngọc gởi cho tôi một số hình ngày-xưa-hoàng-thị của Ngọc, gồm có Hoàng Thị Hiền, Hoàng Thị Hồng Ngọc (tất cả là hoàng-thị hết!) đang đi ngoài công viên Lạc Hồng, áo trắng phất phơ bay, nón lá nghiêng che, nụ cười e ấp. Khi nhìn thấy các hình đó lại xuất hiện trong Đặc San NĐC-LNH, Ngọc nói “Trời ơi, tao nhìn lại tao mà tao lạnh xương sống!” Sao lạ vậy? Ít ra, cũng còn *một chút gì để nhớ* (chưa quên) chứ!

Nhắc đến Hiền, thì nhớ hồi đó, tụi tôi thỉnh thoảng ra tiệm Cảnh Trung chụp hình. Tôi gọi Hiền là Người Em Sầu Mộng, vì Hiền nhỏ hơn tôi một tuổi, nàng ít nói, ít cười, hát hay, giọng buồn như Thanh Thúy. Chú Phương lúc đó làm việc trong tiệm chụp hình Cảnh Trung, sau này là chồng Hiền. Hiền vẫn ở Việt Nam. Sau hơn bốn mươi năm bất tin, khi liên lạc được với Hiền qua điện thoại, Hiền vẫn ít nói như ngày xưa, cho biết có tổng cộng tám đứa con!!!

- Mấy coi, tao nuôi tất cả tám đứa nên người, mệt quá!
Còn Chú Phương vẫn bảo tôi cứ gọi chú bằng “Chú” như hồi đó đi!

“Hồi đó”, mỗi buổi đi học về, tôi và Hiền thường đi về chung trên đường Ngô Quyền. Có lần, một anh Nguyễn Đình Chiêu cứ đi theo gọi chuyện với tôi hoài. Một mình Hiền gồng trả lời, dù nó biết người đó không phải muốn nói chuyện với nó. Cuối cùng, mệt quá, Hiền phải nói: “Bữa nay Giang nó khan tiếng!” Ừ nhỉ, mà tôi có khan tiếng đâu! để nó chấm dứt khỏi phải trả lời những câu mà cả hai - người hỏi và người trả lời - đều không ai muốn nghe!

*“Em tan trường về, đường mưa nho nhỏ,
em tan trường về, đường mưa nho nhỏ,
ôm nghiêng tập vở, tóc dài tà áo vờn bay.
Em đi dịu dàng bờ vai em nhỏ,
chìm non lè đường nằm yên giấc mở,
Anh theo Ngộ về, gót giày lặng lẽ đường quê...
Mai vào lớp học anh còn ngán ngơ ngán ngơ...”*

Tôi rất sợ cái cảnh mà đi học về bị đi theo kẻ bên lăm!

*“Người đi trước biết nhiều sao còn ngó,
người đi sau còn nhỏ vội nhìn chi,
những con đường họ đã bước, tôi đang đi,
chưa kết cuộc nên người ta muốn biết !”*

Và những bản nhạc được chép bằng tay với đầy nốt nhạc bay bướm như những con chim sáo đậu trên dây điện của các cột đèn đường Mỹ Tho *ngọn lu ngọn tổ* - “Sương-lạnh-chiều-đông”, nét chữ đẹp lắm, thật tình nhận được tôi rất thích và rồi ...làm thình.

*Áo em ngày nọ, phai nhạt mây màu,
Âm vang thuở nào, bước nhỏ tìm nhau, tìm nhau.*

Cũng có lần, Anh gài đó, quên tên rồi, ở cùng đường với tôi, xít đằng kia, gần ngã ba, dùng một tấm hình nhỏ xiu 4x6 của tôi (sao mà có được? ai biết!) phóng đại trên tờ giấy carton, lớn

bằng bốn cuốn tập, anh vẽ lại bằng viết chì đen, trông đẹp lắm. Rồi anh viết kèm theo một câu “Trao Giang những gì tuổi trẻ bắt trị!”. Thật tình, lúc đó tôi không biết ông muốn nói gì! Ngẫm nghĩ lại, à thì ra chắc “những gì” đó, là “tình yêu”! Nhưng mà cũng mơ hồ! Nếu quả thật đó là tình yêu thì tuổi già hay tuổi trẻ gì, “những gì» này cũng bắt trị hết. Bằng chứng là ba má tôi thương yêu nhau, dù đã già rồi, thì đâu nhất thiết tình yêu chỉ dành riêng cho những người trẻ? Tôi nhớ lần đó nhận bức vẽ rồicám ơn thôi! Và không có dịp gặp lại người họa sĩ hàng xóm nữa...

*Rồi ngày qua đi, qua đi,
Như phai nhạt mờ, đường xanh nho nhỏ,
như phai nhạt mờ, đường xanh nho nhỏ,
hôm nay tình cờ đi lại đường xưa đường xưa...*

Khi anh Hai tôi đổi về Cần Thơ dạy ở Trung học Phan Thanh Giản, cũng là lúc tôi xong tú tài hai, 1966, chuẩn bị vào Đại học. Anh chị tôi có gợi ý tôi về học ở Đại Học Cần Thơ, trường mới mở. Nếu quyết định học ở Cần Thơ thì đời tôi sẽ đi theo một hướng hoàn toàn khác, không giống bây giờ. Chỉ về Cần Thơ hai lần, dần biết mình “cần thơ” như hơi thở để sống, không hiểu sao tôi quyết định trở về Sài Gòn và học Luật. Có những dòng thơ tôi mang theo khi rời xa Cần Thơ, không phải do tôi viết:

*từ phù sa dâng vòng tay biển lớn,
nhớ làm sao bến nước với tình sông,
là cát bụi - kiếp bọt bèo vay mượn,
hoàng hôn nào đấy sóng có băng khuâng.
Anh ở đó vẫn ngày trông tháng đợi,
và âm thầm đem cát dựng lầu yêu,
tình nước lớn ròng - mình anh rũ rượi,
bảo thời gian nghe ngói đổ tường xiêu.
anh tự nhủ đừng buồn và chẳng nhớ,
cát lòng sông - trôi dạt - nghĩa gì đâu,
như một thoáng bèo mây nào bờ ngõ
nước xuôi dòng - cát lắng giữa hồn đau...*

Bài thơ thứ nhì, trước khi tôi rời Cần Thơ, nhận được:

*Em về Cần Thơ lần thứ hai,
lòng chim định mệnh đã an bài,
vàng mây hồng rớt trời khơi diễn,
dâu bể phù sa bỗng lá lai,
Em về - Cần Thơ buồn còn đây,
lòng say như khói thuốc chiều nay,
từ nay hai khoảng đời xuôi ngược ,
ai xót xa - mà ai đổi thay...*

Và cánh chim đã bay xa rồi - bay từ Mỹ Tho bay lên Sài Gòn.
Thời gian này ngoài giờ đi học ở trường Luật - *con đường Duy Tân, cây dài bóng mát , buổi chiều khuôn viên, mây trời xanh ngát* - tại tôi sinh hoạt trong Hội Ái Hữu Cựu Học Sinh Trung Học Mỹ Tho, lúc đó anh Trang Vĩnh Thuận làm Hội trưởng. Nhiệm kỳ kế tiếp là anh Trần Mỹ Quan làm Hội trưởng, Lâm Văn Sử làm Phó Nội vụ, tôi làm Phó Ngoại vụ. Tổng thư ký là Nguyễn Văn Tuấn, Thủ quỹ là Phan Thu Hương, anh Lý Văn Tiết là Ủy viên thể thao v.v....Rồi cũng làm những công tác xã hội, cứu trợ, họp mặt, sinh hoạt văn nghệ ở sân trường Đại Học, ở Vũng Tàu, Điện Dã Tràng, Rừng Chí Linh v.v....

Chợt nhớ những câu thơ ai - một thời đã cũ:

*“Rời ngày tháng rụng hoài anh vẫn còn đi,
và giờ phút vui dần em vẫn chưa về.
Để nước chảy và tình trôi theo sóng.
Bảy tám chuyến tàu, chín mươi lần hoài vọng,
những mẩu ruộng vàng, những chuyện ngày xanh,
của đôi lứa đầu xanh bỗng trôi theo ngày xanh đi dần
vào quá khứ.*

*Người ta bảo,
những chuyện mưa nắng đợi chờ,
chiếc áo mới may nhờ Me ướm thử,
như những chân trời hạnh phúc quá xa xăm .
Một đứa miền tây, một đứa miền đông,
hai đứa xa nhau - chưa bao giờ gặp trên điểm hẹn,*

hai đứa trông nhau - hai đứa không về - nên hai đứa vẫn xa nhau.

*Con đường nào yêu lại chẳng lắm đau sầu,
và lẩn lất như lối về đất Mẹ.....”*

Chị Tám ơi! Nhớ nhé. Lần sau tụi em qua, chị sẽ cho Huy ba đĩa bánh bèo như đã hứa! Tháng năm trời vẫn lý tưởng bên Tây. Mình sẽ tiếp tục kể chuyện đời xưa, cho sắp nhỏ nhìn ngơ ngẩn! Chị Tám ơi, và Phượng, và Hiền và Ngọc nữa, mỗi tụi mình là một ngày-xưa-hoàng-thị. Những kỷ-niệm-rời của mỗi đứa đã thành cổ tích, chúng quyện vào nhau như những mắt xích của một phần đời. Nếu gọi là người xưa, thì ai cũng đang có những mảnh đời riêng. Như mình cũng có đời riêng của mình, với mái ấm mình đang sống và những người thân bao bọc chung quanh, chồng con cháu v.v.. Cái duyên mà mình đã gặp, và cái nợ tình mà mình đang trả? Với những hình bóng khác, tình cờ đi ngang đời mình, không dừng lại, chẳng qua vì ta không nợ nần nhau...

*“Hôm nay đường này, cây cao hàng gầy,
Đi quanh tìm hoài, ai mang bụi đỏ đi rồi...”*

Cuối cùng xin chân thành cảm ơn Hồng Ngọc, cảm ơn chị Tám đã gom lại những mảnh hồi ức gửi Giang để cho tròn bài viết này.

Trần Thanh Giang

Tháng 2-2007



CHUYỂN ĐI ĐẦY KỶ NIỆM

*Mỹ Tho, quê cũ với muôn ngàn kỷ niệm
Ngọc Hân, trường xưa ơi, xin trọn nhớ, trọn thương.*

PN

Tôi về lại Cali, ngoài có chút việc nhà, lần này tôi còn để gặp lại những con bạn ngày nào của Lê Ngọc Hân, những nữ tặc từ thời áo trắng.

Tôi nghe lòng thật xao xuyến, thật nôn nao, không biết tại nó giờ ra sao.

Tóc mai đã bạc vì sương gió, vì những tháng năm hay vì những long đong, lận đận của cuộc đời (nhưng chắc vẫn đen thui vì nhờ thuốc nhuộm tóc).

Những đôi mắt trong sáng đã một thời làm nghiêng ngửa bao chàng Nguyễn Đình Chiểu đa tình, giờ chắc cũng đã mang kính cận, kính lão hết rồi (quên nữa, chắc là đeo contact lenses cho đẹp, và đỡ thấy già chứ, phải không tại bây?)

Qua điện thoại, tôi biết chúng nó đùa thì cũng thật âm êm, hạnh phúc với chồng con, hát bài cuộc tình có bóng anh, nhưng cũng có đùa thì: *Bên trời lận đận, sống lại kiếp single*. Và để rồi:

Bà già tuổi đã năm tư

Ngồi bên song cửa gửi thư kén chồng...

Bởi vì:

Xuân xanh tuy đã hơn năm bó

Duyên dáng ngày xưa vẫn hỡi còn

Ngồi chờ chuyến bay ở phi trường, tôi thấy thời gian qua thật chậm, một ý nghĩ thật hiếm hoi nơi tôi, mà sau nhiều năm sống xứ người, lúc nào tôi cũng bận rộn, tất bật với cuộc sống, với công ăn việc làm, với chuyện nhà, chuyện cửa, với nợ áo cơm... nên tôi thấy tôi luôn chạy đua với cái đồng hồ. Thế mà hôm nay với những náo nức, những mong chờ cho một lần hội ngộ, tôi thấy ngày thật dài và thật là:

Nghìn trùng xa cách,

Chờ muốn hết hơi.

Mới đó mà đã hơn 35 năm xa trường, xa thầy cô, xa bạn cũ. Ba mươi mấy năm, một khoảng thời gian thật dài, cho kiếp sống tha hương, cho cuộc đời viễn xứ, nhưng cũng thật ngắn cho những cô nữ sinh ngây thơ, hiền lành (tuy cũng có chút ngổ ngáo và nghịch ngợm) ngày nào của LNH, dù rằng giờ đã:

Hiền ngang đi giữa chợ đời

Ra công ráng sức cày ngày, cày đêm

Tối về mới thấy rêm rêm

Thì ra tuổi đã vượt ngoài 50

Còn nhớ ngày xưa các anh chàng NĐC vẫn ưu ái gọi chúng tôi là những nàng tiên áo trắng LNH (cám ơn nha, nhưng nếu có anh nào không gọi như vậy thì sorry, tại anh không lãng mạn), nhưng nói thật lòng, tôi vốn biết người biết ta nên không dám nhận danh hiệu này, thứ nhất chẳng xinh đẹp được như tiên, thứ nhì chẳng hiền lành, nếu không muốn nói là ngổ ngáo (dân ban B mà, phải không kính thưa các thầy cô), nên không thích làm tiên vì làm tiên thì phải lên trên trời, mà:

Trên trời buồn lắm ai ơi,

Nên tôi chỉ muốn làm người trần gian,

Để khi phượng nở huy hoàng (chắc là vacation mùa hè)

Chúng mình lũ quỉ sẽ tìm gặp nhau

Quả thật quyết định không làm tiên không sai, chúng tôi đã tìm lại được nhau sau nhiều năm xa cách.

Từ đây ta đã có lại nhau,

Nhắc lại ngày nào tung tăng chân sáo,

Chuyện cũ năm nào kẻ lú lo

Và cũng thật hạnh phúc là có thêm bonus, những đức lang quân, những người bạn rể, dân NĐC cũng có, SQ VNCH cũng có.

Trời đã vào Đông, nhưng thời tiết Florida vẫn còn thật ấm, bước xuống phi trường Orlando, tôi chậm chậm bước đi về phía Baggage Claim, vừa đi vừa miên man suy nghĩ, không biết có nhận ra nhau không đây, không biết mình sẽ làm gì, khóc hay cười đây? Khóc vì tiếc nuối cho tuổi học trò, mới đó mà đã thật xa, khóc vì nhung nhớ; cười vì tụi bây vẫn còn đó, tao vẫn còn đây.

Ánh sáng của một máy ảnh chợt lóe lên làm tôi giật mình, một bóng dáng thật mảnh mai, thật quen thuộc hiện ra trước mặt tôi, chúng tôi ôm chặt lấy nhau, nghẹn ngào không nói được lời nào, nước mắt dài, nước mắt ngắn cứ rơi. Kim Tuyền đây rồi, con nhỏ bạn với một giọng ca thật ngọt ngào, con nhỏ Trương Khôi Văn Nghệ của LNH thương yêu, con nhỏ mà suốt 7 năm trời đã cùng tôi tung tăng trên sân trường LNH. Cả một trời kỷ niệm, cả một thuở vàng son, chợt hiện về, chúng tôi ôm nhau xoay vòng vòng, hết cười, rồi lại khóc không cân biết chung quanh đang có nhiều người Mỹ đang nhìn, mặc kệ bây giờ chúng tôi đã có lại nhau, và thật là:

Dẫn xa muôn trùng ta vẫn còn thương ời là thương,

Cũng như thật thấm thía câu hát, tuy không đúng lắm khi so sánh với tình bạn của chúng tôi nhưng tôi vẫn thấy:

Tình ngỡ đã quên đi, nhưng tình vẫn còn đây,

Người ngỡ đã đi xa nhưng người vẫn quanh đây.

Những tưởng bao năm nay vì bận rộn sinh kế đã quên đi, nhưng thật ra thì mọi thứ vẫn còn nằm tận trong lòng, những ngày vui của thời mới lớn, những nghịch ngợm trêu thầy cô, phá bạn bè vẫn là thứ hành trang mà tôi vẫn mãi mang theo, vẫn là những vẩn vương mà suốt cuộc đời được người ta gọi là kỷ niệm thời áo trắng.

Em có khỏe không, có còn nhận ra anh không? Tiếng anh Hùng, phu quân của Kim Tuyền và cũng là dân NĐC khiến tôi bàng hoàng chợt tỉnh (người xưa thì là Nam Kha giấc mộng, còn tôi thì là Mỹ Tho giấc mộng).

Tuy đã nhiều năm, thật nhiều năm không gặp, nhưng dáng dấp của ông Hải Quân hào hoa đạo nào đã từng làm xao xuyến biết bao trái tim của các nàng công chúa LNH, của các người đẹp, lẫn người không đẹp của Mỹ Tho (nhưng xin thừa là trong đó không có em dâu nhà anh Hùng, vì thời đó tim em cũng đã có chủ, xin đừng hỏi là ai, miễn trả lời, nhưng chắc chắn không phải anh là được rồi), tuy đã có chút dẫu thời gian nhưng vẫn còn phong độ lắm.

Còn nhớ lúc đó vì anh Hùng học trước chúng tôi đến 4 năm, nên khi chúng tôi đang vào lớp 12 thì anh đã là thiếu úy Hải

Quân, đóng ở Đồng Tâm, nên ngày ngày cứ xách chiếc vespa lượn trên đường Hùng Vương và ca bài:

*Em tan trường về,
Anh theo Ngọ về,
Đường mưa nhỏ nhỏ...*

Có lần cô cũng chết mê chết mệt vì ông Hải Quân đa tình này, nhưng có lẽ như người xưa vẫn thường nói, hai chữ duyên nợ, nợ duyên, anh đã bị tiếng sét ái tình đánh trúng khi gặp được Kim Tuyên,

*Một nàng tiên trong đám học sinh
Cười duyên dáng chiến binh đa tình*

Thế là cứ,

*Ngày đó, cây si anh trồng ngay lối đi
Đêm cũng chẳng về, thứ người lì ghê*

Và có lẽ nhờ ở sự si tình lẫn lì lợm này đã cảm động được con bạn hiền lành nhất, thùy mị nhất trong đám chúng tôi thời đó, nên cuối cùng nàng cũng xiêu lòng, để rồi:

*Rượu hồng, pháo đỏ nổ vang,
Tuyến Hùng kết tóc se duyên vợ chồng*

Chồng hiền như con gái (không dám đâu, lính biển mà hiền thì chết rồi)

Cưới vợ xinh quá đi thôi...

Ngày ấy anh đưa em về nơi bến mơ, bao nhiêu kẻ đợi chờ thất vọng ngẩn ngơ.

Ngày anh Hùng đón Tuyên lên xe bông, ngày anh công nàng về dinh, tôi biết cũng có lắm chàng ca bài:

*Đại lộ Hùng Vương từ đây vắng bóng em
Mình anh đứng đó ngóng trông chờ
Nhưng thôi em đã lấy chồng
Anh về cưới vợ thế là xong.*

....

Và cũng không ít cô khóc hết nước mắt để mà:

*Tình thư ngày cũ xin trao lại
Thôi nhé từ nay già biệt anh.
Thư mà anh gửi em sẽ xé*

Giữ lại làm chi chỉ chặt nhà (hồng chứng dám đem ra cân kg để bán lăm nha)

...

Vòng tay tôi ôm lấy anh thay cho một lời chào, anh vỗ vai tôi nhẹ nhẹ, một sự an ủi thật đầy tình anh em lẫn tình bằng hữu.

Nhìn anh và Tuyền tôi biết hai người thật sự đã thực hiện được một thứ mà, có người cả đời cùng chỉ là ước mơ và mơ ước mà thôi, đó là lấy được người họ yêu, và từ... ngày đó chúng ta yêu nhau... bây giờ chúng ta cãi nhau... thứ hạnh phúc này anh và Tuyền đã gìn giữ từ thời Mỹ Tho với LNH-NĐC cho tới tận trời Mỹ.

Xin được chung vui với hạnh phúc này của mày, Tuyền ơi!

“Các em có thể ngừng khóc chút không, chúng ta còn phải đón Phi Loan nữa đó, máy bay của Loan đã sắp đáp xuống rồi”, anh Hùng lên tiếng nhắc.

Vì tôi đến từ phía bên A của phi trường Orlando, Phi Loan thì phía bên B nên nếu đứng chờ lấy hành lý thì không kịp sang đón Loan, mà sang đón Loan trước thì lại không nhận được hành lý, không biết lát nữa có phải chạy lung tung để tìm hành lý nữa không đây, vì tôi đã có lần bị mất hành lý ở phi trường, nên sợ lăm cái màn *tìm mi như thế tìm chi...* này lăm rồi.

Thế rồi chúng tôi bàn nhau là phải chia quân hai ngả, tôi và Kim Tuyền đến nơi lấy hành lý, anh Hùng chạy sang bên phía B để đứng chờ vợ chồng Phi Loan.

Và... Ok, một hai ba ta cùng chạy.

Kim Tuyền kéo tay tôi cầm đầu chạy về hướng Baggage Claim.

Đường trường xa con chó nó tha con mèo, hay là con ốc tiêu kéo con chuột lắt, hai biệt danh mà các bạn cùng lớp ngày xưa đã ưu ái tặng cho Kim Tuyền và tôi, vì chúng tôi vốn nhỏ con. Vừa chạy vừa thở, nhưng miệng vẫn tí lia nói chuyện, thật giống như ngày nào, rượt đuổi nhau khắp nơi trên sân trường LNH, trên các dãy hành lang của các dãy lầu từ năm đệ thất đến năm đệ nhất. Vì tôi đến từ Đức, thời tiết ở nơi này đã vào Đông, nên khi đi tôi đã phải mặc áo khoác thật ấm, giờ thấy nóng quá, tôi đứng lại, cởi áo khoác cột ngang bụng chạy cho dễ. Kim

Tuyển nhìn tôi cười ngất nghèo, “con quí mấy vẫn như xưa, tao nhớ hồi đó mỗi lần chạy không kịp tụi tao, mấy cũng cái màn cột hai vạt áo dài lại để chạy, đúng là giang sơn dễ đổi, bản tính khó dời, vẫn là không nên nét, sắp làm bà nội tới nơi rồi vẫn nghịch ngợm như hồi còn trẻ.”

Nhận hành lý xong, chúng tôi lại ba chân bốn cẳng trở lại nơi anh Hùng đang đứng đợi, hy vọng con “gáo bay” chưa vô tới, kéo không, không thấy chúng tôi, nó lại biểu diễn màn ngàn dặm tìm anh, khóc lóc om sòm. Con nhỏ bạn này của chúng tôi có tài là mưa ngoài trời là mưa cả trong lòng, mau nước mắt lắm.

Những hành khách trong chuyến bay đang lần lượt ra khỏi cổng, thoáng thấy 2 bóng dáng người Á Châu, đoán là vợ chồng Phi Loan, chúng tôi định núp lại sau lưng những người Mỹ cũng đang chờ đón thân nhân, nhưng không kịp, con gáo bay vẫn còn tình mắt lắm, nó chạy ào tới ôm chặt lấy chúng tôi, cả bốn cùng nghẹn ngào, hic.... hic....

Giọt ngấn, giọt dài dòng châu tuôn là chả

Mắt mày lem luốc vì thuốc chái lông mi

Đang khóc bù lu bù loa, bất chợt tôi nhìn thấy một ánh mắt thật bao dung lẫn có chút mến thương đang nhìn chúng tôi, thì ra mãi lo mừng nhau, tôi đã quên mất anh Tân Hưng phu quân của con “gáo bay”. Lau vội nước mắt tôi chạy đến chào anh, tuy anh không phải là dân NĐC, cũng không phải người Mỹ Tho nhưng tôi cũng thấy là con bạn mình đã thật khéo chọn, nơi anh tôi vẫn còn thấy được nét kiêu hùng ngày nào của một sĩ quan cảnh sát QLVNCH, nét tự tin của cấp chỉ huy, dù rằng đã sau nhiều năm gian khổ ở trại tù cải tạo cũng như những vất vả của cuộc sống xứ người.

Con “gáo bay” nay vẫn còn giữ được mái tóc dài ngày trước, thời đó các nữ sinh LNH phần lớn là tóc thề chấm tới ngang lưng. Nhưng sau nhiều năm xa xứ, vì không có thời giờ, vì con cái, chúng tôi đành gạt lệ nói tiếng bye bye với mái tóc thề (hổng biết là thề cái giống gì nữa), cắt ngắn cho gọn, cho đỡ tốn thời gian chăm sóc, chứ như các bạn biết ở xứ Âu, xứ Mỹ này mỗi sáng chạy vất vả lên cổ để ra xe đi làm, cái màn “ni cô chải tóc

bên bờ suối”, chắc có ngày bị lay off, nhưng Phi Loan vẫn tóc dài tha thướt, phục mỹ thật.

Viết tới đây, tôi chợt nhớ thêm, vào năm chúng tôi học lớp 12, Kim Tuyền với giọng ca thật chải chuốt, thật điêu luyện sau nhiều năm được thầy Duy Tường huấn nhúc (chúng em xin ở đây được thấp nén hương lòng tưởng niệm người Thầy tài hoa, với tiếng đàn thanh thốt, một thời đã vang danh ở LNH, những dạy dỗ, những uốn nắn của Thầy chúng em xin được trọn đời ghi nhớ và xin được cầu chúc hương hồn Thầy được bình an ở cõi vĩnh hằng) đã được bầu làm Trưởng Khối Văn Nghệ của trường, nó thường hát những bài nhạc như Lưu Bút Ngày Xanh, Nỗi Buồn Hoa Phượng... và lúc đó cũng có phong trào là bày đặt nghe nhạc Pháp, thích nghe Thanh Lan hát tiếng Pháp, tôi cũng không ngoại lệ. Nhưng xin thú thật thấy người ta làm thì bắt chước thôi chứ tôi vốn chọn sinh ngữ 1 là Anh Văn (nói thật là mắc cỡ, bây giờ một chữ tiếng Anh tôi cũng không biết, mỗi lần đi Mỹ là tôi cứ chơi cái màn động từ “to quo” mà thôi, vậy mà cũng xong), vì Pháp vẫn là sinh ngữ 2 nên tôi chỉ học tư đủ để đi thi vì vốn đi ban B nên rần lấy Toán và Lý Hóa để kéo lại. Khoái nghe nhạc Pháp nhưng chẳng hiểu gì hết. Còn nhớ có bản nhạc gì, cũng không biết phải nhạc Pháp không nữa, thấy có 2 chữ Pháp nên nói đại ở đây vậy thôi, quý vị nào rành về âm nhạc xin đừng cười, cảm ơn.

Này cô em Bắc Kỳ nho nhỏ.

Tóc demi garçon (chỉ hiểu có mỗi 2 chữ này mà thôi, thật là quê)

Vào năm lớp 11 và 12 tôi học Pháp văn với thầy Từ Hữu Đán, một người thầy với vóc dáng cao lớn, có chút nghiêm nghị, nhưng cũng có chút dễ dãi với học trò.

Sau năm 75, vì vận nước đổi thay, thầy cũng như nhiều thầy cô khác không còn được dẫn dắt đàn trẻ để công thành danh toại nữa, không còn đi dạy nên thầy phải dọn nhà về Chợ Cũ.

May mắn thay từ đó tôi và thầy là hàng xóm, láng giềng, nhà tôi ở đầu đường, nhà thầy ở cuối đường, ngày ngày thấy mặt nhau, nhưng vì những khó khăn của buổi giao thời, thầy trò

chúng tôi chỉ cúi đầu chào nhau lặng lẽ, không dám chuyện trò, thăm hỏi.

Vì sinh kế, vợ chồng thầy đã sang lại một xe nước mía để bán, mỗi lần nhìn thấy thầy đẩy xe mía đi ngang nhà tôi, tôi muốn chảy nước mắt, bàn tay ngày nào cầm phấn trắng giờ đã phải vót từng cây mía, rửa từng cái ly, những kiến thức, những tài hoa đã có được từ Đại Học Sư Phạm đành mai một rồi. Tôi thì cũng không khá gì hơn, đôi khi thầy nhìn thấy tôi tay bông, tay bết, tay xách giỏ đi thăm nuôi chồng, thầy lắc đầu nhẹ nhẹ, cười thật hiền lành, lần chịu đựng, ánh mắt như ngầm nói hãy ráng lên, mọi chuyện rồi cũng sẽ quen.

Ngày tôi quyết định cùng chồng con rời VN, tôi muốn nói lời từ giã, nhưng sợ những khó khăn khác đang chờ, tôi đành không dám nói. Tuy nhiên dù sao cũng là thầy trò, nên tôi nghĩ thầy hiểu và đã đoán được vợ chồng tôi đang có dự tính gì, ngày chúng tôi lên đường, đi ngang xe nước mía của thầy, thầy nhìn chúng tôi cười, gật đầu nhẹ như thầm nói “thượng lộ bình an”, ánh mắt này cho tới giờ tôi vẫn còn nhớ, tôi cũng cúi đầu chào nói thầm “xin giã biệt, thầy ở lại mạnh giỏi.”

Quả thật tôi đoán không lầm, Phi Loan kể lại cho tôi nghe, sau khi đi thăm chồng ở Hà Nội về, Phi Loan có đến tìm tôi nhưng tôi đã bóng chim tăm cá, nó không dám vào nhà tôi để hỏi, mà có hỏi chắc gia đình tôi cũng không dám trả lời thật, nó đến tìm thầy định hỏi về tôi, chưa kịp mở lời thì thầy cho biết tôi đã sang được bên kia bờ đại dương.

Các bạn có thấy không sự thấu hiểu, cảm thông của tình thầy trò, cho dù tôi không nói thầy cũng biết là tôi sắp rời xa quê nhà, sắp phải một lần đi là một lần vĩnh biệt.

Tôi cũng không biết là sẽ còn có dịp nào để gặp lại thầy nữa không, mấy lần tôi về thăm nhà, hỏi thăm mới biết là thầy cũng đã lo cho các con thầy rời quê hương, sau đó đã bảo lãnh được gia đình thầy sang đoàn tụ, nhưng tiếc là tôi không rõ là giờ thầy ở đâu. Nếu ở một nơi nào đó đọc được những dòng chữ này, xin thầy nhận nơi đây lời cảm ơn, sự dạy dỗ của thầy, cũng như một lời xin lỗi là ngày xưa vì những lo sợ, những khó khăn của thời cuộc đôi thay, em đã không kịp nói lời từ giã với thầy, để giờ

này không biết có còn dịp để thầy trò chúng ta hội ngộ nữa không, em thật hối tiếc và ray rứt.

Sau màn tay bắt mặt mừng, khóc lóc lung tung, chúng tôi ba đứa kéo nhau ra đứng ông ọ làm dáng để được chụp hình và ra xe để về Resort mà anh Hùng đã mượn để làm chỗ trú quân. Vừa lên xe xong, Phi Loan bắt đầu nổ máy miệng liền, kể lể, hỏi han, trách móc, tra vấn... đủ các kiểu, tôi vừa trả lời, vừa cãi, vừa chối; Tuyền thì cứ ôm bụng mà cười vì những lời đầu khẩu của chúng tôi, anh Hùng đang làm tài xế nhưng cũng chẳng chịu thua, cũng tìm đủ cách để góp vui. Vì quá hăng say trong công tác đầu võ bằng miệng, anh chạy lạc đường tùm lum và đổ thừa là tại chúng tôi nói nhiều quá, đúng là oan ơi ông địa.

Chạy lạc vòng vòng, nhưng nhờ có chương trình văn nghệ giúp vui, ấm lòng chiến sĩ nên dù bị lạc đường anh Hùng vẫn không nổi cộc, như chuyện thường tình vẫn xảy ra mỗi lần xe bị lạc đường.

Gần nửa đêm chúng tôi mới về tới Resort, tôi đói meo cả người, vì từ 6 giờ sáng đã phải lên đường rồi.

Mang hành lý vào phòng xong, tôi chạy ngay ra nhà bếp, tìm thức ăn, chẳng chút ngượng ngùng, e thẹn, “tự nhiên như người Hà Nội”. Con ốc tiêu Kim Tuyền thật chu đáo, đã nấu sẵn cơm, làm sẵn bì, chuẩn bị tất cả (nghe nói là chính tay anh Hùng đã xắt thịt phụ bà xã, những sợi bì, những lát thịt gói tròn thương mến, làm tôi thật cảm thông, nuốt miếng cơm nghe thật ngọt ngào, không biết ngọt nhờ đường hay bởi những thân ái của tình bằng hữu đây hả anh Hùng? chắc là cả hai) Tôi ăn xong, thì con “gáo bay” mới mò ra tới, con này già rồi nhưng còn điệu lắm. Sau màn ăn uống thì chúng tôi lại:

Liên thanh pháo nổ vang trời

Ngọc Hân, Đình Chiêu hét hò trên nhau

Khản hơi, khản tiếng, mệt đừ

Mây tào như vẫn ngày nào năm xưa

Gần 4 giờ sáng chúng tôi mới chịu tạm đình chiến, nhưng vào đến phòng, tôi và Phi Loan cũng còn tiếp tục hò hét, Kim Tuyền nghe tiếng cười của chúng tôi chịu không nổi cũng ôm gối

chạy sang tham gia tiếp... không biết vào lúc nào đó tôi mới mòn nên ngủ thiếp đi...

Trời sáng, vừa mở mắt ra trông thấy nhau nói câu *good morning* xong là tôi và Phi Loan lại nói tiếp, chuyện thời đi học, chuyện thuở bắt đầu biết làm dáng, chuyện ngày đầu biết thế nào là xao xuyến, rồi xuyến xao... chuyện từ Mỹ Tho, lên đến Sài Gòn, chuyện từ VN sang tận trời Âu, đất Mỹ, chuyện của hơn 30 năm, mọi thứ đã được nâng niu gìn giữ bao nhiêu năm giờ có dịp nên

*Ào ào như suối chảy
Ấm áp như mùa xuân
Nhớ nhung và nhung nhớ
Xin được kể hết hôm nay.*

Nghe tiếng Kim Tuyền gọi ra ăn sáng, chúng tôi lật đật tung mền ngồi dậy, chạy ra dành restroom. Sau khi làm xong các thủ tục vệ sinh, chỉnh đốn lại dung nhan, tôi và vợ chồng Phi Loan lại được vợ chồng Tuyền tận tình chiêu đãi, nào là bánh mì thịt, cà phê, trà... thật như khách sạn ngàn sao (chứ không phải 5 sao đầu nha, 5 sao ít lắm)

Ăn sáng xong, vợ chồng Phi Loan có người bạn cũ đến thăm, anh này thì chúng tôi không quen, và nghe anh cũng có chút long đong *Thân già mười hai bến xe, gầy gánh nửa đường*, chúng tôi có phần thông cảm nên không dám quấy phá nhiều. Vì anh là dân bản xứ, thổ địa của Orlando nên tình nguyện đưa chúng tôi đi chợ, đi ăn trưa.

Thật tình có anh đưa chúng tôi đến một quán ăn mà bà chủ cũng là dân Mỹ Tho, lại ở Chợ Cũ và nhất là lại là một trong những người đẹp thời đó đã từng ái mộ ông quan hải quân hào hoa, đức lang quân của Kim Tuyền. Đúng là buồn ngủ mà gặp chiếu manh, tính lí lắc của tôi nơi đây, tôi vào định làm quen, giới thiệu tiểu sử của mình và để coi người đẹp năm nao của Chợ Cũ có còn tưởng nhớ người xưa hay không. Tiếc thay có lẽ vì thấy chúng tôi quá ồn ào, cười hét om sòm, nhất là thấy tôi nắm tay anh Hùng chắc tưởng tôi là vợ anh, thấy tướng tá lụ lụ, sợ tôi nổi máu Hoạn Thư đánh ghen tùm lum nên bà chủ không chịu nhận mình là dân Mỹ Tho, dù rằng chúng tôi vẫn còn nhận được

nét đẹp năm nào của bà chủ. Thật là buồn năm phút, định đem chút dung nhan mùa thu còn lại của anh Hùng đem bán, đổi lấy bữa ăn miễn phí, tiếc thay thời gian thật tàn nhẫn ông sĩ quan hào hoa dạo nào trên đường Hùng Vương từ đây đành phải:

Giã biệt từ đây chuyện ngày xưa

Hào hoa, phong nhã cũng hết rồi.

Thân già xin hứa theo em mãi.

Tuyển ơi, anh chỉ có, mỗi mình em.

Hôm nay chúng tôi lại được thưởng thức ở phần tráng miệng 2 món bánh thật tuyệt vời, bánh bò nướng và bánh da lợn chính tay Nguyệt Cúc, chị Tổng năm 71 của chúng tôi đích thân làm và gửi tới tặng chúng tôi. Đã từ lâu tôi chưa ăn được món bánh da lợn ngon như lần này, món bánh mà ngày xưa còn bé mỗi lần vào chợ Mỹ Tho là tôi phải ghé ngang gian hàng ở đầu chợ của má Nguyệt Cúc. Gian hàng của dì bán đủ các thứ bánh, tôi vốn mê ăn hàng vật nên là thân chủ đặc biệt của dì, sau này biết tôi là bạn của Nguyệt Cúc, mỗi lần tôi đến mua, đều được dì thương mến tặng thêm. Qua bên Đức vì rất ít dân VN nên tôi thêm lắm các món ăn này. Cắn từng miếng bánh, tôi nghe ngọt tận đáy lòng, cả một thời thơ ấu như trở về. Chắc Nguyệt Cúc đã được chân truyền của mẹ nên bánh ngon như ngày xưa của Mỹ Tho.

Nhắc đến Nguyệt Cúc thì không làm sao quên được chị Tổng mà theo tôi chắc là chị Tổng Thư Ký hiền nhất trong lịch sử của trường LNH. Còn nhớ thời đó ai mà được bầu làm Tổng Thư Ký của trường thì phải tài sắc vẹn toàn (dĩ nhiên mà, đại diện cho các công chúa LNH chứ bộ), tôi thì cũng đã có từng nghĩ sao không ai chọn mình hết, nhưng chỉ nghĩ thôi chứ biết mình thì tài cũng không mà sắc thì cũng “No” luôn (không lẽ than oán câu “*em là gái trời bắt xấu, tuổi mới lên năm đã xí rồi*”). Tuy vậy sau này tốt nghiệp ra trường đi dạy ở Kiến Tường, tôi cũng chen chân vào làm được giáo sư hướng dẫn cho khối văn nghệ báo chí của trường THPT chứ bộ. Không phải tại tôi có tài, nhưng may mắn là cô giáo sư trẻ tuổi nhất trường, được các anh chị đồng nghiệp thương tình sợ nó nhõng nhẽo khóc mắc công đỡ. Các bạn thấy không, tôi cũng có cái tài của tôi, dù rằng khi còn ở LNH tôi thật là vô danh tiểu tốt). Bởi thế nên vào năm mà chị

Ngô thị Bạch Tuyết, hoa khôi của trường được bầu làm TTK, cái hôm mà ban đại diện học sinh ra mắt mọi người, chị thật duyên dáng, thật dễ thương, sau lời diễn văn, cúi đầu chào, thật là nghiêng thành đổ nước. Lúc đó tôi còn thấy mê, đừng nói chỉ là các anh chàng NĐC chắc cũng xao xuyến cả cõi lòng, hỏi thăm, hay hét lớn người đâu mà đẹp thế, và chắc cũng có lắm anh tối về than thở:

Người đâu gặp gỡ làm chi

Trăm năm biết có duyên gì hay không?

Đến năm cuối của chúng tôi ở LNH thì chức chị Tổng lại lọt vào tay Nguyệt Cúc, một cô bạn nổi tiếng là hiền lành và nhút nhát nhất trong niên khóa thời bấy giờ. Chúng tôi sợ chị Tổng không điều khiển được ai, nhất là cái đám con gái ban B ngổ ngáo của chúng tôi, thế nhưng đời vẫn có câu “lấy đức phục người”, sự nhẫn nại lẫn hiền hòa của Cúc đã đạt được mọi sự tín nhiệm của các thầy cô lẫn sự khâm phục của chúng tôi, nên chị Tổng tuy có chút e thẹn, có chút nhút nhát nhưng làm việc thật hăng say và nghiêm chỉnh và tôi cũng thật tự hào là có con bạn làm được chị Tổng của LNH.

Ngoài ra mãi đến gần đây tôi mới biết Nguyệt Cúc, nổi tiếng là ngây thơ, nổi tiếng là hiền lành nhưng lại có một mối tình thật thơ mộng, thật dễ thương, mối tình với những trắc trở vì vận nước, vì thời cuộc... nhưng vẫn luôn giữ vẹn được hai chữ thủy chung, chung thủy (quí vị nào muốn biết mối tình này có những lâm ly thể nào thì hãy đọc bài “Thủy Chung” của ĐS LNH-NĐC năm 2003). Có lẽ vì sự chờ đợi bằng cả tấm lòng, bằng cả yêu thương của những ngày mới lớn, nên cuối cùng thì Nguyệt Cúc đã được hát câu “*cái thuở ban đầu lưu luyến đó, từ đây ta mãi mãi có nhau*”, và anh Trung chồng Nguyệt Cúc cũng ngâm hoài cái câu “*từ ngày đón em về, đời mình thấy hết nỗi nề.*” Ở đây tôi cũng xin chia vui cùng chị Tổng của chúng tôi, đã tìm được hạnh phúc, đã được đi trọn đường trần với người tình năm cũ, và cũng xin hết lời thán phục cho lòng keo sơn gắn bó của 2 người, cũng như cảm ơn món quà thật vô giá mà Nguyệt Cúc đã gửi tặng chúng tôi. Nhưng nói thiệt nha Cúc, bánh Cúc làm ăn sao ngon vậy, mình cũng bắt chước làm nhưng bánh bò thì lần

đầu thành bánh lết, lần thứ nhì thì ông xã mình đặt là bánh chạy (không ngon, nhưng cứ bắt ăn hoài nên sợ quá phải chạy).

Đi chợ xong, vợ chồng Phi Loan theo người bạn về thăm qua cái dinh thự của anh. Tôi và vợ chồng Kim Tuyền trở lại Resort để anh Hùng được nghỉ ngơi vì tối nay lại phải khăn gói ra phi trường đón ông xã tôi từ Đức bay sang phó hội vườn đào.

Sau khi Kim Tuyền dỗ cho anh Hùng ngủ xong (hay tra tấn chuyện bà chủ quán lúc nãy?) chúng tôi lại chuẩn bị làm thức ăn cho buổi tối. Thật không ngờ con ốc tiêu thời đó tối ngày chỉ biết ca hát, tập múa, tập vũ mà bây giờ thì thật là một bà nội trợ đảm đang, nó biết làm đủ các món ăn trên đời, anh Hùng đúng là từ bọc điều sinh ra.

Chúng tôi đang làm bếp thì điện thoại reo, Phi Loan ở đầu máy, đang trên đường trở lại Resort với chúng tôi, nhưng chắc lại nói nhiều quá làm anh bạn của vợ chồng nó rối tung đầu óc, ở Orlando mười mấy năm mà vẫn đi lạc như thường (các bạn có phục tài ăn nói của dân ban B chúng tôi chưa?), nó nói nhiều đến nỗi anh ta phải đậu xe lại để hai vợ chồng nó ngồi trên xe, anh một mình leo xuống đi hỏi thăm đường và hơn một giờ đồng hồ rồi bật vô âm tín, bóng chim tăm cá, bỏ vợ chồng nó bơ vơ đi giữa chợ đời, thật đúng là hoa lạc giữa rừng gươm. Chúng tôi lại một phen ôm bụng cười, tôi cười đến nỗi không khép miệng lại được luôn, (khi không ông chồng tôi lại có bà vợ miệng méo thì chết).

Kim Tuyền lại phải đánh thức anh Hùng dậy, (chắc là kéo anh ra khỏi giấc mộng đẹp, giấc mộng đang trùng phùng với bà chủ quán lúc nãy, hay còn ác mộng vì bị đánh ghen đây?) để chỉ đường cho con “gáo bay”.

Hơn một tiếng đồng hồ sau, chắc là cũng với lắm truân chuyên vợ chồng con “gáo bay” cũng mò về tới nơi, mặt mày xanh lét vì lạnh, được cho hứng gió của Orlando mấy tiếng đồng hồ, lại là dân CA nên chịu lạnh cũng không giỏi, thật là tội nghiệp cho con mèo San Diego, một kỷ niệm thật nhớ đời mày ha. Nhìn thấy nó bước vào tay ôm một bọc chả giò thật không nhịn được tiếng cười, ôi vui quá xá là vui.

Ăn uống xong, chúng tôi nằm nghỉ một chút vì nửa đêm thì ông xã tôi mới tới nơi. Kim Tuyền sau màn xông pha giữa mấy cái lò, mấy cái bếp đã thấm mệt, Phi Loan thì bị một trận ăn gió bắc của Florida cũng đừ người, nên tụi nó ở nhà, chỉ có tôi và anh Hùng, anh Tấn Hưng ra phi trường đón ông xã tôi. Anh Hùng thật không hổ danh là dân NĐC, cũng phá không tưởng, anh lấy giấy viết chữ MAP (biệt danh của ông xã tôi, nhiều năm ở Đức, phát tướng, phát phì được mẹ con chúng tôi gọi như vậy) bằng tương ớt, loại tương ớt ăn phở đó, làm biểu ngữ đề đóng ông xã tôi.

Khi ông xã tôi ôm lấy nhau chào mừng thì nước mắt cũng rung rung (vì bị ớt làm cay đó mà), hình ảnh này đã được anh Tấn Hưng quay vào máy, mai này có dịp đem về NĐC triển lãm cho bà con coi chơi chắc cũng lý thú lắm.

Tối hôm đó thì không cần nói các bạn cũng sẽ tưởng tượng là náo nhiệt đến cỡ nào, quần hùng tái hội, cao thủ võ lâm của NĐC từ Đức quốc đã tới, hai bên LNH, NĐC lại càng cãi nhau kịch liệt hơn, chúng tôi biểu diễn hay đến nỗi anh Tấn Hưng là dân Petrus Ký phải nói xin thán phục, thán phục.

Lại một buổi tối tung bừng, ngàn câu chuyện được nhắc lại, từng khuôn mặt, tướng tá của bọn mình ngày đó, của thầy cô thời nào, của con đường Ngô Quyền với hàng cây xanh lá, cho tới đường Lê Lợi với những lãng mạn của những cuộc tình vừa chớm nở, hay sắp chấm dứt, của tất cả các ngõ hẻm của Mỹ Tho nơi nào có dấu chân chúng tôi cũng đều được nhắc đến. Nào là điếm hẹn mà thời đó trong chúng ta chắc không ai là không biết đến, quán bánh canh lề đường nổi tiếng một thời nằm ở đường Alexandre de Rhodes (sorry nha nếu viết trật, vì lâu quá rồi không viết đến tên này), nơi hẹn hò của những chàng NĐC với các cô LNH, nào quán chè ở bến đò Rạch Miễu (chỗ này thì tôi không được biết, chỉ có ông xã tôi là trực suốt ngày ở đó, không phải vì chè ngon mà là vì mê cô bán chè xinh đẹp...)

Sáng hôm sau chúng tôi lại chuẩn bị đi phi trường đón con bạn thân nhất của tôi, đến từ AZ, con Kim Hoa bà bà. Tội nghiệp cho anh Hùng, suốt ngày cứ phải làm tài xế, vì cuộc hẹn này chúng tôi quyết định thiết bất ngờ, nên khi đặt vé máy bay,

chúng tôi không suy nghĩ gì hết, cứ mua đại, đến chừng thấy là chúng tôi mỗi người đến mỗi ngày khác nhau thì chỉ đành nói sorry với anh Hùng và đề nghị là anh cấm lều ngủ tại phi trường luôn cho khỏi chạy đi chạy lại mất công. hi... hi...

Tôi và con nhỏ này ngày đó vốn là một cặp bài trùng, tên chúng tôi luôn được bạn bè gọi cùng lúc vì lúc nào chúng tôi cũng đi có đôi, Tôi quen nó từ ngày chập chững bước vào trung học, sau đó thì thân nhau đến độ không rời, nó còn tinh nghịch và phá phách hơn cả tôi nữa, nhớ ông bà của mình có câu “*Bán trời không mời thiên lôi*”, tôi nghĩ nếu thiên lôi mà hôm nào bình yếu yếu một chút chắc cũng dám bị chúng tôi bán luôn nữa là khác. Nói như vậy để các bạn biết là thời còn nhỏ chúng tôi nghịch ngợm đến cỡ nào. Nhà Hoa ở tận trong Gò Cát, chung quanh có vườn mận, khế, cóc... lại nằm cạnh một con sông nhỏ nên thường là điểm hẹn của chúng tôi sau những buổi tan trường. Hôm nào nóng nực, chúng tôi thoát y vũ nhảy đại xuống sông để tắm (các bạn thấy chưa, con gái mà phá vậy đó) không care trời đất gì hết. Nhớ lúc đó Kim Tuyền nhất lắm, sợ chết chìm la ôi ôi, nên mỗi lần tắm sông chúng tôi đưa cho nó một cái bập dừa cho nó ôm, còn tôi với Hoa thì lội tuốt ra ngoài, đập tay chân lung tung, miễn đừng chìm là được, không sợ gì hết mặc dù là tôi chẳng biết bơi (cho tới giờ này cũng vẫn chưa biết bơi đâu các bạn ạ, nghe kể sự tích này, các con tôi vẫn cười hoài, không biết bơi mà dám tắm sông, đúng là mẹ điếc nên không sợ súng).

Tụi mày ơi, nếu giờ này mà anh chàng nào nói là “*yêu em từ thuở em còn cỡi quần nhảy xuống sông để tắm*” không biết có đứa nào thấy mắc cỡ hoặc thẹn thùng không đây, hay là có đứa nào đã từng nhận được thư nói là “con nhỏ không biết ai ngày đó cỡi quần tắm sông” để chợt nghĩ đến một thời để yêu và một thời để nhớ của ngày nào, trả lời mau, tao có chút tò mò đó. Chúng tôi nghịch ngợm đến nỗi là không bao giờ dùng cây để hái mận, hái khế gì hết mà lúc nào thấy thèm là leo tuốt lên cây ngồi tòng teng trên đó, vừa ăn vừa kể chuyện, vừa cười, đôi khi mắc đi tè cũng từ trên cây tè xuống luôn, các bạn nghe có sợ thất thanh hồn vía chưa. Và cứ thế mà chúng tôi cùng nhau chia sẻ những buồn vui, những xao xuyến của những ngày mới lớn, chuyện tay

nhau đọc những thư tình vụng dại của những anh chàng nào đó của NĐC mà chúng tôi tới giờ thì đã quên mất mặt mày lẫn tên tuổi, rồi cùng nhau cười ngặt nghẽo, cùng nhau phê bình vắn vơ...

Tình thân lớn dần theo năm tháng, chúng tôi thân nhau cho đến năm 75, vận nước đổi thay, chúng tôi từ đó vắng nhau. Là hai con bạn thân nhất từ nhỏ, nhưng ngày đám cưới của tôi cũng như của nó, tụi tôi đều không có mặt, không được chia niềm vui với bạn, không được làm cô dâu phụ như đã từng hẹn ước, thật là đúng với hai chữ định mệnh.

Sau ngày lập gia đình, chúng tôi vì bao nỗi khó khăn sinh kế thời bấy giờ, vì những ràng buộc, những bồn phận mới nên mọi thứ, mọi thân ái thời cấp sách đành xếp lại một bên. Vẫn biết là thật gần, gần vì nó vẫn còn đó tôi vẫn còn đây, nhưng lại cũng thật xa, xa vì không làm sao với tay tới được, không làm sao thăm lại được nhau.

Ngày tôi rời VN cũng không được một lần từ giã, lúc tàu chúng tôi chạy ngang vườn hoa Lạc Hồng (chúng tôi đỗ bãi từ Bình Đức), tôi ráng ngóng nhìn lên thăm nói: “xin giã biệt Mỹ Tho với LNH dấu yêu, với đám bạn cũ, Hoa ơi chào mày nha, không biết mình có còn dịp gặp lại nhau nữa không”, lúc đó tôi biết mình đã khóc.

Sau này nghe nói 3 năm sau thì Hoa cũng vượt đại dương và định cư ở Mỹ, có lần về thăm quê hương có đến nhà tìm tôi và xin địa chỉ của tôi, nhưng có lẽ lúc đó cô chú tôi cũng đang bận rộn việc làm thủ tục đoàn tụ gia đình với các con nên bỏ mất địa chỉ hay tại gì gì đó chúng tôi vẫn không có được tin nhau.

Thời gian cứ thế mà qua, vào hè năm nay tôi về lại CA và nhờ vào ĐS LNH, nhờ chị Trung, chị thủ quỹ của hội Ái Hữu, và cũng là ca sĩ thần tượng mà khi còn đi học tôi đã từng ái mộ. Chị Trung với một vóc dáng thật mảnh mai, một khuôn mặt thật thánh thiện (nàng tiên áo trắng LNH mà lị), một đôi mắt thật đẹp, với hai hàng mi cong, kèm theo một giọng ca nức nở, truyền cảm, thời đó thường hát cho chúng tôi vũ, tập dượt văn nghệ trường vào những dịp tất niên..., và nhờ ở chị tôi từ từ đã tìm lại được những con bạn thân thương của tôi. Ở đây em xin được

chân thành nói tiếng cảm ơn đến Hội Ái Hữu LNH-NĐC và cảm ơn chị Trung, đã không quản ngại nhọc nhằn, không sợ vất vả, dù đời sống thật bận rộn nhưng đã tận lòng nối vòng tay lớn cho chúng em, để hôm nay tụi em có dịp gặp lại nhau. Cảm ơn và cảm ơn thật nhiều.

Vì đã nhiều lần chạy tới chạy lui con đường từ Resort đến phi trường, mỗi ngày đều có chuyến đi đó mà, nên đã quen thuộc đường, anh Hùng đưa chúng tôi đến nơi cũng còn sớm, chúng tôi núp lại hết, chỉ để mỗi mình ông xã tôi đứng đón Hoa, để coi con Kim Hoa bà bà này có còn nhận ra được thằng bạn năm nào không đây.

Gọi là thằng bạn vì 3 đứa chúng tôi vốn học chung từ nhỏ, ở những lớp học thêm buổi tối, sau này cho đến thi Tú Tài 1, Tú Tài 2 thì Hoa vẫn là bạn học chung với ông xã tôi trong lớp dạy kèm riêng đặc biệt của thầy Hữu Thông, thầy Trung Ruyên.

Còn nhớ lúc đó ông xã tôi được gọi là “thằng mắc dịch” phá phách, nghịch ngợm đến nỗi chúng tôi hai con chẳng cái còn phải chịu thua. Tôi và Hoa cứ cãi nhau với ông xã tôi mỗi ngày, thấy mặt là cãi, có khi cãi không lại tôi và Hoa xách cây, nhảy từng bước trên các bàn học đuổi đánh ông xã tôi khắp lớp học. Từ đệ thất chúng tôi gây nhau cho đến năm đệ nhất luôn (bởi vậy lúc chúng tôi cưới nhau, gửi thiệp báo tin, đám bạn đều không tin là thật.)

Từ xa vừa nhìn thấy ông xã tôi là Hoa đã hét to lên chạy ào tới, cười thật rạng rỡ, nhưng nước mắt cũng lăn tròn trên má. Chúng tôi chạy đến, lại ôm lấy nhau, lại nhảy vòng vòng, hết cười rồi lại khóc, những người Mỹ đứng xung quanh cảm động lây, tuy họ không hiểu là chúng tôi nói gì, nhưng thấy cảnh trùng phùng quá ư là cảm động họ cũng vỗ tay mừng chung với chúng tôi. Đây rồi con bạn năm xưa, cũng đáng đáp này (tuy có hơi phát tướng một chút) cũng giọng cười, cũng tiếng nói này, cũng lí la lí lắc như thời còn 16, thật xúc động, thật ấm lòng khi nhìn lại được nhau.

Có thêm Hoa, đám LNH chúng tôi như hổ thêm cánh, chúng tôi quật đám NĐC tơi bời hoa lá, anh Hùng phải kéo cờ trắng

đầu hàng và đành nói, NĐC xin báo cáo “Địch chết 3, bên ta chết rụi, đúng là con gái ban B LNH, quả thật danh bất hư truyền.”

Hoa vốn ăn nói thật lưu loát lần chút khôi hài. Nó dùng chữ thật là độc đáo khiến tôi, Kim Tuyền, Phi Loan cứ ôm bụng cười, cường nghiêng, cười ngửa, cười từ đang ngồi trên ghế, sau đó lăn tròn tròn dưới đất luôn. Anh Hùng, anh Tấn Hưng, ông xã tôi cũng phải nói xin bái phục, bái phục.

Nào là: “Tụi mày biết không, ông anh xả nhà tao, thiệt tình chắc tao nợ ông từ thời Tần Thủy Hoàng, nên cái giống gì ông cũng kiếm tao.”, nào là lúc chúng tôi nhắc lại lúc học viết văn năm đệ lục với cô Bạch Diệp, đọc truyện Kiều, tả về Thúy Vân, “*Hoa cười, ngọc thốt đoan trang*,” thì nó nói là thời buổi này mà cười kiểu thực nữ này chắc là thiên hạ tưởng mày đang hát cải lương. “*Khuôn trăng đầy đặn, nét ngài nở nang*”, thì nó hỏi là tụi mày tưởng tượng coi cái mặt tròn như mặt trăng, cặp chân mày nở nang nằm chần dằn trên mặt như hai con sâu róm, giữa khuya mà nhìn thấy chắc là chạy trời chết.

Tôi ở Đức thì nó nói tôi là dân Hitle, vậy chứ ai trị được tôi, chỉ có Phùng Há (vừa hít vừa lè lưỡi, nên gặp người vừa phùng mang, vừa há mồm thì phải sợ chứ sao)

Nào là, khi tôi vừa tới CA chưa kịp điện thoại cho tụi nó, Kim Tuyền và Phi Loan phone kiếm tôi tùm lum, nó thì la tụi bây làm như con quỉ Oanh nó “trốn quân địch không bằng”.

Nào là chúng tôi vốn có một con bạn thân còn ở VN, vẫn còn phòng không chiếc bóng, được làm mai với một ông ở Mỹ, định sẽ về cưới thì ông ta không biết vì sao bị bắn chết, chúng tôi thì buồn bã than vãn cho con bạn số long đong, nhưng Hoa thì lại la chúng tôi, tụi bây hết chuyện rồi sao lại đem gả bán mình cho “tướng cướp Bạch Hải Đường”...

Tối hôm đó chúng tôi lần nữa diễn lại cảnh năm xưa, nữ kê tác quái, gà mái đá gà cồ, ông xã tôi bị Hoa rượt chạy vòng vòng nhà, cũng tôi nói ngang, nói ngược, chọc giận chúng tôi. Có mấy ai nghĩ là ở vào cái tuổi năm mươi như chúng tôi mà vẫn còn chơi trò lính bắt giặc như thời mới vào trung học, tôi thấy chúng tôi thật hạnh phúc làm sao.

Tôi còn nhớ lúc đó tôi vừa đám cưới xong, mẹ chồng tôi lúc đó cũng vào trạc tuổi chúng tôi bây giờ, nhưng bà đã thật là đạo mạo, nghiêm trang, chững chạc, phong thái của một mẹ chồng, áo dài, khăn quàng chỉnh tề. Còn chúng tôi bây giờ nhìn lại, vẫn còn nhóng nha, nhóng nhảnh với áo đầm cột dây, quần jean rách ngang rách dọc (mốt mới mà), giày cao gót đi ông ẹo như Kim Cương trong vở kịch Lá Sầu Riêng năm xưa... Thật là không biết có nên suy nghĩ lại một chút không tụi bây? Nói sao thì nói tao vẫn thấy tại tao là dân LNH kia mà.

Tối hôm nay, chúng tôi lại có thêm một thành viên mới, con gái của vợ chồng Kim Tuyền bay sang từ Austin của Texas. Nhìn cháu, chúng tôi mới thấy hết hồn, mấy ngày hôm nay vì vui quá, quên mất là chúng tôi giờ đã con cái đầy đàn, cháu nội cháu ngoại cũng sắp có nay mai, nhưng vẫn giỡn hớt như con nít.

Quả thật LNH mà sánh với NĐC thì không làm thẹn danh hai ngôi trường này, con gái vợ chồng Kim Tuyền, không những chỉ đẹp người mà lại cũng thật tốt nết, dù sinh ra và lớn lên ở Mỹ, lại là một nữ bác sĩ nữa chứ, thật đáng vinh danh LNH-NĐC phải không các bạn. Cháu tuy nói tiếng Việt không rành lắm, nhưng thật dễ thương, quanh quẩn bên các dì hỏi ba mẹ ngày xưa thế nào, các dì ai là người bay bướm nhất, ai là người nhận được thư tình trước tiên...

Lại một bất ngờ thật lý thú, là chúng tôi được dự anniversary lần thứ 32 của Kim Tuyền, ngày xưa không dự được đám cưới của nhau, nhưng hôm nay trời đã thật ưu ái với chúng tôi.

Những ngày kế tiếp chúng tôi tận tình hưởng thụ những vui vẻ của thời thơ ấu, dắt tay nhau lang thang khắp phố, ăn hàng vặt, shopping, thử áo quần, kêu la ới ới, hỏi mầy coi tao có đẹp không, mầy ơi món này ăn ngon quá...

Tối về thì Kim Tuyền bắt chúng tôi tập thể dục thẩm mỹ với nó, chúng tôi cũng hồ hởi phấn khởi làm theo, được một lúc, chợt nhớ ra con Hoa la lên, "Hồi xưa nó cũng bắt mình tập múa, tập vũ, bây giờ già rồi nó vẫn không tha phải không tụi bây?"

Cuộc vui nào rồi cũng phải tàn, những ngày vui qua thật mau, nhưng cũng đủ để chúng tôi nhớ suốt đời, cũng đủ để chúng tôi làm hành trang mang theo trên chặng đường còn lại, để

mai này nghĩ lại sẽ nở một nụ cười, cũng như để biết rằng ở một nơi nào đó vẫn có người đang nhớ thương lẫn mong chờ cho lần hội ngộ kế tiếp.

Chúng tôi cũng đã có lời hẹn ước, sau này chết đi, các con mang thân xác đốt đi, nhưng không được chôn, phải chờ tất cả chúng tôi chết hết, trộn tro xương chúng tôi lại với nhau, để xuống dưới chúng tôi lại có dịp quây tiếp.

Riêng tôi kiếp sau nếu cho tôi được chọn, tôi vẫn xin được chọn làm dân LNH và làm bạn với đám bạn này.

Tiến chúng tôi ra phi trường, vì ngày hôm sau là phải đi làm, vợ chồng Hưng, Tuyền phải lái xe 16 tiếng đồng hồ, đến từng cửa của các hãng máy bay anh thả chúng tôi xuống như thả vịt, chỉ kịp ôm vội nhau một cái rồi mạnh ai nấy chạy, nhưng tôi biết đứa nào cũng nước mắt lưng tròng, thật là *lên xe tiến em đi chưa bao giờ buồn thế*.

Tôi thì phải ngồi ở phi trường thật lâu để chờ chuyến bay về Đức, nên xin ghi lại nơi đây những ngày vui lịch sử trong đời, một chuyến đi đầy kỷ niệm.

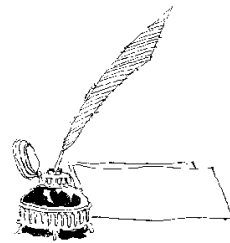
Lời nói thêm của người viết bài:

Những lời thơ, lời nhạc của những tác giả nguyên thủy đã được tôi mạn phép dùng, đôi khi sửa lại cho thích hợp với chúng tôi, thành thật xin lỗi các tác giả.

Đôi khi có những tình tiết mà tôi thêm bớt vào cho có chút hoa lá cành cho bài viết, nhưng phần lớn là những sự thật của những tháng ngày ở Mỹ Tho, cũng như ở LNH.

Orlando, mùa đông 2006

Kim Oanh
(Đức quốc)



Thơ Lịch Sử của Trần Thái Nam

**NGỌC HÂN CÔNG CHÚA &
HOÀNG ĐẾ QUANG TRUNG**

Thiếp đã nghe danh chàng: Nguyễn Huệ
Anh hùng áo vải đất Tây Sơn
Bổng được vua cha truyền lệnh gọi
Mừng công diện kiến: Bắc Bình Vương

Đã thoả mơ riêng, mừng đã gặp
Con người ngang dọc: Bắc, Trung, Nam
Thiếp như cảnh quế nơi cung ngọc
Chàng vẫy vùng gươm khắp nước Nam

Duyên thế, duyên tình, duyên lịch sử...
Trần ai, ai biết chuyện nhân duyên
Chàng: kẻ anh hùng trong chiến loạn
Thiếp: kẻ cung đình, gái thực quyền

Nghinh hôn, ngày cưới: kinh thành hội
Chiêng trống, quân kỳ: tướng sĩ vui
Đêm lễ động phòng: Công Chúa hỏi...
Ngày lễ tân hôn: chú rể cười....

Lượng cả anh hùng, xin bái tạ
Muôn năm thần thiếp cảm thâm ân
Một chữ trung thành, hai bốn phận:
Bốn phận tôi thần, phận quốc dân

Thiếp biệt Thăng Long về Thuận Hóa
Đề thơ, ngâm vịnh, hát cho chàng
Sửa sang ngự uyển và cung điện,
May áo nhung, thêu áo giáp vàng

Nghe tin: giặc Mãn tràn sang Bắc,
Chiêu Thống cầu vinh phản bội nhà
Chàng phải thân hành ra chiến trận:
Rầm rập quân hành, khúc khải ca...

Hôm nay ngày Tết, Vương xung trận
Tin báo về Nam rộn rã lòng:
Quân Mãn qui hàng, ta thắng trận
Mừng Xuân, vương chiếm đất Thăng Long

Đã hết quân thù, tan hết giặc
Đã thấy bình minh rạng núi sông
Chàng sẽ trở về: bao ngóng đợi...
Chàng sẽ về: mang những chiến công

Chàng đã về đây: quân, trống, mã...
Mã hí, quân ca, trông khải hoàn...
Quân dân, tướng sĩ: Kinh thành hội...
Thiếp sẽ đề thơ, hát tặng chàng

THÁI NAM TRÂN



ĐỜI VIỄN XÚ

Điểm Lê

Ngăn cách quê ngoại: loạn ly, đồng khởi

Cuối năm 1959, Đoàn, một bé gái 8 tuổi đang sống an lành dưới quê ngoại bên giòng sông Ba Rài thì “đồng khởi”. VC lúc đó võ trang bằng mã tấu, gây gộc nổi lên chống lại quốc gia. Ban đêm thường có những bóng đen về. Họ hay về sau nửa đêm họ bắt đầu dùng loa thiết gồng hòng la lên: “*Mặt trận giải phóng miền Nam về! Đồng bào đánh mõ đánh trống lên!*” Họ lấy trống châu và mõ của đình làng đánh vang dội. Dân chúng trong nhà đánh thùng thiết xèng xèng và mõ tre lóc cóc. Đồn dân vệ ngoài nhà làng bắn phóng lựu vô hướng có VC về nổ ầm ầm, những tiếng mõ, trống, thùng im bật. Không khí ngột ngạt vô cùng. Đoàn ngồi trốn đạn trong lòng ông ngoại, cạnh bà ngoại và dì cậu dưới sàn của bộ ngựa gỗ. Mọi người im lặng như muốn nín thở . . .

Thời gian đó VC rí tai cùng người dân ở nông thôn những đêm trăng sáng lấy gương soi mặt để vào thau nước rồi hướng lên mặt trăng sẽ thấy cờ mặt trận hiện ra. Họ bảo đó là điềm trời: mặt trận sẽ toàn thắng. Mỹ Diệm phải thua, chiến dịch Mac Na Ma Ra sẽ hoàn toàn thất bại. Người dân lén lén làm theo lời họ phát hiện rõ ràng đỏ, xanh và sao vàng ẩn hiện. Dân quê đâu biết được đó là sự khúc xạ ánh sáng. Một số người tin tưởng vào huyền bí nguy tạo này, họ hăng hái gởi con cháu vào bụng để cứu nước! Trong đó có những đứa con trai bạn lối xóm của Đoàn như Tý, Tèo chưa học xong lớp ba trường làng mà sau ngày đổi đời tháng tư năm 1975 lên làm đến cấp lãnh đạo của chánh quyền “cách mạng”.

Không bao lâu VC chế ra súng ngựa trời. Lúc đó lực lượng quốc gia của thời đệ nhất Cộng Hòa quân đội trang bị súng oanh tằm sào, súng mứt, ga răng . . . của quân đội Pháp để lại. Thời gian sau đó VC có súng CKC và trường bá đồ của Liên Xô,

Trung Cộng viện trợ. Lúc đó đồn bót của làng xã quốc gia thường xuyên bị VC tấn công vào ban đêm. Con sông Ba Rài và Hiệp Đức được VC làm vật cản bằng cây dừa và tre chống giang thuyền quân đội quốc gia đi vào. Ban đêm VC về thường xuyên bắt những người họ gọi là Việt gian bịt mắt dắt đi. Người nào mang tội này thì mặt trận nhân dân sẽ lên án tử hình và chặt đầu bằng mã tấu. Ban ngày quốc gia ruồng bỏ bắt được VC theo luật 10/59 thì bị xử bắn. Người Việt hai phe tàn sát nhau. Chiến tranh quốc cộng càng ngày càng khốc liệt. Qua thời đệ nhị cộng hòa máy bay quân đội VNCH và quân đội đồng minh bắt đầu bỏ bom quê ngoại Đoan ở vùng sông Ba Rài. Lúc đó dân chúng bồng bế nhau tản cư lánh nạn. Mấy mẫu vườn măng cụt, sầu riêng của ngoại Đoan là nơi chịu những quả bom đầu tiên. Gia đình ngoại tản cư về chợ, ông bà ngoại buồn lắm. ... Nhìn lại xóm làng bị chất độc khai hoang – tất cả cây lá một màu vàng nhợt nhạt tận chân trời. Mùa thu vàng uá đến trên đất nước miền nhiệt đới. Những cây dừa chỉ còn lại thân trơ trọi như những cây đèn cây xám đứng chờ vợ. Tản cư, lánh nạn ngăn cách không trở về được, người dân hiền vô tội bỏ nhà cửa sự sản cuộc sống phiêu bồng nơi xứ lạ cho đến bao giờ trở lại quê hương! Đồng khởi hay là đồng khổ đây?

Ngăn cách quê nội - hàng rào tre nứa, kẽm gai

Đoan trở về quê nội sống với Ba Má đôi năm. Sau đó thôn An Hòa nhỏ bé của quê nội loạn lạc lại đến. Ba Má Đoan gửi Đoan lên chợ Cái Bè ở trọ không cho về nhà nữa. Mặt trận giải phóng miền Nam về thôn của Đoan làm hàng rào chiến đấu bằng tre, nứa chia ranh giữa chợ và vườn. Dọc theo hàng rào là những hầm chông tre và mìn nội hóa. Họ muốn ngăn cản người dưới miệt vườn của thôn An Hòa không được lên chợ và dân chợ không được xuống. Họ gọi vùng này là “vùng giải phóng”. Thật ra thôn An Hòa của Đoan chỉ cách chợ Cái Bè chỉ hơn một cây số. Như vậy mà ban ngày quốc gia, ban đêm VC. Có người gọi những vùng này là vùng xôi đậu. Hàng rào ngăn cách này làm người dân khổ thật. Tiếng súng nổ đi đạch về đêm. Ban ngày

lính dân vệ, bảo an hành xuống phá rào, nhổ chông, gỡ cờ mắt trận trên đồ dưới xanh chính giữa ngôi sao vàng. Lính quốc gia thượng cờ vàng ba sọc đỏ lên . . .

Sáng thứ bảy đó Đoan táo bạo đi về thăm nhà sau mấy tháng không thể về nhà được. Trên con đường làng hôm nay bỗng thấy lạ, mặc dù Đoan đã đi lại lắm lần. Đằng trước mặt là một trận chiến vừa xảy ra cách mấy hôm, hàng rào của ấp chiến lược trên bờ kinh đã tháo gỡ, đồn nghia quân bị người ta phá rào kềm gai xiêu vẹo bờ thành và lô cốt bọ phá lòi những khúc cây dừa làm đà nằm ngổn ngang. Những vũng máu đã trở thành đen ngòm gần đó. Đoan đi trên bờ mầu bẻ ngang chừng hai gang tay cò đại bao phủ thành một tấm thảm xanh. Những đám lúa vừa cấy, nước dưới ruộng đục ngầu. Chòm cây xanh đen kia với vài căn nhà lá thoáng hiện trong khu vườn cây ăn trái là xóm nhà của Đoan.

Vừa bước vào nhà Má đã đứng sẵn trước mái hiên cạnh hai cái mái dầm chứa nước mưa:

- *Con về đó hả, má nói con đừng về mà. Lóng rày lộn xộn lắm mà sao con lại về.*

- *Ba đâu má*

- *Ba con đi ngoài vườn.*

Gia đình ăn buổi cơm trưa thanh đạm với mắm kho cá linh chấm với lá càng cua, ớt điều, chuối chát, dưa leo . . . Bàn ăn cạnh bàn ăn trong nhà bếp một căn xê - Phần lớn các trẻ trên sáu tuổi gia đình phải đưa lên chợ để đi học. Trường tiểu học thôn này đã đóng cửa sau năm 1963. Người lớn ở lại bám vào ruộng vườn chịu bom đạn, để sẵn sóc ruộng vườn duy trì sự sống cho gia đình. Đoan xa nhà từ thuở đó.

Chưa ba giờ chiều má Đoan đã nói với Đoan nên sửa soạn đồ đạc để trở về nhà trọ trên chợ vì đừng để xầm tối có thể VC mò về. Đoan rời nhà xách theo một giỏ đồ ăn má Đoan đã chuẩn bị sẵn như trái cây v v. Ngăn cách xóm nhỏ, bỏ cuộc chơi thả diều từ thuở đó cho đến bây giờ. Dọc đường về chợ nàng, thờ thần nhớ đến:

Mùi bùn dưới chân Ba

Mùi mồ hôi áo Má

*Mùi khói un gốc rạ
Mùi sữa non bông lúa
Mùi gói xôi lá cẩm
Mùi kẹo dừa, sầu riêng
Mùi hoa sứ ngoài hiên
Mùi cỏ non con dằm*

Đoan đang học lớp đệ tứ trường trung học Cái Bè. Ngôi trường này nằm ngay vàm Cái Bè cạnh con sông Tiền lộng gió. Bước đầu là trường chỉ có đệ nhất cấp, trai gái học chung. Học sinh học xong lớp đệ tứ sẽ chuyển xuống trường trung học Đốc Binh Kiều quận Cai Lậy hay trung học Lê Ngọc Hân, hoặc Nguyễn Đình Chiểu Mỹ Tho. Sân trường trồng thật nhiều cây anh đào gần tết hoa nở rộ thật đẹp. Con đường cặp theo bờ sông Cái Bè vào chợ khoảng gần hai cây số. Những chiếc xe thiết giáp của một chiến đoàn quân lực VNCH thường đóng dọc theo con đường này để túc trực bảo vệ quốc lộ bốn. Những sợi dây trần bằng sắt dày xéo con đường nhiều năm tháng nó trở thành loang lổ. Hễ mưa xuống nước đọng vũng đầy sinh bùn. Những buổi tan trường những chiếc áo dài trắng thướt tha – nam nữ sinh đi từng nhóm giăng hàng ngang . . . nói cười rộn rã. Vào năm đệ tứ trong buổi tan trường Đoan hay đi cặp kè với Mai từ trường về đến dinh quận – Mai là con của ông Thiếu tá Quận trưởng mới đổi về. Mai rất hoạt động, mới 15 tuổi mà đã học võ Thái Cực Đạo đậu đai nâu. Tướng đi rất oai nghi đúng là con nhà võ. Đoan và Mai nói chuyện không ngớt quên cả đằng sau chiếc xe jeep chạy chậm chậm phía sau. Vì an toàn, sợ VC bắt cóc con mình, ba Mai mỗi ngày cho tài xế chạy xe đưa đón Mai. Những buổi chiều tan trường về ít khi Mai cho tài xế chở mà hay đi bộ để trao đổi những mẩu học hành hay chuyện vu vơ với Đoan. Cho đến khi khu và dinh quận hiện ra trước mặt. Nhiều lớp kẽm gai, công xet ti na giăng chằng chịt – lúc nào lính cũng gác canh phòng nghiêm nhặt. Sau này ba Mai về làm quận trưởng quận Bến Tranh, Mai vẫn trong những lớp rào kiên cố với gia đình. Rồi Mai cũng chuyển xuống trường Lê Ngọc Hân. Hai đứa lại gặp nhau cho tới khi rời trường Lê Ngọc Hân. Từ đó Đoan chưa bao

giờ có dịp gặp lại Mai. Đến bây giờ Đoan và Mai vẫn cách trở mấy đại dương!

Bức tường ngăn cách

Sau khi Đoan xong lớp đệ tứ và xin chuyển xuống trường trung học Lê Ngọc Hân dưới Mỹ Tho, ba má Đoan đã chuẩn bị nhà trọ kỹ càng. Đó là căn nhà bên phường ba thị xã Mỹ Tho. Ngày đầu tiên xa thị trấn – nơi mình đã sống suốt quãng đời thơ ấu, má Đoan đưa tại bến xe. Hối đó bến xe nằm ngay đầu chợ Cái Bè. Đây là ngôi chợ đã lâu đời không bao giờ ngủ, độc đáo nhất ở miền Nam. Dù chiến tranh, dù bị chánh quyền cầm đoán kịch liệt với lệnh giới nghiêm sau 12 giờ đêm đến 5 giờ sáng. Người dân ở đây bất chấp không cho nhóm trên bờ thì nhóm dưới sông để mua bán đồ nông sản trái cây, khoai bắp v v. Cho đến bây giờ ngôi chợ Cái Bè vẫn nhóm 24/24. Vài chiếc xe đồ chạy Sài Gòn như hãng xe Hữu Phước, Thuận Thành to và dài phải đậu xeo xéo mới đủ chỗ. Riêng xe chạy Mỹ Tho chừng ba bốn chiếc Renault cũ kỹ của hãng xe Mỹ An và Mai Sơn. Anh lơ xách tay quay ra đứng trước đầu xe quay máy đồ mò hôi xe mới xịt khói nổ ạch. Mắt má Đoan buồn lắm rung rung dòng lệ. Thật ra bà không muốn cho Đoan đi học xa. Phần lớn các bà mẹ quê muốn ôm con bên lòng, muốn giữ con bên cạnh, nhất là con gái yêu dấu. Má trao cho Đoan chai dầu gió khuynh diệp và dặn dò đủ thứ. Chiếc xe lăn bánh chạy về hướng trường tiểu học với hàng cây sao thẳng tắp. Má Đoan vẫn còn đứng đưa mắt nhìn theo . . .

Trường lạ, người lạ, Đoan thấy bơ vơ mất nơi nương tựa. Nhà trọ Đoan có vài người bạn mới từ Chợ Đệm, quận Bến Tranh chuyển xuống học cùng lớp với Đoan. Tất cả các Thầy Cô ở trường Lê Ngọc Hân sao oai phong và nghiêm nghị hơn trường cũ. Đoan đâm ra sợ và kính nể quý Thầy Cô mới. Sau bốn tuần lễ đầu tiên học ở trường Trung Học Lê Ngọc Hân, Đoan về lại Cái Bè gặp lại Thi, người bạn học cùng lớp của Đoan. Gia đình Thi không muốn cho con đi học xa đồ thừa đủ tài chánh xuống

tĩnh học. Thi bắt đầu học nghề y tá ở bệnh xá Cái Bè. Học chung nhau từ lúc ấu thơ, Thi hay tin Đoan về cũng tìm đến gặp. Hai đứa dẫn nhau đi tìm chỗ im vắng để kể cho nhau nghe đủ thứ chuyện. Mới xa nhau một tháng mà nhiều chuyện để nói quá. Rồi hai đứa đi ra ngoài vàm để thăm lại trường cũ. Ngồi trên cây gừa mọc nghiêng ra giòng sông Tiền, nhìn giòng sông đang mùa nước nổi, chảy một chiều từ nguồn ra biển. Giòng nước sông Cái Bè trong xanh mang phèn chua từ đồng Tháp Mười ra hòa với giòng nước phù sa màu hồng lợt chảy từ Châu Đốc An Giang chảy xuống. Hai giòng nước xoáy ngay ngã ba chảy quặng vào gốc cây gừa. Hai đứa ngồi nhìn xuống giòng sông mà miên man suy nghĩ . . .

Đoan nhìn lên thân cây gừa có nhiều vết khắc trên da thường là hai mẩu tự sát với nhau như TT, DV, HT vân vân với những trái tim kề nhau. Trên thân cây cũng có hình những trái tim bị mũi tên xuyên qua rỉ máu. Chắc cây gừa này có nhiều cặp nhân tình để mà tâm sự, âu yếm. Thi kể cho Đoan nghe về những hoạt động của đoàn thanh niên xã hội Tin Lành Á Châu mà Thi mới gia nhập. Trọng yếu của đoàn là giúp đỡ về mặt y tế cho đồng bào bệnh hay thương tật vì chiến tranh. Trong đoàn có cô Joan và Jenny người Úc. Vừa qua nhà thương Cái Bè dưới dốc cầu Sắt cạnh chi khu bị pháo kích. Cô Joan dù bị thương ở cánh tay, máu chảy nhiều, cô tự băng bó rồi rời hầm trú ẩn ra ngoài để băng bó cho các nạn nhân khác. Thật cô Joan có tấm lòng của một vị bồ tát vô úy vì mọi người mà xem thường hiểm nguy. Sau đó nhà thương dọn xuống trường tiểu học Cây Bàng cho đến bây giờ.

Bỗng Thi hỏi Đoan :

- *Chị em nào Đoan có người yêu?*

Đoan chỉ im lặng. Hai đứa cùng ngẩng nhìn giòng nước sông Cửu. Bên kia là cồn Tân Phong. Phía ngang vàm Cái Bè có người còn gọi là Cồn Ốc vì đây là chỗ sanh sản ra ốc gạo. Nhất là mùa mỏng năm tháng năm âm lịch, ốc gạo mập và ngon. Những cụm lục bình trôi lác lác giữa giòng, nhấp nhô theo sóng nước. Cạnh bờ có những đồng chà của người ta chắt để dụ cá tôm vào trứ, chờ lúc nước kém họ gỡ chà bắt . Nhiều cụm lục

bình bị vướng mắc vào những đám chà này. Lục bình ngừng bước phiêu du, ngăn cách với những đồng hành. Bông hoa lục bình màu tím hoa cà làm điểm tô cho giòng sông thêm xinh đẹp, một cảnh trí thật là thơ mộng.

Năm đệ tam qua nhanh. Niên khóa kế tiếp Đoan lên lớp đệ nhị bài vở nhiều lắm. Đoan ghi danh học kèm với anh Hoá ở gần rạp hát Viễn Trường. Ba anh Hóa người Đức trong quân đội viễn chinh của Pháp, mẹ là người Mỹ Tho. Anh chỉ giống mẹ mái tóc màu đen thôi, chứ da trắng, mũi nhọn, mắt xanh. Anh Hóa rất thông minh, giỏi Toán Lý Hóa lắm. Nhờ phương pháp dạy của anh Hóa rất hay như chứng minh và giải Toán, Đoan từ một nữ sinh rất dở toán bây giờ khá hơn. Lớp học chỉ có Bé Chín và Đoan học sinh trường Lê Ngọc Hân và Ty học sinh Nguyễn Đình Chiểu. Đoan thường đi học bằng chiếc xe đạp chở lên từ Cái Bè. Hôm đó chiếc xe đạp Đoan bị cán đinh bánh xẹp lép. Đoan đi bộ đến lớp học kèm. Đến 8 giờ tối tan học. Trời mưa thật to. Bé Chín đi học bằng xe Honda đen. Vừa tan học Bé Chín phóng lên xe lao nhanh ra đường Đinh Bộ Lĩnh. Riêng Đoan co ro đứng trước hiên nhà. Bỗng Ty đến nói với Đoan:

- *Ty lái xe chở Đoan về nhà trọ, rồi Ty về nhà sau . . . Trời mưa biết bao giờ mới tạnh, lạnh lắm.*

Tim Đoan đập mạnh. Đoan lắc đầu từ chối với giọng ngập ngừng:

- *Thôi để Đoan chờ tạnh mưa rồi đi.*

Với Thi hình như chiếc áo bà ba màu vàng nhạt và quần dài đen của Đoan làm Ty mê mẩn. Đoan thờ thẩn, lặng lẽ nhìn những giọt mưa rơi. Trong lúc đó Ty choàng chiếc áo mưa phần nút ngược ra sau lưng nhanh nhẹn leo lên Honda đưa chân đẩy nhẹ chiếc xe đến trước mặt Đoan. Ty đưa tay kéo Đoan ngồi sau lưng mình rồi đạp máy nổ chạy trên con hẻm nhỏ nước ngập hơn gang tay, nước văng tung tóe. Đoan ngồi meo ra sau yên xe. Ty lái xe chỉ một tay, tay kia vừa kéo tay Đoan choàng vào bụng mình vừa nói:

- *Đoan xít vào kéo áo mưa che mưa đi và ôm Ty kéo té thì khổ lắm . . .*

Đoan làm theo lời Ty. Đoan thấy nóng cả người dù bây giờ đêm tối mưa gió lạnh lẽo. Con đường Đinh Bộ Lĩnh nhạt nhòa, hai bên dãy phố đóng cửa. Những ngọn đèn đường mờ ảo. Đoan cảm thấy ẩm áp trong cơn mưa đêm này. Tiệm thuốc của đông y sĩ Hồ Duy Thiết hiện ra trước mặt. Chiếc xe Honda quẹo phải ngay dốc cầu Quay để vào hẻm Học Lạc nhà trọ của Đoan . . .

Đêm trần trọc vì mưa hay vì cõi lòng xao xuyến. Đoan trong căn nhà trọ này với bốn bức tường ngăn cách người tình mới quen.

Ngăn cách tiền tuyến, hậu phương

Tình cảm giữa Ty và Đoan càng ngày càng nảy nở. Nhà Ty ở xã Tiên Thủy, quận Hàm Long, Bến Tre. Nhân ngày cúng đình xã Tiên Thủy năm đó Ty rủ Đoan và vài đứa bạn về thăm quê hương Sóc Sãi quận Hàm Long của Ty. Bến Tre nơi quê hương đồng khô - mới qua phà rạch Miễu đi trên chiếc xe lam vừa qua xã Tân Thạch những hàng dừa sọc xám đều đều. Cây cầu Ba Lai vừa bị phá hoại và công binh đang sửa lại. Con đường tỉnh lộ này nhỏ hẹp đầy ổ gà nhất là đoạn ngang xã Phú An Hòa. Chúng tôi xuống xe ngay ngã ba Hàm Long đón xe về Sóc Sãi. Dọc đường qua xã Sơn Hòa rồi đến An Hiệp nơi có rất nhiều người từ miền Bắc di cư vào sinh sống ở đây. Khi đi ngang xã Tường Đa, Đoan được nghe kể một trận chiến ác liệt vừa xảy ra ở vùng đất nhỏ bé này, không biết bao nhiêu đạn cày bom xới. Trận đánh bắt đầu bằng những đơn vị địa phương chạm súng với đơn vị chánh quy VC sau đó quân đội quốc gia huy động sư đoàn 7 và 9 rồi đến cả thiết giáp, biệt động quân. Trận chiến bánh da lợn này tổn thất rất nhiều sinh mạng.

Chợ Sóc Sãi nhỏ và rất đơn sơ. Chính giữa chợ là công sở xã Tiên Thủy và hai dãy phố hai bên. Muốn qua nhà ba má Ty phải qua một đò ngang. Qua sông nếu quẹo phải đi đến xã Tiên Long, Phú Long. Đây là hai xã rất phồn thịnh cây cối xanh tươi. Cả bọn quẹo trái vào hướng đình xã Tiên Thủy. Đây là xã lỵ quận Hàm Long tương đối là vùng an ninh và sung túc. Từ bến đò đến nhà Ty không xa. Sau khi nghỉ ngơi cả bọn đến viếng đám cúng đình.

Dân địa phương xã Tiên Thủy xem lễ cúng đình là một biến cố quan trọng của mỗi gia đình ở đây. Nhà nhà rán kiếm tiền may quần áo mới như là Tết vậy. Người ta kéo nhau dự lễ cúng đình hai ba hôm ngưng hết mọi việc ruộng vườn.

Lúc còn đi học ở Mỹ Tho thỉnh thoảng vào ngày rằm Ty chở Đoàn xuống chùa Vĩnh Tràng hay chùa Quan Âm lạy Phật. Ba năm đi lại, học hành trong mái trường Lê Ngọc Hân trôi qua nhanh. Cả hai Đoàn và Ty đậu tú tài 2 năm 1967 với hạng bình thứ. Cả hai đều ghi danh ở Đại học Khoa học Sài Gòn. Đoàn thường từ chối gặp nhau để cho cả có nhiều thời giờ học hành. Nhất là Ty nếu lơ là thi rớt thì phải gia nhập quân đội. Dù cùng sống ở Sài Gòn học gần nhau, nhưng như có bức tường ngăn cách giữa hai đứa. Má Đoàn thỉnh thoảng lên thăm bà khuyên Đoàn chuyển qua đại học sư phạm Sài Gòn sau này sẽ về quê phục vụ. Đoàn vâng lời má. Mùa hè đó lửa Đoàn còn học ở Đại học Sư phạm thì lệnh tổng động viên, phần lớn sinh viên xếp bút nghiên theo việc đao binh trong đó có Ty. Trước ngày Ty nhập ngũ, Ty chở Đoàn qua bên kia cầu Tân Thuận vào một quán nhỏ ven đường để tâm sự và tạ từ.

Hai đứa đều buồn lắm. Ôi hoàn cảnh quá cay nghiệt. Tuổi trẻ thời đại này là nạn nhân của hận thù, chia cắt, tham vọng, bất công . . . Nhiều khi Đoàn nghĩ tại sao người dân Việt Nam không như Nhật Bản, Thái Lan, Đan Mạch, Thụy Sĩ, tại sao không vượt ra khỏi áp lực của ngoại bang Nga, Tàu, Tây, Mỹ để không còn ngăn cách như vậy. Lúc Đoàn tốt nghiệp Sư phạm, Ty cũng vừa tốt nghiệp khóa sĩ quan trừ bị Thủ Đức. Ty được bổ sung vào đơn vị Biệt Động quân. Từ nay kẻ phục vụ tại hậu phương, người ngoài tiền tuyến . . . Có những đêm mưa đơn lẻ một mình trần trọc trên gác trọ Đoàn ca lại bài Mưa Khuya:

*“ . . . Đêm đã khuya rồi sao ngủ không yên,
Nghe tiếng mưa rơi nức nở trong tim,
Nhìn vào phố cũ tôi quen
Nhìn vào ngõ tối không tên
Chạnh lòng nhớ đến người yêu*

*Em nhớ năm nào vui buồn bên nhau
Nay đã qua rồi biết tìm nơi đâu
Tìm về dĩ vãng năm xưa
Tìm về những lúc mưa khuya
Ghi thành câu hát người ơi
Mưa ơi, nầy mưa, có phải mưa thương nhớ ai?
Có phải mưa thương khóc ai?”*

Đại dương ngăn cách

Từ khi Ty ra đơn vị đến giờ hai đứa ít khi có dịp gặp nhau. Chiến trường miền Nam sôi động Ty luôn cầm trại 100%... Ngày kinh hoàng 30/04/75 đến Ty bị người ta giam cầm khổ sai trong trại cải tạo tỉnh Long Khánh. Dù chưa cưới nhau nhưng Đoàn rất muốn thăm người tình của mình. Nhưng làm sao xin giấy giới thiệu của công an đây. Khi đến đồn công an xin họ hỏi liên hệ gì và . . . thế là không thể đi thăm Ty được. Đoàn lặn lội qua Hàm Long gặp ba má Ty. Gặp ba má Ty hai người kể về những khổ ải mà người chiến binh VNCH phải hứng chịu ở trại cải tạo K4 Long Khánh. Đoàn không cầm được nước mắt. Đoàn gởi chút quà cho má Ty lần sau khi thăm Ty nhờ trao lại.

Ba má của Đoàn ở Cái Bè bán phần lớn vườn tược để lấy vàng lo cho chị em Đoàn đi vượt biên. Từ ngày VC chiếm miền Nam đời sống càng ngày càng khó khăn. Độc lập, tự do hạnh phúc chỉ là chiếc bánh vẽ. Ba má muốn Đoàn là chị cả đi để bảo bọc hai em. Một đứa đang làm nghĩa vụ lao động trong Đồng Tháp Mười. Đứa em út của Đoàn vừa có giấy báo chuẩn bị lên đường làm nghĩa vụ quân sự quốc tế bên Kampuchia. Đoàn từ chối với ba má nhiều lần, đồ thừa là con gái không gặp khó khăn với chế độ mới chứ thật ra nàng không muốn bỏ người tình của mình ở lại một mình. Nhưng không bao lâu sau đó nàng nhận được hung tin Ty đã qua đời trong trại cải tạo vì kiệt sức, đói và bệnh. Thân xác Ty đã vùi dập trong rừng Long Khánh gần trại cải tạo K4 với chiếc quan tài bằng gỗ tạp của những người bạn tù đóng. Tuyệt vọng nàng quyết định đi cùng các em lên đường vượt biên. Đêm ra cửa biên Long Phú nàng kể như mình đã chết

hết nửa cuộc đời! Nếu bị họ bắt chắc nàng sẽ có thể chết trong trại cải tạo giữa rừng sâu như Ty. Gió to sóng lớn thuyền đắm nàng và đồng hành sẽ là mối cho cá biển. Nhưng mặc cho số phận con thuyền con vượt sóng trùng đường. Nàng ngất đi trong sóng gió bão bùng. Chuyến hải hành định mệnh, một chuyến đi vô định và để rồi ngăn cách đôi bờ đại dương!

Điểm tựa cuối đời.

Gần 50 năm Đoàn lìa xa làng quê. Tính lại Đoàn đã rời Việt Nam đến giờ đã hai mươi bảy năm. Năm nay kỷ niệm 50 năm thành lập trường trung học Lê Ngọc Hân và Đoàn đã xa trường 40 năm rồi. Ngày rời quê hương ở tuổi trung niên bây giờ tóc đã đổi màu . Bạn bè hồi xưa học chung ở Lê Ngọc Hân bây giờ ở rải rác khắp nơi. Thỉnh thoảng qua lại bằng e-mail. Nhiều đứa đã trở thành bà nội, bà ngoại lâu rồi. Cha mẹ Đoàn năm nay già yếu lắm. Sống ở thành phố Melbourne tại xứ Úc này vật chất đầy đủ, nhưng Đoàn thấy thiếu thốn những thứ mà Đoàn chẳng bao giờ tìm được ở đây. Đoàn bỗng nhớ lại bài thơ của Hoa Hạ mà Đoàn chép trong nhật ký:

*Nghe trong gió gọi lời ai đó
Để lại vần thơ một chút gì
Bốn mươi trăm trọn xa trường cũ
Nắng buổi hoàng hôn rọi bóng đi*

*Tôi ở nơi đây chiều xuống lạnh
Mái tóc thề xưa cắt ngắn rồi
Da môi, tóc bạc đôi hàng lệ
Tôi khóc cho tôi để nhớ người*

*Nhớ thương quê mẹ thương tà áo
Mà chẳng làm sao đổi được đời
Kỷ niệm sâu dằng chiều quan tái
Ngồi đây lòng dậy sóng trùng khơi*

Những người xung quanh Đoàn thường toan tính những chuyện lâu dài. Suốt đời người ta dốc hết tâm trí để xây dựng sự nghiệp vĩnh cửu cho mình và con cháu. Có người tuổi già sức yếu vẫn cố công xây dựng những kiến thiết quy mô, kinh doanh những cơ sở sự nghiệp lớn lao để dành cho những người thân mai hậu. Có người mái tóc đã bạc phơ cũng cố tạo những công nghiệp vĩ đại rồi ngã gục giữa đường. Suốt đời nhiều người chỉ toan tính, trang bị cho đời sống sắp tới của mình và con cháu mình về sau. Nhưng ngày chết và cuộc đời mới ở tương lai chắc chắn phải đến với mọi người, vì đời ít ai trăm tuổi, mọi người đều phải chết đó là điều dĩ nhiên. Thế mà nhiều người chưa hề bỏ một phút, một giây để lo cho nó. Không lo xa ắt có họa gần, một đời sống mà chúng ta chưa hề lo lắng và xây dựng và mọi người rất sợ nó. Chắc chắn chúng ta sẽ gặp những điều bất lợi và khó khăn. Đoàn đã biết những sự nghiệp hữu vi mà con người đã và đang cố công xây dựng, vất vả suốt đời thường chỉ tạo tội nghiệp. Đến khi xuôi tay trở về với lòng đất lạnh ta chẳng đem theo được chút gì. Thân cát bụi sẽ trở về với cát bụi, chỉ còn lại cái nghiệp thiện ác cứ theo mãi bên mình.

Đoàn nghĩ không có một công thức chung cho tất cả mọi người để đạt được một cuộc sống hạnh phúc và vì thế trong mỗi hoàn cảnh người ta phải biết cách vượt lên, biết cách đi qua những đau khổ và đừng bao giờ chờ đợi ai giúp đỡ, thương yêu mình khi chính mình không muốn giúp mình, không biết thương yêu bản thân. Có người hỏi làm sao để Đoàn có thể mỉm cười tươi tắn như thế, làm sao để có thể đi qua mọi nỗi buồn mà không cho nó để lại dấu ấn gì trên khuôn mặt mình, làm sao để có thể rộn ràng như là hoa và nắng luôn tràn ngập trong tim? Làm sao....?? Làm sao....? Đoàn cho rằng hãy làm tâm hồn ta trong trẻo như nước thì sẽ được như thế, luôn luôn là thế. Người xưa có nói *vô ảnh thường giao tâm tựa thủy*. Đoàn trở lại nghề giáo hơn 10 năm qua. Đoàn dạy Việt ngữ cho các em học sinh trung học trong chương trình Victorian Certificate of Education. Dần dần Đoàn thấy quen với công việc và cuộc sống mới.

Mỗi cuối tuần Đoàn đến chùa để tìm hiểu Phật pháp. Ánh sáng của Phật Đà là điểm tựa cuối đời của Đoàn. Trong giáo lý Phật, chúng ta nói có ba việc làm nên sự khác nhau sự tu tập hoặc để đem lại thoải mái bình an. Ba việc đó gọi là “chặng đầu, chặng giữa và chặng cuối.” Chặng đầu bắt nguồn từ cái ý thức rằng chúng ta và mọi hữu tình tự căn đều có Phật tính, tinh chất sâu xa nhất của mình, và trực ngộ được nó thì thoát khỏi vô minh và chấm dứt vĩnh viễn mọi đau khổ. Bởi vậy khởi chặng giữa tu tập niệm Phật, thiền định, chúng ta được điều động bởi cái ý thức ấy, và phát tâm công hiến sự tu tập của mình và cả cuộc đời mình cho việc tự giác, và chặng cuối cùng là giác tha tìm đến giác hạnh viên mãn.

Trong cái yên lặng tìm về chánh niệm, Đoàn đã thoáng thấy và quay về với sự tự tính sâu xa ấy, cái mà từ quá lâu chúng ta đã không thấy được giữa những bận rộn và xao lãng của tâm. Có điều lạ lùng, là tâm Đoàn không thể ở yên lâu hơn chốc lát mà không theo đuổi bám víu một lối xao lãng nào đó; nó bất an, rộn ràng. Đoàn nghĩ rằng, sống trong một đô thị tân tiến nhiều người luôn luôn chạy theo ngũ dục, và chịu hệ lụy cùng tham, sân, si. Có thể nói hết mười ba phần trăm người ở Úc hay Mỹ mắc phải chứng rối loạn thần kinh. Điều ấy nói gì về cách sống của chúng ta ở trong thế giới tiêu thụ này? Chúng ta bị phân đoạn thành quá nhiều phương diện khác nhau. Chúng ta không biết mình thực sự là ai, hay ta nên đồng hóa mình với phương diện nào, nên tin tưởng cái gì. Quá nhiều tiếng nói mâu thuẫn, nhiều mệnh lệnh và cảm thức khác nhau giành giật quyền kiểm soát đời sống nội tâm người ta. Người ta tự thấy mình rẽ rời ra từng mảnh ở khắp mọi nơi, mọi hướng. Đoàn đã và đang thực hành niệm Phật, thiền định và Đoàn đã nhận ra mình đang đem tâm trở về nhà. Đoàn cố giữ mình trong chánh kiến, chánh niệm để trong hiện đời và vị lai tìm được niềm an lạc và hạnh phúc. Trong nhật ký của Đoàn bây giờ là những bài thơ đầy chất chứa tình thần trở về với đạo pháp như:

*Nắng chiều trái lá đau thương,
Đời mình phận bạc phải vương vấn sầu
Canh tàn thức suốt đêm thâu,*

*Khóc thương phận bạc dãi dầu nắng mưa
Thân cò lặn lội sớm trưa
Một mình lẻ bóng, nặng xưa nghĩa tình
Trải bao mấy kiếp tử sinh
Thủy triều lên xuống mấy nghìn đời con
Xuân tàn nắng hạ thu hờn
Bèo tan mộng ảo thiệt hơn làm gì
Cảnh đời hệ lụy sâu bi
Mau mau tỉnh mộng sân si xin chừa
An bản thủ đạo sớm trưa
Giữ gìn Phật hiệu muối dưa qua ngày
Chuyện đời gác bỏ ngoài tai
Vui câu kinh kệ thẳng ngay một đường
Trần gian là cảnh vô thường
Rời ra ai cũng một đường biệt ly
Sao bằng buông bỏ cười khi
Sóng dừng biển lặng còn chi luận bàn*

**Mùa đông Melbourne 2007
Điểm Lê**



BÂNG KHUÂNG NHỚ BẬU



Ngô Hồng Linh
(NĐC, 1965-1972)

Chiều chiều chim vịt kêu chiều...

Mấy năm sau này, khi mùa mưa đã đi qua và ngọn gió mùa đông bắc đầu tiên, buổi chiều, thổi về thành phố làm rụng lá cây bồ cập nước đầy sân, là bà Bá thấy lòng dạ còn cào một nỗi nhớ man mác, xa vắng không tên, mà bà thường gọi vui là “nhớ ông bà ông vải”. Nhất là sau khi bà lìa xa quê nhà, cái xứ Mỹ Tho đèn đường vàng vọt xanh xao, vì loạn lạc giặc giã, vì học hành dang dở, vì mưu sinh và vì chuyện chồng chuyện con! Có khi còn hơn nhưng nhớ xa xăm, mà là nỗi âu sầu không tên gọi. Như niềm vui-nỗi buồn, chán chường-hân hoan, hạnh phúc-đớn đau, không hề đối kháng nhau mà là thực thể dính chặt vào nhau không thể nào chia cắt được

Cái hôm bà đi về Cao Lãnh thăm người bà con xa bên chồng. Khi xe dừng lại chợ Mỹ Tho để đồ xăng và để bà uống trái dừa dứa, một giống dừa mới có sau này, vị mát ngọt thơm nhẹ nhẹ mùi lá dứa. Bà lại thoáng băng khuâng nhớ quê xưa nhà cũ. Mà có xa xôi gì đâu, sao bà không trở lại. Cái tên Mỹ Tho làm bà nhớ cái tên Mỹ Tho, mà bà đã đổi thành Mỹ Thơ. Vậy đó, quê cũ trong ký ức của bà là Mỹ Thơ. Một bài thơ mỹ miều xinh đẹp và... quạnh hiu.

Càng trọng tuổi, trí nhớ càng tàn lụi dần. Quên sau, quên trước, nên bà thường ghi chép vào một cuốn sổ tên là journal de travail cho dễ nhớ. Riết rồi cũng trở thành trò chơi chữ nghĩa, theo thói quen mỗi tối. Rồi sắp nhỏ cũng xui bà ghi ghi, chép chép trên mạng Internet gọi là Blog, bỏ liếc gì đó, thấy cũng vui vui, nhẹ lòng (mà hồng biết “ấy” có đọc được hông nữa. Đọc được chắc mắc cỡ chết luôn quá...!).

Tối qua cơn mưa cuối năm nghe rung rức trên mái tôn, bà nằm thao thức lơ đãng xem truyền hình, rồi quên không khoá điện thoại theo thói quen cho dễ ngủ, bỗng có tín hiệu tin nhắn, mở ra xem, thì ra đó là tin nhắn của Rốt: “*Anh đang nhớ em*”. Vồn vện chỉ có bốn chữ theo thói quen của Rốt. ***Chèn ơi, già gần xuống lỗ rồi, còn thương nhớ cái khỉ khô gì nà!*** Nói vậy thôi chứ bà cũng thấy vui vui trong lòng. Già cả rồi còn xinh đẹp gì nữa đâu, cái duyên đáng tuổi con gái chắc chỉ còn đọng lại trong sự nhanh nhẹn, cởi mở của bà mà thôi!

Mà không biết giờ này bên đó đã mấy giờ sáng rồi, có ăn chút gì không để còn đi làm, sáng đầu tuần có bị kẹt xe không?? Vậy đó, bản năng lo lắng, chăm sóc cho một ai đó, quá chu đáo đôi khi hơi lắm cảm trong lòng bà lại trỗi dậy. Bà mỉm cười tắt điện thoại, tắt truyền hình, tắt đèn, tắt hết. Không biết lửa lòng có tắt được không? Bờn lửa lòng của người đàn bà như than được tàn, liu riu, để nướng khô, nướng bánh, nướng lạp xường, nấu com, sau khi sôi chất nước, hâm thức ăn, thì ngon hết biết!

Bà nghĩ nhân vật Điệp trong chuyện “Tắt lửa lòng” của Nguyễn Công Hoan hơi bị ...ngu. Khi đến ***Uyên Ương Tự*** tìm Lan, bị Lan cắt đứt dây chuông, đóng sập cửa đèn nôi ... bị kẹt tay. Nếu Điệp ma lạnh như mây thanh niên thời nay, gắn thêm chuông điện, chuông sans fil, gọi điện thoại di động vô chùa hoài, hay dội bom e-mail, thì chắc Thích nữ Diệu Lan ...vô phương chống đỡ!!!

Bà trở mình thấy khó ngủ, mà có khuya khoắt gì đâu, hết chương trình tin thời sự quốc tế chắc mới hơn 8 giờ một tí. ***Ông Rốt ơi, tui không trả lời tin nhắn hay điện thư không phải là tui vô tình đâu nhen. Tại cái tánh tui nào giờ vậy đó! Không biết diễn tả cái ý nghĩ mình cho thật mạch lạc, để người khác không hiểu lầm mình. Tui nào giờ câm lặng, mình ên vậy đó!***

Bây giờ với bất cứ ai, hay với bất cứ điều gì Bà cũng không vò vập mà cũng không quá dửng dưng, Bà nhớ có đọc trong tiểu thuyết hay trong nhật trình ý nghĩ của Somerset Maugham thấy hay hay nên bà còn nhớ : ***“Bi kịch của tình yêu không phải là cái chết hay nỗi chia xa, bi kịch của tình yêu chính là sự rưng rưng”***. Tuy không còn trẻ trung gì, vẫn còn “máu lửa” lắm,

nhưng đôi khi bà nghĩ mình chỉ rùng rùng với chính mình mà thôi.

Truyền hình bên nhà hàng xóm vắng vắng bài cải lương nào nuột của một tài năng trẻ nào đó, đang dự thi chương trình “Tiếng hát ngoại thành”:

*“Vua nước Sở một hôm lòng thanh thán...
Cởi long bào giả dạng một thường dân,
Vác cần câu ra ngồi chốn thạch bàn,
Lòng vương giả băng khuâng theo làn nước...”*.

Đó..., đến vua chúa cũng biết băng khuâng mà ông Rót, huống hồ tui, đàn bà chân yếu tay mềm!

Năm nghe hết sáu câu vọng cổ, bà biết được cốt truyện như sau: Ngày xưa ngày xưa có một ông vua hơi bị ... quờn, không màng trị quốc, bình thiên hạ mà thích fishing, pêcher và nghiên cứu xã hội học hơn. Hàng ngày đi câu cá ...lòng tong, nhìn thấy con cua cái, con rắn cái khi lột da, thì con cua đực, con rắn đực cung cúc, cuu mang, nuôi nấng, hàng ngày đem mồi về dâng cho vợ. Đến phiên cua đực, rắn đực lột vỏ, cua cái, rắn cái tỉnh bơ đem nhân tình về hầu xức cái kẻ đầu ấp, tay gối đã cuu mang mình ngày nào!

Mỗi ngày mỗi nhìn nên quê độ, nhà vua về kinh đô truyền ban chiếu chỉ: *“Hễ người đàn ông nào giết vợ mang thủ cấp dâng nạp thì sẽ được trọng thưởng”*. Thông báo ban truyền hết mùa Xuân qua mùa Thu, không thấy người đàn ông nào đến đăng ký. Bỗng một ngày cuối tuần có một người đàn ông ốm yếu, tiều tụy, nghèo nàn, bị bệnh “viêm màng túi” kinh niên, đến đăng ký xin giết vợ để trị bệnh cho con. Con ông đang bị bệnh “viêm màng não”. Nhận gươm vàng từ tay vua ban, người đàn ông hăm hở về nhà. Nhà vua chờ mãi đến ngày thứ năm, người đàn ông này mới vào châu, phục mình nức nở vì tội khi quân, hứa lèo với vua. Bởi người đàn ông này không thể nào giết người vợ hiền của mình!

Ngày sau, Sở Vương đổi yết thị khác *“Hễ người đàn bà nào giết chồng, nạp thủ cấp dâng vua thì sẽ được trọng thưởng”*.

Chiều chỉ vừa được ban hành, chỉ vài tiếng đồng hồ sau, thì ùn ùn, nào Lady, mệnh phụ phu ...xe đến dâng thủ cấp của chồng mình nhận thưởng, đến nỗi không có kho để chứa, hết thuốc formol để ngâm, thúi ùm cả một vùng kinh thành...

Bà Bá tự hỏi đàn bà hay giống cái xấu xa đến vậy hay sao? Bà chợt nhớ sáng nay khi tưới nước, chăm sóc mấy cây mai vàng cho nở kịp tết, bà chợt thấy có hai con bọ ngựa đang phối giống với nhau, đến khi no nê thoả mãn, con mái ngoái cổ lên trên, cắn nát đầu con trống, làm thịt kẻ trước đây vài giây đã cùng mình say sưa hoan lạc!

Không! Đàn bà, nhất là đàn bà Việt Nam không bao giờ như vậy cả, họ hiền thực, bao dung, đảm đang và chịu thương chịu khó lắm. Bởi **“không có đàn bà là không có anh hùng lẫn thi sĩ”** mà lị !

Đàn bà không **“yếu lòng, nhẹ dạ, cả tin và ... dễ sa ngã”** như đàn ông, như ông Bá, chồng bà ngày xưa. Nói cho công bình, đàn bà cũng như đàn ông, tận đáy lòng, họ có nửa phần thiện và nửa phần ác. 50% tốt và 50% xấu. Nếu cái xấu của người đàn bà trỗi dậy, lấn lướt cái tốt, một phần cũng do người đàn ông, -thằng nài- dờ ẹt, cù lèn, không biết khơi mào cho phần tươi tốt của người đàn bà trỗi dậy mà thôi! Bà mơ hồ thấy cái khuyết điểm bé bé nhưng dễ thương của bà là tự tin đến hoang tưởng cái nhan sắc của mình và tin tưởng vào tình yêu của ... đàn ông! Nhưng với ông Rót sau bao năm xa cách và mấy năm gặp lại thì ... bà tin. Nhưng tin cũng là tin vậy thôi, cho ấm lòng lúc xế bóng, chứ không làm gì cả. Hôm nói được liên lạc với bà, ông Rót vội vã bỏ tất cả để trở về Việt Nam tìm bà. Còn bà thì ra tuốt Đà Lạt.... để trốn!

Bà chạy trốn ông Rót hay chạy trốn chính bà, bà cũng không hiểu được, chỉ biết bà không muốn khuấy động cuộc sống êm đềm (dù có lúc bà thấy hơi giả tạo) đã được đóng khung trong sinh hoạt của bà, vậy thôi. Tận trong sâu thẳm của tâm hồn, bà thấy quý mến, cảm kích Rót và cũng thấy hơiyêu yêu Rót nữa. Rồi sau đó..., bà cũng không thể hiểu nổi chính bà nữa!

Nghĩ ngợi miên man một lúc thì bà Bá chìm vào giấc ngủ lúc nào không hay. Dường như ý thức khi đã chìm vào trong giấc

ngủ thì tiềm thức hay vô thức lại ào ạt trở về. Cái ký ức con người thật là kỳ lạ. Khi ở trong một không gian hay trong một khung cảnh nào đó thì người ta không nhận biết được chung quanh; tùy theo tâm trạng vui buồn lúc đó. Bỗng một lúc nào đó nhớ về, thì lại nhớ như in, nhớ mồn một, từ ngọn gió, tiếng chim, bầu trời, ánh nắng, mùi cỏ hôi ngai ngái nồng, vết sẹo, nốt ruồi, hay má lúm đồng tiền của một ai đó!

Trong cơn mơ lúc thiu thiu ngủ, giấc ngủ của người có tuổi, trong màn sương mờ mịt của ký ức, bà Bá bỗng thấy rõ ràng bà trở về căn nhà cũ ngày nào ở quê xưa, bên bờ sông Bảo Định. Căn nhà có khoảng sân rộng phía trước, cổng rào có cây gòn. Mỗi khi trái gòn chín, tét vỏ, thả ra những bông hoa trắng xoá. Hai cây mận hồng đào sai trái, những con chim sẻ hay làm huyên náo, buổi chiều về tổ. Bên hông nhà là những lu sành, ảng, khạp da bò, bà phải hứng đầy nước, trước khi được Ba bà cho tắm mưa.

Rồi bà cũng nhớ con đường nhỏ mỗi sáng đi học, từ Vòng Nhỏ qua Hăng Xáng, qua cái giếng đào để trữ nước ngọt dùng trong mùa nắng. Mùa hè nóng nực, Bà lén theo mấy anh chị xuống giếng tắm bị cảnh sát rượt đuổi chạy toi bời. Ba Má, anh chị nói, thuở nhỏ bà lí lắc như con trai!

Từ Bắc Rạch Miễu, quẹo trái ra một con đường dài trồng nhiều cây me, thời còn đi học bà cũng biết cột hai vạt áo dài để leo hái trộm me! Cảm giác hồi hộp khi biết mình làm một điều gì đó sai quấy, không được sự cho phép của người lớn đôi khi cũng hấp dẫn như cảm giác phiêu lưu, cảm giác bênh bồng khi mình yêu lần đầu.

Yêu là khổ. Không yêu thì lỗ !!! Rót ơi, tui chịu khổ hay tui chịu lỗ đây Rót? Mà cái số tui nó khổ quen rồi. Nhớ khi xưa xem bói ở nhà tướng số Việt Sơn, thầy phán :

Cung Mệnh có sao Đào hoa, sao Hồng Loan, thuở nhỏ đương sự sẽ cực khổ vì tình trường lắm đó!

- Còn lúc lớn thì sao, thưa thầy?

- Lớn lênquen rồi, không thấy khổ cực nữa (!!!)

Khổ sở vì yêu hoài, đến trở nên chai đá, thành rừng rưng bất chấp phải vậy không Rót?

Đi bộ khoảng cây số, đến ngã ba quẹo phải qua đường Ngô Quyền là đến trường nữ trung học của bà. Ngôi trường có tên người đàn bà (sao lại là đàn bà nữa nhỉ) Lê Ngọc Hân, vừa là công chúa, vừa là hoàng hậu, ắt hẳn chứa nhiều nỗi niềm. Đôi khi bà nghĩ làm vua chúa chưa chắc vui sướng hơn bọn thứ dân, lũ học trò gái tinh nghịch như bà!

Xéo ngôi trường phía bên trái là chùa Phật Ân. Cảnh chùa yên tĩnh mát mẻ, thỉnh thoảng có giờ học trống cả bọn vào chùa vân cảnh và ... ăn vụng. Bà cũng chợt nhớ ra rằng chùa Phật Ân là nơi bà từng hò hẹn đầu đời, thời con gái trong trẻo xa xưa!

Cũng trong thời đệ nhị cấp, mặc áo dài trắng tinh đi học mỗi sáng, khi ra khỏi nhà bà Bá chợt thấy ót mình nhột nhột như có ai nhìn trộm, ngoái lại nhìn thì ra là ông Rớt, nhà ở bờ sông cuối ngõ ở bên đò ông Ba Mía. Nhà Rớt nghèo, ba Rớt chết trận khi còn trong bụng mẹ gần ngày sanh. Được hung tin, mẹ Rớt hạ sanh Rớt trên đường đi nhận xác chồng, nên mới đặt tên con là Rớt. Nhà nghèo, Rớt không được học hành đến nơi đến chốn dù rất thông minh sáng dạ. Rớt làm đủ thứ nghề để nuôi mẹ và nuôi thân. Lúc phụ hồ, lúc đạp xe ba gác, lúc chèo thuyền chằm dầu mấy cây đèn ở đầu cồn cho ghe thấy đường tránh mà bà gọi là Hà Đăng, đèn sông thay vì Hải Đăng!

Bà Bá nhớ quá ngôi trường Lê Ngọc Hân của bà. Nhớ dãy lầu năm học lớp 11 nhìn ra đường Ngô Quyền, nơi có bọn nam sinh Nguyễn Đình Chiểu hay dợt qua dợt lại, cười cười liếc liếc, chỉ chỏ lung tung. Những giờ xả hơi, hay giờ tan học, đứng trên lầu nhìn xuống, bà cùng các bạn hay hò vè:

Phượng hoàng đậu nhánh sakê (a li hò lơ)

Sao không khoét mắt (a li hò lơ)

Mấy thằng dê cho rồi ... (hò lơ hó lơ lắng tai nghe tiếng ai hò lơ)

Vui thú hồn nhiên biết chừng nào...

Bà Bá cũng còn nhớ bà Hiệu Trưởng nói ngoại ngữ như gió, nhớ bà Giáo sư Pretty người Hoa Kỳ, nhớ ông Tỉnh Trưởng oai vệ dù hơi nhỏ con, hay thăm trường Nữ nhiều hơn trường Nam. Nhớ ... nhớ ... nhớ nhiều lắm lắm!

Cái ngày bà Bá lên Sài Gòn để tiếp tục việc học, ông Rớt đón bà ở bến xe lộ Minh Chánh, run run trao bà 1 phong thư rồi quay lưng bỏ chạy, xe qua cầu Bến Lức bà mới mở thư ra xem. Nét chữ nghiêng nghiêng cứng cỏi nhưng sai chính tả tùm lum làm bà mỉm cười thương cảm. Lần đầu tiên bà Bá không đưa thư tình của bạn trai cho bạn bè xem mà cười cợt bêu rếu! Vậy rồi thôi...

Rồi thời gian cũng dần trôi đi như bộ phim Đại Hàn nhiều tập, say Đô Thành, say ông Bá, người chồng hào hoa, phong ... thấp của bà. Bà như đã yên một cuộc sống nào đó... Rồi hết chiến tranh, khi mọi nhà đoàn tụ thì gia đình bà lại chia ly.

Năm ông Bá ra đi là năm Rớt lừng lững quay về. Không biết bằng cách nào đó Rớt tìm được địa chỉ của bà. Nhìn Rớt phong trần và phong độ hơn xưa, mắt nhìn xa xăm, miệng cười khinh bạc, thiệt lòng bà thấy mừng cho Rớt, chớ không hề xúc động hay xao xuyến gì nhiều. Nơi sâu thẳm trong lòng bà nghe đã nguội lạnh sau chừng ấy năm sống tới, với những vui buồn, sướng khổ, nhục vinh đan quện, dính cứng ngắc vào nhau. Sau vài câu thăm hỏi quê xưa người cũ, Rớt đề nghị bảo lãnh bà đi! ***Không! Không đâu Rớt ơi, tôi không đi đâu hết.*** Tôi phải ở lại đây thôi, tôi đã nhận nơi này làm quê hương (dẫu cho khó thương) đến cuối cuộc đời ngắn ngủi còn lại của mình.

Rớt ơi, xin Rớt hãy coi Sáu như một ***“người em xóm nhỏ”*** ngày nào mà thôi!

Đã từ lâu bà Bá đã quên đi nhũ danh, cái tên cúng cơm thời con gái ngày nào, mãi đến khi gặp lại Rớt.

Nói cho văn chương tao đàn, như ai đó đã ví von (dường như là nhà văn Mai Thảo) ***“Tuổi trẻ như manh áo dạ hội chỉ mặc một lần, cho một đêm vui...”***. Rớt ơi, cái áo bà ba tím ngày nào Sáu đã mặc vào để đi xem cúng đình Điều Hoà với Rớt đó, giờ đây đã tàn tạ, te tua, bị dấn bẩn, hà ăn. Con ba đuôi nó đục lỗ! Sáu vẫn còn giữ cho đến ngày hôm nay đó. Sáu cưng lắm, Sáu để lót ổ cho con Tô Tô yêu quý của Sáu nằm cho đỡ lạnh và có cả hơi hướm của chúng mình nữa đó!

Bà Bá bỗng trở giấc, mồ hôi ra như tắm, bà cũng thấy nặng nặng nơi bàng quang. Vào nhà vệ sinh bà còn nghĩ ngợi lung

tung. Ông Rớt ơi! Để tui tính như vậy nhen. Khi tui... ra đi, tro cốt tui sau khi hỏa táng nhờ sắp nhỏ mang dĩa Mỹ Tho, rải đều xuống giòng sông Bảo Định. Nếu ông OK, cũng thích lắm.... xẹt như tui mà bắt chước làm theo. Thì đôi ta đời đời hạnh ngộ đó. Được sum họp nhau, dưới Thủy Cung, Long Vương, Hà Bá... chắc cũng vui hơn cõi trần gian ô trọc và tạm bợ này, hén ông!

Ngô Hồng Lĩnh



GIỚI THIỆU TUỆ ĐĂNG

Cựu nữ sinh LNH 62-69.

N.T.T.

Tôi thoáng giật mình ngày đầu niên học Nhất C, khi nhìn cô bạn bé bỏng dễ thương của tôi trong dáng dấp một ni cô. Chiếc đầu chứa khối óc thông minh luôn đứng nhất nhì trong lớp đã nhẵn nhụi (như bao nhiêu muộn phiền đã bỏ lại cho cuộc sống đời thường). Trong chiếc áo lam rộng, cô trông nhỏ nhắn hơn. Tôi đến ngồi cạnh cô, nắm bàn tay mềm mại xinh xắn của bạn và hỏi: “Quý đã tìm đúng đường đi rồi phải không?” Bạn mỉm cười gật đầu. Và tôi thấy trong ánh mắt long lanh trong sáng ấy một niềm tin vô biên vào Đức Thế Tôn.

Suốt 2 năm Đệ Tam và Đệ Nhị, Quý đã dò dẫm tìm hiểu về Chúa, đã có mặt thường xuyên trong những buổi giảng đạo tại nhà thờ Tin Lành. Vậy mà bất ngờ cho tất cả chúng tôi khi Quý lại có căn duyên với Phật. Đăng Thị Phú Quý đã trở thành ni cô Tuệ Đăng mà suốt 30 năm qua hình ảnh vị ni sư trẻ tuổi đó luôn theo tôi trên bước đường lưu lạc.

Thực ra chúng tôi rất ít liên lạc trực tiếp với nhau, chỉ biết tin nhau qua Mai. Hai lần về VN thăm gia đình những năm 1995 và 2005 tôi đều có đến chùa Lễ Phật và vấn an sức khỏe của cô Tuệ Đăng. Bạn vẫn như xưa, nét thanh thoát của một vị chân tu luôn mang lại một cảm giác bình yên cho người đối diện. Thời gian gặp nhau lần nào cũng ngắn ngủi, vội vàng, nhưng nụ cười hiền lành và giọng nói dịu dàng của cô khuyên tôi nên dành thì giờ tu tập nhiều hơn để tìm sự an tịnh trong tâm hồn luôn là một điểm tựa quý báu cho tôi mỗi lần tinh thần chùng thấp, khi trực diện với những khó khăn trong cuộc sống xứ người.

Bây giờ tôi đang tìm cách thu xếp cho mình được quyền nghỉ ngơi sau gần 30 năm sống kiếp trâu cày. Nếu bảo rằng mệt mỏi thì thừa, chưa nhận là già để than câu đó. Còn nếu như mọi

người cho rằng nhiều tiền quá rồi không cần làm nữa thì hoàn toàn sai (bởi bao nhiêu mới gọi là nhiều?). Tôi chỉ biết áp dụng 2 chữ “Tri Túc” học ngày xưa cho những năm tháng cuối đời, nhớ thư cô Tuệ Đăng nhắn nhủ lời Phật dạy: “Hãy sống với tâm an tĩnh, bạn sẽ tìm được Niết Bàn”. Và nhớ Mai, người bạn thân nhất đời tôi một lần đề tặng trong quyển “Thư gửi người bạn rộn”, của Bác sĩ Đỗ Hồng Ngọc:

“Vốn biết trần gian là không thật
Cớ sao còn tất bật đến bây giờ?”

Chúng ta như dòng sông tuôn ra biển khơi, vui đập theo sóng cuộn theo thủy triều lên xuống. Có thể thoáng một lúc nào cũng mượn chiếc vỏ ốc chui vào nằm yên nghe sóng vỗ mà ngâm ngùi cho:

*“Tuổi xanh đã chạy xa đi biển biệt
Dòng nước xuôi mái miết chẳng hẹn về
Cuộc tử sinh người muốn biết do lai
Thì hãy sống thừa đầu sơ nguyên cũ”*

Thơ Tuệ Đăng trong *Một Thoáng Hương Bay*

Sống với “thừa đầu sơ nguyên” ngày cũ, áo trắng lá me vương, nón bài thơ che nghiêng, guốc vông khua vĩa hè... quán quít ngập ngừng, bối rối, bồi hồi theo những ánh mắt ai vời trông theo...

Có phải?

Nhưng không phải đâu bởi “Lời vô ngôn quá đủ để hàm dung” – thừa các bạn.

Tôi xin được trích một bài thơ tôi đọc rất là tâm đắc trong tập thơ *Một Thoáng Hương Bay* của ni cô Tuệ Đăng, người đã “khoan thai đi qua những chuyến đò”, để dẫn người bạn thời thơ ấu của chúng ta đến với quý vị, mong giúp tất cả tìm lại chút an nhiên thanh thản trong kiếp sống gọi là “tất bật” lưu vong này.

Giòng Sông

*Người thức giấc giữa khuya nghe gió chuyển
Dạt dào nghe khúc hát của dòng sông
Chảy len qua từ quá khứ mông lung*

Về hiện tại trào tuôn cơn thác lũ

Theo nhịp điệu say êm đời bé nhỏ
Đến thôn làng tươi mát tuổi xanh thơ
Những bé ngoan đứng đợi chuyển sang đời
Cười rục rờ trong ánh hồng chan chói

Con sông chảy bên kia trường học bé
Hàng giậu xinh lung lẳng tuổi hoa đèn
Mừng trăng thu nở suốt một giòng êm
Hoa bông bí, hoa chuồn chuồn, bướm bướm

Khoảng sân trước hàng me già cao bóng
Ôm tóc huyền, tóc ngắn xúm xít nhau
Trò chơi bày trên đất điểm lá me
Trống giục già chân chim còn lưu dấu

Sông nghe mãi giọng đọc bài ra rá
Những trưa hè lát phát trận thu phai
Có tiếng thơ phả lướt điệu ai hoài
Trong tiếng nước tiếng mưa nguồn tận tận

Con sông chảy ra đình xem triển lãm
Hí trường kia đào kép nhỏ xuềnh xoang
Những quân vương, công chúa và bá quan
Bồng mát hút, lá bàng rơi trận trận

Con sông hiện trong mắt mờ đục xám
Người dỗi chùng tiếng nước đổ xa xăm
Bóng mây qua ai với được mù tăm
Chiều nào đó tần ngần nghe quá vắng

Bên giếng nước dịu dàng bờ cỏ biếc
Gửi tình mơ theo bóng nước lưu ly
Ôi! Xuân xanh vui ngủ giữa sương kỳ
Hoa lá thắm lặng lẽ giao ngân nước

Lòng giếng nhỏ chứa làm sao cho hết
Biển hồn kia bát ngát cõi vô biên
Của con chim náo nức vỗ cánh tìm
Mùa xuân định đóa cô niên bất tuyệt

Con chim nói với cây lời tha thiết
Xin muôn thu hòa nhịp khúc nhi nhiên
Chim bay qua, sông nghiêng mặt cười lên
Vi lau đứng thì thảo trong nắng tía

Người gửi tóc về sương lam khói biếc
Chim về rừng ăn trái mật thơm tho
Người khoan thai đi qua những chuyến đò
Trong lượn nước nao nao nguồn pháp thủy

Người có nghe con sông hằng nhẫn nại
Lời vô ngôn quá đủ để hàm dung
Rằng đến đi rửa sạch nợ phiêu bồng
Dù biết lắm đại dương nào chứa rộng!

Người trở giấc bàng hoàng cơn gió lộng
Những dòng sông tan mất tự bao giờ
Cây trong vườn trút giữ trận sương khuya
Người nhắm mắt dò nghe trong vịnh cửu.



PHƯỢNG TÍM TRƯỜNG XƯA

Nguyễn Thị Phi Phượng

Mỗi năm khi hè đến, ở miền đất ẩm Cali những cây phượng tím cũng bắt đầu nở rộ. Hoa không thắm sắc đỏ cánh, không mang trên mình nét rực rỡ của một cảnh phượng vĩ như trong sân trường ngày cũ nơi quê nhà. Nhưng hoa vẫn man mác buồn, vẫn êm đềm thân nhiên đùa giỡn lác lay trong gió sớm, và vẫn u ẩn một cái gì đó của tuổi học trò làm tôi chạnh lòng quay về kỷ niệm thời áo trắng, thuở “tà áo thư sinh, tô thắm bao tình”.

Đặc biệt hơn nữa, năm nay kỷ niệm năm mươi năm ngày thành lập trường Nữ Trung Học Lê Ngọc Hân Mỹ Tho, nhìn hoa phượng nở, lòng tôi càng thêm xao xuyến, nhớ thương. Thầy Cô, bạn bè, trường xưa vẫn là một phần đời không thể thiếu vắng trong trái tim tôi. Một thời đi học với áo trắng ngây thơ, đơn sơ đến vụng dại của một cô học trò nhà quê...

Đến bây giờ tôi vẫn cảm thấy tự hào, hãnh diện khi được rèn luyện và xuất thân từ mái trường Lê Ngọc Hân Mỹ Tho - ngôi trường mang tên một nàng Công Chúa xinh đẹp và cũng là một trong những trường nổi tiếng của Miền Nam ...

Tôi quên thế nào được cái ngày đầu tiên bỡ ngỡ bước đến sân trường. Buổi tựu trường năm đó, nghe lời “bạn xúi” tôi đến trường thật sớm để “giành bàn”. Chiếc áo dài trắng mặc đầu đời khiến tôi thấy mình lớn hẳn. Khi đến nơi rồi, cổng trường vẫn còn khoá kín. Nghiêng mình qua song sắt, tôi thấy một số chị lớn hơn không biết làm thế nào đã vào được bên trong, bức tường cao che mặt hướng Ngô Quyền, những tán me già còn che khuất cả ánh sáng đầu ngày. Tôi chột vờ lẽ, chuyện “giành bàn” đã có từ mỗi mùa học hằng năm. Không biết ở các trường khác có không, hay chỉ có ở trường Lê Ngọc Hân thôi. Đúng là tuổi học trò!

Rồi buổi chào cờ long trọng đầu tiên, tôi nôn nao muốn được thấy mặt bà Hiệu Trưởng, được biết tên bà nhưng tôi chưa biết mặt. Chỉ nghe người ta nói về bà không mà tôi phát sợ, nhưng

khi trông thấy bà rồi tôi mới ngạc nhiên làm sao! Với cặp mắt ngu ngơ nhà quê của tôi, bà đẹp và sang quá, nét đẹp trang nhã, quý phái đi kèm với tên Nguyễn Diệu Thông êm đềm.... Bao nỗi lo sợ ban đầu của tôi về bà hình như bay mất hết, chỉ còn lại sự kính mến, ngưỡng phục.

Trường chúng tôi cũng xôn xao đón đợi Đại Tá Lê Minh Đảo, lúc ấy ông đang làm tỉnh trưởng tỉnh Định Tường đến chủ tọa. Khung cảnh trang nghiêm với hai hàng chào nữ sinh áo trắng. Thì bất ngờ ngài đại tá tỉnh trưởng đã bước lên sân khấu với quần short trắng áo thể thao, khi vừa đi đánh tennis về. Ông đã đến đây đơn giản bằng chiếc Honda dame với cặp vợt còn gắn trên đầu giỏ, thân ái vẫy tay chào tất cả mọi người. Sự hiện diện quá thân tình, quá gần gũi của một vị tỉnh trưởng đầy quyền lực của Mỹ Tho ngày đó đã làm bà hiệu trưởng phải bật cười, nụ cười rạng rỡ, ngọt ngào trước những tràng pháo tay vang dội. Từ nụ cười tuyệt đẹp đó tôi cảm thấy bà hiệu trưởng trở nên gần gũi với đám học sinh trong sân trường nhiều hơn.

Ông thiếu tướng Lê Minh Đảo bây giờ (Đại tá Tỉnh trưởng năm xưa) có lẽ buồn nhiều vì “vận nước nổi trôi” nên ông đã già đi nhiều khi so cùng năm tháng, nhưng lòng yêu nước của ông sẽ “mãi mãi không già”. Tôi dám mạo muội nhận xét điều này vì tôi cũng vừa gặp lại ông trong ngày “Văn hoá Việt” ở thành phố New York thuộc miền Đông Hoa Kỳ. Tôi chỉ là một đứa học trò nhỏ vô danh lẫn khuất trong đám đông học sinh, góp một tiếng vỗ tay để tạo cho âm thanh thêm hùng hồn, thêm vang dội để chào đón ông. Vì vậy khi trông thấy ông, thước phim đời một thuở vàng son như quay lại. Tôi nhớ đến nụ cười thật tươi của bà hiệu trưởng Nguyễn Diệu Thông ... và cho đến hôm nay nhắc lại trường xưa tôi vẫn như còn thấy lại dáng dấp khoan thai của bà bước ra sân từ những buổi sáng chào cờ ... hình ảnh không phai nhạt đó đưa tôi trở về quá khứ để gặp lại thầy cô, bạn bè và những “Giai thoại xanh” lẫn “Giai thoại hồng” trong sân trường nữ trung học Lê Ngọc Hân Mỹ Tho ngày cũ.

Tôi nhớ có lần nữ ca sĩ Khánh Ly hướng dẫn một phái đoàn văn nghệ sĩ đến trường ca diễn cho học sinh xem. Ngoài ca sĩ Khánh Ly là trưởng đoàn còn có ca sĩ Ngọc Minh, ca sĩ Diễm

Chi, ca sĩ Lan Ngọc, thêm một vài người nữa tôi thật tình không nhớ tên. Ca sĩ Khánh Ly thân mật đi dọc theo hành lang trường, ký tên vào vở học trò cho mấy chị nữ sinh lớp lớn, đang “chìa tập” ra xin chữ ký. Đến phần giới thiệu ca sĩ Từ Dung là con gái của nhà văn Hoàng Đạo thì bọn học trò lớn nhỏ nhao nhao lên vì ai cũng biết Hoàng Đạo trong nhóm “Tự Lực Văn Đoàn”, là tác giả của “Con đường sáng”. Còn Từ Công Phụng là bạn đời của ca sĩ Từ Dung, lúc đó thì ông còn trẻ lắm, với mái tóc quăn dợn, có ria mép, mặt rộng nay đặn hơn bay giờ. Lúc đó tôi còn khờ dại quá chẳng hề biết ông là một ca nhạc sĩ đầy tài hoa. Nếu đem so sánh với bay giờ, tôi nhất định cho rằng về già ông đẹp và còn phong độ hơn xưa.

Tôi nhớ như in cái năm đệ nhất đầu tiên tôi đã được học môn toán với cô Hồ Sương. Cô Sương có khuôn mặt phúc hậu, khi cô cười thấy gần gũi, cô mím môi lại lộ má lúm đồng tiền. Vừa thấy tên cô trong buổi đầu, cả lớp học tôi đều mừng, cho rằng hên lắm mới được học cô. Quả thật “danh bất hư truyền”, cô đã làm cho học trò chúng tôi ngoan ngoãn ngồi “nuốt trôi” những con số mà nhiều người thường cho rằng môn Toán khô khan. Nhưng chỉ tròn có ba tháng cô dời về Sài Gòn. Hôm cô đi, học trò “bị rịn” tiền chân cô ra tận cổng trường. Lần đầu tiên thầy trò chúng tôi đã chia tay nhau trong “Nỗi buồn thơm ngát”.

Tiếp theo là lớp Anh văn của thầy Nguyễn Văn Mạnh. Thầy là người Bắc, dáng gầy, mặt thon, mũi cao. Thầy dạy giỏi, có duyên, vui tính. Cũng thật đáng buồn! Sau một tháng thầy cũng dời đi – Thầy cũng về Sài Gòn... Môn Toán từ đó lặn dạn hoài vì giáo sư thực tập mới ra trường tiếp tục đến và đi. Có một thầy tên Nguyễn Văn Thanh trẻ tuổi nhất mới ra trường cũng đi sau một tháng. Cả hai môn như rắn không đầu. Rồi Anh văn giao lại cho thầy Phước. Thời gian đã lâu, tuổi đời chồng chất, em xin lỗi vì không nhớ rõ họ thầy là Châu hay là Phan, chỉ nhớ trên cánh mũi thầy có một mụn ruồi to. Thầy hiền như con gái, vì thầy mới ra trường. Dù thầy cố gắng đem hết khả năng sư phạm ra giảng dạy, nhưng thầy vẫn không làm sao đủ bản lĩnh để đối phó với lớp người gọi là “nhất quỷ, nhì ma, thứ ba học trò” này. Có hôm tôi thấy thầy mặt đỏ như quả gấc chín, lấm lức trên khoe

mắt thầy còn rung rung cả một dòng lệ mặn. Cho đến một hôm, thầy tan lớp cùng giờ với cô Huỳnh Thị Thuận, lớp kế bên. Cô Thuận đẹp, tóc cô xõa dài, dáng cô thon thả, cô đi dạy mà cô mặc áo trắng nhìn vào ai cũng tưởng cô là nữ sinh nên trông thấy cô, thầy không liên quan gì ngẫu nhiên đi cùng một hành lang, cả hai lớp đồng thanh cất tiếng gọi “Cô! Cô! Thầy! Thầy!”. Thầy lại bối rối cuối mặt xuống mũi giày. Cô Thuận bình tĩnh hơn, cô đồng đặc hỏi cả hai lớp im lặng hay chờ cô đi méc trừ điểm hạnh kiểm. Biện pháp của cô hiệu quả bất ngờ, từ ngày đó cô cứu thầy thoát nạn.

Môn Văn do cô Lê Thị Ngọc Sương phụ trách, cô Sương có khuôn mặt đầy đặn, cô là mẫu người “Vượng phu ích tử”. Cô cười đẹp như một đóa hoa, giọng đọc cô lôi cuốn mượt mà. Cô chính là hiền nội của thầy Phạm Nghĩa Vụ dạy Toán. Chiều tan trường về cô thường đi bộ lẫn với đám học trò con gái, trên tay luôn có một chiếc dù để phòng những cơn mưa bất chợt của Mỹ Tho.

Mùa học đầu tôi cũng học sử với cô Nguyễn Thị Cẩm. Qua một học kỳ đầu, biết cô thương học trò nên học trò chỉ viết bài đợi đến gần thi mới học. Cô Cẩm hiền lành, tử tế, cô đối xử công bằng hầu hết với học trò.

Cô Lê Thị Lương con của nhà sách Đồng Tâm nằm trên đường Thủ Khoa Huân gần Cầu Quay, cô dạy Địa lý, cô giảng bài kỹ, nói năng nhỏ nhẹ.

Nữ công là môn học mà hầu hết học trò con gái đều thích. Có lẽ sau những giờ căng thẳng với Toán, Lý, Hóa, với những bài Văn, Sử, Địa dài lê thê, tới giờ Nữ Công là qua giai đoạn “Relax” hay tại vì là học trò Lê Ngọc Hân phải thực hiện đúng câu “Công, Dung, Ngôn, Hạnh”. Hầu hết các lớp học đều gọi cô giáo Phạm Ngọc Mỹ là Má Mỹ”. Cô sung sướng để gọi lại là tất cả đám học trò đáng tuổi con mình là con và xưng má.

Trong khi môn Nhạc của thầy Tường không quá khó nhưng đòi hỏi phải tập trung. Tính thầy vui với kẻ nào chịu học, nhưng ngược lại thì cũng rất nghiêm khắc. Một lần cô bạn Xuân Hương cùng lớp của tôi trong lúc thầy đang thao thao giảng, Xuân Hương quên mở miệng. Thầy nổi giận la lớn “Em con của

ai?”, “Dạ! Con của Ba y tá”. (Cô Ba là y tá phụ trách bệnh thất của trường Lê Ngọc Hân). –“Con đại tá hả? quỳ gối lên!” Biết thầy đã nghe nhầm, nhưng cả lớp không làm sao nhịn được cười, khiến thầy thêm nổi nóng. “Hết lớp ra hành lang quỳ gối tiếp”. Nhưng chỉ năm phút sau thầy cho cả lớp trở về. Giờ thì kỷ niệm xưa đã theo về với cát bụi bởi cả thầy Tường, cả cô My đều trở thành “Người muôn năm cũ”.

Sau thầy Tường, lớp tôi học nhạc với thầy Đoàn Thê Hồng. Thầy mang kính cận thật dày. Thi nhạc, thầy thường cho xướng âm tên những bài nhạc được bỏ vào thăm dán kín rồi cho học trò lần lượt bốc thăm. Những cái thăm nằm trên túi áo thầy, thầy vui tính nói nhiều.

Môn Vẽ học với thầy Trần Lê Tài. Thầy Tài thích đọc báo Pháp. Nhìn bề ngoài, thầy có vẻ nghiêm nhưng khi giảng bài thầy rất chân tình. Về sau chúng tôi học Vẽ với thầy Võ Minh Tân. Thầy Tân vẽ hay, vui tính. Thầy hay nhắc về một quá khứ vàng son. Thầy Tài dạy chúng tôi cách pha màu trên bức tranh, thầy Tân dạy đường nét cách cho bóng, cả hai đều có cái hay riêng.

Về Hóa học, chúng tôi học với thầy Nguyễn Ngọc Thăng. Thầy có khuôn mặt tuần tú, nhu mì, ít nói nhưng hay cười. Giờ học của thầy thường trầm trầm không sôi động nhưng không ai phá phách. Thói quen của thầy thường bật một cây phấn trắng liên tục trên tay. Cô Nguyễn Thị Thịnh dạy Vật lý. Cô hiền, mặt thon thả, mũi cao, dáng gầy, cô hiền từ, trầm lắng, sau lưng cô học trò thường đùa “Vì Tình tôi phải làm Thịnh” để ám chỉ đức lang quân của cô là thầy Huỳnh Văn Tình. Tôi không học nên không nhớ thầy Tình dạy Lý hay Hoá.

Thầy Nguyễn Văn Hai dạy Sinh vật. Thầy bắt học sinh bắt bướm, bẻ cành dương xỉ đem vào lớp học cho thầy chấm điểm. Thầy cười cười nhưng khó tính. Một lần kể, hay lần cuối gì đó mà tôi không nhớ rõ đã học Sinh vật với thầy Đào Đình Cảnh. Nhớ giọng Bắc ồm ồm của thầy, học trò chú ý nghe từng lời giảng, hầu hết hiểu bài, thi đạt điểm cao. Vậy mà từ phía sau lưng tôi vẫn nghe có tiếng gọi nhỏ: “Thầy Cảnh hừ”. Tôi có gặp lại thầy lần cuối sau 1975 trong một cửa hàng bách hóa tổng hợp.

Cả thầy lẫn trò đều không ai nói đến điều bí mật là thầy cũng như trò đều sắp rời Việt Nam. Vậy mà giờ thì tôi hay tin thầy cũng ở trên một bản đồ, một đất nước với tôi.

Ngoài các môn học trên tôi còn học thêm môn Sinh hoạt học đường với cô Rụng. Cô nhỏ nhắn, hiền hoà, đáng đẹp. Còn môn Công dân trên mà chúng tôi có ý định bỏ giờ đi xem phim thì học với cô Kim Anh đeo kính cận độ nặng. Đáng cô hiền hoà nhưng trông khắc khổ một chút. Thầy Bùi Thanh Mung dạy tiếp theo môn cô. Thầy có bờ môi dưới trễ xuống, mặt thầy có nét. Thầy hay nở một nụ cười “cảnh cáo”.

Tiếp theo những ngày môn Toán bị lộn độn vì liên tục đổi giáo sư, chúng tôi cũng học với cô Nguyễn Thị Nghiệp. Nhà cô đối diện với Liên Hoa Tịnh Thất của “cô Ba cháo gà”. Cô Nghiệp hiền lành, đi dạy thường xuyên mặc áo bầu ngoài áo dài vì cô sinh năm một. Rồi đổi qua cô Trần Thị Hoa Lài, cô vui tính, hay đùa, dạy cũng hay nhưng không tròn khoá học. Đến lượt thầy Huỳnh Văn Nhứt, không biết có phải tên đường nhà thầy ở là đường Giồng Dừa không? Tôi không thể nhớ chính xác đúng hay sai, chỉ nhớ thầy ở trong khúc “bói toán Việt Sơn”. Trên cùng đường nhà thầy còn có nhà thầy Phạm Trung Liêm dạy Vật lý trường Nguyễn Đình Chiểu. Thầy Nhứt có đôi mắt mở to, miệng cười tươi, nói chuyện vui nhưng thầy thuộc dạng một ông thầy khó. Sau một cơn bạo bệnh, thầy qua đời, bỏ lại vợ đẹp con ngoan. Còn thầy Phạm Trung Liêm, tôi không học thầy nhưng tiếng lành đồn xa. Thầy dạy Vật lý giỏi nhất nhì ở trường Nguyễn Đình Chiểu. Trong một lần đi chơi chung với một số bạn nam học lớp C5 Nguyễn Đình Chiểu về miền quê, tôi có cái may đã đi chơi chung nhóm bạn có thầy. Ngoài cửa lớp, thầy thoải mái, tự nhiên và gần gũi với đám học sinh nhiều hơn. Xin cảm ơn thầy và các bạn lớp C5 ngày đó.

Nói về lớp Toán, cuối cùng đã được về tay cô Quách Tường Loan. Cô nổi tiếng dạy hay, giảng bài kỹ lưỡng, tận tình. Học với cô rồi cũng yên tâm để chuẩn bị hành trang bước sang đệ tam. Cô cũng là bạn đời của thầy Phạm Tôn Quyền (lúc đó còn dạy Địa lý). Và Hoá học bây giờ do cô Lưu Bạch Trang dạy. Cô Trang ôn hoà, từ tốn, cô có đôi mắt to tròn với hàng mi cong, cô

cười hiền hòa nhưng cương nghị, rõ ràng. Sau cô Trang là thầy Đặng Hoàng Nam. Thầy mới ra trường, trẻ tuổi, hiền lành nhưng có tài. Thầy quyết tâm không để học trò lẩn át buổi đầu. Cuối cùng, hầu hết chăm học môn thầy, trên con đường đi tới, thầy không gặp chông gai.

Toán, Hóa sau thời gian lặn lội, bây giờ đã suông sẻ nhưng Vật lý thì không ổn định lắm, chỉ còn một thầy Trương Văn Vinh. Cái họ của thầy tôi không biết chính xác, chỉ nhớ thầy thường đem “xe lô Minh Chánh” ra thí dụ.

Có thời gian môn Sử ký tôi học với cô Nguyễn Thị Vân. Cô Vân vui tính, cô có làn da bánh mật, cô hay làm duyên, cô cố gắng làm cho môn Sử bớt buồn tẻ. Nhưng phải đến lúc vào tay cô Trần Thị Nhã thì những bài Sử mới trở nên hùng hồn sôi động hơn mấy năm qua. Lan Hương bạn cùng lớp của tôi, con gái thứ nhì của thầy dạy toán Phạm Văn An và cô Minh Châu, cả hai đều là giáo sư Lê Ngọc Hân, Hương thì thăm bên tôi “Hương thương cô Nhã nhất” giọng Bắc của Hương thật “chuẩn”, ngọt ngào và dễ thương chỉ lạ!

Qua năm rồi cô Huỳnh Thị Hội xuất thân từ xứ thần kinh thơ mộng luôn đi theo bên mình một giọng Huế nhẹ nhàng đặc biệt. Tình thầy trò chúng tôi mỗi ngày một gắn bó thêm qua những giờ thuyết trình hàng tháng qua nhiều tác phẩm văn học. Cô Nguyễn Thị Thu Vân dạy tiếp môn Văn này, cô có dáng người tròn lẳn, khuôn mặt đầy đặn, mắt môi rõ nét, mặt đẹp, lại có duyên. Biết ưu điểm mình mặc áo dài đẹp nên mỗi ngày cô “diện” một chiếc áo dài mới. Cô giảng bài say sưa, cả lớp đều thích cô.

Trở về vị trí môn Anh văn, cô Bùi Thái Bạch nhà ở đường Alexandre De Rhode dạy môn này, cô trẻ trung, gần gũi. Vào giờ chơi, học trò thường vây quanh nghe cô kể chuyện. Cô nhỏ con, tròn mắt nâu vàng, cô thích mặc toàn áo dài trắng.

Rồi một ngày mới đến, sân trường xôn xao, cô Thuý Nga (hiên nội của bác sĩ Thuận Biên) và cô Huỳnh Thị Trị đều du học trở về, không biết cô nào về trước hay về cùng thời gian, giờ tôi không nhớ rõ vì cả hai cô đều dạy sinh ngữ. Cô Thuý Nga tóc búi cao, đáng sang. Lúc mới về trường, cô mặc áo đầm đi dạy,

nhưng về sau cô luôn mặc áo dài. Cô Huỳnh Thị Trị trở thành giáo sư hướng dẫn của chúng tôi. Cô từ Mỹ và Na-uy trở về mà trông cô bình dân quá. Cô bước vào lớp học với mái tóc dài xõa vai, chiếc áo dài tay ráp thời đệ nhất cộng hoà mà áo lại may bằng tơ nội hóa nữa kìa. Khi cô cười thì cả ánh mắt reo vui vì đuôi mắt cô dài, trong mắt xoe tròn rõ nét rất đẹp. Cô bắt tay ngay vào việc trang trí lớp với sự trợ giúp của phu quân cô là thầy Hoàng Luyện Huỳnh Hữu Duy Toàn. Chúng tôi cùng cắt ráp bản “Tiên học lễ, hậu học văn” ở sân nhà cô nằm trên đường Ngô Quyền, đoạn ngo qua dãy nhà nằm sát hông trường Nguyễn Đình Chiểu. Cô từng dắt cả lớp chúng tôi lên Quan Âm Tu Viện ở Bình Đức cắm trại, ăn bún chay, hái mận hồng đào, rồi chụp ảnh cho từng đứa một. Cô thương yêu học trò rất thân tình, đem hết kinh nghiệm, hình ảnh film slide mấy năm du học ở xứ người ra truyền dạy.

Sau cô Trị còn có cô Huỳnh Thị Quý, hiền nội của bác sĩ Nguyễn Châu Cẩm cũng dạy Anh văn. Cô Quý hiền từ nhỏ nhẹ, dù lớn tuổi rồi cô vẫn giữ được làn da trắng mịn màng như trứng gà bóc, làn môi hồng mọng tự nhiên. Giờ thì tôi được tin cả cô Trị lẫn cô Quý đều sống cùng tôi một đất nước. Ở một nơi mà mùa thu éo lá vàng, mùa đông có tuyết trắng, nhưng mùa hè không có phượng đỏ. Ở một nơi mà học trò gặp lại thầy cô xưa thì tóc cả hai cũng đều nhuộm bạc, đều thay sắc đổi màu.

Thời gian đằng đẵng trôi nhanh, thấm thoát giờ đã hơn 30 năm dài, dù hết sức khắc ghi kỷ niệm về thầy cô nhưng chắc chắn tuổi đời chồng chất làm em không thể nào nhớ hết.

Bây giờ trở lại lớp học với hơn 50 học sinh, một lớp học ngoan, phần lớn đều học giỏi, đều thành công có rất nhiều người nổi tiếng sau này. Còn lúc đó gần như hầu hết đều là con em của gia đình nổi tiếng, ngoại trừ tôi là một con bé nhà quê, hết sức quê. Nếu ghi ra hết 50 học sinh thì sẽ không còn trang nào cho người khác viết, vì vậy để chứng minh vài người bạn bạn thế nào là nổi tiếng tôi xin phép viết vài ba người tiêu biểu.

Người nổi tiếng thứ nhất là Vũ Hoàng Phi, một cô bé thông minh lanh lợi con của đại tá Vũ Hoàng Phương. Bố của Phi dĩ nhiên là ở trong quân lực Việt Nam Cộng Hoà. Mỗi ngày từ

Đồng Tâm xuống Lê Ngọc Hân, Phi cùng mới một người chị gái tên Vũ Hoàng Nga được tài xế lái xe Jeep đưa đến trường. Phi có mái tóc ngắn, mắt to, mũi cao và một chiếc cằm nhọn có chẻ giữa duyên dáng. Dáng Phi gầy, cao như người mẫu.

Người bạn thứ hai cũng không kém phần nổi tiếng là Ngô Thị Bạch Cúc. Chỉ vừa nghe cái họ của cô là quen lắm rồi bởi vì Cúc chính là em gái của chị Ngô Thị Bạch Tuyết, một đàn chị nổi tiếng của Lê Ngọc Hân. Thời Cúc học chung lớp với tôi thì chị Bạch Tuyết đã làm cho đài truyền hình Việt Nam ở Sài Gòn lâu rồi. Đêm đêm bật tivi thấy chị mặc áo trận, đọc những tin tức sôi động từ chiến trường. Lúc ấy chị còn trẻ lắm, da chị trắng như bông bưởi, tóc chải cao thật mode. Tôi và bạn bè của Cúc đều có cái may gặp mặt chị lúc chị từ Sài Gòn về lại nhà ở góc Hùng Vương và Ngô Quyền. Chị đẹp, hiền, dễ thương, trông chị giống một ca sĩ. Bạch Cúc cũng là một cô bạn hiền lành, dễ thương, xinh đẹp. Cúc có làn da trắng, có khuôn mặt đẹp với mũi cao kín, bờ môi trái tim và đặc biệt có hai bàn tay mịn màng, óng chuốt như mười cây măng tây.

Người thứ ba là Nguyễn Thị Ngọc Liên, con gái của thầy giám học Nguyễn Văn Miêng bên Nguyễn Đình Chiểu. Liên có mắt hai mí rộng, mũi cao kín, miệng cười có duyên nhờ hai chiếc răng khênh. Liên giống thầy Miêng ở vầng trán cao nên tôi đã dám đùa với Liên “Con gái nhờ đức cha”. Thật ra thì tôi chưa có hân hạnh gặp mặt thầy Miêng ở ngoài, dù có lần theo Liên về nhà. Nếu nhớ không lầm thì lúc ấy, Liên đưa bạn về nhà là lúc thầy còn ở trong trường, đây đằng sau Nguyễn Đình Chiểu, đầu lưng là mặt tiền chợ Hàng Bông Mỹ Tho. Tôi chỉ thấy hình thầy trong ban giám hiệu trường Nguyễn Đình Chiểu. Thời đó thầy Lâm Văn Bé đang trao quyền hiệu trưởng cho thầy Lê Kim Hải. Trong khi thầy Lâm Văn Bé đạo mạo với kính cận dày, chững chạc trong bộ veston thì trái lại thầy Lê Kim Hải trông còn thư sinh nho nhã lắm. Trước ngày xuất cảnh sang Hong Kong, tôi có cái may mắn gặp thầy cùng với đệ nhất phu nhân là cô Lương Chánh Nghĩa cùng đi dự đám cưới một người học trò của thầy. Thành hôn sau khi ra trường đại học nha khoa, người vừa là học trò thầy, vừa là đàn em, vừa là bạn thân của tôi. Thầy vẫn trẻ

trung, hiền hoà, nói năng từ tốn, có mặt thầy cô không có nói chuyện nhiều, nhưng cũng làm tôi chột nhốt cái bí mật cô đã truyền dạy cho học sinh Lê Ngọc Hân. Tôi vô tình nghe lại cô đã phải “khéo léo”, kiên trì và nhẫn nại lắm mới luôn giữ được cái hạnh phúc ấm êm với thầy hiệu trưởng dù lớn tuổi nhưng bề ngoài vẫn hào hoa phong nhã và mệnh danh là một ông thầy “trẻ mãi không già”. Còn riêng thầy Miêng có dáng cao trông đức độ, đi cùng một khuôn mặt phúc hậu. Còn thầy Từ Hữu Đán thì có một vầng trán cao vọi vọi, một dáng dấp cao to như người Tây. Thầy nói chuyện rất vui, tôi nhớ có lần qua sân trường Nguyễn Đình Chiểu xem văn nghệ, thấy thầy cầm micro phỏng vấn ca sĩ Khánh Ly, cô ca sĩ ngoài đời được mệnh danh là “Người Bắc nói chuyện khéo” mà phải chịu thua trước thầy Từ Hữu Đán. Sau thầy còn một khuôn mặt nổi bật là thầy Lê Phú Thứ. Thầy có khuôn mặt vuông, rộng phương phi với cặp chân mày cương quyết, dáng dấp của thầy trông rất oai phong. Lúc còn ở Lê Ngọc Hân, tôi chỉ là một học trò trẻ con, một đàn em sinh sau đẻ muộn mà đã sớm nghe cả hai trường Nguyễn Đình Chiểu, Lê Ngọc Hân liên tục nhắc nhở tên thầy. Sang đến Hồng Kông cũng biết ra thầy là một nhân vật nổi tiếng từ Việt Nam đến hải ngoại. Học trò của thầy có mặt khắp năm châu, phần lớn đều thành đạt.

Viết đến đây tôi đã bắt đầu thấy “lạnh gáy” rồi. Tôi tự thấy mình đã dám vượt cái cổng rào cao kín của Lê Ngọc Hân mà bước quá xa, qua cả bức tường kiên cố của Nguyễn Đình Chiểu rồi, dám đụng chạm, dám “bother” các bậc tiền bối, các bậc trưởng thượng, toàn thành phần cao cấp “đứng đầu nội các và chính phủ”, không khéo rồi sẽ có một trong số các thầy sẽ nổi giận “A! con bé vô danh nào đây mà trịch thượng quá vậy?!” Xin thưa các thầy cô, đây chỉ là một bài luận học trò viết để kỷ niệm 50 năm nhớ trường xưa, nên cần “more detail” gặp gì, thấy gì nghe gì, kể cả chuyện “gossip” em cũng mang vô hết chứ thực tình không có ý xúc phạm hay “thấy sang mà bắt quàng làm họ”. Xin các thầy cô rộng lòng tha thứ, đừng mang chuyện này “mách lại” cô hiệu trưởng trường em, có khi em bị trừ điểm hạnh kiểm thì oan lắm. Em bảo đảm với các thầy hạnh kiểm của Lê Ngọc

Hân em quan trọng hơn cái quốc tịch Hong Kong em đang có bây giờ.

Trở lại lớp Anh văn của thầy Lê Phú Thứ, từ lớp học tư của thầy đi ra, có một người thiếu nữ mới lớn, nàng có làn da bánh mật, nàng không là người đẹp xuất sắc, chỉ có duyên, nàng không phải con nhà giàu, và có cái “yếu điểm” là quá thật thà và hiền thực, khi nở nụ cười hai má có lúm đồng tiền. Nàng đặc biệt rất dễ tin người, vì vậy mới một sáng một chiều nàng đã lọt ngay vào “mắt xanh” của một chàng nổi tiếng đẹp trai. Thầy cô, bạn bè nghe đến tên là biết ngay chàng. Chàng “nổi như cồn”, chẳng phải vì chàng chịu ngồi một chỗ lo học hành chăm chỉ như mọi người anh đi trước học cùng trường. Nếu chịu ngồi lại học, chàng cũng thông minh “đáo đê” đó chứ. Nhưng chàng chẳng màng, chàng vốn đã nổi lắm rồi, nổi vì cái tính hào hoa bay bướm, thích hoạt động xã hội. Nghe đồn có lần trong một vở kịch ở trường, chàng đã hóa trang làm cụ Đồ Chiểu. Chàng là ai mà “ghê gớm” vậy! Chàng, chàng chính là anh ruột của chị Nguyễn Thị Kim Loan. Chị Kim Loan đã bỏ mình lại dưới lòng đại dương bao la trong một chuyến đi chưa kịp đến bến bờ để hạnh ngộ với hai người anh. Hai người anh cũng được “tin em gái mất trước tin đang đón chờ”, cũng là những người anh thành đạt và nổi tiếng trong thời kỳ đầu của xứ Úc. Đến đoạn này coi như tôi lạc mất nàng và chàng rồi vì tôi đang bận gọi một nén hương cho một người đàn chị bạc mệnh học trên tôi một lớp. Cành thiên hương ấy đã gãy quá sớm, khi biển đời chưa đến 25. Chị là một cựu học sinh Lê Ngọc Hân.

Trở về lớp học tôi ngày cũ, để tránh đi nổi xúc động, bồi hồi khi nhớ về khuôn mặt hiền từ, ngơ ngác của chị Loan, tôi sang qua một giai đoạn khác. Một ngày nọ, lớp học tôi đột nhiên được nghỉ 2 giờ giữa, 2 giờ cuối học công dân, chị lớp trưởng, họp bạn bè, 50 người đồng loạt sẽ “cúp cua” đi xem “Mùa thu lá bay” do Chân Trân và Đăng Quang Vinh đóng vai chính. Tiểu thuyết Quỳnh Dao ngày đó đang xôn xao trong giới học trò. Cô giám thị Nguyễn Thị Phụng có cái dáng gầy gầy, cô ăn mặc giản dị, tóc cột thường, cột ra sau bằng một sợi thun đơn giản. Cô lặng lẽ ngồi một mình dưới cái bàn đặt dưới chân cầu thang, vậy

mà bọn học trò trên lầu hể làm cái gì cô cũng hay hết. Cô lên tiếng dọa em nào bỏ giờ học đi xem phim thì trở về cô bớt đi 2 điểm hạnh kiểm. Chỉ từng ấy thôi mà cả lớp lục đục trở vào không thiếu một tên. Đến bây giờ ngồi nhớ lại chuyện ngày ấy, chuyện điểm hạnh kiểm phải giữ gìn cho tròn 20/20 tôi càng thương cô Phụng nhiều hơn. Cô đã vì tương lai học sinh mà sẵn sàng dấn đi tình cảm thật, đóng cho trọn vai một bà giám thị “sắt đá” trong sân trường. Tôi thâm cảm phục một nền giáo dục học đường có tính kỷ luật cao của Lê Ngọc Hân Mỹ Tho ngày ấy.

Thuở đó trong sân trường Lê Ngọc Hân sau giờ chào cờ còn có mục đọc tin tức trong tuần. Chị Chung Bích Phượng được giao phần này vì chị là trưởng ban báo chí. Ngày lễ Hai Bà Trưng đến, bà hiệu trưởng cho chị Phượng mặc áo thụng, đội khánh vàng đóng vai Bà Trưng Trắc, vai Trưng Nhị thì giao cho chị Nguyễn Thị Kim Châu nhà ở Tân Mỹ Chánh. Cả hai chị đều có “Khuôn trắng đầy đặn, nét ngài nở nang”. Về sắc đẹp thì “mỗi người một vẻ mười phân vẹn mười”, về tính tình thì chị Châu và chị Phượng đều hiền thực và dễ thương như nhau. Nhưng có một điều chắc chắn là Trưng Trắc bao giờ cũng nổi bật hơn, và Chung Bích Phượng sẽ tiếp tục làm nên lịch sử ...

Nhớ lúc xưa tôi vẫn thường đứng trên hành lang lầu hai từ dãy lầu mới cất, nơi có những tàng lá xanh như liễu rủ, hoa lấm tấm vàng như bụi phấn của hoa Mimosa Đà Lạt. Tôi nhớ loại cây này trồng dọc theo mé sông ngoài vườn hoa Lạc Hồng, thường soi bóng xuống dòng sông Cửu Long vào những ngày nước lớn. Qua lớp lá lòa xòa tôi hay ngó xuống thấy một ông thầy thường bước đi ra từ bờ lung, có khi tôi chạm phải mặt thầy. Thầy có vàng trán cao thông minh, có chiếc mũi thẳng, mí mắt lại trông thầy rất nghiêm. Thầy thường ăn mặc chỉnh tề, phong cách đàng hoàng, đi đứng luôn ra dáng vẻ một nhà mô phạm ... tôi nghĩ là thầy dạy lớp cao hơn và dạy Pháp văn ... Khi sang Mỹ, một lần xem Thúy Nga Paris về San Jose trình diễn, trong một show quá đông khán giả làm mất trật tự. Sau nhiều lần lên tiếng giải quyết không hiệu quả, nhà văn Nguyễn Ngọc Ngạn phải cầu cứu đến thầy. Thầy xuất hiện, tôi giật mình, nhìn vàng trán cao thông minh, dáng thầy bệ vệ hơn xưa

nhưng đúng là một thầy Lê Ngọc Hân. Thì ra Lê Ngọc Hân Mỹ Tho đã quá nổi danh, có mặt khắp nơi trên thế giới. Sau bao năm vân trôi sao dời, gặp lại một thầy xưa, dù không là học trò tôi vẫn xúc động bồi hồi. Rồi dạy cho đàn chị còn có thầy Phạm Đắc Lộc. Thầy Lộc có cái dáng dấp cao lớn, có cái cằm vuông ngạnh, mang kính cận dày. Thầy cũng là một nhân vật nổi bật trong sân trường nên hôm thầy đôi đi, mấy chị lớp lớn cùng nhau hát nhạc Phạm Duy “Nghìn trùng xa cách, thầy đã đi rồi”.

Một thầy dạy Pháp văn mới ra trường là thầy Phạm Tiến Dũng. Thầy đi tu nghiệp ngắn ngày ở đại học Sorbonne về. Những ngày đầu đi dạy thầy mặc áo bó chèn trông thật hippy. Đó cũng là lý do khiến một vài chị bên khối Pháp văn đâm ra thần tượng thầy. Có một người con gái tên Ngọc Mai xinh đẹp học lớp Pháp văn của thầy, hôm được tin thầy đổi về Sài Gòn, chị ngậm ngùi bắt chước nhân vật Loan trong Đoạn Tuyệt của Nhất Linh mà nói “Thôi ta hãy để mặc cho anh Dũng đi với cánh đời gió bụi của anh...”.

Rồi tình cảm học trò ấy cũng chóng qua, cũng lãng quên theo từng ngày mưa, ngày nắng. Lật bật tiếng ve sầu đã ngân nga ngoài mây cây phượng sát cổng rào. Nếu leo lên những nhánh phượng này có thể nhìn thấy bên kia đường Ngô Quyền còn có trường Kỹ Thuật, chùa Phật Ân. Đi vào bên trong bằng một khoảng sân rộng và đi từ hướng Bùng binh đầu trên xuống thấy thư viện trường là một nửa hình bán nguyệt nằm chụp trên sân theo lối dọc. Nhìn bên ngoài không lớn lắm nhưng vào bên trong rồi mới thấy thư viện trường vừa dài, vừa cao. Chiếc quạt trần luôn quay không ngừng nghỉ. Cây phượng đứng gần thư viện cao to hơn nên lũ ve sầu bắt đầu hợp cùng với đồng bọn cũng có mặt trên những tàng me tây cao to bám đầy những cành dương xỉ xanh tươi. Tiếng ve đang nhắc nhở sắp đến ngày thi, tương lai trước mặt mới là quan trọng.

Nói về nề nếp và hạnh kiểm thì Lê Ngọc Hân luôn giữ được một kỷ luật nghiêm minh gần như hoàn hảo nhất. Nhưng nếu bảo làm học trò mà không phá phách, không nghịch ngợm thì đâu phải học trò. Cũng một buổi trưa, không có bài tập cho giờ kế tiếp, tôi đã một mình lặn lội đi xuống tận cổng rào ngó xuống

Hùng Vương, sát gốc Ty Tiểu học, có một khoảng sân trồng hoa bạch lan thơm ngát. Trên lối về sân trường tôi thấy trên tay lái xe của thầy Tín có một ôm cỏ khô to tướng. Thầy Tín thường mặc quân phục lái xe Jeep đậu trong sân trường, nhưng lần đó thầy đang đậu xe trước cửa văn phòng hiệu trưởng, vậy mà có người dám “cả gan” hoạt động ngay “trung tâm quyền lực”. Eo ơi! Tin hành lang ngày đó cũng đưa ra: thầy là anh ruột của cố Đại Tá Nguyễn Đình Bảo “Người ở lại Charlie” nếu chính xác thì Lê Ngọc Hân quá nổi danh.

Thình thoảng tôi cũng gặp thầy Nguyễn Văn Nhi dạy Văn. Dáng thầy bệ vệ, tóc chải rẽ ngôi chạy chiếc xe Vespa màu xanh da trời cũng thường đậu một góc sân trường. Thầy Trần Văn Tư cũng dạy Văn, tướng thầy “trắng trẻo đẹp trai”, mấy chị lớp lớn bảo nhau rằng thầy Tư đẹp trai hơn ca sĩ Phương Đại thời đó. Đi dạy, thầy thường mặc áo màu nâu làm nổi bật nước da trắng hồng hào. Nhưng cả hai thầy tôi đều không có học với ai.

Một người thầy dạy Toán cũng thường xuất hiện trên hành lang trường là thầy Trần Công Tâm, hình như thầy có mang kính. Dáng thầy trẻ trung, miệng thầy cười rất tươi, gặp học sinh lạ hay quen thầy cũng nở nụ cười từ xa. Riêng tôi mang tình cảm dạt dào, lúc nào cũng dành sẵn để mỗi dịp đi ngang phòng giáo sư, chào một cô giáo tóc dài, dáng gầy với khuôn mặt đẹp mang nét Âu Tây. Đó là cô Đoàn Thị Phụng Lan dạy Văn, thời Lê Ngọc Hân tôi chưa là học trò cô.

Trở lại sân trường một ngày đầu xa xưa hơn, tôi cũng xin phép nhắc về một giáo sư đặc biệt có tên là cô Liên Hoa. Sau nhiều năm trôi qua tôi cũng vô tình không tìm hiểu xem cô dạy môn gì. Chỉ nhớ lần đầu tiên thấy một cô giáo đi dạy với bộ áo dài đen tuyền, phủ chụp sau cái thân hình thon thả “thắt đáy lưng ong” của cô là một dải tang trắng chạy dài cột trên làn tóc ngắn đi ra. Khuôn mặt đẹp của cô lạnh lẽo, u buồn như một áng mây mùa đông. Được giải thích tận tình, từ một cô giáo Việt Nam, dần dà tôi hiểu ra, cô vừa mất mẹ. Theo cái phong tục cổ truyền từ miền Bắc của một vài người di cư 54 còn mang theo, Cô Liên Hoa sẵn sàng mang cái văng tang trắng “oan nghiệt” ấy theo suốt ba năm đi dạy để trọn lòng hiếu thảo với mẹ hiền. Từ đó tôi kíp

hiều rằng mẹ là người mà chúng ta phải yêu quý nhất trên đời. Sẽ không có gì bất hạnh hơn cho những ai không còn mẹ ở trên đời. Lỡ một mai mất mẹ, phải cài tang trắng như cô, thì dù một học sinh, một giáo sư, hay một người thành đạt nhất, một người lắm của nhiều tiền, cũng đều chịu đau khổ như nhau, khi trở thành một kẻ mồ côi mẹ. Tôi đã có lần lặng lẽ bước sau tà áo dài của cô mà xúc động với một lời khuyên răn của tác giả Hà Mai Anh trong Tâm hồn cao thượng: “Trong đời con, con sẽ có những ngày buồn rầu thâm đậm, nhưng cái ngày buồn thảm nhất chính là ngày con mất mẹ con”.

Và từ đó, từ bậc thềm tam cấp của mái trường Lê Ngọc Hân đi ra, ngoài kiến thức học đường được trang bị đầy đủ nhất cho một học sinh, tôi còn học thêm được nhiều bài học đời vô giá nữa.

Cám ơn học đường đã ban cho tôi những ngày hoa mộng nhất của tuổi hoa niên. Và cám ơn mái trường Lê Ngọc Hân thân yêu đã cho phép tôi vừa len lỏi vào cổng trường bằng những bước âm thầm để gặp lại thầy cô, bạn bè, phấn trắng bảng đen với từng vết tích kỷ niệm. Tôi đã về đứng bên gốc phượng già đã đến hồi cần cỗi, đập lên từng viên sỏi nhỏ bơ vơ trong sân trường, lẫn trong lớp cỏ mọc hoang sơ. Dừng bước lại để kịp nghe bài thơ “Giờ ra chơi” đầy kỷ niệm của cô Trần Thanh Hà (con gái của cô giáo sư Trúc Giang). Bài thơ từng nổi tiếng nhiều thập niên qua trong giới học trò.

“Ngày nào đó trở về nghe chuông đổ

Gọi trong ta hình ảnh tuổi nô đùa.”

Chỉ mượn hai câu thơ thôi trong một bài thơ đầy cảm động cũng đủ nhắc nhở mỗi người chúng ta ai cũng có một quá khứ học trò, ai cũng có một ký ức trường xưa để trở về.

Và rồi thực tế bây giờ cũng trở lại... Tôi nhận ra mình đang ở bên này phần đất cách quê hương Việt Nam bằng một Thái Bình Dương bao la. Mùa hè đến rồi mà phượng đỏ vẫn xa xôi vì tôi vẫn biệt chân mây như cánh chim xa khuất nẻo về, chỉ còn lại đây cảnh phượng tím ngọt ngào, phượng nở suốt tháng dài. Nụ hoa nhỏ nhoi nhưng sắc tím khó tìm vì sắc hoa vừa biền biệt như nụ tầm xuân vừa hồng hồng của sắc hoa sim, cộng cả hai màu

mới cho ra một màu phượng tím ... mà người đời ở đây luôn gọi kèm là “Phượng tím Cali”. Nhưng dù phượng có màu gì em cũng kính cẩn ngắt “một đóa đầu mùa” còn tình anh, còn mới lạ dâng tặng tất cả thầy cô cùng bạn bè có mặt khắp nơi trên thế giới hay còn lại ở quê nhà, từ một cành phượng tím để nhớ về trường xưa.

Nguyễn Thị Phi Phượng
Cựu học sinh Lê Ngọc Hân
Niên khoá 71-75



NHỮNG KỶ NIỆM DƯỚI MÁI TRƯỜNG NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU

Phạm Văn An

Năm 1955 tôi được Sư vụ lệnh bổ nhiệm về dạy tại trường Trung Học Nguyễn Đình Chiểu, Mỹ Tho. Trước kia trường này có tên là Le Myre de Vilers. Ban Giám Đốc ngày ấy gồm có các Ông Phạm Văn Lược (Hiệu trưởng) Võ Quang Định (Giám học) và Lê Văn Chí (Tổng giám thị).

Cổng chính của trường ngày ấy quay ra đường Lê Lợi. Từ cổng đi vào là dãy lầu dơi. Qua dãy lầu dơi có hai dãy lầu, dãy bên phải dưới là văn phòng Hiệu Trưởng, Tổng Giám Thi, Y Tế; còn trên lầu là các phòng học. Dãy lầu bên trái dành cho các phòng học. Trong cùng song song với dãy lầu dơi là hai dãy nhà lợp tôn. Dãy bên phải là bốn phòng học còn dãy bên trái là các căn phòng dành cho giáo sư và nhân viên. Số học sinh toàn trường chưa tới 2000 và số giáo sư chỉ chừng trên 30 người. Ngày về dạy tôi chỉ định ở một thời gian rồi xin đổi về Saigon. Không ngờ đất lành chim đậu tôi đã dạy tại đây đến năm 1975, tính ra tròn 20 năm trời. Những kỷ niệm tại trường thật nhiều nhưng tôi chỉ kể lại vài kỷ niệm đáng nhớ.

1. Kỷ niệm với các giáo sư: Tổng số các giáo sư chỉ khoảng hơn 30 vị chia làm hai loại rõ rệt:

- Các giáo sư lớn tuổi như các Ông Trần văn Ất, Lê Quang Nghĩa, Huỳnh Đỉnh Tràng, Phùng Văn Tài, Dư văn An, Trương Công Sâm, Lê Văn Tế, Bà Lê Thị Nhân, Chung Tốt, v.v...

- Các giáo sư trẻ như các Ông Phan chừng Thanh, Đỗ quang Huy, Hà Dương Vỹ, Cao Xuân Cát, Trần Ngọc Hồ, Ngô Văn Cảo, Bùi Viện, Phạm Nguyễn Chu, Bùi Quan Trứ, Phạm Mạnh Cương v.v...

Trong các giáo sư người làm tôi mến phục nhất là Ông Trần văn Ất. Ông đậu bằng Cử Nhân Toán và Hình Học cao cấp tại Pháp. Ông có căn biệt thự xinh xắn tại đường Nguyễn Trung

Long và có một chiếc xe hơi rất đẹp, nhưng ông chỉ đến trường dạy bằng xe đạp.

Niên học 57-58, trường bắt đầu mở các lớp Đề nhị A và B. Ngày ấy chưa có sách giáo khoa nên các giáo sư phải đọc sách, soạn bài theo chương trình của Bộ. Ngày khai giảng Ông tặng tôi 3 cuốn sách Hình học, Đại Số và Lượng Giác. Tôi cầm lên xem thấy bìa sách đề như sau:

Thầy dạy: Trần văn Ất

Cử nhân Toán học

Tốt nghiệp Hình học cao cấp

Tôi nhìn chữ "Thầy dạy" và hỏi ông tại sao dùng chữ này? Ông cười nhẹ bảo tôi: Anh nghĩ coi chữ Giáo Sư bây giờ bị lạm dụng: giáo sư khiêu vũ, giáo sư coi chỉ tay, vì vậy tôi dùng chữ "Thầy dạy" để phân biệt. Ông chỉ dạy có niên khóa đó và năm sau ông được mời về dạy Đại Học Sư Phạm ban Toán mới thành lập. Tuy nhiên chỉ 2 năm sau Ông mất vì ung thư gan.

2. Kỷ niệm với các vị Giám Thị.

Tôi còn nhớ một số các vị giám thị: Các Ông Trần Văn Khánh, Nguyễn Văn Phái, Đinh Văn Cửa, Bùi Văn Mùi, Trần Văn Hải, Trần Văn Hoàn... Các bà Phạm Thị Sáu (sau làm Tổng giám thị LNH) Bà Hương, Nguyễn Thị Tốt, Trần Thị Hoa, Cô Ba Liên v.v...

Các vị giám thị phần đông đều lớn tuổi, trước kia đã từng làm Hiệu Trưởng các trường Tiểu Học. Sau này xin về Nguyễn đình Chiểu để được gần nhà. Tôi nghĩ rằng chính nhờ các vị giám thị này đã có kinh nghiệm với học sinh nên đã khéo léo hướng dẫn các học sinh tuân theo kỷ luật vì vậy các học sinh ngày ấy thật là ngoan và lễ phép.

Ông Trần văn Khánh phụ tá Ông Tổng Giám Thị, ngày nào Ông cũng đứng kiểm soát học sinh khi vào trường. Em nào không mặc đồng phục, không đeo huy hiệu là Ông đuổi về không cho vào lớp học. Các học sinh ngán Ông và đặt cho Ông danh hiệu: "Cò Khánh".

Một vị giám thị nữa mà các nữ sinh đều sợ. Đó là bà Nguyễn thị Tốt. Các em than với tôi: "Bà Tốt khó lắm thầy ơi! Bà khát

khe với chúng em như mẹ chồng đối với nàng dâu. Hơi một chút là bà dọa trừ điểm hạnh kiểm." Ngày ấy các nữ sinh muốn điểm hạnh kiểm của mình phải "perfect" nghĩa là 10 điểm.

Sau năm 75 tôi khám phá ra bà Tốt có chồng tập kết ra Bắc. Chồng bà được đề cử đi Liên Xô học và chết ở bên đó.

3. Kỷ niệm với các học sinh

Kiểm điểm lại các em học sinh ngày ấy rất nhiều người đã thành công ngoài xã hội trong các ngành Y Tế, Giáo dục, Hành chính. Một số học sinh ưu tú được du học ở nước ngoài để thành công và ở lại. Ngày sang Mỹ tôi đã gặp lại khá đông.

Kể về tuổi tác thì các em học tôi ngày ấy năm nay ở lứa tuổi từ 60 đến 70 rồi. Hồi đại hội năm ngoái tôi gặp em Quách Ngọc Ánh từ Texas sang tham dự, em cho tôi hay năm nay em đã 73 tuổi. Các em trai là Quách Tinh Cần, Tinh Văn, Tinh Võ năm nay cũng trên dưới 70 cả rồi.

Trong những năm dạy Toán, học sinh mà tôi có ấn tượng nhiều nhất là em Lê Văn Đậu. Em là con ông Tư hàng xóm với tôi tại Mỹ Tho. Năm 1957 em học tôi lớp Đề II B1. Em là học sinh xuất sắc về cả khoa học lẫn văn chương. Trong buổi liên hoan dịp Tết cuối năm em tặng tôi một bài thơ. Bài thơ có ý nghĩa vì dùng được những danh từ trong chương trình học lớp đệ nhị. Tựa đề bài thơ và nội dung như sau:

Gửi em Toán người yêu của tôi

Thức trắng nhiều đêm cắn bút ngòi
Nhìn em mà ruột héo than ôi.
Làm sao tìm hiểu Em cho được,
Mực cạn, ôi đành chịu thế thôi.

Ôi những tên Em đẹp muôn vàn
ĐẠO HÀM , LƯỢNG GIÁC lại KHÔNG GIAN
Mấy lần năn nỉ em đừng đến
Em đến bên tôi thấy ngỡ ngàng

Em nói cùng tôi mãi những lời
Tình ta CỰC ĐẠI biết sao vui
Theo Em đi mãi đời VÔ ĐỊNH
GIỚI HẠN tìm sao được hờ trời

Rồi đến khi lên đứng cạnh Em
Nhìn Em nào biết nói gì hơn
Thôi đành im lặng đành câm nín
Tất cả không gian như lặng chìm.

Chả lẽ đứng hoài tôi phải ra
Phần thưởng bên Em tôi lãnh quà
Một bông HỒNG đại ôi tròn quá.
Không ĐÀI không Nhị hời ôi hoa?

Tôi tưởng Em tôi ĐOẠN TUYỆT rồi
Nhưng mà duyên nợ hời Em ơi
Thôi đành tính toán cùng Em đề
HỒN BƯỚM MƠ TIÊN, dệt mộng đời

Ghi chú: Đoạn Tuyệt và Hồn Bướm Mơ Tiên là 2 tác phẩm được học trong chương trình Việt Văn lớp Đệ Nhị.

Em viết bài thơ trên cho vui chứ có bao giờ em bị gọi lên bảng mà không giải được để tôi phải cho Em "hột vịt" đâu? Thực ra trong những giờ sửa bài tập, Em còn thay tôi giải các bài Toán mà phần đông các học sinh khác không giải được.

Kỳ thi Tú Tài I năm ấy Em đậu Bình và năm sau thi Tú Tài II ban Toán em đậu Ưu. Em được học bổng đi Mỹ. Tốt nghiệp Tiến sĩ Toán với luận án xuất sắc. Em được mời làm Giáo sư Đại Học Caltech tại Pasadena. Chúng ta đã biết Caltech là trường Đại Học chuyên đào tạo cái khoa học gia cho nước Mỹ. Xin vào học trường này còn khó huống hồ làm Giáo Sư. Hiện nay Em đã ngoài 65 tuổi, có vợ và 2 con và vẫn còn dạy tại trường Caltech. Em cũng vẫn thường liên lạc với tôi.

Một học sinh nữa mà tôi có nhiều kỷ niệm là Trung Chính. Em học tôi lớp Đệ II A niên học 57-58. Năm đó vào dịp tất niên

tôi đã được nghe em hát trong lớp. Sau này tôi cũng là "Fan" của cặp song ca Hoàng Oanh + Trung Chính.

Từ ngày rời trường tôi gặp lại Trung Chính tại Câu Lạc Bộ Sĩ Quan An Đông khi vào đó gặp nhau thầy trò rất vui mừng. Tôi hỏi em sao hồi này không thấy hát trên đài, Em bảo tôi gần đây trường Quân Y không cho Sinh Viên Sĩ Quan Quân Y đi hát.

Tôi nhớ lại trường hợp ca sĩ Duy Trác. Anh hát bài Áo Lụa Hà Đông được nhiều người ưa thích. Anh là học sinh Chu Văn An. Sau khi đậu Cử Nhân Luật anh thi vào làm Dự Thăm. Bên ngành Tư Pháp cũng không cho quan Toà đi ca hát tại các nơi công cộng vì vậy anh chỉ được hát tại đài phát thanh hoặc thu băng thôi.

Lần thứ hai tôi gặp lại Trung Chính cách đây 2 năm nhân ngày Đại Hội Nguyễn Đình Chiểu và Lê Ngọc Hân. Lên phát biểu cảm tưởng em có nhắc lại kỷ niệm ngày học Toán tôi, khi làm "Toán chạy" đã nhảy qua bàn qua ghế lên góp sớm để được 20 điểm. Em cũng cho biết em đã đẹp phòng mạch tại Oklahoma và về sống tại quận Cam. Hiện nay Em cũng tham gia hội Ái Hữu Nguyễn Đình Chiểu và Lê Ngọc Hân với chức vụ Cố Vấn.

Sau năm 75 thầy trò học sinh NĐC-LNH như bây ông bị phá tổ bay đi tản mát khắp bốn phương trời. Tuy nhiên với tinh thần yêu quê hương, nhớ thầy xưa bạn cũ chúng ta đã dần dần qui tụ lại, thành lập các hội cựu học sinh. Hiện nay tại Mỹ, Canada, Pháp và Úc chúng ta đã có bốn Hội, mỗi hội số hội viên lên đến mấy trăm người và đã có đặc san, kỷ yếu, buổi đại hội hàng năm.

Riêng tại Mỹ đến nay hội Cựu học sinh chúng ta được thành lập vừa tròn mười năm dưới sự hướng dẫn của hai đời Hội Trưởng Trần Quang Minh và Ngô Ngọc Vĩnh. Riêng tôi cũng hân hạnh được tham gia ban Chấp Hành của Hội từ ngày thành lập đến nay.

Ở vào tuổi cuối đời, nơi đất tạm dung trong cuộc sống cô đơn lúc tuổi già, tôi luôn nhớ về những kỷ niệm với các bạn bè ngày còn nhỏ đi bộ đến trường cách xa năm, sáu cây số trong những ngày nắng đổ lửa, cũng như những ngày mưa lầy lội tại làng quan Hành Thiên - Nam Định.

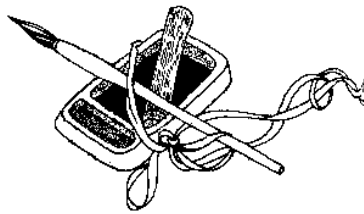
Tôi cũng không quên những ngày hè tại Hà-nội thi cử xong chúng tôi đi xe đạp hàng hai, hàng ba rong chơi khắp 36 phố phường. Và gần đây nơi có nhiều kỷ niệm nhất là thành phố Mỹ Tho với các học sinh tại trường NĐC và LNH.

Từ ngày hội Cựu Học Sinh được thành lập tại Mỹ đến nay, hàng năm tôi đón chờ đọc Đặc San của Hội không bỏ sót bài nào vì các kỷ niệm của người viết cũng là kỷ niệm của chính tôi. Hàng năm tôi nôn nao đón chờ ngày họp mặt coi như một ngày hội lớn. Trong buổi họp mặt chúng ta có dịp gặp lại nhau, những người vẫn gặp cũng như những người hằng mấy chục năm không gặp.

Qua bao thăng trầm của cuộc sống, bao vinh nhục của cuộc đời chúng ta có dịp hàn huyên, tâm sự, kiểm điểm lại xem ai còn, ai mất vì chúng ta đều lớn tuổi rồi!

*Về đây điểm mái đầu sương bạc
Chúng ta mất hết, chỉ còn nhau.*

Mùa hè năm 2006
Phạm Văn An



Thơ Luân Tâm

NGOẠI ĐẠO

Thân tặng Nguyễn Trần

Hình như thuở đó có một học sinh nghèo "ngoại đạo" mới vừa 16 tuổi, quê mùa nhút nhát, đang nuôi dưỡng một tình "yêu-hoa-cúc-mến-lá-sân-trường" với một cô bé làng bên cũng đang xa nhà trọ học ở Mỹ Tho như chàng. Vào đêm Noel, quá bơ vơ buồn tủi, chàng thao thức lang thang trên khắp các nẻo đường phố vô tình, cuối cùng lạc bước vào một ngôi giáo đường khiêm nhường, ấm áp ở góc đại lộ Hùng Vương & Nguyễn Trãi. Chàng bỗng như chơi vui chết đuối sững sờ bắt gặp một vùng trời ngát hương hiền dịu mộng mơ "gầy như vóc liễu, buồn như mùa thu" quá quen thuộc trong chiếc áo dài lụa trắng cao sang nửa nữ sinh nửa tiên đang quỳ cầu Kinh. Chàng rón rén khếp nép lặng lẽ cố tìm một chỗ nhỏ bé nhưng cũng thoáng đủ để có thể "nuốt" được trọn vẹn tất cả bóng dáng yêu kiều thân thương kia rồi từ từ quỳ xuống thành tâm khấn nguyện cầu xin Chúa...(L.Tâm)

cho dù ngoại đạo cũng anh
cho dù áo vá sao đành sầu riêng
ngơ ngơ ngĩn ngĩn cũng duyên
nửa mê nửa tỉnh nửa ghiền nửa đeo
em như cám anh như bèo
trộn chung nước mặn cho heo chết thèm
chuông chùa sớm tối thân quen
cua đồng hoa dại gót phèn mộng mơ
xa nhà gác trọ bơ vơ
chưa quen phố nhỏ tình cờ hình như
người dẫu thẹn kẻ tương tư
tóc thơm thánh lễ tình ru nắng vườn
thương mặt đường yêu giáo đường

trái hồn nâng gót mười thương vô tình
nghe ngào xin chúa hiền linh
cho dù không đạo con tin chúa rồi
thuyền sào vượt sóng nổi trôi
bụi hồng chung bóng hoa cười trường thi
nơi nào người đứng người đi
con xin gửi tấm tình si đời đời
người như mộng mộng như môi
mênh mông trăng nhớ bồi hồi gió quên
lòng run đêm lạnh Noel
lang thang thao thức lạ quen mơ hồ
hồn đau lạc bước rừng mơ
chưa hò hẹn bỗng thơ thơ giáo đường
chuông lành cao vút thiên hương
trắng dài áo xóa dấu buồn trắng tay
như cánh vạc vương cành mai
anh sương khói em mây bay nhiệm màu
đời như đạo đạo như sao
mình ngoan biển điệu ta ao dăng tình!

MD 12/09/06



HOA BƯỚM SÂN TRƯỜNG

Thân tặng quý bạn CHS Trung Học LNH & NĐC Mỹ Tho

Cổng trường hồn bướm mơ tiên,
Biết đâu chân hạc cũng ghiền đĩa đeo?
Chung quê tình cảm nghĩa bèo,
Hùng vương đại lộ me trèo trượt chân (1)
Cao sang trắng lụa Ngọc Hân (1)
Nguyễn Đình Chiều nắng tủi thân đối tình! (1)
Ngô Quyền sỏi đá ngậy nhìn (1)
Lạc hồn ôm bóng xiêu đình thướt tha!
Ngày nâng mây đêm hứng hoa?
Hương bông Như Ngọc sắc hoà thư trung? (2)
Trắng tay gió nhớ vòng lưng,
Trắng răng trắng tóc trắng chân trắng cười?
Bảy năm thương đứng mê ngồi
Kẻ chi tiểu học chơi vui điệu đờn?
Anh đất sét em bông gòn
Gió đưa trắng đón nước non thấn thờ?
Học đặt trúm học đồ lò?
Ngơ ngơ ngIn ngIn gà mờ gói rơm?
Ồm ờ son dấu môi hôn,
Hay là môi dấu son buồn đáng thơ?
Kỳ duyên cá nhảy lên bờ?
Ru hồn kiến cánh vàng tơ dăng tình?
Gió mây chưa giúp đưa tin?
Trắng sao chưa giúp vẽ hình nhật hương?
Me cũng ngọt chanh cũng đường,
Nửa khoe nửa giấu nửa vườn nửa ao?
Cóc con còn muốn đớp sao,
Dế mèn còn muốn chui rào tắm sương!
Thi mùa phượng đỏ bãi trường,
Hụt hơi nín thở rã xương gạo bài
Sợ thi rớt mất dấu giày...

Hết đường gặp gỡ...ăn mày chết dê!
 Sôi kinh nấu sủ hện thề,
 Liêu trai không đến nã nề chiêm bao! (1)
 Học quá chậm yêu quá mau,
 Thầy Trần Văn Ất dạy trao đổi bài (3)
 Chưa trúng số đã phát tài!
 Con đường tình sử chông gai: ngọt ngào!
 Hình học đối đại số trao,
 Dầu thư hò hện chờ nhau chung trường!
 Gối trắng chặn gió sao giường,
 Cùng trời cuối đất tang thương vẫn tình!
 Tú Tài hai bước ba sinh,
 Trung Lương mận chín thơm mình ngọt ta?
 Tiền Giang người lựa hoa là
 Song song nhịp bước Văn Khoa hương nguyên!
 Giữ thương Sư Phạm ngoan hiền,
 Quốc Gia Hành Chánh bình yên mộng đầu (4)
 Cha trồng cau Mẹ trồng trầu,
 Sài gòn mưa nắng dải dầu guốc nhung?
 Vélo Solex hồng xuân,
 Áo ngoan chung bóng mây mừng thơm vai!
 Xe lô Minh Chánh gió bay
 Hoa cười lá ghẹo dầu giày dầu yêu?
 Đẹp duyên nhạc sớm thơ chiều
 Đò tình Rạch Miễu tưởng tiêu được trầu!
 Thuyền hoa kiệu đỏ áo màu,
 Bến Tre hoa chúc hôn chào Mỹ Tho!

MD 12/26/06

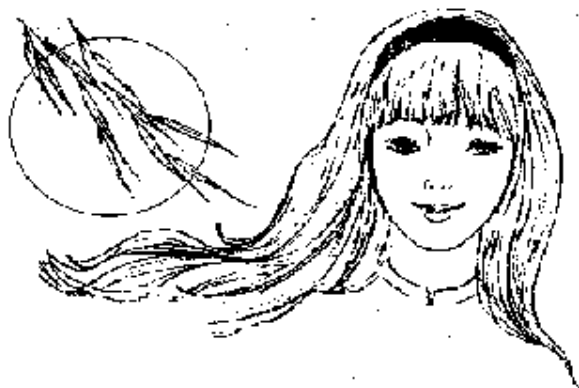
Luân Tâm

1) Trường Trung Học Lê Ngọc Hân & Nguyễn Đình Chiểu
 đều tọa lạc ở góc đường Ngô Quyền & đại lộ Hùng Vương (chỉ
 cách lòng đại lộ Hùng Vương mà thôi)

2) “Thư trung hữu mỹ nữ nhan như ngọc” (trong sách có
 người đẹp mặt như ngọc)

3) Nếu tôi nhớ không lầm thuở đó, năm đệ nhị, đệ nhứt, Thầy Trần Văn Ất (một vị giáo sư toán tài đức vẹn toàn) thường bảo học sinh 2 trường nữ (L.N.Hân) & nam (NĐChiểu) trao đổi các bài tập cho nhau để được nhiều bài ôn thi. Hết sức cảm ơn ân-sư vĩ đại nhân từ đã gián tiếp se duyên thêm cho 2 vợ chồng tôi!

4) Lên Sài Gòn, 2 vợ chồng tôi đều học Đại Học Văn Khoa. Sau, vợ tôi qua Đại Học Sư Phạm, còn tôi học Cao Học HVQG Hành Chánh.



NGỌC HÂN & NGUYỄN HUỆ TRONG LÒNG DÂN TỘC.

Lê Quang Hiền

Khi tìm hiểu các triều đại, các anh-hùng, danh nhân trong Lịch sử, tôi vẫn thường tìm đọc cả Chánh sử lẫn Dã sử (có người gọi là Tư sử). Lý do vì Chánh sử tuy được các Sử quan biên soạn, ghi chép lịch sử chánh thức của quốc gia nhưng họ lại có thể bị ảnh hưởng, chi phối bởi các thế-lực chánh trị đương thời. Còn Dã sử được các nhà văn viết theo sự hiểu biết của cá nhân mình, tuy tự do nhưng họ cũng khó tránh khỏi tánh chủ quan và tình cảm cá nhân. Do đó, theo tôi, Chánh sử và Dã sử đều quan trọng, cần thiết như nhau và bổ túc cho nhau. Đặc biệt với trường hợp Ngọc Hân và Nguyễn Huệ, như qua tựa đề của bài viết, tôi lại còn mong muốn tìm hiểu chỗ đứng của hai vị trong lòng dân tộc.

Trong Chánh sử của nước ta có rất ít tài liệu về Công chúa - Bắc cung Hoàng hậu Ngọc Hân và cũng không có đầy đủ tài liệu tương xứng về người chồng danh tiếng lẫy lừng của bà - vua Quang Trung Nguyễn Huệ. Có hai lý do có thể giải thích cho sự ít ỏi tài liệu này:

1- Nhà Tây Sơn mất một cách quá nhanh. Vào đời Tây Sơn, vua Cảnh Thịnh Nguyễn Quang Toản, các Sử quan có vâng lệnh biên soạn bộ Đại Việt sử ký tiền-biên (dựa vào bộ Đại Việt sử ký toàn thư của Ngô Sĩ Liên) để ghi chép lịch sử nước ta từ đời Hồng Bàng cho đến năm 1427 (tức năm nước ta chấm dứt lệ thuộc nhà Minh). Do nhan đề của bộ Sử này có kèm theo hai chữ “tiền biên”, khiến nhiều người nghĩ rằng các Sử quan đời Tây Sơn còn có ý định muốn biên soạn thêm một bộ Sử “tục-biên” nữa, để ghi chép lịch-sử nước ta cho đến hết triều Hậu Lê (Theo Việt Nam văn học sử yếu của Dương Quảng Hàm), và rồi đến Tây Sơn? Nhưng vì chẳng bao lâu sau thì nhà Tây Sơn mất nên dự định này bị dang dở, không thành.

2- Các Sử quan triều Nguyễn kể tiếp nhà Tây Sơn, dù có kính phục và ngưỡng mộ nhà Tây Sơn nhiều đến đâu, cũng không dám viết đầy đủ và trung thực về nhà Tây Sơn ..., bởi vì chủ tướng và nhà vua của họ (vua Gia Long Nguyễn Ánh) đối địch sống chết với Tây Sơn và xem Tây Sơn là giặc.

Công chúa & Hoàng hậu Ngọc Hân

Công chúa Ngọc Hân là một trong sáu người con gái của vua Lê Hiển Tông và là một người tài sắc, đức hạnh vẹn toàn, được Nguyễn Huệ ưng ý và cưới làm vợ.

Có thể ban đầu đó là một cuộc hôn nhân chánh tri được dàn xếp. Ông vua cha không quyền lực Lê Hiển Tông vì muốn giữ ngai vàng (dù là bù nhìn) nên mong được kết thân với Nguyễn Huệ, vị tướng tài ba từ phía nam, dũng mãnh dẫn quân ra bắc, vừa đánh dẹp xong bọn kiêu binh Chúa Trịnh lộng hành làm bậy, áp bức dân chúng. Bởi vậy, có thể vua Lê Hiển Tông có nhờ Nguyễn Hữu Chỉnh làm trung gian, mai mối, tìm cách gả Công chúa Ngọc Hân cho Nguyễn Huệ là có một động cơ chính trị. Còn Nguyễn Huệ đã bằng lòng cưới Ngọc Hân làm vợ cũng có thể do động cơ chánh trị vì muốn được lòng nhân dân Bắc hà. Nhưng về sau, cùng với lòng ngưỡng mộ, kính phục ... tình yêu của Ngọc Hân và Nguyễn Huệ càng nồng nàn, tha thiết và nhanh chóng trở thành sâu đậm, thấm thiết. Khi Quang Trung lên ngôi Hoàng đế năm 1789, nhà vua đã phong cho Ngọc Hân làm Bắc Cung Hoàng Hậu.

Độc bài Chúc thọ năm vua Quang Trung 40 tuổi (1792), ta thấy rõ Ngọc Hân ngưỡng mộ, kính phục và thương yêu vua Quang Trung đến dường nào.

Thật vậy, nếu như không có lòng kính phục to lớn và yêu thương tha thiết, sẽ không có những câu chúc mừng như: "... Kính nghĩ Hoàng Đế bệ hạ, tài cao thiên cổ, đức hợp cả trời đất .Tuân mệnh trời trừ gian diệt bạo, vũ công chấn động cả muôn phương..." hoặc: "Vái Bệ Hạ mong tuổi tính bằng thiên niên kỷ, khởi đầu là mùa Xuân tám ngàn năm...."

Bài “Văn tế vua Quang Trung” và bài “Khóc vua Quang Trung” của Ngọc Hân viết khi chồng bà là vua Quang Trung Nguyễn Huệ chết (1792) là hai áng văn kiệt tác khiến người nghe, người đọc phải bùi ngùi, xúc động đến tận tâm can.

Theo Dương Quảng Hàm, cả hai bài này đã cùng với các bài “Ngọa Long cương” của Đào Duy Từ, “Sãi vãi” của Nguyễn Cư Trinh, “Hoài nam khúc” của Hoàng Quang là một số rất ít tác phẩm danh tiếng bằng văn Nôm có liên quan đến lịch sử trong thời kỳ Hậu Lê đã được ghi tên vào Văn học sử nước ta.

Trong thơ văn xưa và nay, giống như trường hợp Ngọc Hân, có một số nhà thơ, nhà văn không có sáng tác nhiều nhưng đã thành danh nhờ vào một vài bài viết kiệt xuất, tuyệt hay như T.T. KH. với 4 bài thơ tình lâm ly, bi đát, Vũ Anh Khanh với bài thơ “Hận Tha La”, sau năm 1975 ở hải ngoại có Cao Tàn với bài thơ “Chỗ giấu kho tàng”...

Tuy vậy, tôi hoàn toàn đồng ý với GS. TS. Lương Minh Đáng (viết trong Đặc-san Nguyễn Đình Chiểu & Lê Ngọc Hân, số Tân niên 2007 của hội Ái hữu NĐC&LNH Úc châu) khi cho rằng Công chúa, Hoàng hậu Ngọc Hân nổi tiếng và được người đời kính yêu không phải chỉ nhờ vào tài văn chương của bà. Chúng ta ngưỡng mộ và quý mến công chúa Ngọc Hân còn vì tài sắc, vì đức hạnh, vì mối tình đẹp đẽ, tha thiết của bà và vua Quang Trung.

Trong cuốn Dã sử “Vó Ngựa Xông Pha” của nhà văn Hồ Uyển (quê ở Qui Nhơn, cựu Dân biểu Quốc Hội VNCH) và qua lời bạt của TS Thái văn Kiểm, ta được biết sau khi cưới Công chúa Ngọc Hân (năm 1786), Nguyễn Huệ đưa về Huế, sủng ái nồng nàn, cho ở chung với bà vợ đầu tiên là bà Phạm thị Liên, (Chính Cung Hoàng Hậu) mãi cho đến năm 1791. Về sau, vua Cảnh Thịnh Nguyễn Quang Toàn là con của Nguyễn Huệ với một người vợ họ Bùi, đã phong cho Ngọc Hân hiệu Như Ý Trang Thân Trinh Thất Vũ Hoàng Hậu.

Chuyện chung sống tốt đẹp với bà Chánh hậu trong thời gian 5 năm dài như vậy và việc vua Cảnh Thịnh phong tặng cho Ngọc Hân danh hiệu cao quý có thể chứng tỏ Công chúa Hoàng hậu

Ngọc Hân chẳng những là một phụ nữ đức hạnh mà còn là một người dễ thương, khôn khéo trong cách đối xử, giao tế.

Sau 6 năm hương lửa, Hoàng hậu Ngọc Hân sanh được hai con, một trai một gái thì vua Quang Trung băng hà (năm 1792). Rồi 7 năm sau, năm 1799, Hoàng hậu Ngọc Hân cũng ra đi vĩnh viễn, để lại biết bao thương tiếc cho người đương thời.

Trước khi nói về vua Quang Trung Nguyễn Huệ, có lẽ chúng ta nên nói đến 2 câu thơ nổi tiếng và bất hủ của Ngọc Hân trong bài “Ai tư vãn” ca ngợi vua Quang Trung:

“Mà nay áo vải cờ đào

Giúp dân dựng nước xiết bao công trình”

Thật là tài, chỉ cần tóm gọn trong hai câu thơ lục bát, Ngọc Hân đã diễn tả được thân thế và sự-nghiệp của vua Quang Trung Nguyễn Huệ.

Hãy thử tìm hiểu nội dung hai câu thơ này.

“Mà nay áo vải cờ đào”: Lúc bấy giờ, trong hoàn-cảnh phân tranh Nam Bắc, dân chúng khốn khổ vì loạn lạc và nạn cường quyền ác bá tại các địa phương, nhà Tây Sơn Nguyễn Huệ vốn là một nông dân áo vải đã dựng cờ khởi nghĩa. Đó là một lá cờ lớn, dài 10 thước, màu đỏ, có thêu hình mặt trời, ý muốn nói đấu tranh xóa bỏ đời sống tăm tối cho dân. Vì vậy, người ta thường gọi Nguyễn Huệ là người anh hùng áo vải cờ đào, cũng như đã gọi Lê Lợi là người anh hùng áo vải Lam Sơn (Lê Lợi vốn cũng là một nông dân áo vải).

“Giúp dân dựng nước xiết bao công trình”: Đúng như vậy, Nguyễn Huệ và nhà Tây Sơn có biết bao công trình giúp dân giữ nước: thu dẹp nội loạn, thống nhất đất nước, đánh tan quân Xiêm, quân Thanh xâm lược, xây dựng lại đất nước sau chiến tranh.....tạo ra một trang lịch sử vẻ vang cho dân-tộc Việt Nam.

Vua Quang Trung Nguyễn Huệ

“.....Có một mùa Xuân sáng-lạn

Xuân hỡi hùng của mấy vạn quân Thanh....

Xuân Kỷ Dậu, xuân Quang Trung chiến thắng....”

Quang Trung Nguyễn Huệ là một dũng tướng, một kỳ tướng, một thiên tướng, danh bất hư truyền như mọi người đều

biết. Tuy vậy, tôi không có ý định viết về các chiến công hiển hách, lòng lầy của Người.

Trong bài này, tôi muốn nói đến tài năng của vua Quang Trung về các phương diện Chánh trị, Ngoại giao, Hành chánh Quản trị, quý trọng nhân tài, xây dựng đất nước. Tôi cũng muốn nói đến các đức tánh cao quý khác của vua Quang Trung như thủy chung, nhân nghĩa....

Xin nhắc lại, vua Quang Trung Nguyễn Huệ sanh năm 1753 và nhà Tây Sơn ở vào thời kỳ Lê mạt, Nguyễn sơ. Từ khi Nguyễn Nhạc xưng vương năm 1778 cho đến khi vua Gia Long lên ngôi năm 1802 là thời kỳ này đầy loạn lạc, chiến tranh liên tục, lòng người phân tán

Trong hoàn cảnh đầy khó khăn, gian nan như vậy, trong công cuộc dẹp nội loạn, thu phục nhân tâm, chiêu mộ anh hùng, đoàn kết mọi người, thống nhất đất nước, chống giặc ngoại xâm....Nguyễn Huệ, trong lúc ban đầu khởi nghĩa, không có cái may mắn lớn như Lê Lợi có được một quân sư Nguyễn Trãi xuất sắc và Nguyễn Huệ cũng không có được cái lợi thế tốt nhân dân đoàn kết chống ngoại xâm.

Vua Quang Trung, một nhà Chánh trị thấy xa:

- Khi nổi dậy khởi nghĩa, Nguyễn Huệ và nhà Tây-Sơn ra tờ hịch: “....Giận Quốc Phó ra lòng bội thượng, nên Tây Sơn xướng nghĩa cần vương....” cho nhân dân thấy rõ chánh nghĩa của nhà Tây Sơn : Lúc bấy giờ Chúa Nguyễn Phước Thuần còn quá nhỏ (12 tuổi) , Trương Phước Loan làm Quốc Phó, lộng quyền hoành hành, bè phái, ăn hối lộ, tham lam, tàn nhẫn...dân tình lầm than ta thán, gọi y là “Trương Tần Cối” . Nhờ vậy, việc Tây Sơn đánh dẹp bọn Trương Phước Loan được dân chúng hưởng ứng và do đó , cơ nghiệp chúa Nguyễn ở phương Nam bị sụp đổ theo (Phan Khoang, Việt sử xứ Đàng Trong).

- Để được lòng dân, Nguyễn Huệ ban hành quân lệnh rất nghiêm: quân lính không được xâm phạm tài sản dân chúng, bất cứ nhỏ hoặc lớn, không được làm cho dân hoảng sợ .Mỗi khi tiến chiếm được làng xã, huyện phủ nào thì Tây Sơn thu

góp các giấy nợ thiếu thuế của dân và cho đốt bỏ, huỷ nợ. Còn tài vật, thóc lúa tịch thu được từ bọn cường quyền ác bá được đem phân phát cho dân nghèo....(Hồ Uyển, Ba năm hoàn thành cuộc khởi nghĩa Tây Sơn và Vó ngựa xông pha - Dã sử.)

- Để thu phục nhân tâm và sự hậu thuẫn của nhân dân Bắc Hà, năm 1786, khi đem quân ra Bắc đánh quân Chúa Trịnh lộng quyền, Nguyễn Huệ đã khôn khéo lấy danh nghĩa “Phù Lê diệt Trịnh”.

- Không chiếm ngôi vua Lê. Hãy nghe Nguyễn Huệ nói với Nguyễn Hữu Chỉnh: “Ta đem mấy vạn quân ra đây, chỉ đánh một trận mà dẹp yên được cả thiên-hạ....Vị phò mã ta muốn xưng đế, xưng vương, gì mà chẳng được. Sở dĩ ta nhường nhịn không ở những ngôi ấy, là hậu đãi nhà Lê đó thôi. (Theo Hoàng Lê nhất thống chí).

- Bằng lòng cưới công chúa Lê Ngọc Hân rồi rút quân về Thuận-hóa.

Nguyễn Huệ nói và làm như vậy vì trong thâm tâm, chắc ông thừa hiểu rằng tuy vua Lê Hiển Tông nhu nhược nhưng lúc bấy giờ, nhân dân Bắc Hà vẫn còn cảm mến và nhớ công ơn đánh quân Minh xâm lược, dựng nước và giữ nước của người anh hùng áo vải Lam Sơn Lê Lợi (vua Lê Thái Tổ).

Một lần nữa, năm 1787, sau khi sai Vũ Văn Nhậm đem quân ra bắc giết Nguyễn Hữu Chỉnh, Nguyễn Huệ vẫn để cho Lê Duy Cẩn làm vua.

Nguyễn Huệ chỉ chính thức làm lễ lên ngôi Hoàng đế năm 1788, thay nhà Lê khi Lê Chiêu Thống mời gọi quân nhà Thanh vào nước ta, trước khi Ông mang quân ra Bắc để ông có đầy đủ chánh danh và uy phong đánh giặc Thanh xâm lăng.

Vua Quang Trung, một nhà Ngoại giao khôn khéo:

Vua Quang Trung chứng tỏ là một nhà Ngoại giao khôn khéo khi đối xử với bọn xâm lược bành trướng phương Bắc. Sau khi đại thắng quân nhà Thanh, vua Quang Trung đã chủ động cầu hòa nhằm xoa dịu lòng tự ái và ngăn ngừa ý đồ phục hận, rửa nhục của quân nhà Thanh, để gián tiếp buộc nhà Thanh công nhận Quang-Trung là “Quốc Vương” nước Nam và cũng để

phòng ngừa việc nhà Thanh có thể dung nạp và lợi dụng danh nghĩa trợ giúp bọn phản quốc cầu vinh hầu xâm lược nước ta một lần nữa,

Vua Quang Trung, một nhà Hành-Chánh & Quản Trị tài giỏi:

Với sự cố vấn và phụ giúp của quân sư Nguyễn văn Kỳ, một danh sĩ tài ba, Vua Quang Trung, từ con số “0”, đã tổ chức thành công bộ máy Hành Chánh, Quản Trị nhà nước. Ông tiếp tục tìm kiếm và thu phục nhân tài để cùng lo xây dựng đất nước.

Năm 1789, sau khi lên ngôi Hoàng đế, Vua Quang Trung ban hành “Chiếu Khuyến Nông”, nhằm tập trung dân phiêu lạc, khai khẩn ruộng đất bỏ hoang. Nhà vua cũng huỷ bỏ nhiều thứ thuế nhằm khuyến khích và mở rộng về nông nghiệp, thương nghiệp...

Vua Quang Trung, một người biết trọng dụng nhân tài:

Trong quá trình khởi nghĩa dựng nghiệp, đánh dẹp Chúa Nguyễn ở phương Nam, Chúa Trịnh ở đất Bắc, thống nhất Đất Nước, đánh quân Xiêm và quân Thanh xâm lược và Xây dựng quốc gia sau chiến tranh, Vua Quang Trung đã thu phục và được sự cộng tác của rất nhiều nhân- tài văn võ.

Về Võ tướng, vua Quang Trung đã thu phục được các danh tướng tài ba như Trần Quang Diệu, Vũ văn Nhậm, Đặng Tiến Đông, Ngô văn Sở, nữ tướng Bùi Thị Xuân

Khi ra Bắc Hà, Nguyễn Huệ còn thu phục được các sĩ phu danh tiếng như Ngô Thì Nhậm, Phan Huy Ích, Nguyễn Thế Lịch, Đoàn Nguyên Tuân, Nguyễn Thiếp

Một cách điển hình, ta hãy xem qua việc vua Quang Trung đã thu phục và mời được sự cộng tác của La Sơn Phu Tử Nguyễn Thiếp như thế nào?

Nguyễn Thiếp là một danh sĩ, một nhà giáo huấn thông thái, rất tài giỏi ở đất Bắc. Vào năm 1768, ông từ quan và sống ẩn dật trên núi Thiên Nhạn. Ông rất được người đương thời kính phục và gọi ông là La Sơn Phu Tử.

Năm 1786, Nguyễn Huệ ra Bắc (Lần thứ nhất) được nghe đến danh tiếng của Nguyễn Thiếp nên sau khi trở về Nam, Nguyễn Huệ nhiều lần viết thư mời Nguyễn Thiếp cộng tác nhưng bị từ chối. Tuy vậy, Nguyễn Huệ vẫn giữ sự liên lạc với Nguyễn Thiếp qua thư từ.

Tháng tư năm 1788, Nguyễn Huệ ra Bắc (Lần thứ hai), lại viết thư mời Nguyễn Thiếp đến gặp tại doanh trại đóng quân của Nguyễn Huệ ở núi Nghĩa Liệt. Lần này, Nguyễn Thiếp nhận lời gặp nhau.

Tháng chạp năm 1788, trên đường mang đại quân ra Bắc (Lần thứ ba) đánh quân Thanh, vua Quang Trung Nguyễn Huệ lại mời Nguyễn Thiếp đến gặp nhau tại Nghệ An để tham khảo ý kiến. Cuộc hội ý lần này về phương kế đánh quân Thanh giữa hai người đã trở thành một sự kiện lịch sử mà sử sách còn ghi lại (Hoàng Diệp, Văn Hoá Việt Nam Tổng Hợp).

Sau khi đánh tan quân Thanh xâm lược, vua Quang Trung Nguyễn Huệ lo xây dựng lại đất nước. Về phương diện Văn-hóa, Vua Quang Trung cho ban- hành “ Chiếu Lập học” để khuyến khích việc mở trường học, phát triển Văn hoá. Nhà vua đã mời và nhận được sự công tác của Nguyễn Thiếp. Khi lập Viện Sùng Chánh, lo về Văn hóa và phụ trách dịch sách chữ Hán ra chữ Nôm, chuẩn bị tiến dần đến việc dùng chữ Nôm làm chữ viết chánh thức cho nước ta, vua Quang Trung đã bổ nhiệm Nguyễn Thiếp làm Viện Trưởng, một chức vụ như là Thượng Thư Bộ Học. (Nguyễn Quang Ân & Giang Hà Vĩ, Văn Hoá Việt Nam Tổng Hợp).

Vua Quang Trung, một người chung tình, trong nghĩa:

Sau khi Quang Trung Nguyễn Huệ lên ngôi Hoàng đế, người phụ nữ được vinh hạnh phong chức Chánh Cung Hoàng Hậu là một người dân bà nông dân quê ở Qui Nhơn, người vợ đầu tiên đã cùng chia sẻ gian khổ với Nguyễn Huệ trong buổi đầu lập nghiệp. Còn một người nữa cũng được phong làm Hoàng Hậu (Bắc Cung Hoàng Hậu) là công chúa Lê Ngọc Hân, người đã rời bỏ Bắc Hà và Hoàng tộc để theo Nguyễn Huệ vào Thuận Hóa chung sống với nhau.

Chẳng những là một người chung tình và trọng nghĩa, Nguyễn Huệ còn là một người đức độ. Năm 1783, khi đem quân vào Nam đánh Nguyễn Ánh, tấn công chiếm thành Gia Định, bắt sống được Nguyễn Huỳnh Đức, một tướng tài của Nguyễn Ánh, Nguyễn Huệ đã tha chết và đối xử một cách mã thượng. (Hồ Uyển, Vó Ngựa xông pha).

Ngọc Hân & Nguyễn Huệ trong lòng Dân tộc:

Đề biết chỗ đứng của công chúa, hoàng hậu Ngọc Hân và vua Quang Trung Nguyễn Huệ trong lòng Dân tộc, ta không cần mất công đi đâu xa, cũng không phải mất thì giờ lật sách tìm kiếm.

Hãy nhìn xem các cựu nữ sinh trường trung học Lê Ngọc Hân Mỹ Tho, họ thuộc nhiều thế hệ khác nhau, ở rải rác trên thế giới, tại nhiều nước như Pháp, Mỹ, Canada, Úc...đang hồ hởi cùng nhau tận tình chuân bị cho Đặc San kỷ niệm 50 năm thành lập ngôi trường mang tên công chúa Lê Ngọc Hân thân yêu của mình. Lòng nhiệt thành và hân diện của họ khiến ta nghĩ rằng bên cạnh những kỷ niệm thân thương của thời thơ mộng trung học, giữa bạn hữu cùng học chung lớp, chung trường, giữa tình thầy, cô & học trò thân thiết, còn có những tình cảm, sự trân trọng của họ đối với ngôi trường và với công chúa Ngọc Hân. Nhưng không phải chỉ có các học sinh trường trung học Lê Ngọc Hân mới trân trọng công chúa, hoàng hậu Ngọc Hân, thật ra còn có biết bao người Việt Nam nữa.

Hãy đi dạo chơi trong các thành phố, các tỉnh lỵ, quận lỵ, phường ấp từ Nam ra Bắc, ta sẽ thấy rõ sự hiện diện của vua Quang Trung Nguyễn Huệ trên khắp đất nước và trong lòng dân tộc: những đại lộ, những con đường xinh đẹp và rộng lớn nhất, được vinh hạnh mang tên Quang Trung, Nguyễn Huệ.

Nên nhớ rằng các triều đại, chế độ cai trị, đa số vẫn thường lấy tên các vua chúa, các đại thần, các chức sắc có công lớn với triều đại hoặc chế độ của họ để đặt tên cho các con đường, dù rằng đôi khi, các chức sắc này có thể là tội đồ của đất nước. Bởi vậy, khi triều đại hoặc chế độ đó bị sụp đổ, tên các con đường

này cũng thay đổi theo. Chỉ có những bậc anh hùng dân tộc, thật sự sống chết, tranh đấu và hy sinh cho đất nước mới trường tồn với thời gian và còn sống mãi trong lòng nhân dân ở khắp mọi miền quê hương. Vua Quang Trung Nguyễn Huệ là một trong số những anh-hùng đó và là bậc anh hùng sáng chói, vĩ đại.

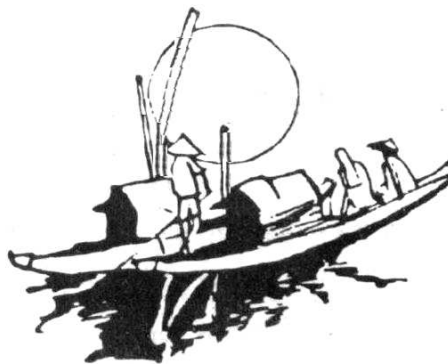
Hôm nay, chỉ còn 7 ngày nữa là đến Tết Đinh Hợi năm 2007, ngồi viết những dòng chữ này, tôi mơ tưởng về mùa xuân Kỷ Dậu vinh quang năm 1789 của dân tộc Việt Nam, nhớ đến lời vua Quang Trung đồng dục nói trước muôn quân ở doanh- trại đồn Tam Điệp năm xưa: “Nay hãy làm lễ ăn Tết Nguyên Đán trước, đợi đến sang xuân, ngày ta vào Thăng-Long sẽ mở tiệc lớn....”

Sẽ còn mãi trong tâm trí, trong lòng người dân Việt, hình ảnh người anh hùng áo vải cờ đào Quang Trung Nguyễn Huệ, uy nghi thống lĩnh những đoàn nghĩa quân anh dũng, hùng khí ngất trời, thần tốc tiến quân ra Bắc, một lòng chiến đấu sống chết, tiêu diệt giặc Thanh xâm lăng để bảo vệ bờ cõi giang san và nền tự chủ nước nhà Việt Nam.

Norah Head, cuối năm Bính Tuất.

Lê Quang Hiền

CHS NĐC 1953-1958



GIẤY TRẮNG HỌC TRÒ

Thy Em

Tuổi học trò thường được mệnh danh là tuổi đẹp nhất đời người và cũng là tuổi có nhiều kỷ niệm êm đềm, thật dễ thương không thể dễ dàng quên được. Đặc biệt là vào những mùa khai trường, khi mà cái gì cũng mới: lớp học mới, thầy cô mới, bạn bè mới, quần áo mới, giày dép mới, cặp táp, bút mực, tập vở mới... đã để lại những ấn tượng sâu đậm nhất trong đầu óc non nớt của tuổi thơ chúng ta.



Trong số những cái mới ấy, tôi thích nhất là những trang giấy mới trắng tinh trong những quyển tập Mẹ sắm cho. Những trang giấy tập với mùi thơm rất đặc biệt, rất khó diễn tả, chỉ có trong những quyển tập mới chưa viết và hình như chỉ có với tuổi thơ. Thật vậy, sau này khi đã trưởng thành, tôi không còn bắt gặp được cái mùi thơm thơm, nồng nồng ấy nữa. Không biết có phải do kỹ thuật làm giấy tập sau này đã đổi khác hay do khứu giác của người lớn không còn nhạy bén như xưa.

Tôi đã yêu những trang giấy trắng đầy ắp kỷ niệm của tuổi học trò ấy biết bao! Tôi nâng niu, trân trọng chúng đến nỗi rất ngần ngại khi phải viết lên chúng và dĩ nhiên tôi không hề dám viết bậy, viết nhảm hoặc dám xài phung phí. Vậy mà đến gần cuối thời kỳ mộng mơ của tuổi học trò, tôi đã phải chứng kiến những cảnh tượng thật phũ phàng, cười ra nước mắt, xảy đến cho những tờ giấy trinh nguyên của tôi.

Lúc ấy tôi đang học những năm đệ nhị cấp ở trường Nữ trung học Lê Ngọc Hân Mỹ Tho, nghĩa là đã ở vào cái tuổi không còn bé thơ nữa. Đã đến lúc phải quan tâm đến nhiều chuyện của “người lớn”: chuyện học hành thi cử, chuyện tương

lai, chuyện tình yêu...nên tôi không còn ngửi được cái mùi thơm nồng của tờ giấy trắng học trò nữa. Dù sao, có lẽ cũng giống như các bạn học, tôi vẫn còn giữ được sự trân trọng, lòng quý mến đối với những tờ giấy tập trắng tinh của tuổi học trò.

Hôm ấy, chúng tôi đang học giờ Văn Vật. Thầy dạy chúng tôi còn rất trẻ, hình như mới ra trường. Mỗi sáng thứ hai, Thầy đáp chuyến xe lô Minh Chánh thật sớm, từ Sài Gòn xuống Mỹ Tho, để vừa kịp vào giờ đầu của lớp chúng tôi. Tôi nhớ hôm ấy tiết trời bắt đầu trở lạnh vì gần Tết, Thầy phải mặc cái áo len màu xám thay vì những áo sơ-mi như mọi hôm. Chiếc áo len mới thật đẹp đã tạo nên sự ồn ào trong lớp.

- *Áo mới đẹp quá Thầy ơi!*
- *Cô mới mua cho Thầy phải không?*
- *Quà của người yêu Thầy hả Thầy?*
- ...

Thầy đỏ mặt, (tội nghiệp Thầy quá!) rồi làm bộ trừng mắt:

- *Um sùm quá. Tối giờ học rồi. Im lặng!*

Lũ học trò chúng tôi còn lao nhao vài phút nữa mới chịu im. Thầy bắt đầu giảng bài. Những bài giảng văn vật thường phải vẽ hình minh họa. Chúng tôi rất thích nhìn Thầy vẽ hình trên bảng vì có dịp để cười đùa vui vẻ:

- *Cái đầu bị quá Thầy ui!*
- *Hai tay dài quá!*
- *Cái eo nhỏ xíu vậy Thầy?*
-

Lớp học sắp biến thành cái chợ, bỗng Thầy nhảy mũi liên tiếp mấy cái thật mạnh. Chúng tôi đang tính kiếm chuyện đùa nữa, nhưng bỗng im bất. Nhìn lên thấy Thầy đang loay hoay hết thọc tay vào túi quần rồi đến túi áo. A, Thầy đang tìm cái khăn mu-xoa, nhưng có lẽ sáng nay vì vội nên đã quên mang theo. Thầy cứ đứng quay mặt vô bảng một lúc lâu. Cả lớp chúng tôi ái ngại theo dõi Thầy mình đang lúng túng trước cái “tai nạn” bất ngờ ấy. Rồi Thầy như chợt nhớ ra, vội vàng đi thụt lùi lại bàn, mở cặp lấy một quyển tập xé mấy trang giấy trắng vò vò lại rồi đưa lên...chùi mũi!

Tôi nghe trong lớp có bạn nào “ừ” lên một tiếng, rồi cả lớp che miệng cười, cố không để bật thành tiếng (ít có khi chúng tôi lịch sự được như thế).

Tội nghiệp cho Thầy mà cũng tội nghiệp cho mấy tờ giấy tập trắng biết bao!

Lần khác, lại một chuyện đau lòng nữa xảy ra, cũng với một Thầy (Phải chi là một Cô thì đỡ khổ hơn không, vì trong lớp toàn là nữ sinh).

Thầy dạy Pháp văn của chúng tôi đã khá lớn tuổi nên chúng tôi gọi Thầy là “papa” cho thân mật. Còn một lý do nữa, nghe nói Thầy có một người con trai học bên Nguyễn Đình Chiểu, nên có mấy đứa giành nhau gọi Thầy là “ông già chồng của tao” nữa. Vì Pháp văn là sinh ngữ hai nên chúng tôi cũng không cần phải đầu tư nhiều. Thầy cũng biết “thân phận” nên rất dễ dãi và vì thế, giờ học của Thầy thật là thoải mái. Có khi chúng tôi còn hề nhau cho Thầy “nghỉ” nữa.

Hôm ấy giảng bài xong sớm, Thầy ngồi xuống ghế lim dim nghỉ mệt. Còn chúng tôi thì rất “biết điều” (lịch sự có thừa mà!) nên không làm ồn, chỉ rù rì nói chuyện nhỏ thôi (để cho Thầy ngủ nghe). Có đứa thì lấy bài khác ra làm; có đứa còn lấy cái gương nhỏ trong cặp ra nhìn ngắm dung nhan mình... Bỗng nghe “papa” lên tiếng hỏi:

- *Trò nào có giấy cho Thầy xin vài tờ?*

Được dịp đền đáp công ơn Thầy, cả lớp nhao nhao:

- *Có Thầy, có nè Thầy.*

Mấy đứa nhanh tay giựt ngay mấy trang giấy trắng đôi ở giữa quyển tập chạy vội lên đưa Thầy. Thầy nói: “Cám ơn, cám ơn, đủ rồi”.

Thầy vò mấy tờ giấy lại, nắm gọn trong tay làm chúng tôi hết sức ngỡ ngàng.

Thầy dặn dò:

- *Mấy trò ở tại lớp, nhớ giữ trật tự, Thầy... đi ra ngoài một chút.*

Cả lớp té ngựa, đồng thanh la lên:

- *Trời ơi! Trời!...*

- *Papa ơi!*

- Ông già chồng tui ơi!...

Vào cái thời ấy không biết có phải vì loài người chưa phát minh ra, hay vì ở VN chưa có sử dụng loại giấy facial tissue và toilet paper nên mới xảy ra có sự như thế.

Dù sao thì cũng tội nghiệp cho những tờ giấy trắng học trò biết bao nhiêu!

Thy Em
(Cựu HS LNH 63-70)



HÈ VỀ BÌNH TỊNH

Cầm Vân (Paris)
(LNH, 1965-1972)

Mỗi năm khi hoa phượng nở đỏ rộ, các anh chị bắt đầu nghỉ học là má đưa cả bảy nhóc về quê thăm ngoại và nghỉ hè. Về Bình Tịnh.

Bình Tịnh tuy không xa bao nhiêu, chỉ độ ba mươi cây số là cùng, nhưng mỗi lần đi là nhiều khô, đi thám hiểm Bắc Cực chắc cũng lùm đùm, lè đề, lũng củng, lích kích đến thể thôi. Nào quần áo cho người lớn, con nít. Quà cáp cho bà con hai họ. Về làng thăm quê mà.

Trước hết phải lấy hai xích lô ra bến xe lấy xe đò đi Long An rồi lấy xe lam về làng. Chiếc xe lam cũ kỹ, còm cõi, vừa chạy ẹ ạch vừa thở hồng hộc như người bị bệnh hen. Thùng xe có hai hàng ghế dựa vào hông xe, người ngồi đầu mặt vào nhau hỏi thăm chuyện trò náo nhiệt. Quang gánh, thùng mùng treo lủng lẳng bên ngoài, còn túi xách, hàng hóa nhét ngon ngang trên sàn xe chen chúc với chân khách. Như nêm. Nhỏ nhít như Cún là bị ép nín thở luôn. Khách đi nửa đường muốn xuống xe thì vỗ vai bác tài, không thì hét to lên "*Tốp, tốp*" cho lớn hơn tiếng máy xe thì bác tài quẹo nép vào bờ ruộng để dừng rồi thả vôi đồ đạc khách xuống trước khi vôi vàng lên ghế xe rồi máy đi tiếp. Cún thấy người ta lên xuống xe vài lần bèn đâm ra thắc mắc: nếu má kêu nhỏ quá, bác tài không nghe được chắc sẽ được đi hoài, tha hồ đi xe, tha hồ ngửi mùi xăng thơm thơm độc đáo đến tận cuối chân trời luôn. Nhưng hy vọng ngồi trên xe đến thiên thu bất tận không thành rồi vì tiếng má gọi nhỏ nhẹ, nhưng cả xe cùng cất một giọng như có người cầm que điều khiển: "*Tốp, bác tài*", thế là xe dừng lại để má và lũ nhóc vôi vã chen lướt qua chân người khác để xuống. Cún cũng phải mau mau chạy theo để rùi bác tài chạy vôi thì ... ai da, má bỏ quên mình thì biết làm sao!

Xuống xe, xe chạy xa rồi Má còn lúi húi đếm đầu con nít, đếm hành lý, bao gói bịch đệm rồi mới xốc lại khăn nón, ngoắc tụi Cún đi tiếp, y như đoàn thuyền thuận buồm bệ vệ ra khơi.

Từ đường lộ vào đến nhà ngoại còn xa lắm, phải đi trên con đường sống lưng trâu giữa hai bờ ruộng toàn đất sét mới mưa nhão nhoẹt sinh dèo queo như kẹo kéo ôm chặt từng bước chân. Vì vậy mà Cún mất cả uy danh rồi. Thông thường là Cún chạy đằng trước, xong đứng đợi má, xong chờ lâu thì chạy lại chân má, cứ chạy lằng quằng bởi vậy nên các chị gọi là Cún, vậy là thành tên luôn.

Cũng như con Ghẹ nhỏ hơn Cún một tí ti, đang nắm tay chị Nhỏ đi đó. Có một ngày chị Hai đi chơi Vũng Tàu được ăn con ghẹ, chả hiểu ngon hay không mà chị thích cái chữ ghẹ, chị bèn tặng cho nó cái tên Ghẹ luôn. Chắc con ghẹ hay nhè như nó? Cún chưa thấy con ghẹ, chỉ nghe chị Hai tả là giống con cua, hay là tại nó bò như Ghẹ vậy? Bây giờ nó đi ngon lành như Cún chứ hết bò rồi, chắc phải đổi tên cho nó, sang tên Ghẹ cho em bé đang ngủ trên tay Má. Cún nghe Má nói nó lật tới, lật lui rồi nhồm nhồm mông là sắp biết bò rồi đó.

Má đổi tay bông em, sang cái giỏ đệm qua tay kia rồi nói:

- Hết rặng trâm bầu này, qua hàng cây sua dừa là sắp tới nhà ngoại đó tụi bây. Ráng đi chịu khó chút đi là tới đó bây. Chà, sua dừa sai bông quá, có dừa nào trèo lên hái rổ bông về nấu canh chua cá rô ngon lắm nha !

Mấy anh chị thích chí dạ ran. Má chau mày:

- *Má nói vậy thôi chứ mấy dừa không có trèo leo té cây à!*

Cả đám xù trăn, không dám nói gì. Cún biết anh chị làm bộ xù mà mấy con mắt chớp chớp. Thế nào Cún cũng được cho chức canh chừng người lớn cho mấy anh chị leo. Chưa chắc à nha! Phen này Cún cũng thử trèo xem sao, cho con Ghẹ nó canh bù.

Ha ha, nghĩ tới đó lòng dạ Cún khoan khoái, nó hồi hã cất gót đi nhanh hơn, nhưng làm sao nhanh được với vùng sinh dai như mủ mít dưới chân. Từng bước, từng bước, Cún bực quá, thử đủ cách, dõ chân cao lên, đặt bước nhè nhẹ, sao sao thì đôi dép

cũng dán dưới bùn, Cún thò tay gỡ dép, vậy mà hay, dễ đi hơn tí. Thoải mái cái chân chưa bao lâu thì đã có tiếng la:

- *Cún, mang dép vào, coi chừng miếng chai đứt chân!*

Cún tiu ngliu xỏ chân lại vào dép. Tới hàng rào xanh lá, đầy bông đỏ to như cái tô, từ lồng bông thông ra cọng nhỏ mang râu rìa, đẹp quá, Cún thích quá, ráng chồm lên cao với hái một cái bông.

- *Cún ơi, còn lần chân đâu nữa, lẹ lên, tới đây thưa ngoại nè.*

Ý a, mọi người tới cổng nhà Ngoại rồi, đang đứng chòm nhum nhìn về hướng Cún. Cún làm bộ tha thứ cho cái bông, mai tính! Bây giờ Cún phải khoanh tay thưa Ngoại trước đã.

Từ sân phải lên hai bậc thềm mới tới sân nhà ngoại làm bằng đất nện láng bóng. Căn nhà lớn mênh mông với những cột gỗ to cao vút mà Cún ôm không hết vòng. Có bồ chứa lúa ngay góc gian nhà giữa với bàn thờ tổ tiên. Có vườn rau chung quanh. Có vườn cây ăn trái với cây cam mà ngoại chặt chiu chăm sóc mới ra trái lần đầu làm ngoại hãnh diện. Bên cạnh nhà có con lạch nước uốn quanh với sàl gỗ làm bến cho ghe thương hồ tấp lại để Ngoại mua mắm, tương, chao, hàng tẻ nhuyển. Chiều chiều, mấy đứa ra đây tắm xong là xách gầu múc nước sông đổ vào hàng lu cho Ngoại lóng phèn để xài dần.

Cún thích hàng ba dài và rộng rãi trước nhà lộng gió mát để Cún bắt chước làm máy bay cất cánh, tha hồ chạy ào ào đến chóng mặt luôn, không sợ đụng tường như ở nhà Cún. Có lần Cún thắng không kịp bị té lăn long lóc xuống sân, làm má sợ điếng luôn, nên má ra lệnh cấm không được chạy nữa! Ha ha! Làm sao mà cấm được, vì má vừa quay lưng đi là Cún đã quên mất rồi.

Trong nhà có những bộ ván gỗ đầy cả gang tay, lại mát lịm giữa trưa hè oi ả, nên Ngoại không bắt ngủ trưa, đứa nào cũng thích lên nằm, lăn qua lăn lại. Riêng Cún thích nằm một mình để tưởng tượng làm xe hủ lô, lăn từ đầu này đến đầu kia cho đến lúc rớt rầm xuống đất. Mỗi lần như vậy là Ngoại xót xa than chứ không cấm:

- *Cún ơi là Cún, đau không con ?*

Cún anh hùng lắm :

- Không đau đâu Ngoại, coi con nè.

Lại lún cún leo lên bộ ván lần tiếp, nhưng Cún không đại đột để rớt đất nữa, anh hùng cũng ê mông lấm lấm.

Nằm ván, tịn mịn tần mần nhìn lên mới thấy nóc nhà cao tí mù té, con Ghẹ cứ hay lịm cịm hỏi Ngoại:

- Ngoại ơi, sao cái gỏi Ngoại để trên trời?

Sao nó ngu quá, mà Ngoại không có chê nó ngu đâu, Ngoại ôn tồn giảng:

- Ngoại gác lên trời cho khỏi bị ăn trộm.

- Cho con mượn đi.

Ngoại lấy gỏi xuống cho Ghẹ nó nằm thử:

- Cái gỏi sao nó kỳ cục, không giống gỏi con.

Đứa nào cũng nhao nhao dành thử, rồi nhao nhao lên:

- À, tại cái gỏi bằng gỗ nên cứng ngắt, đau cổ quá, thôi trả lại cho ngoại.

Tại vậy mà cái gỏi lại gác lên trời, chứ như ở nhà, tha hồ đánh nhau bằng gỏi thì chắc đi nhà thương cả đám rồi. Chị Lớn ra bộ ta đây ..lớn, dân đi học trung học phán một câu:

- Cẩn tắc vô áy náy! Lỡ bị thương ba không cho về ngoại luôn!

Nhà ngoại to mà chỉ có ngoại và dì Sáu thôi. Ngày xưa nhà ngoại cũng đông con lắm. Có dì lập gia đình ra riêng. Có dì đi kháng chiến. Có cậu đi tập kết. Bật tin. Không ai nhắc đến. Bây giờ chỉ còn ngoại và dì đầu hiu ...

Có chiều dì bày chày cối ra để giã gạo. Máy anh chị lớn cũng phụ. Giã chày hai, chày ba mà không buông chày đều đặn như Dì nên cứ đụng chày nhau. Cả đám vừa cãi nhau, tại mảy, tại tao, rồi cười rộ.

Giã xong dì đổ thúng gạo từ cao xuống, ngoại lấy chiếu làm quạt, làm bay trấu tung toé xem vui mắt lắm. Còn lại hạt gạo nặng rơi lại trong chiếu. Cún cũng thích quá, lấy quạt mo quạt phụ. Cái quạt mo này Ngoại lấy mo cau trong vườn cắt vanh tròn cho vừa tay Cún vì mỗi lần ngoại bắt lửa nấu cơm là Cún cũng dành lấy quạt của ngoại để quạt phụ. Bây giờ đi đâu Cún cũng nhét quạt vào lưng quần. Khởi nói là lúc ngoại quạt cho mát dề

ngủ thì Cún cũng dương quạt ra ngay, mà cứ hay bị mấy chị vừa cú đầu vừa nạt:

- *Ngủ đi lộn xộn.*

Cún cụt hứng mà không dám phân bua là tại tay Cún ngắn nên quạt trúng mặt chị chứ đâu có cố ý đánh ai. Mà thôi bị la oan uổng quen rồi nên Cún không thêm cố chấp cãi nhau làm chi mất công. Cún quay nhìn lên trần nhà kiếm con thằn lằn. Gió đong đưa, đong đưa. Hồn lằng lằng, lằng lằng ...

Má ở lại vài ngày cho lũ nhóc quen hơi là ẵm em bé về tỉnh, để cả đám lại cho Ngoại và dì chăm sóc. Hè ở tỉnh chả biết làm gì, sợ phá làng phá xóm. Ở nhà quê bao nhiêu chuyện làm cũng như bao thú vui. Chẳng hạn cho gà ăn, rồi cầm con gà con vuốt bộ lông tơ vàng mượt mượt. Hay Cún đứng ngắm hàng giờ nhìn hai con heo ủn ỉn trong chuồng ăn xong lại nằm phưỡn bụng. Hay đi bắt cua, bắt ếch. Anh Tám giảng:

- *Cún nè, mày cầm que tre chỗ nào được mắt, coi bộ có con cua thì mày thò que vào nạy nó ra, dễ ẹt, con nít nào làm cũng được.*

Ừ chuyện khó, chuyện dễ gì cũng vậy, Cún đâu có quản ngại gì thân mình mà không thử, chưa xúi đã làm, hà hưởng gì! Thế là có một hôm cả đám xách rổ thau đi theo bờ nước cạn. Dễ thật, Cún thấy ai cũng moi ngon lành ra đầy cua, vậy thì tới lúc Cún cũng ra tài. Nói nghe dễ dữ lắm a, vậy mà làm sao biết chỗ nào có con cua nằm chờ cái que của Cún? Cún thọc đại tùm lum chỗ, may mà thánh nhân hay đãi kẻ khù khờ:

- *A, con cua.*

Cún bốc lên rồi giữ tay la làng:

- *Ái ai, cua kẹp, ái ai. Dì ơi cứu con.*

Dì gỡ ra dùm cho vào thau đầy lên rồi khen:

- *Cún giỏi quá tay!*

Ha ha, hăng chí Cún nạy tới con thứ hai, í a, sao con này nó lì quá, Cún ráng sức đily mạnh. Rắc. Xuống sình. Ngoi ngóp. Có ai nắm áo lôi Cún dậy. Có tiếng cười vang dội. Nghề bắt cua của Cún tạm chấm dứt hôm nay, tuồng vẫn rồi.

Về nhà Dì cho phép mấy đứa xuống sông tắm. Mặc quần áo luôn, thả sình theo giòng nước khỏi giặt đồ. Mỗi đứa nhò một cái

bập dừa nước. Mấy đứa lớn biết lội nhờ mỗi sáng đi tắm sông với ba thì tùy hỉ.

Trước nhà Ngoại thực ra không phải là sông mà chỉ là rạch thôi. Cún đâu có biết. Nước cũng cuộn cuộn phù sa chứ bộ, xuống tắm cũng trôi nổi, nhồi đập lắm. Bờ bên này chỉ toàn dừa nước với sinh, khó tắm, khó chơi nên Cún được lệnh ôm bập dừa cả hai tay rồi mấy anh chị đì y sang bờ bên kia là mé ruộng bờ nước lầy lầy hơn. Bập dừa. Bập bênh. Bênh bồng.

Thỉnh thoảng vài khóm lục bình mang hoa tím trôi lững lờ gần Cún. Gần đến bờ, Cún thấy thích quá, muốn lội như anh chị, coi bộ dễ ợt hà. Quơ một tay. Khua hai chân. Bơi. Bơi. Cún ngỡ mình là ngư thần thật. Gió hiu hiu. Sóng dập dềnh. Rồi vượt tay. Nhấp nhô. Ngấp ngụp. Ngụp lặn. Mấy ngụp nước.

Có mấy tay lỏi Cún vào bờ. Ai cũng xanh mặt nên quên kí đầu Cún như thông lệ. Mấy anh chị bàn tán nho nhỏ với nhau rồi nói với Cún :

- Lát nữa về Cún tuyệt đối không được nói với ai xém bị chìm nhen. Không thôi mai mốt khỏi có được cho đi tắm sông nữa nha.

Cún dạ dạ, lòng hớn hờ vì không bị cú đầu nên quên hỏi chị tuyệt đối là gì? Rồi đi dọc đầm xem bèo với nòng nọc nên Cún quên mất chuyện bỏ rơi cái bập dừa luôn.

Chủ nhật, dì mang rau tươi, rau thơm ra chợ làng bán. Cả lũ đất dúi nhau sang nhà nội để trình diện. Đất dúi vì không đứa nào hăng hái muốn sang nội cả. Có lẽ đứa nào cũng thấy không được tiếp đón vui vẻ cho lắm nên miễn cưỡng cổ động tinh thần nhau mà đi.

Nhà nội đông người và khá giả hơn nhà ngoại. Cũng nhờ bà nội đi buôn bán cho nên thời xưa có tiền để ba được đi học cao hơn rồi thành thầy giáo. Các chú em ba thì vừa học xong tiểu học, vừa biết đọc biết viết là ở nhà làm ruộng phụ nội nên cũng đủ sống thoải mái. Nhưng nghề cày sâu cuốc bẫm có lẽ cực nhọc hơn nghề thầy giáo, nên các cô chú không có mặc quần tây, áo sơ mi dài tay trắng bảnh bao như ba.

Nhà nội là biểu tượng của phong tục mẹ chồng, nàng dâu; Tôn ti trật tự đề nặng lên kiếp người. Càng nhỏ bé trong đẳng

cấp là càng phải oằn người dưới bao áp lực. Làm con gái thì lại tha hồ được xuống cấp, được đè nén mạnh mẽ hơn con trai. Qui luật tự nhiên bất thành văn.

Các em họ Cún, con của các chú phải phụ việc nhà nên hầu như không được học quá tiểu học. Sang nội, Cún hay lẻo đẻo theo xem chúng làm việc mà phục lẫn. Này nhé, tụi nó chỉ hơn Cún có cái đầu thôi, mà được giao quyền nấu cơm cho cả nhà ăn, nghĩa là cả chục người. Cái nồi gạo to, vo xong là hai đứa khiêng lên bếp xong mới mang nước vào đổ từ từ cho đủ lượng. Rồi chụm lửa. Rồi canh sôi bớt lửa. Xới cơm. Tụi nó im lặng làm. Cún im lặng đi theo, ngồi kế bên nhìn ngọn lửa nhảy nhót dưới đáy nồi. Chỉ có tiếng lửa cũi xèo xèo, tiếng than cũi tí tách.

Giá ở nhà Má Ba, chắc Cún sẽ chơi lò cò, hay chơi bắt chân thang, cà rang bí rợ với tụi em họ, hay chơi cú bắt, hay bịt mắt bắt dê? Ngồi đây, Cún nhìn lửa, nhìn tụi nó móc mấy sợi dây thun chơi với nhau. Tụi nó chơi trong âm thầm, lặng lẽ, không tiếng nói, không mời gọi ai. Mỗi lần có bóng người lớn thoáng qua bếp là tụi nó nhét vội đồ chơi vào túi. Cún mỉm cười băng quơ, chờ anh chị gọi để thừa gởi rồi về nhà ngoại.

Trên đường về cả đám im lặng, rảo bước. Như muốn chạy về gặp ngoại lẹ lẹ. Để cúi đầu nghe lòng êm lắng nghe sợi tơ vàng hạnh phúc quấn quanh. Quấn quanh mà không vướng. Để đời đời tơ vàng ươm nổi lại cho ngàn sau.

Mai đây má sẽ về đón cả đám về tỉnh để tựu trường. Cún cũng sẽ theo chân ba và anh chị vào trường. Rồi Cún sẽ còn nhớ những ngày hè Bình Tịnh, êm đềm như tên làng? Rồi Cún có còn nhớ những chén cơm ăn với đọt me và mắm sắt mà bà hàng mỗi tháng chèo ghe đến bán cho ngoại? Rồi Cún có còn nhớ có những tối ra bếp lấy cơm mà không đèn nên chan linh láng mỡ? Rồi Cún có còn nhớ đến những đứa em họ còng lưng dưới nồi cơm nặng trĩu?

Làm sao quên được ... hồi ai !!

Cầm Vân (Paris)

MỘT MỐI TÌNH SI

Huỳnh Quốc-Minh (Germany)

(Thân tặng chị Hồ Xuân)

Có nàng nữ sinh năm nào

Đã từng dậy sóng đắm bao thuyền tình

Thời gian qua nhanh và không đợi chờ một ai! Nhắc đến kỷ niệm vui buồn ngày xưa khi còn ở quê nhà thì lớp người ở thế hệ chúng ta, ai ai cũng đều có đầy ắp kể ra không bao giờ hết!

Đôi lúc hồi tưởng lại thấy cũng rất ngộ. Tôi biết chị Hồ Xuân có hơn 40 năm dài, nhưng trái lại thì chị...không biết tôi. Mãi cho đến 10 năm nay, kể từ khi có Hội Ái-Hữu NĐC & LNH Mỹ-Tho ở California - USA, tôi thường “gặp lại” chị qua những hình ảnh cũng như bài viết của chị trong các Bản Tin và Đặc-San.

Ngược dòng thời gian...Vào giữa thập niên 60, em gái tôi quen với anh của chị, nên rất thân cùng chị Hồ Xuân và tình cảm theo năm tháng lớn dần. Khi thì em tôi sang nhà chị để gặp người mình...thương, lúc em tôi dẫn chị về nhà mình chơi. Khoảng cách giữa hai gia đình chỉ xa nhau có hai khu phố ngắn hình chữ Z tại chợ Mỹ-Tho.

Ba Mẹ tôi trước năm 1975 có hai tiệm buôn bán lớn tại chợ. Anh chị em tôi rất đông, cộng thêm với số công nhân trong nhà nữa nên tăng lên hơn 20 người. Vào thời điểm đó, một đứa cháu bà con bên Mẹ tôi tên Thành, kêu tôi bằng chú và gọi các chị, em tôi là cô từ dưới quê được gởi lên Mỹ-Tho tá túc ăn học trong gia đình tôi. Hai đứa đều mơ ước và cùng dự thi tuyển vào đệ thất trường Nguyễn Đình-Chiếu niên khóa 1962-1963. Tôi may mắn được đậu, còn thành thì rớt nên học tiếp bên trường Thiên Hộ Dương. Mặc dù vai cháu, nhưng thật ra Thành chỉ nhỏ hơn tôi có một tuổi mà thôi! Khi ấy chúng tôi chơi thân với nhau như anh em trong nhà. Ngoài giờ đi học, tôi và Thành hầu như có mặt thường trực ở trước tiệm suốt ngày, để phụ giúp Ba Mẹ tôi đa đoan trong việc buôn bán.

Mỗi lần em tôi dẫn chị Hồ Xuân về nhà chơi, khi sắp sửa bước vô cửa tiệm là Thành đã tỉnh mắt nhìn thấy trước và “báo động” cho tôi biết ngay. Thành luôn say mê nhìn chăm chăm cho đến khi chị đi khuất khỏi tầm mắt của chúng tôi mới chịu thôi. Nhiều lần Thành khều và hỏi hả nói nhỏ với tôi:

- *Chú Minh coi kìa, Xuân đã tới!*

- *Chú Minh ơi, Xuân đi về rồi!*

- *Chú Minh xem, Xuân bữa nay mặc chiếc áo dễ thương quá!*

Lúc đầu tôi nào có chú ý đâu, vì đang bận rộn công việc, đôi khi tôi còn đồ quạu trách nó sao mà thích mơ mộng viễn vong hoài ! Nhưng dần dần rồi đã trở thành thói quen, nên tôi cũng phải cố gắng ngừng đôi bàn tay đang làm việc và cặp mắt trong giây lát để cùng nhìn theo với Thành, chính vì vậy mà hình ảnh của chị Hồ Xuân đã in đậm trong đầu óc tôi cho tới ngày hôm nay, nhưng ngược lại khác với cái *in đậm* trong tâm trí của Thành lúc bấy giờ, vì Thành đang “*thương thầm nhớ trộm*” chị mà anh ta thường xuyên tỏ bày với tôi.

Phải công nhận hồi còn trẻ chị Hồ Xuân cũng...đẹp, làn da ngăm ngăm với mái tóc cắt ngắn kiểu như nữ ca sĩ Phương Hoài-Tâm, dáng người thon thon không cao mà cũng không thấp, nhưng có nét duyên dáng và...dễ nhìn thì nhiều hơn ! Cũng chính vì những điểm này mà tôi được biết đã có nhiều cây si thường hay ngồi tụ tập ở quán cà-phê đối diện ngay nhà chị mỗi sáng gần góc đường Lê Lợi và Lê Đại-Hành, hầu mong chờ...ngắm nhìn chị bước ra khỏi nhà đi học. Đó chưa kể là có không ít những cây si khác hay đi lẻo đẻo theo sau cách chị không xa, để đếm bước nhìn theo...*tà áo dài trắng tung bay trong gió* mà không bao giờ dám hỏi chuyện làm quen. Chưa hết, ngoài ra còn một ít cây si đứng dựa muồn “mòn vỏ cây” dưới mấy gốc me lớn gần cổng trường để “tiễn mắt” khi chị tan trường ra về.

Không phải vì tôi chưa bao giờ nói chuyện với chị một câu mà tôi cho là chị ít nói. Hơn nữa, tôi cũng chưa bao giờ hỏi em gái tôi một điều gì về chị, nhưng tôi thừa biết được tính tình chị dịu hiền, trầm lặng và rất rụt rè. Tuy sinh trưởng trong một gia đình thật khá giả, nhưng chị không trang điểm phấn son mà ăn

mặc rất bình dị. Chị rất siêng học và ít khi ra khỏi nhà chớ đừng nói đến đi chơi.

Bây giờ nghĩ lại mà tôi không khỏi phải mỉm cười là mỗi lần chị Hồ Xuân theo đưa em gái tôi về nhà chơi, cũng như lúc em tôi đưa chị ra về, khi đi ngang qua trước cửa tiệm buôn bán đông người nhà tôi, nhất là có sự hiện diện của Thành và tôi, chị luôn khép nép bên cạnh em tôi và đi rất nhanh, có thể nói là chị nhắm mắt đi cho nhanh qua khỏi bọn con trai chúng tôi, những người mà chị cảm thấy như xa lạ. Tuy mắt chị mở to, nhưng khi đó tôi tin chắc là chị không “nhìn thấy” một ai hết. Tính chị nhút nhát đến thế đấy và không quen tiếp xúc với người lạ là như thế! Suy nghĩ lại thì cũng đúng thôi! Vào thời đại của chúng ta ở thập niên 60, tuy gia phong đạo đức không đến nỗi “*Nam nữ thọ thọ bất tương thân*”, nhưng người con gái bao giờ cũng cần phải nề nếp luôn giữ gìn ý tứ, chớ đâu có *tự do* thấy mà sợ như bản nhạc “*con gái bây giờ*” của nhạc sĩ Quốc-Hùng đâu.

Nhưng anh chàng Thành của tôi lại còn nhát gan hơn thỏ đẻ nữa kia. Tôi không nhớ rõ đã bao nhiêu lần Thành thổ lộ với tôi là đã...*yêu Hồ Xuân* mà không đủ can đảm để tỏ bày với nàng. Nhà tôi lúc đó tuy rất đông người, nhưng chỉ có tôi và Thành cùng lứa tuổi và rất tâm đắc với nhau. Chúng tôi thường kể cho nhau nghe đủ thứ chuyện trên trời dưới đất, nhất là chuyện lòng thầm kín của tuổi hoa niên học trò. Nhưng nói gì một lúc rồi Thành cũng lại quay về trọng điểm là: *thương yêu Hồ Xuân*. Trong hoàn cảnh lúc bấy giờ, tôi đã thấy rõ trước mắt và cảnh giác cho Thành biết là đang xây *lâu dài trên cát*. Thành thừa biết thế, nhưng vẫn cứ *yêu thầm nhớ trộm* chị Hồ Xuân mãi. Tuổi trẻ thường hay bông bột, nên khi yêu thì rất khờ khạo và mù quáng không cần biết đến gì hết. Yêu mà không được đáp lại thì quả thật là một điều đau buồn, nhưng còn buồn đau hơn nữa nếu yêu một người mà không bao giờ dám thổ lộ. Thế là mỗi tình một chiều của Thành cứ tà tà như *mây lang thang*, trôi không định hướng theo thời gian mà không được lớn dần như bao mối tình học trò khác.

Ngay từ lúc đầu, em gái tôi đã nhanh chóng phát hiện nên rất cảm thông và hay chọc ghẹo Thành. Nhưng mặt khác, em tôi

thường tạo điều kiện thuận tiện cho Thành có dịp để gặp chị Hồ Xuân, bằng cách nhờ Thành mang đến nhà chị những cánh thư tình, hay quyển sách vừa xuất bản, hoặc đĩa hát lớn 33 vòng tua nhạc ngoại quốc đang thịnh hành mới mua, với các giọng hát trẻ *một thời vàng son* để cho anh chị và chị mượn như: Françoise Hardy (Tous les garçons et les filles, Le temp de l'amour...), Sylvie Vartan (Est-que tu le sais, En écoutant la pluie...), Sheila (L'école est finie, Bang bang...) dành cho các chàng, còn The Animals (The house of the rising sun), Cliff Richard and the Shadows (Apache) cùng với bộ phim ca nhạc The young ones...và thần tượng *một thời vang bóng* đã làm cho các nàng điên đảo The Beatles với mái tóc búp bê (I want to hold your hand, Get back, Imagine...), hay một Elvis Presley với những điệu nhạc rock điên cuồng (Hard headed woman, Good luck charm, Return to sender), hoặc trữ tình (Are you lonesome tonight? Love me tender) .v.v. Đôi khi, em tôi còn nhờ Thành mang đến cho chị một ít bánh trái, hoặc xem những kiểu áo đầm thời trang và nhiều món đồ linh kinh không tên khác. Nói chung là trong mấy năm liền như thế, Thành đã gặp chị Hồ Xuân rất thường. Sau mỗi lần gặp là Thành đều không quên hờn hờ kể lại diễn tiến chi tiết cho tôi nghe trong sự thích thú. Nhưng trớ trêu thay là mọi cuộc gặp gỡ đều rất ngắn ngủi và đơn điệu, với vài ba câu nói vớ vẩn mà thôi chớ đừng nói đến hẹn hò. Mà thật vậy, trong ánh mắt chị lúc bấy giờ nào có Thành trong đó. Đã biết bao lần tìm Thành đập mạnh thành thạch lựu rồi tay chân và run rẩy khi đối diện trước người đẹp mà không biết phải nói gì? Nhưng ngộ nghĩnh thay đối với Thành, đó lại là những giây phút thần tiên sung sướng khó diễn tả được trong lòng... Từ khi quen biết với chị Hồ Xuân, Thành lại càng thích mơ mộng làm thơ nhiều hơn. Có những cánh tình thư Thành đã viết xong, nhưng rồi lại lưỡng lự không dám gởi đi, cứ đọc tới xem lui rồi cứ thận trọng cất vào hộc tủ. Thỉnh thoảng Thành khoe với anh em tôi những bài thơ thật trữ tình lãng mạn, mà đặc biệt nhất có một đoạn tôi còn nhớ mãi nội dung rất ướt át là:

*... Nhìn theo làn khói thuốc bay lên lơ lửng
giữa màn đêm thanh vắng,*

*hình bóng dễ thương của em
như đang chập chờn ẩn hiện bên anh...*

Tình yêu là một cái gì rất kỳ diệu mà không ai định nghĩa được. Phải chăng tình yêu là những giây phút ngẩn ngơ của một thoáng mộng mơ? Tình yêu đơn phương âm thầm của Thành cứ thế mà tôn thờ, trân trọng dành cho chị Hồ Xuân trong suốt mấy năm trời mà không được đáp lại, dù chỉ là mây may thôi! Nói như thế không có nghĩa là lúc bấy giờ chị Hồ Xuân chưa có bạn trai mà không đoái hoài gì đến Thành. Chị thừa đọc được tâm trạng của Thành đang si tình mê mết mình qua bao lần gặp gỡ trong phút chốc. Nhưng vì bản tính thận trọng mà chị không thể nói ra cho Thành biết được, phần vì chị luôn chăm chỉ trong việc học hành nên chị không nghĩ tới, mặc dù trong lòng chị cũng lấy làm thích thích, vui vui! Có người con gái nào lại không cảm thấy hãnh diện khi biết được có người thầm yêu thương mình cho dù mình không muốn đi nữa?

Rồi mùa Xuân năm 1968 biến cố Tết Mậu Thân, chiến cuộc miền Nam sôi động khắp nơi, buộc lòng tôi và Thành phải lần lượt giả tử bút nghiên lên đường nhập ngũ. Những năm đầu trong binh chủng Hải Quân giang hồ phiêu bạt đây đó, qua mục “Tìm bạn bốn phương” thư đi tin lại, Thành quen được một nữ sinh của trường trung học La-San Mỹ-Tho. Những lần về phép, Thành thường kể cho tôi nghe *tràng giang đại hải* quá trình liên lạc của mình với người *em gái hậu phương*. Mãi cho đến sau tháng 04 năm 1975, Thành đã kết hôn với người mà mình cho là “tâm đầu ý hợp”. Lúc bấy giờ, dù Thành có hồi tưởng lại những kỷ niệm đẹp của mối tình một chiều thầm lặng năm xưa đi nữa, thì đó chỉ là giấc mơ và cơn lốc tình yêu đã lướt qua, để lại cho Thành một thời thương nhớ nhớ thương man mác mà thôi! Một điều làm tôi ngạc nhiên là trong khoảng hơn bảy năm dài, kể từ lúc giả tử công tác *liên lạc viên* cho em tôi để mặc áo kaki đến khi lập gia đình, tôi không bao giờ nghe Thành nhắc đến chị Hồ Xuân, *người tình trong mộng* thuở xưa năm nào đã từng chiếm ngự trong tâm hồn và làm Thành thổn thức hằng đêm...

Huỳnh Quốc-Minh

Thơ _____
Phùng Nhân

TRÊN PHÀ RẠCH MIẾU

*Tôi rời khỏi nhà, năm hai mươi tuổi...
Lâu lâu mới về thăm lại mẹ cha!
Cũng thường bắt gặp một người hành khất,
Buông lời ca theo tiếng lục huyền cầm...*

*Trên gương mặt – đậu mùa còn vết sẹo...
Mà đời người đôi mắt đã mù lòa!
Lòng chết sững nghe tiếng đàn thảm thiết,
Bỏ vào lon máy đồng bạc qua cơn...*

*Rời năm tháng lớn dần theo lửa đạn,
Tôi trở thành một người lính đạn dày.
Không giữ đất được nên đành bỏ chạy,
Qua xứ người làm mướn để mưu sinh...*

*Hai mươi năm sau – mới về quê cũ!
Người mù xưa giờ già yếu lắm rồi.
Hai hố mắt – như hố đời thăm thẳm!
Cất lời ca nghe quặn thắt tim người...*

*Bỗng bắt chợt Bắc giạt về cồn đất,
Tôi nhận ra phía đó đang bắt cầu.
Từng cọc sắt người ta đang cắm xuống,
Từng dòng người hồi hả đang thi công...*

*Sang năm tới chiếc cầu treo khai mở,
Xe bon bon chạy thẳng chẳng dừng chân...
Tới chừng đó những người mù hành khất,
Không biết về đâu, để kiếm hột cơm!*

Tôi buồn bã níu vai ông hát dạo...
Hỏi vài câu nghe lạc lõng giữa đường.
Trong khóm mắt bỗng dưng trào nước mắt,
Khi người mù bị động mối thương tâm!

Trong khoảnh khắc nghe oán hờn động lại
Ai ngựa xe – ai nghèo khó bần cùng?
Những đứa trẻ nhà nghèo đang bán báo,
Miệng thì rao đòi mắt lại láu liên...

Bởi nghèo quá đâu biết gì lễ phép...
Mở miệng ra thì chửi tục tối ngày.
Rồi cũng lớn theo dòng đời trôi nổi,
Như Bắc này - bờ nọ nói bờ kia...

Tôi lặng lẽ theo dòng người lên bến,
Đón chiếc xe ôm - về lại xóm làng...
Cánh đồng ruộng ngày nay đang nhiễm mặn,
Bởi con người đông quá để mưu sinh...

Khi về tới đầu làng nhìn cây Quáo...
Đã một thời chờ lượm trái chín cây.
Giờ đã chết - trơ gốc cành buồn thảm!
Như cuộc đời của những kẻ lãng du...

Tôi tự hỏi còn gì trong trí nhớ?
Sau hai mươi năm lang bạt trở về!
Để lặng lẽ đứng trên nền nhà cũ,
Nghe mối ăn – thêm quặn thắt tim mình.

Nhìn con ghé lẽ bày đang gọi mẹ!
Cũng như tôi ngơ ngác biết tìm ai...
Khi trước mắt có thêm vài ngôi mộ!
Mà màu vôi vừa mới quét gần đây...

*Tôi bật khóc nhìn dòng đời trôi nổi...
Rồi mai đây thân xác gởi phương nào!
Hài cốt đó, có còn ai nhắc tới?
Hay chỉ là hạt bụi kiếp vô thường...*

*Mà sanh tử chẳng qua là hóa kiếp,
Từ bờ sanh tới bờ từ bao xa!
Vậy mà sống tranh giành từng tấc đất,
Khi chết rồi, một nút áo cũng không!*

Phùng Nhân



NHỮNG NGƯỜI ĐẸP LÊ NGỌC HÂN

Trần Châu

*Thân tặng các nữ sinh Trung Học
Lê Ngọc Hân, Mỹ Tho*



Ở trường Lê Ngọc Hân (LNH), các cô đều là người đẹp và đa số trong đó là những người đẹp trong mộng của các chàng nam sinh Trung Học Nguyễn Đình Chiểu (TH/NĐC) chúng tôi.

Vào năm 1954 ấy, khi mới ngơ ngáo khiêng hành trang từ tỉnh lỵ nhỏ bé Sa Đéc đến tỉnh Mỹ Tho xa xôi, rộng lớn để vào học lớp Đệ Thất NĐC, cái gì đối với tôi cũng đều xa lạ. Tôi nhút nhát và bơ vơ sống giữa những người xa lạ, giữa các bạn học chung lớp đến từ nhiều nơi khác. Tôi nhớ nhà, nhớ mẹ, em và các bạn bè của tôi ở quê. Những ngày xa nhà đầu tiên, đêm đêm nằm ngủ, nhớ nhà muốn khóc ! Nằm kế bên tôi là 2 người bạn quê Sa Đéc là Trần Kim Thịnh, học chung ở Tiểu Học với tôi, và anh Đặng Trường Phước, học trên tôi một lớp. Trừ những buổi chiều

đi học (chúng tôi lớp nhỏ, nên đi học buổi chiều), về nhà tôi thường quanh quẩn bên họ. Thuở ấy, chưa có trường nữ trung học, nên các nữ sinh còn học chung ở NĐC với chúng tôi. Y phục đi học rất đơn sơ, giản dị. Nam sinh áo trắng ngắn tay, quần đùi đen, mang guốc gỗ. Nữ sinh áo dài trắng, quần đen, cũng đi guốc. Lúc đó chưa có phù hiệu (Mãi đến khi tôi lên học lớp Đề Ngũ, hay Đề Tứ gì đó, chúng tôi mới mặc đồng phục áo trắng, quần dài xanh, mang phù hiệu NĐC ở túi áo trước ngực. Lúc đó, các nữ sinh đã dời qua trường TH/LNH rồi).

Năm học Đề Thất, Đề Lục, tuy hầy còn nhỏ , nhưng sẵn có tâm hồn mơ mộng, lãng mạn, tôi rất thích môn Việt văn. Ở lớp Đề Thất, thầy Huỳnh Thuận dạy Việt văn rất “cung” tôi, vì tôi chăm học và đứng nhất môn thầy dạy! Lớp Đề Lục, thầy Phạm Mạnh Cương dạy Việt văn quá hay, các học trò nam sinh hay nữ sinh đều thích giờ dạy của thầy! Những chuyện tình mơ mộng, lãng mạn “người Tiên, kẻ Tục” như Tú Uyên, Giáng Kiều..., làm tôi càng say mê, mơ mộng. Thêm vào đó, tôi còn đọc nhiều sách, chuyện tình của Dương Hà, Bà Tùng Long, Ngọc Linh, Thịm Thê Hà..., càng làm phong phú thêm tâm hồn tôi.

Lớp tôi đang học ở sân sau của trường (lúc đó trường còn quay cửa trước ra bến xe đò, sau này là Chợ Hàng Bông, Mỹ Tho), những buổi chiều ngồi trong lớp nhìn ra sân, ngắm các cô nữ sinh đang mặc áo cánh trắng, quần đùi đen, tập thể dục do cô Phán dạy. Các cô đang tập chạy, nhảy dài, leo dây..., tóc dài bay bay trong gió! Tôi bỗng để ý đến một cô đang lấy đà nhảy cao, khi nàng chạy và nhảy, tà áo trắng và mái tóc thể bay bay trong gió, trông cảnh tượng rất đẹp! Tôi để ý nhìn kỹ gương mặt nàng và sau đó tìm cách dò hỏi tên nàng, được biết nàng tên Nguyễn thị Thợ, học lớp Đề Thất 2. Hình dáng nàng con gái, tuy không đẹp xuất sắc, nhưng với dáng thon nhỏ, mái tóc xoã dài bay trong gió luôn quán quít trong đầu tôi. Thế rồi một hôm, không cưỡng được, tôi viết một lá thư gửi cho nàng. Bức thư tình đầu tiên của thời học sinh đó thật ngô nghê, vụng khờ, rất ngắn chỉ độ mười dòng, đại khái nói tôi mơ ước như chàng ..Tú Uyên được gặp nàng Giáng Kiều! Cuối thư đề tên họ và.. lớp học ..đàng hoàng!! Thư được dán tem và gửi..về địa chỉ..lớp học của

nàng! Thế mới biết tuổi trẻ ngây dại! Thư gửi đi với bao hồi hộp đợi chờ..., không được hồi âm bao giờ! Sau một thời gian mắt trông chờ, mà chẳng thấy gì hết, tôi gần như quên bẵng đi! Bỗng một hôm, bác Bảy gái, vợ ông Nguyễn Văn Vàng (chủ nhà trọ, ở đường Hàng Xoài “Trương Vĩnh Ký”) kêu tôi vào phòng hỏi nhỏ: “Có phải cháu có gửi thư cho một cô học sinh trong trường không?”. Trúng ..ngay chóc, hết còn chối cãi gì nữa! Tôi mắc cỡ và hồi hộp gật đầu: “Dạ, có gì...hà ..bác?”. Bác bảo: “Ông Tổng Giám thị Lê Văn Chí vừa mời bác vào Văn phòng nói vụ đó và hỏi thăm về cháu!”. Tôi run run hỏi: “Ông ấy nói gì và...có sao không bác?”.

- Ông ấy hỏi thăm tánh tình cháu ra sao và ở nhà trọ thế nào. Bác nói cháu ở nhà hiền lành và chăm học nữa! Ông ấy nhấn rằng cháu còn nhỏ, ráng lo học hành, đừng nên nghĩ đến chuyện khác, không tốt!

Tôi dạ dạ lui ra. Tôi nghĩ rằng, nhờ gặp ông Tổng Giám thị hiền và dù sao chuyện tình của anh Hữu và chị Hải Đường mấy năm trước làm ông đau buồn, nên cách cư xử cũng nhẹ nhàng, chừng mực! Từ đó, tôi chỉ dám nhìn các nàng...xa xa thôi, và chăm chỉ học tập! Năm sau, tôi chuyển đến ở trọ nhà Thầy tôi (ông Võ Văn Liễu), kỹ luật nghiêm minh, nên tôi cứ lo học và vui chơi với các bạn trai cùng trọ ở đó. Lúc đó, nhà bác Tư (Thầy tôi) cũng có vài chị ở trọ, là cháu Thầy hay bà con thân thuộc như: chị Hồ Thị Thoại, Hồ Thị Tiên, Lê Chơn Không..., sau đó thì có Trương Kim Châu, Trương Mỹ Tố, Cam Thị Đạo ..v.v...Các chị đều hiền và xem ra cũng đẹp, nhưng tôi vẫn luôn đối xử thân tình như anh chị em trong nhà.

Cuối năm học lớp đệ lục (1956), trong buổi Liên Hoan phát thưởng của trường, cô Trần Kim Anh (học cùng cở với tôi), lên hát bài Lòng Mẹ (Y Vân) rất hay và cảm động lắm. Cô là con của ông Trần Bá Mậu, dân Tây (quốc tịch Pháp), Thanh Tra Tiểu Học ở Sa Đéc, cùng quê với tôi.. Khi còn học Tiểu Học ở Sa Đéc, thỉnh thoảng ông Trần Bá Mậu đến thanh tra trường, coi rất bề vệ và oai nghiêm, chúng tôi rất sợ ông. Kim Anh khá đẹp, mặc đồ sang, tướng hơi...quậy, thỉnh thoảng khi tựu trường hoặc bãi trường, tôi cùng đi chuyến xe đò Vĩnh Hưng (đi Sa Đéc-Mỹ

Tho-Sa Đéc) với cô. Tôi hơi nhát , nên chỉ ngồi xa xa ngắm cô thôi, chứ chưa một lần chào hỏi hay làm quen! Cô đến ở trọ nhà bác Ba Trần văn Vạng (Tổng Giám thị) và dường như cô bà con với bác Ba và là vai cô của các chị Huỳnh Anh, Huỳnh Hoa, ChuỊn Tướng Trần Bá Di, Trần Bá Thanh..

Lúc ấy, chị Tám Thoại và chị Chín Tiền, học trên tôi một lớp, có vài cô bạn dễ thương và cũng đẹp. Năm học lớp Đệ Ngũ (1957), tôi có một tập bìa cứng, khá dày, chép các bài thơ hay của các tác giả Tiền Chiến như Xuân Diệu, Huy Cận, Nguyễn Bính, Hàn Mặc Tử..., Vũ Hoàng Chương, Đông Hồ..., kể cả vài bài thơ hay thời Kháng Chiến của Tố Hữu như “Dây Mà Đi”...Chị Chín Tiền cung cấp cho tôi nhiều bài nhất, chép từ các bạn của chị. Tôi biết đến vài người bạn của chị như chị Chung Ngọc Ninh (cháu ông Chung Tốt), Lê Khanh (có làm vài bài thơ hay, nhà ở đường Huỳnh Tịnh Của, sau Nhà Thờ Mỹ Tho), chị Ngọc Tuyết, người đẹp, có tướng đi rất đặc biệt (khi đi, ngực cứ ưỡn ra phía trước), xem rất...hấp dẫn... Chị Chung Ngọc Ninh, chị Lê Khanh, đẹp, hiền, điềm đạm. Chị Ngọc Ninh là chị của thằng bạn thân Chung Kinh, đang học chung lớp với Võ Bá Thiện, Nguyễn Ngọc Châu (cùng cỡ với tôi).

Vào dịp cuối nam học Đệ Tứ, lúc Liên Hoan văn nghệ của trường, cô Tuyết (mà các bạn tôi thường gọi là “ Tuyết điệu “), học ở Lê Ngọc Hân, cùng cỡ với tôi, lên hát bài Mẹ Tôi (của Nhị Hà), rất hay và cảm động lắm! Tuyết cũng đẹp, quyến rũ và...điệu lắm! Nghe thằng Trần Vương Quang, bạn tôi, bảo cô ở vùng Cầu Bắc (Mỹ Tho-Bến Tre), cô giao thiệp rộng và quen với nhiều Giáo Sư trẻ.

Lên lớp Đệ Tam B 8, tôi cảm thấy ...lớn ra, và tham gia chơi, giỡn, phá thầy như các bạn, nhất là T.V. Quang, Phùng văn Bá, Nguyễn Triền, Lê Quang Hậu.. v.v...Bá và Triền thân nhau hơn, còn tôi thân với Quang và Hậu hơn ! Quang rất năng động, và trẻ tuổi nhất, nên quen rất nhiều cô đẹp, học cùng cỡ với chúng tôi. Vì là năm cuối ở bậc Trung học, tự do chơi giỡn, không phải lo thi cuối năm, nên chúng tôi vừa học vừa giỡn, phá, thật là vui ! Thầy Cô nào cũng dễ dãi, nhất là thầy Nguyễn Cự dạy Việt văn , dạy và giới thiệu rất nhiều bài thơ tình cảm, lãng

mạn của các thi sĩ nổi danh: Xuân Diệu, Huy Cận, Nguyễn Bính, Lưu Trọng Lư, Hàn Mặc Tử, Tế Hanh, Vũ Hoàng Chương, Đinh Hùng...v.v....Chúng tôi chép thơ vào tập thơ riêng, vào Lưu Bút, lập Hội Thơ và..nắn nót làm các bài thơ...con cóc!! Thăng Vương Quang cũng sưu tập cho tôi nhiều bài thơ hay. Trong lớp, có bạn Huỳnh Tấn Kim Khánh, quê ở Bến Tre, cũng thích thơ, và thường ngâm thơ cho cả lớp và thầy Nguyễn Cự nghe. Thầy Cự, có người anh là thầy Nguyễn Liệu, dạy ở các Trung Học tư thục tại Mỹ Tho, cũng thân thiết với thầy Lê Sử, vì cùng quê và cùng chí hướng (có lẽ theo Hệ phái Đại Việt?). (Sau này, khi chúng tôi học hết bậc Đại Học ở Saigon, nghe tin thầy Lê Sử làm “ông Chủ tiệm vàng” ở góc đường Lê Đại Hành, thầy Nguyễn Liệu lập gia đình với cháu gái bà T.T. Thiệu ở Mỹ Tho và cũng ..”bà con .xa..xa” với thăng Quang, là cháu rể của ông Tổng Thống, lấy con gái ông Đại Sứ VNCH tại Đài Loan). (Hiện nay, V. Quang định cư tại Florida, Mỹ).

Những lúc rỗi rảnh, Quang dẫn tôi đến nhà nó chơi, hay đến thăm các “chị bà con hoặc kết nghĩa” với nó. Các người đẹp Lê Ngọc Hân như các chị Phụng Nga, Phụng Mỹ (bà con với Quang), Yến Hồ (nhà ở gần Cầu Quay), Thọ (con ông Mười Bàn), Nguyễn Thị Cịm (em chị Trước Đào, ở gần nhà Thờ Tin Lành), Huỳnh Mai (nổi tiếng vì quen với một ông GS ở NĐC)..v.v...Yến Hồ đẹp, nhưng nói chuyện khôn ngoan, cao vọng...Tôi cũng nghe các em Nguyễn Văn Đào, Sáu Lăng (con Thầy tôi) khen các cô Ngọc Hoà, Chiêu Hoà (nhà gần Bệnh viện 3 Dã Chiến) là đẹp, nhưng tôi chưa gặp mặt. Phải kể thêm các người đẹp như các chị Ba Minh Hồng (chị V. B. Thiện), chị Túy Nga (bạn chị Hồng, sau này học Bác sĩ), “bốn chị em nhà Nàng” là các người đẹp “kín cổng cao tường”, nghiêm trang, hiền dịu, rất khó..làm quen! Chị em nàng, người nào cũng đẹp, mũi cao, da trắng, má lúm đồng tiền. Nhất là chị Bảy của nàng, cao ráo, tướng sang, gương mặt đẹp như một cô Đằm lai! Nhưng nổi tiếng nhất ở Mỹ Tho lúc này (năm tôi học lớp Đệ Tam, 1959) là Lê thị Nguyệt Thu (cháu ngoại Ông Bà tiệm vàng Khương Hữu) đẹp sắc sảo nhất! N.Thu đẹp, vui tính, xã giao rộng, rất nhiều người ngắm ghé! Thăng V. Quang rất giỏi, gần như ai nó cũng

quen hết! Nó hỏi tôi muốn quen N. Thu không? Tôi chịu liền, để xem người đẹp nổi tiếng nhất trường Lê Ngọc Hân (và cả thành phố Mỹ Tho) ra thế nào ?

Một buổi chiều tan trường, tôi và V. Quang chờ sẵn ở trước cửa trường NĐC , đường Hùng Vương, đợi các nữ sinh Lê Ngọc Hân cũng vừa toả ra khỏi cổng trường. Chúng tôi đi dài theo Đại lộ Hùng Vương hướng về dinh Tỉnh Trưởng, sau lưng các cô. Đợi các học sinh tản mác dần, để đi về nhà họ, chúng tôi tiến sát lên ngang hàng với các cô. Lúc đó, nhóm của N.Thu chỉ còn độ 3 người về chung đường là N. Thu, Nguyễn Anh Tú (chị thẳng Nguyễn Triền, học chung lớp chúng tôi) và một cô bạn. Thấy V. Quang nên N.Thu và Anh Tú gật đầu chào và vẫn nói tiếp câu chuyện đang dang dở của các cô. Sau màn giới thiệu của V. Quang cho tôi và các cô làm quen, chúng tôi vừa đi vừa nói chuyện. Câu chuyện các cô rất tự nhiên, vui vẻ và thính thoảng tôi điểm bằng các tràng cười khúc khích. Chúng tôi lắng nghe, và thính thoảng góp ý vào để cuộc nói chuyện đó sôi động lý thú hơn. Tôi vừa tiếp chuyện vừa ngắm các nàng. Nguyệt Thu tướng thon thả, cao trung bình, mặt trái xoan, gương mặt đẹp, quyến rũ. Mái tóc dài buông nhẹ bờ vai, nụ cười tươi, ăn nói nhẹ nhàng, pha chút ngọt ngào, quyến rũ. Tuy mới quen, nhưng nàng vẫn tự nhiên, không có vẻ gì e lệ, thẹn thùng, tuy đáng điệu, cử chỉ có hơi làm điệu của một người biết mình đẹp, có nhiều bạn trai mến mộ. Nói chuyện với tôi, nàng thường kêu bằng anh và xưng tên. Anh Tú người Bắc, hơi thấp hơn và không đẹp bằng N.Thu, gương mặt hơi tròn một chút, tuy cũng đẹp! Chúng tôi vừa đi vừa trò chuyện, để đưa các nàng đến tận nhà và sau đó đi ngược trở về nhà mình. Sau đó, chúng tôi thính thoảng có đi như vậy để đưa các cô về nhà độ 3 hay 4 lần nữa , rồi thôi! N. Thu đẹp quá, lại con cháu nhà giàu, có rất nhiều người sẵn sàng đưa đón, ân cần. Họ học cao hơn tôi, có khi còn có địa vị trong xã hội rồi, đủ điều kiện để đi hỏi nàng liền, còn tôi chỉ mới là học sinh thôi, làm gì đến phiên mình được?! Tôi thường nghe thằng Đào nói, anh Chánh, nhà ở gần Bệnh viện 3 Dã Chiến, gần nhà N. Thu, chơi với nàng rất thân và thường hay đánh vũ cầu với nàng vào các buổi chiều. Anh Chánh cao ráo, đẹp trai, học trên tôi một hay

hai lớp, gia đình cũng bình thường. Nguyệt Thu có cô em gái tên Nguyệt Vân, có gương mặt hơi tròn, nhỏ, cũng đẹp, nhưng không bằng cô chị. Bạn tôi, Võ Bá Thiện thường khen Nguyệt Vân, thỉnh thoảng đánh cầu lông với nàng. N.Vân học lớp thấp hơn, nên ít khi đi học về chung với nhóm này (Hiện nay, N. Thu định cư tại Florida, Mỹ).

V. Quang cũng còn dẫn tôi đi quen nhiều người nữa, học cùng cỡ với tôi hay thấp hơn một, hai lớp, nhưng vẫn chưa dẫn lên nhà người đẹp ở đường Nguyễn Trãi, dù nó đã quen từ lâu rồi! Tôi chỉ được ngắm lên Nàng vào các buổi chiều tối thứ Bảy cuối tuần, hay các buổi tối gần ngày Tết, ba má nàng thường dẫn nàng và cô em gái út đi dạo chợ đêm trên chiếc xe hơi nhà, có ông tài xế lái. Nàng và cô em, cùng mặc áo đầm (jupe), cùng màu, trông như hai chị em sinh đôi, đẹp như hai nàng Ngọc Nữ, ai thấy cũng trầm trồ khen ngợi ..

Một hôm V. Quang bỗng hỏi tôi: “Anh có nhớ chị Thơ không ? Dường như chị ấy vẫn còn giữ lá thư hồi năm...Đệ Thất của anh đó! Anh muốn làm quen và...xin lại không? ”. Tôi hơi ngượng ngùng, mắc cở với nó! Bẵng đi ba, bốn năm rồi, lúc đó tôi bị thầy Lê văn Chí(Tổng Giám thị) rầy và mết với bác Bảy gái, tôi tưởng lá thư đó thầy Chí đã tịch thu và quăng vào sọt rác từ lâu rồi! Ai dè, thầy vẫn lịch sự trao cho Thơ và cô ấy vẫn giữ làm ..kỷ niệm đến tận bây giờ!! Với sự sắp xếp của Quang, một buổi chiều, nó dẫn tôi đến nhà của Thơ. Nhà nàng ở gần cuối đường Lê Lợi (?), gần đường Nguyễn Tri Phương và rạch Bảo Định. Đó là một căn phố nhỏ, do mẹ nàng mua, ở với nàng để sẵn sóc con gái đi học. Nhà mẹ nàng có nuôi cơm tháng, có vài chị ở trọ, cùng chung lớp với nàng. Sau màn giới thiệu, với vẻ mặt ngượng ngùng của tôi, Thơ khôn khéo, vui vẻ tiếp chuyện...coi như không có gì xảy ra! Chúng tôi chào mẹ nàng và bà để Thơ tự do tiếp bạn ở phòng khách phía trước. Buổi nói chuyện vui vẻ, cởi mở. Lúc này, nàng vẫn còn hơi ồm, dong dong cao, tóc thè chấm vai, đẹp và hiền! Lúc ra về, V. Quang nói với tôi: “Như vậy là xong bốn phần của thằng em rồi đó nha, anh đã quen được người đẹp, từ nay về sau, anh tự chủ động lấy!”. Tôi cười bảo với nó: “Quen thì đã quen rồi thiệt, nhưng cái

vụ...xin lại lá thư...khó nói quá, thôi thì Quang giúp dùm ông anh này luôn cho trọn vẹn đi mà!”.

Tuần sau, nó đưa tôi lá thư “học trò” ngày xưa! Lá thư vẫn còn như mới nguyên, dấu cắt mở thư ngay ngắn, nàg giữ thư cịn thậ...thiệt, chắc để dành làm kỷ niệm?! Nội dung lá thư ngắn, đọc lại thấy vui và..thẹn lắ! Tuồng chữ học trò trên lá thư xanh, đồng mực tím, nắn nót...để thương! Hèn chi “người đẹp” để dành ..lâu như vậy!

Từ đó, tôi thỉnh thoảng đến thăm nàg vào buổi sáng thứ bảy hay Chúa nhật, nói chuyện học hành, chuyện...đủ thứ, có khi nàg đem mấy bài toán khó trong lớp nhờ tôi giải nghĩa dùm ! Mẹ nàg vẫn đi ra, vô, cư xử tế nhị với tôi, để tôi trò chuyện với nàg ở phòng khách phía trước. Biết nàg cũng thích thơ và chép thơ, tôi đưa nàg xem tập thơ của tôi, chép rất nhiều bài thơ hay của các Thi sĩ nổi danh như Xuân Diệu, Huy Cận, Nguyễn Bính, Lưu Trọng Lư, Tế Hanh, Hàn Mặc Tử, Vũ Hoàng Chương, Đông Hồ..v..v.. Nhân đọc bài thơ” Đây thôn Vĩ Dạ ” của Hàn Mặc Tử, nàg thấy tôi chép thiếu 1 câu (nằm phía dưới tựa), bèn chép thêm vào dùm tôi:

“ Mênh mông trời rộng, nhớ sông dài “ (người chép B.T.)

Tập thơ này, thằng V. Quang dùng màu nước, vẽ thêm vào một ít cảnh liễu rũ bên bờ hồ, như một bức tranh thủy mặc Trung Hoa, khá đẹp!

Tôi đến chơi như vậy cả một hai tháng liền, mà chẳng gặp nàg có bạn trai nào đến thăm, trừ một hai lần có anh Lê văn Mịn và một anh bạn đến tìm thăm chị Phương, bạn học ở nhà trọ nàg. Một hôm, V. Quang bảo tôi đưa tập thơ, để chép dùm một bài thơ của Xuân Diệu mới tìm được, hay lắ. Tuần sau, tôi hỏi nó, chép xong chưa, tập thơ đâu rồi ? Nó đáp tỉnh bơ : ”Em chép rồi, xong đã đưa chị Thơ mượn rồi!”. Thấy mặt nó vừa cười, vừa trả lời, có vẻ ...có gian ý, nhưng tôi cũng đành chịu thôi!

Sáng chúa nhật đó, tôi đến chơi, nàg đem trả tập thơ cho tôi, nói đã xem rồi và vẫn tự nhiên nói chuyện như thường! Tôi vừa nói chuyện với Thơ, vừa giở tập thơ ra xem. Đọc bài thơ

Quang chép vào đó, thấy...tức, muốn...độn thổ luôn!! Bài thơ chỉ có mấy dòng thôi:

“ Thơ ta hơ hớ chưa chồng,
Ta yêu muốn cưới , mà không thời giờ
Mua thi sắp đến em Thơ,
Cái hôn âu yếm xin chờ năm sau”
Xuân Diệu

Đọc xong, tôi liếc nhìn nàng. Nàng vẫn vui vẻ trò chuyện, khoé mắt hơi cười, mà vẫn như không có gì! Sau buổi nói chuyện, nàng vẫn tiễn chân tôi đến tận đầu ngõ như những lần trước.

Về đến nhà, gặp Quang sau đó, tôi cần nắn nó quá trời luôn, về tội không hỏi ý tôi mà chép bài thơ vào và đưa thẳng tận tay nàng! Tôi thắc mắc không biết bài thơ đó có phải của X. Diệu không? Nó lấy tập “Thơ Thơ ” của X. Diệu ra và chỉ ngay vào bài thơ đó,...của ông X. Diệu thiệt! Nó còn...chọc quê tôi là chơi thơ, chép thơ, mà không biết bài này của X. Diệu! Lại còn bảo, tôi... tỏ tình dùm anh rồi, không cảm ơn, còn trách?! Tôi đỏ mặt cãi: “Tao có...thích cô ấy thiệt, nhưng chưa phải lúc..tỏ tình! Mới quen lại, tuy cô ấy tiếp đãi vui vẻ, có cảm tình, nhưng chưa ...tìm hiểu thêm nhiều, chưa biết thật sự “người ta” ra sao, có bồ chưa?” Nó còn ráng cãi: “Vậy chớ hỏi học Đệ Thất, Đệ Lục gì đó, anh viết thư cho người ta thì sao?”. Tôi mắc cỡ , nhưng vẫn cãi: “Hồi đó còn nhỏ..khác, bây giờ khác!”. Nó vừa cười vừa nói: “Tôi thấy anh vẫn vậy! Làm ơn còn mắc oán!”.

Sau đó, tôi vẫn đến chơi và tìm hiểu thêm về nàng. Giờ tập thơ ra, tôi cứ thắc mắc 2 chữ B.T. mà nàng viết ở cuối câu thơ (bài “Đây thôn Vĩ Dạ” của Hàn Mặc Tử). Tôi nhờ thằng V. Quang đi điều tra dùm. Ít lâu sau, nó bảo tôi :” Em nghe dường như chị ấy có một anh “bồ”, tên Bình, học trước mình vài năm, hiện anh ấy đang học Sư Phạm Bồ Túc (chỉ cần có bằng Trung học Đệ Nhất cấp thi vào, học 2 năm (hay 3 năm ?), ra trường dạy Tiểu Học (lớp Nhất). Thời chúng tôi đang học(1958- 59), tốt nghiệp Sư Phạm Bồ Túc về dạy các trường Tiểu Học ở Tỉnh lỵ (hay Thị Xã), cũng có ”giá ” lắm! Tôi nghĩ, thì ra là vậy, B.T. là chữ ghép của tên anh bồ và tên nàng!! Từ đó trở đi, tôi đến nhà

nàng thừa dân và ít lâu sau, không đến nữa! Đó là những tháng cuối năm lớp Đệ Tam (1959).

Trong số các người đẹp cùng cỡ chúng tôi lúc bấy giờ, có người đẹp trông hiền và...dễ thương nhất, nhưng khó làm quen nhất, là người đẹp đường Nguyễn Trãi, nhà kế bên Nhà thờ Tin Lành (cháu anh Châu Trung Chánh, chị họ của thằng Nguyễn văn Đào)! Tôi chiều chuộng và “o bế” anh Chánh và thằng Đào ghê lắm, để nhờ họ có dịp lên nhà nàng chơi, sẽ dẫn tôi theo, nhưng hai “Ông Thần” này làm khó tôi lắm, chưa chịu dẫn đi! Thằng V. Quang cũng có quen, tôi cũng có năn nỉ nó, nhưng nó cứ bảo: “Chị ấy khó lắm, lại nhà có 2, 3 con chó Berger to và dữ, em cũng ngại đến chơi lắm!”. Tuy trước đó, V. Quang đã dẫn tôi đến chơi và quen với các người đẹp như Huỳnh Mai, Cịm, chị Trước Đào..v.v..., có nhà gần bên rồi. Các người đẹp này dạn dĩ, ăn nói vui vẻ, tiếp đãi xã giao, có bạn bè rất nhiều. Tánh tôi thích đẹp mà hiền dịu, ít nói và...ít bạn một chút!

V. Quang mới hiền kể cho tôi: “Thôi thì anh đi ‘đường vòng’ một chút, để em giới thiệu cho anh quen vài người bạn thân của chị ấy, nhờ họ “nói vô ” hay tạo cơ hội để gặp nói chuyện với chị ấy”. Thế rồi nó từ từ dẫn tôi đến nhà và làm quen với các người đẹp bạn nàng, như chị Đỗ Huỳnh Phước(em anh Đỗ Huỳnh Có), chị Đình Võ Ngọc Hoa (em anh Đình Võ Văn Thâm, đang dạy Anh Văn ở một số trường Tư Thục). Chị Hoa là chị của em Đình văn Bé Bảy và em bé Đình Võ Ngọc Mỹ. Nhà chị ở đường Alexandre De Rhodes, bên rạch Bạo Định. Chị hiền, ăn nói nhỏ nhẹ, dễ làm người đối diện có cảm tình. Người bạn gái, học chung và thân nhất của nàng là Huỳnh thị Thu Cúc (con bác Huỳnh Văn Đồ, Thanh tra Lắm). Chị Ngọc Hoa lớn hơn tôi một hay hai tuổi, còn Huỳnh Phước, Thu Cúc nhỏ tuổi hơn tôi. Thu Cúc rất vui, ăn nói dạn dĩ, dễ thương, hay “chọc quê” tôi lắm. Không biết sao, Cúc lại biết chuyện tôi và Kiều Vân, nên cứ theo ghẹo tôi “thất tình “một người đẹp lớn hơn tôi 3 tuổi, và chuyện tôi viết thư tình khi mới học Đệ Thất và quen với Thơ? Sau này lần lần, tôi mới khám phá ra, là T. Cúc có người chị đi làm ở Saigon, lúc trước ở nhà K.Vân ăn cơm trưa, và chuyện viết thơ “tình” năm Đệ Thất là vì các cô này đều học chung lớp, từ

lớp Đệ Thất đến nay! Cúc cũng có làm vài bài thơ khá hay và vui!

Học chung với các cô, còn có người đẹp tên Nhàn, có hình được trưng bày ở tiệm chụp hình Lâm Tuấn, gần Cầu Quay, bên Chợ Cũ, mà bạn tôi Lê Quang Hậu thường khen đẹp lắm. Người đẹp Lê Ngọc Hân, trường nữ bác Đông Y Sĩ Hồ Duy Thiệt, mà Hậu đang theo đuổi, cũng đầy khó khăn giống như nàng! (Nói về bạn “tâm tình” thì Hậu và tôi thân thiết lắm, thường tâm sự nhau khi vui buồn, kéo dài từ lúc còn học Đệ Tam Trung Học, đến khi cùng học ở Đại Học và đến khi chúng tôi ra trường cùng thành công... “rước nàng về dinh”!). Nhớ lại những năm sau đó, khi đang học Đại Học, vì nhà Hậu và nhà tôi ở gần nhau (đường Phan thanh Giản, gần Viện Hoá Đạo), học chung lớp (lớp Vật Lý Đại cương và Hoá Học Đại cương, Physique General và Chimie Generale), dù khác Khoa (Hậu học ĐH Sư Phạm, tôi học ĐH Khoa Học ban Lý Hoá). Chúng tôi chia sẻ rất nhiều những lo lắng, vui buồn về việc “cua” hai “người đẹp Lê Ngọc Hân”. Như lần Hậu rủ tôi nghỉ học một hôm để đến thành phố Vĩnh Long, hai đứa mượn phòng ngủ để đi ủng hô....từ xa người đẹp của anh ấy thi vào trường Sư Phạm; hay khi chúng tôi hồi hộp, lo lắng vì các nàng, ra tận Nghĩa địa Phú Lâm vào lúc chiều tối, để tìm cho được một tấm...ván hòm người chết, về nhà đeo thành hình trái tim để “Cầu Cơ” ở nhà tôi. Báo hại, suốt đêm đó, cầu cơ xong (linh lắm các bạn ạ, không tin các bạn...làm thử xem!), tôi phải kéo Hậu ở lại ngủ luôn, vì tôi ở nhà có một mình và...sợ ma!! Hôm sau, tôi phải đốt nhang cúng vái và đưa trả miếng ván hòm về lại nghĩa địa!

Bạn trai cùng lớp và cùng cỡ (promo) với chúng tôi còn có Nguyễn Huệ Quang, Nguyễn Thanh Tòng, Huỳnh Thanh Tâm. Các bạn này nhỏ tuổi hơn tôi, nhưng cùng lứa với V.Quang nên thân nhau lắm! Huệ Quang trẻ tuổi, đẹp trai, cùng học chung với tôi từ lớp Đệ Lục, nhà ở trong khu Công Chức, phía sau nhà nàng. Nguyễn Thanh Tòng, đẹp trai, mặt trái xoan (hơi giống...con gái một chút), làm thơ và ngâm thơ khá hay, thường nghe chương trình Tao Đàn trên đài Phát Thanh Saigon. Tòng quê ở Chợ Lách (Vĩnh Long), nhà có trồng mấy mẫu xoài, thu

nhập khá, nên ăn mặc đẹp, tướng như “công tử”! Tòng đang ngấp nghé theo đuổi người đẹp Lê thị Hải, học dưới chúng tôi một lớp. Cô Hải tướng mảnh khảnh, mặt trái xoan, đẹp, tóc thề xoã vai, hay làm dáng! Cô đang ở trọ đường Ngô Quyền, phía đối diện nhà tôi ở, cùng dãy với nhà thầy Trương Công Sâm (dạy Công Dân Giáo Dục tôi năm lớp Đệ Lục), phía gần nhà cô Tốt (dạy Pháp văn). Những buổi tối, Hải thường ngồi học bài bên cửa sổ, nhìn ra đường Ngô Quyền, dưới ánh đèn, qua tấm màn voan mỏng, trông đẹp như trong truyện Liêu Trai! Còn Huỳnh Thanh Tâm, quê ở Bến Tre, trẻ tuổi nhất trong đám chúng tôi, ở cùng nhà trọ với Tòng.

Nhóm bạn thơ chúng tôi, vì học cùng cỡ nhau, nên sắp theo tuổi mà cho đứng thứ bậc. Chị Ngọc Hoa làm chị Hai của nhóm, kế đến tôi, Nàng, Tòng, Thu Cúc, V. Quang và Tâm sau cùng. Rất ít khi nhóm họp chung, thường chỉ gặp nhau lẻ tẻ, và kêu nhau qua thứ bậc trong nhóm. Tôi và V. Quang năn nỉ T. Cúc sắp xếp sẵn để biết thời khoá biểu lớp nàng và dẫn nàng đi về chung hay đến nhà chị N. Hoa chơi để “tình cò” tôi ghé gặp nàng. Nàng e thẹn và ít nói lắm, những buổi đi học về, Cúc và Quang đều đi kế nàng, tôi luôn phải đi cách một người, nhưng như vậy, đối với tôi là...sung sướng lắm rồi. Còn ở nhà chị N. Hoa, được ngồi đối diện qua cái bàn ngắm nàng ngồi e thẹn, làm thỉnh nghe bạn bè nói, thỉnh thoảng mỉm cười là đủ...thích mê rồi! Lâu lâu, vào các giờ Thể Dục buổi chiều, cô Phán đang dạy các người đẹp chạy vòng sân trước trường, tôi rủ V. Quang (không dám đi một mình vì...mắc cỡ lắm!), đi chậm chậm... bên kia lề đường, liếc nhìn các người đẹp với áo cánh trắng, quần đùi đen ngắn, bó sát đôi chân dài trắng nõn nà...đẹp thấy mê luôn! Lớp nàng toàn là người đẹp tôi đã quen biết nhiều như: Nàng, Thơ, Nguyệt Thu, T. Cúc, Huỳnh Phước, Nguyễn Khai, v.v..., nên đâu dám dừng bước để ngắm các người đẹp, mà phải giả bộ tình cò đi chậm chậm lướt qua! Có lúc nhìn lén, bị “bể mảnh”, T. Cúc thấy được khêu nàng chỉ chỉ về phía chúng tôi, bước chân đang chạy của nàng càng “quính quáng” suýt té!

Từ đó đến năm học lớp Đệ Nhị, phần lo học thi, phần lên nhà nàng rất khó, tôi chẳng tiền bộ được bao nhiêu! V. Quang

dẫn tôi lên nhà nàng một lần, anh Chánh và Đào, mỗi người một lần, nhưng tôi chẳng dám lên thăm nàng một mình lần nào, vì sợ Ba Má nàng, sợ luôn hai con chó Berger dữ tợn to như hai con bê con ở nhà nàng ! Đến cuối năm đó, nhân một dịp Đào dẫn tôi đến chơi vào buổi chiều tối, cả nhà nàng đã ăn cơm xong, đang ngồi quây quần trên chiếc ghế bố và băng đá ngoài sân trước nhà, vừa nói chuyện vui, vừa ngắm trăng đang mọc. Tôi đến nhà nàng mấy lần, nhưng ít khi gặp ba nàng, vì ông thường bận hay đi đánh banh tennis, hôm nay gặp đủ ba má và các chị em nàng. Trong câu chuyện, ba nàng hỏi thăm về gia đình tôi và khi được biết cậu ruột tôi là Bác Sĩ Trần Thoại Trân, thì ba má nàng mới vỡ lẽ ra là chỗ thâm giao lắm! Nguyên cậu tôi, năm 1945, đang làm Trưởng Ty Y Tế, kiêm Giám Đốc Bệnh viện tỉnh Gò Công, khi Việt Minh nổi dậy, cướp Chánh Quyền, ông sợ quá chạy loạn và có ở nhờ nhà ông Ngoại nàng, lúc đó ở chung với ba má nàng cùng chạy loạn với nhau. Một thời gian khá dài ở chung nhau. Gia đình nàng khi bệnh hoạn, đều do cậu tôi săn sóc, điều trị, nhất là anh Hai, anh Ba nàng, khi gặp bệnh sốt thương hàn! Ông ngoại nàng rất thương cậu tôi. Sau buổi nói chuyện, biết về gia đình tôi, lại thấy tôi có vẻ hiền lành, chăm học, nên ba nàng có bảo tôi, thỉnh thoảng rảnh rỗi lên nhà chơi!

Được ba nàng gợi ý như vậy, tôi mừng trong bụng lắm, lén nhìn nàng...cười cười Trong nhà nàng, chưa ai biết tôi thích nàng, chỉ trừ nàng và cô em gái út thứ mười thôi! Từ đó, mỗi tuần, tôi dành một buổi chiều, độ 2 hay 3g đến thăm nàng ở nhà. Lần nào cũng vậy, khi nàng tiếp tôi, ngồi đối diện nơi cái bàn dài ở kế bên phòng khách, toàn là tôi nói đủ thứ chuyện, nàng ngồi nghe...làm thinh, có khi gặp chuyện vui thì mỉm cười chum chim, hay khi nào tôi hỏi đúng ngay nàng, nàng mới nhỏ nhẹ trả lời một câu ngắn thôi! Tôi thường hỏi nàng sao không nói gì hết vậy, nàng chỉ mỉm cười đáp: “Tại tánh em ít nói mà, đâu biết gì đâu mà nói!”. Tôi thường trêu nàng, những buổi tôi thăm nàng, như những buổi giảng đạo vậy, vì nàng chỉ ngồi nghe và trả lời khi tôi hỏi đến nàng.

Mùa Hè cuối năm lớp Đệ Nhị, tôi đã quen thân hầu hết gia đình nàng. Nhân dịp em trai nàng, thứ chín, học yếu và ham

chơi, có nhiều bạn không chăm học, ba nàng mời tôi bãi trường đó đến ở chơi nhà nàng, ở chung phòng với em trai nàng (kể phòng nàng và cô em gái út). Dĩ nhiên tôi thích lắm, nhận lời và đến ở chơi nhà nàng gần một tuần. Em trai nàng dẫn tôi đi đánh bóng bàn ở quán Châu Điều, đánh bi da, đi ăn tối ở chợ Hàng Bông Mỹ Tho. Ở nhà nàng, đi đứng, ăn cơm chung v.v..., tôi càng giữ cịn thận, ít khi được nói chuyện riêng với nàng! Các chị nàng thứ sáu, thứ bảy cũng thương tôi, thường thăm hỏi, trò chuyện. Nàng thì e thẹn, ở miết trong phòng, có khi hai chị em, chuyện trò, cười khúc khích với nhau. Hai phòng kề bên nhau, có một cái cửa sổ nhỏ, ngăn bằng tấm màn voan trắng, tuy muốn lắm, nhưng tôi đâu dám nhìn lên bao giờ!

Năm học lớp Đệ Nhất, tuy thân hơn, nhưng “tình yêu” của tôi chẳng tiến thêm được bao nhiêu! Tôi thường than với T. Cúc, Cúc an ủi tôi: “Tại tánh nó ít nói như vậy đó mà, cái gì khó khăn và chậm chạp, thì mới tốt, mới bền, anh được như vậy là tốt quá rồi! Gia đình nó khó và nó đâu có quen ai ngoài anh đâu?”. Thấy tôi hiền và học giỏi, ba nàng nhờ tôi kèm thêm môn Toán cho nàng mỗi tuần. Tôi vui lắm, vì được “chính danh” để mỗi tuần thăm nàng, dù chỉ nhìn ngắm nàng và nàng ngồi im nghe tôi “giảng đạo” thôi! Có một lần, nhìn nàng ngồi im nghe, rồi mỉm cười khi tôi trêu, thấy ... “thương” quá , tôi nhóm dậy, muốn chạy qua lên hôn má nàng một cái. Thấy gương mặt say đắm của tôi, sợ làm thiệt, nàng nói nhỏ: “Anh mà hôn , em la lên à nha!”. Tuy muốn lắm, nhưng sợ người nhà nàng biết, nên tôi không dám, đành ngồi đó ngắm gương mặt dễ thương của nàng thôi!

Cuối năm lớp Đệ Nhất (1961), sau khi thi đỗ Tú Tài 2, buổi gặp nàng khi ở Mỹ Tho lần cuối, tuy buồn lắm, tôi luôn sợ nàng nghe lời cha mẹ gả nàng lấy chồng sớm khi có người đi hỏi nàng (vì các anh nàng làm lớn, có rất nhiều bạn bè giàu, có địa vị), trước khi tôi tốt nghiệp Đại Học và có việc làm vững chắc để xin hỏi cưới nàng, tôi luôn mong nàng “hứa một câu” sẽ ráng chờ tôi. Khi tiễn tôi ra về, cả hai đứa đều buồn, và nàng chỉ nói với tôi: “Anh ráng học đi!”. Tôi ra đi, và mang hình ảnh yêu kiều của nàng và câu nói đó của nàng suốt các năm Đại Học! Tình Yêu

chúng tôi là vậy đó, yêu trong lòng, không một cái nắm tay, không một nụ hôn để làm kỷ niệm!

Năm 1963, một hôm thằng V. Quang đến nhà bảo tôi: “Chị Tám đi làm việc rồi, ở Toà Hành Chánh tỉnh Long An, anh muốn gặp không, em chờ anh đi” Tôi chịu liền, nó chở tôi ngồi sau chiếc xe Vespa cũ của nó về Tân An và đứng “canh me” xa xa Toà Hành Chánh tỉnh lỵ, đợi chờ giờ tan sở. Một lát nàng mặc áo dài đi ra, đi bộ về nhà trọ (của anh họ nàng) ở cách độ 50m. Thấy tôi, nàng vui, nhưng có vẻ ngạc nhiên lắm. Chúng tôi vừa đi vừa nói chuyện, nhưng nàng cứ luôn lo sợ người ta nhìn, nhắc tôi hoài: “Thôi ...đi anh, người ta nhìn kìa!” Tôi hơi giận: “Kệ họ chớ, đâu có ai để ý em đâu, lần nào gặp em cũng bị đuổi hết à!”. Nàng bảo: “Đi như vậy kỳ quá à, rùi anh Ba thấy (anh họ nàng), mét Ba rồi sao?”. Đi bên nàng, tôi lén nắm bàn tay nhỏ, trắng mềm, đang đơm mồ hôi, bóp nhẹ nhẹ...Nàng càng sợ, gỡ nhẹ ra. Tuy vậy cũng về gần đến nhà trọ nàng và buổi trưa, tôi lại đón nàng gần nhà, để cùng đưa nàng đến gần nơi làm việc. Trưa đó, nàng mặc nguyên bộ đồ xanh của “Thanh Nữ Cộng Hoà” (do bà Ngô Đình Nhu sáng lập và bắt tất cả nữ Công chức phải gia nhập), trông nhỏ bé, và dễ thương vô cùng! Nàng cười bảo: “Chiều nay bọn em phải tập bắn súng!”. Lại nói tiếp: “Sao anh chưa về đi, đi song đôi như vậy, người ta thấy...kỳ lắm. Chiều nay, tan sở ra, Ba kêu bác Ba tài xế đón em về Mỹ Tho, để bác Ba thấy, về mét với ba, em bị rầy đó!”. Tôi hỏi lại: “Bộ mỗi ngày ba cho bác Ba đưa em từ Mỹ Tho lên Tân An đi làm và chiều rước về sao?”. Nàng gật đầu dạ...! Ba nàng cưng và lo cho con gái kỹ quá, nên ít có ai quen được nàng. Tôi leo lên xe Vespa của Quang ra về với bao lưu luyến.

Từ đó, thỉnh thoảng tôi có về thăm nàng, được nàng tiếp đón vui vẻ, nhưng chỉ vậy thôi, tôi cứ đòi viết thư cho nàng, nhưng nàng không cho vì sợ Ba nàng rầy, nên Tình Yêu chẳng tiến thêm được bao nhiêu!

Năm 1965, chị Đinh Võ Ngọc Hoa làm đám cưới, mời tôi và V. Quang về dự. Chú rể là Giáo sư trường Trung Học Sa Đéc (quê tôi), với anh Đặng Trường Phước, bạn đồng nghiệp, làm Phù Rể. Chị N.Hoa biết ý, sắp nàng ngồi bàn kế bên (bàn các cô

) sát lưng với tôi. Dĩ nhiên tôi nói chuyện và chăm sóc nàng. Lớn và đi làm việc rồi (nàng đã đổi về Mỹ Tho làm việc), thế mà nàng vẫn còn mắc cỡ, e thẹn và...ít nói như xưa! Tôi ngồi bàn bên với V. Quang và em bé Mỹ (em chị N. Hoa), nay đã lớn và đẹp, đang học lớp Đệ Tứ trường Lê Ngọc Hân. Ngồi chung bàn, còn có các cô bạn của Mỹ, cũng đẹp, ăn nói rất dạn dĩ. V. Quang như trúng ngay môi trường, trêu chọc các cô rất tự nhiên, vui vẻ. Chiều hôm đó, tôi và Quang, theo xe tiền cô dâu về Sa Đéc và trở lại Mỹ Tho tối hôm đó. (Năm 1985, chúng tôi gặp lại chị N. Hoa đang dẫn con gái trên đường Tự Do (Đông Khởi) Saigon, sau 20 năm xa cách. Chị cho biết đang chuẩn bị thủ tục xuất cảnh sum họp với chồng đang định cư ở Úc).

Năm 1966, với sự vận động của nhân dân miền Tây, Chánh Phủ VNCH mở Viện Đại Học Cần Thơ và bổ nhiệm Giáo Sư Phạm Hoàng Hộ làm Viện Trưởng. Đa số nhân viên Ban Giảng Huấn đều từ Viện Đại Học Saigon về dạy, các Giảng Viên trẻ đều vừa tốt nghiệp ở Viện Đại Học Saigon. Nhân dịp một lần về thăm nàng, tôi hỏi ý xem nàng muốn tôi làm ở đâu. Nàng đáp, ở đâu cũng được, nhưng ở Cần Thơ thì môi trường Đại Học có vẻ êm đềm và sau này có thể học lên cao hơn. (Thuở ấy, nhờ năm nào học ở Đại Học tôi đều đậu và lên lớp, nên luôn được hoãn dịch vì lý do học vấn).

Về Saigon, tôi suy nghĩ thêm ít lâu và sau đó, với sự giúp đỡ của Dì Ba (phu nhân của ông Kỹ Sư Lê Văn Thả và là chị dâu của GS Lê Văn Thới, thầy dạy Hoá hữu cơ của tôi ở ĐH Khoa Học Saigon). Được GS Thới gửi gắm GS Phạm Hoàng Hộ, GS Viện Trưởng đem đơn xin việc của tôi về. Một tuần sau, tôi xin từ giả và cảm ơn ông Giám Đốc Phạm Văn Hai, về Cần Thơ nhận việc vào tháng 8 năm 1966.

Tôi làm lễ Đính Hôn với nàng năm 1967 và “rước nàng về dinh” năm 1968, trước Tết Mậu Thân khoảng một tháng, một cuộc tình đẹp kéo dài hơn 6 năm!

Năm 1980, để “sắp xếp chuyện gia đình” (ý định vượt biên), tránh Ban Giám Hiệu mới của trường ĐH Cần Thơ để ý, chúng tôi đưa hai đứa con trai về tá túc với gia đình Nhạc gia. Nhờ ba vợ tôi quen biết nhiều, nên hai đứa con tôi được nhận cho vào

học trường Phổ Thông Cơ Sở Phường 7, TP Mỹ Tho (trường Lê Ngọc Hân cũ). Buổi đưa con đi học đầu tiên vào ngôi trường mà mẹ chúng đã học hồi gần 30 năm về trước, nhìn ngôi trường tiêu điều, cũ kỹ sau 5 năm “đổi đời”, tôi mơ tưởng như còn đâu đây những hình ảnh sinh động, vui cười của các Người Đẹp Lê Ngọc Hân ngày xưa, mà buồn rưng rưng nước mắt!!!

Một năm sau, cháu lớn, nhờ học giỏi, được tuyển thẳng vào lớp 10 trường Trung Học Nguyễn Đình Chiểu. Trường có sơn phết lại, sửa sang đôi chút, nhưng không khí có vẻ hơi buồn, không vui vẻ, sinh động như ngày xưa! Ngày xưa tôi đi học nơi đây, rồi gần 30 năm sau, hai con tôi lại học trường này. Ôi, cả hai thế hệ chúng tôi đều là những người con yêu dấu của hai mái trường LNH và NĐC! Vật có đổi, sao có đời, chúng tôi luôn vẫn được “hai mái trường Mẹ” ôm ấp, dạy dỗ, yêu thương!! Đi viếng quanh trường, mà tôi như người mộng du, nhớ Thầy Cô, nhớ Bạn Bè ngày xưa mà nước mắt cứ rưng rưng!! Tôi nhớ đến 2 câu thơ cũ:

“Người xưa, cảnh cũ còn đâu tá
Nhớ đến lòng đây luống ngậm ngùi!”

Thầy Đặng Vượng, (ba của các em Nakamura Đặng ở Nhật và Đặng Hà ở Úc) trước kia dạy nàng ở trường Lê Ngọc Hân, nay vẫn còn dạy tiếp các con của nàng ở NĐC. Chúng tôi đến nhà kính thăm Thầy Cô, nhà thầy ở khít phía sau nhà Nhạc gia tôi. Khi con trai lớn tôi thi tốt nghiệp Trung Học, đậu cao, bà Đặng Vượng gặp nàng có bảo: “Thầy bảo tôi nói với cô, thầy dạy cả mấy mươi năm nay, chưa thấy ai giỏi xuất sắc các môn như cháu, ngày xưa có một người bạn của cô (có lẽ muốn chỉ Nguyễn Khai), là một, nay có cháu là hai thôi! Cô ráng tìm cách cho nó ra nước ngoài để học Tiến sĩ, chứ ở đây uống lăm, sẽ mai một đi !”

Đó cũng là tâm nguyện của chúng tôi và chúng tôi đã bỏ hết để ra đi!

Phản Lan, tháng Hai năm 2007
Trần Châu

MỘT MẢNH ĐỜI

Cao Thị Đào

Tôi thích miền quê ở Việt Nam lắm, nơi đó đã chứa nhiều thứ mà tôi không thể quên. Vì thế, mặc dầu đang sống nơi quê người đầu tắt mặt tối, nhưng cứ vài năm có ngày nghỉ phép là tôi về thăm làng Lộc Thuận. Con đường cát viền một thứ cỏ xanh mềm mại có thân thật thấp, tựa ra những chiếc lá mỏng manh như sợi chỉ. Trông nó rất hiền như những cô gái nhà quê. Má tôi gọi tên nó là cỏ cú. Còn gì thú vị cho bằng, cứ sáng sớm tôi theo má xuống giồng dài để cắt bông bí và được nhìn màn sương mỏng phủ trên đường cỏ cú. Tôi lấy chân khều nhẹ cho màn sương tan, để nhìn thấy rõ dáng mảnh mai của nó. Lâu lắm rồi tôi không có dịp gặp lại những cọng cỏ cú ấy. Và bây giờ coi như ngàn trùng xa cách. Nói đến đây tôi muốn khóc và tôi đã khóc thật, một cảm xúc rất thật của tôi.

Ngoài những cảnh vật đơn sơ trĩu nặng, còn có cô láng giềng mà suốt đời tôi khó quên. Cô cũng đơn sơ như những cọng cỏ cú. Đó là cô con gái út của một gia đình giàu có, có chức sắc trong làng, là chỗ quen biết với ông nội tôi. Ruộng vườn mênh mông cò bay thẳng cánh, cô lại rất đẹp. Nhưng tiếc thay lúc xưa cha mẹ ít cho con gái đi học nhiều. Họ cho rằng con gái học nhiều chỉ biết viết thơ cho trai thôi ! Cô gái này cũng nằm trong diện đó.

Nghe đâu ba má tôi kể lại, trước khi có chính sách lập khu trù mật của tổng thống Ngô đình Diệm, ba má cô có một căn nhà ngói ba gian rất khang trang. Ngoài ra còn có nhà để vừa lúa. Nhà để các dụng cụ nhà nông, còn có thêm cối xay lúa, xa quạt lúa bằng tay. Nhà để các dụng cụ cho nhà bếp, thêm cối giã gạo, cối để quét bánh phồng, cối xay bột. Vườn trước, sân sau có bóng dừa, và cây so đũa che mát rượi. Nhưng về sau nhà cô phải dời vào khu ấp chiến lược, nên ở cạnh nhà nội tôi. Do đó, tôi có dịp quen biết cô.

Hồi ấy tôi mới học lớp ba trường làng. Còn cô đã tới tuổi cặp kê rồi. Tôi quen gọi là cô Mười, theo thứ bậc của cô trong nhà chứ tên thật của cô là Cịm. Tôi có thể hình dung ra được dáng dấp của cô ngày ấy. Dáng người cao cao, mình dầy nhưng đầy đặn, với cái eo không kém các người mẫu ở Âu Châu. Tóc cô dài gần bén gót chân. Mái tóc ít ai có trong làng, lại thêm đen nhánh, bóng mượt có hơi dợn sóng tự nhiên, không có tiệm làm tóc nào uốn cả. Tóc được như vậy có lẽ do cô đã gội chum kết chằng? Cô luôn tóm tóc kẹp lại, với cái kẹp chặn ngay giữa lưng, chứ không kẹp sát gáy như các cô gái trong làng. Khuôn mặt cô đầy đặn, như được mô tả trong thơ Nguyễn Du « khuôn trăng đầy đặn, nét ngài nở nang », mũi cao vừa phải rất gọn. Đôi mắt đen lay láy với hàng mi cong vút. Cô giống má cô, bà là một người đàn bà đẹp. Cô có diễm phúc giống tất cả nét đẹp mà má cô có. Ngay cả bàn tay, bàn chân đi chân đất quanh năm, nó vẫn mượt mà. Vùng quê Bình Đại cháy nắng quanh năm, nên cô có làn da ngăm ngăm, rất có duyên để làm bắt mắt đáng mày râu. Với làn da mịn màng biểu hiệu một sức khoẻ trời cho. Ngay cả hàm răng chẳng bao giờ cô đánh bằng kem đánh răng cả. Cô chỉ đánh bằng muối mà thôi. Vậy mà nó trắng bóng hơn những người đánh kem Hynos nữa.

Một điểm nữa mà tôi rất thích cô. Đó là cách ăn mặc và trang sức. Cô là con gái nhà giàu nhiều tiền lắm bạc. Nhưng cô chỉ đeo có đôi bông tròn teng dài. Đó là dấu hiệu của những cô gái chưa chồng. Nếu có chồng rồi người con gái phải đeo bông sát lỗ tai, chẳng hạn hột xoàn kết, bông búp mù u. Ngoài ra, cô không đeo loại nữ trang nào khác. Mặc dầu má cô bắt con gái phải đeo nào cà rá, đồng hồ, dây chuyền, hay kẹp những cây kẹp chặn tóc bằng vàng. Nhưng cô đều từ chối hết. Mặc áo cô chỉ chọn có một kiểu. Đó là kiểu áo bà ba. Một kiểu áo mà người ta cho là kiểu áo nhà quê. Riêng tôi, kiểu áo đó rất là hấp dẫn cho những người thích nhìn nét đẹp của phụ nữ. Chiếc áo bà ba nữa kín, nữa hở. Kín vì nó không để lộ ra ngoài khoảng thịt da nào. Nó hở ở chỗ nó ôm sát vào đường cong tuyệt mỹ của cô gái, kiểu áo mà do chính cô học may và may cho mình mặc. Hầu như cái nào cũng có một màu tương tự. Đó là màu tím hoa cà. Dầu cho

vải có thay đổi theo bông, theo sọc, nhưng cái màu vẫn là màu hoa cà tím. Cô chỉ có áo bà ba và quần đen thôi. Có lần tôi hỏi cô:

- *Cô Mười, tại sao cô mặc áo màu cà tím không vậy?*

Cô trả lời:

- *Đó là màu buồn mà tôi thích.*

Người đẹp như thế mà tính tình rất dễ thương. Cô ít đi chơi đây đó, thỉnh thoảng cô đi đám giỗ thế má cô, hoặc cắp rổ đi chợ làng Lộc Thuận. Vậy mà có hai ông giáo ở chợ mê cô đến ngất ngư. Họ theo cô bén gót, tìm tông tích nhà cô rồi nhờ mai mối đến cưới. Nhưng ba má cô đâu có gã con gái dễ dàng như vậy. Họ phải chọn gia đình môn đăng hộ đối. Đối với cô cũng chẳng màng gì đến mấy ông thầy giáo. Nếu chúng bạn chọc cô về chuyện này cô chỉ cười thôi. Cuối cùng gia đình chọn được chỗ con nhà gia thế để gã cô. Dĩ nhiên, cô vâng lời cha mẹ lên xe hoa về nhà chồng, vì đối với cô « áo mặc sao qua khỏi đầu ». Và lại, chồng cô vừa đẹp trai, con nhà giàu, lại là người có học thức nữa, đang làm việc tại tỉnh Mỹ Tho. Sau ngày lễ hỏi, trong khi chờ lễ cưới, má cô dạy cô bới tóc, chứ không còn kẹp tóc nữa. Chẳng bao lâu nữa cô sẽ về nhà chồng rồi. Đặc biệt là cô bới tóc cũng rất đẹp. Cô phải cắt tóc bớt để bới cho đầu tóc nhỏ, hình hơi bầu dục nằm thấp dưới cổ áo. Lúc này cô mới chịu gắn dây trâm bằng vàng có nhận hột xoàn trắng. Bây giờ tôi nhìn cô có dáng rất sang và quý phái làm sao! Sau đó, cô theo chồng về làng bên. Ngày đám cưới cô mặc chiếc áo cặp. Bên ngoài chiếc áo dài màu hồng, bên trong vẫn là màu tím hoa cà. Cô ở nhà làm dâu, còn chồng đi làm việc ở Mỹ Tho cuối tuần mới về thăm cô, hoặc cô lên Mỹ Tho thăm chồng.

Mấy năm sau đó, tôi cũng rời làng quê lên tỉnh này để đi học. Tôi không có dịp gặp cô nữa. Thời gian trôi đi. Tôi được tin cô đã có hai đứa con rồi. Một trai tên Vũ. Một gái tên Sương. Tôi rất vui với cái vui của cô. Thỉnh thoảng gặp lại cô dẫn con về ăn tết với gia đình. Mặc dù cô đã có hai con, nhưng sắc đẹp của cô vẫn còn mặn mà. Từ ngày có con cái bận rộn, cô ít về thăm gia đình. Má cô nhớ nên cho nhắn cô về chơi. Ngày về thăm má, cô không dẫn hai con theo, đi chỉ có một mình. Vì không có con

theo, nên cô phải trở lại nhà chồng trong buổi chiều cùng ngày. Lúc bấy giờ chiến tranh đang âm ỉ, ngấm ngấm bên trong xóm làng nhiều nơi trên đất nước. Không may trên đường trở lại nhà chồng. Một viên đạn oan nghiệt không biết từ đâu bay trúng vào đầu cô. Cô ngã quỵ bên đường quê vào buổi chiều tắt nắng, khi bóng hoàng hôn ngã sang màu vàng hiu hắt. Có lẽ màu hoàng hôn bây giờ đã ngã sang màu tím. Màu áo mà cô thích. Hay màu áo của đau thương. Màu áo của khổ lụy cho cô sau này. Hai bên đường chỗ cô nằm dày bịt hai hàng dừa nước. Đầu đó vài tia sáng của buổi chiều tàn, len lỏi qua khe lá, rọi xuống thân xác cô nhuộm đầy máu. Buổi chiều đường quê cũng ít người qua lại, nhưng may có một cậu bé chăn trâu đi qua. Nó mới kêu người đến cứu cô.

Về sau cô được cứu sống. Nhưng nghiệt ngã thay cô không còn là cô Mười Cịm của ngày xưa nữa. Cô bị liệt một bên tay, chân còn đi được, nhưng khắp khểnh. Tôi được tin này lòng quặn thắt, buồn đến muốn bịnh. Tôi tự trách thăm trời đất sao nỡ bắt công, đã cướp đi một thời nhan sắc của cô gái quê đáng thương.

Sau những năm tháng chữa bịnh tại bệnh viện ở Sài Gòn. Cuối cùng cô cũng về sum họp với gia đình bên chồng. Cô bây giờ không còn là một người mẹ chăm sóc cho con chu đáo nữa, cũng không còn là người dâu đảm đang công việc của nhà chồng nữa. Một điều nữa vô cùng tác hại đến đời sống lứa đôi. Vì cô không còn là cô Mười xinh đẹp ngày nào, đã sớm héo xào, như những bông hoa đang độ nở, bị gió cuốn gãy lìa cành. Cô sống hiu hắt như vậy không được bao lâu. Chồng cô có vợ bé. Từ đó, gia đình càng thêm tẻ nhạt.

Trong khoảng thời gian đầu, chồng cô còn về thăm cô và hai con. Anh cũng lo sắm sửa cho hai con và chưa đến nỗi lìa xa cô. Nhưng kể từ ngày chồng cô có vợ bé ở Mỹ Tho. Hầu như chồng cô không còn về thường nữa. Bỏ lại cho ba má chồng lo liệu. Nhưng dần dần gia đình chồng bắt đầu lạnh nhạt. Cô không muốn thấy hai con trong cảnh đau buồn. Cứ mỗi lần được về lại làng Lộc Thuận, bên cạnh má cô. Cô chỉ biết khóc. Nước mắt là dấu hiệu đau khổ của cô, vì cô bây giờ không nói được thành lời nguyện vện. Má cô đã thấu hiểu được nỗi lòng của con gái. Bà

đau khổ cũng không kém. Có phải chăng vì lòng nhung nhớ của bà năm xưa, mà đã làm ủy hoại cuộc đời của cô con gái. Hay đó là định mệnh. Thôi thì ta cứ đổ thừa cho định mệnh cả đi. Riêng tôi, thấy như vậy không có một hấp lực nào để lấy chồng cả.

Sau một ít lâu. Má cô chịu không nổi sự khổ đau của con gái. Bà đến bên nhà sui gia xin rước ba mẹ con cô về lại làng Lộc Thuận để nuôi nấng, an ủi. Kể từ khi cô về sống với gia đình ba má ruột, chồng cô không còn lui tới nữa, kể cả việc thăm con. Theo thời gian hai đứa con được lớn khôn, qua sự giáo huấn của ba má cô. Sương đứa con gái đã được mười tuổi, đứa con trai lên tám tuổi. Cả hai chưa có đứa nào được bước lên ngưỡng cửa trung học cả. Lần lượt ba má cô qua đời, để lại ba mẹ con cô đơn độc. Gia tài thừa hưởng của ba má cô, dần dần khánh kiệt.

Vũ đứa con trai nhỏ, có dáng vóc giống cha. Nó cao lớn trước tuổi. Mặt mày coi thông minh đĩnh ngộ. Người ta không thể ngờ rằng, chính nó đã đem tiền hàng ngày về cứu sống mẹ và chị nó. Vào những mùa lúa vừa cấy xuống, cho đến tháng tết. Đêm nào nó cũng theo mấy người trong xóm đi cắm câu, ban ngày nó đi chài cá dưới sông, và tùy theo con nước rong nó đặt nò. Tất cả việc làm đó mỗi ngày nó đều có đem cá về cho mẹ nó. Sương lãnh phần đi bán. Sương tuy là chị nhưng còn lờ khờ hơn nó. Có những khi nó đem cá về quá nhiều, nó những tưởng chị nó phải đem một khoảng tiền về lớn lắm, có thể sống cả tháng được. Nhưng eo ơi ! chẳng có là bao nhiêu. Lần sau đích thân nó theo chị ra ngôi chợ để bán. Quả thật, nó biết tại sao chị mình bán cá nhiều mà không có tiền. Vì Sương cứ để cho người mua bốc cá thêm. Vì ở nhà quê hồi thời kỳ đó, họ hay bán nhảm. Có nghĩa là họ đã để một nhóm đồ vật để bán. Chẳng hạn một nhúm rau mồng tơi, rau dền, bông súa dưa . . . hay một nhóm cá, tôm, tép. Họ đã định giá sẵn rồi. Nhưng khổ nỗi người mua, sau khi đã đồng ý mua với khoảng tiền nào đó, nhưng họ lại hay bốc thêm. Lại gặp Sương còn nhỏ đi bán như vậy, không sao tránh khỏi sự thêm thắt này. Sau lần đó, mỗi lần có cá nhiều là Vũ đi theo. Nó nhút định không cho ai bốc thêm con cá nào hết. Đến khi qua mùa cấy, gặt không còn bắt cá dưới ruộng được nữa. Nó lại đi chài cá dưới sông. Mùa khô, mùa có nước nó đều bắt được

cá. Còn Sương thì chuyên đi hái rau. Mùa có nước dưới ruộng nó hái rau chóc, rau đắng biển. Mùa khô nó hái rau dền, mồng tơi, đắng đất, đọt nhãn lồng, lá chùm ngọt . . .

Ngoài ra nó còn đi hái trái hoang để đem đi bán nữa. Đặt biệt loại cây ăn trái này không ai trồng cả. Nó mọc ở bãi đất hoang vu phía sau nhà ông nội tôi. Đến mùa nó có trái thì nhiều lắm. Trái nhiều gần bằng lá vậy. Thân cây cũng to lớn lắm. Đó là trái keo. Trái nhỏ bằng ngón tay có nhiều mắc như trái me, nhưng nó cong vòng tựa chiếc vòng đeo tay. Lúc chín thay vì trái me ăn chua, nhưng nó ăn có vị ngọt.

Với hai bàn tay nhỏ bé của hai con. Chúng nó đã hái của thiên nhiên, đắp đổi qua ngày đoạn tháng. Với tấm thân tàn tạ, tật nguyên nhưng cô cũng có thể dùng một tay còn lại, nấu được bữa cơm đạm bạc. Cô còn vá áo cho con. Tuy không khéo nhưng cũng lành lặn, ấm áp cho con. Đây chính là người mẹ trong lòng muôn người. Sự biến dạng cơ thể nó làm cô đau khổ, nhưng không đau khổ bằng thấy hai con lâm trong hoàn cảnh này. Đôi lúc cô nhớ về tuổi thơ của mình, được sống trong cảnh giàu sang, cha mẹ thương yêu che chở. Giờ đây nghĩ đến hai con. Lòng cô đau đớn. Nhiều đêm cô không tài nào ngủ được. Cô cho đó là định mệnh. Số trời đã định. Dần dần, cô quen với cuộc sống cơ hàn. Để có thêm tiền xoay sở trong hai mùa mưa nắng. Cô dạy cho hai con cuộc đất trồng bắp. Ngay trong cái sân vuông khá rộng trước nhà. Kết quả năm đó hai đứa nhỏ có được một trạ bắp thật to đã nấu chín, định sáng ngày mai Vũ sẽ giúp chị đem ra chợ Lộc Thuận để bán. Tối đêm đó Sương nói với mẹ:

- *Ngày mai bán bắp có tiền, con xin mẹ cho con mua cái kẹp.*

Nghe con gái hỏi xin, lòng cô quặn thắt nhưng cố làm vui nói với con:

- *Bán xong có tiền, con chọn kẹp mà mua. Mẹ muốn lắm...*

Nhưng khốn khổ thay cái nhà bếp đã có từ khi ba má cô còn sống. Nhiều năm vá víu cũng không sao kín được. Người ta hay chó mèo vô ra thur thả. Không ngờ sáng ra thấy trạ bắp biến mất. Mới hay kẻ trộm đã lấy mất. Cả ba mẹ con đều khóc làm cho người xung quanh cô cũng buồn lây.

Sau biết bao nhiêu biến chuyển của thời cuộc, tôi những tưởng cô đã chết vì cơ cực. Một lần về thăm quê nhà, tôi tò mò hỏi thăm về gia đình cô, mới hay cô vẫn còn sống. Hai đứa con của cô đã trưởng thành đang đùm bọc cho cô sống qua ngày. Riêng cô vẫn ở trong căn nhà xiêu vẹo trước kia. Một lần nữa tôi về thăm lại làng Lộc Thuận, tôi quyết tìm cô như tìm lại một mảnh đời đau thương, của một cô gái quê xinh đẹp thuở nào, tìm lại màu áo hoa cà tím năm xưa. Nhưng tôi chẳng thấy cô đâu. Người trong làng nói cô đã theo con đi ở nơi nào xa lạ. Tôi băng khuâng nhìn lại căn nhà xưa, vách lá khép hờ, nhện giăng màn gió. Cảnh cũ còn đây mà cô gái năm xưa không còn đó nữa. Tôi muốn khóc thật to. Tôi đứng thật lâu. Nhưng cổ tôi như nghẹn lại. Bóng chiều ngã xuống. Màu tím hoàng hôn pha lẫn màu áo của cô. Đâu đó ngọn gió miền quê thổi lốc vào người. Tôi nghe nỗi buồn rạt rào chiếm cả tâm hồn mình.

Paris 21-05-2007

Cao Thị Đào



THEO DÒNG SUY NGHĨ

Phạm Thị Nghĩa

Chủ nhật, tôi có nhiệm vụ đưa rước đứa cháu học thêm môn Văn ở Trường Trung học Cơ sở Lê Ngọc Hân. Vì Cô giáo quê ở xa nên thuê nhà và mượn phòng học để dạy thêm ngoài giờ. Cô đã dẫn dắt nhiều học sinh đoạt giải cao trong các kỳ thi “văn hay chữ tốt” nên học sinh theo học khá đông.

Do nhà khá xa trường, đi về mất gần một tiếng, mà thời gian học chỉ có hai tiếng, nên trừ những lúc có việc cần thiết ở nhà, tôi thường sang các phòng trống gần đó và mang theo sách báo để đọc trong thời gian chờ rước cháu về.

...Có tiếng xe hơi ngừng trước cổng trường. Tôi nhìn ra sân, một số người xuống xe, đi vào sân trường, cầm theo máy ảnh, máy quay phim, . . . Qua dáng dấp, cách phục sức, đặc biệt là làn da trắng trẻo lạ thường, tôi đoán họ là Việt kiều và có lẽ có người là cựu học sinh của trường. Vài em bé khoảng 13 - 14 tuổi đi cùng, chúng chụp chung vài tấm hình rồi chạy lăng xăng, chỉ cái này, trỏ cái kia . . . Chụp hình và quay phim nhiều nhất là hai phụ nữ trạc năm mươi tuổi. Tôi lại đoán một người là Việt kiều còn người kia ở Mỹ Tho. Vì chỗ tôi ngồi cách họ khá xa nên không nghe rõ những lời họ trao đổi với nhau. Tôi lại không thích bị người khác đánh giá là kẻ hiếu kỳ, nên vẫn án binh bất động, để trí tò mò phát sáng theo dõi diễn biến. Một người có vẻ lạ lẫm với cảnh cũ, nhưng tự nhiên, thoải mái, đòi được quay, được chụp ở nhiều vị trí, nhiều góc độ, . . . Người kia có vẻ nhanh nhẹn, thành thạo và hơi thờ ơ với cảnh vật, có lẽ đã quá quen thuộc, giống như tôi.

Hôm rồi, có anh bạn muốn làm một CD về trường Lê Ngọc Hân qua các thời kỳ, hỏi mượn tôi và các bạn một số ảnh chụp ở trường ngày trước. Tôi rất tiếc là không còn tấm nào, vì năm 1975 tôi đang học lớp 7, còn quá vô tư, chưa biết lưu giữ kỷ vật, . . .

Sau năm 1975, hoàn cảnh thay đổi, người ta mãi bận tâm đến chuyện cơm áo, nên sự lãng mạn, mơ mộng bị lãng quên một thời gian dài, cũng chẳng có mấy ai nghĩ đến chuyện chụp hình . . . Văn thơ lúc bấy giờ được định hướng sáng tác sao cho có ý chí, tinh thần lạc quan cách mạng, vươn lên, . . .

Bây giờ, có thể chụp vài tấm hình ở trường, nhưng không còn mang ý nghĩa như ngày trước, mà chỉ như hình chụp ở công viên hay điểm du lịch khi ta tình cờ ghé qua. . . Tôi chợt nghĩ một ngày đẹp trời sẽ bấm cho đứa cháu và các bạn của nó một số ảnh về trường để lưu niệm. Những khoảnh khắc đáng nhớ, cũng như thời gian, một khi đã trôi đi thì không bao giờ nắm bắt lại được.

Khoảng hơn ba mươi phút, đoàn người lên xe rời trường. Tôi lại thả hồn ngược về quá khứ.

Không biết do kém thông minh hay do hoàn cảnh khó khăn (tôi phụ mẹ buôn bán lật vật từ lúc 8 - 9 tuổi) mà tôi phải thi đến lần thứ hai mới vào được trường Lê Ngọc Hân và đứng gần cuối bảng vàng. Mẹ tôi an ủi tại tôi ra đời vào tháng 12 nên bị thiệt thời tuổi, học lại lớp Năm thêm một năm cho chắc. . . Vào trường rồi, cũng đôi lần được ghi tên trên bảng danh dự nhưng không phải do thành tích học tập mà là do chuyên cần và hạnh kiểm . . .

Nhớ ngày đầu tiên, áo dài trắng tinh, sàng-đan thơm mát, cặp da Đại Hưng bóng láng, . . . không thua kém bạn bè. Đó là phần thưởng của mẹ tôi dành cho sự cố gắng thi đậu (lần 2). Lúc ấy, mặc dù điều kiện kinh tế eo hẹp, mẹ vẫn thuê bác xích lô gần nhà đưa tôi đến trường hàng ngày, vì tôi học buổi chiều nên đi học lúc giữa trưa, mẹ lo con bị nắng. Tan học, trời mát, tôi đi bộ về. Đôi lúc cảm thấy hãnh diện thấy mình giống như một nàng công chúa. Và cái cảm giác “công chúa” của tôi cũng ngắn ngủi như cuộc đời công chúa - tên ngôi trường.

Các Thầy Cô thời ấy trông sang trọng và lịch sự biết bao! Thầy Cô không chỉ giảng bài, còn kể chuyện đời, giảng luân lý rất thu hút. Các Cô có rất nhiều áo dài đẹp. Có cô dường như mỗi ngày một áo dài mới. Tôi cố gắng đếm và để ý xem có trùng không nhưng cứ bị rối tinh rối mù.

Môn học mới lạ là môn Pháp văn. Cô Hồng Châu dạy môn này đã để lại nơi tôi nhiều ấn tượng nhất suốt thời trung học. Cô mang đến cho chúng tôi bao điều hay chuyện lạ tận trời Tây. Dịu dàng, dễ thương nhưng lại rất nghiêm khắc. Mỗi khi cho chúng tôi viết chính tả, cô là giám thị rất gắt gao, không ai có thể “copy”, “lật bùa” hay trao đổi với nhau được . . . Đôi lần, cô còn đặt ghế dựa lên bàn giáo viên, rồi “ngự” trên đó như thể quan sát từ một pháo đài trên cao. Chúng tôi chẳng dám dờ trò gì nữa, đành phải học hành nghiêm chỉnh. Từ tình thần trách nhiệm cao đối với đám học trò “ . . . lo chưa tới” , một cô giáo rất mực dịu dàng đã phải đối phó với chúng tôi như vậy.

Năm 1975, đất nước hòa bình. Đời sống trở nên cực kỳ khó khăn do hậu quả nặng nề của chiến tranh, thiên tai, do sự vận dụng chưa phù hợp một số đường lối, chính sách, . . . Người ta không còn lo sợ bị “bom rơi đạn lạc” nữa nhưng lại canh cánh bên lòng chuyện chén cơm manh áo. Những nàng công chúa tạm khoác lên mình chiếc áo ngắn đủ màu thay cho chiếc áo dài trắng bị xem là bất tiện, xa hoa, tốn kém. Đôi giày săng-đan được thay bằng đôi dép nhựa tái sinh hay dép cao su (còn gọi là dép râu) để bền chắc và thuận tiện hơn trong sinh hoạt. Nhà nước đặt mục tiêu trước mắt là “no cơm ấm áo”, bao giờ tiến đến xã hội cộng sản chủ nghĩa thì mọi người sẽ được “ăn ngon mặc đẹp”. Và tôi không ngờ đã từ già chiếc áo dài từ đó đến nay. Sau này, công tác trong ngành kỹ thuật nên càng khó có dịp mặc áo dài.

Chương trình học được thêm vào môn chính trị và những tiết lao động. Đội ngũ giáo viên đa phần cũng “bình dân hóa” cho phù hợp hoàn cảnh. Theo thời cuộc, công chúa và hoàng thân quốc thích trở nên lam lũ, vất vả. Những buổi lao động tuy làm “lọ lem” các nàng công chúa, nhưng lại “vỡ” ra trong tôi bao điều, giúp chúng tôi khám phá thêm nhiều giá trị của cuộc sống và sống chan hòa hơn . . . Những giờ chính trị tuy đa phần là giáo điều, “hô khẩu hiệu” nhưng cốt lõi vẫn đề giúp chúng tôi có cách nhìn đúng đắn, cách đánh giá công bằng hơn so với trước kia. Chúng tôi hiểu rằng ít ai cho không cái gì bao giờ . . . Rồi đó đây vẫn không thoát khỏi thói đời “Phép vua thua lệ làng”, “Thắng làm vua thua làm giặc”, phát sinh tư tưởng “công thần”, .

. . khiến không ít người bất mãn, mất niềm tin, . . . và một số có điều kiện đã tìm cho mình cuộc sống mới nơi phương trời xa, như tính đa dạng vốn có của xã hội, như sắc màu phong phú vốn có của cuộc sống.

Tưởng chừng mắt hút các tà áo dài, nhưng rồi cùng với những cải cách không ngừng về đường lối, chính sách, những thách thức trước ngưỡng cửa hội nhập, . . . áo dài dần dần được đề cao trở lại và không chỉ hiện diện ở các trường trung học, giáo đường mà còn ở công sở như ngành Bưu điện, Ngân hàng, . . . Bỗng nhiên tôi muốn đúc kết , thời trang, thị hiếu, đường lối, chính sách, . . . mọi thứ - ngay cả thể chế chính trị là một cái vòng luẩn quẩn, dù có thay đổi cũng chỉ là sự lặp đi, lặp lại những thay đổi đó!

“Dì Hai ơi, tan học rồi !” Tiếng đứa cháu cắt ngang dòng suy nghĩ. Và kìa . . . nàng công chúa năm xưa đang đứng trước mặt tôi!

Phạm Thị Nghĩa

Cựu HS LNH



CÔNG CHÚA NGỌC HÂN VÀ AI TƯ VẤN

Minh Nguyên & Hoàng Trang

Ai đọc “Ai tư vấn” của công chúa Ngọc Hân mà không xúc động ngập lòng...Đó là nỗi buồn của người cô phụ chỉ mới 21 tuổi. Một nàng công chúa được sống trên nhung lụa, được kết duyên với một bậc danh tướng chưa từng chiến bại, rồi người chồng trở thành một vị hoàng đế, cộng thêm một hào quang chiến thắng oai hùng. Vậy mà chỉ mới sáu năm hương lửa, *chàng đã vội ra đi!* Tâm sự ấy được giải bày trong khúc ngâm buồn thảm mà chúng tôi sẽ giới thiệu sau đây. Nhắc đến cuộc đời ngắn ngủi của Công chúa Ngọc Hân, chúng tôi thấy cũng cần trình bày sơ lược về giai đoạn lịch sử Việt nam trong thời gian nàng Công chúa đã sinh ra, lớn lên và đã sớm từ bỏ cuộc đời...

1.- Cuộc đời Công chúa Ngọc Hân.-

Công chúa Ngọc Hân con Vua Lê Hiển tông (húy là Lê Duy Diêu), mẹ là bà Nguyễn thị Huyền; sinh năm 1771, từ trần năm 1799. Bà kết hôn với Bắc bình vương Nguyễn Huệ năm 1786. Năm 1788 trước khi đưa đoàn quân bách chiến bách thắng ra Bắc đánh đuổi quân Thanh, Bắc-bình vương lên ngôi Hoàng đế. Vua Quang Trung phong bà tước hiệu Bắc cung Hoàng hậu. Theo gia phả họ Nguyễn Ngọc ở làng Phù ninh, huyện Từ sơn, tỉnh Bắc ninh (quê ngoại của Hoàng hậu Ngọc Hân) thì bà mất ngày 11 tháng 8 năm kỷ mùi tức là ngày 4-12-1799. Mộ táng tại Phú Xuân. Miếu hiệu: “Nhu Ý Trang Thận Trinh Nhất Vũ Hoàng hậu”.

1.1.- Hoàn cảnh lịch sử.-

Triều đại Hậu Lê dựng nghiệp bằng võ công của Lam-sơn động chủ, tức là Bình định vương Lê Lợi, sau mười năm kháng

chiến đánh đuổi quân Minh, ông Lê Lợi lên làm vua năm 1428. Miếu hiệu là Lê Thái tổ. Năm 1527, Mạc Đăng Dung cướp ngôi, lên làm vua xưng là Mạc Thái tổ. Năm 1533, ông Nguyễn Kim được vua nước Ai-lao là Xạ Đẩu cho dùng xứ Sầm châu để chiêu tập nghĩa quân, mưu đồ cuộc TRUNG-HƯNG nhà Lê. Ông Nguyễn Kim tìm được một người con của vua Lê Chiêu tông là Lê Duy Ninh đưa lên làm vua, hiệu là Lê Trang tông.

Kể từ năm 1533 này, con cháu nhà Lê đã trở lại “*làm vua*” nhờ công lao trung hưng của ông Nguyễn Kim và người con rể là Trịnh Kiểm.

Năm 1545, Nguyễn Kim chết, Trịnh Kiểm lên cầm quyền lãnh đạo cuộc chiến đấu đánh đuổi họ Mạc. Từ Trịnh Kiểm tiếp đến các con, cháu, chất... của ông đều xưng là *CHÚA*, càng ngày càng lộng hành, các vua Lê trở thành “*NHỮNG NGƯỜI BÙ NHÍNH*”, không có quyền hành gì nữa! Thậm chí, các chúa Trịnh muốn đưa ai làm vua hay giết vua cũng không ai có thể ngăn cản được! Một việc xảy ra trong thời vua Lê Hiến tông (tức là cha của công chúa Ngọc Hân) đang làm vua, chúng tôi xin kể ra đây để làm một sự việc điển hình trong nhiều hoàn cảnh tương tự để độc giả thấy đau xót cho “*thân phận làm vua Lê*” trong giai đoạn ấy mà ngao ngán cho thế sự!

Thái tử Duy Vỹ, con vua Hiến tông, vừa là con rể của chúa Trịnh Doanh, tức là anh rể của Trịnh Sâm, nhưng Trịnh Sâm ganh ghét vì người anh rể là người có tài có đức, được mọi người, nhất là chúa Trịnh Doanh thương mến và nể trọng.

Năm 1767 Trịnh Doanh chết, Trịnh Sâm lên ngôi chúa. Để hại Duy Vỹ, Trịnh Sâm vu cho Duy Vỹ tư thông với cung-nữ của Trịnh Doanh rồi cho người đến phủ đông cung bắt Duy Vỹ. Duy Vỹ chạy vào trốn trong cung vua Hiến tông. Người của Trịnh Sâm vào tận cung điện của vua Hiến tông để tìm bắt Duy Vỹ. Biết rằng Trịnh Sâm vu cáo nhưng vua Hiến tông cũng đành ôm con mà khóc rồi Thái tử Duy Vỹ chịu cho người của Trịnh Sâm bắt về giam vào ngục. Hai năm sau, Trịnh Sâm lại bày trò vu không để giết Thái tử Duy Vỹ. Đây là thời kỳ vô cùng rối loạn, đất nước bị chia hai, cả dân tộc phải sống trong cảnh chiến tranh do họ Trịnh và họ Nguyễn gây ra, trong hoàn-cảnh ấy, người áo

vải đất Tây-son NGUYỄN HUỆ đem quân ra Bắc hà với ngọn cờ “Phù Lê, diệt Trịnh”.

1.2.- Công chúa Ngọc Hân và cuộc hôn nhân với anh hùng Nguyễn Huệ.-

Công-chúa Ngọc Hân là con gái của vua Lê Hiển tông, em gái của Thái tử Duy Vỹ.

Như ở trên vừa trình bày, trong thời kỳ Trịnh – Nguyễn phân tranh, cả dân tộc chịu cảnh điêu linh, đói khổ. Ở Bắc hà thì giặc giã nổi lên khắp nơi, ở Nam hà thì quyền thần Trương phúc Loan tham tàn, bạo ngược. Ba anh em Nguyễn Nhạc, Nguyễn Lữ và Nguyễn Huệ từ Qui nhơn dựng cờ khởi nghĩa, năm 1771. Năm 1778 thế-lực đã mạnh, Nguyễn Nhạc lên ngôi Hoàng đế, xưng hiệu là Thái Đức, phong cho Nguyễn Lữ làm Tiết chế, Nguyễn Huệ làm Long nhung tướng quân. Đặt thành Đồ Bàn làm kinh đô, gọi là Hoàng đế thành.

Năm 1786, Hoàng đế Thái Đức sai Nguyễn Huệ và Nguyễn Hữu Chỉnh đem quân đánh Thuận hóa. Chiếm được Thuận hóa, Nguyễn Huệ nghe lời Nguyễn Hữu Chỉnh thẳng tiến ra Bắc hà với danh nghĩa “phù Lê – diệt Trịnh”. Sau khi hoàn thành việc tôn phù, vua Lê Hiển tông sai người đem chiếu chỉ đến chỗ đóng quân để phong Nguyễn Huệ tước Nguyên soái Phù chính Dực vận, Uy quốc công. Nhận tước phong xong, Nguyễn Huệ nói với Nguyễn Hữu Chỉnh:

“Ta đem mấy vạn quân ra đây chỉ đánh một trận là dẹp yên cả thiên-hạ...Ví phỏng ta muốn xưng đế xưng vương gì mà chả được. Sở dĩ ta nhường nhịn không ở những ngôi ấy, là hậu đãi nhà Lê đó thôi. Cái chức nguyên soái, quốc công, với ta có thêm được gì đâu? Phải chăng là nước Nam dùng cái danh hào ấy để lung lạc ta? Nếu ta không nhận thì e hoàng thượng bảo là ta kiêu căng. Song nhận mà không nói gì, thì người trong nước bảo ta là mọi rợ. Nên nhân tiện nói chuyện thì ta cũng nói cho rõ mà thôi.”

Nguyễn Hữu Chỉnh nghe xong, vốn là một người lanh trí, liền bịa rằng:

“Hoàng thượng đã có bảo riêng với tôi rằng: nhà vua đơn bạc, không có vật gì xứng đáng để trao tặng. Vẫn biết cái danh tước nhỏ mọn, không đủ làm cho ngài sang thêm. Song vì tục lệ trong nước vốn chuộng lễ nghĩa, nên cũng gọi là tỏ chút lòng thành của hoàng thượng kính ngài mà thôi. Bản ý của hoàng thượng vẫn cho rằng mình đã cao tuổi, sợ sau khi ngài về, không thể nương tựa vào ai, nên người muốn nối liền tình thân hai họ, để cho hai nước đời đời kết tình thông gia giao hảo với nhau. Nhưng vì chưa hiểu ý ngài thế nào, nên hoàng thượng vẫn còn trù trừ chưa dám nói rõ.”

Nguyễn Huệ đáp: “Xưa nay những kẻ chinh phu xa nhà, tình khuê phòng rất là cần thiết. Hoàng thượng cũng xét đến chỗ ấy kia à? Ủ! Em vua nước Tây, làm rể hoàng đế nước Nam “*môn đương hộ đối*” như thế, tưởng cũng không mấy người đã có được.”

Mọi người có mặt tại đó đều cười vui vẻ. Nguyễn Hữu Chinh biết ý Nguyễn Huệ đã bằng lòng, bèn vào tâu bày mọi chuyện đã xảy ra với vua Lê. Nguyên trong số những cô con gái nhỏ tuổi của nhà vua, công chúa Ngọc Hân có dung nhan đẹp đẽ và rất nét na, được vua yêu thương hơn cả. Vua thường nói: “Con bé này ngày sau nên gả làm vương phi, không nên gả cho hạng phò mã tầm thường!” Nghe Nguyễn Hữu Chinh tâu bày câu chuyện, vua Lê cũng ưng ý. Nhà vua phán: “Con gái chưa chồng của trẫm còn nhiều, nhưng chỉ có mình Ngọc Hân là có chút nhan sắc. Tuy vậy, thói thường yêu con vẫn hay thiên lệch, chưa biết ở mắt người ngoài thì ra sao. Người hãy ở đây, để trẫm đòi cả ra cho mà coi qua, rồi tùy người lựa xem người nào xứng đáng thì giúp cho thành việc đi!”

Khi được nhìn các vị công-chúa, Nguyễn Hữu Chinh thưa:

“Được rồi! Mỗi nhân duyên tốt lành này, thần xin làm mối, mười phần chắc xong cả mười.”

Rồi Nguyễn Hữu Chinh về nói với Nguyễn Huệ:

“Câu chuyện hôm qua tôi nói với ngài, nay tôi đã vào tâu với hoàng thượng. Người vui mừng mà bảo rằng: ‘Nếu đã được ngài bằng lòng cho như thế, âu cũng là duyên trời run rủi.’ Hiện hoàng thượng có nàng công chúa thứ chín, tuổi vừa đôi tám, xin

cho nương bóng nhà sau, hầu hạ khăn lược, để cho hai nước thành thông gia, đời đời hòa hiếu với nhau.”

Nguyễn Huệ nói đùa:

“Vì dẹp loạn mà ra, rồi lấy vợ mà về; bọn trẻ nó cười cho thì sao. Tuy nhiên, ta mới chỉ quen gái Nam hà, chưa biết con gái Bắc hà, nay cũng nên thử một chuyến xem có tốt không?” Nguyễn Hữu Chỉnh ra về, Nguyễn Huệ còn nói thêm:

“Tôi xin kính lạy dưới bệ hoàng thượng vạn tuế! Ở nơi khe núi hẻo lánh ra đây, há dám đường đột như vậy? Bây giờ may sao lại được bám vào cành vàng lá ngọc, thật là mối duyên kỳ ngộ ngàn năm mới có. Kể ở khe núi này xiết bao mừng rỡ.”

Nguyễn Hữu Chỉnh vào điện tâu lại với vua Lê, nhà vua thuận gả Công chúa Ngọc Hân cho Nguyễn Huệ.

Hai hôm sau, Nguyễn Huệ sai quan Thị lang bộ Hình lấy hai trăm lạng vàng, hai chục tấm đoạn, bày biện guom giảo cờ quạt và một tờ tâu vào điện Vạn thọ xin lễ. Nhà vua sai hoàng tử Lê Duy Cận nhận lễ vật đem vào nhà Thái miếu tế cáo và định ngày hôm sau thì đưa dâu. Nhà vua truyền các hoàng tử, công chúa, hoàng thân, hoàng phi và các quan văn võ sửa soạn ngựa xe, sáng sớm hôm đó đợi ở cửa điện để đưa công-chúa về phủ của Nguyễn Huệ.

Ngày đón dâu, Nguyễn Huệ sai quan đem tờ tâu vào triều xin làm lễ nghinh hôn. Tại phủ của mình, Nguyễn Huệ dàn quân suốt hai bên đường, từ cửa điện đến cửa phủ của mình, nghi vệ rất long-trọng. Trai gái tại kinh-thành nghe tin, rủ nhau đi xem rất đông, thật là một ngày hội lớn. Ai cũng cho là việc hiếm có xưa nay.

Khi xe của công chúa tới cửa phủ, Nguyễn Huệ ngồi kiệu vàng ra đón, mọi lễ nghi đúng theo như của những nhà quyền quý. Đón dâu xong, Nguyễn Huệ đặt tiệc khoản đãi các hoàng thân và các quan văn võ rất linh đình. Tiệc tan, Nguyễn Huệ sai người sắp hai trăm lạng bạc kính tặng và cảm tạ quý vị quan khách đưa dâu, tiễn đưa ra tận cửa phủ. Các quan ra về, lại họp ở nhà công đường bộ Lễ, ai nấy đều khen nhà vua có được rể hiền, và bảo nhau: “Thế là từ nay nước Nam ta đã có một nước dâu gia.”

Ngày nhị hỉ, Nguyễn Huệ và công chúa về triều, vào lạy ở Thái miếu rồi đến thăm vua cha. Trên đường về phủ, Nguyễn Huệ nói với công chúa: “Con trai con gái nhà vua, đã có mấy người vẽ vang như nàng?”

Công chúa đáp: “Nhà vua ít lộc, các con trai con gái cùng thanh bạch nghèo khó. Chỉ riêng thiếp có duyên, lấy được lệnh công, ví như hạt mưa, bụi ngọc bay ở giữa trời... sa vào chốn lâu đài như thế này, là sự may mắn của thiếp mà thôi.”

Lời nói vừa khiêm nhượng vừa khôn khéo của công chúa khiến Nguyễn Huệ mỉm cười có vẻ mãn nguyện.

Cuộc hôn nhân đã hoàn thành tốt đẹp. Mấy ngày sau, Vua Lê Hiển tông băng hà, hoàng tôn Lê Duy Khiêm lên nối ngôi, tức vua Lê Chiêu Thống. Rồi hơn một tháng sau, cô công-chúa mười sáu tuổi phải theo chồng về phương nam, cách xa quê nhà hằng ngàn dặm.

Trong thời-gian vua Lê Chiêu Thống làm vua, những người họ Trịnh lại nổi lên gây rối loạn với ý định trở lại tình trạng “Vua Lê – Chúa Trịnh” như trước, vua Chiêu Thống phải dùng Nguyễn Hữu Chỉnh dẹp mối loạn họ Trịnh, rồi Nguyễn Hữu Chỉnh cũng làm cho triều-đình Bắc hà càng ngày càng thêm rối loạn. Năm 1788, trước tình trạng gây rối của Nguyễn Hữu Chỉnh, Bắc bình vương Nguyễn Huệ phái tướng Vũ văn Nhậm ra dẹp loạn. Nguyễn hữu Chỉnh bị giết, vua Chiêu Thống trốn chạy rồi cho người sang Trung Hoa cầu viện. Cuối tháng 10 năm mậu thân, 1788, Tôn Sĩ Nghị dẫn 20 vạn quân nhà Thanh (tức quân Trung hoa) xâm lăng nước ta. Trước khi đem quân ra Bắc hà đại phá quân Thanh, Bắc bình vương Nguyễn Huệ lên ngôi Hoàng đế, đổi niên hiệu là Quang Trung nguyên niên, phong bà Ngọc Hân làm Bắc cung Hoàng hậu. Bằng một cuộc hành quân tốc chiến, trong sáu ngày, vua Quang Trung đánh đuổi 20 vạn quân Thanh về nước, đem lại độc lập cho quê nhà.

Bốn năm sau, vua Quang Trung lâm bệnh và băng-hà năm 1792. Hoàng hậu Ngọc Hân có với vua Quang Trung 2 người con, một trai, tên Đức và một gái tên Ngọc. Bà Ngọc Hân mất năm 1799, lúc 29 tuổi. Theo các sử sách, bà Ngọc Hân là vị Công chúa tài sắc, vua Lê Hiển tông rất cưng chiều. Mà thật vậy,

từ khi Ngọc Hân vâng lệnh vua cha kết duyên với Nguyễn Huệ ở tuổi 16, cho đến khi vua Quang Trung băng hà, nàng mới 22 tuổi. Tuy chỉ với sáu năm ngắn ngủi, nhưng họ đã sống cùng nhau trong tình nghĩa đậm đà của người trai anh hùng được gặp người con gái tài hoa. Chỉ một câu nói dịu dàng: *“Nhà vua ít lộc, con trai con gái cùng thanh bạch nghèo khó. Chỉ riêng thiếp có duyên, lấy được lệnh công... ví như hạt mưa, bụi ngọc bay giữa trời, sa vào chốn lâu đài như thế này là sự may mắn của thiếp mà thôi.”* cũng đủ làm cho người anh hùng đắm say. Phần nàng công chúa trẻ tuổi thì sao? Có một người chồng anh hùng, một danh tướng cầm quân chưa một lần chiến bại, người anh hùng ấy lại lập được chiến công nghiêng trời lệch đất, nàng không kính phục, không say mê, không hãnh diện sao được? Chuyện tình muôn đời vẫn là chuyện của *“trai tài, gái sắc”*. Lịch sử có cho biết rằng từ trước Nguyễn Huệ đã có *mấy* bà vợ, và ông rất yêu thương bà họ Phạm đã sinh cho ông ba người con trai là Quang Toàn (tức là vua Cảnh Thịnh sau này), Quang Thiệu, Quang Bàn và hai người con gái. Khi lên ngôi Hoàng đế, vua Quang Trung phong bà Phạm thị tước hiệu Chánh cung Hoàng hậu và Ngọc Hân công chúa là Bắc cung Hoàng hậu. Chúng ta có hiểu được rằng, trong hai bà Hoàng hậu và các thứ phi, chỉ có công-chúa Ngọc Hân là *con nhà lá ngọc cành vàng* còn các vị khác đều là con nhà dân dã. Lẽ tất nhiên là ông vua anh hùng phải say đắm người vợ trẻ vừa đẹp người đẹp nét, lại vừa dịu dàng, tài hoa. Và người thực nữ cũng yêu thương người chồng vừa là người anh hùng, vừa là người chồng có trước có sau. Chắc chắn là nàng hiểu *bạc trượng phu* phải say mê mình, nhưng “chàng” vẫn giữ được giềng mối lễ nghi “tào khang chi thể bất khả hạ đường”. Đó chính là sợi dây ràng buộc cho mối tình khăng khít của đấng anh hùng và người thực nữ. Tình yêu và lòng kính phục ấy của nàng đã lần lượt thể hiện trong các tác phẩm “Bài Chúc thọ Vua Quang Trung” khi nhà vua 40 tuổi, “Bài văn tế Vua Quang Trung” khi ngài từ trần, và tha thiết hơn cả, tràn đầy xót xa, thương tiếc là bài “Ai tư vấn”.

Vài điều nên nói thêm về công-chúa Ngọc-Hân:

- Về dư luận tưởng rằng hai ông hoàng Quảng Oai và Thường Tín quận công là con của vua Gia Long và Công chúa Ngọc Hân. Đến nay, các tài liệu lịch sử, các gia phả đã góp phần xác nhận Hoàng hậu Ngọc Hân đã từ trần ngày 8 tháng 11 năm kỷ mùi, tức ngày 4-12-1799. Bà hoàng hậu mà vua Gia Long nạp vào cung, mẹ của Quảng Oai và Thường Tín Quận công là bà Ngọc Bình, em bà Ngọc Hân, hoàng hậu của vua Cảnh Thịnh.

- Các bài viết liên quan đến bà Ngọc Hân, khi thì ghi là công chúa thứ 9, khi thì ghi là công-chúa thứ 21. Chúng tôi suy đoán rằng, có lẽ bà là người con thứ 21 của vua Hiến tông, nhưng về phía các nàng công chúa thì hoàng hậu Ngọc Hân là người thứ 9. Bởi lẽ vua Lê Hiến-tông làm vua 47 năm, thọ 70 tuổi và có hơn 30 người con. Có lẽ bà Ngọc Bình là con út, vì bà sinh năm 1786, và vua Hiến tông băng hà cũng trong năm 1786.

2.- Ai tư văn *

1. Gió hiu hắt phòng tiêu (2) lạnh lẽo
Trước thềm lan (3), hoa héo ron ron.
Cầu Tiên (4) khói tỏa đỉnh non,
Xe rồng thăm thăm, bóng loan** dầu dàu.
5. Nỗi lai lịch (5) dễ hầu than thở
Trách nhân duyên mờ lẽ có sao?
Sầu sầu, thăm thăm xiết bao...
Sầu đầy giạt (6) bể, thăm cao ngất trời!
Từ cớ thăm trở vời cõi Bắc,
10. Nghĩa tôn phù (7) vắng vắng bóng dương (8).
Rút dây vâng mệnh phụ hồng (9),
Thuyền lan chèo quế (10) thuận đường vu quy (11).
Trăm ngàn dặm quân chi non nước;
Chữ "*nghe gia*" (12) mừng được phải duyên.
15. Sang yêu muơn đội ơn trên,
Rõ ràng vẻ thúy (13), nổi chen tiếng cầm (14).
Lượng che chở, vụng làm nào kể.
Phận định ninh (15) cận kề mọi lời.
Dầu rằng non nước biển đời,

20. Nguồn tình ắt chẳng chút vui đâu là.
 Lòng đùm bọc thương hoa đối cội, (16)
 Khắp tôn thân (17) cùng đội ơn sang.
 Miếu đường còn dấu chưng (18) thường,
 Tùng thu (19) còn rậm mấy hàng xanh xanh.
 25. Nhờ hồng phúc (20), đời cảnh hoè quế, (21)
 Đượm hơi dương (22) đây rể cùng tươi.
 Non Nam lần chúc tuổi trời,
 Dâng câu Thiên Bảo (23), bày lời Hoa Phong (24).
 Những ao ước trập trùng tuổi hạc (25),
 30. Nguyên trăm năm ngũ (26) được vầy vui.
 Nào hay sông cạn, bể vui,
 Lòng trời giáo giở, vận người biệt ly.
 Từ nắng hạ, mưa thu trái tiết,
 Xót mình rỗng mõi mệt chẳng yên.
 35. Xiết bao kinh sợ, lo phiền,
 Miếu thần đã đảo, thuốc tiên lại cầu.
 Khắp mọi chốn đâu đâu tìm rước,
 Phương pháp nào đôi được cùng chăng?
 Ngán thay, máy Tạo bất bằng,
 40. Bĩng mây thoát đã ngất chừng xe loan (27).
 Cuộc tụ, tán, bi, hoan (28) kíp (29) bấy,
 Kể sum vầy đã mấy năm nay?
 Lênh đênh chút phận bèo mây(30),
 Duyên kia đã vậy, thân này nương đâu?
 45. Trần trọc luống đêm thâu, ngày tối,
 Biết cây ai dập nổi bi thương?
 Trông mong luống những mơ màng,
 Mơ hồ bằng mộng, bàng hồng như say.
 Khi trận gió hoa bay thấp thoáng,
 50. Ngõ hương trời băng băng còn đâu:
 Vội vàng sửa áo lên châu,
 Thương ơi, quạnh quẽ trước lầu nhện giăng.
 Khi bóng trăng, lá in lấp lánh,
 Ngõ tàn vàng (31) nhớ cảnh ngự chơi.
 55. Vội vàng dạo bước tới nơi,

Thương ơi, vắng vẻ giữa trời tuyết sa!
 Tường phong thể (32) xót xa đòi đoạn,
 Mặt rồng (33) sao cách gián (34) lâu nay,
 Có ai chôn ấy về đây,
 60. Nguồn cơn xin ngỏ cho hay được đành?
 Nẻo u minh (35) khéo chia đôi ngã,
 Nghĩ đòi phen, nông nã (36) đòi phen.
 Kiếp này chưa trọn chữ duyên,
 Ước xin kiếp khác vẹn tuyền lửa hương (37).
 65. Nghe trước có đấng vương Thang, Võ (38),
 Công nghiệp nhiều tuổi thọ thêm cao;
 Mà nay áo vải cờ đào,
 Giúp dân dựng nước xiết bao công trình!
 Nghe rành rành trước vua Nghiêu, Thuấn (38),
 70. Công đức dày, ngự vận (39) càng lâu;
 Mà nay lượng cả, ơn sâu,
 Mốc mưa rưới khắp chín châu (40) đượm nhuần.
 Công đường ấy, mà nhân đường ấy,
 Cõi thọ sao hẹp bấy hóa công (41)?
 75. Rộng cho chuộc được tuổi rồng,
 Đổi thân ắt hẳn bỏ lòng tôi người.
 Buồn thay nhẽ, sương rơi gió lọt,
 Cảnh đìu hiu, thánh thót châu sa (42).
 Tường lời di chúc thiết tha,
 80. Khóc nào nên tiếng, thức mà cũng mê.
 Buồn thay nhẽ, xuân về hoa ở,
 Mối sầu riêng ai gỡ cho xong,
 Quyết liều mong vẹn chữ tông (43),
 Trên rường nào ngại giữa dòng nào e (44).
 85. Con trứng nước (45) thương vì đôi chút,
 Chữ tình thâm chưa thốt được đi,
 Vậy nên nấn ná đòi khi,
 Hình tuy còn ở, phách (46) thì đã theo;
 Theo buổi trước ngự đèo Bồng Đảo (47),
 90. Theo buổi sau ngự nẻo sông Ngân (48),
 Theo xa thôi lại theo gần,

Theo phen điện quế (49), theo lần nguồn hoa.
 Đương theo bỗng tiếng gà sức tỉnh,
 Đau đón thay ấy cảnh chiêm bao!
 95. Mơ màng thêm nỗi khát khao,
 Ngọc kinh (50) chốn ấy ngày nào tới nơi?
 Tường thôi lại bồi hồi trong dạ,
 Nguyệt đồng sinh (51) sao đã kíp phai?
 Xưa sao sớm hỏi khuya bày,
 100. Nặng lòng vàng đá (52), cạn lời tóc tơ.
 Giờ sao bỗng thờ ơ lặng lẽ,
 Tình cô đơn, ai kẻ xét đâu?
 Xưa sao gang tấc gần châu,
 Trước sân phong nguyệt (53), trên lầu sính (54) ca.
 105. Giờ sao bỗng cách xa đôi côi,
 Tin hàn huyên (55) khôn hỏi thăm nhanh.
 Nửa cung (56) gãy phím (56) cảm lạnh,
 Nỗi con côi cút, nỗi mình bơ vơ!
 Nghĩ nông nỗi ngẹn ngơ đòi lúc,
 110. Tiếng tử quy thêm giục lòng thương.
 Nào người thay, cảnh tiên hương (57),
 Dạ thường quanh quất, mắt thường ngóng trông.
 Trông mái đông: lá buồm xuôi ngược,
 Thấy mệnh mộng những nước cùng mây,
 115. Đông rồi thì lại trông tây:
 Thấy non cao ngất, thấy cây rườm rà.
 Trông Nam thấy nhận sa lác đác,
 Trông bắc thời ngàn bạc màu sương.
 Nọ trông trời đất bốn phương,
 120. Côi tiên khơi thăm, biết đường nào đi.
 Cây ai có phép gì tới đó,
 Dâng vật thường xin ngỏ lòng trung,
 Này gương là của Hán cung (58)
 Ở trên xưa đã soi chung đôi ngày.
 125. Duyên hảo hợp (59) xót rày nên lẽ (60),
 Bụng ai hỏi vội ghẽ (61) vì đâu?
 Xin đưa gương ấy về châu,

Ngõ soi cho tỏ gót đầu trông ơn.
 Tường linh sáng (62) nhơn nhơn còn dấu,
 130. Nỗi sinh cơ (63) có thấu cho không?
 Cung xanh (64) đang tuổi ấu xung (65)
 Di mưu (66) sao nỡ quên lòng đối thương?
 Gót lân chi(67) mấy hàng lẫm chẫm
 Đầu mũ mao, mình tấm áo gai,
 135. U ơ ra trước hương đài,
 Tường quang cảnh ấy chua cay lòng này.
 Trong sáu viện (68) ổ đào, ủ liễu(69)
 Xác ve gầy, lòng lèo xiêm nghê(70)
 Long đong xa cách hương quê,
 140. Mong theo: làm lối, mong về: tui duyên.
 Dưới bệ ngọc hàng uyên (71) vị võ
 Cát chân tay thương khó xiết chi.
 Hang sâu nghe tiếng thương bi,
 Kẻ sơ còn thế, huống gì người thân.
 145. Cảnh ly biệt nhiều phần bát ngát,
 Mạch sầu tuôn ai tắt cho vơi?
 Càng trông càng một xa vời,
 Tắc lòng thăm thiết, chín trời(72) biết chẳng?
 Buồn trông trắng, trắng mờ thêm tui,
 150. Gương Hằng Nga đã bụi màu trong.
 Nhìn gương càng thẹn tấm lòng,
 Thiên duyên lạnh lẽo, đêm đông biên hà (73).
 Buồn xem hoa, hoa buồn thêm thẹn,
 Cánh hải đường đã quện giọt sương.
 155. Trông chim càng dễ đoạn trường
 Uyên ương (74) chiếc bóng, phượng hồng (74) lẻ đôi.
 Cảnh nào cũng ngùi ngùi cảnh ấy
 Tiệc vui mừng còn thấy chi đâu?
 Phút giây bãi bể nương dâu,
 160. Cuộc đời là thế biết hầu (75) nài(76) sao?
 Chữ tình nghĩa trời cao, đất rộng,
 Nỗi đoạn trường(77) còn sống còn đau.
 Mấy lời tâm sự trước sau,

164. Đôi vàng nhạt nguyệt trên đầu chúng cho.

3.- Chú giải bài Ai tư văn,

3.1 Giới thiệu văn thể:

“Ai tư văn” là bài văn thuộc thể *ngâm*, như các tác phẩm “Chinh phụ ngâm” qua bản dịch nôm, hay “Cung oán ngâm khúc” của Ôn Như hầu, nghĩa là thể văn (thơ) trình bày theo từng “khổ”, mỗi khổ gồm 4 câu: 2 câu 7 chữ, 1 câu 6 chữ, 1 câu 8 chữ.

Ví dụ:

*Thuở trời đất nổi cơn gió bụi,
Khách má hồng nhiều nỗi truân chuyên
Xanh kia thăm thẳm từng trên
Vì ai gây dựng cho nên nỗi này. (Chinh phụ ngâm)*

hay:

*Trái vách quế gió vàng hiu hắt
Mảnh vũ y lạnh ngắt như đông
Oán chi những khách tiêu phòng
Mà xui phận bạc nằm trong má đào. (Cung oán)*

Có lẽ thể *ngâm* do người Việt mình “pha chế” giữa thể thơ Đường với thể ca dao của Việt nam. Sự khác biệt là thơ Đường chỉ hiệp vần ở cuối câu (cước vận), trong khi ca dao thì hiệp vần ở giữa câu (yêu vận) lẫn cuối câu (cước vận).

3.2 Giải nghĩa từ ngữ:

* *Ai tư văn*: bài khóc thương về nỗi niềm riêng (ai là nỗi buồn, tư là riêng, trong chữ lời văn, là lời viếng thương kẻ đã chết)

2. *Phòng tiêu* (hay tiêu phòng, tiêu tường): chỗ ở (nơi ăn, ngủ) của vua chúa, người ta trét hạt tiêu lên tường cho thơm và ấm.

3. *Thềm lan*: hành lang (thềm) của những ngôi nhà giàu sang hay dinh thự, thường trồng hoa lan là loài hoa quý.

4. *Cầu tiên*: chỗ tiên ở, lấy từ câu thơ “Lam kiều tiện thị thần tiên quật” nghĩa là cầu Lam vốn là nơi thần tiên ở.

**** Bó�g loan:** bó�g dáng của người đàn bà. (Chim loan là chim mái chỉ người đàn bà, chim phượng hay phụng là chim trống chỉ người đàn ông. Loan phụng thường dùng để chỉ vợ chồng)

5. *Lai-lịch:* Lai là lại, đến; lịch là đã đi qua, đã trải qua. Lai lịch là gốc gác của một người. Ở đây có nghĩa là những gì đã trải qua, đã diễn ra.

6. *Giạt:*(thường dùng chung là trôi giạt hay trôi dạt),có nghĩa là bị đưa đi đến một nơi nào đó, một hoàn cảnh nào đó.

7. *Tôn phò:* cũng dùng là tôn phò, có nghĩa theo giúp vua hay chúa.

8. *Bó�g dương:* còn nói là ánh dương, nghĩa là ánh sáng mặt trời

9. *Rút dây vâng mệnh phụ hoàng:* theo tích truyện nguyệt lão xe duyên bằng dây tơ hồng, ở đây có nghĩa là vua cha xe duyên cho công-chúa.

10. *Thuyền lan chèo quế:* dịch từ chữ “lan chu” nghĩa là thuyền làm bằng gỗ lan, chèo làm bằng gỗ quế. Trong truyện “Hoa tiên” của Nguyễn Huy Tụ có câu: “Thuyền lan một lá, xuôi dòng thanh thanh”.

11. *Vu qui:* vu là đi qua, qui là về; vu qui nghĩa là con gái về nhà chồng. Ở một sách khác giải thích là “về núi Vu” (bởi chữ Vu sơn), cũng có nghĩa là về nhà chồng.

12. *Nghi gia:* trong chữ “nghi thất nghi gia”, nghĩa là nên vợ nên chồng. Nghi nghĩa là trở thành, trở nên).

13. *Vẻ thúy:* vẻ đẹp, cũng có nghĩa như vẻ ngọc, gọi là ngọc thúy. Ngoài ra, chữ thúy này (có bộ vũ ở trên) còn có nghĩa là màu xanh biếc.

14. *Tiếng cầm:* tiếng đàn.

15. *Đình ninh:* Tin chắc, hoàn toàn tin tưởng vào một điều gì. Truyện Kiều có câu: “Song song hai mặt một lời đình ninh”

16. *Thương hoa đoái cội:* thương hoa thì nghĩ gốc cây hoa. Ở đây có nghĩa là yêu thương vợ thì nghĩ đến gia-đình vợ, nghĩa là vẫn lo lắng, đùm bọc cho triều đình nhà Lê.

17. *Tôn thân:* những người trong họ nhà Lê (thường gọi là Tôn thất).

18. *Chung*: bày ra cho mọi người thấy, như chưng bày, chưng diện. Chung thường nghĩa là lễ nghi và việc thờ cúng tại miếu đường.

19. *Tùng thu*: cây tùng vào mùa thu và ngay cả mùa đông vẫn luôn luôn tươi tốt. Ý nói triều đình nhà Lê vẫn tốt đẹp.

20. *Hồng phúc*: Cái phúc đức rất to lớn (hồng là lớn).

21. *Hồe quế* hay quế hòe: tiếng dùng để chỉ con cái của nhà quyền quý. Ở trước sân các nhà giàu thường trồng cây quế, cây hòe.

22. *Hơi dương*: hơi ấm của mặt trời, mà mặt trời là dùng để chỉ vua.

23. *Thiên bảo*: có hai từ-ngữ “thiên bảo”: Một, với chữ thiên là trời, có nghĩa là “trời che chở, trời bảo vệ”; một trường hợp khác, với chữ thiên là 1000, nghĩa là một ngàn thứ quý giá hay 1000 điều tốt đẹp. Chúng tôi nghĩ, trong câu thơ này, chữ thiên có nghĩa là “trời”. (Bởi vì chúng tôi không có bản chữ nôm nên đành phải “đoán mò”!)

24. *Hoa phong*: tích truyện vua Nghiêu đi tuần đất Hoa và đất Phong, người người đến chúc ba điều: sống lâu, nhiều con, nhiều của. Câu thiên bảo, lời hoa phong, ý nói trời cho được sống lâu, có nhiều con và vinh hiển.

Hai câu: “*Non Nam lần chúc tuổi trời*

Dâng câu Thiên Bảo, bày lời Hoa Phong”, bà Ngọc Hân muốn đến “Bài chúc thọ Vua Quang” khi nhà vua được 40 tuổi.

25. *Tuổi hạc*: tuổi của người già, người ta thường ví tóc bạc của người nhiều tuổi như lông trên đầu của con chim hạc. Nhà thơ Nguyễn Khuyến có câu: “Thanh sơn tự tiểu đầu tương hạc...”

26. *Ngõ*: là mong cầu.

27. *Xe loan*: xe của vua đi.

28. *Tụ, tán, bi, hoan*: tụ là họp lại, tán là bị chia ra hay còn gọi phân ly, bi là buồn, hoan là vui; ý nói cuộc đời gồm những chuyện vui buồn.

29. *Kíp*: mau chóng.

30. *Phận bèo mây*: số phận nhỏ mọn bị trôi nổi như một đám mây, một cánh bèo.

31. *Tàn vàng*: khi vua đi đâu thường có người hầu che tàn vàng.
32. *Phong thế*: đáng vẻ. Ngày nay người ta thường chữ phong độ.
33. *Mặt rồng*: mặt vua. Rồng là biểu hiện của vua.
34. *Cách gián*: chia lìa, xa cách.
35. *Nẻo u minh*: u là tôi, minh cũng là tôi; nẻo u minh chỉ chỗ của người đã khuất bóng.
36. *Nồng nã*: đắng cay; cũng có nghĩa như nồng nàn. Nghĩa ngày xưa có khác so với nghĩa hiện nay. Thí dụ trong sách “Nhị thập tứ hiếu” của Lý Văn Phức có câu “Chẳng may gặp phải mẹ sau nồng nàn” thì “nồng nàn” ở trong câu này có nghĩa là cay nghiệt, tàn ác.
37. *Lửa hương*: tình vợ chồng, lửa có ý nói đến sự ấm áp, hương nghĩa là thơm.
38. *Thang, Võ, Nghiêu, Thuấn*: những vị vua Trung hoa thời xưa.
39. *Ngự vận*: ngự là ngồi ở vị trí cao trọng nhất, vận là hoàn cảnh (như vận may hay vận không may...). Ở đây ngự vận có nghĩa thời gian trị vì (ngự trị) của một ông vua.
40. *Chín châu*: theo sử cũ của Trung hoa, vua Hạ Vũ định nước Trung hoa làm 9 châu, do đó về sau các sách dùng chữ chín châu để chỉ khắp cả nước.
41. *Hóa công*: cũng dùng như chữ tạo hoá, để chỉ ông trời.
42. *Châu sa*: nước mắt thường gọi là giọt châu, châu sa nghĩa là khóc.
43. *Chữ tòng*: tức chữ “Tại gia tòng phụ, xuất giá tòng phu...” trong nghĩa người con gái ở nhà thì phải theo cha, khi lấy chồng thì phải theo chồng. Ở đây Bà Ngọc Hân muốn nói là muốn chết theo chồng nên “Trên rường nào ngại giữa dòng nào e” nghĩa là không ngại gì treo cổ hay nhảy sông quyên sinh.
44. Câu này có nghĩa là muốn quyên sinh.
45. *Trúng nước*: từ ngữ “trúng nước” dùng để chỉ trẻ con còn nhỏ dại. Ở đây chỉ hai người con của vua Quang Trung và của Bà Ngọc Hân.

46. *Phách*: thường dùng trong chữ hồn phách, tức là phần linh thiêng của con người ngoài phần thể xác.

47. *Bồng đảo*: ba hòn đảo là Bồng lai, Bồng đảo và Doanh châu tại Bội hải là nơi tiên ở.

48. *Sông Ngân*: tức ngân hà, tục truyền rằng ngày 7 tháng 7 âm lịch thì chim quạ đội đá trên đầu để bắc cầu cho Ngưu lang và Chức nữ được gặp nhau. Về sau các văn nhân dùng thành ngữ Sông Ngân với ý nghĩa cuộc gặp gỡ của vợ chồng bị chia cách.

49. *Điện quế*: còn gọi là cung quế, do chuyện vương phi Trương Lệ Hoa của Trần hậu chúa, rất được cung chiều, vua Trần-hậu-chúa (của nước Trung hoa, chứ không phải chuyện Việt nam) xây cho bà một cung thất riêng bằng thủy tinh, có trồng một cây quế ở giữa sân nên gọi là cung quế. Ngoài ra, trong văn học, cung quế cũng còn để chỉ Cung Quảng Hàn, nơi Hằng Nga ở.

50. *Ngọc kinh*: nơi kinh đô với cung vàng điện ngọc, chỗ vua ở. Ngọc kinh cũng còn chỉ nơi tiên ở.

51. *Nguyệt đồng sinh*: chữ nguyệt, còn đọc là ngọt, là cái chót nối liền 2 bánh xe. Một khi bánh xe này gãy tất bánh xe kia cũng gãy. Nguyệt đồng sinh có nghĩa là sự nối kết cùng sống cùng chết với nhau.

52. *Lòng vàng đá*: lòng kiên trì, chung thủy giữa hai người thương yêu nhau.

53. *Phong nguyệt*: trước sân phong nguyệt có nghĩa trong cảnh thân mật, yêu thương, hạnh phúc.

54. *Sính*: ca hát cùng nhau tương đắc.

55. *Hàn huyền*: hàn là lạnh, huyền là ấm. Sự gần gũi, thân mật.

56. *Cung, phím*: hai bộ phận của cây đàn, ý nói đến sự kết hợp không thể chia lìa.

Tử qui: trong câu “sinh ký, tử qui”(sống gởi, thác về), ý nói đời sống chỉ là tạm, chết là về với cõi vĩnh hằng.

57. *Tiên hương*: quê hương của tiên. Ý nói nơi người đã khuất đang ở.

58. Câu “Này gương là của Hán cung” ý nói tấm gương này là quà tặng của vua nhà Thanh tặng, là kỷ vật Vua Quang Trung để lại.

59. *Hảo hợp*: kết hợp một cách tốt đẹp.

60, 61. *Lẻ, Ghẻ*: cả hai chữ này đều mang nghĩa xa cách. (Trong bản văn chúng tôi đang dùng, chữ GHỀ viết bằng dấu NGÃ? trường hợp chữ LẺ cũng thế ?! Theo mạch văn trong bài, chữ lẻ chắc rằng có nghĩa là lẻ loi, chữ ghẻ cũng có nghĩa lẻ loi, và cũng nói là ghẻ lạnh).

62. *Linh sáng*: Linh là chiếc xe đưa tang, linh sáng có nghĩa là chiếc xe chở tình thương, hay chở người thương.

63. *Sinh cơ*: nhìn theo cho đến khi khuất bóng.

64. *Cung xanh*: tấm thân nhỏ dại.

65. *Xung*: nhỏ dại.

66. *Di mưu*: kế sách, phương pháp của cha ông để lại cho con cháu để giữ gìn nghiệp nhà.

67. *Gót lân chỉ*: bước chân ngập ngừng.

68. *Sáu viện*: cung điện của vua (tam cung lục viện)

69. *Ồ ào, ử liêu*: các cô, các bà đều buồn rầu.

70. *Xiêm nghiê*: y phục của các bà, các cô ở lục viện.

71. *Uyên*: các cô gái hầu vua được gọi là chim uyên.

72. *Chín trời*: do chữ “cửu trùng”, nghĩa chính của cửu trùng là “chín lớp hay chín tầng”, văn chương ngày xưa nói rằng chỗ vua ngồi ở trên 9 tầng mây.

73. *Biên hà*: xa tận sông Ngân hà.

74. *Uyên ương, phượng hoàng*: hai chữ này đều dùng để chỉ vợ chồng. Uyên là chim trống, ương là chim mái, không bao giờ lía nhau; phượng là chim trống, hoàng là chim mái. Hai cặp chim này dường như chỉ đọc thấy trong văn chương.

75. *Hầu*: mong, mong mỏi.

76. *Nài*: cầu xin.

77. *Đoạn trường*: nỗi đau lòng (đoạn là đứt, trường là ruột).

Nội dung Ai tư văn.-

Khúc ngâm này là một mạch sầu liên tục từ đầu đến cuối, không đứt. Chúng ta không thể phân bố cục như các tác phẩm

văn học khác. Có lẽ vì thế mà các nhà giáo dục không đưa bài văn này vào chương trình văn học cho bậc Trung học, và ngay tại Đại học, trong thời chúng tôi theo học, bản thân chúng tôi cũng chưa có dịp được học.

Sau đây, chúng tôi xin giới thiệu nổi buồn dằng dặc của bà Công chúa 22 tuổi đã sớm quá bụa.

*Hai khổ đầu: (câu 1 đến câu 8).- Nỗi cô đơn, lạnh lẽo của người vợ trẻ trước cảnh cung điện hoang vắng, khi đấng quân vương yêu quý của nàng đã thật sự ra đi mãi mãi. Mãi mãi không về với nàng. Mãi mãi không còn nữa! Thật là “Sầu đầy giạt bễ, thảm cao ngất trời”...

*Từ khổ thứ 3 đến khổ thứ 6: (câu 9 đến câu 24).- nàng kể về những ngày tháng hạnh phúc ngắn ngủi của mình: người đứng tướng chột đến với ngọn cờ tôn phù Vua Cha, với “*Nghĩa tôn phù vãng vặc bóng dương*” ...và nàng đã vâng lệnh Vua Cha để kết duyên với người anh-hùng ấy như duyên tiền định. Rồi nàng theo chồng về một nơi xa xôi mà nàng chưa hề tưởng biết, nhưng nàng cũng *mình được phải duyên*. Cuộc tình càng thêm tốt đẹp khi ngoài tình vợ chồng, chàng còn lo lắng cho gia đình nàng

*“Lòng đùm bọc thương hoa đoái cội,
Khấp tôn thân cùng đội ơn sang
Miếu đường còn dấu chùng thường
Tùng thu còn rậm mấy hàng xanh xanh.”*

Hơn thế, nàng còn tâm nguyện *Dẫu rằng non nước biến dời, Nguồn tình ắt chẳng chút vơi đâu là*. Và người chồng đã hết lòng lo lắng cho gia đình nàng rất tốt đẹp.

* Khổ thứ 7 đến khổ thứ 10: (câu 25 đến câu 40).- Nhờ hồng phúc, nàng sinh được 2 người con. Lúc bấy giờ chàng đã là một vị Hoàng đế, nàng được phong là Bắc cung Hoàng hậu. Với lòng yêu kính, nàng viết bài “Chúc thọ Hoàng Đế” lúc đấng quân vương được 40 tuổi. Trong “Ai tư văn”, chúng ta đọc thấy qua 2 câu:

*“Non Nam lân chúc tuổi trời,
Dâng câu Thiên Bảo, bày lời Hoa Phong”*

Nhưng rồi vị Hoàng đế đã băng hà sau một thời gian bệnh nặng mà Hoàng hậu và cả triều đình đã phải lo lắng và hết lòng chạy chữa:

*“Miếu thần đã đảo, thuốc tiên lại cầu
Khấp mọi chốn đâu đâu tìm rước,
Phương pháp nào đổi được cùng chăng?”*

Rồi chuyện phải đến cũng đã đến:

*“Ngán thay, máy Tạo bất bằng
Bóng mây thoát đã ngắt chừng xe loan.”*

* Từ khổ 11 đến khổ 40: (câu 41 cho đến câu 160).- suốt 120 câu là những lời tâm sự về nỗi niềm riêng của nàng (Ai tư vẫn).

Những nỗi niềm này được bày tỏ qua nhiều tâm trạng khác nhau:

* Từ câu 41 đến câu 64:

Sự vắng lặng quanh quẩn nàng từ sau ngày Hoàng Đế mất đi đã khiến cho nàng luôn sống trong cảnh:

“Mơ hồ bằng mộng, bàng hoàng như say”

Trong tâm trạng buồn thương của người cô phụ, chúng ta thấy chông chênh những đau đớn, xót xa...không nguôi. Và để tỏ lòng trung thành với Vua, nàng tự nguyện với lòng:

*“Kiếp này chưa trọn chữ duyên
Ước xin kiếp khác vẹn tuyền lửa hương”*

* Từ câu 65 đến câu 88:

Nghĩ đến công trình của Vua đối với đất nước, nàng càng thương tiếc nên chỉ biết than trách Tạo hoá đã không công bằng khi so sánh với Vua Thang, Võ, Nghiêu, Thuấn, đều được sống lâu mà Vua Quang Trung với:

*“...Áo vải cò đào,
Giúp dân dựng nước xiếc bao công trình”*

và :

“Công đường ấy mà nhân đường ấy,

Cõi thọ sao hẹp bấy hoá công?”

Nỗi đau buồn, mất mát và thất vọng đã khiến cho nàng không còn thiết tha đến sự sống:

“Quyết liều cho vẹn chữ tòng,

Trên rường nào ngại, giữa dòng nào e”

hoặc:

“Hình tuy còn ở, phách thì đã theo.”

* Từ câu 89 đến câu 104.- Vẫn là tâm trạng bàng hoàng như say:

Vì “phách thì đã theo” nên nàng trở lại với nhớ thương, nửa mê, nửa tỉnh, với những thương tưởng mới gần gũi đâu đây về những lần dạo chơi chập chờn trong mộng từ *đèo Bồng Đảo* đến *néo sông Ngân* ... để rồi trở về sự thật mà:

“Đau đón thay cảnh ấy chiêm bao”

* Từ câu 105 đến câu 160.- *Cô quạnh*:

Trong cảnh “Nỗi con cô cút, nỗi mình bơ vơ”, nàng thấy đâu đâu cũng hoang vắng đến độ:

“Buồn trông trắng, trắng mờ thêm tui,”

và

“Buồn xem hoa, hoa buồn thêm thẹn”

* Ở bốn câu cuối, câu 161 đến câu 164.- Bà Hoàng hậu kết luận:

“Chữ tình nghĩa trời cao đất rộng,

Nỗi đoạn trường còn sống còn đau

Mấy lời tâm sự trước sau,

Đôi vầng nhật nguyệt trên đầu chứng cho.”

Trong tâm tình đau đớn ấy, vị Hoàng hậu bất hạnh những muốn liều mình theo chồng, nhưng vì hai người con còn nhỏ dại nên phải cố sống để nuôi con. Và cuộc sống buồn khổ của vị Hoàng hậu trẻ tuổi ấy kéo dài thêm 7 năm trong một triều-đình càng ngày càng suy tàn, đến ngày mùng 8 tháng 11 năm Kỷ mùi (ngày 4-12-1799), Hoàng hậu Ngọc Hân từ trần

Ghi chú thêm: Vì văn bản được dùng viết bằng *chữ quốc ngữ* nên có vài từ ngữ xưa như *ron ron, băng băng*... chúng tôi không tìm được nghĩa trong từ-điển hiện nay, mong rằng khi có bản chữ nôm, chúng ta có thể *đoán được* nghĩa của các từ ngữ ấy.

Sydney, 27- 12- 2006.

Hoàng Trang và Minh Nguyên.

MỘT KỶ NIỆM VỚI CÔ GIÁO DẠ VẠN VẬT

Nguyễn Kim Nhân

Sau ngày 30 tháng tư năm 75, tôi cũng như hầu hết các đồng nghiệp phải trình diện để được học tập đường lối, chính sách của cách mạng ở trường Lê Ngọc Hân hơn một tháng. Rồi vào một buổi sáng đẹp trời, nhưng lòng lại rối tơ vò, tôi nhận được giấy mời đến ty tiểu học để coi thân phận mình người ta định đoạt ra sao, có còn tiếp tục cái nghề gõ đầu trẻ hay được liệt vào thành phần “mất dạy”, bị cho về vườn ngồi chơi xơi nước.

Bước ra khỏi nhà, trong dạ thấp thỏm lo âu, không biết vận may hay rủi, tốt hay xấu gì sẽ đến với mình đây. Tới nơi, tôi thấy có một số khá đông người đã tề tựu đứng trước cửa văn phòng, nhưng hình như có cái gì đó khác thường, lạ lẫm. Bầu không khí nặng trĩu đè nặng lên mọi người, không ai nói chuyện với ai dù là quen biết, gặp mặt chỉ mỉm cười cúi đầu chào lấy lệ rồi đứng im lặng, mắt hướng về phía cửa văn phòng nóng lòng trông ngóng chờ tới phiên mình được gọi vào trình diện, nét mặt dầu dầu hiện rõ sự lo lắng... Một số người được gọi vào trước, chấp sau, mặt mày như bánh bao chiều thất thiếu trở ra, lặng lẽ đi về. Chẳng có ai dám chạy lại hỏi coi chuyện lành dữ gì để chia sẻ niềm vui, nỗi buồn. Thân phận mình chưa biết ra sao, còn đầu óc đâu hỏi chuyện người khác, mặc dù cũng rất muốn biết cái gì đã xảy ra bên trong để chuẩn bị tinh thần. Mặt khác, lại sợ bị liên lụy tới mình nên thân ai nấy lo, mình ai nấy thủ. Chừng kêu đến tên tôi. Trời ơi! Run quá! Tôi đang sốt ruột mong chờ họ gọi, nhưng không hiểu sao tới phiên mình tôi lại run, cô lấy lại bình tĩnh bước vào trong... tay chân tôi lạnh ngắt! Đứng trước mặt ban lãnh đạo, họ chăm chăm nhìn tôi hỏi:

- Sau hơn một tháng học tập, chị có tiếp thu và thấy được tội của mình chưa?

Tình thật tôi trả lời:

- Dạ hồng biết.

Ông cán bộ cười gằn, khuôn mặt lạnh lùng nói lớn dần từng tiếng một như để cảnh cáo hay thị oai gì tôi hồng biết:

- Chị tiếp tay Mỹ ngụy đem văn hoá phản động, đòi truy ngoại lai của đế quốc tư bản đầu độc thế hệ trẻ mà nói là hồng

biết? Sao chị cứng đầu quá vậy? Cách mạng chỉ khoan hồng cho những ai thật thà khai báo, biết ăn năn sám hối tội lỗi của mình để trở thành con người mới xã hội chủ nghĩa. Còn chị, trước mặt chúng tôi chị còn ngoan cố dăm láo xược nói là hồng biết?

Tôi đứng chết đĩnh người, trống ngực đánh thành thịch, thiếu điều muốn vỡ tung ra khỏi lồng ngực. Đã hồi hộp run bầy bầy như là cây sậy rồi, bây giờ nghe cán bộ nói vậy tôi càng run thêm, cặp giò lỏng cồng gàn như muốn sụm, muốn té xiu. Khuôn mặt tôi lúc này trông chắc buồn cười lắm. Tôi lắp bắp nói như cà lăm nho nhỏ trong cổ họng:

- Dạ thưa... bây giờ thì tôi...tôi biết tội...tội của...của tôi rồi.

Ông cán bộ lại cười gằn:

- *Chị có biết tội mình cách mạng mới khoan hồng được chứ, bằng không phải học tập thêm cho tới khi nào chị tiếp thu được đường lối đảng ta và chính sách cách mạng. Nhưng này! Mặc dù cách mạng khoan hồng cho chị, nhưng từ nay chị không còn được làm giáo viên nhân dân nữa, về trình diện phường khóm cùng nhân dân lao động tốt xã hội chủ nghĩa chuộc tội nghe chưa?*

Nghe cán bộ nó vậy, khỏi bị học tập thêm, người tôi nhẹ nhõm như được lên mây, như trút được gánh nặng ngàn cân trên vai, nên nói nhanh rồi lẹ làng quay gót trở ra như người bị tà ma rượt đuổi:

- *Dạ nghe!*

Nói tới học tập thêm là tôi lạnh ớn, phát nổi da gà khắp mình mẩy, tay chân bủn rủn. Tuy bị liệt vào thành phần “mất dạy” nhưng tôi cảm thấy hơi an tâm. Bất tôi học tập thêm thì thà là bắt tôi đi lao động hay làm cái gì đó còn hơn, chứ còn phải ngồi nghe những bài lên lớp dài lê thê, đất nước ta giàu đẹp, dân tộc ta anh hùng...sông có thể cạn.. vv...và vv... Buồn ngủ gần chết mà cứ phải cố ngồi chống mắt nghe, tỏ ra như ta đây đang chú tâm, chú tâm dữ lắm. Rồi thì nào là làm bản tự khai mình tự tố cáo mình... rồi chia tổ khai thác đề tài vừa mới lên lớp xong, mình phải phát biểu cảm tưởng tự chỉ lấy mình...Thú thật, là một nhà giáo, tự lương tâm mình không cho phép, nên từ nào tới giờ tôi

chưa bao giờ biết giả dối với ai, trong hoàn cảnh này, tôi bị bắt buộc phải giả dối... Giả dối với chính mình... Cô giáo đi dạy học mà là một người giả dối thì là cô giáo gì? Mất dạy cũng vừa, thiệt đáng đời cho tôi và cũng thiệt đáng buồn cho tôi. *Gặp thời thế thế thời phải thế*. Một phụ nữ tay yếu chân mềm như tôi biết làm sao hơn bây giờ. Cách mạng muốn con người mới phải đổi mới, đổi mới hoàn toàn, phải mạnh dạn dứt khoát với cái cũ, bởi vì cái cũ thuộc về tàn dư... Muốn cho cách mạng sử dụng, muốn khỏi đi cải tạo là phải như vậy đó, ai đi ngược lại là phản động, chống đối chính quyền mới, chống đối cách mạng...

Định mệnh đã được an bài, và kể từ ngày định mệnh đó, tôi về nhà Ba tôi sống tạm. Cũng may, Ba tôi còn có tiệm chụp hình không bị liệt vào thành phần tư sản mại bản ngôi không bóc lột sức lao động nhân dân, không bị cách mạng tiếp thu, bằng không thì chắc chết, hồng biết làm sao cho ra tiền để có cơm ngày hai bữa. Ban ngày, tôi thay Ba tôi làm hình, cũng tạm sống lây lất. Ban đêm, tôi được khóm giao cho phận sự “chia chữ” cho những người bị chính sách ngu dân của đế quốc tư bản kèm kẹp không cho đi học để dễ cai trị, những người vì yêu nước phải lo vào bụng chống Pháp, chống Mỹ cứu nước nên không có thời gian đến trường ...

Một cuộc đời thiệt lạ đời. Cũng ngần chữ ấy thôi, tôi dạy cho con nít thì bị ghép tội tiếp tay để quốc gieo rắc văn hoá đồi trụy ngoại lai, còn dạy lại cho mấy ông thì sao? Bụng nghĩ vậy chớ miệng nào dám hé môi thốt ra lời. Bực bội to nhỏ gì đó cho đỡ tức là coi chừng, tan nhà nát cửa như chơi. Thời buổi tai vách, mạch rừng chẳng ai dám tin ai, biết ai thương ai ghét, lỡ có người tố cáo là kẻ như đời sẽ úa tàn như bông bí lộc. Ngoài ra tôi còn được ưu ái phân công lao động xã hội chủ nghĩa, thỉnh thoảng làm đất vét kinh ở xã Mỹ Phong và dọn dẹp rác rến tàn dư Mỹ nguy để lại làm đẹp thành phố.

Một thời gian sau, tiệm hình không thể tiếp tục được nữa. Có ai còn nghĩ tới chuyện chụp một tấm chân dung èo uộc của mình để làm kỷ niệm? Hơn nữa cuộc sống mỗi ngày một khó thêm, chạy ăn gần vắt giò lên cổ chưa đủ có đâu đi chụp hình chơi. Biết lấy gì để sống đây? Còn ít tiền còn cất cùm bấy lâu, tôi đánh

liều đem ra mua một tủ lạnh làm đá lớn để bán sinh tố, yaourt, và chè có kem chuối. Kem chuối là chuối xiêm để chín mùi, lột vỏ ép dập dập xuống một chút rồi rải đậu phộng xay lên, phủ thêm một lớp dừa khô nạo nhuyễn, vài miếng mít, vài miếng cheri cho có màu, bỏ vô bịch nylon nhỏ ghim thêm một cây ghim bằng sòng lá để người ăn cầm nữa là xong. Để trong tủ lạnh, sáng ra chuối đặc cứng như cây cà rem, giá rẻ vừa túi tiền người tiêu thụ ăn lại ngon, ngọt, bổ dưỡng. Sinh tố gồm nước đường nấu chín để nguội, phân ra nhiều phần rồi để vào hoặc mít, hoặc sầu riêng hay măng cầu ta xay nhuyễn, quậy đều cho vào bịch đông lạnh là xong. Sáng mai có bán, có tiền đi chợ.

Lây lắt được một thời gian tạm ổn, nhưng rồi không biết mấy ông làm cách mạng quản lý kinh tế ra sao mà cái gì cũng hiếm. Đường cát không có, chỉ có đường thùng ép nấu từ mía, vậy mà muốn mua cũng hông phải dễ. Mua được rồi chở về nhà rủi gặp công an kể như bữa đó đứt vốn, “được” tịch thu hàng hoá là may mắn lắm rồi, (tôi muốn dùng chữ được chứ không phải bị, bởi vì được là chỉ mất của thôi, còn bị là vừa mất của vừa bị bắt), có người còn bị bắt đi học tập hết mấy ngày về cái tội “có đầu óc tiểu tư sản, chủ nghĩa cá nhân”, buôn bán ngoài tập thể, bóc lột nhân dân để làm giàu...

Chợ Mỹ Tho không có đường, có người mách bảo qua Tân Long, còn Ròng là nơi sản xuất đường mía họa may. Vì không phải là con buôn nên đi tới lò đường nào tôi cũng bị từ chối, họ có mỗi lá đặt mua trước hết rồi đâu còn phần tới tôi. Lặn lội cả buổi mệt lả người, nản chí định quay về, thời may gặp một vài người tốt bụng, thấy thương tình họ chỉ điềm cho: *“Hay là cô thử tới mấy lò xa xa ở cuối cồn, cầu may xem sao, hy vọng còn”*. *Đi không chẳng lẽ trở về không?* Hơn nữa có được đường thì mấy ngày tới mới có cơm, đúng là cái bụng nó hại cái thân. Tôi cố rán hết sức mình đi quanh đi quĩn theo lối bà con chỉ độ hơn nửa tiếng đồng hồ thì đến trước một ngôi nhà thật lớn, bên trong người ta đang xay lúa ầm ầm, sự sinh hoạt nhộn nhịp. Thấy tôi mồ hôi mồ kê ướt đầm mình mẩy, ngơ ngác đứng nhìn, có người chạy ra hỏi:

- *Cô muốn tìm ai?*

Tôi cầm nón lá quạt vào người cho đỡ mệt, trả lời:

- *Dạ thưa tôi muốn mua một ít đường thùng.*

Người đó chỉ tay ra phía sau nhà nói:

- *Vậy thì cô chịu khó đi bợc ra phía sau nhà mà hỏi.*

Nghe theo lời người chỉ, tôi đi lần ra phía sau nhà vừa rộng vừa dài. Đến cửa sau thấy không đóng, tôi đưa tay gõ nhẹ vào vách mấy lần liên tiếp và lên tiếng:

- *Xin lỗi, có ai trong đó không ạ?*

Bên trong có tiếng trả lời:

- *Ra liền! Ra liền! Chờ chút.*

Rồi từ bên trong nhà, một người đàn bà đi vội ra. Thoáng trông vóc dáng quen quen, càng tới gần càng tỏ rõ hơn. Trời đất quý thần ơi! Tôi hết sức ngạc nhiên, người này nào phải ai xa lạ đối với tôi đâu, cô Diệu dạy vạn vật lớp đệ nhị của tôi hồi còn học ở trường Lê Ngọc Hân đây mà! (Hồi thời đó trường còn mang tên Nữ trung học). Hình như cô cũng ngỡ ngỡ nhận ra tôi, nên đứng khựng lại, châu mày định thần để nhớ rồi từ từ giơ tay lên chỉ về phía tôi nhỏ nhẹ hỏi:

- *Có phải em đây là...là...*

Mừng quá đổi mừng, tôi quên hết cả lịch sự chào hỏi bình thường, nhanh nhẹn cướp lời:

- *Dạ phải! Dạ phải! Em đây nè cô!*

Thầy trò nhìn nhau, tay bắt mặt mừng, bụi ngùi xúc động. Gặp lại nhau trong hoàn cảnh dờ khóc dờ cười này, cô giáo phải đi buôn đường để kiếm ăn, hỏi mấy ai mà không xót dạ. Lâu ngày không gặp, cô dẫn tôi vào trong nhà hỏi han đủ thứ, thì ra cô cũng bị “mất dạy” như tôi. Hiện tại cô có một chiếc ghe, cùng chồng làm kẻ thương hồ đi bán dạo trên sông nước. Ngoài đường thùng ra cô còn bán đủ thứ lặt vặt khác. Cô còn cho tôi biết thời gian sắp tới, nếu có đủ điều kiện rồi cô sẽ đi xa hơn nữa để tìm kế sinh nhai...Lị n quị n ở đây hoài không sao cất đầu lên nổi. Tôi hiểu ý cô muốn nói gì. Cô không khác xưa mấy, có khác chăng là chiếc áo bà ba thay cho chiếc áo dài thướt tha một thời của ngày nào cô còn đi dạy và không trang điểm. Nhưng không vì vậy mà làm cho cô mất đi nét phong lưu nghiêm nghị cố hữu đáng kính của một nhà giáo. Tôi được cô chia cho thùng đường

hơn ba mươi ký lô. Cô ơi! Cô có biết không, nhờ thùng đường đó mà em đỡ khổ được mấy tháng trời ...Và cũng nhờ cô gợi ý mà ít lâu sau em có quyết định dứt khoát...không do dự.

Rồi điện cứ cúp liên tục, nghề bán kem chuối và sinh tố cũng theo cái đà đó mà dẹp tiệm luôn. Từ đó tôi không còn gặp lại cô tôi nữa. Tôi đoán chừng chắc có lẽ cô đã cùng gia đình đến được một nơi an ổn nào rồi. Kính chúc cô và cả gia quyến luôn luôn may mắn, hạnh phúc. Thương cô nhiều.

Tiệm chụp hình cũng dẹp, tủ bán sinh tố cũng dẹp, thế là tôi từ chết tới bị thương, lấy đồng ra đồng vô gì để mua cơm gạo sống qua ngày đây? Thôi thì một liều năm bảy cũng liều, còn bao nhiêu vốn liếng tôi tung ra hết quyết định dứt khoát không đắn đo gì nữa hết. Đánh ván bài liều! Cùng chồng con xuống thuyền, nôi gót theo cô làm một chuyến đi buôn xa, đầu cho ra sao thì ra. Người ta cố ý đily mình vô con đường cùng, không cho mình sống, chẳng lẽ cứ nằm nhà chờ chết dần chết mòn sao? Trước cũng chết, sau cũng chết, Xuống thuyền còn có cơ may được sống. Trời Phật thương tình, gia đình tôi thoát nạn bình an tới được bến bờ...

Thời gian dần trôi, thoáng đó mà đã mấy chục năm trời đi qua đời tôi. Y như là mộng, giấc mộng hải hùng của thời đại...Tôi đi tìm sự sống trong cái chết... Giờ đây an phận cùng chồng con sống kiếp tha phương nhưng an lạc bên khung trời xa xôi Úc Châu hiền hoà này. Đôi lúc chạnh lòng nhớ lại cái thuở “mất dạy” năm nào, cái thuở trầy vì tróc vly đi tìm mua đường thùng và gặp lại cô giáo thương yêu của tôi, bất chợt tôi ước mơ. Ước chi tôi được gặp lại cô tôi một lần...chỉ một lần nữa thôi để tôi nói lên tiếng cảm ơn chân thành tận đáy lòng, em cảm ơn cô nhiều lắm! Nhưng chim trời cá nước, trời đất bao la, trên mảnh đất quê hương nhỏ bé mình còn có thể có cơ may, chớ ở đây mỗi người một phương, nỗi khát khao của tôi chắc chỉ là hoài vọng...

Một ngày thương nhớ về cô thật nhiều,
Nguyễn Kim Nhân

NGƯỜI XƯA NGƯỜI NAY

Phan Chừnng Thanh

*Thời dạy học ở trường Nguyễn Đình Chiểu,
Tỉnh Mỹ Tho vẫn hiểu Định Tường.
Thanh niên đồng nghiệp thân thương,
Hằng ngày chuyên văn hiên trường giờ chơi.*

*Sang đất Mỹ không vui nỗi nhớ,
Những đồng liêu nơi nớ năm nao.
Nào như cụ Kiệt thâm giao,
Vì cũng môn dạy độ nào Pháp văn.*

*Thanh nhớ lại in hằn trong óc,
Mới về trường môn học cũng kham.
Lý Hoá môn chính vẫn ham,
Nhưng vì không có đành cam ngược đời.*

*Thanh giảng đọc mở lời rất lớn,
Cụ phòng bên có chón ra xem.
Thấy đàn con trẻ đàn em,
Noi gương thầy đọc thật thèm thật mê.*

*Từ dạo đó không nề hơn tuổi,
Cụ cùng Thanh những buổi thân đàm.
Vẫn đem tiếng Pháp vẫn tham,
Trau dồi kinh nghiệm thêm ham chuyên ngành.*

*Trần Ngọc Tế tiếng Anh tuyệt kỹ,
Giọng nhẹ nhàng như Mỹ lú lo.
Tính vui nên thích pha trò,
Láng giềng hàng xóm câu hò thân nhau.*

*Thầy Chung Tốt sinh sau giỏi trí,
Xuất thân trường Vĩnh Ký Sài Thành.*

*Du học Anh ngữ nước Anh,
Đồng liêu Bộ bổ đưa tranh với đời.*

*Không chỉ giỏi nhất thời nhất lãnh,
Hội hoạ môn diện hãnh thật nhiều.
Vẽ hồ Hoàn Kiếm phiêu diêu,
Tình anh truyền cảm những điều đam mê.*

*Môn Toán pháp hủ hê bọn nhỏ,
Hà Xuân Châu bày tỏ đường đi.
Giỏi giang nổi tiếng khó bì,
Hai năm đỗ được bốn kỳ cử nhân.*

*Ngoài đồng nghiệp ân cần Thanh nhớ,
Những con em trong cỡ tuổi thơ.
Mỹ Dung giỏi Toán đầu cờ,
Điểm kỳ Đệ Thất ai ngờ hai mươi.*

*Nguyễn Minh Hạc cười tươi đầu số,
Đạt thủ khoa cống khổ học hành.
Hội đồng Trung học thành danh,
Mỹ Tho Đình Chiểu tình anh vang lừng.*

*Võ Phan Toán tin mừng cũng rạng,
Đậu Tú Tài với hạng tối ưu.
Môn sinh Văn Hữu danh lưu,
Ngọc Hân dạy Triết giờ lưu nơi nào.*

*Thanh gửi tới lời chào tốt đẹp,
Lời thân thương không hẹp thâm tình.
Đồng liêu bằng hữu môn sinh,
Mỹ Tho Đình Chiểu bóng hình năm xưa.*

Phan Chùng Thanh (Cựu GS NĐC)

THẦY TÔI

Xuân Lan

Tôi còn nhớ tôi học Thầy Nhứt, Huỳnh văn Nhứt vào những năm đầu tiên ở trường Lê Ngọc Hân, thầy dạy tôi môn Lý Hóa. Thật tình mà nói thì ấn tượng đầu tiên khi tôi gặp Thầy là hơi ...thất vọng. Với trí óc non nớt của một con bé mới rời trường Tiểu Học thì trường Trung Học Lê Ngọc Hân là một ngôi trường “bánh” nhất, Thầy Cô ở đây là những Thầy Cô giỏi nhất, hay nhất. Ấy vậy mà Thầy Nhứt của tôi lại không giống như những gì tôi đã vẽ ra trong óc tưởng tượng của mình. Thầy không có vẻ thư sinh nho nhã, cũng không có vẻ trí thức với cặp kiềng trắng trên mắt. Thầy to con, cao lớn, bàn tay Thầy bè ra với những ngón tay thô, cứng ngắc, khi Thầy cầm cục phấn tôi cứ sợ nó sẽ nát ra như bột dưới sức mạnh của những ngón tay Thầy. Đã vậy giọng nói của Thầy không nghiêm trang, đĩnh đạc mà lại hơi nhanh và ồ ồ tuy rằng nó rất hiền lành và ấm áp. Thầy trông giống một võ sư hơn là một Thầy giáo. Tóm lại Thầy không phải là một trong những vị Thầy “thần tượng” của tôi thời đó. Đó là đối với tôi chứ với Thầy thì tôi lại là một trong những học sinh được Thầy cưng chiều nhất. Tôi cũng không hiểu tại sao, có lẽ vì tôi có khuôn mặt có vẻ hiền lành (có vẻ thôi ghen), và tôi tuy không được thông minh nhưng lại chịu khó học bài, làm bài đầy đủ. Trong suốt thời gian Thầy dạy tôi, tôi nhận được rất nhiều sự chăm sóc của Thầy. Khi giảng bài, tới những chỗ khó ánh mắt Thầy luôn hướng về phía tôi, Thầy không bao giờ hỏi tôi có hiểu bài hay không mà chỉ giảng đi giảng lại những đoạn mà Thầy thấy mắt tôi cứ ngó ra như Mán nghe kèn. Cứ vậy năm học của tôi lặng lẽ trôi qua. Cuối năm, nhận lại cuốn Lưu Bút từ tay Thầy. Đọc những dòng chữ Thầy viết cho tôi, hiểu cái kỳ vọng mà Thầy đặt nơi tôi nhưng tôi cũng không lấy gì làm xúc động. Lúc đó, tôi mê những dòng chữ của cô Thuận dạy Văn, thích những hàng dĩa dôm của Thầydạy Toán, những gì Thầy viết cho tôi, bình thường quá, giản dị quá. Cho tới một ngày...

Đó là ngày Thầy trò tôi gặp lại nhau trong một lớp học ở trường Nguyễn Đình Chiểu sau ngày 30/4/75. Thầy lại tiếp tục dạy Toán cho tôi và Thầy vẫn thương mến tôi như ngày nào, có phần hơn lúc trước nữa vì lúc này tôi đang vướng vào một rắc rối có hơi hướng chính trị với nhà trường. Ai đã từng trải qua những năm tháng đó đều hiểu cái ảnh hưởng của chính trị tới đời sống của học sinh và Thầy Cô thời đó. Đồng nghiệp mà ta từng quen tên biết mặt thì nay bỗng chốc quá xa lạ đến ngỡ ngàng với một cái bí danh lạ hoắc lạ huơ nào đó, bạn bè thì mới hôm qua còn thì thầm tâm sự thì hôm nay đã phải dè chừng mồm miệng vì ba nó mới từ ngoài Bắc trở về với một chức vụ to đùng trong đảng. Hay những thân thiết ngày nào thì hôm nay bỗng trở nên lạnh lùng xa cách vì gia đình nó mới bị công an tới điều tra. Ôi! đời đời, người lớn quay quắt, trẻ con cũng quay quắt theo. Trong cái quay quắt đó, những người có một chút tình cảm với bạn bè thì không thể nào không thương cảm cho những số phận, những tương lai bị vùi dập bởi bạo quyền. Đó là tình cảnh của một người bạn của tôi, Long không học cùng lớp với tôi nhưng trong một dịp tình cờ tôi quen Long qua một lớp học nhóm để luyện thi Đại Học ở nhà một người bạn. Long học giỏi, cần cù và thông minh thật sự. Tôi có phần nể phục Long, Long cũng rất tốt với bạn bè, sẵn sàng bỏ ra hàng giờ để giảng bài cho những người u tối như tôi, nhờ Long bài vở của tôi có tiến bộ hơn. Quen nhau lâu ngày, dần dà thân thiết, tôi tâm sự với Long về hoàn cảnh của mình lúc đó. Gia đình tôi bị đánh tư sản mại bản, của cải cả đời dành dụm của ba má tôi gần như mất trắng vì sự căm thù của ba tôi. Ba tôi buồn đâm ra rượu chè, má tôi làm việc quá sức sanh bệnh. Tôi phải ở nhờ nhà người quen để tiếp tục việc học ở Mỹ Tho trong khi gia đình về Bến Tre để làm ruộng sống qua ngày. Người ta đối xử với tôi cũng không mấy gì tốt đẹp lắm. Tôi muốn bỏ học về Bến Tre để phụ giúp Ba má tôi và cũng để được sống trong tình thương của gia đình. Long an ủi tôi:

- *Lan nên ráng cố gắng thêm chút nữa cũng chỉ hai năm nữa thôi. Lên được Đại Học, tương lai Lan sẽ tốt đẹp hơn. Hoàn*

cảnh của Lan thật khó khăn nhưng dầu gì Lan cũng có hy vọng sẽ vượt qua được, còn Long mới thật là bế tắc.

Tôi ngạc nhiên,

- *Long có gì mà phải bi quan quá vậy? Long học giỏi, thi thế nào cũng đậu, lo gì.*

Long cười buồn:

- *Lý lịch Long xấu lắm, gia đình Long đã mấy đời phục vụ trong Quân đội. Ba Long làm tới chức Thiếu Tướng, có nhiều nợ nần với “họ”. Tương lai Long coi như đã an bài rồi. Long đi học chỉ vì thích học thôi chứ đâu có trông mong gì vào được Đại Học.*

À thì ra vậy, hèn gì tôi thấy Long có vẻ cô đơn, trong lớp ít bạn bè, người ta sợ gần gũi Long sẽ bị vạ lây. Tôi vì học khác lớp, không biết nên cứ “diếc không sợ súng” a thản phù nhào vào chơi với Long. Thầy tôi có vẻ trầm ngâm Long nói thêm:

- *Tương Lan biết rồi nên Long không nói, bây giờ thì tùy Lan thôi...*

Tôi thấy thương cho Long tôi nói liền một mạch:

- *Đâu có sao đâu, Lan đâu có làm gì đâu mà phải sợ.*

Long tỏ vẻ hoài nghi:

- *Thiệt hôn đó?*

Tôi gật đầu thật mạnh:

- *Thiệt mà*

Sau đó mấy hôm liền Long không đến nhóm học thêm cũng không đến trường học. Tôi nghe phong phanh gia đình Long bị quân thức không ai được ra khỏi nhà vì chú Út của Long, người mà tôi cũng có nhiều lần tới lui thăm viếng, mới vừa bị bắt. Tôi lo ngại cho Long nhưng không biết làm sao thì một buổi chiều kia Long đến nhà tìm tôi. Vừa thấy Long đến tôi vừa mừng vừa sợ. Tôi nói ngay:

- *Trời ơi, sao Long dám đến đây vậy?*

Hiểu ý tôi Long nói:

- *Hổng sao đâu, Long nhìn kỹ rồi không có ai theo dõi Long đâu.*

Tôi thấy tức cười cho sự ngớ ngẩn của bạn mình, theo dõi mà để cho người bị theo dõi biết được thì còn gì để mà nói nữa.

Nhưng thôi biết làm sao hơn, đến nước này thì đâu còn cách gì khác là mời Long vào nhà. Ngồi chơi một lúc, tôi đem bài vở ra hỏi để Long khuấy khỏa, tôi cũng không cầm giữ khi Long muốn về, chỉ an ủi Long rằng việc gì rồi cũng qua và bạn bè thì vẫn ở cạnh Long. Nhưng từ ngày đó tôi hiểu rằng tên tôi đã ở trong sổ bìa đen của Chi Đoàn trường và cũng từ ngày đó tôi hiểu được tình cảm của Thầy Nhứt dành cho tôi.

Lúc đó Thầy Nhứt là giáo viên chủ nhiệm của lớp tôi. Mỗi chiều thứ Bảy vào hai giờ cuối thầy đến lớp không dạy mà “sinh hoạt” với chúng tôi về những điều cần thiết phải làm trong tuần tới mà Thầy đã nhận được từ cuộc họp với Ban Giám Hiệu. Thầy cũng chịu trách nhiệm uốn nắn, sửa chữa những lỗi lầm của học sinh và dĩ nhiên báo cáo lên trên khi cần thiết. Có lẽ Thầy đã nhận được những chi tiết về quan hệ của tôi và Long cũng như với chú Út từ Chi Đoàn nên từ lúc đó tuần nào cũng vậy sau những sinh hoạt có tính cách bắt buộc Thầy để dành ít phút khuyên nhủ chung cả lớp. Thầy nói:

- *Các em còn nhỏ lắm, nhiệm vụ của các em là lo học hành để vui lòng ba má, những người đã hy sinh nhiều cho các em. Đừng nên dính dáng vào chuyện người lớn làm gì, chỉ có hại chứ không ích lợi gì đâu.*

Nhiều lúc Thầy còn nói một cách thiết tha:

- *Nghe lời Thầy đi, mai mốt các em sẽ thấy những lời khuyên của Thầy là có ích cho các em.*

Tôi im lặng nghe Thầy nói mà thấm thía cái tình thương mà Thầy đã dành cho mình. Nhờ tình thương đó tôi đã vượt qua được những áp lực đè nặng lên cuộc sống của tôi lúc đó. Tôi bình thản trước những cuộc thăm viếng có tính cách “thân tình” của chú Tổ trưởng dân phố hay của anh công an khu vực, làm ngơ trước những cái nhìn xoi mói của anh Bí Thư Chi Đoàn. Lâu dần họ cũng nhận thấy rằng tôi là một đứa con nít không hơn không kém không làm nên trò trống gì được với mạng lưới mật thám dày đặc của họ, và họ để cho tôi yên. Tôi nghiệp cho Thầy tôi vì thương học trò Thầy đã không bỏ lỡ một cơ hội nào để chứng minh với Ban giám hiệu rằng công sức giáo huấn của Thầy đã có kết quả mỹ mãn, tôi đạt các danh hiệu học tập tiên

tiến, lao động tiên tiến...Lúc đó tôi thương Thầy tôi vô cùng vì sanh ra tôi, nuôi tôi lớn lên là ba má tôi, bà ngoại tôi nhưng hiểu và thương tôi trong hoàn cảnh khó khăn này chỉ có Thầy tôi. Tôi đã giấu không cho gia đình biết những gì tôi đang trải qua lúc này vì nếu biết thì ba má tôi chắc sẽ bắt tôi nghỉ học về quê, mà đó là điều tôi không muốn.

Cuối năm học, chia tay Thầy tôi vẫn giữ một mực “kính nhi viễn chi”, tôi không đưa Lưu Bút cho Thầy như năm còn học ở Lê Ngọc Hân, cũng không đến nhà Thầy thăm hỏi vì tôi không muốn lôi kéo Thầy vào vòng hệ lụy.

Lên năm lớp 12, bài vở nhiều nên tôi có lúc tưởng đã quên đi chuyện cũ thì bất ngờ tôi gặp lại Thầy lần nữa, lần gặp này đã thay đổi cả cuộc đời của tôi. Để được tiếp tục học ở Mỹ Tho khi gia đình đã dời về Bến Tre, tôi phải ở trọ nhà một người quen ở Phường ba. Ông bà này đã già trên dưới 60, sống một mình không con cháu nên ngăn căn nhà rộng ra làm nhiều phần để cho thuê kiếm thêm tiền chợ. Phòng tôi không có cửa nẻo gì cả, chỉ cách biệt với phòng khách bằng hai cái tủ thờ cùng dây hoành phi và liễn. Sát vách tôi là một đôi vợ chồng mới cưới, chị Hà và anh Minh. Chị Hà vừa người, khỏe mạnh chuyên chạy hàng chợ, anh Minh chồng chị làm việc cho một vựa trái cây và rau cải gần nhà. Ban ngày họ đi biệt tới mới về, thỉnh thoảng có đoàn cải lương về hai vợ chồng rủ nhau đi coi hát, tôi thức khuya học bài kiêm luôn nhiệm vụ gác-dan mở cửa cho họ vô vì ông bà già khó ngủ nên thường khóa cửa sớm và không thích bị kêu réo lúc nửa đêm. Tình cảm của tôi và chị Hà trở nên sâu đậm hơn cái tình hàng xóm nhờ vào những lần mở cửa đó. Gần đây, ông bà có một người cháu trai lớn hơn tôi vài tuổi tên Tài thỉnh thoảng tới thăm, lần nào tới anh ta cũng đem rượu và đồ nhắm để làm vài ly với ông Bác nên hai bên có vẻ thân thiết lắm.

Tối đó, khoảng 10 giờ tôi tắt đèn đi ngủ vì ngày mai là ngày thi đầu tiên của kỳ thi tốt nghiệp phổ thông (tức Tú Tài hai của mình hồi đó). Sau kỳ thi này tôi sẽ về quê nghỉ ngơi trước khi đi thi Đại Học. Tôi đi ngủ với những nôn nao về kỳ thi và chuyện về lại với gia đình hơn là nuối tiếc cho những ngày trọ ở đây.

Vừa chớp mắt mơ màng tôi nghe có tiếng bước chân. Tỉnh ngủ tôi ngồi dậy bật đèn lên tiếng hỏi:

- Ai đó?

Chưa dứt lời thì tôi bỗng thấy Tài nhào tới, xô tôi ngã ngay trên giường, hai chân hắn ta đè nghiêng lên hai chân tôi, một bàn tay bịt miệng tôi, hai cùi chỏ hắn ta đè lên hai cánh tay tôi. Hắn ta gần như nằm hẳn trên người tôi, thì thào vào tai tôi:

- Ngoan đi em gái, anh thương em nhiều lắm.

Tôi ú ớ vùng vẫy, thoát được một tay tôi cào mạnh vào mặt hắn ta. Bị đau hắn tức giận rút bàn tay đang bịt miệng tôi và tát tôi một cái nện đom đóm mắt. Tôi ráng chịu đau, đập mạnh tay xuống giường và la lên:

- Chị Hà ơi, cứu em với.

May cho tôi họ đều có ở nhà, anh Minh lên tiếng ngay:

- Gì vậy Lan?

Chị Hà thì không nói gì nhưng đã đập cái vách ván mỏng tanh chui sang phòng tôi. Hiểu ngay sự việc, chị lôi cổ tên con trai đang chồm chồm trên người tôi xuống. Tôi nghe tiếng chị rút qua kẻ răng nghiêng chặt

- Đồ mất dạy, mới rút mắt ra đã đi đè con gái người ta. Mày đi liền chớ đứng xó rớ đó là tao lôi đầu ra Công An bây giờ.

Hắn ta làm lui đi ra, chị Hà đỡ tôi ngồi dậy. Tôi vẫn chưa hết bàng hoàng hỏi chị một câu hết sức ngớ ngẩn:

- Nó đi rồi hả chị?

Chị địu nhẹ cho tôi nằm xuống nói như một người chị gái thân thiết:

- Đi rồi, em đừng sợ nữa.

- Mai em vẫn còn ở đây chị ơi.

- Hồng sao, chị ngủ với em chừng nào em về quê thì thôi.

- Được hôn chị?

Chị tắt đèn, lên giường ngủ với tôi. Trong bóng tối tôi nghe tiếng chị cười rúc rích:

- Gì mà hồng được, cho anh ngủ một mình vài đêm hồng chết đầu mà sợ.

Tôi rúc vào lòng chị lặng lẽ khóc cả đêm, chỉ thiếp đi khi trời gần sáng.

Sáng dậy, chị Hà về phòng sửa soạn đi chợ, tôi cũng chuẩn bị đi thi. Tôi làm mọi việc cần thiết như một kẻ mộng du. Ra tới đầu hẻm, tôi thấy Tài đã đứng sẵn chờ tôi ở đó. Tôi làm thỉnh thoảng như không thấy bước ngang qua mặt hắn ta. Lập tức, Tài nhanh nhẹn bước qua chắn ngang lối đi của tôi. Hết đường tránh tôi phải lên tiếng:

- Anh tránh ra cho tôi đi.

Tài cười gằn và bắt đầu sỉ vả tôi:

- Ê! Mày tưởng mày ngon hả? Con nhà lành hả? Tao mà tính kỹ chút nữa thì mày cũng tiêu đời rồi con ạ. Thứ đồ trôi sông lạc chợ, đồ ăn nhờ ở đậu mà cũng làm bộ điệu hạnh. Mày chê tao hỏng xứng với mày chứ gì, thứ mày thì chỉ cỡ tao thôi con ạ, đừng có mà làm cao...

Tôi giận run cả người, lỗ tai tôi lùm bùm, tôi tưởng như mình có thể giết ngay hắn ta lúc đó. Nhưng tôi không làm gì được, tôi bật khóc, xô mạnh hắn qua một bên và chạy tuôn ra đầu ngõ.

Tới lớp tôi ngồi vào phòng thi mà hồn phách ở tận đâu đâu, ba năm trọ học, biết bao nhiêu biến cố, bao nhiêu sự việc đau lòng xảy đến cho tôi. Tôi phải làm thỉnh chịu đựng một mình vì khi tôi quyết định ở lại Mỹ Tho gia đình tôi đã hết mực khuyên can nhưng tôi không chịu. Ngày đó tôi chỉ thấy cái cổng trường Đại Học rộng mở, chờ đón tôi chứ tôi đâu có biết đến những khắc nghiệt của cuộc đời đang ở ngay trước mặt. Tôi đã chịu đựng quá nhiều trong suốt thời gian qua, sự việc xảy ra tới hôm qua và sáng nay như một giọt nước làm tràn ly nước đã quá đầy. Tôi chán nản, buông xuôi, đầu hàng số phận. Số phận của tôi là sẽ về quê, làm một cô thư ký xã, chờ ngày lấy chồng có thể là một trong những anh công an xã đang ve vãn tôi lúc đó và sống trong tình thương của gia đình, bà con, hàng xóm láng giềng. Tôi quyết định như vậy và để cắt đứt ý tưởng lên Đại Học tôi sẽ nộp giấy trắng cho môn đầu tiên là môn Văn ngày hôm nay. Thi rồi dĩ nhiên tôi không còn con đường nào khác là phải trở về với gia đình.

Tới giờ, hai người Giám thị bước vào phòng thi, tôi trở mắt nhìn. Thầy Nhứt, thầy nhìn tôi cười bằng mắt với tôi. Đề thi được viết lên bảng, thí sinh được quyền chọn một trong hai đề. Bình một bài thơ của Hồ Chí Minh hay viết một bài nghị luận về lao động. Tôi hững hờ nhìn cái đề thi, rồi nhìn tờ giấy thi của tôi vẫn còn trắng toát, tôi không thèm đến ngay cả ghi lấy cái tên của mình vào tờ giấy thi. Tôi đã quyết định rồi, tôi sẽ về quê, tôi sẽ nộp giấy trắng, giấy trắng thì có tên hay không tên cũng vậy thôi. Cần gì. Thời gian trôi nhanh, nửa giờ đã qua trong khi chung quanh tôi mọi người hồi hả chạy đua với thời gian, có người còn để sẵn đồng hồ đeo tay trước mặt để canh giờ còn tôi thì vẫn ngồi yên nhìn qua cửa sổ. Hai người hoảng hốt lúc này không phải là tôi mà là hai ông Giám thị. Thầy Nhứt thì lo sợ vì nghĩ là tôi không hiểu đề thi, còn ông Giám thị kia thì nghĩ rằng tôi có “bùa” chỉ chờ ông sơ hở là đem ra xài. Hai ông thay phiên nhau đi “quản” chung quanh chỗ tôi ngồi. Thầy Nhứt chắc nghĩ tôi không thuộc thơ Hồ Chí Minh nên không làm được bài, thầy đi ngang chỗ tôi nói nhỏ khuyên tôi nên chọn đề tài nghị luận. Tôi nhìn thầy tỏ vẻ biết ơn nhưng vẫn làm thinh không nhúc nhích. Thầy lại dạo mấy vòng giảng cho tôi đề nghị luận khuyên mình nên lao động đừng nên lười biếng...Giảng cho tôi tới lần thứ ba và chỉ còn chưa tới một tiếng nữa là tới giờ nộp bài mà tôi vẫn chưa chịu làm bài. Ông Thầy Giám thị kia hết kiên nhẫn ông nhất quyết làm biên bản, khám xét chỗ tôi ngồi để tìm tài liệu và đưa tôi lên Hội Đồng Thi như điều lệ đã được đọc cho tất cả các thí sinh nghe trước khi thi. Ông xách cuốn biên bản xăm xăm đi xuống chỗ tôi ngồi. Lúc này Thầy Nhứt phản ứng mạnh mẽ, Thầy trừng mắt nhìn ông kia, cái nhìn vừa đe dọa vừa giận dữ. Sức mạnh từ đôi mắt Thầy làm ông Giám Thị kia chùn lại. Còn tôi thì vô cùng ngạc nhiên, lần đầu tiên tôi thấy được sự dữ tợn trong ánh mắt Thầy, cũng ngay lúc đó, trong cái tích tắc đó tôi bỗng “ngộ” ra được sự ngu xuẩn của mình, tại sao tôi lại giao cuộc đời tôi, tương lai tôi cho những người vô lại quyết định. Họ có đáng để ảnh hưởng lớn tới tôi như vậy hay không, còn Thầy tôi thì sao, còn ba mẹ tôi, còn chị Hà...Công sức chờ che đùm bọc, tình thương yêu của Thầy ngày xưa và ngày nay, sao tôi lại

phản bội những điều đó được. Tôi phải đậu, phải vào đại học để trả ơn Thầy. Tôi mở tờ giấy thi ra và bắt đầu điền tên họ, số ký danh, rồi đề thi, rồi mở bài, thân bài, kết luận. Chuông chưa reo tôi là người đầu tiên nộp bài và đi ra sau khi đã viết kín bốn trang giấy. Qua khung cửa sổ phòng thi tôi thấy Thầy Nhứt đang đọc bài thi của tôi, đọc xong Thầy mỉm cười.

Đó là lần cuối cùng tôi thấy được nụ cười của Thầy. Mấy tháng sau lúc tôi đang bận rộn với những bài vở của trường Đại Học, những môn học mới lạ, những khó khăn mới lạ trong cuộc đời của một học sinh tỉnh lẻ, nghèo đi học xa thì tôi được tin thầy Nhứt mất vì bệnh bao tử. Tôi thương tiếc Thầy biết bao và cũng hối hận vì sự dè dặt của mình ngày xưa mà cho đến tận ngày nay tôi vẫn không biết nhà Thầy để tới viếng Thầy. Đối với tôi Thầy không những là một người Thầy đã có công dạy dỗ cho tôi những điều hay lẽ phải mà còn là người cha đã dang đôi cánh tay vững chãi ra chõ che cho con nhỏ trước những sóng gió của cuộc đời. Nếu mỗi người thật sự có một số phận và phần số tôi không phải chôn chặt cuộc đời mình ở cái thôn quê nghèo, nhỏ bé với một chế độ xã hội bất công mà là ở đây, đất nước tự do với tương lai rộng mở này, thì Thầy Nhứt chính là người mà ông Trời đã giao cho bốn phận góp phần thay đổi vận mệnh của tôi. Tưởng tượng ngày tôi thi Văn không gặp Thầy mà gặp một người khác thì chắc là tôi đã nộp giấy trắng như quyết định lúc ban đầu và ngày hôm nay chắc chắn rằng tôi không thể đến Úc theo diện tay nghề được. Cảm ơn những người đã bảo lãnh tôi, cuu mang tôi, tôi không thể nào không cảm ơn Thầy Nhứt được.

Hôm nay, hơn 30 năm đã trôi qua, ngồi đây ghi lại những kỷ niệm về Thầy mà nước mắt rung rung. Tôi chỉ mong người con trai của Thầy đọc được những dòng chữ này và nếu tôi chưa tìm được anh, xin anh hãy thả dùm tôi một nén nhang muôn màng trên bàn thờ Thầy để gọi là lời tạ lỗi của một đứa học trò ngày nào đã được Thầy hết lòng thương yêu, dùm bọc.

Xuân Lan

DÒNG SÔNG LỊCH SỬ

NGUYỄN HUỆ, MỘT THIÊN TÀI QUÂN SỰ

Võ Thành Dũng
(NDC, 1956-1963)

*Bản gie đóm đậu sáng trời
Rạch Gầm - Xoài Mút muôn đời oai linh*

Khi đề cập đến vai trò của Công Chúa Lê Ngọc Hân trong lịch sử, chúng ta liên tưởng ngay đến đức lang quân của Bà, người đã viết lên trang sử oai hùng của dân tộc trong công cuộc chống ngoại xâm, với chiến thắng lẫy lừng Đồng Đa (1789), quét sạch quân Thanh ra khỏi bờ cõi.

Người anh hùng áo vải cờ đào đã để lại cho hậu thế những bài học quân sự sâu sắc với cách dụng binh thần tốc, bách chiến bách thắng. Trận thủy chiến “*Rạch Gầm - Xoài Mút*” - đánh tan 2 vạn thủy quân Xiêm trên sông Tiền, Mỹ Tho - là một chiến thắng vang dội trong sự nghiệp giữ nước của dân tộc ở miền Nam của đất nước nhưng không được các sử gia triều Nguyễn đánh giá một cách khách quan, trung thực, và cố tình làm lu mờ vì những lý do hiển nhiên của một loại “lịch sử” nghiêng về một triều đại.

Mục đích của bài này nhằm giới thiệu một cách sơ lược và cố gắng đặt đúng vai trò lịch sử một trận chiến trên vùng hạ lưu sông Tiền mà trong những năm 1950-1970, các học sinh hai trường trung học Lê Ngọc Hân và Nguyễn Đình Chiểu ở Mỹ Tho hiểu biết một cách rất sơ lược và mơ hồ: trận chiến “*Rạch Gầm - Xoài Mút*” xảy ra ngay tại Mỹ Tho chỉ hơn 220 năm trước, vào năm 1785.

Bối Cảnh Lịch Sử

Trong lịch sử, mỗi cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, đặt trong bối cảnh cụ thể của nó, đều có vị trí và ý nghĩa lịch sử

riêng, và tất cả kết thành bản hùng ca của dân tộc. So với nhiều trận chiến chống ngoại xâm trước, chiến thắng “ *Rạch Gầm - Xoài Mút* ” không có cường độ ác liệt và qui mô lớn lao bằng; Tuy nhiên đứng về nhiều phương diện khác của lịch sử, chiến thắng này giữ một vị trí đặc biệt và để lại cho hậu thế những âm vang mà những chiến thắng trước đó chưa có.

1/ Cuộc chiến xảy ra trong hoàn cảnh phức tạp của lịch sử

Trong khoảng hơn 200 năm, từ giữa thế kỷ XVI đến cuối thế kỷ XVIII, nền thống nhất quốc gia bị phá vỡ: chúa Trịnh ở Đàng Ngoài với chiêu bài “*phù Lê diệt Nguyễn*”, chúa Nguyễn ở Đàng Trong với mưu đồ “*diệt Trịnh*”. Trong suốt thời gian “*Trịnh Nguyễn phân tranh*”, hai bên đánh nhau rất nhiều lần nhưng không làm gì được nhau, chỉ khổ cho dân chúng, phải sưu dịch vất vả, và bị tàn phá thiệt hại rất nhiều. Vào hậu bán thế kỷ XVIII, về phương diện quân sự, vua Lê chúa Trịnh ở phương Bắc cũng như chúa Nguyễn ở phương Nam một mình không đủ sức tự bảo vệ và khống chế đối phương (nơi đây chữ *đối phương* phải hiểu theo nghĩa rộng, kể luôn cả phong trào Tây Sơn) cho nên phải nhờ ngoại bang giúp đỡ. Lợi dụng hoàn cảnh và thời cơ đó, ngoại bang đã mưu đồ can thiệp và thôn tính nước ta. Ở phương Nam, Nguyễn Ánh cầu cứu vua Xiêm đồng thời mở đường cho các quốc gia Tây Phương tiến vào Đàng Trong. Ở phương Bắc, vua Lê Chiêu Thống rước quân Thanh vào giày xéo đất nước.

Có thể nói, lần đầu tiên trong lịch sử, kể từ khi dựng nước cho đến lúc đó, dân tộc ta phải đồng thời đối phó với nhiều kẻ thù trong một tình thế phức tạp như vậy.

2/ Cuộc chiến không xuất phát từ giai cấp lãnh đạo và không thể vận dụng được sức mạnh của toàn dân

Trong những cuộc kháng chiến chống ngoại xâm trước đó, giai cấp lãnh đạo (một cách tổng quát là các *vuong triều*) đã đại diện toàn bộ dân tộc, giữ vai trò tổ chức và lãnh đạo công cuộc bảo vệ đất nước. Kháng chiến chống Nam Hán (Ngô Quyền với

chiến thắng Bạch Đằng, năm 938), chống Tống (Lý Thường Kiệt, năm 1077), chống Nguyên-Mông (Trần Hưng Đạo, đánh tan quân Nguyên lần đầu với các chiến thắng Hàm Tử, Chương Dương, Tây Kết, Vạn Kiếp, năm 1284-1285; đánh tan quân Nguyên lần nhì với các chiến thắng Vân Đồn, Bạch Đằng, năm 1288) và chống Minh (Lê Lợi, với chiến thắng Chi Lăng, năm 1427) thuộc trường hợp này. Những cuộc chiến tranh thời đó đã phát huy toàn bộ sức mạnh đoàn kết của cả dân tộc, là yếu tố đầu tiên và quan trọng quyết định cho các chiến thắng lẫy lừng, quét sạch ngoại xâm ra khỏi bờ cõi. Khởi nghĩa Lam Sơn dấy lên từ sức mạnh yêu nước và quật khởi của nhân dân; trong lúc kháng Minh, Lê Lợi tôn một tôn thất nhà Trần, tên là Trần Cao, lên làm vua để có chính nghĩa, thu phục được sự đồng thuận của toàn dân.

Phong trào Tây Sơn bắt nguồn từ một cuộc khởi nghĩa nông dân. Trước hiểm họa đất nước bị chia cắt lâu dài và nạn xâm lược của ngoại bang, phong trào này đã phát triển thành một phong trào dân tộc, làm nhiệm vụ bảo vệ độc lập dân tộc và thống nhất đất nước. Đây là cuộc chiến chống ngoại xâm đầu tiên trong lịch sử không phải do giai cấp lãnh đạo điều khiển, mà là do một phong trào nhân dân đảm nhiệm. Trong bối cảnh lịch sử đó, cuộc kháng chiến chống quân xâm lược có thêm những khó khăn mới: phong trào Tây Sơn chỉ mới làm chủ được một phần nhỏ của đất nước. Vì thế phong trào không thể vận dụng được sức mạnh của toàn dân và chiến thắng càng vẻ vang hơn trong những điều kiện khiếm khuyết và khó khăn như thế.

3/ Cuộc chiến lớn lao đầu tiên trên miền đất cực Nam của Tổ quốc chống một kẻ thù mới: quân Xiêm.

Từ khi dựng nước cho đến cuối thế kỷ XVIII, dân tộc Việt Nam lúc nào cũng phải đương đầu với chủ nghĩa bành trướng của Trung Hoa. Từ khi nhà Tần được thành lập (cuối thế kỷ III trước Công nguyên), không một triều đại Trung Hoa nào không tiến hành xâm lăng nước ta, thậm chí có triều đại xâm lăng đến hai, ba lần. Sau 10 thế kỷ bắc thuộc, trong thời kỳ tự chủ, dân tộc ta hầu như thường xuyên phải sẵn sàng đối phó với hiểm họa

xâm lăng từ phương Bắc. Những chiến thắng lẫy lừng đều xảy ra trên đất Bắc (hai trận trên sông Bạch Đằng, trận Chi Lăng, trận Đống Đa).

Dưới sự lãnh đạo của chúa Nguyễn, trong mục đích mở mang bờ cõi tiến về phương Nam, miền đồng bằng sông Cửu Long đã được những lớp người di dân từ miền Trung vào khai phá từ thế kỷ XVII. Từ đầu thế kỷ XVIII vùng này đã trở thành một bộ phận của Đàng Trong. Một thời gian ngắn sau đó, lần đầu tiên dân tộc ta phải đương đầu với một kẻ thù mới đến từ phương Nam: vương quốc Xiêm. Trong suốt thế kỷ XVIII, quân Xiêm đã nhiều lần xâm phạm đất đai của ta: tấn công Hà Tiên, Rạch Giá, Châu Đốc cũng như những miền đất mới khai phá của đồng bằng sông Cửu Long. Trận chiến “*Rạch Gầm - Xoài Mút*” qui mô tuy không lớn bằng những trận chiến lẫy lừng chống ngoại xâm đến từ phương Bắc, nhưng đây là cuộc đụng đầu trực tiếp và quyết liệt giữa chủ quyền bành trướng Xiêm và dân tộc ta trên miền đất cực nam của tổ quốc.

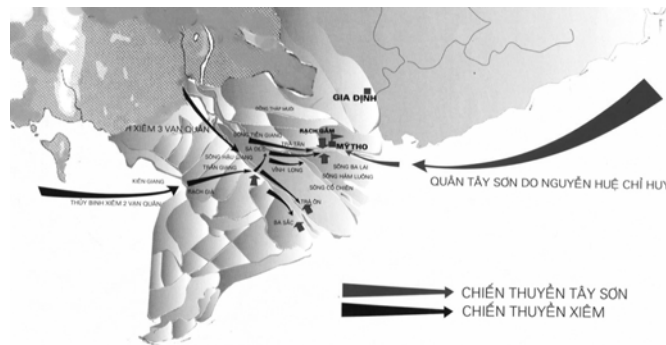
Những yếu tố quyết định

Xiêm là một vương quốc của dân tộc Thái, thành lập từ thế kỷ XIII. Chủ nghĩa bành trướng của vương quốc này đối với các lân bang, nhứt là xứ Chân Lạp (và xứ Lào ở một cường độ thấp hơn) bắt đầu vào thế kỷ XIV. Tham vọng bành trướng không chỉ dừng lại trên lãnh thổ Chân Lạp và Lào, mà còn đề ý đến đồng bằng sông Cửu Long, thuộc chủ quyền Đàng Trong lúc đó. Đồng bằng sông Cửu Long là một vùng đất rộng lớn, màu mỡ, nông nghiệp, thương nghiệp phát triển, đã trở thành vựa lúa của Đàng Trong. Dựa vào một quân lực hùng mạnh, nhứt là thủy quân, vương quốc Xiêm chờ cơ hội thuận tiện để tiến vào lãnh thổ nước ta. Cơ hội đó đã đến khi Nguyễn Ánh cầu viện vua Xiêm vào giữa năm 1784, sau khi lực lượng của Nguyễn Ánh bị quân Tây Sơn truy kích phải chạy ra các hòn đảo ngoài biển khơi. Nhân dịp này vì muốn gây ân huệ với Nguyễn Ánh để giành quyền khống chế Chân Lạp và xâm lấn một phần đất đai Gia

Định (tên gọi miền Nam thời bấy giờ), cho nên vua Xiêm nhận lời gọi quân giúp Nguyễn Ành đánh nhau với quân Tây Sơn.

Tháng 07-1784 vua Xiêm cử 2 tướng Chiêu Tăng (làm Chủ Soái) và Chiêu Sương (làm Tiên Phong) đem hai vạn thủy quân thiện chiến và 300 chiến thuyền từ vịnh Xiêm La đổ bộ lên Rạch Giá. Trong vòng hơn 3 tháng, từ tháng 07 đến giữa tháng 10 âm lịch, quân Xiêm đánh chiếm nhiều nơi trên đất Gia Định, bắt đầu là miền Rạch Giá, rồi đến Cần Thơ, và sau cùng đóng quân ở Măng Thít (Vĩnh Long), Trà Tân (Sa Đéc) cho đến hết năm 1784 cùng với ba, bốn ngàn quân của Nguyễn Ánh.

Được tin quân Xiêm đang hoành hành ở Gia Định, các thủ lĩnh Tây Sơn quyết định tổ chức phản công, tìm cách đánh tan quân Xiêm và bẻ gãy mưu đồ chiếm lại Gia Định của Nguyễn Ành. Năm đó tuy chỉ mới 31 tuổi nhưng Nguyễn Huệ đã gây nhiều chiến công hiển hách trong hơn 10 năm cầm quân, ông được lệnh đưa quân vào Nam diệt giặc. Quân Tây Sơn từ Qui Nhơn đi đường biển hướng về phương nam, ngược dòng của Tiểu tiến vào sông Tiền, đặt đại bản doanh tại Mỹ Tho, chỉ khoảng 15 ngày sau khi rời đất Qui Nhơn (hình 1).



Hình 1: Đường tiến quân của các lực lượng đối kháng

Nguyễn Huệ không tấn công thẳng vào đại bản doanh của quân thù ở Trà Tân (Sa Đéc) vì quân Xiêm-Nguyễn tập trung toàn bộ lực lượng thủy quân tại đây. Mà lực lượng ấy gồm 2 vạn

quân Xiêm, 300 thuyền chiến và ba, bốn ngàn quân của Nguyễn Aùnh, là một lực lượng khá lớn, không thể đánh thắng dễ dàng. Mặt khác, địa điểm Sa Đéc có ưu thế về dòng sông (đầu đoạn sông Tiền Giang đổ ra biển) giúp cho tốc độ vận động, triển khai của thủy quân Xiêm được tăng cường; đó là điều bất lợi, nếu Nguyễn Huệ đánh thẳng vào SaĐéc. Căn cứ vào tình hình đó, Nguyễn Huệ quyết định kéo địch ra khỏi căn cứ đưa chúng đến một địa hình có lợi nhất cho mình, bất ngờ nhất cho địch, đề tiên công tiêu diệt toàn bộ thủy quân địch. Thực hiện quyết tâm đó, sau khi nắm vững tình hình, Nguyễn Huệ chọn khúc sông Mỹ Tho từ Rạch Gầm đến Xoài Mút làm mồ chôn quân thù (Hình 2)ø. Đây là địa điểm lý tưởng để lập trận địa phục phục kích, vì lòng sông từ Rạch Gầm trở ngược lên Trà Tân rất rộng, không thích hợp cho việc phục binh, bao vây tấn công chiến thuyền địch. Mặt khác, nếu Nguyễn Huệ chọn trận địa quá gần với đại bản doanh của mình (khúc sông từ Xoài Mút đến Mỹ Tho) thì địch có thể nghi ngờ, tăng cường phòng bị và yếu tố bất ngờ sẽ không còn nữa.

Để giành được chiến thắng trước 2 vạn thủy quân thiện chiến của Xiêm, Nguyễn Huệ đã tận dụng được những yếu tố chiến lược quyết định: thiên thời, địa lợi và nhân hòa.

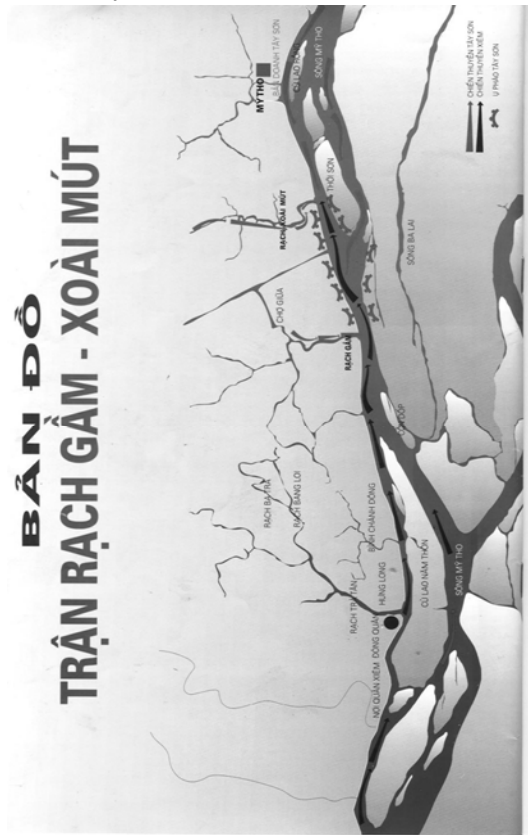
1. Nhân hòa

Trong khoảng thời gian gần 6 tháng, qua một chặng đường tiến quân không dài lắm xuyên qua những vùng dân cư khá đông đúc, với những thắng lợi ban đầu trước quân Tây Sơn, quân Xiêm sinh ra kiêu căng, khinh mạn ra tay cướp bóc, đàn áp nhân dân, giết người cướp của.... Sách Đại Nam thực lục ghi: “*Quân Xiêm tàn bạo, đến đâu cướp bóc đấy, nhân dân ta oán rất nhiều*”. Mạc Thị Gia Phả cho biết quân Xiêm “*giết hại nhân dân và cướp bóc vàng bạc của cải không biết bao nhiêu mà kể*”. Chỉ 5 ngày sau trận chiến, trong thư gởi cho giáo sĩ J. Liot đề ngày 25-01-1785 Nguyễn Anh còn phải viết: “....*bọn lính Xiêm chạy theo cuồng vọng của chúng, cướp bóc, hãm hiếp đàn bà con gái, vợ vét của cải, giết hại bất kỳ già trẻ...*”. Khắp nơi dân chúng oán hờn cao độ, hiểu rõ bộ mặt thật của ngoại xâm. Tội ác của quân

Xiêm, tự nó không thể quyết định sự thất bại của chúng. Tuy nhiên sự tàn bạo này làm dậy lên sự căm thù của dân chúng; lòng dân khao khát, mong chờ có người cứu dân ra khỏi vòng tai họa. Vì vậy lúc đó dân chúng nghiêng về phía Tây Sơn, tận tình giúp đỡ, ủng hộ quân Tây Sơn trong việc chống ngoại xâm.

2. Địa lợi

Sau khi thị sát chiến trường, Nguyễn Huệ chọn đoạn sông Tiên, dài khoảng 7 km giữa hai sông Rạch Gầm và Xoài Mút để bố trí trận địa. Đoạn sông này cách đại bản doanh của Nguyễn Huệ ở Mỹ Tho 6 km.



Địa hình sông nước ở đây hết sức phức tạp, giản lược như sau (Hình 2):

a/ Rạch Gầm, một chi lưu về phía tả ngạn sông Tiên, dài khoảng 11 km, uốn khúc ngoằn ngoèo, chỗ rộng nhứt, ở đầu vàm, gần 80 m, chỗ trung bình là 50 m. Có nhiều rạch hai bên sông. Khu vực Rạch Gầm hẻo lánh, dân cư thưa thớt; mặt khác còn có đường giao lưu với Xoài Mút.

b/ Rạch Xoài

Mút, cũng là một chi lưu về phía tả ngạn sông Tiền, dài 8 km, đường sông quanh co, lau sậy rậm rạp hai bên bờ, tầm mắt bị giới hạn 20m - 30m, rất thuận tiện cho việc giấu quân mai phục.

c/ Đoạn sông Mỹ Tho từ Rạch Gầm đến Xoài Mút dài khoảng 7km, địa thế hiểm trở, trước mắt là cù lao Thới Sơn. Trong khúc sông này, lòng sông mở rộng thuận tiện cho việc dồn mấy trăm thuyền địch vào đó để tiêu diệt.

d/ Cách Rạch Gầm về thượng lưu khoảng 4 km có rạch Rau Răm, tuy nhỏ hẹp hơn nhưng rất thuận tiện cho việc quan sát các hoạt động của quân địch.

e/ Hai bên bờ sông Tiền lúc đó còn hoang vắng, cây cối um tùm, rậm rạp, rất nhiều bần và dừa nước, có cả đại thụ rất tiện cho việc phục binh và đặt các chốt quan sát từ xa.

f/ Thiên nhiên nơi đây cũng góp phần vào việc chiến thắng: có nhiều nguyên liệu để làm bè và dẫn lừa rất lý tưởng để phục vụ hỏa công (dừa nước, cây dầu rái, cây bàng, cây dương, cây soap, trái mù u).

Những điều kiện địa lý thuận lợi này đã được Nguyễn Huệ sử dụng một cách tối ưu góp phần vào việc chiến thắng.

3. Thiên thời

Giống như hai trận thủy chiến trên sông Bạch Đằng mấy thế kỷ trước, Nguyễn Huệ đã tận dụng được qui luật của thủy triều để chọn thời gian tối ưu khai mào cuộc chiến. Được dân địa phương cho biết là mỗi ngày có hai lần thủy triều lên - xuống, Nguyễn Huệ chọn đêm 19 rạng ngày 20-01-1785 (nhằm ngày mùng 8 rạng mùng 9 tháng Chạp năm Giáp Thìn) tiến hành mai phục để tiêu diệt quân địch. Trong dân gian theo kinh nghiệm của người ở vùng sông nước: *“30 nước ròng, mùng 10 nước kém”*, đây là thời cơ thuận lợi để khai thác dòng triều.

Trận Chiến

Nguyễn Huệ bố trí hàng ngàn khỉu thần công dọc theo hai bờ sông Mỹ Tho từ Rạch Gầm đến Xoài Mút và hàng trăm khỉu pháo ở cù lao Thới Sơn. Lợi dụng bờ sông Mỹ Tho nhiều bần,

dừa nước và các rạch để giấu hàng trăm chiến thuyền. Huy động tối đa loại vũ khí hỏa hổ (*), vốn rất lạ đối với quân Xiêm, sử dụng dừa nước để kết thành bè, gắn hỏa hổ để thành các bè lửa thả theo dòng nước. Huy động nhân dân Mỹ Tho vận chuyển lương thực và vũ khí để có thể chiến đấu dài ngày với quân Xiêm.

Đúng vào thời điểm đã tính toán trước, Nguyễn Huệ cho quân đến khiêu chiến địch tại căn cứ Sa Đéc và sau đó giả thua bỏ chạy, thực hiện ý định kéo địch ra khỏi căn cứ. Lúc đó dòng triều đang xuống, quân địch xuôi dòng nước đuổi theo một cách dễ dàng, các tướng Xiêm chủ quan tưởng mình đang thắng thế, cậy có ưu thế về quân sự muốn nhân dịp truy kích quân Tây Sơn mà tiến lên chiếm Mỹ Tho. Cuối cùng toàn bộ thuyền chiến địch lọt vào trận địa đã được Nguyễn Huệ bố trí sẵn. Đến khoảng canh một ngày mùng 9 tháng Chạp năm Giáp Thìn (ngày 20-01-1785), dòng triều chuyển sang chảy ngược: nước lên. Sau tiếng đại bác ám hiệu (theo *Mạc Thị Gia Phả* là khoảng đầu canh năm), quân Tây Sơn bắt đầu phản công: Nguyễn Huệ đã chọn đúng lúc nước triều dâng lên, gió biển theo nước triều thổi mạnh mà phản công.

Khi toàn bộ thủy quân địch lọt vào khúc sông đã định trước, thủy quân Tây Sơn (đã được mai phục trước ở Rạch Gầm, ở Xoài Mút) tiến ra đánh chặn ở hai đầu. Thuyền chiến Tây Sơn ở phía sau cù lao Thới Sơn tiến ra đánh vào hông thủy quân Xiêm, chia cắt đội thuyền địch ra thành nhiều mảnh để dễ phá đội hình. Đồng thời pháo binh của Tây Sơn ở hai bên bờ sông Mỹ Tho và trên cù lao Thới Sơn bắn sả vào thuyền chiến địch suốt đoạn sông từ Rạch Gầm đến rạch Xoài Mút.

Đúng như kế hoạch đã định, trận chiến đã kết thúc nhanh chóng (từ rạng sáng đến xế chiều) và đem lại thắng lợi rực rỡ cho quân Tây Sơn. Chiến thuyền địch một phần bị phá hủy, một phần bị đốt cháy và toàn bộ bị đánh chìm. Hai vạn quân Xiêm chỉ còn lại vài ngàn, trốn lên bộ chạy thoát, lách rừng vượt núi qua Chân Lạp chạy về Xiêm. Ba, bốn ngàn quân của Nguyễn Ánh cũng hoàn toàn tan rã.

* * *

Hơn 220 năm trôi qua, nhưng chiến thắng “*Rạch Gầm - Xoài Mút*” với những nét đặc sắc của nó, vẫn để lại dấu ấn và âm vang mãi mãi trong lịch sử và trong lòng dân, nhất là dân chúng ở Mỹ Tho. Dù gặp phải những khó khăn, phức tạp của hoàn cảnh lịch sử, người anh hùng áo *vải cò* đã tạo được một chiến thắng lẫy lừng nhờ vào thiên tài quân sự của mình, đã vận dụng một cách tối ưu tất cả những yếu tố quyết định. Nét đặc sắc trong trận này là Nguyễn Huệ đã đặt vấn đề tiêu diệt toàn bộ lực lượng địch lên hàng đầu, biểu hiện cụ thể trong việc lựa chọn cách đánh, tìm đoạn sông tối ưu, bài một thế trận tuyệt vời...và quan trọng nhất là dùng mưu kéo được toàn bộ thủy quân và chiến thuyền địch ra khỏi căn cứ để dẫn thân vào cạm bẫy chờ sẵn đúng vào thời điểm đã định trước.

Trải qua 14 năm, kể từ khi phong trào bùng nổ năm 1771 cho đến đầu năm 1785, quân Tây Sơn đã giành được nhiều chiến thắng lớn, nhưng chưa có chiến thắng nào nhanh gọn, rực rỡ bằng chiến thắng “*Rạch Gầm - Xoài Mút*”. Chỉ trong một thời gian rất ngắn, có thể là một ngày, hoặc chưa đến một ngày, quân Tây Sơn đã diệt gọn hơn 2 vạn quân Xiêm - Nguyễn. Chiến thắng vẻ vang này đã kết thúc giai đoạn chiến đấu đánh đổ thế lực nhà Nguyễn, đặt toàn bộ lãnh thổ Đàng Trong dưới quyền kiểm soát của quân Tây Sơn. Đây cũng là chiến thắng đầu tiên và vang dội nhất trên vùng đồng bằng sông Cửu Long kể từ khi vùng này được khai phá. Đây cũng là một đòn giáng trả đích đáng của dân tộc ta vào tham vọng bành trướng của lân bang, để lại cho vương triều Xiêm một bài học có ý nghĩa lâu dài.

(*) *Hỏa hổ: một loại vũ khí phun lửa độc đáo do quân Tây Sơn tự chế tạo, nhiên liệu là một loại hợp chất khi cháy rất khó dập tắt, đặc biệt gặp nước càng bốc cháy.*

Tài liệu tham khảo

- * **Việt Nam sử lược** (Trần Trọng Kim, 2006)
- * **Tìm hiểu thiên tài quân sự của Nguyễn Huệ** (Nguyễn Lương Bích & Phạm Ngọc Phụng, 1977)
- * **Chiến thắng Rạch-Gầm - Xoài Mút** (Sở văn hóa thông tin Tiền Giang, 2005)
- * **Mạc thị gia phả** (Vũ Thế Doanh). Bản dịch của Tân Việt Diều (đăng trong Văn hóa Nguyệt San, 1961)
- * **Sử quán triều Nguyễn, Đại Nam thực lục** (Nhà xuất bản Sử học, Hà Nội, 1963)
- * **Sử ký Đại Nam Việt** (Imprimerie de la mission Tân Định, Sài Gòn, 1909)
- * **Bức thư Nguyễn Ành gửi linh mục J. Liot** (L. Cadière công bố trong Les Français aux services de Gia Long, B.A.V.H., 1926)

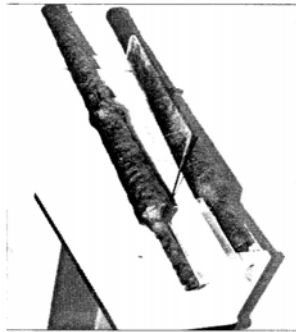
GHI CHÚ

1/ Một số sử gia cho rằng trong trận này, Nguyễn Huệ đã đánh tan 5 vạn quân Xiêm dựa vào sự việc quân Xiêm gồm 2 vạn thủy quân và 3 vạn bộ binh (bộ binh do Châu Thủy Biên cầm đầu, trước tiên vào Chân Lạp, sau đó tiến vào đất Gia Định). Tuy nhiên, một số sử gia khác (trong đó có Trần Trọng Kim, Việt Nam Sử Lược) cho rằng Nguyễn Huệ chỉ tiêu diệt 2 vạn thủy quân Xiêm mà thôi vì đây là một trận thủy chiến: tham dự trận này chỉ có thủy quân Xiêm, tuy nhiên quân Tây Sơn gồm cả thủy quân lẫn bộ binh.

Một cách tổng quát, rất nhiều chi tiết về trận chiến này cho đến nay vẫn chưa được thống nhất và rõ ràng (số quân Xiêm, số quân Tây Sơn tham dự cuộc chiến, vị trí của 3 vạn bộ binh Xiêm, tên tuổi và tiểu sử các tướng lãnh dưới quyền Nguyễn Huệ, một số địa danh,...) vì vua Gia Long nói riêng và triều Nguyễn nói chung có tình «quên lãng» trận chiến này vì đây là một «vết nhoe» trong cuộc đời và sự nghiệp của Nguyễn Ành (công rắn cắn gà nhà).

2/ Nhân dịp kỷ niệm 220 năm chiến thắng này, ngày 20-01-2005 Chánh quyền Mỹ Tho đã khánh thành di tích lịch sử hoành

tráng «Chiến thắng Rạch Gầm - Xoài Mút», trong đó có tượng đài Nguyễn Huệ nặng 20 tấn và một bảo tàng lịch sử trưng bày những hiện vật liên quan đến trận chiến (hình 3 và hình 4).



Súng thần công phát hiện tại Vàm Rạch Gầm.



Mỏ neo cao 3.39m phát hiện tại vàm Trà Tân.

**Hình 4: Mỏ neo cao 3,39 m
phát hiện tại vàm Trà Tân**

3/ Trong những năm 1960, lúc học ở trường trung học Nguyễn Đình Chiểu (Mỹ Tho) khi nói đến Nguyễn Huệ, tác giả chỉ biết chiến thắng Đống Đa năm 1789 (quét sạch 20 vạn quân Thanh ra khỏi bờ cõi). Không biết lúc đó các thầy, các cô có dạy về chiến thắng Rạch Gầm - Xoài Mút hay không mà sau khi rời khỏi ghế nhà trường tôi hoàn toàn không biết gì (chắc là không nhớ gì thì đúng hơn!) về chiến thắng thứ nhì này. Có lẽ tại vì lúc đi học tôi rất dốt sử....

Hơn 40 năm sau, khi đọc bài **Trận thủy chiến Rạch Gầm** của anh Trần Kim Điệp đăng trong Bản Tin số 3 (năm 2004) và bài **Thuở ấy một con đường** của anh Trần Văn Quyện đăng trong Bản Tin số 5 (năm 2005) của hội Aùì Hữu LNH-NĐC (Pháp), tôi mới biết đến....Cám ơn anh Điệp và anh Quyện.

4/ Không phải là một sử gia, lại càng không phải là người nghiên cứu về sử, tác giả đã tìm tòi và tập trung một số tài liệu để viết bài này trong một thời gian tương đối ngắn. Thêm vào đó,

lần đầu tiên tôi viết một bài về sử, thành ra thể nào cũng có nhiều
sơ sót và sai lầm. Mong được sự lượng thứ của độc giả.

Paris, tháng 02 năm 2007
Võ Thành Dũng



TRỌNG THỦY - MỸ CHÂU: NẠN NHÂN HAY TỘI NHÂN?



Nguyễn Đình Chiểu & Lê Ngọc Hân 2007

Huỳnh Khải Hoàn

Người đời cho đến nay vẫn còn truyền tụng về chuyện tình đẹp đầy bi thương của My Châu – Trọng Thủy. Cả hai vừa là nạn nhân vừa là tội đồ trong cuộc chiến tranh Âu Lạc dẫn đến kết cục bi thảm “cơ đồ đắm biển sâu”. Chính vì thế mà khi thác xuống tuyền đài cả My Châu lẫn Trọng Thủy đều không an lòng nhắm mắt.

Quá đau lòng trước cái chết của My Châu, Trọng Thủy đã lao xuống giếng. Khi mở mắt ra, chàng thấy mình ở một nơi xa lạ, không phải đáy giếng sâu tăm tối. Xung quanh chàng, ánh sáng tràn ngập, cảnh vật đẹp như tranh vẽ. Từng đàn cá lội tung tăng, múa lượn; rong tảo uốn mình theo dòng nước chảy. Tiếng đàn hát từ đâu văng vẳng lại, phảng phất nỗi buồn ly biệt. Tiếng đàn trong vắt như nước suối Ngọc Tuyền, có lúc vút cao bay bổng, có lúc trầm lắng như nỗi lòng nàng My Châu lúc chia tay. Có lúc lại bình hòa khiêm ái, vừa ngọt ngào vừa nuối tiếc hạnh phúc lứa đôi đã mất. Bỗng tiếng đàn trở nên dồn dập như vó ngựa sa trường, như thiên binh vạn mã tràn lên chém giết, như tiếng kêu khóc của lê dân trước bão lửa hung tàn.

Trước mắt Trọng Thủy hiện ra mọi cảnh tượng từ khi quân tướng Triệu Vương đặt chân lên đất Âu Lạc làm chàng toát mồ hôi lạnh. Tiếng đàn vẫn ngân cao, đánh thép tổ cáo bọn cướp nước, cổ vũ toàn dân đứng lên giành lại non sông. Khúc nhạc vừa dứt, Trọng Thủy như sực tỉnh cơn mê. Chàng ngồi đó, tay ôm đầu, run rẩy, hồi hận và đau xót, buồn rầu. Một tiếng nói vang lên, kéo chàng khỏi dòng suy tưởng:

- *Thưa Công tử, Công chúa có lời mời.*

Chàng giật mình nhìn quanh, thấy một cung nhân đứng cạnh, bèn hỏi:

- *Công chúa là ai? Có việc gì gặp ta?*

- Công chúa con vua Thủy Tề, có người khách là cố nhân của công tử, muốn gặp lại công tử.
- Chẳng lẽ đây là thủy cung? Ta chết rồi ư, sao lại đến đây?
- Sứ Thanh Giang đưa công tử đến đây để gặp người này.

Mời Công tử.

Chàng bán tín bán nghi đi theo người nọ. Dọc đường thấy nhiều xác người nằm ngổn ngang thì rợn cả người. Trấn tĩnh lại thì hiểu ra: quân tướng Triệu Vương giết người Âu lạc quá nhiều, xác chôn không hết nên ném cả xuống biển, lại bắt ngư dân lặn mò ngọc trai nên có người đuối sức chết luôn dưới biển. Một lúc lại hỏi:

- Tiếng đàn hát du dương xuất phát từ đâu.
- Công chúa mở tiệc tiễn cố nhân của Công tử đi xa nên dạo nhạc tả lòng người ấy để làm quà.

Dứt lời thì đã đến một tòa lầu sang trọng, cung nhân bảo:

- Người đợi ở đây, mời công tử lên.

Trọng Thủy lên tầng cao nhất, lòng bồn chồn nghi hoặc. Trong một gian phòng thanh nhã, một nữ nhân đang ngồi bên cửa sổ. Nàng mặc áo gấm lông ngỗng, đầu đội mũ miện, dung mạo hoa nhường nguyệt thẹn, nét buồn ủ rũ như liễu bên hồ. Đôi mắt như sao nhìn chàng, vừa mừng vui âu yếm vừa buồn rầu căm giận. Chẳng phải My Châu thì là ai? Nàng dịu dàng:

- Thiếp đợi chàng đã lâu, mời chàng ngồi.

Trọng Thủy ngồi xuống ghé đôi diện nàng. Qua phút bàng hoàng, chàng tự hỏi nàng sẽ ôm chầm lấy chàng cho thỏa nỗi nhớ mong hay cất lời cay độc nguyên rủa. Một lúc lâu cả hai không nói gì, chợt nàng cất tiếng:

- Sao chàng lại tự hủy mình, bên chàng có bao mỹ nữ, có gì phải tiếc thương kẻ mệnh bạc này?

- Ta đã lừa hại nàng chết thảm, biến nàng thành tội nhân thiên cổ, ta còn mặt mũi nào sống ở trên đời nữa?

- Chàng tuy lừa dối thiếp cũng chỉ là tuân lệnh Triệu Vương. Phận thân tử sao có thể cãi lệnh vua cha. Thiếp đâu thể trách chàng. Kẻ có tội là thiếp đây.

- Không, xuất giá tòng phu, nàng tin yêu ta, làm theo lời ta là trọn đạo vợ chồng, sao lại có tội được?

- Tiên hiền dạy phải đặt xã tắc làm đầu, thiếp u mê đặt tình nhà trước việc nước, hại cả giang san: bị trừng phạt là lẽ đương nhiên.

- Nàng chỉ là cô gái ngây thơ trong sáng, đâu đáng bị chém đầu như thế. Cha nàng thật tàn nhẫn.

- Có như thế cha con thiếp mới trả hết tội được.

- My Châu, có sự thế này, ai mới là tội nhân chứ?

- Cha chàng tham vọng bá quyền gây nên tội nghiệt bị mất đứa con trung hiếu là chàng; cha thiếp quá chủ quan mà nước mất nhà tan; chàng không can ngăn cha làm điều lầm lỗi mà còn góp sức. Nhưng chàng hối lỗi, tự vẫn lại mất cả hạnh phúc thế là đủ đền tội rồi. Thiếp vì yêu chàng mà phản quốc bị giết là đáng. Gieo nhân nào gặt quả ấy.

- My Châu, thôi đừng nhắc chuyện đã qua. Chúng ta đều là nạn nhân của cuộc chiến tranh phi nghĩa này. Dù phạm lỗi gì thì chết đi là cũng trả hết nợ. Đôi ta sẽ sống yên vui bên nhau.

- Chàng sai rồi. Âu Lạc vẫn chìm trong bóng đêm Bắc thuộc, xác người vẫn bị ném xuống biển sâu, tiếng người than khóc vẫn vọng bên tai thiếp ngày đêm. Tội lỗi do thiếp gây ra lớn biết chừng nào, chết trăm lần cũng chưa đủ!

- Đôi ta chỉ là vật hi sinh, là những con xe trên ván cờ chính trị. Nàng đừng tự trách nữa.

- Nhưng có tội vẫn là có tội. Thiếp sẽ đến một đảo xa, chịu cảnh lưu đày, xa Phụ vương, xa chàng muôn kiếp để ăn năn sám hối.

- Ta sẽ đi cùng nàng.

- Không, thiếp không còn mặt mũi nào nhìn Phụ Vương, cũng không thể ở bên chàng được nữa. Thiếp mang nặng tình chàng, chàng đã chết vì thiếp thế là quá đủ để an ủi tình yêu bất hạnh của thiếp. Nhưng chàng vẫn là kẻ thù xâm lược quê hương thiếp, duyên xưa làm sao nối lại được?

- Nhưng nàng vì ta mà chịu oan khiên...

- Chàng đừng nói vậy. Xác thiếp đã thành ngọc thạch, máu thiếp đã thành ngọc châu, trời cao đã minh oan cho thiếp. Người dân Âu Lạc vốn khoan dung, họ sẽ tha tội cho cha con thiếp, cho cả chàng. Nhưng liệu chúng ta có xứng đáng đón nhận sự tha

thứ ấy không? Thiếp chỉ mong người đời sau nhìn chuyện đôi ta mà tự răn mình.

Nói rồi nàng lấy trong bọc ra một viên ngọc sáng, đẹp, bảo:

- Chàng cầm lấy giọt nước mắt của thiếp để ghi nhớ chút tình xưa. Được gặp chàng thế này là mãn nguyện rồi. Xin vĩnh biệt.

Trọng Thủy cầm hạt ngọc, trông theo hồn My Châu từ từ trời lên mặt biển, lên thuyền rồng đi xa. Chàng cứ nhìn mãi, nước mắt rơi lã chã...

Trọng Thủy đi đâu? Lịch sử không thấy ghi chép về những kẻ bị hi sinh nhưng tấm lòng nhân hậu của người Âu Lạc bảo rằng chàng đã ở lại Thủy cung vĩnh viễn nhớ về chuyện cũ; có người lại bảo “Ngựa Hồ gầm gió Bắc” chàng đã về cố quốc; có người còn bảo hồn chàng hóa thành con chim bay theo My Châu, ca hát ngày ngày để nàng khuây khỏa trong kiếp lưu đầy vĩnh viễn... Thực hư thế nào chỉ có trời cao soi xét.

Tôi vẫn thường được bà kể cho nghe câu chuyện về cái giếng nơi Trọng Thủy tự vẫn ở Loa Thành. Trong thâm tâm tôi tin rằng hồn chàng Trọng Thủy vẫn còn ở lại nước Nam, đất nước chàng đã góp phần làm hại. Mảnh hồn đáng thương và đáng hận ấy trú ỉn trong cái giếng kia để người đời sau mỗi khi rửa ngọc My Châu lại thấy nó trong sáng thêm. Có phải đó là cách chàng góp phần rửa oan cho nàng như một lời chuộc lỗi?

Tôi tin là như thế, vì vượt qua bóng tối Bắc thuộc ngàn năm, ánh sáng Ngọc My Châu - Giếng Trọng Thủy vẫn không tắt đi mà bất tử cho tình yêu của họ. Mỗi trái tim yêu nước hãy nhìn vào đó mà soi lại mình, luôn cảnh giác với kẻ thù, luôn đặt Tổ Quốc lên trên và cũng dành lòng khoan dung, sự cảm thông cho những ai lầm lỗi.

Truyện ngắn

ĐỂ MUỐN

Phùng Nhân

Chùng một năm nay khắp cả Sài Gòn này đều rộ lên cơn sốt đẻ mướn, khiến cho mấy ông mấy bà nào mà hiếm muộn cũng nghĩ đến cách có con, nên dịch vụ đẻ mướn được mấy người lái mỗi lại rủ nhau chạy lan truyền khắp xóm. Rốt cuộc lại thì nó cũng gây ra lắm cảnh dở khóc dở cười, cũng có gia đình sau khi bắt con về thì cũng yên vui, cũng có người thì lại có thêm lòng thông một bà vợ nhỏ.

Trong câu chuyện tuy hoang đường nhưng vô cùng hấp dẫn đó, hôm nay nó lại lan truyền về tới thành phố Mỹ Tho, đã có mấy tay cò đang chạy mỗi tung bưng, để kiếm mỗi rồi chạy đi tìm người nào có nhu cầu cần tiếng khóc con nít cho vui cửa vui nhà đẻ mà dọa giá. Đó cũng là một cách làm ăn của những người tối ngày chỉ biết ở ngoài đường, hoặc trong mấy quán café. Nên dịch vụ này tuy không có môn bài, nhưng hễ muốn thì hỏi ra mấy quán café đều có người lãnh hết.

Hễ họ đánh hơi thấy cặp vợ chồng nào mà hiếm muộn chẳng có con, thì họ tìm cách tiếp cận mở lời, để cho họ giới thiệu một dịch vụ đẻ mướn hiện nay gần như công khai phổ biến. Cho nên mấy cái quán nước, từ trên miệt Trung Lương chạy dài xuống tới giếng nước chợ Hàng Còng, rồi vòng xuống đường Huyện Toại gần chỗ Vườn Hoa Lạc Hồng. Thì y như rằng, ngồi chưa nóng đít quây ly café chưa tan hết bọt thì có người khê mở về ba cái vụ đó. Bởi cái vụ đẻ mướn ngày hôm nay, nó gần như là một bản tin thời sự mỗi ngày. Từ ông chạy xe ôm, cho tới bà bán vé số ở đâu người ta cũng biết.

Mới vừa hừng đông sáng, thì trong quán café Hoàng Gia nằm trên đầu giếng nước Hàng Còng, đã có mấy ông mấy bà đi tập thể dục dưỡng sinh, rồi về tụ tập ở đó để uống một cữ cà phê sáng gần như là thông lệ. Thoạt đầu thì họ chỉ bàn bạc vui chơi, để cho cữ cà phê thêm đậm đà hương vị. Nhưng hôm nay đã có tới mấy tay cò vừa chạy xe Honda ôm, vừa nghe ngóng tình hình, vừa nắm bắt đối tượng thật tinh ranh, nên ở trong thành phố Mỹ Tho này, ai mà hiếm muộn chẳng có con gần như bọn này đều biết hết. Nhưng thói thường ông Trời lại bất công, hễ

người nào đặt hào con, thì kể như không có hào của. Nên mấy nhà nghèo, con cái mũi dài chảy lòng thòng. Còn nhà giàu con cầu con khỉ n kiếm một đứa không ra, rớt lại thì hai vợ chồng chỉ có biết đếm tiền rồi thở dài trong đêm tối.

Nhưng làm ăn cái nghề gì cũng vậy, phải có những tay cò dẫn mồi chỉ đường. Chớ còn không thì làm sao mà biết đường để chạy áp phe, nên mới chỉ trong một thời gian ngắn dịch vụ đẻ mướn này nó lại rộ lên, cũng giống như mấy tay “cò đất, cò nhà, cò lấy chồng Đài Loan, cò bệnh viện, cò bán máu” nó mọc lên như nấm.

Mấy tay cò này thường khi thì họ cũng có nắm trong tay một sổ danh sách mấy cô mấy bà, giá cả đẻ mướn một đứa con bao nhiêu, nên họ làm một bản giao kèo rất ư là rành rẽ. Không khác gì một vị chuyên gia kế toán lâu năm, trong đó họ đã ghi các khoản phụ chi, nào là tã lót, nhà trọ, tiền đi khám thai nhi rất là rành mạch. Có tay cò còn kỹ lưỡng, họ lại ghi thêm một khoản tiền thêm chua như: cóc, ổi, xoài, me giốt Thái Lan, hay hột vịt lộn, nghêu, sò, ốc luộc mà bà bầu nào cũng khoái. Bởi món nào rồi cũng tính thành tiền, mang bầu giùm đẻ mướn cũng như một kẻ làm công. Chỉ có khác là lúc lên giường, phải chịu cảnh vợ chồng nên bị “thằng phải gió” nó đè lên đè xuống cũng bực mình mà không dám nói...

Nhưng trong cái sổ làm Cò đẻ mướn ở thành phố Mỹ Tho này, chỉ có Mười Hải thì được nhiều người tin cậy mà thôi. Vì liên tiếp ông ta đã thành công đâu tới 3 vụ hôm tháng rồi đẻ giúp đỡ cho mấy ông nhà giàu mà không có con, nên đã được đồn đãi thổi phồng lên, trong các đám tiệc hay chỗ đông người họ thường hay nhắc đến.

Rồi một họ đồn hai, hai họ đồn bốn. Cứ thế mà nhơn lên, hôm nay ngoài cái quán cà phê Hoàng Gia ra, thì những quán khác chỗ nào cũng có. Hễ trong bàn cà phê buổi sáng, có một ông nào khẻ mỏ về vụ đẻ mướn, hay cho mướn tử cung, thì y như rằng thiên hạ sẽ bàn vô, có khi bàn hết tới ba bình nước trà đào rồi mà cũng vẫn còn hào hứng. Bởi vì cái dịch vụ đẻ mướn ngày hôm nay nó quá ly kỳ, người hiếm muộn không con họ tìm đến cũng chẳng nói làm chi. Có ông con cái cả bấy, vậy mà cũng

làm bộ than van đi kiếm mấy tay cò, để nhờ kiếm thêm bà vợ nhỏ mới là ác liệt...

Sáng hôm nay cũng vậy, ông Bảy Công là chủ tiệm vàng Thục Nữ nằm trên đường Ấp Bắc. Sau khi đi tập thể dục ở dưới vườn hoa Lạc Hồng về ngang, thì ông gặp mấy người bạn kéo vô uống cà phê ở quán Hoàng Gia như thường lệ. Quán cà phê này ngoài hương vị thơm ngon ra, nó còn có một chỗ ngồi rất là ấm cúng. Trước mắt là một cái hồ nước trong xanh, còn bên trong quán thì khung cảnh trang trí rất hữu tình, còn các cô tiếp viên thì toàn là trẻ đẹp. Quần áo chỉ độc nhất có áo thun cổ rộng, nên lúc nào cũng lấp ló hai trái dừa bung. Mấy ông nào mà hay hảo ngọt, thì họ ghiên ngồi đây trước là để rửa mắt cho đỡ buồn, sau nữa là để cho tuổi già thêm phần ấm áp. Bởi tuổi già nào cũng vậy, làm ăn thì chẳng được mấy lăm hơi, hì hục một hồi, thì thờ như trâu cày quá buổi. Chớ được dịp ngắm nhìn, thì dường như ông nào cũng đều sáng mắt hết trơn.

Trong lúc mọi người đang ngồi uống café bàn tán về mấy miếng đất ở dưới xã Tân Mỹ Chánh sắp mở phường, nêu ông nào có tiền dám chịu chơi mua trước rồi bỏ đó, chừng một năm sau thì thế nào cũng hốt bạc. Câu chuyện đang bàn tán sôi nổi như vậy, thì ông Chín Thông thâu xây cất ứng lên nói trống:

- Như tui tui thì lặn lội để kiếm ăn. Chớ ông Bảy Công mà lo làm chi cho mệt, khi chết rồi để của lại cho ai. Tôi mà như ông, thì sẽ kiếm một bà đẻ mướn. Trước là mình có một cái “nạp nà” hợp pháp, sau nữa là mình kiếm một đứa con trai. Chớ lớn tuổi như ông mà chẳng có đứa con nào, thì tôi thấy cho dầu có bao nhiêu của tiền, rồi thì cũng chẳng ra làm sao cả. Tới chừng đó thì bị heo nái ủi mả tội lắm ông ơi, vậy nhân dịp này ông kiếm trước là vừa. Chớ để trễ nữa đầu gối hết xí quách, thì tui e cũng muộn...

Sau câu nói chơi của ông Chín Thông, thì cả bàn cà phê lại nhao nhao lên, có người nói lớn:

- Nhưng mà biết kiếm ở đâu đây cha? Tôi mà biết rõ cũng kiếm một bà chơi cho nó sướng...

Từng tràng cười khắc khắc lại vang lên ồm tỏi. Tức thời ông Chín Thông nói tiếp:

- Thôi đi cha. Ông con cái cả bấy, mà bày đặt để mang tội nữa đi. Ở đây tôi chỉ tội nghiệp có Bảy Công, vàng đựng cả tủ mà kiếm một đứa con để nựng mà không có thật là uổng quá...

Cả bàn cả phê đều đưa mắt nhìn ông Bảy Công như ngầm thông cảm, vì ông này mang tiếng là giàu có, nhưng lại tuyệt tự không con cho nên trong gia đình thường hay xào xáo bất hòa. Tuy vậy mà ông ta cũng một mực thương vợ hết lòng, chớ chưa bao giờ dám nghĩ tới việc cưới vợ bé để kiếm con, thế mà vừa nghe xong rồi ông ta đâm ra tư lự. Thấy vậy ông Chín Thông bổi tiếp:

- Tôi mà như ông thì về bàn bạc cho kỹ với bà, rồi đi kiếm một bà để mướn để kiếm một đứa con. Chớ để tới chừng già chết đi, thì lấy ai để mà nhang khói!

Ông Bảy Công hớp thêm ngụm cà phê nữa, rồi ngược lên hỏi lại:

- Nghe người ta đồn rùm lên như vậy, mà biết kiếm ở đâu bây giờ đây cha!

Ông Chín Thông cười cục cục, rồi nói lớn:

- Nếu ông muốn, thì chiều nay gặp tôi đi rồi sẽ chỉ cho. Nhưng hai vợ chồng ông phải thỏa thuận đàn ông, chớ đừng mới cấp độ nửa chừng, rồi bà nổi cơn ghen, đón đường đánh đập con người ta thì không được đó.

Ông Bảy Công hỏi tiếp:

- Như vậy thì chiều nay mình gặp ở đâu?

- Quán nhậu Tạ Hiền đi, cho dễ bề bàn bạc...

Thế là ông Bảy Công giành trả tiền cử café buổi sáng hôm nay, mấy ông bạn vàng mạnh ai nấy về nhà nấy. Một buổi sáng trôi qua rất lẹ, thiên hạ vẫn ồn ào để tìm kẻ mưu sinh. Riêng hai vợ chồng ông Bảy Công ngoài cái tiệm vàng ra, ông ta còn mua bán đồ la lậu nữa. Cho nên tiền mẹ nó đẻ tiền con, trong vòng mấy năm nay mà hai vợ chồng ông ta đã mua thêm mấy miếng đất nạc ở trên xã Bình Đức. Bây giờ trên chỗ đó lại đang phát triển thành phường, nên hai vợ chồng ông ta đang hốt bạc. Nhưng hễ phàm con người là một túi tham không đáy, biết bao nhiêu của mới vừa. Cho nên càng giàu có chừng nào thì họ lo tính toán làm ăn, chớ không phải như mấy ông đập xích lô, hể

kiếm được ít cuốc xe rồi hú bạn bè về nhà gầy sòng ăn nhậu. Hoặc gầy độ bắt cá đá banh, hay đánh số đề, mua vé số. Rốt cuộc lại đồng tiền làm được phải đồ mỡ hôi, vậy mà họ lại ăn xài dường như không biết tiếc...

Chiều nay sau khi đêm đô la đem giao cho mỗi, để cho họ chuyển lên tới gốc Sài Gòn, rồi ông Bảy Công mới quành xe đi lại nhà để gặp Chín Thông như đã hẹn. Vừa thấy mặt thì hai ông háy mắt rồi dẫn nhau đi tiếp. Nhưng khi đi tới nhà đèn, thì ông Chín Thông gò xe lại, nói:

- Bây giờ mình ghé đây một chút, để bắt cái thằng Mười Hải này đi. Vì cái thằng này bây giờ là thổ địa ở chỗ này, hễ ông muốn cái gì thì nó lo cho cũng có hết.

Hai ông chạy xe vô con hẻm ngoằn ngoèo một hồi, thì căn nhà tường lợp tole nho nhỏ lại hiện ra. Khi ông Chín Thông vừa bóp kèn kêu lên vài tiếng, thì Mười Hải cũng đly chiếc Honda ra khỏi cửa. Thế là ba ông bèn lái xe chạy xuống Chợ Cũ, rồi quẹo vô chùa Vĩnh Tràng để tới quán Tạ Hiền. Quả thật cái quán nhậu này đã tới hồi làm ăn phát đạt hay sao, nên nguyên cả cái vườn rộng sau hè đều chật nít. Bàn nào cũng có đủ mặt anh hùng hào kiệt như: ghe lưới, ghe câu mực, ghe cào đang ăn nhậu ì xèo. Tiếng cười, tiếng nói, tiếng chửi thề phát ra ồm tỏi.

Trong lúc mấy người bồi bàn còn đang lính quỳnh, không biết mời khách vào đâu, thì có một ông đi ra lễ phép đứng thưa, hiện chỉ còn có một phòng máy lạnh trong nhà đang trống. Nhưng nhậu trong phòng đó, giá cả nó khác ở ngoài này. Rất mong quý ông vui lòng thông cảm...

Tức thời ông Bảy Công bèn nói với người này, thôi cho bọn ông vào nhậu ở trong đó đi, nhưng nhớ đừng có đập nặng tay quá mà ông không thêm trả tiền thì ráng chịu. Nói xong một câu bông đùa như vậy, rồi ba người đi theo người bồi bàn xô cửa bước vô, thì quả thật nơi đây cũng là kín đáo. Từ nơi bàn nhậu đi thông ra nhà bếp được ngăn lại có cửa khép đàng hoàng, nên mấy cô bồi bàn cũng từ trong đó bước ra một cách bất ngờ, làm cho mấy người nhậu cũng rất là thích thú. Như một ả tiên cô, không biết từ đâu mà ăn mặc xiêm y thật là mát rượi nên mấy ông thân nhậu đâu có tiếc tiền, miễn là khi nhậu được bốc hốt

chút đỉnh cho đỡ ngứa mắt mà thôi, rồi khi tính tiền muốn poa bao nhiêu cũng được.

Riêng cái đám của ông Bảy Công đã từng ăn nhậu ở đây, nên mấy cô chạy bàn này đưa nào cũng biết. Ngặt nỗi ông ta kiết một cây, chỉ có tính tiền nhà hàng, chớ còn tiền poa cho mấy cô thì ông ta rất là hà tiện. Cho nên mấy cô tiếp viên cực chẳng đã tới phiên mới chịu vào đây, chớ còn không thì mấy cô cũng lặn qua bàn khác. Nhưng hôm nay cô bồi bàn này ăn mặc cũng hơi tươi mát, áo sơ mi trắng cụt tay lại bỏ vô quần, còn cái áo nịt thì chỉ bọc hờ hững có nửa cái vú mà thôi, vì vậy khi cô ta bung đồ nhậu vô để xuống bàn, thì ba ông thần này dòm thiếu điều lé mắt.

Nhưng ông nào cũng ráng giữ vẻ mặt làm nghiêm, chớ không dám bốc hốt như ở quán bia ôm, vì luật lệ ở quán nhậu Tạ Hiền này thì ai cũng biết. Vì thế mà ba ông này chỉ có “nghĩa” cho đỡ buồn, nhưng thỉnh thoảng cũng được cô bồi bàn giả bộ rót bia, rồi khum xuống để lộ hai cái vú trắng hồng phơi phới, như hai trái vú sữa mỡ gà chín rực hiện ra. Khiến cho mấy ông thần nhậu này, cứ nhìn vào rồi tưởng tượng ra một cảnh thiên đàng hoan lạc.

Trong khi đó thì cô bồi bàn này cũng thuộc loại trật đời, thỉnh thoảng cũng làm bộ với lấy cái ly không, rồi úi cái đầu vú lên vai cho mấy ông già này đỡ ngứa. Hy vọng một chút nữa sẽ có tiền poa, vì buôn bán ở mấy chỗ này, thì chỉ trông đợi ở mấy ông già dê, chớ còn lương lậu thì lãnh ra chỉ vừa đủ cho tiền son phấn.

Tiếng khui bia lắc rắc lại bật ra, hòa tan cùng tiếng cười hô hố. Đã tạo ra một bầu không khí hết sức tưng bừng, khi đất nước đang tới hồi mở cửa làm ăn, nên ở đâu cũng có bia bọt trào ra như suối. Thỉnh thoảng mấy cô chạy bàn cũng tìm cách ăn gian, khi thấy bàn nào nhậu say, thì họ đá vỏ chai không vào chất thêm đặng một lát nữa tính tiền với chủ. Ấu đó cũng là một sự thỏa thuận ngầm, bởi nhậu vô tới quắc cần câu rồi thì làm sao nhớ được bàn mình đã uống bao nhiêu. Tới lúc đó chỉ còn cách lấy vỏ chai ra đếm, nhờ vậy mà mấy cô bia ôm này mới có đủ tiền son phấn chưng dọn hằng đêm. Chớ còn không, thì đâu có mong gì tính vào đồng lương được lãnh.

Ba người nhậu qua quán được vài chai, thì ông Chín Thông mỉm cười hỏi nhỏ:

- Sao cái vụ kiếm con, anh có bàn bạc với bà xã chưa?

Ông Bảy Công uống cạn ly bia rồi nói:

- Bà xã tôi cũng chịu. Nhưng bà hơi hồ nghi, sợ người ta sanh con rồi không chịu giao, rồi tìm cách làm tiền mình nên bà đòi gặp mặt...

Ông Chín Thông nói tiếp:

- Thì bữa nay tôi dắt chú Mười Hải tới đây, trước là để giới thiệu cho ông làm quen, sau nữa là hai người được giáp mặt mà bàn bạc với nhau cho rõ về chuyện đó.

Ông Bảy Công là một người làm ăn từng trải, đã từng trúng lớn nhiều vụ áp phe. Cho nên ông nở một nụ cười, rồi bung ly bia lên cùng với Mười Hải hỏi:

- Đầu chú Mười nói cho rõ lại cái vụ này ra sao. Chớ mấy bữa rày tôi có nghe anh Chín đây nói lại mà không rõ gì cho lắm...

Mười Hải là một tay chạy xe ôm có nhiều kinh nghiệm, nên ông ta chỉ cần ngồi nhậu một hồi thì nắm tịy đối phương. Nhưng ông ta làm bộ giả vờ nói nhỏ:

- Thú thật với anh Bảy em chạy xe ôm cả mấy năm nay, tới ngày cứ ở ngoài đường thành thử ra chuyện gì em cũng biết. Nhưng cái vụ đẻ muốn này mình thì nó đã có từ lâu, ban đầu thì nó ở thành phố Sài Gòn, còn bây giờ ở Mỹ Tho nếu mình biết mối thì tìm cũng có. Vì đó là một dịch vụ nửa kín nửa hở hiện giờ, nhưng hai vợ chồng phải thỏa thuận với nhau. Chớ còn anh thì muốn, còn chỉ không chịu thì em đây không dám hứa...

Ông Bảy Công nôn nóng, nên hỏi tiếp:

- Thì giá cả nó bao nhiêu chú cứ nói đại ra. Rồi tôi phải còn nói lại với vợ tôi, chớ cái việc này mình đâu có tự ên mà làm lén. Tới chừng đó đổ bể thì không biết phải làm sao, vì muốn có một đứa con, mình phải ăn ở với người ta cũng lâu, chớ đâu phải như chơi bời hễ xong rồi trả tiền thì kể như chấm hết.

Mười Hải quả là một tay già kinh nghiệm, khi ông ta được hít vài hơi thuốc cho nó thơm râu, rồi sửa lại bộ ngồi nói tiếp:

- Như phần em giới thiệu, thì em xin anh ba triệu. Còn phần con nhỏ đẻ mướn thì xin anh 30 triệu nữa thôi. Mọi chi phí nơi ăn chốn ở, với sanh nở ở nhà bảo sanh thì anh phải lo. Khi sanh ra nuôi giùm đúng một tháng thì giao. Sau đó chấm dứt hợp đồng, hai người không còn liên lạc nữa. Về mặt giấy tờ khai sanh sẽ có mấy bà mục họ lo, khoản đó cũng tốn thêm chừng 5 triệu nữa...

Ông Bảy Công uống thêm một ly bia cho hùng chí, rồi hỏi:

- Nó được bao nhiêu tuổi? Từ trước tới giờ có đời chồng nào chưa?

Mười Hải ngược lên, nói nhỏ:

- Con nhỏ này vừa đúng 28 tuổi. Là con nhà lành, quê ở huyện Bình Đại tỉnh Bến Tre. Hiện nó đang may ở xí nghiệp xuất khẩu Sóng Thần Bình Dương, vì hoàn cảnh thất nghiệp mà bây giờ nó đành phải chịu.

Cuộc nhậu sương sương đến đây rồi cũng chia tay, vì ông Bảy Công còn phải đi về nhà báo cáo. Bởi trước khi đi bà vợ ông ta có dặn, là chỉ bắt mối rồi chờ bà, mọi việc sẽ tính sau, vì thời buổi bây giờ người ta hay lường gạt.

Sau khi kêu bồi đi lại tính tiền, ông Bảy Công cũng cho thêm tiền poa chút đỉnh để ra vẻ hào hoa, chớ thật ra từ trước tới giờ mấy người bồi bàn gặp ông ta thiếu điều chạy mất. Sau khi về tới nhà bà vợ ông ta hỏi thăm dồn dập, về vụ đẻ mướn nó ra sao, mà từ hồi này tới giờ bà đã trông đứng trông ngồi. Tới chừng nghe ông Bảy Công tường thuật lại nội vụ, thì bà sanh nghi nói nhỏ:

- Ngày mai anh đi xuống nhà Mười Hải kêu nó lên đây cho em hỏi lại coi. Chớ bốn chục triệu hay bao nhiêu nữa thì em đây không tiếc. Em chỉ cần mình gặp được một người đáng hoàng, nếu nó thật thà tử tế thì em sẽ cho thêm, chớ còn gặp cái thứ gái đứng đường, thì sợ nó sang bệnh Sida cho anh chỉ có trời mà cứu...

Vừa nói xong một câu cợt nhả như vậy, rồi hai vợ chồng đưa mắt liếc cười. Sau đó bà vợ hỏi ông đem mấy lượng vàng đi giao cho thợ làm công, vì mấy ngày nay bán đất quá nên đồ ra không kịp.

Riêng về phần ông Ba Công sau khi đi giao hàng một lát, ông lại quành xe đi xuống nhà đèn, rồi quẹo vô hẻm để kiếm Mười Hải mời ngày mai đi lên nhà ông ăn cơm, để tiện việc rồi bàn tính cái vụ bữa hôm cho rồi, vì bà vợ của ông đang nóng lòng muốn biết thêm chi tiết.

Thế là cũng trong đêm đó, hai vợ chồng ông Bảy Công dẫn lên sân thượng ngồi bàn tính cái việc mượn người để mượn cho mình. Nhưng bàn tới bàn lui một hồi làm cho bà vợ đâm ra sợ hãi, vì bà sợ khi tới chừng đó ông Bảy Công mê mồi rồi bà không biết phải làm sao. Hoặc con nhỏ đó nó không chịu giao con, thì làm sao bà đi thưa ra tòa lấy lại. Đó cũng là một việc rất thường tình, hễ vô quít dày thì có móng tay nhọn khiến cho bà thắc thỏm không yên, nên câu chuyện để mượn đó bàn hoài mà chưa dứt dặt.

Thấy vậy ông Ba Công bỏ nhỏ:

- Hai vợ chồng mình từ tay trắng làm ra, bộ em không tin anh hay sao mà còn ngờ vực. Anh chỉ cần ráng chơi nó kiếm một “trái bầu”. Sau khi sanh nở thì kể như xong, chớ còn vợ con gì ba đứa đó mà em lại sợ...

Bà vợ tuy nghe chồng nói vậy, chớ trong bụng cũng lo ra nên nói nhỏ:

- Nếu ông hứa chắc như vậy, thì tui đây cũng yên trong bụng. Chớ tính như vậy, là tính nước cùng. Bởi đâu có người đàn ông nào, mà tốt đến nôi ngủ với gái không mê. Tới chừng đó, thì tôi xách dao lại chặt đứt con c... của ông thì đừng có trách à ghen...

Ông Ba Công ghệt vợ ngả vào lòng, rồi thủ thỉ:

- Bị tại mình cùng đường quá, nên anh mới tính tới giải pháp này. Chớ nói thiệt với em, không có đứa con gái nào da thịt mát bằng em, rờ một chút thì anh không thể nào kèm lại được...

Vừa nói xong một câu tình tứ ngọt ngào như vậy, rồi hai vợ chồng lại hun hít loạn xạ với nhau, nên chừng vài phút sau thì bà vợ hưng tình, rồi hai người dìu nhau đi xuống thang lầu, sau đó cửa phòng ngủ được ông Bảy Công bấm chốt nghe cái cạch. Thế là một cảnh bỗng lai tiên cảnh lại hiện ra, nên hai vợ chồng

lại vật lộn một hồi, đó cũng là một thói quen của những người dur dả.

Chiều nay bà vợ ông Bảy Công có sai người ở nấu thêm mấy thứ đồ ăn, để một chút nữa đã Mười Hai để cho bà bàn thêm công việc. Nên vừa thấy mặt Mười Hai bước vô, thì bà niềm nở nói:

- Mời chú Mười bước lên sân thượng dùng cơm, nhà tôi này giờ ông cũng đang đợi chú.

Vừa lúc đó thì ông Bảy Công cũng chạy lại lảng xãng, để hỏi người làm bung nồi lẩu chua đầu cá hú đem lên sân thượng cho gia đình ăn cơm tối. Mấy chai bia 33 được khui ra sủi bọt đầy vun, để làm tăng thêm vẻ sang trọng của một cái sân thượng nhà lầu, mà trên gương mặt của hai vợ chồng ông Bảy Công rất là vui vẻ.

Sau khi nài ép Mười Hai nhậu được vài ly, thì bà vợ ngược lên nói:

- Hôm nay tôi muốn mời chú Mười tới nhà, trước là để làm quen, sau nữa là nhờ chú nói rõ cho tôi biết thêm về cái vụ đề mướn. Hiện tại nhà cửa cô đó ở đâu, và cô đó đang sống bằng nghề gì. Tôi muốn biết rõ gốc gác rồi sau mới dám quyết định...

Mười Hai ngược lên mỉm cười, rồi nói:

- Cô này quê ở Bình Đại tỉnh Bến Tre cũng gần đây thôi, nhưng hiện tại thì đang may ở trên khu công nghiệp Sóng Thần Bình Dương. Nếu chị có muốn gặp mặt để giao kết, thì để em điện thoại lên hẹn trước rồi mình đi lên một bữa cho gặp mặt. Chớ còn mấy cái chuyện quan trọng như vậy, không gặp mặt để giao kết thì em sợ lời thôi, nên em cũng muốn anh chị đi lên tới đó rồi ra điều kiện trực tiếp cho nó dễ.

Bà vợ ông Ba Công. Sau vài giây suy nghĩ, rồi nói nhỏ:

- Mình phải đặt ra điều kiện cho rõ ràng, khi giao tiền phải làm giấy nợ cho tôi. Chớ còn không thì làm sao tôi dám. Bởi thời buổi bây giờ còn biết tin ai, vậy chú ráng làm mai cho ông xong cái vụ này, thì tôi sẽ thưởng thêm cho chú hai triệu nữa để xài chơi. Nhưng mà nếu giờ trò gạt găm với tôi, thì sau này đừng có trách tôi sao không nói trước...

Mười Hai ngược lên cười ruồi, rồi nói đả bôi:

- Dĩ nhiên, chớ có ai dại gì mà đưa tiền khơi khơi rồi nó bỏ trốn biết đâu mà kiếm hả chị...

Rồi ông ta nói tiếp:

- Theo như mấy cái vụ trước mà họ đã làm rồi, thì nó cũng đơn giản chớ cũng không có gì rắc rối lắm đâu. Nếu hai bên đồng ý ba chục triệu, thì cô ta lấy trước phân nửa, nhưng phải làm giấy nợ cho chị là “hai chục triệu”, còn địa điểm hai người ăn ngủ ở đâu là do chị quyết định. Đến khi sanh con ra ra thì chị giao tiếp mười lăm triệu nữa thì kể như xong, còn mọi phí tổn bên chị đều chịu hết. Người ta chỉ có nhận đẻ giùm, còn nếu muốn cho bú sữa mẹ hay sữa gì, cũng đều do chị với anh ở đây quyết định cả.

Vợ ông Ba Công sau một hồi suy nghĩ, rồi hỏi:

- Nhưng tôi muốn tiếp xúc với cô ta trước có được hôn?

Mười Hải xằng xái trả lời:

- Được chớ sao không. Vì phải có một hợp đồng rõ ràng như vậy thì người ta mới dám. Chớ còn không thì sau này chị ghen, rồi làm sao người ta chịu nổi.

Bà vợ ông Bảy Công rót bia thêm, hỏi nhỏ:

- Còn chỗ ở thì ai lo?

- Cái đó thì tùy chị với anh Bảy ở đây quyết định. Nhưng phải ở trên Sài Gòn, chớ cô đó không dám về đây, vì sợ người quen biết được thì sau này khó giấu. Theo tôi thì giản tiện nhất, là chị nên mượn một cái phòng trọ để cho anh Bảy lên đó ngủ một tuần chừng vài lần, đến khi nào có chữa thì thôi. Tới chừng sanh nở thì cũng tùy chị, muốn đem vô nhà bảo sanh nào cũng được.

Bà vợ ông Bảy Công thấy mọi điều kiện như vậy cũng quá dễ dàng, nên bà suy nghĩ một hồi rồi tươi cười nói:

- Như vậy thì mọi việc này chúng tôi nhờ chú giúp nghen. Phần chú khi tiếp xúc xong, tôi sẽ cho chú ba triệu. Khi nào có con giao xong, thì tôi sẽ thưởng cho chú thêm hai triệu nữa như hồi này tôi đã hứa...

Mười Hải thấy bà này chơi sộp nên cảm ơn ríu rít um sùm, rồi từng chai bia được tiếp tục khai ra. Nhậu cho đến ngà ngà say thì tan tiệc. Khi Mười Hải bước ra về thì cũng gần tới nửa đêm,

vậy mà hai vợ chồng bà cũng vẫn còn thức rù rì tâm sự. Bởi đây là một việc hệ trọng của gia đình, nên hai người bàn tính thật chi ly. Trước khi đi lên Sài Gòn ngủ với con nhỏ đó, bà phải ép ông ăn hết một con gà ác hầm thuốc Bắc. Có tịm bồ như vậy mới dễ đậu thai, chớ tuổi tác cũng đã già, nếu không săn sóc thì ông sẽ khóc ngoài quan ải.

Qua một tuần lễ sau thì ông Bảy Công chở bà vợ, cùng Mười Hải chạy xe Honda lên Sài Gòn, rồi rẽ về phía Bình Dương để đi tới chỗ khu hăng may Công Nghiệp Sóng Thần hiện nay đang phát triển. Sau một hồi vòng vo thì căn nhà trọ đã hiện ra trước mắt, nên ba người xuống xe rồi gõ cửa đứng chờ. Sau đó được một cô gái nước da bánh mật mời vô nhà, rồi rót nước trà ra ly tiếp khách.

Vợ ông Bảy Công liếc mắt nhìn xung quanh căn nhà, rồi hỏi:

- Chắc cô ở đây chỉ có một mình?

Cô gái nhìn lại bà, rồi nói nhỏ:

- Em ở đây với một người bạn gái nữa. Nhưng bữa nay có khách, nên chị ấy chạy đi ra chợ chơi, để cho em ở nhà tự do trò chuyện.

Bà vợ ông Bảy Công hỏi tiếp:

- Vậy cô tên gì?

- Dạ em tên Tâm.

- Quê ở đâu?

- Dạ quê em ở dưới huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

- Cô đi làm ở trên này lâu chưa?

- Dạ được hơn 6 tháng.

- Lương có khá không?

- Tệ lắm chị ơi...

Bà vợ ông Bảy Công thấy này giờ hỏi như vậy cũng đủ rồi, nên bà quay qua Mười Hải để ngầm hội ý. Biết ý nên Mười Hải nhìn ông Bảy Công, rồi nói:

- Như hôm trước tôi đã có trao đổi với cô Tâm rồi. Đây là hai vợ chồng anh Bảy Công ở dưới Mỹ Tho, nhưng vì không con, hôm nay mới lên tới đây để nhờ cô đẻ giùm cho một đứa. Vậy bây giờ hai bên đã giáp mặt nhau rồi, thì cứ mạnh dạn bàn bạc cho ra lẽ hết đi, nếu thấy được thì hai bên ký kết. Chớ còn

hai bên cứ ngại ngùng mà không nói ra cho rõ, sau này có chuyện gì lôi thôi thì biết đổ cho ai. Còn tôi chỉ là một người giới thiệu giùm, kẻ có con, còn người kia thì có cháo...

Tội nghiệp cho cô gái ách chừng như mắc cỡ, sau khi lên nhìn cho rõ ông Bảy Công một hồi, rồi cúi đầu xuống nói:

- Cái đó thì em đâu có biết gì, nếu anh chị đây có muốn điều gì thì cứ việc nói ra. Nếu ngoài sức của em, thì em sẽ giúp. Còn nếu như ràng buộc em quá thì xin thôi, bởi vì hoàn cảnh gia đình cần tiền nên em phải ráng. Chớ làm thân con gái mà đi nhận đẻ mướn như vậy, rồi mai một làm sao em lập gia đình cho được nữa đây, nói tới đó rồi cô ta bắt đầu thút thít...

Vợ ông Bảy Công dường như đang nóng ruột, nên bà xen vô hỏi:

- Ở đây có ai lãnh làm cái vụ này bao giờ chưa cô?

Cô gái bẽn lèn một hồi, rồi nói nhỏ:

- Dạ đã có mấy người bạn ở đây, họ cũng đã đẻ rồi. Bây giờ đã cứng cáp và mới đi làm trở lại. Nên em thấy vậy mới dám bắt chước họ đây, chớ còn không thì em đây không dám...

- Như vậy thì họ tính bao nhiêu một vụ đó cô?

- Thưa 30 triệu. Khi bắt đầu thì đưa trước phân nửa, nhưng bên nhận đẻ mướn phải làm một giấy nợ là 20 triệu, đến khi sanh con xong thì lấy đủ. Còn tất cả các khoản chi phí như nhà bảo sanh, tã lót, sữa bò thì bên mướn phải lo. Sanh con xong nuôi đúng một tháng thì giao, kẻ như đã chấm dứt hợp đồng hai người không còn liên lạc nữa.

Ông Ba Công ngồi nghe nãy giờ mà trong dạ nóng hơ, bởi ông ta không dám nói lời nào, vì có bà vợ đi theo cản mũi. Nhưng cũng may bà vợ của ông dường như cũng có cảm tình với con nhỏ này, nên biểu nó thay đồ để chờ ra chợ ăn cơm, rồi coi cần bàn tán thêm việc gì, mình vừa ăn cơm vừa nói chuyện thêm cũng được...

Chừng năm phút đồng hồ sau thì con nhỏ đã thay đồ xong, tuy nó không có giò phấn thoa son, vậy mà sắc vóc của nó đã lộ ra ngoài rất đẹp. Liếc nhìn con nhỏ một hồi mà hồn của ông Bảy Công như đã bay bổng tới chín tầng mây, nên khi vợ tới nhà hàng kêu đồ ăn mà mặt mày của ông ta như đờ đẫn. Thấy vậy bà

vợ lại giành nói hết trơn, tới chừng kết cuộc thì bà vợ ông ta hứa chắc. Nhưng việc để cho hai người gặp gỡ nơi nào thì phải để cho bà suy nghĩ lại sau, vì chuyện này phải giữ cho kín đáo đừng để lộ ra ngoài mà không tốt.

Trên đường về hai vợ chồng đã bàn tính tới chuyện đưa tiền, phải để cho bà nắm cái cán cho nó chắc ăn. Vì con nhỏ này gương mặt coi hiền, mà khi nói chuyện thật là bản lĩnh. Nó đã dám ra mặt bàn bạc một cách công khai, coi chừng mình bị hố giữa chừng mà không sao đòi tiền lại được.

Khi về tới nhà ông Bảy Công mừng như mở cờ trong bụng, ông cũng không ngờ con nhỏ đẹp như vậy mà lại nhận đề mướn cho ông, nên hai vợ chồng ông đã bàn tính tới chuyện phải làm nhanh, đừng để trễ nải mà người ta hót mất.

Thế là hai bên nhau liên lạc đường dây nóng liền liền, chỉ nội trong tuần sau thì một tờ hợp đồng đã được hai vợ chồng ông Ba Công và Mười Hải viết sẵn ra, rồi hai vợ chồng ông cùng Mười Hải chạy xe lên chở con nhỏ đi ra ngoài quán cơm ký ngay trước mặt. Sau đó bà vợ ông Bảy Công quá giang xe Mười Hải trở về Mỹ Tho, còn ông Ba Công ở lại chở con nhỏ đi mướn khách sạn để động phòng, mà phép tắc đã được bà vợ ông mới ký vẫn còn hiệu lực đến khi nào con nhỏ mang bầu mới hết.

Thế là tuần nào cũng vậy, ông Ba Công sau khi đem tiền đi lên Sài Gòn đổi cho mỗi lá, rồi ông đi ngủ với cô gái đề mướn rất ung dung. Ban đầu thì ông ta cũng tính chỉ qua đường, nhưng chừng vài tháng sau thì ông ta lại lậm. Cho đến lúc này thì ông ta đã giàu được một số tiền, vừa mới mua một căn nhà cho cô ả đứng tên, để bù lại thì cô ả cũng có bầu đâu chừng vài tháng.

Ngày mà được tin con nhỏ có bầu, làm cho bà vợ ông Ba Công mừng như bắt được vàng, vì bà ta cứ nghĩ rằng sau khi sanh xong một tháng thì nó đem giao, tới chừng đó bà sẽ nuôi nó tới lớn khôn rồi coi như con ruột. Căn nhà lầu này và bao nhiêu gia tài khác nữa, thì bà sẽ để lại cho nó chớ cho ai. Chớ bà đâu có ngờ con nhỏ đó với ông Bảy Công đã tính trước rồi, con thì nó cứ nuôi, còn ông Bảy Công nó cũng quyết bắt làm chồng, chớ nó đâu có đại gì đem con đi trả.

Rồi thời gian chờ đợi đã đến, ngày con nhỏ vô nhà thương Từ Dũ bà vợ ông Bảy Công lo mua sắm đủ điều, nhiều lúc bà cũng muốn coi nó như một đứa em. Đợi nó sau khi sanh xong cứng cáp, rồi bà định giúp nó một số tiền để lo gầy dựng. Chớ đừng ham tiền mà lãnh đê mướn cho ai, vì đâu phải gặp ai cũng là người tử tế.

Nào ngờ khi bà vừa tính tròn một tháng, bà bàn với ông Bảy Công là mình nên mướn vú về nuôi. Sau đó giấu kín chuyện tông tích sau này, đừng để cho ai biết được. Nhưng ông Bảy Công nói thiệt, là con nhỏ đó nó cũng thương con, nên nó muốn giữ lại nuôi có gì ăn nấy. Chớ không thể đem giao, còn tiền bạc nếu bà có đòi thì nó trả. Vừa nghe xong bà vợ ông cũng muốn rưng rờ. Nhưng bà ráng gượng, rồi hỏi cứng:

- Còn ông. Tính sao khi nghe nó nói cái kiểu lật lọng đó?

Ông Bảy Công làm thỉnh một hồi, rồi khuyên nhủ:

- Thôi mọi việc nó đã như vậy rồi. Bây giờ bà cho tui lấy nó làm vợ nhỏ luôn đi. Chớ bà làm dữ thì thiên hạ cười chê chớ chẳng ít gì. Mà con của nó mình cũng không bắt lại được đâu. Bởi việc đẻ mướn kiểu này, đâu có luật pháp nào mà cho phép...

Bà vợ ông òa lên khóc, rồi nói:

- Trời ơi là trời. Bây giờ tôi mới biết rõ cái lòng dạ của ông. Hay là ông đã cặp xách với nó đâu hồi nào, rồi ông về bày đặt với tôi ra cái vụ đẻ mướn này đây hả?

Ông Bảy Công năn nỉ:

- Không phải tui xí gạt mình đâu. Ban đầu thì tui cũng tính ăn ở có được một đứa con rồi thôi, nhưng bây giờ lại thôi không được. Vì tui với nó cũng có nghĩa có tình, chớ có phải như đi điểm gì đâu, mà bà bắt tui với nó thôi nhau thì cũng tội...

Hai vợ chồng lại cãi với nhau một trận, rồi sau đó bà vợ nhứt quyết chia tay. Chớ bà không muốn ăn ở với một người lòng một dạ hai, nên vài tháng sau thì hai người ra tòa ly dị.

Cũng có khi âm ức, bà vợ lại muốn dùng lưỡi lam thiến quách cho rồi. Hoặc mướn mấy đứa đàn em, tạt cho nó một ca acid để biết thân. Nhưng bà lại kịp dừng tay, vì hễ gieo nhân nào thì gặt quả nấy. Thôi thì tài sản chia hai, đường ai nấy bước. Duyên nợ nào cũng vậy, khi còn đầu ấp tay gối với nhau thì coi

rất mặn nồng, tới khi ly dị rồi, hai người đi đụng đầu cũng không chào hỏi.

Ấu đó cũng là một bài học ở đời, hễ vỏ quýt dày thì có móng tay nhọn. Cho nên ở Mỹ Tho hiện nay thiên hạ cũng xầm xì, vì mấy bà hiện nay đang sáng mắt. Nên cái vụ đẻ mướn này nó cũng bớt đi, người ta chỉ bàn tán mỗi khi trà dư tửu hậu. Chớ họ cũng bớt đi phần rạo rức như những ngày nào, để cho mấy ông giàu xổi rập ranh bắn sê. Chi tội nghiệp cho mấy đứa con gái nhà nghèo, vì hoàn cảnh mà phải bán thân, nhưng được thiên hạ gán cho một cái tên đẻ mướn. Một dịch vụ vừa mới nghe qua tưởng đâu là chuyện giỡn chơi, nào ngờ nó đã xảy ra trong xã hội hiện thời. Không biết đến bao giờ mới chấm dứt nó đây, đó mới thật là một vấn đề đạo đức trong xã hội. Khiến cho thiên hạ thờ dài, mỗi khi nhớ tới cái cảnh đẻ mướn thật oái oăm, vậy mà nó đã xảy ra nhan nhản trong xã hội của mình đó chớ.

Phùng Nhân



NHỚ THẦY

Trần Anh Võ

Tôi rời trường Phan Thanh Giản tính đến nay đã gần 60 năm. Bao nhiêu chữ nghĩa học với quý Thầy hầu như quên ráo trôi. Bỗng dung một đêm đông mưa gió nào nề, trước ánh đèn khuya khoắt, ký ức bùng dậy như lớp sóng dồn đập, nhớ rồi nhớ... và nhớ đến thầy Hồ Văn Trục.

Ông Trục là giáo sư Toán ở trường Collège Phan Thanh Giản Cần Thơ, chuyển qua Collège Le Myre de Viller Mỹ Tho. Trường bắt đầu có série morderne, mở 2 lớp seconde: một lớp là Seconde và lớp kia Seconde Premièze Rénnies, như vậy là có đệ nhất cấp, nâng lên bậc Lycée ngang với Lycée Pétrus Ký Sài Gòn. Ông Trục chức vụ Proviseur cũng dạy toán. Học trò PTG đậu diplôme lớp lên Sài Gòn vào Pétrus Ký, lớp qua Mỹ Tho học Le Myre. Thi concours đậu vào học đệ tam, đệ nhị một lèo nào có biết, lại còn được đặc ân, mới thi xong diplôma kỳ 2, đang chờ kết quả, chưa biết đậu rớt cũng được phép dự thi concours vào seconde. Tôi hên được hưởng đặc ân này và rồi nghiêm nhiên vô lớp SPR cùng với quý anh lớn: Nguyễn Văn Trường, Phạm Xuân Ân. Phạm Hữu Chánh, Châu Hữu Lộc, Cao Thanh Đánh, Trần Văn Trọng, Phan Thanh Nguyên (trang lứa với tôi). Đối với học trò nghèo, được nhảy lớp như vậy không phải là có phước sao, ơn của thầy Trục như vậy, làm gì không khắc cốt ghi tâm!

Năm 1980, vợ chồng tôi sang Âu Châu nghỉ hè. Sau một tháng, nhà tôi về San Diego tiếp tục đi cày kiếm cơm. Mấy ngày chót ở Paris, không biết làm gì, tôi tìm thăm một bà bạn, không phải bạn học, ở Bobigny. Bà có một tiệm bán thức ăn nấu sẵn loại plats à emporter giống như “cơm chi”. Vừa phụ bà bày biện xong, mới mở cửa hàng ban sáng một người khách mặc đầm bước vào, chào hỏi chủ quán, thân tình vui vẻ. Thoáng thấy bóng tôi, bà khách vớ liền, vịn hai vai tôi lắc lắc mừng rỡ và hỏi: “Phải cô Anh Võ không?” Tôi chưa kịp ừ ịet gì, bà nói tiếp: “Thím Út đây, vợ chú Út Julien đó, con ông cậu Hai, ông cậu thầy thuốc Lê Văn An. Tôi hết chừng hừng, rơm rớm nước mắt trả lời: “Dạ,

dạ, cháu đây, cháu Anh Võ đây, thừa thím Út”. Chúng tôi ôm chầm lấy nhau rồi nhìn nhau trân trân. Bơ vơ xù lại được nhìn bà con! Thím phân bua lảng xằng rồi cầm hai tay tôi dằng dằng hỏi : “Hồi đó cô có học với ông Linh ở Cần Thơ phải không?” Tôi vừa gật đầu là bị thím kéo lôi ra trước đường, nhảy tọt lên ô tô buýt vừa cập bến.

Ngoái cổ vẫy chào bà chủ quán, thím nói liên miên cho biết con trai ông Linh là bác sĩ Nguyễn Viết Tân, em rể của thím ở Florida. Thím nhắc: “Trước 1975, vợ chồng tôi năng lui tới nhà ông cậu. Hễ có dịp như vậy là cả nhà tụ lại đón tiếp chúng tôi, thôi thì mặc tình mà nói, mà ăn”. Nghĩa tình dòng họ ấm áp từ cái nhìn, cái nắm tay. Không mấy chốc, xe buýt ngừng, thím đẩy tôi xuống trước, ngược cổ nhìn thấy..... Lê Văn An. Đi ý của bước vào, giọng thím hỏi hả: “Anh biết ai đây không?”. Tôi rơm rớm nước mắt khi nghe: “Cô Anh Võ, mền ơi! Cô Anh Võ! Chú Út đây, nhớ cô quá. Còn dượng Toàn đâu? Ngày 30/4, ông bà Hai lo sợ, kêu chú Mười lên nhà cô, hên lắm, hỏi đon hỏi ren thì được biết cô dượng đã đi rồi. Cả nhà yên bụng. Ông cậu nói mình qua Pháp chắc là gặp lại. Y như rằng. Ông cậu ở tuổi vàng bữa nay mỉm cười”. Chú Ut bảo đừng buồn còn bà mợ ở đây, lát nữa cô sẽ gặp. Kể lễ chưa tới đâu, thím Út lại hỏi: “Cô hợp miếng nước rồi mình đi thăm bác Linh”. Tôi bước theo thím lú lú rú rú như con dê con đeo mẹ. Chân ướt chân ráo tới Paris mà chạy vùn vụt kiểu này chẳng phờ người sao được. Giọng thím nho nhỏ ru tôi vào giấc mơ ngày nào nơi phòng mạch ông cậu, ông thầy thuốc vóc dáng phương phi, tiếp bệnh nhân ân cần như tiếp người thân. Người nào ra về cũng tươi rói như không bệnh hoạn gì cả.

Thím Út vỗ nhẹ nhẹ vai tôi bảo chuẩn bị xuống xe nhe, tới nơi rồi. Thím nhấn ba tiếng chuông đều đều như có tín hiệu sẵn. Cửa ngõ mở hí, bóng người đàn bà dong dãi, búi tóc, áo bà ba trắng, quần sa-teng đen lên tiếng: “À! Cô hai Mỹ, mừng gặp cô, mời cô vào nhà”. Thím út tôi: “Cháu đưa cô Anh Võ, học trò cũ của bác trai tới thăm”. Tôi chấp tay cúi đầu chào: “Thưa cô, con học với thầy ở Phan Thanh Giản Cần Thơ, hơn 30 năm rồi”. Thầy nhanh bước tới gần: “Thưa thầy, con là Anh Võ, thầy còn

nhớ con không?” Giọng thầy rõ mồn một như nét vẽ kỹ nghệ hoa phải chính xác như thế nào: “Làm sao tôi quên tên của em, tên mới đọc trong sổ tường là con trai. Bây giờ tạng mặt thì phụ nữ một trăm phần trăm, bót cái kiểu tinh nghịch liên thoắt, đứng không yên một chỗ, tay chỉ chọt người này người kia, nhìn lướt qua trong lớp, trò nào cũng nghiêm trang, chỉ có Anh Võ nhìn thầy lát lát mỉm cười hay thò lò con mắt. Đó, thầy đâu có quên cô học trò này, nhứt là cái tên mà mỗi lần tụng kinh "A-di-đà" thầy đều chú ý”. Tôi xin phép thầy và cô được phép xá Phật và Ông Bà. Thầy hỏi: “Chắc Anh Võ thường hay đi chùa?” “Đạ, mới tới Paris, Di Dượng con có cho viếng chùa ở Bois de Vincennes, rồi vào chùa Linh Sơn, được thăm thầy Huyền Di và về chùa Khánh Anh chào thầy Minh Tâm”. “Thôi đừng dông dài nữa, thầy cô mời Anh Võ bữa ăn cơm trưa nha, đừng ngại, cơm nước cô lo sẵn rồi, mình ngồi vào cầm đũa”.

Tô canh tập tàng: lá mồng tơi xanh ve chai, mấy lát mướp hương xanh lợt, đợt dền đỏ tím xanh nõn, khoai lang trắng, bắp vàng nõn, tép hồng, hành ngò điểm ri rí, nhìn bắt thèm. Bên cạnh là tô cá kho tiêu, cá lòng tong hết vị y mà cũng còn óng ánh, liếc qua là đĩa cá hồng chiên dầm nước mắm tỏi ớt thơm phức với một đĩa bông cúc đựng đậu đũa xào thịt. Ôi chao! Quê hương đây rồi: thầy trò, mùi vị Cần Thơ, Vĩnh Long. Vừa ăn vừa nhắc thầy cũ, bạn xưa sau cuộc đời tản lạc bốn phương. Ông Nguyễn Bá Cường trán cao người thấp, ông Trịnh Huy Tiên trán hẹp nhỏ nhắn, ông Dương Văn Dôi môi thâm miệng rộng, ông Nguyễn Bằng Tuyết da dẻ hồng hào trán trợt, ông Nguyễn Văn Trọng dong dãi nơi nhỏ xíu, ông Nguyễn Văn Kiệt mặt vuông bóng lưỡng, bước đi như lính tập, nhìn thầy Liêu như hề sắp giễu, ông Hồ Văn Trục đeo cà vạt mà không thắt....

Thầy Linh chận lời: “Anh Trục hiện đang ở Nice”. Tôi mừng quýnh: “Con có thể đến thăm ông Trục được không thưa thầy?” Ông Linh cầm điện thoại gọi ông Trục, Hai thầy chào hỏi nhau rồi tới phiên tôi tiếp chuyện ông Trục. “Ngày mai, Anh Võ ra phi trường Orly lấy vé bay xuống Nice, thầy đón về chơi nhà, chiều thầy đưa bay về lại Paris. Chuyện trong ngày thôi, thầy cô đợi Anh Võ ngày mai nhe. Hồi Le Myre de Vilers tới giờ hơn 30

năm rồi. Dịp may bất ngờ, chắc là vui lắm. Mua vé xong, điện thoại cho thầy liên. Thôi nhe, à demain, aurevoir!” Ra như là thầy chắc mẩm là ngày mai gặp lại, thầy trò thăm nhau. Quay qua thầy cô Linh tươi cười, tôi thưa là một tôi phải trở về Mỹ. Thầy Linh: “Anh Võ còn một ngày, quanh quẩn ở Paris gần ba tháng rồi, 12 giờ đồng hồ đi Nice, còn rộng ngày giờ, máy bay về Huế Kỳ lúc nào cũng quá trưa, sắp valise vài mươi phút thôi, như Anh Võ nói Thầy đoán là anh Toàn chồng cháu đã chu đáo, e cháu mang xách không xuể, đem về trước hết rồi. Quyết định đi Nice nha”.

Ba chiều bốn chuyện chưa xong đã thấy xế, tôi xin phép cáo lui. Thầy Linh tiễn tôi quyền luyến. Thôi học lâu nay mới có được tình nghĩa này. Xe taxi chạy một hồi mà tôi vẫn còn ngoái lại, mừng tượng cảnh thầy chưa muốn đóng cửa xe, cứ năm lần bảy lượt nói “trở lại nhe, trở lại nhe”. Chú tài xế quen nhắc khéo: “Ông bà dặn đón cô về trước 5 giờ, chắc không kịp quá”.

Y như rằng: đi dưỡng tôi đã đứng bên lề đường ở cửa ra vào dãy cao ốc. Rượu đỏ khai vị, ô liu nâu sẫm, ô liu xanh nõn, đậu phộng, hạt điều, dưa chuột nhỏ xiu sù sù... Thấy tôi lấm lét lo ra, nói bô bô, nhắc chuyện đi Nice, cà lăm cà lạp, đi tôi nhỏ giọng không nói tiếng Tây nữa: “Không chồng đi dọc đi ngang, có chồng thì cứ một đường mà đi” Tôi nhìn đi trông trọc, bụng bảo dạ: may quá, mình chưa nói gì không phải, chớ đi nào có quen tiếng Việt, không nói là muốn giữ lễ với dưỡng tôi thôi. Tôi xiu hắt, lòng dặn lòng “xì y cha còn chú, xì y bú còn dì”, thân côی cút chỉ nhờ dì nuôi dưỡng y như mẹ, vâng lời là bổn phận, mặc dù cũng đôi co “quân sư phụ”. Lần này đầu hàng cho đi vui, còn mình “thua keo này ta bày keo khác”. Trên đường bay Paris-Los Angeles 11 tiếng, tôi ngủ gà ngủ gật, đầu óc loạn xạ ngẫu: tiếc không được ngắm Côte d’Azur, Menton, Grace và hòn yển tiểu vương quốc Monte Carlo... và xấu hổ vì đã thất lễ với hai thầy: thầy Linh, Thầy Trục.

Ba ngày sau, quen giờ giấc San Diego tôi mới tỏ rõ khúc nôi cho anh Toàn biết. Nhìn mặt tôi bí xì, ánh cười hì hì: “Lanh lợi quá mà chút xíu vậy tính không ra. Giờ thì nửa khuya, ngủ một giấc ngon lành, sáng ra tụng kinh, uống cà phê là tỉnh trí, viết thơ

xin lỗi quý thầy”. Tôi tự bào chữa là viếng Nice và thăm thầy cô chỉ trong nửa ngày thì ít quá, làm sao thưởng thức được cảnh đẹp, làm sao đủ để giải bày bao nhiêu kỷ niệm giữa thầy trò từ Collège Phan Thanh Giản Cần Thơ qua "Lycée" Le Myre de Vilers (chưa ai biết "Lycée" vì đó chỉ là ý của ông Trục, nói qua với tôi một vài lần).

Tôi mời ông Linh lúc nào qua Mỹ thăm con trai thì cho phép vợ chồng tôi đón về nhà San Diego ở chơi năm mươi bữa. Thơ gửi ông Trục thì kính mời thầy cô trên đường về Việt Nam nếu có ghé qua Los Angeles, chúng tôi sẽ đem xe lên rước về vãng cảnh San Diego, mấy lần cũng được, ở càng lâu càng vui.

Ông Linh trả lời thơ tôi đều đều, tờ thơ 2 mặt đầy nhóc chữ, tôi đọc mà cứ tưởng mình được "tuyên dương" phần thưởng cuối năm hay được gắn tên trên bảng danh dự treo trong lớp chân dân trước mắt học trò, ai có ngờ đâu tôi cũng đứng nhất lớp, nhưng mà bắt từ dưới đếm lên, tháng nào cũng cầm cờ chạy hiệu, thầy nào cũng biết mặt, trò nào cũng quen tên.

Thơ ông Trục thì ngắn gọn, hứa chắc sẽ tới San Diego, chuyện dễ. Thầy trò trao đổi thiệp Noel, thiệp Tết đều đều.

Hè 82 hay 83 gì đó, ông Linh cho biết không qua Mỹ được. Còn ông Trục thì không ngờ. Nghĩ bụng hỏi còn học thầy giảng sao mình tin vậy, giờ thầy nói sao mình cũng nghe vậy thôi. Tháng 7 hết rồi tháng 8, chắc thế nào cũng có một cú điện thoại bất ngờ của thầy Trục, đời đẹp ở những cái bất ngờ. Hè qua, thu tới, trời lập đông, tôi buồn buồn, lo lo, tự trách lời thơ mời thầy cô không đủ lễ vì có một mình tôi viết, hoặc là tôi mời không ân cần, thiếu vốn văn chương, hết trách mình tới trách chồng. Đã không hẹn mà được gặp ông Linh, giờ thì có hứa sao lại không gặp ông Trục?

Bữa đó, trong xấp thơ, có một bao thơ lạ, dày cứng từ Nice. Không phải một carte postale mà là thiệp tang! Cô Trục báo tin thầy Trục từ trần non 5 tháng trước rồi. Nghĩ lại lúc đó nước mắt đầu sấn mà vợ chồng tôi khóc thầy Trục dữ vậy, phai lay Phật cầu nguyện và đọc “bất sanh bất diệt... vô lão tử diệt vô lão tử tận.” mới ráo nước mắt.

Anh Huỳnh Tu Toàn và em la Huỳnh Thu Chơn đều học

PTG, cùng là học trò thầy Trực. Nhờ Thầy có quen lớn, mới xin được lính kín, không nhốt bót hai thằng nhóc nghe lời xúi dại, rải truyền đơn, rủ nhau đi khu...! Ông Thầy mong có dịp đáp đền trong muôn một thì thầy đã ra người thiên cổ. Nhớ ông Dương Văn Dỗi có nhắc: “L’enfer est paré de bonnes intentions”. Còn sống, ra như mình hà tiện thăm viếng, hện lần hện lửa, ít khi nhớ lời mẹ dặn “sự hôm nay chớ để mai ngày, chi bằng con nói thế này: mẹ ơi, con muốn ngoan ngay bây giờ”

Đối với thầy Hồ Văn Trực, hạnh kiểm phải phê là: “Học trò không ngoan”. Nói “I’m sorry” - Tiếc quá! Kể như là quá muộn màng” C’est trop...trop tard”. Biết gì hơn là đề đầu sám hối!

CHS Trần Anh Võ



MỸ THO HOÀI NIỆM

P.P Gió Heo May
(LNH 1962-1968)

*Thanh thơ dịu hiền Mỹ Tho thân,
Gợi giấc mơ xưa áo trắng ngần.
Trường cũ thân yêu không mờ nhạt,
Mùa hè phượng vĩ nắng vàng hanh.*

*Tuổi mộng mơ chùng như gió mới,
Đường xưa Lê Lợi áo ai bay.
Còn chẳng ngày đó em phơi phới,
Mỹ Tho bây giờ lắm đổi thay.*

*Em gái Ngọc-Hân, đẹp mái trường,
Ta về hội ngộ Mỹ Tho thương.
Tha hương nhưng vẫn còn quê cũ,
Và đã tìm nhau, bao vấn vương.*

P.P Gió Heo May



TIỀN GIANG

*Con sông ấy mở đường ra rất rộng,
Chở nắng chiều từ bến đò sang em.
Phù sa nhuộm tuổi thơ tôi rất đẹp,
Nét hiền hòa rộn rã mảnh trời xa.*

*Một góc nhỏ ngày nào tôi đứng đợi,
Bước em về vương vãi lối me qua.
Đóa quỳnh hương đêm ngát mùi run rẩy,
Môi hôn nào âu yếm mãi cho nhau.*

*Tháng Sáu mưa về bồi hồi thương nhớ,
Dòng sông nào cát bụi cuốn quanh đây.
Tôi đã già còn em hồn nhiên mãi,
Chẳng phai màu, sóng mắt vẫn long lanh.*

*Con sông ấy ngày xưa dài xa thẳm,
Tháng trưa Hè trâu tắm thân nhiên phơi.
Bụi thời gian làm mờ vai áo bạc,
Nên tình trao Người là nỗi nhớ mênh mang.*

*Cám ơn Người! Chút tình tôi trao gửi,
Hạnh phúc nơi này ôm ấp mãi trong tay.*

**Minh Nguyệt
(Hawaii)**



MỘT THOÁNG NHỚ VỀ BẠN CŨ TRƯỜNG XƯA

K.M.TH

Một chiều cuối đông, khung trời Nam-Cali mây đen vần vũ.
Những trận mưa đêm bắt đầu đổ xuống khi phố thị lên đèn.
Tiếng mưa rơi tí tách ngoài hiên trong đêm thâu làm se lòng
người viễn xứ!

Quá khứ hiện về như một giấc mơ dài xuyên suốt hơn nửa
thế kỷ qua. Những người bạn cùng lớp, cùng trường, trên quê
hương tôi ngày xưa rất trẻ và thật thà, đôn hậu. Tôi cố hình dung
từng khuôn mặt, từng ánh mắt, nụ cười, từng vóc dáng thân quen
của những người bạn học thuở hoa niên, để lòng băng khuâng,
âm thầm luyện nhớ chuỗi ngày mộng mơ không bao giờ trở lại.

Tôi, người con gái tinh lẻ của đồng bằng sông Cửu Long,
ngày ngày cắp sách đến trường cùng các bạn từ tứ phương đổ lại:
Bến Tre, Gò Công, Vĩnh Long, Châu Đốc.....

Trường trung học tỉnh nhà tọa lạc trên khu đất rộng giữa
trung tâm thành phố. Trước kia cổng chánh xây về phía đường
Lê Lợi, ngang công sở xã Điều Hoà và bến xe đưa khách về
các quận, tỉnh xa. Tên trường thuở đó còn ghi bằng tiếng Pháp:
"Collège Le Myre de Viller". Trường có một dãy trệt và hai dãy
lầu. Năm tôi vào học, còn xây thêm một dãy phòng học bằng gỗ,
lợp "tôle", dành cho những học sinh vừa trúng tuyển, cho nên
chúng tôi thường được! gọi là "các bạn ở dãy nhà thiếc"! Muốn
đến lớp học này, chúng tôi phải đi ngang qua nhiều lớp đàn chị,
đàn anh phía trước, đôi chân ngượng ngùng, đôi mắt không dám
nhìn lên! Những nữ sinh tuổi 15, trong lòng cảm thấy mình lớn
thêm lên một chút.

Ngày lại ngày qua, hai buổi sớm chiều, dập dìu nam nữ học
sinh trên các nẻo đường làm đẹp cho thành phố. Những tà áo dài
của các nữ sinh bay theo gió nhẹ, như cả đàn bướm trắng, e ấp
làm quen với ánh mắt thiết tha của các nam sinh đi từ phía sau
đang ấp úng thì thầm:

*"Tà áo phát vấn vương hồn anh đó,
Nhớ thương lắm, chưa dám nói cùng ai!"*

Tuổi trẻ là như vậy đó: mơ ước, vô tư, nhiệt tình và nhiều cảm xúc. Thuở thanh xuân là thời gian tươi đẹp nhất của một đời người. Trong tâm hồn trong trắng ngây thơ chưa nhuốm bụi trần, ấp ủ thật nhiều ước mơ tuyệt hảo cho tương lai chính mình và cả một rừng bè bạn. Có biết bao nhiêu mối tình đầu lãng mạn mà tôi được chứng kiến qua những ngày miệt mài đèn sách. Tình yêu tuổi học trò phát phờ như cánh phượng đỏ!

Mùa hè, thắm đỏ rồi tàn theo những cánh hoa uá vàng cuối hạ! Nhiều cuộc tình song phương thành tựu đi đến hôn nhân mỹ mãn. Bên cạnh đó cũng không ít những mối tình dang dở, ly tan, phủ phàng, ngang trái. Tình yêu đầu đời thường hay trắc trở do gia đình phong kiến, do lòng người đổi thay và nhất là do tuổi trẻ chưa ý thức đứng đắn về tinh thần trách nhiệm. Tuy nhiên, việc nam nữ yêu nhau rồi chia tay là chuyện bình thường, tôi không muốn nói nhiều thêm!

Ở đây, tôi muốn nói đến tình yêu đơn phương mà tôi được biết, đã xảy ra trong ngôi trường thân thương ngày cũ. Tôi nghĩ, không có gì buồn hơn là yêu thầm một người, rồi câm lặng cho đến gần hết cuộc đời mà vẫn chưa dám nói - điển hình là người bạn cùng lớp của tôi. Chị thường kể tôi nghe về người yêu trong giấc mơ tình của chị, vì chị tin có một mình tôi. Anh và chị là hai kẻ ở hai nơi, cùng về đây đi học, cùng ở trọ trong hai ngôi nhà đối diện nhau. Hằng ngày, anh và chị ra cửa cùng lúc, đi học cùng đường, khi tan trường, quay về cùng ngõ. Thời gian dài rồi trở thành quen qua nụ cười, ánh mắt chào nhau khi đối diện. Quen sơ rồi trở thành thân qua những lần trao đổi nhau về thân thể, về học hành và hoài bão tương lai...

Anh học trên chị một lớp nên sẵn sàng giúp chị ôn bài vở trước khi thi học kỳ. Tình bạn thuần khiết bắt đầu từ đó. Đôi khi chị giới thiệu, tôi gặp anh. Đúng như lời chị, anh là một thanh niên đứng đắn, tác phong nề nếp, nói năng hoạt bát và lễ độ, đối xử tốt với tất cả bạn bè. Tôi thầm khen chị biết nhận xét và chọn đúng đối tượng. Tôi cầu mong anh và chị về sau sẽ thành đôi.

Thời điểm chúng tôi vào trường là lúc ở ngoại ô thành phố, ảnh hưởng của biến cố 45 vẫn còn dai dẳng với những bạo động và khủng bố dân lành, do phong trào cách mạng chống Pháp cùng

khắp trên quê hương Việt Nam. Dù vậy, hằng năm cứ đến mùa hoa phượng nở, các học sinh lớp cuối của trường cũng phải giã biệt thầy cô, chia tay bè bạn sau khi tốt nghiệp. Có những người lên thủ đô Sài Gòn để tiếp tục vào Đại học, sau đó tiến thẳng ra chính trường với chức cao vọng trọng. Có những kẻ vào đường binh nghiệp, làm người hùng bảo vệ Chính nghĩa quốc gia. Và còn biết bao nhiêu người có tâm hồn nghệ sỹ, đi làm nghệ thuật, tự do thể hiện tình cảm qua nét vẽ, lời thơ, ý nhạc công hiến cho đời. Cũng có những kẻ khiêm nhường chọn con đường dạy học, ngày ngày vui với đàn trẻ thơ ngây để tìm lại dư hương của thời cắp sách đến trường!

Đường đời vạn nẻo, bè bạn xưa như những cánh chim trời bay khắp tứ phương. Mỗi người đều có hoàn cảnh và sinh hoạt khác nhau trong cuộc sống: có sướng khổ, có buồn vui, có khá giả, có nghèo nàn. Dòng thời gian lặng lẽ trôi xuôi; thấm thoát đến ngày chia tay của anh và chị.

Một chiều mưa buồn, chị đã tâm sự với tôi, dù sắp giã biệt nhau, anh vẫn chưa hề bày tỏ tấm chân tình với chị, cũng không có một lời hứa hẹn nào cho sự đợi chờ nhau trong tương lai. Và chị đã khóc! Tôi thấy tê tái lòng nhưng không biết làm sao an ủi chị.

Thu qua, đông tàn, xuân đến, rồi hè lại sang. Chị và tôi ra trường sau cuối năm đệ nhị và đậu xong bằng Cao đẳng, mỗi đứa chọn một nghề để mưu sinh. Chị làm thư ký hành chánh, còn tôi đi dạy học. Chúng tôi chen chân vào xã hội trong lúc tình hình nước non trở nên bi thảm. Đất nước chia đôi! Dòng sông Bến Hải thâm lặng trôi xuôi dưới gầm cầu Hiền Lương là một chứng tích lịch sử chia đôi bờ Nam Bắc khiến cho người đời nhớ lại thời Trịnh Nguyễn phân tranh. Dòng sông Gianh cũng là 20 năm chia đường chặn lối như sông Bến Hải bây giờ! Các bạn học của tôi, có người theo thân nhân tập kết ra Bắc. Và một số đồng bào miền Bắc đã di cư vào Nam sinh sống.

Thời gian sau, tôi biết tin anh đã lập gia đình trước chị. Kể như kết thúc cuộc tình đơn phương giữa chị và anh. Đời tôi trải qua nhiều cơn quốc biến, từ chiến tranh chống Pháp, đến việc chiếm đất giành dân của phe mình đánh phe ta, gây cảnh nhồi da

xáo thịt. Sự tàn sát dẫm máu vào Tết Mậu Thân , gieo tang tóc cho biết bao gia đình sinh ly tử biệt, cửa nát nhà tan! Và sau cùng là một cuộc đời quá lớn. Làn sóng di tản khổng lồ trong những ngày cuối cùng của tháng Tư năm 75 đã đưa hàng triệu người Việt Nam lià quê xa xứ. Tiếp theo đó là những chiếc tàu cây nho nhỏ, len lỏi âm thầm đưa người vượt biển tìm tự do, tìm sự sống còn trong hành trình nguy hiểm. Trong số đó có cả chồng tôi!

Không ai có thể biết được có bao nhiêu sinh mệnh chìm sâu trong lòng đại dương! Một số người còn lại trên quê hương, người chồng đi tù cải tạo, đau khổ từ thể xác tới tinh thần, người vợ đói nghèo, buôn gánh bán bưng, thay chồng nuôi con.

Tôi thật tình không dám nghĩ nhiều thêm nữa, trái tim tôi quá nhỏ, không thể chứa hết những đau thương mất mát của hầu hết nạn nhân qua biến cố lớn lao này!

Đầu thập niên 90, sau khi hoàn tất mọi thủ tục xuất cảnh diên đoàn tụ gia đình do chồng tôi bảo lãnh, tôi đi một vòng Sài Gòn-Gia Định để giã biệt người thân và ghi vào tâm tư hình ảnh của quê hương Việt Nam, hầu ấp ủ miền đất nước thân thương trong những ngày xa xứ! Tình cờ, tôi gặp lại chị, người bạn học với mối tình đơn phương ngày cũ, đang ngồi bán rau cải bên lề ngõ hẻm trong khu chợ xóm. Chiếc nón lá cũ bung vành không che nổi gương mặt xanh xao của chị! Qua phút chạnh lòng, tôi đến bên chị cùng thổ lộ hoàn cảnh của nhau. Chị ngậm ngùi cho tôi biết, trong con tàu định mệnh đã mang xuống biển sâu trên dưới gần ba mươi thành viên trong đại gia đình chị! Riêng phần chị, chồng con còn kẹt lại với tâm trạng của những người thất chí. Chỉ còn một mình chị bình tĩnh hơn, đang ngồi đây với thúng rau cải làm kế sinh nhai. Vậy mà từ lâu nay, tôi định ninh là gia đình chị đã ra khỏi đất nước, vì trước ngày 30/4, chị còn làm trong cơ quan Mỹ ở sân bay Sài Gòn.

Định mệnh nằm trong tay Thượng Đế! Có gặp lại nhau, ta mới biết được ai đi, ai ở, ai mất, ai còn trong cảnh đất nước lầm than này.

Hơn 16 năm nay, tôi cũng đã vô cùng vất vả trong cuộc sống, nhưng nay mai tôi sẽ được giải thoát. Còn chị? Tôi bắt

nhẫn không còn biết dùng lời nào để an ủi chị trong lúc này! Biết tôi sắp lên đường sang Mỹ, chị mừng cho tôi bằng nụ cười héo hắt. Mắt chị hướng về chân trời xa xăm rồi nắm lấy tay tôi thì thầm:

- Không biết anh ấy bây giờ ra sao, đi hay ở, mất hay còn! Em sang bên ấy cố gắng tìm xem rồi cho chị biết tin, để chị còn chút an ủi là anh ấy còn sống!

Tôi nhìn chị thương cảm:

- Bao nhiêu năm rồi mà chị vẫn còn nhớ chuyện xưa?

- Thật lòng mà nói chị không bao giờ quên được đâu em!

Tôi đặt bàn tay lên bờ vai gầy của chị, nói lời tạm biệt, và hứa sẽ giúp chị tìm anh trong cơ may.

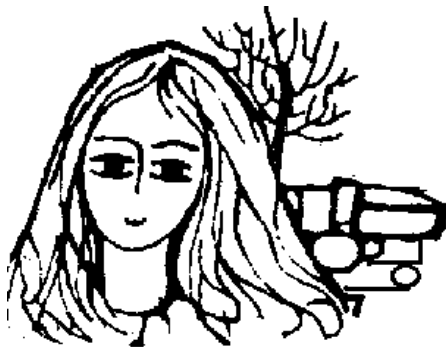
“Ôi! Cái thuở ban đầu lưu luyến ấy!” trải dài hơn bốn mươi năm! Cố gắng lắm tôi cũng không cảm được nước mắt!

Một ngày cuối năm.

K.M.TH

Cựu nữ sinh NĐC

(1949-1954)



KHUNG TRỜI KỶ NIỆM

Đặc San Nguyễn Đình Chiểu & Lê Ngọc Hà



Tô Thanh Phụng
(LNH, 1962-1965)

Rất bất ngờ, tôi quay về chốn cũ! Không hẹn hò, không tính toán trước. Lúc tôi đến nơi, buổi trưa thứ bảy đúng giờ tan trường. Nhìn những em học sinh, áo dài trắng, tung tăng, tíu tít, tôi chợt bắt gặp hình ảnh mình trong đó. Như Anatole France trong “Le Livre de mon ami” tôi thấy lại tuổi thơ của mình.

Tần ngần đứng trước cái cổng trường mà hơn bốn mươi năm trước tôi ra vào mỗi ngày, chẳng bao giờ chú ý đến nó. Bây giờ sao lại thấy thân thương lạ! Bốn mươi năm, bao nhiêu thế hệ đã đi qua, cái cổng đó vẫn không thay đổi. Có chăng là hàng chữ phía trên, thay vì là “*Trường nữ trung học Mỹ Tho*” nay đổi lại là “*Trường trung học cơ sở Lê Ngọc Hân*”. Thường thì tôi đi vào bằng cái cửa nhỏ bên trái (vì cửa lớn chỉ mở lúc tan trường). Lúc nào bác gác cổng già cũng ở đấy, hờ hững nhìn chúng tôi ra vào. Lâu ngày tôi gần như quên hẳn sự hiện diện của Bác. Trừ những lúc đi học trễ hay được nghỉ giữa giờ, lúc đó bọn tôi phải năn nỉ bác để được vào lớp hay đi ra ngoài. Bây giờ cái nhà gác vẫn còn đó, nhưng bác thì không biết ở nơi nào! Nếu còn mạnh giỏi, chắc là đã già lắm rồi, tôi nhủ thầm như vậy. Và như một thói quen tự nhiên, tôi bước vào trường bằng cái cửa đó, mà không một phút đắn đo, suy nghĩ.

Tôi bắt gặp cái cột cờ giữa sân. Ở đó mỗi sáng thứ hai, bọn tôi mặc áo dài xanh (thay vì trắng) làm lễ chào cờ với sự hiện diện của bà Hiệu Trưởng và các giáo sư. Sau lễ Chào cờ là huấn thị của bà Hiệu Trưởng hay cô Giám học. Cái cột cờ vẫn vậy, không thay đổi, nhưng lá cờ thì không phải là lá cờ tôi vẫn chào năm xưa. Ôi! Có biết bao người đã vì màu cờ mà phải hi sinh. Tôi chợt nhớ đến bạn bè tôi, những người đã ra đi và không bao giờ trở lại. Và nhớ đến anh....

* * *

Tôi quen anh trên chuyến xe đò, từ quê tôi lên Sài Gòn. Tôi về quê nghỉ hè, còn anh theo bạn về thăm quê tôi. Thuở đó chưa có cầu Mỹ Thuận, muốn lên Sài Gòn phải đi qua hai lần phà: phà Vàm Cống và phà Mỹ Thuận; hành khách đều phải xuống xe đi

bộ qua phà. Được người bạn chung giới thiệu, đó là dịp để chúng tôi làm quen nhau. Tôi không nhớ rõ đã nói gì với nhau, dường như anh khen quê tôi đẹp (hay tôi dễ thương?). Chỉ nhớ là quê anh ở Phan Thiết, và anh đang học Dược. Sau đó chúng tôi thường trao đổi thơ từ với nhau. Thỉnh thoảng những ngày cuối tuần anh từ Sài Gòn xuống Mỹ Tho, tặng tôi vài quyển sách, thăm tôi vài giờ rồi trở về Sài Gòn. Còn nhớ quyển sách đầu tiên anh tặng tôi là quyển *Hoa Thiên Lý* của Duyên Anh. Lúc đó Duyên Anh mới xuất hiện trên diễn đàn văn học miền Nam, một tài năng mới vừa chớm, chưa được nhiều người biết đến. Nhiều lần anh mời tôi ra Phan Thiết thăm quê anh, nhưng mẹ tôi không cho đi.

Mỗi lần anh xuống, tôi thường đưa anh đi thăm những nơi đẹp nhất, những con đường có hai hàng me hai bên, con đường mỗi ngày tôi đi học..., anh thường nói đùa “*Con đường mang tên em*”.

Lần cuối cùng anh xuống Mỹ Tho là để từ giã tôi. Anh cho biết đã ghi tên vào trường Võ Bị Đà Lạt và tuần sau thì anh phải lên đó. Từ Đà Lạt anh ép và gởi về cho tôi những đóa pensée, mimosa; kể cho tôi nghe ngày anh chinh phục đỉnh Luang Prabang; những ngày cuối tuần, một mình lang thang nơi xứ lạnh. Và anh mong một lần tôi đến thăm anh....

Ba năm sau, khi anh mãn khóa huấn luyện thì tôi đã về Sài Gòn. Trước khi đi nhận đơn vị, anh đến nhà thăm tôi và cho biết đã chọn Sư Đoàn 9 Bộ Binh, vì là miền Tây quê tôi.

Ba tháng sau khi ra đơn vị, một buổi chiều đi học về, tôi thấy chị của anh đang chờ tôi. Mừng rỡ, tôi tưởng là chị đến xin cho tôi đến nhà chơi, vì tôi nghĩ là anh đang về phép. Nào ngờ! Chị báo tin là anh đã tử trận và ngày sau thì sẽ đưa thi hài về quê.... Tôi chỉ có thể tiễn anh một đoạn đường ngắn, không thể đưa anh đến nơi an nghỉ và cho đến bây giờ, 40 năm trôi qua, cũng chưa biết đến Phan Thiết, quê anh!

* * *

Mỗi lần nghĩ tới, tôi vẫn thấy xót xa, tội nghiệp cho những người trẻ cùng thế hệ với tôi. Những người con trai không may mắn, phải bỏ học, xếp bút nghiên để làm bổn phận công dân:

*“Anh hồng tú tài, anh đợi ngày đi
Đau lòng anh muốn khóc.”
(Thơ Nguyễn Tất Nhiên)*

Những người con gái mới vừa hai mươi đã chít khăn tang, làm goá phụ. Không biết trong đám bạn bè tôi, có ai đã gặp phải cảnh này chẳng? Chỉ biết, đến năm đệ nhất thì cũng có vài người “theo chồng bỏ cuộc chơi” như Lê Thị Hiền, Bùi Thị Mạnh...

Những cây bàng rợp lá, phủ bóng mát hết khoảng sân rộng. Bóng nắng xuyên qua kẽ lá lung linh nhảy múa. Nhưng trong ký ức tôi là những cây me tây, hay cây điệp (tôi không biết tên) lá nhỏ, vói từng chùm bông đỏ, ánh nắng chan hoà. Mỗi sáng, nơi đây trước khi vào lớp, bọn tôi đã đứng đó, kể cho nhau nghe không biết bao nhiêu chuyện: Chuyện mưa nắng, chuyện bạn bè. Những chuyện đôi khi không đầu, không đuôi, nhưng kể hoài không hết. Tôi vẫn còn hình dung được khuôn mặt của Hiền, tóc dài, nón lá trên tay. Của Thanh, thùng thình trong chiếc áo dài trắng, tóc ngắn ôm khuôn mặt, lúc nào cũng với nụ cười trên môi. Và Vân Yên, với cái tấm trong miệng (đừng hỏi tôi tại sao, vì tôi cũng thấy lạ, nhưng không bao giờ hỏi, nhưng đó lại là điểm đặc biệt làm tôi không quên nó).

Tôi nhìn thấy lớp Đệ Tứ của tôi, bên phải dưới chân cầu thang. Nếu tôi nhớ không lầm, tôi đã học năm Đệ Tứ 4 và Đệ Tam 4 cùng một lớp. Tôi ngồi dãy bàn đầu, cùng với Võ Thị Bích Liên và Trần Thị Phụng. Đó là những người bạn đầu tiên khi chân ướt chân ráo mới bước vào trường. Năm đó tôi từ Hà Tiên đến Mỹ Tho học và là “ma mới”, nên thật ngỡ ngàng, chẳng quen biết ai....

...Văng vẳng đâu đây tiếng chị Lệ kêu cô Hương (giám thị) bằng Má Năm ngọt xót. Cô Hương hơi mập, thấp người, tuy rất dễ dãi với con cháu học trò, nhưng đôi khi nếu bắt gặp bọn tôi không may phù hiệu lên áo (mà bọn tôi chỉ thích cài sơ, để còn giờ ra khi không có giờ học, đi chơi...) là bị trừ điểm hạnh kiểm ngay. Ôi cái điểm hạnh kiểm, có 20 thôi sao mà khó giữ đến thế! Quên gắn phù hiệu lên áo bị trừ, đi học trễ bị trừ...v.v. Ở trường tôi không bao giờ phạt, không có cấm túc (consigne) cho nên không có chuyện

*Ngày thứ tám em vào ngồi chếp phạt
Mấy trăm câu mà chếp mãi chẳng xong
Bà giám thị cầm giấy lên chỉ thấy
“Chúa nhật này Trăm nhớ Ái Khanh không?”*

(Thơ Nhất Tuấn)

Tháng nào bị trừ điểm hạnh kiểm là được bà Hiệu Trưởng “ưu ái” mời lên văn phòng để nghe giảng moral, và đó là điều mà bọn tôi đứa nào cũng sợ! (Con gái mà bị zéro điểm hạnh kiểm thì còn gì xấu hổ bằng).

Dãy lầu phòng Thí nghiệm phía trước đã trở thành “Vườn sinh học” um tùm cây cối. Phía sau thêm hai dãy lầu mới cất, xa lạ....

Tôi lần bước ra cổng tìm con đường thân quen với những hàng me hai bên, điểm đặc biệt của Mỹ Tho, nay không còn thấy nữa. Nhớ lúc xưa, mỗi ngày tan học, tôi và Nguyễn Thị Bảy đã dùng nón lá hứng bắt lá me bay....

Tôi nhớ những vườn mận hồng đào trĩu quả mà đôi lần bạn bè đã dẫn đi.... Những vườn mận “bao la” đến độ mỗi gốc chỉ cần thử một trái, vậy mà cũng không thể nếm hết.... Những lần qua phà Rạch Miễu, thăm vườn dừa ở Bến Tre, bạn về đi bằng xuồng ba lá dưới những hàng bần giao nhau...

* * *

Hình ảnh vẫn còn đầy ắp trong ký ức, nhưng tất cả bây giờ đã là dĩ vãng. Tôi thấy mình như Lưu Nguyễn vừa trở về nhà sau 4 ngày ở thượng giới (mà 40 năm đã trải qua ở cõi trần). Không còn ai thân quen. Thầy, cô, bạn hữu mỗi người mỗi nơi. Và nếu có hỏi thăm những người trong trường hiện giờ, chắc chắn sẽ được trả lời rằng ngày xưa, lâu lắm, có thầy, cô, tên đó đã từng dạy hay học ở đây...

Paris, tháng giêng 2007
Tô Thanh Phụng

CHUYỆN TÌNH CỦA NÓ

Hoài Nãng

‘Nhà cô Ba Bến Tắm Ngựa’ viết bằng sơn ở về sau của xe đạp. Con nhỏ chùi thiệt. Đạp đi học mỗi ngày. Mấy thằng học trò cũng tinh nghịch, chạy phía sau đọc to lên rồi cười hô hô với nhau. Nếu không mắc cỡ chắc con nhỏ cũng xịu mình. Nhất là mỗi khi đạp xe ngang qua đám con trai, ngồi dài hai bên đại lộ Hùng Vương, trước trường Nguyễn Đình Chiểu chờ giờ mở cổng. Có lần có đứa chạy theo hỏi: “Bến tắm ngựa ở đâu vậy em?” Nó nghịch thôi, chứ không phải chọc ghẹo gì. Người ta còn nhỏ mà, mới mười hai, mười ba tuổi, mình còn sưng đuột với chiếc áo dài trắng học trò, eo co gì đâu ! Con nhỏ giận lắm, bậm môi đạp đi luôn.

Con gái trường nữ trung học Lê Ngọc Hân ghét nhất đám quí này, nhưng không làm gì được. Ngày nào cũng phải đi ngang qua. Ai xây chi trường nam với trường nữ chung một con đường, lại cho tụi nó ưu tiên nam trước nữ. Một mình không dám đi ngang, nó mà đếm một, hai, là quíu chân đám vấp té lắm. Từ xa phải đợi một bầy. Ý đông, đứa này bảo đứa kia: “Coi như mấy cục đá bên lộ”. Có đứa nói: “Tao mà thấy thằng em tao trong đám đó, về nhà nó chết với tao, tao véo cho có tét tai luôn”. Con gái thù con trai dữ vậy cà! Mà đám con trai không ngồi đó nữa, chắc đường đến trường của mấy con nhỏ con gái hết thi vị.

Đám con gái cũng không vừa gì đâu! Lỡ bộ vô khuôn viên của tụi nó thì biết tay. Có thằng bị rồi. Một bầy chặn đầu xe đạp hạch tội nó: “Em nhỏ. Tên gì? Học lớp mấy? Chạy ngang qua đây, phải biết lễ phép cúi đầu chào mấy chị nghe chưa? Lần này mấy chị tha, lần sau phải khoanh tay xin lỗi từng chị một nghe không? Thôi tha cho đó kéo trở học.”

Nó biết ‘Bến Tắm Ngựa’ ở đâu, nhưng nó không biết con nhỏ. Tình cờ nó trở tới, chứng kiến cảnh thằng nhóc phá con nhỏ. Hy vọng con nhỏ không thấy nó. Ai mà đi chọc ghẹo hàng xóm. Đi ra vô đụng mặt ê càng lắm! Hơn nữa nó chưa có bản lĩnh, ngồi dọc theo hai bên đường, như những anh học đệ nhị cấp. Nó không đồng ý chọc ghẹo người ta. Có cha nội còn nham nhở: “Tụi bây ơi, con gái ông Toàn vừa đi vừa kéo quần!”. Áo

dài trắng, quần trắng xê xê làm thằng nhỏ ngứa miệng. Ai đời con Hiệu Trường mà dám gheo. Nhứt qui, nhì ma, thứ ba học trò. Tụi nó có ngăn ai!

Nó ở gần đầu đường Nguyễn Huỳnh Đức, bên này Chợ Cũ Mỹ Tho. Cuối đường là ‘Bến Tắm Ngựa’ nằm bên bờ sông Tiền. Ở đây người ta đúc một cái bãi bằng xi măng, bề ngang rộng hơn con lộ, bề dài độ năm mươi thước chạy sâu xuống lòng sông. Nước thủy triều xuống vẫn chưa thấy đất. Nghe nói bãi này được xây năm bảy chục năm trước, khi mà mọi di chuyển bằng ngựa và xe thổ mộ. Bãi này để tắm ngựa. Ngày nay xe hơi đã đi lù những xe ngựa đó về trông hành, chỉ thấy còn vài chiếc, đêm đêm lộc cộc chở rau cải từ ngoại ô về thành phố. Bãi tắm ngựa trở thành bãi tắm người. Nghe thì nó kỳ cục, chứ ngon lành, sạch sẽ lắm. Nước lớn ra xa ngập đầu mà chưa hết bãi. Một cái cầu tắm bằng cây, được đóng song song với bãi mà trẻ con, người lớn đều thích. Đứng trên cầu, phóng ầm ầm xuống sông, nước văng tung toé. Bãi không bao giờ vắng người tắm rửa, giặt giũ. Khi nước lớn càng đông hơn, từ bên chợ cũng đạp xe đến tắm.

Mỗi chiều sau khi đi học về, nó lấy theo cục xà bông, đạp xe xuống bãi. Phóng mình lội vài hơi, chà xát xà bông, lặn hụp vài cái. Sạch sẽ, mát mẻ và không phải tốn nước nhà. Mùa hè đôi khi nó còn xuống tắm hai lần, cùng mấy thằng bạn ngâm mình trong nước mát, ôm cột cầu mặc cho giòng nước chảy xiết qua mình cũng thú. Da sạm đen.

Nhớ có lần từ Bến Tắm Ngựa, nó, thằng Hồng, thằng Quang, thằng Tường còn dám lội băng ngang sông Tiền, sang bên kia cồn Rồng xa hơn cây số. Mười giờ sáng nước đứng đầy sông, áo thun quần đùi, tụi nó sang sông. Bơi rồi thả ngựa, thả ngựa rồi bơi, gần một giờ sau tụi nó đến bên kia bờ. Nhìn về Bến Tắm Ngựa, nơi có những người tắm bé li ti nó thấy quá đã. Nó phải khám phá xem trên cồn này có những gì, mà đã từ lâu nó chỉ đứng nhìn từ phía bên kia. Một con đường đất mát lạnh bàn chân, chạy từ đầu đến cuối cồn. Bên này là những cây bần đại chen chúc bám lấy phù sa. Bên kia là vườn và nhà của dân, khang trang sạch sẽ, bóng cây rợp mát. Những con mương đào ngay ngắn đầy nước, chia khu vườn ra thành những ô đều đặn.

Cây cối được trồng ngay hàng thẳng lối, trái sai nặng trĩu. Quýt, cam, mận xanh đỏ đầy cành. Đất phù sa quanh năm có khác! Nhà ngói tường gạch, chứng tỏ người dân ở đây có đời sống sung túc. Họ hiền hòa cởi mở. Trên lối đi, từng chùm mận là xà trước mặt, chúng nó bèn hỏi xin. Không những được dễ dàng chấp thuận, mà còn cho phép tự nhiên hái dọc theo đường đi. Từng trái mận chín đỏ, ngọt ngào chúng tha hồ bứt bỏ miệng nhai ngồm ngoàm đầy thích thú. Bụng đã căng, vậy mà khi đến cuối cõn, thấy một cặp vợ chồng đang neo chiếc ghe chèo vào cây bần ngã ra bãi, ngồi trên bờ bóc com nguội ăn trưa với mắm. Mùi mắm thơm lừng làm thằng nào thằng nấy nước miếng ứa đầy miệng, vừa đi vừa ngó lom lom sắp té lùi vào người ta.

- *Mấy em đói bụng không?* Bà vợ cất tiếng hỏi, chắc có lẽ đọc thấy ánh mắt thèm thuồng của tụi nó.

Tụi nó trờ qua vội đứng lại, chưa dám lên tiếng vì còn e dè mắc cỡ.

- *Com nguội, mắm sặt với bần non, muốn ăn thì trở lại đây.* Ông chồng hỏi.

Tụi nó chần chừ.

- *Lại đây, mấy em lại đây. Có ăn lần nào như vậy chưa?* Bà vợ ngoắc tụi nó lại. *Như vậy nè, xé một miếng mắm sặt cặp với một miếng com nguội bỏ vô miệng, rồi cắn một miếng bần non. Ngon lắm. Ăn thử coi. Bần non hàng hà sa số trên cây đó.*

Tụi nó ngồi sà xuống đất. Mới đầu nó còn ngập ngừng. Mắm mặn, bần chua chát, ngon quá chớ! Miếng đắng, miếng được. Hai vợ chồng nhường cho tụi nó. Bốn thằng quay quanh rá com nguội một lúc sạch nhẵn. Ông chồng lấy cái chén lần theo cây bần ngã ra sông, múc nước uống ực ực. Tụi nó bắt chước làm theo.

Bận về nước ròng, tụi nó trở lên đầu cõn thả nổi qua sông. Nó ngu hết biết, xin một bó cành hồng cột giây mang về trồng. Đến giữa sông nước chảy xiết, không lanh tay gỡ bỏ là tiêu mạng rồi.

Bến Tầm Ngựa của nó với nhiều kỷ niệm. Chiều chiều com nước xong, nó đạp xe loanh quanh giải trí trước khi về học bài. Chạy đi đâu rồi trạm cuối vẫn là Bến Tầm Ngựa. Nếu là nước

lớn, nó thích chạy ra xa ngoài cầu tắm, ngồi yên trên xe đạp mà nghe sóng nước nhẹ nhẹ vỗ ì ạch dưới dạ cầu. Thường thì khoanh tay ôm chặt vào mình, mặc cho gió lạnh lùa qua đê thả tầm nhìn theo bóng tối phủ dần, hoàng hôn trùn xuống vạn vật. Giữa sông, cái cồn Ròng xanh thẳm, phản chiếu xuống một vùng nước tối mênh mông, tô đậm đen mấy chiếc xuồng chài, nhấp nhá ánh đèn đêm. Nhưng ngoài kia, cuối cồn, lòng sông mở rộng, ánh sáng còn mờ tỏa một dãy trắng bạc xa tít vô tận. Nó ước ao có một ngày theo dãy trắng bạc đó ra tận cửa Tiểu, cửa Đại nhìn hai giòng nước ngọt mặn chan hoà tung toé bọt biển. Nó ngồi yên cho đến khi nước, trời chỉ còn một màu mới quay về phía thành phố, có vườn hoa Lạc Hồng bên bờ sông rực ánh đèn, sóng nước nhấp nhô muôn ánh vàng mới quay về.

* * *

Một hôm tình cờ nó gặp con nhỏ đạp xe quẹo vô nhà con nhỏ, cách Bến Tắm Ngựa ba cái. Một khuôn viên có hoa, có một ít cây ăn trái đang lớn, có hàng rào kẽm gai bao quanh, một con đường trải đá chạy vào. Một dãy nhà cây theo chiều dọc một bên, một nhà tường gạch ở chính giữa đang xây cất. Hèn chi về xe của con nhỏ kẻ 'nhà cô Ba Bến Tắm Ngựa' là phải. Mà ai kẻ cho con nhỏ? Sao có ý nghĩ ngộ nghĩnh vậy? Phải kẻ nhà cô Ba số mấy, đường gì còn đỡ. Mà con nhỏ cũng chì, để vậy chạy phon phon.

Thằng Tường bạn học ở đối diện thường sang nhà nó chơi. Một hôm đang lúc hai đứa đứng tựa cái hàng rào gỗ trước sân nói chuyện, bất chợt con nhỏ chạy xe đạp ngang qua. Thằng Tường buột miệng giới thiệu con nhỏ là chị con nhà bác của nó. Rồi thằng Tường kể một lô về nhà bác. Bác trai, tức ba con nhỏ là Trương Ty Trường Tiền và là Thầu Khoán ở Nam Vang. Bên đó bắt đầu cấm trường Việt và rục rịch 'cấp duồn', nên ông cho bác gái đem mấy người con nhỏ về bến tắm ngựa mua đất cất nhà ở đi học. Ông quê quán ở miền Trung, bà ở Vĩnh Long, mà tại sao chọn Bến Tắm Ngựa thuộc thành phố Mỹ Tho thì nó không biết được. Anh thằng Tường thuở nhỏ theo bác, cũng theo về nên mới đưa thằng Tường từ miền Trung vào đây học. Còn

mấy người anh lớn đi học bên Pháp về làm việc ở Sài Gòn, thỉnh thoảng cuối tuần về chăm sóc em út.

- Ông anh Bác Sĩ về xe đạp cho bà chị tao đó.

- Chị mà có vẻ Tây quá!

Đề ý nó thấy con nhỏ cũng thường tắm sông, con nhỏ hay đi với con cháu trạc tuổi. Dì cháu cũng phong rong như ai. Nhưng có điều mỗi lần con cháu phong rong, là đám trẻ nít dưới cầu lật đặt lộn ra xa, kéo nó rớt trúng có mà gãy cổ. Một cái đùng to tướng, nước bắn tung toé. Tụi nhỏ khoái chí vỗ tay quá xá cỡ.

* * *

Năm nó học đệ tam, tới học thêm đệ nhị Trường tư để thi nhảy Tú Tài I. Con nhỏ cũng học thêm đệ tứ để thi nhảy Trung Học đệ nhất cấp. Ngoài bốn bận đi về chung đường, nó có thêm hai bận với con nhỏ nữa. Nhưng đường ai nấy đi, nó có đề ý chi đâu cho đến một ngày thằng Tường rủ nó.

- Vô nhà chị tao chơi.

- Con nhỏ nhà cô Ba Bến Tắm Ngựa hả?

- Chị Hoài tao chớ con nhỏ gì cha nội!

- Chị Hoài mày chớ bộ chị tao à!

- Mày là bạn tao, chị tao không phải chị mày à! Nó cũng tráo trở không vừa.

- Ủ, thôi được, chị Hoài. Không dám đâu ông ạ! Tiểu thư đài các, cành vàng lá ngọc, con ông lớn, em ông bự học bên Tây. Tao vô đặt đũa cái nhà quê cho người ta cười hả? Thôi đi.

- Cha này gà chết quá! Làm gì ngán. Tao ca mày với bà, mày biết không? Một cây toán. Mới đậu Trung Học bình thứ.

- Lãng xẹt, ai mượn mày.

- Đi không? Bà mời đó! Nó phán một cách ngon lành.

- Xạo hoài cha nội!

Nó thấy một chút gì xúc động, lằng lằng. Con nhỏ mời nó? Thiệt hay giả? Cũng dám thằng này xạo lắm. Nó hơi lừng khừng, một chút suy nghĩ.

- Gì đó cha nội, mất hồn rồi hả? Thằng Tường cười khi khi chọc quê.

- *Cái con khi, đi uống cà phê mây.* Nó lẳng sang chuyện khác.

Nó không nhận lời thằng Tường, nhưng bắt đầu từ ngày ấy tâm tư nó bị khuấy động. Nó thấy có cái gì là lạ, ngồ ngồ len lén trong người nó. Nó không diễn tả được, mà thấy hình như nó có nghĩ và để ý đến con nhỏ nhiều hơn. Rồi nó cũng không biết động lực nào thúc đẩy, mà mỗi lần tan trường, nó cô len lỏi trong rừng xe đạp, tìm lấy tà áo dài của con nhỏ phát phơ bay phủ trên cái vè có kẻ sơn. Quả là nhạy cảm, mắt nó vừa nháng thấy dáng con nhỏ là con tim bùng lên đập liên hồi, mặt rần đỏ. Có dẫn lại cũng chẳng được. Hồi hộp lắm. Lần nào như lần này, nó đạp theo một đoạn, rồi đạp mạnh lên qua mặt như ngụ ý cho con nhỏ thấy nó. Để mà chi? Không biết con nhỏ có để ý thấy nó không? Vậy mà nó vui.

* * *

- *Bò Mộng ơi, Bò Mộng, người đẹp!*

Nó quãng xe đạp dựa hàng rào, chạy sầm sầm vô nhà réo. Thằng Mộng đang ngồi học bài, lật đật chạy lại nép một bên cửa sổ nhìn ra ngoài lộ. Thằng Mộng, thằng Quang là anh em cô cậu với nó bên Long An qua ở với ba anh em nó đi học. Tất cả là năm đứa. Ngũ quý! Nguyễn Trường mà tụi nó đổi thành Bò. Nguyễn Bò Mộng chết danh nó, nhưng nó cũng vui tánh cười hì hì. Con Liên, con đại úy Hai mình như bao gạo đạp xe qua. Tội nghiệp chiếc xe đạp, hai cái bánh xẹp lép dấn xuống mặt lộ, cái yên lún đầu mất.

- *Cha nội, giỡn hoài.* Bò Mộng cười nói.

- *Bộ không phải người đẹp của mây à! Mây đứng nói chuyện với con Liên hàng giờ. Mê bỏ mẹ mà còn làm bộ!*

Nó muốn chọc thằng Mộng, chứ nó biết trong thâm tâm thằng Mộng chỉ mê con Dương, con ông thợ hớt tóc ở Bến Tắm Ngựa. Con nhỏ đẹp mà nghiêm, còn thằng Mộng cũng thuộc loại gà chết không dám à lát xô, chỉ đạp xe tà tà theo sau. Chiều chiều dợt qua dợt lại Bến Tắm Ngựa liếc liếc tìm bóng nàng Dương.

Tụi nó bây giờ là học sinh đệ nhị cấp Nguyễn Đình Chiểu, cũng hơi lớn và có phần le lói. Chiều chiều Thắng Hồng, thằng Triệu, thằng Tường bạn học chung xóm còn đến chơi, đứng ngồi trước sân nói chuyện cười giỡn. Biết nhìn và khen con gái đẹp, gán ghép con này thằng nọ để chọc phá nhau, nó đùa một cách hồn nhiên của tuổi học trò đầy hoa mộng. Giỡn là giỡn cho vui vậy, chứ chúng nó vẫn chăm chỉ học hành, còn nếu có thằng nào bay bướm thì cũng kín đáo trồng cây si, hay theo dõi một hình bóng giai nhân nào đó. Nó mê con nào, có kín đáo theo dõi con nào không? Không thằng nào biết. Nó kín đáo, không hé một lời. Duy chỉ có thằng Tường nghi nó thôi. Thằng Tường kết nó từ ngày thằng Tường làm cho nó mất hồn. Để thử nó, một chiều thứ bảy thằng Tường rủ nó.

- Vô nhà bà chị tao chơi.

Vừa nghe xong tim nó nhói lên, mặt nó chột nhẹ biến sắc của cái rợn rùng. Nó cố gượng lại kéo thằng Tường bắt gặp chọc quê là xộ lắm. Nó như mở cờ trong bụng, tuy nhiên mặt ngoài làm như dụ dừ, ồm ồm. Vậy mà cũng không qua mắt được thằng Tường, hấn nhẹ cười xỏ lá.

- Gì mà xanh mặt vậy cha nội. Không dám đi thì tao đi một mình.

- Xạo. Làm gì mà xanh mặt. Đừng có chọc quê nha. Đi thì đi chứ cái gì dám với không dám!

- Ngon, tôi biết ông ngon. Nhưng nhớ là đừng có xanh mặt đấy nhá!

Nó muốn động cho thằng Tường một đạp ở cuối câu lên giọng kiêu Bắc kỳ. Hai thằng phóng lên xe đạp đi, nhưng khi đến cổng nhà con nhỏ, nó run lắm, nó hồi hộp đạp xe trở qua.

- Gì vậy cha nội? Sao cha gà chết quá! Thằng Tường nhần nó.

Nó dừng xe lại trả lời ăn trót.

- Con nhỏ có tiếp không? Hay bà già la cho?

- Cái gì con nhỏ, con nhỏ hoài vậy! Chị Hoài, kêu bằng chị Hoài nghe chưa!

- Ừ, chị Hoài, tao là bạn mày. Chị mày cũng là chị tao. Bình tĩnh, bình tĩnh. Nó lăm nhảm tự trấn an - Mày vô trước đi.

- Tôi vô, tôi nói với bà mà ông không vô là quê lắm nhe cha nội.

- Vô mà! Không biết nó nói cứng với thằng Tường hay với nó?

- Chào chị Hoài.

- Chào anh Năng, mời anh ngồi chơi. Ngồi chơi cậu Bảy (thằng Tường). Con nhỏ mời.

Lần đầu tiên đối diện với con nhỏ, nó thấy con nhỏ cũng hiền, vui vẻ, đâu có vẻ gì tiểu thư lắm. Mặt tròn, sáng, đôi mắt đen lánh, tóc đen huyền chấm ngang vai. Người gọn gàng xinh xắn trong bộ đồ kiêu mà mấy cô gái thường mặc ở nhà. Con nhỏ sáng rực dưới ánh đèn neon trong phòng khách màu dương nhạt vừa mới sơn. Nó không dám nhìn thẳng, tim cứ đập loạn xạ ngầu trong lòng ngực. Mắt thì cứ nhìn lên tường, làm như đang theo dõi mấy con thằn lằn rượt nhau cắn lộn, chân thì chà chà dưới nền gạch bông. Con nhỏ hỏi gì, nó nhất gừng trả lời đến đấy. Lợi dụng lúc con nhỏ vô nhà trong lấy nước, thằng Tường đập nó.

- Làm gì như mất hồn vậy cha nội. Làm mất mặt anh hùng hết.

Nó cười méo xệch. Con nhỏ trở ra với hai ly nước trên tay. Con gái khôn hơn con trai, tụi nó tinh ý lắm. Con nhỏ thấy cũng thích thích nên gọi chuyện để cho nó bớt run.

- Mời anh uống nước, uống nước cậu Bảy. Chắc anh học chung với cậu Bảy.

- Dạ, không chung lớp.

- Xem anh với cậu Bảy thân. Thỉnh thoảng nghe cậu Bảy nói đến anh.

- Nói xấu gì tôi vậy Tường? Nó quay qua hỏi thằng Tường.

- Ai nói xấu gì ông đâu. Chỉ nói ông, sáng sáng ngồi trước cổng trường nhìn ông đi qua, bà đi lại.

- Chị đừng tin nó. Bộ ăn xin sao nhìn ông đi qua, bà đi lại? Nó lật đặt tự biện hộ.

- Dạ, tôi đâu có tin cậu Bảy. Ai mà nhìn ông đi qua, bà đi lại. Cô đi qua, cô đi lại thôi phải không anh?

Nói xong con nhỏ cười. Nó cũng cười bên lên, định tìm câu gì trả lời cho bớt quê, nhưng ý tứ bay đâu mất. Sau cùng nó cũng ráng thốt được.

- *Chị nói chuyện vui quá.*

- *Cám ơn anh. Hình như anh có học đêm ở Hùng Vương đệ nhị phải không?*

Nó sững sờ, con nhỏ đề ý nó.

- *Dạ, nghỉ rồi. Trường không làm giấy miễn tuổi để thi được.*

- *Chị cũng học đêm Hùng Vương phải không? Nó bạo phổi hỏi.*

- *Cũng nghỉ rồi. Má không cho đi đêm khuya.*

Nó tiếc phải còn đi học sẽ tình nguyện ‘escort’ cho con nhỏ. Chỉ nghĩ thôi, chứ không dám nói ra.

- *Cậu Bảy nói anh một cây toán.*

- *Nó xạo. Xin lỗi, cũng thường thôi.*

Nó im lặng, con nhỏ hỏi gì nó trả lời nấy. Ngồi thêm được ít lâu nó khều thẳng Tường đi về.

- *Xin chào chị tôi về.*

- *Dạ, khi nào anh rảnh, mời anh vào chơi.*

- *Dạ.*

Ra đến ngoài lộ, nó nói với thằng Tường.

- *Quê quá! Sao tao giống như ‘con gà chết’, lừng khừng. Chắc là tao sẽ không vô nhà chị mấy nữa đâu, để chị mấy khối khi để mấy có thằng bạn ‘gà mờ’.*

- *Gì mà ‘gà chết’ rồi ‘gà mờ’. Bình tĩnh lại ông ơi! Bà có hốt hồn ông đâu mà ông mất hồn.*

Ừ hén! Con nhỏ vui vẻ, tự nhiên mà sao mình mất hồn không biết đối đáp gì hết. Tại sao tim mình cứ tự động đánh loạn cào cào. Mình có muốn đâu, đề lại cũng chẳng được. Mình cũng đâu có ý nghĩ bắt bớ, bắt bịch gì đâu, chỉ làm quen thôi. Thiệt là quê! Rồi nó so sánh với cái đêm nọ, nó ngồi học bài xoay lưng ra ngoài. Cửa ngõ, cửa ra vào còn để mở, chợt có ngón tay ai kéo vai áo rách của nó, xé thêm cái tẹt. Nó giật mình ngẩng đầu lên, hai chị em con Xuân, Mai với con Huệ ở cách nhà nó năm căn.

- *Gạo quá ta ơi! Tụi nó cười hí hí.*

- *Mai có bài thi. Máy chị đi chơi?*
 - *Ra chợ củ ấu chè. Ăn không?*
 - *Dạ cảm ơn. Máy chị ăn đi.*
 - *Thôi, đi cho người ta học thi.*
- Mấy con nhỏ kéo đi, nó tỉnh bơ không một chút xúc động.
- *Ê! Bò Mộng, tụi bây ở ngoài sao không ra cứu bồ. Tụi nó ý đông ăn hiếp tao.*
 - *Ai ăn hiếp ông ?*
 - *Chị em con Xuân với con Huệ.*
 - *Nó làm gì ông ?*
 - *Nó xé áo tao !*
 - *Nó chọc ông đó. Ba nàng ‘Tổ nữ’ chọc hiện chọc biến ai mà biết được. Mà con nào xé ?*
 - *Con Huệ.*
 - *Vô nó đi, tụi mình làm anh em cột chèo. Bò Mộng cười khi khi chọc nó.*
 - *Cái con khí !*

Nói là như vậy, nhưng mỗi lần đi học bắt gặp con nhỏ là tim nó lại nhói lên đập liên hồi. Rồi chiều thứ bảy đến, nó lại giằng cọ giữ đi hay không đi thăm con nhỏ. Sau nhiều lần nó chịu hết nổi, rủ thằng Tường cùng đi. Mới đầu còn rủ, lần lần nó đi một mình. Giờ thăm cũng tăng từ một giờ đến ba, bốn giờ. Hai đứa ngồi phòng khách nói chuyện, trời mây, trăng nước, quê nó, quê con nhỏ. Má con nhỏ hiền, vui vẻ mỗi lần nó vô chơi, bà còn kêu nó bằng con ngọt sót, làm nó thương và mến bà hết sức. Con nhỏ nói Má quê Vĩnh Long, ba cưới má sau khi má lớn bệnh qua đời. Quê ba nghèo lắm, Quảng Nam tận miền Trung đất cày lên sỏi đá. Nghe nói và thấy trên bản đồ chứ chưa một lần đặt chân đến. Con nhỏ thương và phục ba. Ủ, ai mà không thương ba, nhất là con gái. Ba đi học trễ lắm, mười bốn tuổi mới đến trường. Vậy mà chỉ mấy năm sau ba ra Hà Nội theo học trường Cao Đẳng ngành Kiến Trúc. Ba được đổi về Nam Vang làm việc, ba kiêm luôn Thầu Khoán, ba mở nhà máy cưa, đưa bà con ngoài xứ sang sinh sống. Con nhỏ cứ nhắc hoài cái nhà sàn dài thậm thụt, con nít không biết bao nhiêu đứa, ăn cơm phải đánh kiếng. Ba cảm

con cái không được se sua chưng diện, xài phí. Phải biết tiết kiệm thương người. Ba gửi tiền về xứ cứu lụt không tiếc tay.

Nó thấy thích thú mỗi khi ngồi nói chuyện với con nhỏ. Hồn nhiên, vui vẻ có nhận xét và một ít tranh luận để tìm hiểu, chứ không phải muốn hơn thua. Từ cái thích thú đó nó muốn tiến xa hơn, thân hơn, nên không muốn làm điều gì con nhỏ phật lòng nghi chơi với nó. Nó biết ý con nhỏ, ở nhà vui vẻ nhưng ra ngoài rất nghiêm, nên hàng năm trời nó vào chơi chứ không dám rủ con nhỏ đi đâu. Ngược lại, nó không biết con nhỏ có thích nó không? Nó cũng học lóm được ba mớ tâm lý để đo lường tình cảm người bạn khác phái, bằng cách trề gờ thăm, hay vắng mặt một, hai lần thứ bảy, để xem con nhỏ có trông ngóng, chờ đợi hay có một dấu hiệu hờn dỗi gì không? Mà nó không dám bạo gan thực hành, thành ra cũng như không.

Một sáng chúa nhật vừa thức dậy bước ra sân, nó bắt gặp con nhỏ đi bộ ngang. Nó hơi choáng váng, ngẩn ngơ lòng. Con nhỏ thanh tú trong bộ đồ dài trắng khít khao, khác với những bộ đồ dài trắng đi học hàng ngày. Lần đầu tiên nó mới thấy con nhỏ trong trang phục này. Con nhỏ đẹp quá. Những đường nét tuyệt mỹ của cô gái mười bảy. Tóc xoã chấm vai. Tay ôm cuốn Thánh Kinh, từng bước kiêu sa trên đôi guốc cao gót. Con nhỏ đi nhà thờ Thánh Giuse bên kia Chợ Cũ về. Nó đứng im lòng rộn rã. Vì khuất sau cây mận, nên không biết con nhỏ có thấy nó đứng đó như trời trồng không? Con nhỏ đã khuất bóng từ xa mà nó vẫn chưa nhúc nhích. Nó chột thờ dài. Rồi sẽ đến đâu? Hàng rào ngăn cách quá cao. Nghe nói con gái có đạo không lấy người ngoại đạo. Rồi gia đình con nhỏ, anh chị con nhỏ toàn là Thầu Khoán, Giám Đốc, Bác sĩ, Nhạc sĩ. Còn nó chỉ là thư sinh!

Nó lúc lắc cái đầu đưa mình về thực tại và tự nhủ, thích nhau đến chơi với nhau. Còn quá sớm để lo lắng bi quan. Duy có một điều nó thấy, bây giờ nó quý mến con nhỏ và hình như con nhỏ cũng quý mến nó. Riêng bản thân, nó sẽ cố gắng học. Vừa đỗ Tú Tài I năm rồi, nó còn phải cố gắng nhiều hơn nữa. Kỹ sư cơ khí hàng không hay công chánh là điều nó mơ ước. Nhưng mấy ngàn người đậu có vài chục, con ông cháu cha, với lại Thủ Đức cứ kè kè bên hông cũng hơi ớn. Nó bắt chước nhóm học toán bốn

người của anh nó, lấy nhà nó làm điểm học chung, lấy sách toán của Đặng Sỹ Hỷ, Nguyễn văn Kỷ Cương, Trần Văn Ất. . . bắt từ sau làm ra trước. Họ vẽ bài lên bảng đen cùng giải. Nó thích nhất anh Ri, như ông cụ non, đi học đội nón cối trắng. Nói chuyện cười bẻ bụng luôn, bịch sinh có một cái tai. Có tật có tài, nghe bao nhiêu anh giữ lại hết, không lọt qua bên kia như mọi người. Tam Quốc Chí, Tây Du Ký thuộc nằm lòng. Bài toán nào anh giải cũng trôi. Nhờ bắt chước vậy mà có lần nó cứu bọn thằng Quang, thằng Kiệm, thằng Thắng, ở trọ đi học cách nhà nó hai căn, bị con Mươi chơi một vỏ xanh mặt. Tụi nó hí hớ con Mươi ở gần nhà con nhỏ, mỗi lần con Mươi chạy ngang. Một hôm con Mươi tấp xe đạp vô, mượn mấy anh giải giùm bài toán ở gần trang cuối. Ba thằng chơi với, con Mươi ngồi cười mỉm chi. Thằng Kiệm giả dò đi vệ sinh, ra ngã sau qua nhà nó cầu cứu. Một chốc thằng Kiệm đi trở ra làm tỉnh giải ngon ơ. Bỏ tật chọc con gái!

* * *

Đường phố chiều nay rực rỡ, muôn màu muôn sắc. Người người tuôn ra đường đông nghẹt. Các bà, các cô, các em tha thướt trong những chiếc áo dài cũng đủ màu, đủ sắc. Tà áo tung bay phất phơ trong gió. Các cô các cậu nắm tay nhau trong những bộ đồ keng nhất. Đêm Noel. Họ đón mừng Chúa Giáng Sinh. Người có đạo hay không vẫn tuôn ra đường. Họ tiến về hướng nhà thờ, đi dọc theo phố. Hai bên đường Trung Trắc dẫn đến vườn hoa Lạc Hồng, quán ăn, tiệm kem, tiệm nước, đèn màu đủ loài chớp tắt, chật ních người. Từng đoàn thiếu nhi đồng phục, đèn ngôi sao trong tay, với những bài thánh ca vòng quanh trong phố đi đến nhà thờ.

Nó cũng ra đường. Không như mọi năm, nó với thằng Triệu, thằng Mộng, thằng Tường đạp xe loanh quanh tạt vào ăn một ly kem nghe nhạc rồi về. Lần này nó đi một mình, theo đoàn người nó đạp thẳng đến Nhà thờ Chánh Toà, nằm trên đại lộ Hùng Vương, cách Trường Nguyễn Đình Chiểu một con đường. Đèn đủ màu sáng rực, cờ xí căng đầy hai bên lộ từ xa.

Khó khăn lắm mới vào được khuôn viên nhà thờ, ý là nó khóa xe đạp bỏ tựa gốc me tận ngoài ngã tư. Một hang đá to trước nhà thờ, trang hoàng đẹp đẽ, có hình tượng người, súc vật, một búp bê. Nó chỉ biết đại khái Chúa Giáng Sinh, nhưng không biết sự tích. Nó không quan tâm lắm. Cố ý đi lòng vòng, hy vọng con nhỏ thấy hay bắt gặp nó. Chợt mọi người quì xuống, nó giật mình ngó dáo dác rồi lật đật quì theo. Những viên đá cuội làm hai đầu gối nó đau điếng. Sao mà lâu quá, nó không dám đứng lên, nhích qua nhích lại cho đỡ đau. Vừa đứng lên nó tưởng thoát ai ngờ lại quì tiếp. Ê cả hai đầu gối. Tan lễ, người ta túa ra. Nó đứng khua vào một bóng tối dáo dác tìm quanh cho đến người cuối.

- *Ê! Năng, mở cửa tao nói cái này.* Thằng Tường đập cửa gọi nó.

- *Gì đó cha nội! Khuya rồi, ngủ đi!* Nó mới vừa về thay đồ định đi ngủ.

- *Mấy đi đâu ? Bả biểu tao mời mấy ăn ‘réveillon’ mà mấy đi mất tiêu. Đi đâu vậy cha nội? Tao mệt.*

Nó định cự nhưng thôi.

- *Ăn ‘réveillon’ là gì vậy mấy?*

- *Thì đi rồi biết, thay đồ đi cha nội! Còn kịp giờ, tao phải canh kê mấy không bỏ nự tao.*

Nó cũng muốn gặp con nhỏ, nên không thắc mắc thay đồ đi liền.

Mọi người quay quần quanh chiếc bàn dài nơi phòng khách, Má con nhỏ, con nhỏ, mấy đứa em, thằng Tường và nó. Thực đơn gồm gà quay, bánh mì và rau sống. Mọi người ăn uống vui vẻ. Nó thấy cũng hay, mỗi tôn giáo có cái đặc biệt, sắc thái riêng. Đêm khuya đói bụng, bữa ăn thật đúng lúc, tuyệt diệu. Đi nhà thờ về quây quần với nhau vừa ấm cúng vừa no bụng. Thằng Tường lỡ lời tố khổ nó đi mất cả đêm, làm nó sợ con nhỏ nghĩ ngợi, đành khai thiệt đi Nhà Thờ chánh toà. Con nhỏ giật mình mở mắt tròn xoe nhìn nó. Nó còn lấy điểm với con nhỏ, bằng cách ra dấu xoa xoa hai đầu gối còn ê, vì phải quì trên đá cuội.

- *Ông biết gì mà quì ?* Thằng Tường bảo nó.

- *Chung quanh mình người ta quì, mình đứng coi kỳ, thì cứ quì đại.*

Con nhỏ cười quá.

« Rồi sẽ đến đâu » thỉnh thoảng chọt loé trong đầu, làm nó tự lự. Nó không dám tiến xa hơn tình bạn. Mặc cho thời gian và con tim cứ dâng niềm rung cảm. Con nhỏ cũng tỏ ra quí mến nó. Vui mừng mỗi lần nó đến thăm làm nó cảm động. Con nhỏ có trông ngóng đợi chờ không, thì nó không biết. Nó tự cho là có, đề không dám trễ hẹn làm con nhỏ buồn, con nhỏ giận. Con nhỏ giận thì phải biết. Không thềm nói chuyện. Còn gì áy náy, xót xa hơn khi mặt đối mặt mà lòng ảm ức, lạnh tanh. Đôi lúc con nhỏ còn bỏ nó ngồi một mình ở phòng khách, quê chết đi được. Mặc cỡ, sượng sùng với mấy đứa em rần rần, đồng tình với chị ra vào hí hỏ. Về thì sợ con nhỏ giận luôn, còn ở thì cũng eo sèo gan ruột. Cũng may con nhỏ chỉ dọa năm ba phút thôi.

Nó có đối thủ. Có người ngấm nghề làm mai, giới thiệu con nhỏ. Những thằng con trai sẵn đón con nhỏ, làm nó bắn khoăn. Nó muốn chiếm ngôi vị trong trái tim con nhỏ. Tỏ tình thì sớm quá. Nếu con nhỏ từ chối chắc buồn chết được. Biết tính làm sao đây? Những lá thư tỏ tình màu hồng, không dấu điểm che đây nằm trong chồng sách trên bàn, làm nó giật mình. Con nhỏ mỉm cười bảo: “Của Bình! Anh có quyền xem”. Ai mà tò mò! Ái chà, con nhỏ này chì, có bản lĩnh. Một bài học khôn. Đừng đại dốt bắt chước ai đó gửi thư xanh, thư hồng mà con nhỏ coi thường và làm trò cười cho người khác. Nó lấy làm mừng, con nhỏ thật lòng. Nó biết nó có ngôi vị trong trái tim con nhỏ. Nhưng ngôi vị nào trường cửu mà không có phần đầu. Phải tiến xa hơn. Phải chiếm trọn trái tim con nhỏ. Một đêm nơi bàn học, nó bạo dạn nắm tay con nhỏ tỏ tình. Con nhỏ giật mình rút nhẹ, rồi để nguyên trong bàn tay nó. Nó run, con nhỏ cũng run. Từ từ con nhỏ khẽ rút tay ra nhỏ nhẹ bảo nó:

- *Anh là người Hoài quí mến nhất trong tất cả người bạn. Hoài chỉ yêu người nào, sẽ là chồng Hoài sau này.*

Con nhỏ này khôn quá chớ! Nó thấy có sự thành thật trong đó. Không bốc đồng. Con nhỏ không từ chối mà cũng chẳng ưng thuận. Nó hơi ngỡ ngàng. Không buồn, không thất vọng. Ngược

lại nó thấy thích thú. Càng quý mến con nhỏ hơn. Nó thấy tấm chân tình của con nhỏ đối với nó và giá trị đích thật của con nhỏ. Bây giờ câu trả lời là ở nó. Nếu nó muốn có một tình yêu chân thật, biết xây dựng. Con nhỏ sẽ là của nó. Nó làm được! Chân thật thì nó có. Phải chứng tỏ cho con nhỏ thấy cái ý hướng xây dựng. Phải phấn đấu. Phấn đấu cho tình yêu thì tình yêu mới giá trị chứ! “Lừa thử vàng, gian nan thử sức”. Nó phải ra sức cho con nhỏ thấy chất vàng của nó! Con nhỏ phải là của nó.

Nó bình tĩnh lại, không gì phải hấp tấp, vội vã. Phải tạo cái giá trị đích thực cho mình. Nó tin nó. Nó tin con nhỏ. Nó không ngại đối thủ. Hoa đẹp phải có bướm liệng, đó là lẽ đương nhiên. Nó chăm chỉ học hành, hàng tuần thăm viếng, ân cần săn sóc con nhỏ. Con nhỏ cũng rất mừng, vì nó hiểu ý con nhỏ mà không giận hờn trách móc.

Ba con nhỏ về nghỉ hè. Nó không dám tự nhiên vào chơi như thường lệ, vì dù sao thì ba ai cũng vậy, nghiêm khắc hơn mẹ. Chưa gặp và tiếp xúc lần nào nên nó cũng sợ. Nó lo lắng và suy nghĩ nhiều. Đã bảo phấn đấu mà còn rụt rè e ngại, nên chiều thứ bảy đến, nó bạo gan vào chào ba con nhỏ và thăm con nhỏ. Định bụng như thế mà trước khi đi nó có phần hơi ớn, một chút do dự. Con nhỏ giật mình lúng túng khi thấy nó vào. Con nhỏ hồi hộp mà vui trong lòng. Liếc liếc nó như thầm nói nó anh hùng. Không như mọi khi, ngồi hàng giờ với con nhỏ. Độ mười lăm phút nó đứng lên xin kiếu từ để gây thiện cảm lần đầu gặp ông. Đưa nó ra cửa, con nhỏ cười cười nói nhỏ đủ nó nghe: ‘*Anh gan!*’ Nó khoái rân trong bụng. Anh “xây dựng” mà con nhỏ!

Càng ngày chúng nó càng vui vẻ thân thiết nhau hơn. Có thể xa hơn tình bạn một chút mà hai đứa ngăm ngăm như thế. Kinh nghiệm ở lần trước nó không dám tỏ tình, cứ để con tìm tự tìm chỗ đứng với nhau. Rồi nó bạo dạn rủ con nhỏ đi phố và ngược lại con nhỏ cũng không khắt khe chối từ. Lần đầu tiên là con nhỏ đồng ý nhận lời đi mua vài may áo dùm nó. Nó thấy tội nghiệp cho con nhỏ. Bao nhiêu cặp mắt đổ dồn về nó và con nhỏ, làm con nhỏ khộp và mắc cỡ. Nó thấy hối hận và thương con nhỏ. Vì nó mà con nhỏ phải đổ mồ hôi đổ máu. Nó cũng khộp chứ sao không, nhưng cố làm tỉnh. Phải bao che con nhỏ chớ, để người ta

ăn hiệp đầu có được. Nó làm tỉnh, biểu cắt hai cái áo nilfrance màu xám nhạt. Con nhỏ liếc nó chứ không nói gì. Ra khỏi tiệm, hai đứa thở phào nhẹ nhõm. Nó nói lời xin lỗi, con nhỏ chỉ cười. Không biết tâm trạng con nhỏ như thế nào, chắc cũng giống như nó, một chút ngượng ngùng và một trời thích thích. Chẳng lẽ mua vải rồi chẳng may. Nó dẫn con nhỏ vô tiệm may Văn Minh nổi tiếng trên đường Trưng Trắc. Ông thợ chủ tiệm quen cười với nó. Kinh nghiệm có rồi, ai ngó mặc ai. Làm tỉnh người ta sẽ lơ đi. Nó cảm ơn con nhỏ và mời con nhỏ đi ăn kem, nhưng con nhỏ từ chối. Quá đủ cho chuyến đi đầu tiên.

Để đáp lại, con nhỏ bảo sẽ lấy áo dùm khi may xong. Cầm cái áo trên tay do em con nhỏ mang ra, nó thấy ba chữ thêu kiểu “gothic” trắng nổi bật trên ngực trái **THN**. Nó đứng ngẩn ngơ suy nghĩ quên cảm ơn thằng em. Đôi bàn tay chợt run nhẹ theo con tim. Tên con nhỏ ghép chung với tên nó mà có chữ **T** ngoài trước! **T** là thương? Hay **TH** là tên đệm của nó? Nó áp cái áo vào ngực hy vọng **T** là thương. Nó sung sướng lắm. Tối đó nó mặc áo mới vô thăm con nhỏ. Con nhỏ cũng áo mới. Trên ngực áo trái, nó thấy ba chữ thêu kiểu « gothic » trắng nổi bật **TNH**. Nó đoán đúng. **T** là thương, **N** là tên của nó đứng trước tên con nhỏ **H** chẳng sai. Nó như lịm hồn, chất ngất men say, cảm ơn con nhỏ thêu cho mà không dám đá động đến nghĩa chữ **T** sợ vỡ mộng tan tành điều nó quyết đoán, trân trọng.

Con nhỏ chấp thuận hẹn hò với nó. Thỉnh thoảng ngồi quán kem Duyên Thắm, nuốt từng muỗng kem ngọt ngào, trong ánh mắt triu mến của em. Ngồi nơi băng đá trong vườn hoa Lạc Hồng, nhìn sóng nước lăn tăn của giòng Tiền Giang chảy qua ‘Bến Tắm Ngựa’ mà nghe con tim loạn nhịp. Cùng sánh vai đạp xe thăm thắng cảnh chùa Vĩnh Tràng, Cồn Phụng của ông đạo Dừa hay ra xa miền quê, ruộng lúa xanh non hai bên bờ, gió mát trong làn phát phơ làn tóc thơm mùi con gái. Quê hương đẹp! Hai đứa nó cũng đẹp!

* * *

Trưa nay đi học về, nó nhận được bản nhạc ‘Sao chưa thấy hồi âm’, của con nhỏ gửi tặng qua bưu điện. Có đề tặng và ký tên hẳn hoi. Chưa vội mừng. Con nhỏ này không làm điều gì không

có ý đâu. Nó biết quá mà! Nhắn gửi gì đây? Nó ca thầm một lượt, đúng hay không đúng giọng, không thành vấn đề. Lời ca đâu có hợp với tâm trạng của nó và con nhỏ. Nó mới gặp con nhỏ chiều thứ bảy rồi, mà con nhỏ có hỏi cái gì đâu mà hỏi âm hỏi iếc? Con nhỏ cũng đâu có gửi thư cho nó mà đòi hỏi âm? Nó chưa tìm ra giải đáp. Ăn cơm cái đã, thứ bảy tới hăng tít. Định là như thế, bỗng nó chợt giật mình nhớ lại cách đây hơn một tuần, nó có nhận quyển sách Yêu của Chu Tử qua bưu điện. Không xuất xứ, không ký tên người gửi. Chỉ vòn vẹn nơi trang trong ba chữ « Mến gửi anh » với tuồng chữ lạ hoắc. Cầm quyển sách mà nó thắc mắc hoài. Ai gửi cho nó? Chắc chắn một trăm phần trăm, không phải là của con nhỏ. Nó biết rành từng nét chữ của con nhỏ mà.

Yêu, Tình, Tiền của Chu Tử là những cuốn sách đang nổi tiếng, chuyên tay trong bọn học trò. Nó đọc «Yêu» rồi. Tư tưởng khá tự do, phóng túng. Con gái tặng con trai chỉ cuốn này để ngầm nói quan điểm của mình sao? Rà soát một lượt những người quen, nó chịu thua không biết ai gửi đánh dẹp qua một bên. Hôm nay nó giật mình nhớ lại, cũng đến từ Bưu Điện. Dám của con nhỏ lắm? Con nhỏ chơi trò ú tim với nó? Để thử xem phản ứng của nó ra sao? Im lặng, tức là tố cáo cho con nhỏ biết nó có mơ tưởng đến ai đó? Còn nói cho con nhỏ biết cái thắc mắc của mình là nó thật lòng. Chết nó rồi, thứ bảy rồi nó có đá động gì tới quyển sách Yêu với con nhỏ đâu? Thôi thôi, thứ bảy này vào thăm phải tình thật khai ngay, kéo con nhỏ giật có mà khô! Mà rủi không phải là của con nhỏ chắc cũng mệt đa!

Nghĩ cũng ớn chứ, nó lưỡng lự rồi với tay lên kệ sách lấy quyển Yêu xuống, đo hai tuồng chữ với nhau hầu tìm ra chút manh mối gì không? Tuyệt nhiên không giống. Lật lẹ từng trang rà soát lại như nhân viên điều tra tìm dấu vết. Cũng không ngờ. Bị quan thiệt. Cái này mới tấn thối lưỡng nan! Chưa tìm được giải pháp nào, nó lo lắng ơ hờ xếp bản nhạc và quyển sách lại. Bỗng vô tình một câu ngắn gọn tên của quyển sách và bản nhạc ghép lại đập vào mắt nó: Yêu. Sao không thấy hỏi âm. Nó mừng quỳnh hét to. Con nhỏ này cũng dữ, đến mức chót mà còn thử tài

trí thông minh. May mắn cho nó. Hay không bằng hên! Nó thấy no ngang không muốn ăn cơm nữa.

Tối thứ bảy nó vào thăm con nhỏ. Lòng hớn hờ không lo lắng con nhỏ ngằm điều tra nó về đứa con gái nào đó. Sau một hồi chuyện vãn, nó tự tin bắt đầu vô đề :

- Anh cảm ơn Hoài tặng bản nhạc ‘Sao chưa thấy hồi âm’. Lời hay mà buồn quá hả?

- Tội nghiệp cô gái!

- Nếu là anh, anh không để người yêu đợi chờ đâu. ‘Hằng thương nhớ vui đây’, nghe xót xa làm sao ấy.

- May mắn cho cô gái nào là người yêu của anh.

- Ờ, Hoài có đọc sách Yêu của Chu Tử chưa ?

Con nhỏ chột nhẹ giật mình làm nó khoái trong bụng, rằng nó đoán đúng.

- Dạ, chưa. Máy đĩa bạn có đọc. Thấy có bày bán nhiều trong tiệm sách.

- Nếu chưa, anh khuyên Hoài không nên đọc.

- Sao vậy anh?

- Tư tưởng mới, cá nhân, khá tự do phóng túng. Nhân vật chánh lẫn phụ, đa tình.

- Vậy à. Hoài nghĩ cũng chẳng sao. Ăn thua mình. Đọc để biết cái tốt cái xấu chứ.

- Anh thấy Hoài có bản lĩnh, xin hỏi Hoài cái này nhé. Như vậy gái tặng sách này cho trai có được không?

- Đọc sách là để hiểu biết chứ có ám chỉ hay ngụ ý gì, nên Hoài thấy là không có gì là không được.

Nó đã hiểu ý con nhỏ muốn thử trí thông minh, cùng tài nhận xét của nó. “Chắc ăn rồi em ơi!” Nó không ngần ngại đi thẳng vào vấn đề.

- Vậy sao có người tặng sách mà dấu tên?

- Ai tặng cho ai vậy?

- Làm bộ chi. Lại còn mượn ai viết giùm.

Con nhỏ nhìn nó chớp chớp mắt, mỉm cười.

- Anh nói gì Hoài chưa hiểu? Có ai tặng quyển Yêu cho anh hả?

- Thôi mà, hồi này anh cảm ơn Hoài tặng bản nhạc, bây giờ cảm ơn quyển sách.
- Hoài không có tặng anh quyển sách. Anh cảm ơn lắm rồi đó!
- Anh quả quyết không làm. Hoài không làm điều gì không có ý đâu?
- Rành quá vậy ta? Anh nói Hoài nghe đi. Con nhỏ mỉm cười để dài hơi.
- Này nhé, nếu ghép hai cái tựa với nhau có ý gì không hở cô bé?

Con nhỏ mắc cỡ ngượng ngùng. Nó chơi với choáng ngợp trong tình yêu con nhỏ đáp trả tâm chân tình của nó. Con tìm nó rộn ràng như muốn nhảy tung khỏi lồng ngực. Nó muốn chồm qua ôm chăm lấy con nhỏ đặt cái hôn đầu đời, nhưng không dám thực hiện dưới ánh đèn sáng trưng nơi phòng khách. Nó lật đặt đứng dậy kiêu từ để khi con nhỏ tiến nó ra cửa, nó chợt quay lại nắm lấy hai tay con nhỏ kéo nhẹ vào mình nơi vùng khuất ánh sáng. Con nhỏ ngã theo đà kéo và run trong vòng tay của nó. Nó cũng run. Mối nó đi tìm mối con nhỏ. Một cái hôn đầu đời của nó và của con nhỏ.

Thương tặng Hoài, The 35th Anniversary.
Hoài Năng



ĐÔI BẠN

Lý Thị Nguyệt Cúc

- Nhà bỏ ở đâu vậy, sao thấy quen quen?
- Nhà tui ở gần đầu cầu “Đài Chiến sĩ”, còn bỏ?
- Nhà tui cũng ở gần đó, đường hẻm “cổng đá”.
- Vậy tan học chờ về chung với nha!
- Ủ, mai ghé rủ đi học chung hén?
- Ủ, mỗi ngày đi chung với nhau nha!

N. và C. quen nhau và kết thành đôi bạn từ đó, lúc hai đứa cùng học chung lớp Tiếp liên ở trường Nữ Tiểu Học Mỹ Tho, do cô Mai giảng dạy (1963-1964). Nhờ sự dạy dỗ tận tình, đầy kinh nghiệm, cộng thêm sự nghiêm khắc của cô nên cuối năm hầu hết các bạn trong lớp của cô đều thi đậu vào lớp đệ thất cả (lớp 6 bây giờ).

Ở Mỹ Tho lúc bấy giờ chỉ có 2 trường trung học công lập: trường Nguyễn Đình Chiểu dành cho nam sinh và trường Nữ Trung Học Mỹ Tho dành cho nữ sinh (trường này sau đổi tên là Lê Ngọc Hân). Trong kỳ thi tuyển vào lớp đệ thất, số học sinh chọn vào có giới hạn nên rất gay go, vì nếu trượt thì phải chờ đến năm sau thi lại hoặc phải học trường tư, đóng tiền hàng tháng....

N. và C. được may mắn đậu và học chung một lớp: lớp đệ thất 5. Hai đứa đi học chung với nhau mỗi ngày, hễ đứa nào chuẩn bị xong sớm thì đến nhà đứa kia rủ đi học. Thường thì N. đến nhà rủ C. đi học nhiều hơn vì N. rảnh rỗi (con Út mà!) N. thường đến sớm, ngồi đọc báo chờ C. hoàn tất công việc nhà mới cùng đi học, và tan học cùng về chung. Hai đứa thân nhau lắm, có lần Bác Năm, Má của N. nói đùa:

- Để xem C. và N. sau này đứa nào có chồng trước!!!

C. cười đáp:

- Có chồng rồi tui con không còn thân nhau nữa Bác Năm ơi!

- Thôi tui con không lấy chồng đâu! N. tiếp lời.
Mọi người cùng cười về sự ngây thơ của hai đứa.

Những năm sau N. và C. vẫn học chung với nhau cho đến lớp 12: đệ thất 5, đệ lục 5, đệ ngũ 5, đệ tứ 5, đệ tam A4, đệ nhị A4 (bắt đầu bây giờ trường dùng con số chỉ cấp lớp nên không còn gọi là đệ nhị nữa mà là 11A4), và năm cuối cùng ở trường là lớp 12A3

Sau khi đậu tú tài 2 xong, cả hai đứa đều lên Sài Gòn học tiếp. N. vào đại học Văn khoa, C. theo đại học Khoa học. Mặc dù học khác phân khoa nhưng thỉnh thoảng 2 đứa vẫn gặp nhau. Đậu xong chứng chỉ dự bị, gia đình N. và C. đều gọi 2 đứa về thi vào Sư Phạm của trường Đại Học Tiền Giang mới mở, tọa lạc ở trên quốc lộ 4 gần “cây me tơ”. Thế là N. và C. lại vào chung một lớp nữa. N. đã chọn trúng sở trường nên học rất xuất sắc và đã đậu thủ khoa của lớp trong kỳ thi tốt nghiệp. N. được dạy ở gần nhà, C. về Gò Công dạy, từ đó N. và C. ít gặp nhau.

Rồi một ngày kia được tin N. sắp lấy chồng, C. bắn khoăn mãi vì ngày trước N. luôn tâm sự với C. từ những mối tình chớm nở đến những cuộc tình tan. C. đã chia sẻ với N. trong thời gian qua... nhưng trong cuộc hôn nhân này N. đã im lặng đến giờ chót... Mọi người ái ngại cho N.... Trong ngày cưới, C. đã đọc được trong ánh mắt của N. một nỗi niềm sâu kín! Nhưng dù sao bây giờ N. cũng đã yên bề gia thất, còn lại C. thấy mình cô đơn, thăm thía khi nghĩ đến bài ca dao đã học ngày nào trong giờ Việt văn:

“Trong trành như nón không quai,
Như thuyền không lái như ai không chồng.
Gái có chồng như gông đeo cổ,
Gái không chồng như phản gỗ đong đánh,
Phản gỗ đong đánh anh còn chữa được,
Gái không chồng chạy ngược chạy xuôi,
Không chồng khôn lăm chị em ơi!”

Tuổi xuân thì gặp đúng vào buổi giao thời, đổi chế độ nên mọi việc hầu như đảo ngược. Những cô gái ở lứa tuổi C. lâm vào tình trạng “ở giá” khá nhiều. Thật vậy, thành phần trí thức, công chức, quân nhân... một số đang bị học tập ở những trại “cải tạo”, một số được thả ra phải bị “quản chế”, có mặc cảm tự ti, một số đã di tản ra nước ngoài... trong đó có Tr., người bạn láng giềng

và cũng là người bạn trai đầu tiên thời học sinh của C.... Tr. và C. quen nhau từ năm C. học lớp đệ tam (lớp 10 bây giờ), và N. là “Cô Út” của Tr. (bà con bắt đại bác 7 ngày chưa tới!!!) kiêm vai “bà mai”. Mỗi tình Tr. và C. thật kín đáo, chỉ có N. biết thôi. Lúc trước tàu của Tr. đóng ở bến Bạch Đằng, kể từ ngày 30 tháng 4, 1975, không còn nghe tin tức gì của Tr. nữa. Đã 3 năm rồi, Tr. còn sống hay đã nằm sâu dưới lòng đại dương? C. nghĩ đến Tr. thật nhiều, nàng tự nhủ:

“Sông dài con cá lội biệt tăm,

Phải duyên chồng vợ ngàn năm em vẫn chờ!!!”

Nhưng chờ anh, chờ đến bao giờ?

Trở về thực tại, C. vẫn phải tiếp tục nghề dạy để mưu sinh, cuối tuần về Mỹ Tho thăm Ba Má, gặp lại anh chị em, bạn bè.... Nghe tin N. và K. lục đục với nhau, bây giờ N. đã có cháu gái đầu lòng. Thương cho N. quá, Bác Năm gái đã mất, N. phải vất vả, lo toan mọi việc. Ngày trước còn Bác Năm gái, bác gồng gánh mọi việc nhà. Nhớ có lần gặp C. lúc chuẩn bị lễ cưới cho N., bác Nam gái thở dài nói:

- Phải chi còn Bác Năm trai thì mọi việc sẽ khác đi...

C. an ủi bác:

- Con tin mỗi người có duyên số cả bác ạ!

Bây giờ thì N. tro trở một mình với chồng với con, các chị của N. đều có chồng đi xa... Từ ngày N. lập gia đình, C. ít có dịp đến nhà N. để tán dóc nữa, thỉnh thoảng gặp nhau trên đường hỏi thăm qua loa vài câu rồi thôi.

Hôm nay C. đi Sài Gòn ghé qua nhà người cô, gặp cậu em họ của C., - B., cậu ta hỏi thăm về N. Thì ra B. đã đề ý N. từ lâu nhưng không dám ngỏ ý vì có mặc cảm không xứng về địa vị, học vấn... Ngày trước B. làm trong quân y, đơn vị đóng ở Đồng Tâm, thỉnh thoảng ghé qua nhà C. chơi và có gặp N. nên biết và đề ý N. Sau khi nghe qua câu chuyện của N., B. tiếc rẻ:

- Phải chi em mạnh dạn ngỏ ý với N. sớm....

- Thôi đi cậu ơi, bây giờ chỉ còn có thể hát bài “Nụ tầm xuân” mà thôi!!!

C. cười đáp lời B. và hát trên vài câu:

-

Ba đồng một mớ trâu cay,
Sao anh không hỏi những ngày em còn không,
Bây giờ em đã có chồng.....

Cuộc sống nhàm chán lặng lẽ trôi qua, bất ngờ một ngày kia C. nhận được thư của Tr. từ Mỹ gửi về, ngạc nhiên và mừng vui khôn xiết. Thật cảm động khi Tr. đặt vấn đề nói lại tình xưa, hẹn ngày sum họp. C. bàng hoàng như trong cơn mơ. Mảnh đất khô cằn nay đã được tưới mát bằng những cánh thư tình cách xa vạn dặm. Nhưng rồi hy vọng, đợi chờ ngày qua ngày, năm tháng trôi qua, giấy tờ bảo lãnh chẳng đi tới đâu. C. thấy tương lại thật mù khơi....

“Một mình đứng giữa quảng chợ vơ,
Có gặp nhau không, mãi đợi chờ ?!!!”

Tuy nhiên C. vẫn tin vào sự chung thủy của Tr. nên tiếp tục đợi chờ. Một ngày nọ, đưa em họ của Tr. đến gặp C. bảo chuẩn bị một chuyến “vượt biên”. C. vừa mừng vừa lo.... Đến thăm N. lúc N. vừa mới sinh cháu bé thứ 2 C. không dám “bật mí” chuyến đi xa của mình. Từ ấy mình xa nhau thật sự đó N.

Nhờ ơn trên che chở, C. đã đến được bến bờ bình yên. Sau một năm ở đảo Bidông, một năm ở Canada, C. mới được trùng phùng với Tr. Ngày cưới của Tr. và C., hai đứa nhắc đến N.: “Thiếu ‘bà mai’ trong đám cưới hai đứa mình...” Bà mai mất tay nhưng lại gặp nhiều lận đận trong trường tình...”

N. thân mến,

Nơi xứ lạ quê người, những hôm nhớ nhà, nhớ người thân, nhớ bạn bè.... C. giờ quyền lưu bút lớp 12 ra xem... cả vùng trời Lê Ngọc Hân cùng những ngày xưa thân ái hiện ra trước mắt C....

- Những giờ toán với thầy A.H., các bạn chọc thầy với N. làm N. lúng túng, hồng lên đôi má làm tăng thêm nét kiều diễm...

- Nhớ những lần chép bài trong lớp, hai đứa mình đổi tập nhau chép để lưu lại chữ viết làm kỷ niệm. N. thường hay khoanh tròn hoặc gạch dưới mỗi khi gặp tên Tr., còn C. thường viết hoa hoặc gạch dưới mỗi khi gặp tên L. của N.... May mà

những bài đó mình không bị gọi lên trả bài, chứ nếu xem tập thể nào cô cũng tra hỏi tại sao có những chữ giữa dòng lại viết hoa hay khoanh tròn “vô có”.

- Nhớ những năm lớp 10, 11, 12, tan trường về còn có thêm 3 người bạn chung đường: Kim Tuyền, Mỹ Hạnh, Ngọc Lang, cùng với N. và C. hợp thành “ngũ long công chúa”. Cả 5 nàng, tan trường về hàng ngang đi trên đại lộ Hùng Vương, bao giờ xe bóp còi mới chịu rẽ hàng, đi sát vào lề. Còn nhớ có hôm tan trường gặp trời mưa, trong 5 đứa chỉ có một đứa mang áo mưa, không đủ che cho cả 5 đành xếp lại, cả 5 đứa đều dầm mưa về mặc cho áo dài trắng bị ướt dính sát vào người. Vừa đi vừa ngâm nga câu thơ: “Em đi áo mỏng muôn hồn tủi...”

- Đúng là tuổi học trò hồn nhiên vô tư. Hôm nào có giờ trống, cả bọn vây quanh chị Diệu xòe tay nhờ coi bói... Đứa nào cũng muốn coi về tình duyên cả! Chị Diệu bảo N. có “số đào hoa”. Thật vậy, lúc ấy có nhiều anh chàng đang theo đuổi N., nhưng N. chỉ chấm L. mà thôi!

- Lớp mình lúc ấy có nhiều “cặp bài trùng” như: Kim Tuyền - Minh Trang, Kim Anh - Nhựt, Liên - Bền, Thạch - Trung... nhưng “cặp bài trùng” N. - C. được xem là lâu bền nhất và thắm thiết nhất vì chưa bao giờ mình giận hờn nhau hay gây gổ nhau, đi đâu cũng có cặp với nhau, lúc nào cũng xưng “tui” và kêu “bà”, giận dỗi nhưng thân mật.

- Có lần lớp mình được về sớm, cả bọn mình rủ thầy A.H., thầy C., thầy H..... đi cón “ông Đạo Dừa”, ăn hủ tiếu chay, sau đó Thầy và các bạn chơi đá banh bàn, ơ vui ghê! C. vẫn còn giữ tấm hình chụp chung tất cả hôm đó.

- Chà vườn mận ở Trung Lương hấp dẫn quá! Có cả Ngọc Sương cùng đi với N. và C. nữa. Cho đến bây giờ C. vẫn còn nhớ hương vị của những trái mận hồng đào vừa thơm vừa giòn vừa ngọt... nhờ đất phù sa bên dòng sông Bảo Định...

- Trang đầu tiên trong quyển lưu bút của C., N. đã viết:
“Giờ Đạo Đức..., ngày 28/4/1971...

.....

nhớ đừng quên con nhỏ chung đường 8 năm dài đắng đắng nghe!” (lúc ấy chưa kể 2 năm đại học). Cuối trang N. ký tên (đọc lái) “Kà xào Nghiêu” và thêm phần tái bút:

“ Cúc cụt đuôi, ai nuôi bà lớn?

Dạ thưa bà, tui lớn nhờ “nước biển” đó ạ!”

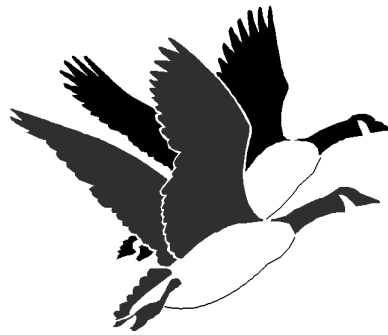
Ngày ấy N. đã “bật mí” một chút về chuyện tình của C. và Tr., cũng may gặp lúc bãi trường các bạn ai cũng lo ôn bài để thi tú tài 2 nên không để ý, nếu không thì C. cũng đã bị “quay” toi bời rồi!

Gặp lại N. năm 1999, trông N. gầy hơn xưa, vì đã trải qua nhiều nỗi buồn khổ, gian truân... Từng giọt nước mắt rơi là từng viên đá lót đường cho N. bước đi thêm vững vàng. Nghĩ đến N., C. thầm khâm phục N.: với nghị lực sẵn có cộng thêm sức chịu đựng phi thường, không hề than van về hoàn cảnh của mình, N. đã vượt qua những phong ba bão tố.... Giờ đây hình như sóng đã lặng, gió đã êm, niềm hạnh phúc đang đến với N.? – Mong rằng những điều tốt đẹp sẽ ở mãi bên N. trong quãng đời còn lại...

Maryland, tháng 11 năm 2006

Thân tặng Kiều Nga.

Lý Thị Nguyệt Cúc



TƠ LÒNG VƯƠNG VẤN

Mười Trí

Thuở tôi mới mở mắt chào đời, ba má tôi chắc suy nghĩ, đắn đo chọn lựa nhiều lắm mới đặt cho đứa con trai của mình tên Trí, lót chữ Minh. Minh Trí nghe qua cũng hay quá đấy chứ! Đầu tề, lại đầy đủ ý nghĩa nữa. Nhưng hai ông bà đâu ngờ được rằng cái tên hay ho, ý nghĩa mà mình dày công tìm kiếm đã làm đứa con trai của hai ông bà phải khổ tâm suốt mấy năm dài ở bậc trung học. Nói khổ tâm chưa đủ, phải nói là khổ nạn đúng hơn. Đám bạn học đâu có bao giờ gọi tôi là Minh Trí đâu. Chúng ưu ái và không ngần ngại tặng thêm chữ Khét khó nghe sau cái tên Trí đẹp đẽ của ba má tôi đặt. Hồng cần nghĩ đến nỗi khổ tâm của tôi mỗi khi bị ai gọi như vậy, càng tỏ vẻ bức bối khó chịu chừng nào chúng càng làm tới, tôi đành bó tay. Thằng Trí Khét đâu rồi tui bây? Ngày hôm qua tao gặp thằng Trí khét ở..vv và..vv.. Tên cúng cơm của tôi là Trí, kêu thằng Trí được rồi, thêm chữ Khét làm chi, đâu có hay ho gì, và lại chẳng thìm mỹ chút nào hết. Phải chi tôi đui cùi sút mẻ gì đó, chúng kêu Khét, kêu Khiết gì cũng cam, đằng này tôi bánh bao ngon lành, cũng đường đường "một đồng" như ai mà kêu là Khét. Vậy mà mười thằng như một, cứ lấy cái tên chết bầm đó ra gọi tôi mới chết. Bất chợt có ai hỏi thằng Trí đâu, nhiều khi chúng quên tuốt luốt, còn hỏi thằng Trí khét đâu rồi thì lẹ lắm. Tôi rất bức mình, nhưng dù muốn hay không cũng đành phải chịu. Học trò muốn Trời còn chưa chắc gì cản được chúng huống hồ chỉ tôi. Thế là từ trong cho tới ngoài lớp, tôi chết danh Trí khét. Dần dà hình như quen tai, thời gian sau tôi cảm thấy cũng bình thường và chấp nhận tên mình là Trí Khét hồi nào không hay biết...

Trong lớp tôi còn có thằng Hiệp Du Ca và thằng Khôi Hí nữa, mặc dù mất nó hồng hí chút nào. Có bạn đồng hành nên tôi cũng được phần nào an ủi. Nghĩ mà mắc cười cho lũ học trò, cái tên đẹp đẽ của người ta không chịu gọi, gọi chỉ cái tên đệm nghe qua là mắc mưa này lại thích chí mới ngộ đời.

Nhưng dù gì đi nữa, là con trai chúng bạn gọi sao cũng được, chứ còn con gái thiệt khổ trăm phần. Một kỷ niệm để đời ở trước cổng trường dưới sự chứng kiến của hàng trăm con mắt của lũ học trò, trai có, gái có, mỗi khi nhớ lại tôi vẫn còn ảm ức, vừa quê vừa tức... Số là hôm đó tôi học buổi chiều, như thông lệ, bọn tôi lúc nào cũng đi sớm tụ năm, tụ bảy ngồi trước cổng trường phía bên Nam tiểu học tán dóc. Bỗng đâu có một nữ sinh bên Lê Ngọc Hân, hồng biết chuyện gì đã xảy ra mà mặt mày đỏ gay, đôi chân mày dựng ngược hùng hổ sấn tới nện cho tôi mấy cái cặp thẳng tay như trời giáng lên đầu, miệng chửi túa sủa: “Đồ mất dạy... thứ đồ mất dạy...”. Bọn con trai đứng kể bên la ó, cổ võ “Dô! Dô!” ồm tỏi. Như lửa thêm dầu, chắc giận quá đổi nên cô ả chẳng mắc cỡ, lại còn nhào tới định ăn tươi nuốt sống tôi thêm lần nữa mới hả dạ chứ. Nữ sinh gì mà dữ tợn chẳng tinh, có khác nào bà la sát. “Phút đầu gặp em...dép guốc quay cuồng ...”. Em đâu lạ hươ lị hoắc chưa hề quen biết, chưa lần gặp qua sao lại đánh mình? Quá bất ngờ không kịp phản ứng nên tôi lãnh đủ, chới với miệng há hốc, chừng hừng đứng chết trân đó mà la: “Cái gì? Cái gì vậy?”. Cũng may cho tôi, lúc đó có mấy cô bạn đi chung với cô ả chạy tới can thiệp kéo cô ra, không thôi chắc tôi phải mập đòn. Nhìn khuôn mặt phùng phùng lửa giận như Phàn Nữ lúc lâm trận này, tôi đoán chừng chắc cô bị chọc ghẹo gì dữ dội lắm nên mới nổi tam bành lên như vậy. Đi được một đổi khá xa, cô ta còn ngoái lại nhìn tôi với đôi mắt thấy mà phát nóng lạnh. Phàn tôi tức muốn càn hông, khi không khi không mình lại ăn đòn lảng nhách, còn bị người đẹp chửi nữa, mà lại không biết sự việc gì đã xảy ra, lại không thể phân bua được gì hết. Hôm nay là ngày gì, có phải tam nương hông mà sao xui tận mạng vậy cả? Đúng là họa vô đơn chí. Một thằng bạn cùng lớp, tự nãy giờ đứng kể bên đang ôm bụng cười nghiêng ngửa, nó vỗ vai tôi vừa nói vừa cười muốn hồng ra lời:

- Xin lỗi bạn hiền mình nghe! Thấy con Thu Cúc đi ngang qua, tao...tao kêu Thu Cúc thúc c... nó hồng đánh tao, mà lại đánh mày.

Nói rồi nó lại ôm bụng cười ha hả, quay ra đám bạn nói tiếp:

- Ngộ quá! Ngộ quá! Chắc là trời khiến! Trời khiến tụi bây ơi! Trời khiến cho con Thu Cúc nó thúc thàng Trí Khét tụi bây ơi!

Cả bọn khoái chí cười ầm như vỡ chợ trước nỗi oan ông Địa này của tôi. Gheo gái mà gheo cái kiểu này ăn đòn cũng phải, nhưng nào phải tôi đâu. Rồi cái chuyện “trời khiến” này đồn rùm beng lên trong trường ai cũng biết, hễ gặp mặt tôi là tụi nó cười, nó chọc. Tôi trở thành đề tài cho bọn chúng tán gẫu một thời gian khá lâu làm tôi thiếu điều muốn độn thổ. Có đứa còn nói tại mày là Trí Khét nên con Thu Cúc nó mới “thúc” mày... Có phải thiệt vậy không đây?

Nếu vậy thì cô Thu Cúc ơi! Tôi với cô đồng hội đồng thuyền, tôi hiểu được nỗi muộn phiền của cô bởi vì tôi cũng có cái tên “bực bội” trăm phần trăm khác nào cô. Thử hỏi thương cô không hết chớ nỗi lòng nào tôi mở miệng chọc gheo cô? Thế mà sao cô lại chẳng chút thương tình, lại nện cho tôi mấy cái thẳng tay gần trời chết... *“Không phải tại tôi, cũng không phải tại cô. Tại tên chúng mình như vậy... nên học trò nó mới trêu”*.

Nhưng nếu nhìn người, rồi nhìn lại mình thì tên tôi và cô Thu Cúc đâu có gì kỳ. Mới nghe qua vẫn hay hay, chỉ tại bọn học trò nó “móc ngoặc” bậy bạ, thêm mắm thêm muối thành ra mới khó nghe. Có nhiều đứa còn được cha mẹ chọn cho cái tên hết sị y nữa kìa, như ở quê tôi có chị Hai Thạch, đứa con gái đầu lòng chỉ đặt tên Sùng. Mẹ Thạch, con Sùng. Thạch Sùng vắn và có ý quá chớ. Có người nói sao hồng đặt tên Cịm, mẹ Thạch, con Cịm, Cịm Thạch phải hay hơn hồng, cũng vắn, cũng có ý nghĩa. Nhưng thử hỏi ở quê thạch sùng thì đầy đàn đầy đống, chớ còn cịm thạch tìm đâu cho ra. Tội nghiệp con nhỏ, là con gái mà phải mang cái tên Sùng, vì má nó tên Thạch... Khổ hơn cái tên Thu Cúc nhiều gấp trăm ngàn lần. Còn sát vách cạnh nhà tôi trên khu gia cư Vòng Nhỏ có bác Năm y tá, bác họ Trương, tên gì tôi không biết, chỉ biết chòm xóm kêu bác là bác “Năm y tá”, vì bác làm y tá ở bệnh viện ba đã chiến Mỹ Tho. Có một điều tôi biết chắc chắn, bác phải lột chữ Thực, bởi vì ba người con bác đều lột chữ Thực hết. Anh Trương Thực Hán học trước tôi mấy cấp, tên của anh nghe có vẻ hơi Tàu. Hai cô con gái,

Trương Thục Trinh, Trương Thục Nữ đẹp tuyệt vời, đã làm sai nhịp đập hồng biết bao nhiêu trái tim của mấy anh chàng thư sinh ở lứa tuổi cặp kê, trong đó có tôi. Hai cô thật đúng là "Yêu điệu thực nữ, quân tử hảo cầu". Trương Thục Hán, Trương Thục Trinh, Trương Thục Nữ, bác Mắm khéo đặt tên con quá chớ, nghe qua thấy hay hay, tuy hơi Tàu nhưng chẳng thấy gì khác thường. Nhưng nếu ai tinh ý, đem tên ba người con bác ghép lại thì thiệt là hết ý... Hồng biết bác Năm vô tình hay có ý "chơi khăm" thiên hạ mà đặt tên ba đứa con là Hán, Trinh, Nữ. Có người hiếu kỳ, thắc mắc hỏi vặn bác Năm:

- Bộ bác làm Y Tá chích đít thiên hạ chưa đủ sao lại còn muốn chơi cha đòi thực...nữa?

Bác Năm cười khì trả lời:

- Đây thiệt là vô tình, coi truyện Tàu, thấy tên đẹp tôi bắt chước đặt cho con chớ nào để ý, bây giờ mấy ông nói tôi mới thấy. Nhưng thằng Thục Hán nhà tôi chữ Hán đây có nghĩa là hảo hán. Hán đâu có "G" đâu mà nói tôi muốn chơi cha, muốn thực này thực nọ.

Ngẫu nhiên. Tên tôi cũng ngẫu nhiên, tên cô Thu Cúc cũng ngẫu nhiên, một sự ngẫu nhiên đáng buồn cười.

Rồi cuộc đời chuyển hướng sang ngã rẽ, như bao chàng trai trẻ sống trong thời ly loạn, tôi bước vào quân đội bỏ lại sau lưng những ngày tháng sống vô tư cơm cha áo mẹ của tuổi học trò và cái tên "Trí Khét" dễ ghét của tôi cũng biến mất từ đó. Đáng mở tiệc ăn mừng mới phải, nhưng không hiểu sao lại cảm thấy buồn buồn. Áo trắng thư sinh được gác sang một bên, thay vào bộ áo nhà binh với đôi giày đinh nặng trĩu. "Thao trường đồ mồ hôi, chiến trường bớt đồ máu", câu mong là vậy. Hoàn cảnh mới, bạn bè cũng mới, cuộc sống hoàn toàn đổi mới. Hồi còn đi học, nghe người ta ca "Anh là lính kiêu hùng" thấy mà bắt ham, nhưng nếm mùi lính rồi mới biết, lính kiêu hùng đâu không thấy, chỉ thấy cực dằn trời dằn đất, hết mòng, hết mơ "Lính lính đa tình"... Từ khi má tôi mua nhà bên Mỹ Tho cho mấy anh chị em tôi có chỗ tạm trú để đi học, khỏi phải ngày ngày qua lại con phà Rạch Miễu thì tôi đã quen sống cảnh bụi đời nên dễ dàng thích ứng với cuộc sống nhà binh. Ngày ra trường tôi chọn đơn vị tiểu khu

Kiến Hòa, tôi nghĩ quê mình mình về, lỡ vẫn số chết gần nhà khỏi bị thúí thây. “Nào ai biết ra sao ngày sau?”.

Thời gian lặng lẽ đi qua với những tháng ngày gian nguy của đời lính, tôi trưởng thành hơn nhiều, thoáng đó mà đã hai năm trời vào sinh, ra tử lẫn lộn trên khắp chiến trường trong tỉnh. Kỳ nghỉ phép thường niên này, trước khi về lại ngôi nhà gói ghém đầy kỷ niệm thời đi học trên khu gia cư Vòng Nhỏ bên Mỹ Tho, tôi ghé thăm người chị tại thị xã Bến Tre. Từ khi ông xã chị biệt phái về dạy lại, hai ông bà được đổi về nguyên quán, ông dạy trung học ngay thị xã, còn bà dạy tiểu học ở quận Mỏ Cày. Chị tôi mua nhà cạnh sân banh trong thị xã, gần Ngã ba Tháp để ở. Lâu lắm tôi mới có dịp ghé đây thăm, thấy tôi chị mừng quá đỗi, hỏi thôi đủ chuyện, nhìn vóc dáng phong trần rạm nắng của tôi chị nói:

- Em có hơi đen nhưng trông cũng bánh, có cô nào chưa?

Dẫn tới đây giới thiệu cho chị biết với.

Tôi cười trả lời:

- Lính trắng tương lai phía trước là cái quan tài, còn đằng sau thì mù tịt, ai thềm ngó tới chị ơi!

Chị tôi cũng cười rồi nói:

- Sao mà bi quan quá vậy, Giá nói như em ai đi lính cũng cô đơn hết sao. Hồng mấy khi, bữa nay ở lại ăn cơm ghen, ảnh đi dạy chút nữa về tới bây giờ. Em nghỉ phép được bao lâu? Có định đi đâu nữa hông? Hay là ở đây chơi với chị, rồi chị nhấn má qua gặp em, má nhớ em lắm đó, lần nào chị về thăm má, má cũng hỏi em, chớ lính trắng làm sao em về vườn thăm má được.

Nhắc tới má tôi lại cảm thấy xúc động, bồi hồi. Người mẹ quê thương yêu của tôi đã bao năm qua đội bom đạn cố bám chặt lấy mảnh vườn, thu huê lợi để có tiền nuôi anh chị em tôi đi học. Nhà vườn nhờ vườn tược nuôi sống, lên tỉnh thành trắng tay, biết phải làm gì có tiền nuôi con? Người người di tản, má tôi một mình âm thầm ở lại chỉ vì cần có tiền lo tương lai cho lũ con mình bất kể hiểm nguy...

Tôi lặng lẽ trả lời:

- Thôi được rồi chị, gặp mặt em lần nào má cũng khóc, chị làm cho má thêm bận tâm chớ có lợi ích gì. Ghé thăm chị rồi em

về Mỹ Tho tìm mấy thằng bạn học cũ coi bây giờ tụi nó sống còn ra sao.

Im lặng một hồi, hồng biết nghĩ sao chị tôi lại đề nghị:

- Trường chị mới về một cô giáo học bổ túc mới ra trường, dân Mỹ Tho và cũng là cựu học sinh Lê Ngọc Hân. Tánh tình vui vẻ, ăn nói hoạt bát dễ thương lắm. Cô ấy tên Cúc. Hay là thứ bảy này chị rủ cô ta và vài người bạn tới nhà đồ bánh xèo. Em tới chị giới thiệu cho, xứng với em lắm đó. Biết đâu chừng là duyên...

Không hiểu sao nghe tới tên Cúc dân Lê Ngọc Hân là tôi "dị ứng" liền, bụng bảo dạ có lẽ nào? Dân Lê Ngọc Hân thiếu gì người tên Cúc, chẳng lẽ đây lại là trời khiến như ngày nào trời khiến cô nữ sinh "qui khốc thần sầu" Thu Cúc đánh tôi? Chuyện đời đời khi có những chuyện lạ đời, ai biết trước được? Cũng có thể lắm chứ chẳng phải không? Như một phản ứng tự nhiên, nhanh nhẹn, tôi hỏi lại chị:

- Có phải Thu Cúc không chị?

Tỏ vẻ ngạc nhiên, chị nhìn thẳng vào mặt tôi nói:

- Ủa! Bộ quen trước hả? Vậy thì hay quá. Đúng rồi, Thu Cúc, Nguyễn Thị Thu Cúc, hoa cúc của mùa thu, tuyệt vời, đẹp tên đẹp cả người...

Tôi vội đính chánh:

- Em nào quen biết. Nghe chị nói tên Cúc đoán mò vậy thôi, chị quảng cáo không công cho người ta hay quá, làm ai nghe cũng muốn biết người đẹp cỡ nào. Vậy thì thứ bảy này làm gì làm nhất định em sẽ trở lại.

Một lần nữa, chị nhìn thẳng vào mặt tôi nói:

- Chắc chắn ghen, đừng chị mời.

Tôi cười nói nửa đùa, nửa thật:

- Có điều kiện được diện kiến cùng người đẹp, không chắc, còn cái gì chắc nữa đây chị.

Hai chị em cùng cười. Sau bữa cơm gia đình thân mật, tôi bay về Mỹ Tho với nỗi lòng mong đợi ngày thứ bảy, "thử xem Con Tạo an bài ra sao". Tôi cũng muốn biết cô Thu Cúc dạy chung trường chị tôi có phải thiệt là Thu Cúc của thuở học trò

đầy kỷ niệm không. Chuyện xa xưa hình như đã đi vào quên lãng, bây giờ đột nhiên bừng bừng sống dậy như mới ngày nào...

Mỹ Tho vẫn thơ mộng như xưa, chẳng mấy gì gọi là thay đổi, đường hai ông bà Nguyễn Trung Long, đường Ngô Quyền, đường Hùng Vương vẫn hàng me già rợp bóng, vẫn lũ học trò thơ ngây vô tư cắp sách đến trường... “Cảnh đó, người đây luống ngậm ngùi”. Lần này trở về, tôi mới hay anh Trương Thục Hán con bác Năm Y Tá cạnh nhà tôi đã vĩnh viễn ra đi trong một trận đánh lớn ở mặt trận miền Trung. Hai cô Thục Trinh, Thục Nữ có gia đình theo chồng ở tận phương xa. Nhà bác vắng tanh, hai vợ chồng già có con như không, thui thủi một mình. Bác Năm trai vẫn còn làm nghề “chích dít”, thấy tôi về bác mừng vô kể, có lẽ nhìn qua tôi là bóng hình của anh Thục Hán...

Về được mấy ngày, đi tìm đồ con mắt chẳng gặp đứa nào quen, đến nhà hai thằng bạn thân, Long tiệm chụp hình Thiện Ký, và Hiệp du ca mới tụi nó đã được Tổ Quốc Ghi Công, đệ ngũ đẳng bảo Quốc Huân Chương kèm Anh dũng bội tinh với hành trạng liêu hơn nửa năm nay rồi. Bạn bè kẻ mất, người còn tán mát bốn phương trời như đàn chim vỡ tổ... Tự dưng lòng băng khuâng khắc khoải nghĩ tới mình, biết ra sao ngày sau? Bom đạn vô tình có thiên vị một ai. Sống đời gió sương thì mặc cho sương gió bao trùm, cho số mệnh đì y đưa, đưa đì y, trời kêu ai nấy dạ... Nhưng thà như tụi nó vậy mà hay, gia đình bè bạn chỉ khóc thương một lần, chớ còn “anh trở về trên đôi nạng gỗ, anh trở về người mất một tay” thì có sống cũng bằng thừa, khổ mình, lại thêm gánh nặng cho đời...

Chuyến về phép lần này buồn vô số kẻ, không có bạn bè nên tôi cũng chẳng muốn đi đâu, lịn quịn trong nhà chơi với mấy đứa cháu con anh tôi cho qua ngày.

Rồi thứ bảy đến, như đã hẹn, tôi nôn nóng trở lại Bến Tre, không hiểu sao lòng lại đâm lo nghĩ chuyện đâu đâu, lỡ như cô Cúc là Thu Cúc của ngày nào thì sao? Mình có nên nhắc lại chuyện xưa? Có gì hay ho mà phải nhắc, mình phải làm sao? Thấy kệ, tới đâu hay tới đó, hơn nữa chưa chắc gì... Nghĩ vớ vẩn mà tới ngõ nhà chị tôi hỏi nào hồng hay, mùi chiên xào bay ra

thơm phức. Anh rề tôi đang lom khom dọn dẹp gì đó trong nhà, nghe tiếng xe gắn máy nổ ngó ra, nói lớn:

- Cậu Út nó tới rồi kìa bà.

Chị tôi lẳng xẵng chạy ra cửa, nét mặt hớn hở thấy rõ, dẫn tôi vô tận nhà sau giới thiệu từng người:

- Đây là cô Hai dạy cùng trường và đây là cô Cúc mới về dạy chung với chị.

Quay về phía tôi chị nói tiếp:

- Và đây là em trai út của tôi...Giới thiệu mọi người, trước lạ, sau quen...

Chị tôi nói bô bô một hơi rồi vô bếp phụ cô Hai đang đồ bánh. Cô Cúc ngồi lật rau, mọi người nhìn tôi gật đầu chào. Là con trai, lại là lính nữa, mạnh dạn mới phải chứ, nhưng sao lúc này tôi lại hơi “khóp” mới kỳ. Hai tay xoa vào nhau gật đầu chào lại mọi người, cố lấy bình tĩnh cho được tự nhiên. Nhưng làm sao tự nhiên cho nổi khi người hiện diện trước mặt chẳng ai khác lạ, chính là Thu Cúc “bà la sát” ngày nào... Mái tóc đen huyền vẫn còn dài chấm vai, đôi chân mày rậm, cặp mắt sáng quắc thông minh, nhưng bây giờ trông hiền từ chứ không dữ dằn như ngày làm thịt tôi trước cổng trường. Thu Cúc chẳng khác xưa mấy, hình như cô không nhận ra tôi, riêng tôi một lần là nhớ tới già, nhận ra cô ngay tự phút đầu, có lẽ vì bị cô làm cho "sốc nặng" nên nhớ hoài. Tôi đứng sớ rớ ngượng ngùng ngó qua, ngó lại chẳng biết mình phải làm gì, nên đến phụ ông anh rề sắp xếp bàn ghế ở nhà trước cho có chuyện để làm. Rồi hai anh em ngồi uống trà, hỏi vài câu chuyện qua loa. Ngồi trên bàn đó mà hồn đi đâu đâu... cảm thấy lòng mình nao nao xa vắng...

Chị tôi và cô Hai đồ bánh, cô Cúc lật rau, mọi người chuyện trò vui vẻ, tiếng chị tôi vang vang sau nhà:

- Lặt rau xong rồi để đó chị rửa cho Cúc, ra ngoài trước nói chuyện với cậu Út nó cho có bạn.

Tôi nghe tiếng Cúc trả lời dạ dạ, nhưng không thấy lên. Thú thật tôi cũng đang mong tiếp chuyện cùng người đẹp bà la sát này, thử coi nàng “chàng” tới cỡ nào cho biết. Chị tôi gãi trụng y bon chỗ ngứa hết sức. Khoảng chừng năm phút sau mới thấy cô

Cúc lên, lại bàn kéo ghế ra ngồi đối diện tôi, rồi thân mật hỏi chuyện như người đã quen biết trước từ lâu:

- Anh Út nghỉ phép được bao lâu? Nghe chị Hường nói ngày trước anh cũng học Nguyễn Đình Chiểu?

Hường là tên chị tôi. Cô Cúc gọi chuyện rất tự nhiên làm tôi đỡ phần nào lúng túng, và cũng dễ bắt chuyện, cái tự nhiên hiếm thấy của một cô gái mới gặp đối tượng phút ban đầu. Ra đời rồi nó làm con người ta mạnh dạn? Không, tôi cũng ra đời rồi sao vẫn còn nhát gái như cheo. Nhìn cô Cúc, tôi cười nửa miệng trả lời:

- Dạ phải cô...trước đây có học Nguyễn Đình Chiểu. Tôi nghỉ phép hai tuần, qua được một tuần rồi. Về Mỹ Tho mấy ngày nay tìm thăm vài thằng bạn học cũ nhưng chẳng gặp mống nào, chán chết đi được, biết vậy tôi không về phép, ở lại đơn vị vui hơn.

Cô Cúc cười thành tiếng:

- Nói chuyện với tôi mà anh dạ, làm tôi giảm thọ chết. Nhớ hồi còn học bên Lê Ngọc Hân, mỗi lần đi ngang qua trường anh là bọn tôi muốn bắt khùng, chọc ghẹo gì mà ngày nào cũng đón chọc, làm bọn tôi phải chịu khó đi bọc xa ra để tránh... Mấy anh dân Nguyễn Đình Chiểu dữ lắm mà! Sao bây giờ rụt rè vậy?

Tôi mà rụt rè? Còn lâu, tại hơi nhát gái chút ít thôi, quen lâu rồi sẽ biết tay tôi chớ ở đó mà chê rụt rè. Nghe cô Cúc nói vậy, tôi mới nói:

- Phá phách cũng tùy đứa chớ đâu phải dân học Nguyễn Đình Chiểu là đứa nào cũng phá? Hơn nữa nhất quỷ, nhì ma, thứ ba học trò, không phá đâu phải học trò. Tôi hỏi thiệt nghen, hồi đó mấy cô bị tụi nó chọc ghẹo cái gì mà phải bắt khùng lên tội nghiệp dữ vậy?

Câu hỏi này là tôi cố ý "gài" thử coi cô Cúc phản ứng ra sao. Rõ ràng lúc ban đầu cô có tỏ ra hơi ngượng, nhưng sau đó vui vẻ trả lời ngay:

- Ôi thôi đủ thứ hết, mấy anh cái gì cũng chọc, cũng ghẹo được, làm sao nhớ hết. Nhưng thật tình tôi không hiểu nổi mấy anh, làm cho người ta thương thì đã đành đi chẳng nói làm chi,

còn đặng này chọc cho người ta chửi mà cũng cố chọc cho bằng được mới nghe là sao?

Thiệt khéo trả lời. Tôi cười nhẹ nói:

- Đã nói là học trò mà cô...
- Thì tụi em cũng là học trò vậy! Cũng có phá chút chút trong lớp nhưng đâu đến đâu nào, có đâu như mấy anh, thành dịch.

Vì tụi em là con gái đó cô Thu Cúc ơi! Tôi muốn hỏi thành "dịch" là như thế nào, nhưng thôi, lãng sang chuyện khác:

- Tại cô hồng biết đó thôi, học trò Nam lúc nào cũng muốn chọc cho học trò Nữ chửi chơi đỡ buồn...

Cô Cúc trẻ môi xí một tiếng trông thiệt dễ thương:

- Xí! Hết chuyện sao lại chọc cho người ta chửi giải buồn? Bộ khủng hã? Lần đầu tôi mới nghe anh nói chuyện lạ đời này nghe.

Tôi biện minh:

- Thật đó! Cô để ý đi rồi sẽ thấy, càng chửi chừng nào tụi nó càng khoái chí chừng ấy, càng đón đường chọc cho cô chửi dài dài để tụi nó cười... Mà cô có lần nào bị chọc, rồi quay lại chửi cho hả giận chưa? Chớ theo tôi thấy đa số mấy cô bị chọc ghẹo đều mắc cỡ, khúm núm lấy nón lá che mặt bỏ đi một nước hồng hay gì kịp.

Không cần suy nghĩ cô trả lời nhanh:

- Còn khuya! Gặp phải tôi, tôi chửi một trận cho bỏ ghét. Tội gì mắc cỡ bỏ đi cho mấy anh lưng, làm tới.

Tôi muốn nói chẳng những chửi còn đánh người ta nữa kìa, nhưng thôi, sợ người đẹp phát hiện ra mình mắc công đôi chối. Câu chuyện lan quanh ở thời đi học, thân mật và khá vui, được một lúc, có tiếng chị tôi và cô Hai to nhỏ phía sau, dọn lên được rồi. Cúc liền kéo ghế đứng dậy nói:

- Xin lỗi anh nghe, tôi phải ra sau bếp phụ dọn với mấy chị, tới đây làm khách ăn không, hồng làm gì kỳ quá.

Nói rồi cô Cúc quay đi ra nhà sau...có tiếng xì xào to nhỏ, tiếng cười khúc khích... Có lẽ cô Hai và chị tôi trêu chọc gì đó...Nói chuyện với Cúc tự này giờ, tôi cố tránh hai tiếng Thu Cúc sợ lại bị hiểu lầm...

Bữa bánh xèo hi hữu thật ngon miệng, thật đậm đà...và cũng thật là vui. Cô Hai phối hợp với chị tôi rất ăn ý, hai người cố tình nói bóng, nói gió hoài làm tôi hơi ngượng, nhưng nhờ Cúc khéo léo ứng phó lèo lái, trả lời, nhờ vậy bầu không khí trở nên vui, không loãng, tôi cũng bớt ngượng ngùng. Chị tôi nhận xét chẳng sai chút nào, cô Cúc ăn nói hoạt bát dễ thương...không phải Thu Cúc đầy ấn tượng dữ như chàng trong đầu tôi có sẵn từ lâu. Xong bữa ăn đầy ắp hứng thú tình cảm này, chị tôi quay qua hỏi Cúc:

- Bây giờ em định về nhà trọ ở Mỏ Cày hay về Mỹ Tho?

Cúc trả lời:

- Về Mỹ Tho chị. Cả tháng nay rồi em chưa về bên thăm ba má.

Tôi không biết Cúc thật sự muốn về thăm ba má hay là viện cớ để về Mỹ Tho với tôi. Trong lòng dâng lên cái gì đó hay hay...

Chị tôi hớn hờ nói:

- Vậy thì hay quá, cũng tiện đường, để cậu Út nó đưa dùm cho nhen?

Cô Hai cũng góp lời:

- Phải phải đó! Cậu Út cũng về Mỹ Tho, hai người đi chung cho có bạn...

Cô Hai nói xong, cười bí hiểm, Cúc Cũng cười, rồi nói:

- Cũng được, nhưng hông biết anh Út có chịu cho em quá bộ không đây?

Khéo ăn nói, đi guốc trong bụng người ta đi ra, mà còn làm bộ, tôi cười trả lời:

- Sợ cô chê xe tôi ọc ạch, ngồi đau đít hông đi thôi, chớ còn tôi thì lúc nào cũng sẵn lòng, chẳng những đưa mà còn đón nữa...

Câu nói thật tình của tôi làm mọi người cười ồ. Cô Hai còn pha trò:

- Chắc cậu Út nó trúng phải đòn gì rồi đây...

Cô Hai nói đúng, tôi bị trúng nặng phải đòn con gái...Sau khi phụ chị tôi và cô Hai dọn rửa chén đĩa xong, tôi và Cúc từ già mọi người ra về. Trên con đường dài mười hai cây số từ thị xã

đến bến phà Rạch Miễu, Cúc kể cho tôi nghe nhiều chuyện hết sức thú vị, nhất là vì sao cô chọn nghề làm cô giáo. Tuy là con gái, nhưng cô có nhiều mộng tưởng hết sức cao đẹp, có chí tang bồng tự lập chẳng khác con trai. Tôi muốn biết về cô nhiều thứ lắm, nhất là đã có bóng hình nào ấp ủ trong lòng xây mộng tương lai chưa, nhưng lại không dám mở lời. Mới quen, không khéo người ta cười chết. Đặc biệt, cô không hỏi gì về tôi hết, chỉ nói có nghe chị tôi nói nhiều về tôi, thấy thích thích nên khi chị ấy nói có tôi về rủ đến nhà đồ bánh xèo ăn, cô nhận lời ngay, muốn gặp một lần cho biết. Thật ra, nếu cô hỏi gì về tôi, tôi cũng chẳng biết phải trả lời sao.

Bến phà Rạch Miễu chiều thứ bảy vắng khách, không như những ngày thường, tung tăng trong bến màu trắng thơ ngây của đám học trò chờ phà đi học. Con phà lằm lỉ lướt trên sóng nước, xa xa lờn hiện vài chiếc thuyền con qua lại. Tận cuối chân trời một màu đỏ thắm của buổi chiều tàn, bên cạnh lại có Cô Cúc duyên dáng nói chuyện. Tuyệt vời! Ước gì thời gian dừng lại mãi mãi ở đây....Tối Mỹ Tho, tôi định đưa Cúc về nhà, nhưng cô từ chối, vì không muốn ba má bận tâm chuyện trai gái bên ngoài. Cô có cho địa chỉ nhà trọ, bảo tôi khi nào có dịp, ghé chợ Mỏ Cày hỏi nhà trọ của mấy cô giáo ở thì ai cũng biết. Chúng tôi chia tay, Cúc bước lên xích lô, tôi thần thờ nhìn theo cho đến khi chiếc xe khuất bóng tận cuối đường...

Chuyến về phép kỳ này tưởng đâu là vô vị, không dè đầy bất ngờ và vô cùng thú vị. Tôi trở ra đơn vị đem theo hình bóng người con gái mang tên Thu Cúc... Thế rồi chiến cuộc càng ngày càng sôi động, đơn vị tôi hết tăng cường cài răng lược cho sư đoàn 7 bộ binh bên Mỹ Tho hành quân, đến giải tỏa áp lực cho quận Ba Tri trên chiến trường Bảo Thạnh. Miệt mài trong lửa đạn suốt mấy tháng trời không ngơi nghỉ cho tới ngày 30/4 gậy súng... “Một cánh tay đưa lên...hàng ngàn cánh tay đưa lên”...đầu hàng. Thế là xong, tôi tự nhủ, dù gì đi nữa, sau cuộc chiến thân thể mình không sút mẻ gì hết cũng là phước lắm rồi. Thành công hay thất bại không phải lỗi ở mình, vì mình đã phục vụ tận sức rồi, đâu có gì để mà áy náy. Về vườn ở với má tôi được nữa

tháng, có lệnh trình diện học tập cải tạo, tôi quảy gói ra đi, tưởng ít ngày về đâu ba năm dài đằng đằng, tưởng chừng bỏ mạng...

Ngày trở về, tôi lê tấm thân tàn tạ như miếng giẻ rách bước vô nhà, má tôi nhìn muốn không ra. Anh chị tôi cũng bị cho về vườn, cất nhà cạnh má tôi nương theo mảnh đất để sống. Hỏi thăm cô Cúc, chị tôi cũng chẳng biết bây giờ cô ra sao, trôi dạt về phương trời nào, một cuộc đời, tất cả đều tan tác không ai ngờ trước được, tôi có lần mò xuống Mỏ Cày nhưng chẳng ai biết cô Thu Cúc nào hết. Đi để mà đi chứ không hy vọng, bởi vì tôi có còn gì nữa đâu mà hy vọng...Có lẽ tôi và Cúc có duyên không phận, đành chịu biết sao hơn.

Cuộc sống âm thầm, lặng lẽ được nửa năm, bỗng một hôm má tôi kêu lại đề nghị:

- Tao nghe dì Tư mầy nói ở miệt dưới có một cô giỏi dẫn lằm, tuy con nhà vườn nhưng trông rất ngộ gái. Tao định nhờ mối lái cưới về cho mầy đăng phụ tao lo chăm sóc vườn tược, chứ bây giờ tao già rồi sống được bao lâu...Còn mầy thì lông bông như vậy hoài tao nhắm mắt hồng yên. Hơn nữa mầy cũng lớn rồi, về vườn thì cưới gái vườn mần ăn mới thích hợp, ăn theo thuở, ở phải theo thì...

Tôi chưa bao giờ có ý nghĩ lập gia đình, nhưng khi nghe má tôi nói vậy thấy cũng phải, "còn gì nữa đâu mà mong với chờ"...Thật tình mà nói, từ nào tới giờ tôi chưa hề làm được việc gì cho má tôi vui, dù là việc nhỏ; còn lo âu, muộn phiền thì thôi vô số kể. Đây cũng là một dịp để cho bà vui ở cuối cuộc đời, nếu chân chờ e là trễ mất, nghĩ vậy nên tôi chẳng chút đắn đo trả lời:

- Má tính vậy thì vậy đi, con sao cũng được.

Thế là xong! Đâu vào đó. "*Mẹ mong gả thiếp về vườn, ăn bông bí luộc dưa hường nấu canh*". Tưởng cuộc đời mình sẽ gắn chặt với mảnh vườn, với người vợ quê hiền thực...ngờ đâu, một hôm có đưa bạn đến rủ vượt biên. Nó nói:

- Tao đóng tàu vượt biên, mọi chuyện đâu vào đó, còn một chỗ dành cho mầy, quyết định đi, tùy mầy. Đại bàng gãy cánh vẫn là đại bàng, không thể là chim sẻ cho người ta dầy xéo hoài được.

Mấy đêm dài không ngủ, tôi miên man suy nghĩ, hai chữ đi hay ở cứ ám ảnh mãi trong đầu. Đi thì sao? Ở thì sao? Vì hoàn cảnh chớ bông bí luật tôi ăn hồng nổi, dưa hường nấu canh nuốt cũng hết vô. Đi không nỡ, chưa biết sống chết thế nào, ở lại không đành...tính sao cho tròn, hỏi ý kiến má tôi và vợ, hai người đều nói tùy thuộc ở tôi. Thôi thì đánh liều một chuyến, ra sao thì ra.

“Đêm xuống tàu vượt biển, ngoái lại nhìn, má ơi, cả trời thương...” * Tôi ra đi bỏ lại người vợ quê với đứa con mới chào đời còn đỏ hói và người mẹ già thương yêu cả đời tận tụy cho con. Tôi cũng không thể nào ngờ được rằng đêm tiễn đưa hôm đó lại chính là đêm cuối cùng tôi gặp má tôi, vì người đã mòn mỏi vĩnh viễn ra đi, không kịp đợi con về...Và quyết định ra đi của tôi, cũng trả giá bằng tám năm trời cách biệt, sau đó mới sum họp lại được người vợ quê và đứa con đầu lòng yêu dấu.

Giờ đây, như được đền bù, tôi đang có được những ngày an lạc, hạnh phúc bên cạnh người vợ hiền hết mực chiều chồng ở tận phương trời xa xôi Úc Châu này. Đôi lúc nhớ về những kỷ niệm xưa, không hiểu sao, tơ lòng vẫn còn vẩn vương nhớ tới một người...Tôi thầm cầu mong, cho dù ngọn sóng đời có đưa đi cô cữu nữ sinh Lê Ngọc Hân mang tên Thu Cúc ấy đi về đâu đi nữa, tha phương hay còn ở quê nhà, cũng có những chuỗi ngày tràn đầy hạnh phúc giống như tôi....

** Ngọn đèn chong mắt - Thơ Đoàn Xuân Thu*

Mười Trí



THƯ GỎI BẠN HIỀN

Riêng tặng Phùng Thị Sa

Xuân Hồ
(LNH 1963-1970)



Nhỏ thương,

Bây giờ ở Colorado là mùa Đông, bên ngoài tuyết đang rơi nhiều, tuyết trắng xóa cả một vùng, ời tuyết đẹp vô cùng nhỏ ạ! Mỗi khi nhìn những hạt tuyết rơi lã tã, giống như những phim Âu châu mà chúng mình xem phim thuở nhỏ, ta tưởng chừng như cơn mưa phùn của Mỹ Tho ngày nào nhưng nơi đây lạnh lẽo cô đơn vô cùng, nhỏ có biết không? Có nhiều lúc ta như cơn điên mê tuyết đến độ khi thấy tuyết rơi thì vội vàng mặc áo lạnh dày, mang đôi giày boots, tay cầm cái máy chụp hình lật đật ra xe chạy lang thang như sợ rằng mình không còn dịp nhìn thấy cảnh tuyết rơi. Thật là tuyệt tác của tạo hóa....

Rồi ta lúi thủi trở về nhà mang tâm trạng của một người tha hương xa xứ! Ngồi nhâm nhi tách trà nóng, nghe văng vẳng bên tai giọng hát ngọt ngào của một người bạn xưa làm lòng ta càng thấy cô đơn thêm!

*Nắng lên giọt nắng hao gầy,
Ta tương tư thuở còn đầy môi em.
Xứ người quạnh quẽ từng đêm,
Nghe hơi em thổi càng thêm đắng hờn.*

*Nụ cười đâu đó xanh trong,
Mắt em ta ngỡ quê hương hiện hình.
Giấc mơ cay mắt ân tình,
Lộ khuya tuyết đổ bóng nghiêng tui buồn.
Ở đây, ở đó xa không,
Mùa Thu kỷ niệm còn trông ngóng gì.
Về qua vùng nắng Cali
Ta không thể nói một lời nào thêm.
Ơi người con gái Việt Nam
Tiếng em trong suốt hồn trăm tình quê.
Gởi em một chút hoang mê.*

(Mê Hoang)

(Người tình Quê Hương, QN)

Rồi ta lại nghe một tin buồn của ngày cuối năm, khi bên ngoài mọi người đang tung bừng đón xuân, khu Bolsa tấp nập chợ hoa, bánh mứt thì bên trong gia đình nhỏ lại vang lên những tiếng khóc nức nở tiễn đưa một người vừa từ giả cuộc đời, anh Võ Trọng-Nghĩa, một người tình, một người bạn đời của nhỏ đã đột ngột ra đi.

Nhỏ ạ!

Đừng bao giờ tự trách nhỏ đã không săn sóc anh Nghĩa từ ly từ tí. Đừng bao giờ nghĩ rằng nhỏ đã ham vui lo chợ Tết, lo shopping với con cái mà quên bổn phận làm vợ, quên đi anh chồng bệnh hoạn. Có lẽ bây giờ nơi ấy anh đã bình yên thành thoi, không còn đau đớn, khổ sở vì cơn bệnh hoành hành. Nhỏ có biết các bạn học luôn luôn ở bên cạnh nhỏ, luôn luôn lo lắng vì nhỏ quá yếu đuối, không biết nhỏ có thoát qua cơn đau này không. Đình Thị Dĩ, Võ Thị Gia ...gọi điện thoại cho nhỏ nhưng tiếng trả lời bao giờ cũng là tiếng khóc tức tưởi, nghẹn ngào, riêng ta gọi thì nhỏ mới không khóc. Biết nói gì đây khi ta xót xa nhìn nhỏ nằm gọn trong chiếc ghế sofa nhà Gia, tiều tụy, xanh xao, mắt ngủ...

Chúng ta cùng học chung trường, chung thầy, cùng lớn lên từ thời tiểu học, trường Nữ tiểu học với cô Trương Thị Mai, cho

đến trường Nữ trung học Lê Ngọc-Hân. Chúng ta đã có biết bao nhiêu kỷ niệm suốt thời gian học dưới mái trường thân yêu này. Nhớ những sáng thứ hai cả trường tề tựu trước sân để chào cờ. Trong khi sắp hàng trước cửa lớp chờ giáo sư đến thì cũng có vài chị đứng không yên, “quậy” bằng cách chọc các thầy cô mới ra trường và còn nữa quán đậu đồ bánh lọt...chúng ta dành nhau mua, dành nhau ăn... Nhớ có còn nhớ giờ Việt văn đệ tứ với cô giáo có chiếc răng khềnh, mái tóc thề và giọng nói nhỏ nhẹ của cô Nguyễn Thị Nguyên-Khai? Cô Huỳnh Thị Trị dạy Công dân đệ lục, đệ ngũ. Cô Phán, dạy thể dục tập cho chúng ta khoẻ mạnh mà hình như thời đó cả cô lịn trò đều ốm...nhom. Còn giờ Sử Địa năm đệ nhị, đám học trò hồi hộp, run rẩy đợi phiên mình lên trả bài với cô Huỳnh Thị Ngọc-Hường. Còn giờ thầy Thụ? Đeo cặp kiến cận thật dày, thầy đi tới, đi lui, tay cầm quyển sách say mê đọc bài thơ “*Qua Đèo Ngang của bà Huyện Thanh Quan*” mà giờ đây ta vẫn còn nhớ : “*Bước tới đèo Ngang bóng xế tà. Có cây chen lá, lá chen hoa. Lom khom dưới núi tiều vài chú. Lác đác bên sông rợ mấy nhà*” Bốn năm học nhạc với thầy Đào Duy-Tường, nhớ còn nhớ khoá Sol là gì, nốt Do, Re, Mi, Fa... nằm ở chỗ nào không? Hay nhớ đã trả lại cho thầy? Riêng ta? Lên đại học Văn khoa, ngoài việc học ở trường ta theo đuổi nhạc dân tộc cổ truyền, tiếng đàn tranh réo rắt, khi như suối chảy, khi như ai oán đã làm ta say mê một thời... Vì Ba ta rất ghiền vọng cổ, ông rất giỏi đàn cò, mà Mỹ Tho mình không có thầy dạy đàn tranh, ta muốn làm một cái gì của “con gái út” cho “ông già” nên ta đã đi “*tầm sư học đạo*”, ta tìm đến nhóm “*Hoa Sim*” nổi tiếng thời đó, học đàn tranh với cô Ngọc Dung, để khi trở lại Mỹ Tho thăm nhà, buổi tối đợi Ba đi làm về, ông nằm đọc báo nghĩ mệt, ta đàn khúc “*Bình Bán vắng*”, “*Nặng tình xưa*”, “*Sáu câu vọng cổ*”, những bản nhạc “rắc mùi cải lương”... ta đã thấy ông ngừng xem báo, lắng tai nghe tiếng đàn chưa điêu luyện, miệng tùm tùm cười, “*con nhỏ này coi vậy mà ...có hiếu!*”... Rồi qua Mỹ ta tiếp tục học thêm 4 năm với cô Nguyễn Thị Mai, nhóm “*Dân tộc Lạc Hồng*” ở California. Không có cảm giác nào thoải mái khi chính ta tự đàn lên những

bài mình thích, đến độ con ta phải nói “*Má ơi nhạc gì mà buồn quá vậy?*”...

Nhỏ thường tâm sự với ta về tuổi thơ của nhỏ ở vùng quê Song Phước, thuộc quận Trú Giang, tỉnh Kiến Hòa, cạnh dòng sông Ba Lai. Cuối tuần về nhà nhỏ phải đi qua bến Bắc, đi một đỗi đến ngã tư lộ đá về Quới Sơn thì phải đi thêm 7, 8 cây số nữa qua phà đi về An Hóa rồi mới đến Song Phước... Nói đến quê nhà, ta có thể tưởng tượng ra những cây dừa với những cành lá đong đưa tuyệt đẹp, với những trái dừa tươi ngọt dịu được gọt dũa bởi những bàn tay khéo léo của các cô thôn nữ miệt Tiền Giang. Ta chưa bao giờ bước ra khỏi thành phố Mỹ Tho để đi ngao du về những vùng lặn cận mà chỉ nghe Ba nói quê nội mình thuộc dòng họ Hồ Văn, gốc ở Gò Công sau về Hòa Bình, Chợ Gạo còn quê ngoại ở Phú Túc, Kiến Hòa nổi tiếng có nhiều vườn cây ăn trái nhưng ta nghe nhỏ kể quê của nhỏ mà hình dung ra nhỏ, một con bé hiền lành dễ thương từ giọng nói đến dáng người.

Trên chuyến xe đò xuôi về Song Phước – Bình Đại, nhỏ đã gặp anh Nghĩa, mối tình Lê Ngọc-Hân / Nguyễn Đình-Chiều đã n1y nở theo tháng ngày, nhỏ cùng anh chàng con cháu cụ Đồ dụ dỗ... hẹn hò đi chơi khắp chốn, Cồn Phụng, chùa Vĩnh Tràng, vườn ông Khánh... gần như là chùa Phật Ân, đối diện với trường nữ trung học Lê Ngọc-Hân. Có lần nhỏ và anh Nghĩa giận nhau, anh chàng học trò nghèo không tiền đồ xăng nhưng vẫn muốn chở người yêu đi chơi, hai người đèo nhau trên chiếc Vélo Solex nhỏ, chàng sợ nàng đòi xuống xe về nhà nên chàng cứ cầm đầu cho xe chạy miết đến khi hết xăng mới chịu ngừng... Nhỏ ơi! Khi đọc đến đây, nhỏ đừng trách ta kể lể dài dòng, vì đó là kỷ niệm đẹp của một mối tình thành tựu. Rồi anh Nghĩa vào Không quân thì nhỏ cũng đi Cán sự Điều dưỡng và đôi bên chính thức thành vợ chồng, mối tình của nhỏ thật đẹp vô cùng! Sau đó những mối tình Lê Ngọc-Hân Nguyễn Đình-Chiều của lớp chúng ta Võ Thị Gia/ Đình Văn Chín, Ma Thu-Cúc/ Đoàn Hữu Tâm, Đình Thị Dĩ/ Nguyễn Văn Hưởng ...cũng được trọn vẹn, chỉ riêng ta... ôi buồn 5 phút!...vì ta không có anh chàng học trò Nguyễn Đình-Chiều nào đứng đợi... em trước cửa trường...

...

*Anh muốn hỏi em ơi cho anh hỏi
Có phải tình đẹp nhất thuở ngây thơ?
Từng trang đời đầy ắp những mộng mơ
Và tình thắm Ngọc-Hân qua Đình-Chiếu
Ta đưa nhau về con đò Rạch Miễu
Bồi đắp yêu thương như giọt phù sa...*

(TT Mây Trên Ngàn)

Năm 1975, chiến tranh Việt Nam đã đi đến giai đoạn cuối, gia đình ta và gia đình nhỏ lênh dên trên những con tàu định mệnh vào trú lỵ trên đất Mỹ này. Năm 1981, ta được tin nhỏ đang ở Irvine, California, nỗi vui mừng nào cho bằng chúng ta lại gặp nhau trên xứ người, lúc đó, tuy rất bận rộn với chồng con, ta đang đi học lại đại học, khóa học đó ta lấy 5 môn cả thầy, một ngất ngư nhưng ta vẫn dành giờ để thăm nhỏ, và Gia mới vừa sanh đứa con gái út, rồi cả bọn cùng kéo nhau thăm cô Huỳnh Thị Ngọc-Hường cùng gia đình mới vừa định cư ở gần đó cùng lúc phong trào phim chương “Anh hùng xạ điêu”, “Thần điêu đại hiệp”, “Tiểu ngạo giang hồ”... mà nhỏ và anh Nghĩa phải mượn với giá \$2 đô một cuốn chuyển tay nhau xem mê mết ... Cả lớp hơn 60 đứa bây giờ đếm không đủ mười ngón tay! Tình bạn lại tiếp tục không những vậy mà còn thương nhau như ruột thịt cho đến bây giờ, hơn 40 năm rồi đó nhỏ.

Khoảng năm 1995, đó là năm ta đau buồn nhứt cũng là lúc anh Nghĩa bỏ việc làm ở hãng để đeo đuổi ngành quay phim, chụp hình đám cưới, nhỏ đã không dám nói một lời nào để tiếc cho số tiền quá lớn mà anh Nghĩa đã xuất ra trả \$10,000 dollars để mua cho bằng được cái máy chụp hình professional và ta là người bị dụ làm người mẫu chụp hình. Ta còn nhớ ngày đó, nhỏ trang điểm, làm tóc cho ta, còn Gia thì chọn từng chiếc áo. Anh Nghĩa loay quay điều chỉnh máy hình, ánh sáng, chọn cảnh phía sau . Rồi thì ta bị xoay bên này...cười, xoay bên kia...ngiêng người qua chút nữa...ok! được rồi...sẵn sàng chụp ..., rồi ta đi thay áo, nhỏ sửa tóc chụp thêm vài tấm hình nữa... y như một nữ minh tinh điện ảnh. Gia nói “*Bố ơi, bố phải chịu khó cười*

cho tươi, gì mà mặt mày buồn bã, đời người chỉ có một dịp làm đẹp để đời, vài năm sau nhìn lại mình thì da nhăn má hóp sẽ không còn đẹp như bây giờ...”. Vài tuần sau đó cả bọn tụ lại để thưởng thức những tấm hình đầu tiên anh Nghĩa thực tập, anh đã chọn 3 tấm hình vừa ý và rửa thật to rồi lồng kiếng, anh vô tình gặp ai cũng khoe, làm các bạn cười chế nhạo, anh chột tính và vội vã xin lỗi nhỏ, bắt nhỏ mặc áo cô dâu để chụp hình chung với chú rể tóc bạc phơ. Gia đã trở tài làm bánh xèo với đủ loại rau trồng sau nhà nhất là rau chua, một loại rau đặc biệt chua chua, ăn với bánh xèo ngon hơn cải xà lách hay cải ngọt, đôi khi nghĩ đến ta vẫn còn thèm, và vẫn nhớ đến hương vị, tình bạn thắm thiết mà các bạn đã ưu ái dành cho ta. Đến năm 1997, anh Nghĩa dành trọn thời gian quay phim ngày ra mắt Đặc San Nguyễn Đình-Chiêu / Lê Ngọc-Hân tổ chức tại Nhà Paracel Seafood thay vì anh nhận lời quay phim đám cưới trong vùng.

Rồi ta bỏ đi xa, bỏ lại thành phố với nhiều kỷ niệm, nhỏ thường gọi điện thoại thăm hỏi, nhỏ sợ ta ở vùng núi non tuyết phủ không có đủ thức ăn Á Đông như ở Cali. nên nhỏ gọi bánh mứt, kê cả trái cây tươi nhỏ trồng sau vườn như ổi, hồng... những gì các con nhỏ tặng cho Mẹ dịp Noel thì nhỏ gom hết gọi cho ta kê cả cái bóp Louis Vuitton mắt tiền nhỏ cũng gọi luôn với dòng chữ ngắn gọn “ít ra còn có một người bạn chia xẻ...”

Nhỏ ơi!

Đời người ngắn ngủi, rồi có lúc nào đó chúng ta sẽ lần lượt ra đi như chiếc lá vàng cũng có lúc rụng rơi. Thời gian sẽ qua mau, ta hy vọng nhỏ bớt ưu phiền để nhìn đến con đường mới mà ta và nhỏ sẽ lần lượt bước đi dù cho chúng ta đi một mình trên con đường chênh vênh đó...

Vùng núi Rocky Mountain, Colorado mùa Đông 2006

Xuân Hồ

MÙA THU CÓ LÁ VÀNG RƠI

Viên An

*Mùa Thu có lá vàng rơi,
có chiều nhạt nắng, có trời cao xanh,
có em giòng lệ chạy quanh,
mặt hồ gợn sóng long lanh giọt buồn.*

*Rằng, sao như thể mưa tuôn,
nghe như chớp bể mưa nguồn đêm qua?*

*Hay là...
Tình đã bay xa!
Vàng son giờ cũng phai pha.
Bụi mờ!
Lá rơi!
Theo gió hững hờ.
Thì xem như chuyện tình cờ.
Thế thôi!*

*Mặn nồng còn đáng bờ môi.
Thôi thì thôi!
Thế thì thôi!
Thôi thì...
Thu về... Em cứ đi đi!*

Sydney, Thu 07
Viên An

LÊ NGỌC HÂN CỦA TÔI

Thuy Tran

Tôi nhớ tới cô bé xinh xắn, ngày đầu tiên mặc chiếc áo dài trắng, rụt rè bước vào ngôi trường nữ trung học Mỹ Tho. Ngôi trường nằm trên con đường nhỏ Ngô Quyền với hàng me xanh mướt lá, đối với cô bé mới đẹp làm sao. Ngày đó trường chỉ có hai dãy nhà hai tầng quét vôi vàng. Sân trường vẫn là sân đất, từng đám cỏ mọc xanh mát dưới tàn cây của hai cổ thụ. Cô bé vào học đệ thất nên phải học buổi chiều, những giờ ra chơi cô rất thích thơ thẩn chơi đùa cùng các bạn dưới bóng mát của hai chiếc cây khổng lồ này. Cô bé không biết người ta gọi chúng là cây gì nhưng chắc chúng đã già lắm. Hai tàn cây rộng lớn phủ bóng mát gần kín cả sân trường. Và có rất nhiều bông, những chiếc bông có những tua nhỏ hồng hồng trông thật dễ thương.

Lên học ở trung học, cô bé thấy lạ làm sao. Không giống như ở tiểu học, ở trường nữ trung học này có rất nhiều thầy cô. Mỗi thầy cô thường chỉ dạy một hoặc hai môn, trong một giờ hoặc hai giờ, rồi đi ra để thầy cô khác vào dạy một môn học khác. Phần nhiều các thầy cô đều còn trẻ. Cô bé vẫn còn nhớ cảm giác háo hức chờ đợi trong các buổi học đầu tiên, khi một thầy cô đi ra, một thầy cô khác tới. Có thầy cô bước vào lớp với vẻ mặt nghiêm khắc làm cô bé không dám thở mạnh; nhưng cũng có nhiều thầy cô đối với Thuý và các bạn rất dịu dàng, cởi mở.

Nhà cô bé ở khu cư xá Đốc binh Kiều bên kia sông. Ngày hai buổi đi về, cô bé phải đi bộ qua cầu Quay, quẹo đường Lê Lợi, rẽ trái, đi theo đường Ngô Quyền để tới trường. Trong suốt bốn năm ở bậc đệ nhất cấp, đã bao nhiêu lần cô bé đi học theo con đường này. Những buổi trưa nắng chói chang từ nhà tới trường, cũng như những buổi chiều tan học, từ trường về nhà; đôi khi ướt lướt thướt trong những cơn mưa đầu mùa cuối tháng năm.

Các chị học đệ nhị cấp được ưu tiên học buổi sáng. Chẳng biết có ai thấy bất công không khi tụi học trò tí teo như bé lại phải học buổi chiều. Nhưng bé chẳng quan tâm đến điều này vì khi lên đệ nhị cấp, bé cũng được học buổi sáng như các chị. Bé càng thấy mừng hơn khi thấy trường đã được xây thêm lớp. Ở sân sau đang mọc lên một dãy bốn lớp học, chỉ có tầng trệt chứ không uy nghi hai tầng như hai dãy trên. Dãy nhà mới bốn phòng lẻ loi, đơn độc ở phía sau, chơ vơ như một cù lao giữa khoảng sân rộng.

Khi cô bé học xong lớp đệ tứ, cô cứ loay hoay với sự chọn lựa : mình sẽ học ban nào đây khi lên đệ tam. Trong các năm đệ nhất cấp, năm nào cô bé cũng là học sinh giỏi Toán và là một trong những học sinh đứng đầu lớp. Nhiều bạn của cô bé đã chọn ban A, học Vạn vật. Cô bé cũng chẳng ghét gì môn học này nhưng lại không ưa học thuộc lòng, thôi thì với một chút lưỡng lự (một chút thôi, vì có người bảo con gái không nên học ban Toán, cứ tính với toán suốt ngày thì sẽ khô người đi đấy), cô bé chọn ban B, học Toán.

Cô bé hớn hờ bước vào năm học mới với một chút ngỡ ngàng: Lớp đệ tam B, mặc dù là đệ nhị cấp, vẫn được xếp học buổi chiều và học tại một lớp ở dãy cù lao. Chao ơi, lại những buổi trưa đi học đường xa, nắng gắt ...

Bây giờ cô không còn là một em bé nữa mà đã là một thiếu nữ mười lăm, mười sáu. Ở lớp Đệ tam em có nhiều bạn mới nhưng không khí vẫn thân yêu như ở những lớp đệ nhất cấp ngày nào. Chỉ lòng em dường như có sự thay đổi - đôi khi có những xao động băng khuâng hay những niềm vui vô cớ. Con đường nắng gắt không còn làm em ngại ngần trong những buổi trưa tới lớp, và, em yêu những buổi chiều tan học, nắng nhạt dài trên đường về qua cầu Quay lòng lộng gió. Em yêu những buổi học êm ả, giọng giảng bài trầm ấm, những lần em giơ tay lên bảng sửa bài tập, những điểm số 18, 19, đôi khi 20, khi thầy trả bài kiểm tra hay bài thi học kỳ. Những buổi trưa đi học, nắng Mỹ Tho – giống như nắng Sài Gòn của nhà thơ Nguyên Sa – em đi mà chột mát - và - có những buổi học đẹp như mơ! Trong lòng em dường như có một nụ hồng vừa hé nở.

Cô bé lên Đệ nhất năm mười bảy. Lớp Đệ nhất ban B trường nữ chỉ có hơn ba mươi học sinh, ở trên lầu của dãy nhà chính - đẹp nhất - của trường, nhìn thẳng ra cột cờ. Từ năm đệ nhị, lớp em đã được học buổi sáng. Đi học buổi sáng thật là thích thú. Những buổi sớm mai, em đi học từ khi trời còn lạnh lạnh. Khi đi qua cầu Quay, hơi nước và gió lạnh ban mai làm em run run. Một tay sách cặp, một tay em quấn trong tà áo dài cho ấm. Năm nay là năm cuối của bậc trung học. Cuối năm, em sẽ phải thi tú tài hai rồi lên đại học.

Buổi học đầu tiên, lòng em run nhẹ khi thấy thầy bước vào lớp. Năm đệ nhị ngồi học trong lớp, đôi lần em vẫn thấy thầy đi trên hành lang để vào dạy ở lớp bên cạnh. Thế là sau một năm xa cách em lại được học với thầy! Thầy đứng trên bục giảng, em tưởng như ngày nào còn dạy em ở lớp Đệ tam, vẫn giọng giảng bài trầm ấm, đôi mắt ấm áp, mái tóc bông bênh trên trán. Lớp Đệ nhất với em thân thương làm sao! Từ bao giờ em yêu những buổi những buổi sáng mai tới lớp, đợi chờ khi thầy bước vào lớp học. Tim em đập mạnh khi đứng bên cạnh bàn thầy để trả bài. Các giờ học với những định lý, những công thức dường như khô khan của thầy, đối với em, trở nên linh động. Em luôn luôn chăm chú nghe lời thầy giảng; đôi khi bắt gặp ánh mắt đầm ấm của thầy trong khi nghe giảng, em mơ hồ tưởng như ánh mắt ấy chỉ dành riêng cho em; nhưng rồi tự nhủ: đừng mơ mộng nữa, cô bé ơi.

Năm học êm đềm trôi qua, kỳ thi học kỳ hai đã đến. Môn thi của thầy tới gần thì em bị bệnh. “Bằng cách nào, mình phải nhất trong kỳ thi này, cô bé nhé!” - em tự động viên mình. Buổi tối trước ngày thi, em thức thật khuya để học khiến mẹ phải dục đi ngủ vì sợ em bệnh lại. Sau này, cô bé ghi vào nhật ký:

.....
Em mới vừa ốm dậy
Mẹ thương nhìn con gầy
“Đừng học hành quá sức
ôm lại, mẹ khổ lây”

Nhưng mẹ nào có biết

U u l n của lòng con
Nếu bài này điểm ít
Cả lòng con héo hon

Sớm mai khi sương mờ
Em đi qua nhà thờ
Vào cầu xin Đức Mẹ
Cho bài em nhất cơ

.....
Cô bé ơi! Niềm tin nào khiến em cầu xin Đức Mẹ khi em là người ngoại đạo?

Hôm thầy trả bài thi, xem lại bài làm và nhìn điểm số thầy ghi trên bài, em cúi đầu ngồi khóc, những giọt nước mắt rơi lặng lẽ trên bàn học. Các bạn nhìn em ái ngại. Có bạn nào đó gọi: “*Thầy ! Thuý Trần đang khóc*”. Ai biết được em khóc vì sao!

Hè năm ấy , em đỗ tú tài hai và lên học đại học, rời trường Lê Ngọc Hân với đóa hoa hồng tình yêu vừa chớm nở. Em không gặp lại thầy từ ấy nhưng không nghĩ em đã xa thầy. Em đâu biết rằng khi rời trường Lê Ngọc Hân thì tình yêu của em đã mất. Người sẽ không là của em, sẽ đi quá xa, không còn bao giờ có thể quay lại với em được nữa. Trong phòng nơi em trọ học, đã bao nhiêu lần em âm thầm khóc, những giọt nước mắt cho tình yêu của một thời thơ ấu!

Cô học trò nhỏ đó là tôi bốn mươi tư năm trước, khi cô ngày đầu tiên bước vào ngôi trường Nữ Trung học Lê Ngọc Hân. Khi đó, ngôi trường mới vừa sáu tuổi. Sau khi tốt nghiệp tú tài, tôi lên học ở Đại học Khoa học Sài Gòn, rồi theo lời khuyên của gia đình, về học ở trường đại học Tiền Giang, vừa mới được thành lập ở Mỹ Tho. Tốt nghiệp, tôi dạy tiếng Anh tại một trường ở Long An cho tới 1975. Thời kỳ sau đó, như các đồng nghiệp cùng trường, vừa dạy học, thỉnh thoảng tôi vừa phải tham gia lao động, đi trồng khoai, trồng sắn cùng đám học trò nhỏ cho tới ngày tôi rời bỏ quê hương. Qua biết bao khó khăn trong những ngày đầu tiên định cư ở vùng đất hứa này, hiện nay tôi đã là một

doanh nhân (không biết từ này có quá lớn đối với tôi không?) với ít nhiều thành đạt. Những bươn chải chạy theo cuộc sống hối hả ở xứ người có lẽ đã làm tôi ít nhiều thay đổi. Không như cuộc sống đơn giản, êm đềm của một cô giáo Anh văn ở một tỉnh nhỏ ngày xưa, ở đây, tôi phải chạy đua với nhịp sống dồn dập, căng thẳng. Có những ngày cần giải quyết cho xong công việc, tôi làm việc tới khuya, rồi một mình lái xe gấp rút về nhà, trên xa lộ, giữa những ánh đèn xe lao qua vun vút. Có khi bệnh, tôi một mình lái xe tới bệnh viện, khám, ở lại điều trị, rồi lại một mình tự lái xe về!

Đã xa rồi hình ảnh cô học trò Lê Ngọc Hân rụt rè, nhút nhát! Đã xa rồi cô sinh viên Đại học Khoa học đa cảm, dễ mau nước mắt những ngày rời Mỹ Tho lên Sài Gòn trọ học! Và cũng đã rất xa những buổi trưa hè vắng lặng, cùng với Người, tôi lang thang trên sân trường đại học!

Sau hơn hai chục năm định cư ở nước ngoài, tôi mới có dịp về lại Mỹ Tho. Một buổi chiều khi hết nắng, tôi đi dạo loang quanh trong thành phố, để “tìm lại một chút hương xưa”. Khi đi qua đường Ngô Quyền, tôi đứng ở cổng để nhìn vào ngôi trường cũ. Hai dãy nhà chính ngày xưa quét vôi vàng trang nghiêm nay được thay bằng một lớp vôi xanh lơ nhạt nhẽo, chiếc sân đất với từng đám cỏ xanh mát ngày nào nay được tráng một lớp xi-măng khô khan. Đạp vào mắt tôi là một sự trống trải, không còn hai cô thụ mà ngày xưa chúng tôi vẫn thích nô đùa dưới những tàn cây rậm lá! Tôi nhìn lên dãy lầu tìm phòng học của lớp Đệ nhất ngày xưa. Vẫn những khung cửa sổ rộng che lưới như những ngày chúng tôi ngồi học. Tôi lặng đi hình dung tới, trong khoảng không gian kia, những gương mặt bạn bè thân quen và ai kia đứng trên bục giảng, nhìn tôi bằng một ánh mắt đầm ấm.

Tôi nhìn lên tấm bảng gắn trên cổng trường, một dòng chữ trên tấm bảng xanh: Trường Trung học cơ sở Lê Ngọc Hân. Bây giờ, đây là một trường chỉ dạy học sinh đệ nhất cấp, hỗn hợp cả nam lẫn nữ. Ngôi trường không còn những cỏ thụ xưa, khô khan với chiếc sân xi-măng tro trụi, những phòng học đóng cửa im lìm, tối tăm, trong bóng chiều đang xuống. Tôi tự nhủ: Đây không phải là Lê Ngọc Hân của tôi!

Ba mươi năm đã trôi qua từ khi tôi tới định cư ở xứ sở này. Người Việt sau khi rời xứ tới định cư ở nhiều bang trên đất Mỹ, nhưng dần dần một số đông chuyển về Cali. Ở đây quanh năm trời nhiều nắng. Tháng tư, tháng năm nắng gay gắt. Ra đường, nắng chói chang như ở quê nhà, như những buổi trưa ngày xưa tôi đi học.

Trước nhà tôi là một mảnh vườn nhỏ xinh xắn có trồng nhiều loại hoa đủ màu. Ở ngay cửa sổ, tôi trồng một bụi trúc Nhật Bản. Săn sóc mảnh vườn là một thú vui của tôi những khi rảnh rỗi và là một cách thư giãn.

Hàng ngày trước khi đi làm, tôi ra vườn để lấy thư từ, liếc qua hàng chữ đề đề tên người gửi. Thường, phần lớn là những tờ quảng cáo đủ loại. Một buổi sáng tôi nhận được một bức thư lạ, dấu bưu chính từ Việt Nam nhưng không có địa chỉ nơi gửi. Tôi mở phong bì. Đó một bài thơ, không có tên người gửi hay tên tác giả. Bài thơ như một chút nắng chiều vương lại từ một dĩ vãng xa xôi mà tôi hầu như đã lãng quên:

.....
*Mỗi lần sửa toán nàng lên bảng
Đôi má phù dung thoáng ửng màu*

*Có những buổi học đẹp như mơ
Trời chiều lồng lộng đáng ngây thơ
Tóc mây một thừa em mười sáu
Ai biết những gì em ước mơ!*

.....
.....
*Em lên Đệ nhất năm mười bảy
Tuổi mộng đẹp như một nụ hồng
Như xưa em vẫn yêu màu tím
Màu mực buồn thương bao nhớ nhung*

*Em đã mang theo vào lớp học
Sắc hương tươi thắm của mùa xuân*

*Những buổi ban mai khi tới lớp
Thấy em như thấy cả thiên đường*

*Em ơi đôi mắt sao thương quá!
Ngập ngừng, e ấp nét ngây thơ
Những lúc gặp nhau trong ánh mắt
Tình như trao đổi tự bao giờ*

*Tháng ngày đẹp quá như trong mộng
Mơ ước tuổi xuân chẳng bến bờ
Em lên mười tám hoa hàm tiếu
Như nàng công chúa lạc trong mơ*

*Mùa mưa lại đến, trời se lạnh
Con đường tới lớp những ban mai
Lớp học dường như trầm lắng quá
Hè về, “Em sợ lắm, chia phôi!”*

.....
.....
*Em đi đã mấy mùa mưa nắng
Để lại tim ai nốt nhạc buồn
Áo-trắng-ngày-xưa nơi bến lạ
Ngày về ai biết có hay không!*

*Ngày xưa đẹp quá em yêu nhi
Còn sót chiều nay chút nắng vàng
Thương em từ thuở em mười sáu
Tóc trắng thời gian vẫn nhớ thương!*

THUY TRAN

VIẾT VỀ MỘT GUƠNG MẶT LNH

N.T.T.

Mỹ Xuân – tên được cha mẹ đặt như cuộc đời cô: Đẹp và rộn rã tiếng cười của mùa Xuân luôn tươi thắm – cho riêng cô và cho cả mọi người chung quanh. Bởi khi gần gũi con người đó, bạn sẽ nghe được tiếng nói líu lo như chim hót, tiếng cười như một chuỗi cười giòn tan trước khi trực diện nhân dáng nhỏ nhắn xinh xắn Trương Mỹ Xuân.

Tôi là chị dâu mà cũng là một người bạn thân thiết của cô. Bởi chúng tôi đã có nhiều tâm tình chia sẻ cho nhau và có nhiều điều đồng cảm với nhau trong cuộc sống. Không dám dài dòng ngợi khen vì có vẻ như: “người nhà nói tốt cho nhau”, tôi chỉ biết thành thật bảo rằng tôi ái mộ cô ấy. Từ tánh tình thẳng thắn bộc trực đến tấm lòng ham mê học hỏi kèm theo ý chí cương quyết của cô.

Là một sinh viên đang học dở dang tại Đại học Y Khoa VN, cô vượt biển sang Mỹ định cư bắt đầu lại từ con số không. Tới đây tôi xin mở ngoặc để giới thiệu sơ người bạn đời của Xuân, đó cũng là người bạn thời thơ ấu. Hai người đã yêu nhau khi còn trẻ lắm, phải nói là còn nhỏ lắm thì đúng hơn, thời chàng 16 tóc chưa chải thẳng đường ngôi, còn nàng mới 14 thường hay mất nai nững nịu giận hờn để người chị Ba nàng hay chọc ghẹo:

“Em còn bé bỏng ngây thơ lắm

Chỉ biết yêu thôi chả biết gì.”

Hiệp đó, Hồ Hữu Hiệp, người đã đi bên cạnh Mỹ Xuân suốt gần 30 năm nay, đã trợ giúp tinh thần cho cô không ít trong mọi việc. Sau nhiều nỗi gian nan, Xuân đã thăng tiến rất nhanh trên đường sự nghiệp nhờ tinh thần luôn cầu tiến, cũng như nhờ sự khuyến khích của Hiệp. Và khi đã ổn định được cuộc sống, khi hai cậu con trai đã lần lượt vào Đại học, thì giờ rảnh rang, Xuân đã dành trọn cho những thú vui tao nhã như trồng lan, tìm hiểu

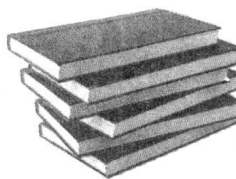
nhieáp ảnh nhưng cuối cùng thì cô chọn con đường nghệ thuật Mosaic – như một đam mê tha thiết suốt quãng đời sau này. Xuân bảo Mosaic đã đến với cô như một người bạn chí thiết giúp cô tìm được niềm an ổn nội tâm, giảm bớt rất nhiều căng thẳng từ công việc ở sở.

Xin mời các bạn lên mạng mở trang web www.swanmosaic.com để viếng thăm một thế giới lạ đầy màu sắc tuyệt vời với những hình ảnh sáng tạo độc đáo tài tình của Xuân (đây cũng thêm một điều khiến tôi càng mến mộ cô em chồng mình).

Hãy ngắm những con thú, những chiếc bàn chiếc ghế vô tri... tất cả như có hồn hơn khi được bàn tay khéo léo của Xuân tô điểm vào những miếng sành đủ màu, đủ kiểu một cách hài hòa linh động. Và hãy thưởng thức những bức tranh phác họa có vẻ trừu tượng nhưng không kém phần ý nghĩa: trẻ mục đồng, vũ điệu dưới trăng, đồng lúa xanh, cây đa đầu làng... gọi nhớ một thời thanh bình quê hương xa vời chỉ còn trong tâm tưởng mỗi chúng ta.

Còn nhiều lắm. Và tôi chỉ muốn các bạn tìm những giờ phút nghỉ ngơi cùng tôi ngắm nghía thật kỹ từng tác phẩm Mosaic trên trang web của người cựu nữ sinh LNH này. Ít ra cô cũng đã làm rạng danh cho ngôi trường chúng ta một thời theo học khi những tác phẩm của cô được tham dự nhiều cuộc triển lãm và được nhiều người biết đến, ngợi khen.

N.T.T.



MỘT CHÚT CHO TRƯỜNG

Để nhớ sinh nhật Trường Mẹ 26 tháng 8 – 1957

Trần Thanh Uyên Nhã

Nhắc về trường xưa và những kỷ niệm, bạn bè đã viết rất nhiều, rất phong phú. Tôi đầu óc lơ mờ, trí nhớ kém cỏi, cộng với thời gian và biến chuyển cuộc đời, nên không nhớ được nhiều kỷ niệm như bạn bè tôi đã nhớ. Có một điều tôi không thể quên, không thể phủ nhận, là trường tôi đã đóng góp rất nhiều Bà Mẹ cho đời.

Lê Ngọc Hân là một trường nữ của tỉnh Mỹ Tho. Mỗi năm Hè đến, đa số nữ sinh lớp Đệ Nhất rời trường. Một số đậu tú tài hai tiếp tục lên đại học. Một số đi làm ngay. Nhưng dù sớm muộn, hầu hết các tà áo trắng Lê Ngọc Hân cũng lần lượt lên xe hoa, rồi làm bổn phận người Mẹ. Từ đó, là thôi hết áo trắng sân trường, thôi hết phấn trắng bảng đen, thôi hết phượng hồng me xanh, thôi hết thơ văn mộng tưởng. Trường tiền chúng tôi đi, sau bảy năm dài đã mớm cho chúng tôi ít nhiều tinh hoa trí tuệ để làm hành trang vào đời. Và từ khi bước xuống cuộc đời, chúng tôi không biết còn ai chăm sóc mình như khi còn ngồi dưới mái Lê Ngọc Hân nữa. Như đứa con rời xa mẹ, từ đây vui buồn, sướng khổ, chúng tôi phải tự lo.

Chúng tôi, những đứa con gái của trường Lê Ngọc Hân, sanh ra và lớn lên trong một giai đoạn đặc biệt của lịch sử. Mỗi đứa có hai mươi mấy năm làm tuổi trẻ tảo toại trong chiến tranh, rồi hai mươi mấy năm vá vúi lại cuộc đời. Tôi cũng nằm tròn vòng quay của lịch sử đất nước, nên nếm nhiều mùi thành bại riêng tôi. Có những thất bại không do mình tạo nên mà do đời đưa đi. Có những thất bại đến với mình mà không có kẻ thắng. Và khi tôi cảm nhận được những gì trong tay mình, bền vững nhất mà vẫn mất – không phải do mình - từ đó tôi học được bài học, cuộc đời không có gì là quan trọng hết.

Từ đó, tôi bắt đầu lại từ những đổ nát chia lìa trên một quê hương rạn nứt tình người, bắt đầu lại qua những ngày đau thập tử nhất sinh nơi trường cải tạo, qua những ngày lao động bất kể mưa dầm nắng cháy trên đồi Long Thành. Tôi bắt đầu lại bằng cái nhìn xa lạ của con tôi vừa tròn thôi nôi, khóc ngất ngoảnh mặt, khi một người đàn bà lạ quắt – là tôi - từ trường cải tạo về, đưa tay ẵm. Tôi bắt đầu lại, qua những ngày mù sương lạnh ngắt mùa Đông ở Washington - tuyết đầy - bờ ngõ - khí hậu khắc nghiệt - trời đất lạ lùng. Tôi bắt đầu lại qua những đường dốc mệt mỏi, qua những chuyến xe BART ban đêm thừa người, kéo dài những ngày đi về buồn tênh, làm học trò già ở San Francisco. Và khi con cò chập chững biết bay, tôi lẫn xả vào xã hội Mỹ, đi làm, kiếm sống.

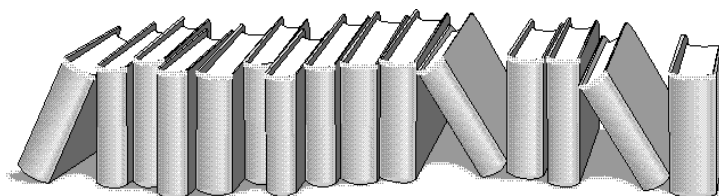
Tôi chịu nhiều ảnh hưởng giáo dục của gia đình và của trường mẹ Lê Ngọc Hân, người con gái khi đã lấy chồng, không sống cho mình nữa, mà sống cho chồng con. Vì vậy, tôi đã quên mất tôi từ lâu. Những gì tôi bắt đầu lại, không phải để cho tôi, mà là để giúp cho chồng con tôi. Với tôi, những thành công trước 75 chỉ là những quá khứ vui, mà theo thời gian đã lên mốc, lên meo từ lâu rồi. Tôi thích nhớ đến quá khứ buồn, nó như những vết sẹo hằn trên cơ thể không phai được. Tôi nhớ nó để thêm sức mạnh cho mình, để hoàn thành ước mơ tôi đang gầy dựng cho tương lai con tôi. Tôi vẫn thường nhắc nhở con tôi, ngày mai, khi con vào đời, dù với hào quang nào bọc chung quanh con, đừng bao giờ quên đã có những ngày ba mẹ dầm mình nơi trường cải tạo. Khi con ngồi trong những buổi tiệc linh đình, đừng quên những chén cơm không hẳn là cơm mà mẹ đã nuốt nơi trại tập trung. Đừng quên những cơn bão đêm điên cuồng lúc con vượt biên mà cái chết mong manh như sợi chỉ. Đừng quên những ngày đầu tiên đến Mỹ, mà thiên hạ nhìn chúng ta như những người rừng. Đừng quên tất cả những khốn khó mình đã trải qua. Đó là những quá khứ nhục nhằn đã làm nền cho bình yên hôm nay, cho ta còn chút thanh thoi nhìn lại.

Bây giờ những người di tản sau hơn hai mươi năm xa xứ, không còn nỗi buồn giống như xưa. Những chữ “thắng, thua” chỉ là từ ngữ tạm dùng. Những chữ “được, mất” ngày nào, không nói

lên hết ý nghĩa của nó. Những gì tưởng mất, không mất, vẫn còn đó. Bên kia Thái Bình Dương, ta vẫn còn một Quê Hương. Có thể ta có mất những nghề nghiệp cá nhân, chia lìa thân thuộc, nhưng sự bù đắp ở xứ người ngấm lại có lời hơn, vì ta có quá nhiều cơ hội để gầy dựng lại từ những đổ vỡ, cho gia đình ta, cho thế hệ con cháu ta.

Vì vậy, xin cảm ơn những oan - nghiệt - cuộc - đời, đã tiếp cho chúng tôi sức mạnh tinh thần, đã chấp đôi cánh đại bàng cho những con cò ốm yếu Lê Ngọc Hân - trong đó có tôi - bay khăng khiu, rồi vững vàng, trong suốt cuộc hành trình dài trên đường lưu lạc. Cảm ơn những chia lìa đồ nát không mong, những rạn nứt không chờ, ở dọc đường quê hương, cảm ơn những vết thương không lành vẫn còn ung mủ, những vết theo nằm dài sờ sờ trên từng làn da thớ thịt của mỗi người Việt Nam, đã giúp tôi thêm nghị lực, đã rèn tâm hồn tôi, từ một thiếu nữ yếu đuối, nhu nhược, biết sống, biết hiểu thêm nghĩa của cuộc đời, để hôm nay, nhìn lại, tôi không hổ thẹn đã là một học trò xuất thân từ Lê Ngọc Hân, trường xưa yêu dấu.

Trần Thanh Uyên Nhã
(7/1999)



Thơ Ngọc Hân

ANH...

*Như áo em bay
như nắng nghiêng vai...
buổi chiều chậm chậm rơi hiên ngoài
tiếng ca chợt tắt bên đường vắng
bước nhỏ bên người
bước cùng anh qua cửa trăm năm.*

*Như trăng đã lên
như môi em mềm
những đêm trăng trái mộng khắp mười phương
đêm thả trầm hương nồng men hạnh phúc
dừng lại bên trời
đêm ghé môi hôn.*

*Chuyện nửa đời người
như áo tơ mùa cũ
lồng lộng đi về
nghe hoang vu thổi lạnh nửa đời sau.
Dấu chân trong đời nhau
như vết chim cuối ngày
mang yêu thương ẩn dật chín tầng cao...*

*Như cửa nhân gian
qua đó nỗi buồn
cánh bèo còn rắc vết chim bay.
Anh gọi trăm năm từ thu thay áo
đôi tay rộng lượng vén sương mù.*

Dạ khúc

gửi về Thầy Tuệ Sỹ tôn kính

*Mưa đã rơi
và một loài chim đã bay
qua biển chiều dịu hiu tiếng gió
Sương đã phai
và một ngày nắng đã tan
trên thánh ngày dịu dặt nét thu phong*

*Ta hỏi bóng
bao giờ chim vượt ngàn trở lại ?
Bóng mím cười
- mùa hạ huyền đang chênh chếch ngoài kia
Này bóng ơi...
có những hoàng hôn vắng mặt trời ?
- hãy nghe tiếng sóng vỗ mạn thuyền trơ vơ ghềnh đá*

*Trăng đã treo
từ những ngày buồn rơi trên đời sóng
Mộng đã gãy
từ những giấc ban đầu đã xa
Hình hài nào vô vọng lẳng đãng bên đời ta
Chìm vỗ cánh tiếng bi ai lạc loài trời phong lữ*

*Đêm đã sâu
và một vầng trăng khuất đã lâu
cho ta cứ hoài ngày thiên thu cũ
Đàn đã chơi vơi
và bài dạ khúc đã chùng rơi
cho hạt muối ngậm ngùi đau nhức trùng khơi.*

Vô Ngôn

*Từ núi lạnh đến biển im muôn thuở
Đỉnh đá nầy và hạt muối đó chưa tan*
Vĩ đại dương nghe thiếu một cung đàn
Đêm nguyệt tận mù sa phơi tóc trắng
Người đứng đó mười tám ghềnh đổ xuống
Nhớ lưng chiều hồn gió lộng Trường Sơn
Đường trầm luân in mộng triệu sông hồ*
Giờ khép lại trăng sao và bóng tối
Rừng thấp xuống sâu lên thành quách cổ
Trời lao đao niềm muối mặn giữa mù khơi*
Từ dạo xa quê tiếng hát gửi lại bên trời
Hạt muối đó chưa tan
trường mộng phiêu bồng biển im muôn thuở.*

* Thơ Tuệ Sỹ

Trầm Tích

*Ta thuyền nhỏ đi vào con sóng dữ
Quay quắt giữa cuồng triều dũng mãnh tự ghềnh cao
Có phải năm xưa nghe tiếng gọi sông hồ
Quên con nước, một chiều thấp cao sóng áo
Đêm từng đêm âm ba nào vẫn đầm đầm vỗ nhịp
Một điệu huyền vang vọng lời kinh xưa
Cát tiếng ca, sao lạc điệu sông hồ
Sương nhớ khói, thuyền nhớ trắng nước nguồn thuở ấy
Xiêm áo mùa Thu mệnh mang màu phổ độ
Ta cúi đầu bên bóng cả ghềnh non xưa
Biển chiều nay xin mượn triều hoa sóng bạc đầu
Vùi thuyền nhỏ mai nầy dấu sương phai trầm tích cũ.*

Ngọc Hân

Truyện ngắn

CÂY NHÀ LÁ VƯỜN

Nguyễn Trần

*Ta về ta tắm ao ta
Dù trong dù đục ao nhà vẫn hơn*

Chiếc đồng hồ treo trên vách gỗ nhíp nhàng hai tiếng thanh thót giữa đêm khuya tĩnh mịch. Thỉnh thoảng vài tiếng chó sủa ma nghe thấy lạnh lạnh người. Tiếng gió đưa xào xạc mấy hàng dừa bụi chuối bên hè cộng thêm tiếng ềnh ương oàng oạc tạo thành khúc nhạc êm ái nhẹ nhàng đặc biệt của miền quê. Mùi hương hoa bưởi, hoa cau cũng nương theo làn gió đêm len lén vào nhà lan ra nhẹ nhàng. Cho tới giờ này mà Phi vẫn chưa ngủ được, nó cứ nằm lăn qua trở lại với nỗi buồn nhức thịt nhức da, đau hết tâm can vì sáng mai này nó phải chia tay với Hồng Thắm, người chị láng giềng lớn hơn nó ba tuổi và cũng là người mà nó thân thiết nhất xóm, còn thân hơn cả con Mai em gái của nó nữa. Mà nói nào ngay thì Hồng Thắm có đi xa xôi cách trở gì cho cam, chỉ ở Mỹ Tho. Còn nhà tụi nó ngay chợ Ngã Tư An Khánh - Bình Đại (Bến Tre), chỉ qua có cái Bắc Rạch Miễu là đã tới Mỹ Tho rồi.

Số là con Hồng Thắm vừa thi đậu vào trường Trung Học Nguyễn Đình Chiểu Mỹ Tho mà ngày mốt là thứ hai tựu trường nên sáng mai Bác Hai Sâm ba nó sẽ dẫn nó qua ở nhà chú Năm Đây là chú ruột nó để ở trọ. Hồng Thắm là con gái và nhất là còn nhỏ nên Bác Hai Sâm muốn nó ở bên luôn chớ cỡ lớn như anh Mi, anh Hữu, chị Sương người ta cũng học ở Mỹ Tho mà đạp xe sáng đi chiều về đó sao.

Mặc dầu con Hồng Thắm có nói với thằng Phi là Bác Hai Sâm hứa trong thời gian đầu sẽ cho nó về nhà chơi mỗi cuối tuần. Vậy mà Phi cũng u sầu ừ dột khi nhớ tới chuyện chia tay

cùng con Hồng Thắm. Mà cũng ngộ thiệt, con nít xóm Ngã Tư này cũng cả chục đứa đó chứ có ít ỏi gì đâu vậy mà Phi không thèm chơi với ai, tối ngày cứ đeo riết con Hồng Thắm rồi thân nhau ngang xương luôn. Có lẽ tại con nhỏ nói năng dịu dàng và chịu đựng nó như đứa em chứ không gây gổ la lối như mấy tụi kia. Từ đó, bà vợ toán đồ gì gì nó cũng hỏi con Hồng Thắm (con nhỏ học trên nó ba lớp và thuộc loại học giỏi dữ lắm), ngay cả đi bắt dế, tắm mương, hái xoài, vó cá ... nó cũng rề rề gần con Hồng Thắm, bỏ mặc con Mai em nó cù bơ, cù bắt một mình. Dì Tư Y má nó chắc cũng thấy cái sự lẻo đẻo theo đuôi con Hồng Thắm nên thường nói: “mày theo chơi với chị Thắm thì phải bắt chước cái học giỏi ngoan ngoãn của chị nghe hôn.”

Từ nhà Phi sang nhà Hồng Thắm chỉ cách có một bờ mương nói liền bằng cây cầu ván nên hầu như khi rảnh là nó đóng đồ ở nhà con nhỏ luôn. Hồng Thắm là con một của ông bà điền chủ Hai Sâm ruộng đất cò bay thẳng cánh ở miệt Phú An Hòa. Con một, nhà giàu, học giỏi nên Hồng Thắm được Ông bà Hai Sâm cưng như cưng trứng hững như hững hoa vậy đó. Được cái con nhỏ dễ thương nên cũng xứng đáng vô cùng. Còn Dì Tư Y má thằng Phi vốn là cô mụ ở xóm Ngã Tư nổi tiếng mát tay nên sản phụ tới sanh đông nghẹt tới đôi Dĩ phải mướn tới hai cô phụ đỡ đẻ mới làm xuể. Ba Phi chết lúc nó và Mai, em gái nó mới có mấy tuổi. Cũng may là Dì Tư Y nhờ Bà Ngoại nó truyền tay nghề làm mụ cho nên chẳng những dư sức nuôi nổi anh em nó mà còn có của ăn của để trong nhà.

Trở lại chuyện rầu buồn đêm nay của Phi, trần trở một hồi rồi thì nó cũng mệt mỏi mà thiếp vào giấc ngủ. Sáng hôm sau ngày chúa nhật, sau khi ăn vội chén cháo gạo nhum với mớ cá bóng kèo kho nước dừa là Phi chạy vọt ngay sang nhà con Hồng Thắm thì thấy ai nấy đã chuẩn bị xong hết rồi. Bữa nay, Hồng Thắm mặc chiếc áo dài trắng, quần dài trắng (mà sau này Phi mới biết đó là đồng phục nữ sinh Nguyễn Đình Chiểu), tóc kẹp phủ dài xuống hai vai, chân mang đôi guốc bông quai nylon in hình bông hường màu đỏ. Con nhỏ hôm nay trông thiệt là đẹp và giống y như người lớn. Chơi với con nhỏ từ nào tới giờ mà Phi có bao giờ để ý là Hồng Thắm trắng đen vàng đỏ, đẹp xấu gì

đâu. Nó chỉ biết là chị Hồng Thắm của nó không bao giờ rầy la gắt gỏng nó là đủ quá rồi. Giờ đây nó còn thấy là Hồng Thắm ngộ lắm. Điều mới khám phá này làm nó thích thú hơn. Bác Hai Sâm thấy nó sang thì rất vui vì con nít cả xóm mà chỉ có thằng nhỏ này ra chiều quậy luyên bộn nên Bác nói với nó: *“Con rần học đi rồi nữa qua tỉnh học với chị Hồng Thắm”*. Nó chỉ ậm ừ qua lè thôi chứ nó đang rầu thúi ruột luôn đây. Trời ơi! Chị Hồng Thắm đi rồi thì ai chỉ bài vở cho em, ai chơi với em. Mới nghĩ tới đó là nó muốn khóc rồi. Hồng Thắm trông thấy vội vỗ về nó *“Phi đừng buồn. Chị đi rồi mỗi tuần chị về với em mà. Và lại chỉ vài ba năm sau thì Phi cũng sẽ qua Mỹ Tho học với chị.”*. Cũng thời một câu nói *“sẽ qua Mỹ Tho học với chị”* mà từ miệng Bác Hai Sâm nói nó trầm trồ, trầm trất nhưng từ cửa miệng Hồng Thắm thì thằng Phi sáng mắt lên liền. Trước mắt nó một viễn ảnh sáng lạn của thành phố Mỹ Tho có chị Hồng Thắm và nó cùng học chung một trường và nó được cận kề người chị kính yêu. Bây giờ thì nó như được hồi sinh giống như võ sĩ thượng đài gần bị hạ rồi được vô “cà tha” trở lại.

Loanh quanh quẩn luyên bộn rồi thì cũng tới giờ chia tay, cả nhà Bác Hai Sâm cùng Phi đưa Bác và Hồng Thắm ra đón xe lambretta đi Cầu Bắc Rạch Miễu. Má Phi và mấy cô dì chú bác xung quanh cũng chạy ra tiễn biệt rần rần. Cảnh trông thật cảm động của tình lân lý Việt Nam. Nỗi bịn rịn cứ làm như là con Hồng Phấn lên đường sang Mỹ... vậy.

Những ngày tháng kế tiếp, thằng Phi rầu buồn thấy rõ, nó vẫn chơi giỡn với con nít lối xóm nhưng thật là miễn cưỡng. Mặt mày cứ dàu dàu vì nhớ “bà chị hàng xóm”. Cứ tới bờ mương là nó nhớ những lần con Hồng Thắm bắt nó chặt mấy bụi chuối làm xuống thả trôi dọc theo mương, thấy rặng trâm bầu là nó nhớ con Hồng Thắm biểu nó leo lên bắt đóm đóm bỏ vào chai làm đèn, cũng có lúc con nhỏ nhờ nó rình bắt mấy con chuồn chuồn, bướm bướm đủ màu xanh đỏ trắng vàng cho vào ve keo...những việc làm mà ngày xưa nó không có thấy gì mà sao bây giờ nó nhớ quá chừng quá đổi. Nó nhớ cả mùi dầu dừa nhẹ nhàng mà con Hồng Thắm xúc vuốt rượt trên mái tóc kẹp chấm vai thiệt là thơm. Nhưng cái mà nó nhớ nhất là giọng nói ngọt

lịm của con Hồng Thắm mỗi lần chuyện trò với nó. Cái giọng ngọt mật đó hả, biểu nó nhảy vô lửa nó cũng nhảy liền cho coi.

Thắm thoát mà Hồng Thắm xa nhà hơn hai năm. Thời gian trước đó, Bác Hai Sâm mỗi cuối tuần đều qua rước nó về chơi. Và đó cũng là hai ngày Phi sung sướng nhất trong tuần. Nếu ngày xưa trước ngày Hồng Thắm tạm biệt xóm làng đi học, Phi đã không ngủ được vì buồn thì bây giờ trước những lúc Hồng Thắm về nó lại cũng không ngủ được vì nôn nao trông chị. Nó cố nhớ lại những chuyện lớn nhỏ vui buồn xóm nhỏ xảy ra trong tuần để tiểu ri hết cho Hồng Thắm nghe. Nào là chú thím Chín Địa bán được bầy heo, nào là đàn gà bà Sáu Tùng bị con trăn lớn vô ăn hết phải nhờ mấy chú Dân Vệ bên đồn xách carbine qua bắn chết con trăn thiệt là to nấu nồi cháo đậu xanh lớn chia cho cả xóm, thêm chuyện con gà trống của bà Hai Có chạy ra đường bị xe đồ Á Đông cán chết làm bà chửi tài xế um sùm nhưng đầu phải lỗi người ta đâu, con gà đem rô ti cho thằng Thu, thằng Đông hai đứa con bà ăn khen ngon quá trời.

Riêng phần con Hồng Phấn thì cũng kể lại cho thằng em nghe những chuyện mới lạ của một cô-le-ghèn (collègienne). Con nhỏ trịnh trọng nói: *“Phi biết không? Ở Trung Học chị học nhiều Cô Thầy lắm chứ hổng phải một Thầy hay Cô duy nhất dạy một lớp như dưới mình đâu. Hễ cứ mỗi đầu giờ Thầy Cô luân phiên đến lớp dạy các môn Toán, Lý Hóa, Sử Địa, Vạn Vật, Anh Văn, Pháp Văn, Công Dân, Âm Nhạc, Vẽ...”* Thằng Phi chỉ biết há hốc mồm thỉnh thoảng chen vô *“Lý Hóa là gì? Vạn Vật là chi vậy chị Thắm?”*.

Hồng Thắm giải thích cặn kẽ và còn thêm: *“Ngoài ra nếu Phi học dở không thuộc bài thì sẽ bị consigne nữa đó.”* Phi thắc mắc ngay *“Consigne là gì?”*. Hồng Thắm chịu khó nói: *“Consigne là chúa nhật người ta đi chơi còn Phi phải vô ngồi trong lớp có giám thị canh chừng rồi viết bài phạt trong bốn tiếng đồng hồ”*. Phi le lưỡi *“Eo ơ! Học Trung học khó quá, coi bộ tát đĩa chần trâu chắc dễ hơn”*. Hồng Thắm nạt Phi *“Đừng có nói bậy. Phải tiếp tục đi học lên lớp cao thì mới được ở gần chị chứ”* Nghe đến đây Phi sáng rỡ cặp mắt nói *“Ừ! Hén!”*

Hồng Thắm còn nói là “*học sinh Trung Học phải mặc đồng phục, nam sinh thì áo trắng, quần dài xanh, phù hiệu trên ngực áo, nữ sinh áo dài trắng và phù hiệu y như Phi đã thấy lúc chị về đó*”. Nghe Hồng Thắm nói mà Phi bắt mệt nhưng vì muốn cận kề người chị quý mến nên nó đành phải theo thôi.

Thời gian thắm thoát vèo bay, rồi thì do sự khuyến khích của Hồng Thắm và hơn hết là quyết tâm được sang Mỹ Tho học cùng chị, Phi cũng đậu được vào lớp Đệ Thất trường Trung Học Nguyễn Đình Chiểu và lúc đó thì Hồng Thắm lên lớp Đệ Tứ của và đã chuyển sang trường Nữ Trung Học Lê Ngọc Hân từ năm trước (1957).

Đề thưởng học trò thi đậu, Dì Tư Y mua cho Phi một chiếc xe đạp mới tinh và còn hỏi nó muốn gì thêm không. Nó liền trả lời là muốn ở chung với chị Thắm để chỉ kèm con học. Thấy lời yêu cầu đáng hoàng quá, nhất là chỗ thân tình chòm xóm của hai gia đình nên Dì Tư Y nhờ Bác Hai Sâm nói với chú Năm Đầy cho Phi ở trọ chung với Hồng Thắm luôn. Kể từ đó, gương mặt thẳng nhóc lúc nào cũng tươi rói và rầm rập nghe lời chỉ bảo của người chị kính yêu. Ngay cả chú thím Năm Đầy cũng thấy sự ngoan ngoan vâng lời của nó đối với con Hồng Thắm nên đôi khi nó có nghịch ngợm phá phách chút đỉnh (con nít mà làm sao tránh khỏi) thì ông bà nói:

- *Mầy con khi quá tao mét con Thắm bây giờ.*

Thế là cu cậu xếp ve lại liền. Đúng là sao bồn mạng. Nhưng mà nói nào ngay nhờ Hồng Thắm kèm sát vắn mà Phi học rất giỏi, Thầy Cô bạn bè ai cũng khen ngợi. Vì Hồng Thắm bận học thi Trung Học Đệ Nhất Cấp và còn phải làm gia sư thẳng Phi nên nằng ỉt về Ngã Tư An Khánh làm thẳng Phi cũng hồng chịu về luôn. Má nó có hỏi thì nó trả lời liền là bài vở nhiều quá phải ở lại mà học để theo đuổi kịp chúng bạn. Dì Tư Y nghe nói phát mừng thẳng con chăm chỉ chớ có Trờì mà biết tại sao nó không chịu về thăm nhà. Đến kỳ thi Trung Học năm đó, Hồng Thắm đậu hạng Bình Thứ. Và điều lạ nhất là cái người mừng hơn tất cả lại là thẳng Phi. Hôm đi dò kết quả có cả Bác Hai Sâm trai và gái qua, Phi đã chen tuốt luốt vô hàng rào người đen nghệt để đọc tên thí sinh trúng tuyển, tới chừng thấy tên con Hồng Thắm đậu

mà lại đậu Bình Thứ thì nó vụt la lớn lên “*Chị Thắm đậu Bình Thứ, Chị Thắm đậu Bình Thứ*” rồi xô mọi người chung quanh chạy ra để chỉ chỗ Hồng Thắm với ba má nàng. Bữa trưa hôm đó, ba má Hồng Thắm mời hết gia đình chú Năm Đầy ra nhà hàng Nam Sơn ở bờ sông ăn mừng. Ai đời coi nguyên bàn chín, mười người vậy mà chỉ nghe mình thắng Phi um sùm bát nhả. Nào là :

- Trước khi thi, tui biết thế nào chị Thắm cũng đậu mà. Chỉ mà hồng đậu thì ai vô đây đậu bây giờ.

Rồi nó thừa thắng xông lên phê bình giám khảo luôn :

- Nói thiệt đó, giỏi như chỉ tệ nhất phải đậu hạng bình, cái này gặp giám khảo kẻo rồi.

Nó nói làm sao mà chú Năm Đầy phải tốp bót nó lại :

- Nè Phi ! Lo ăn đi mày, từ nãy giờ mày ca con Thắm tới hết bản nhạc rồi đó.

Phi bẽn lễn chống chế :

- Thì chỉ học giỏi con khen học giỏi chứ bộ con thêm bớt gì sao.

Cuối tuần đó, như còn “say men thi đậu”, Hồng Thắm rủ Phi đi rạp Định Tường xem phim “Mưa lạnh hoàng hôn” do Nguyễn Long và Mai Ly đóng. Ngồi cạnh người chị quý yêu trong khung cảnh thơ mộng mờ ảo của rạp hát, Phi thấy lòng nao nao xúc động, nó cố tập trung tư tưởng để xem phim mà nào có nghe thấy gì đâu. Nó cũng không hiểu tại sao con người nó kỳ cục như vậy. Thình thoảng nó liếc nhìn chị Hồng Thắm đang say sưa theo dõi chuyện phim còn nó thì lừ đừ ngây ngật như trúng gió vậy đó. Nó không cảm nhận được ý nghĩ gì trong khoảng không gian bàng bạc, nhẹ nhàng nhưng cứ thấy tâm hồn như lâng lâng bay bổng lên mấy tầng cao và trong khoảnh khắc tan loãng thành sương khói. Suốt thời gian trong rạp, Phi cứ trầm mặc như vậy mãi tới khi cuộn phim chấm dứt, đèn bật sáng nó mới giật mình tỉnh giấc mà không biết mình đã coi được những gì.

Hai chị em ra khỏi rạp thì trời đã tối lại thêm cơn mưa tầm tã bất chợt không mời mà đến nên họ phải đón xích lô. Bác phu xe phủ tấm bạt “nhốt” Hồng Thắm và Phi kín mít trong xe. Xe chặt

nên hai đứa nép sát vào nhau, ngoài ra Hồng Thắm còn phải quàng tay qua vai Phi mới đủ chỗ. Lần đầu tiên trong đời, với khung cảnh gợi cảm tuyệt vời, Phi được cựa kề sát rạt với một người con gái nhất là cô gái ấy là chị Hồng Thắm thương yêu, Phi thấy lòng rung động ngất ngây với vòng tay mềm mại của Hồng Thắm nhất là mùi thơm da thịt trinh nữ của nàng với hương thơm dịu dàng thoang thoảng vào mũi nó làm thằng nhỏ mê mẩn sung sướng, đầu óc nó đờ đẫn mê muội đi. Nó cầu mong cho Trời mưa mãi và chiếc xe xích lô không bao giờ chạy tới nhà để nó được tận hưởng những giây phút tuyệt vời đêm nay. Ngoài trời mưa đã bớt nặng hột, bác phu xe rướn người đạp nhanh lên cho kịp chuyển chót, thỉnh thoảng bác nghe tiếng con nhỏ trong lòng xe kêu lên :

- Trời ơi ! Phi. Sao mình mẩy em nóng hổi, còn tay chân run bầy bầy vậy?

Bác phu tiếp lời:

- Chắc thằng nhỏ cảm gió rồi đó cô ơi ! Về nhà cô cạo gió cho em thì nó hết ngay.

Niên học kế tiếp, Hồng Thắm đã mười sáu tuổi học lớp Đệ Tam và đã trở thành một thiếu nữ tuyệt đẹp. Nước da trắng mịn, khuôn mặt trái xoan, đôi mắt to đen láy, làn môi tươi thắm và nhất là đôi má lúc nào cũng hồng hồng lại thêm thân hình thon gọn với đường cong gợi cảm. Đã vậy Hồng Thắm còn là cô gái thông minh ý nhị nét na đầm thắm. Tự những ưu điểm trời ban đó, nàng đã dạy cho không biết bao chàng trai vương tôn công tử trong tỉnh bài học tương tư và nhà Chú Năm Đây bấy giờ có hằng hà sa số cây si trồng chung quanh nhưng Hồng Thắm không mấy may chú ý ai hết, nàng chỉ tập trung thì giờ vào việc học hành và dạy kèm Phi. Điều đáng cười là người hăng hái đi nhờ mấy cây si là cậu em Phi đó. Nó tìm mọi cách ngăn cản những ai muốn làm quen với chị nó. Thằng nhỏ bây giờ học lớp Đệ Lục tuy mới mười ba tuổi mà nó nhỏ giò cao nghệu, cao hơn cả chị Hồng Thắm nữa.

À ! Quên nói là kể từ khi Hồng Thắm lên lớp Đệ Tam, Bác Hai Sâm mua cho nàng một chiếc xe Velo Solex để đi học nhưng thực sự tài xế lại là thằng Phi. Lý do là Hồng Thắm nhác chạy xe

lắm nên nàng để Phi chạy chở nàng đi học luôn. Mấy thằng tiểu yêu cùng lớp Đệ Lục của Phi bày trò thấy bèn trên chọc nó :

- *Mày bây giờ ngon quá chở bỏ đi học mà là bỏ tuyệt đẹp nữa mới oai chứ.*

Nó tức giận cãi lại :

- *Nè ! Tụi bây đừng có nói bậy à ghen. Đó là chị họ tao đó. Bộ tụi bây không thấy chỉ lớn hơn tao đó sao ?*

Mấy thằng nhóc hòa nhau :

- *Trời ơi ! Chị Cho tụi tao cùi sút móng. Chị em gì mà nhìn nhau đấm đấm như nuốt trọn hồn nhau.*

Phi nghe lòng rộn lên niềm sung sướng nhưng cũng làm bộ “em chả ! em chả !” với tụi bạn:

- *Thôi đừng nói bậy, tao hổng thèm chơi với tụi bây bây giờ.*

Kể từ ngày mấy thằng bạn nói bóng gió về mối tương quan giữa hai chị em, Phi thấy hơi mất tự nhiên khi đứng trước mặt Hồng Thắm nhất là những khi nói chuyện với nàng, nó thường cúi đầu xuống chứ hổng dám nhìn thẳng vào mắt nàng như trước. Ngược lại Hồng Thắm cũng nhận thấy nét bất thường của Phi, nên có hơi luống cuống khi tiếp xúc với nó. Riêng Phi thì cứ thỉnh thoảng len lén nhìn Hồng Thắm với nỗi xao xuyến lâng lâng. Mỗi lần nghĩ và nhớ đến nàng là nó thấy lòng rộn lên nỗi hân hoan thích thú.

Lật bật mà Hồng Thắm đã mười tám tuổi và lên lớp Đệ Nhất còn Phi học Đệ Tứ. Mặc dù mới mười lăm, nhưng Phi cao lớn khoẻ mạnh đẹp trai đến độ Bác Hai Sâm buộc miệng khen “*cái thằng trở mã coi được đến chứ*”. Riêng Hồng Thắm đẹp như đoá hàm tiếu đến độ mãn khai. Nàng và Phi đã bắt đầu thấy mắc cỡ với nhau và đều giữ ý tứ không quá gần gũi nhau như trước nhưng trong ánh mắt cả hai vẫn tràn ngập lưu luyến mơ màng.

Là một đoá hoa tài sắc vẹn toàn lại thêm đức hạnh đoan trang nổi tiếng của tỉnh nên nhiều chàng sinh viên đại học hào hoa phong nhã lần la đến làm quen. Điều này làm Phi khó chịu và khổ tâm vô cùng. Nó lạnh lùng đến quạu quọ mỗi khi mấy anh chàng đến thăm Hồng Thắm. Có một lần có anh chàng tới

thăm lúc nàng ở nhà sau, còn gia đình chú Năm Đây đi vắng, Phi đã nổi dỗi một cách cộc lốc là :

- *Chị ấy về quê thăm nhà rồi .*

Hồng Thắm ở đằng sau nghe được chạy lên hỏi tại sao Phi nói nàng không có nhà thì nó sùng sộ liền :

- *Tôi không muốn thằng nào tới thăm chị hết.*

Đây là lần đầu tiên Phi nói năng cộc cằn , xưng “tôi” mà còn kêu mấy chàng trai lớn hơn nó là “thằng này thằng nọ”

Hồng Thắm hơi bối rối nhưng vẫn dịu giọng :

- *Sao bữa nay em hung dữ thế? Họ tới thăm chị đằng hoàng chớ có gì sai quấy đâu.*

Phi to tiếng:

- *Nhưng mà tôi không muốn. Có ngày tôi “uỳnh” chết mẹ hết.*

Sau đó như thấy mình quá lỗ, nó xuống giọng như chực khóc:

- *Em buồn khổ lắm chị biết không?*

Và rồi nhìn Hồng Thắm với cặp mắt rung rung.

Bây giờ, Hồng Thắm mới vỡ lẽ ra. Trong phút giây sững sờ, nàng phải nói một câu trấn an giả lả:

- *Thôi vấn đề trước mắt là em phải rón học đi.*

Phi bẽn lẽn:

- *Em xin lỗi chị nghe. Đừng giận ghét em nghe chị.*

Kể từ đó, Phi ngượng ngùng ít nói hơn nhiều. Nó cố tránh tiếp xúc Hồng Thắm, chỉ lén lén liếc nhìn nàng với nỗi xao xuyến rộn ràng mà thôi. Còn Hồng Thắm chắc cũng sợ cái nét “giữ chị” của nó nên đẹp luôn màn tiếp bạn tại nhà. Chỉ tội cho mấy chàng sinh viên rập rành bản sê vừa rút lui có trật tự mà không biết lý do tại sao người đẹp phụt đèn đỏ. Chắc chắn không ai ngờ rằng bà chị xinh đẹp ngán thằng em đẹp trai.

Cuối niên học, Hồng Thắm đậu Tú Tài 2 hạng Bình và trúng tuyển luôn vào Đại Học Sư Phạm ban Lý Hóa. Còn Phi nhờ sự “hướng dẫn kèm cặp” của bà chị nên cũng đậu Trung Học Đệ Nhất Cấp hạng Bình Thứ.

Dòng đời lại chia hai, lại có màn chia tay của Hồng Thắm và Phi. Trước khi hai người tạm biệt, nàng đã ân cần dặn dò:

- *Bây giờ em ở lại một mình, không có chị dạy thêm, em phải hứa với chị là nếu nhớ thương chị thì luôn luôn chăm chỉ học hành cho giỏi nghe chưa.*

Phi buồn bã trả lời:

- *Em hứa nhưng chị phải về thăm em thường nghe.*

Nghe nhiều lần chị kể là bài vở Đại Học Sư Phạm rất nhiều nên Hồng Thắm ngần ngại trước yêu cầu này, nhưng nhìn bộ mặt thiết tha khỉn khoản của nó, nàng khẽ thở dài và gật đầu.

Những tháng này kể tiếp là cả chuỗi nhớ nhung đối với Phi. Nó thấy nhớ Hồng Thắm ơ là nhớ. Nhớ từ giọng nói tiếng cười, dáng đi suối tóc, nó còn nhớ cả những màu áo nàng thường mặc, nhất là mùi hương thoang thoảng nhẹ nhàng từ người nàng trên chiếc xích lô đêm nào. Tuy nhiên nhớ lời căn dặn của nàng mà nó coi như là một kim chỉ nam nên Phi cố gắng chăm chỉ học hành, lúc nào cũng đứng nhất nhì lớp. Nó cũng không quên kèm dạy Mai, em nó, cũng đã là nữ sinh Lê Ngọc Hân và chính những lúc bận rộn đó, nó thấy lòng bớt mênh mông xa vắng.

Riêng phần Hồng Thắm mặc dù rất đa đoan cho niên học mới, khi thì học ở lớp Đại Học Sư Phạm, khi phải thực tập bên Đại Học Khoa Học, cuối tuần lại lo giặt giũ đi chợ và cũng lại học thêm ở nhà vì bài vở quá nhiều. May mà Bác Hai Sâm gọi nàng trọ nhà Cô Tư Thuận ở đường Trần Bình Trọng rất gần trường nên đỡ mất thì giờ rất nhiều. Nhưng dù bận thế nào đi nữa thì thỉnh thoảng nàng cố thu xếp về Mỹ Tho để thăm Phi. Nàng rất mừng khi biết Phi nghe lời nàng chăm chỉ học hành. Nàng luôn khuyến khích cậu em phải cố gắng không ngừng cho tương lai đời mình. Những giây phút gặp lại thật ngắn ngủi phù du nhưng vô vàn quý báu đối với Phi. Chàng quán quít bên Hồng Thắm, say sưa ngắm nhìn người chị rồi giữ chặt tay nàng như sợ hình hài trân quý đó tan loãng trong khói sương.

Ngày Hồng Thắm tốt nghiệp cũng là ngày Phi đậu Tú Tài 2 với hạng Bình. Đúng là chàng nhất định noi gương chị dẫu yêu của mình ngay cả thứ hạng thi cử. Hồng Thắm nhờ đậu hạng cao nên chọn nhiệm sở là trường Nữ Trung Học Lê Ngọc Hân Mỹ Tho. Và Phi trúng tuyển vào Học Viện Quốc Gia Hành Chánh.

Để tiện việc đi dạy cho Hồng Thắm, Bác Hai Sâm mua cho nàng căn nhà trên đường ÔB. Nguyễn Trung Long, từ đó nàng chỉ đi bộ tới trường mười phút. Riêng Phi thì thời gian đầu hầu như tuần nào cũng về thăm Hồng Thắm, nhưng nàng cần nhằn bảo chàng phải tập trung thì giờ vào việc học hành nên chàng ta phải lơi bới hai ba tuần mới về.

Sau cùng Phi cũng tốt nghiệp thứ hạng cao nên được chuyển về Tòa Hành Chánh tỉnh Định Tường và được bổ nhiệm làm Phó Quận Trưởng Châu Thành mở đầu một trang tình sử.

Một hôm, chàng tới thăm Hồng Thắm thì trông thấy nàng đang tiếp một thanh niên đáng dấp trí thức mà qua sự giới thiệu, chàng được biết đó là Vũ, tốt nghiệp cao học Kinh Tế Paris và hiện là giám đốc một Ngân Hàng lớn ở Sài Gòn. Sau một hồi nói chuyện, chàng bỗng sỗ sàng bảo Vũ:

- *Tôi nghĩ chắc anh rất có cảm tình với chị Hồng Thắm của tôi nhưng tôi xin nói một sự thực có thể làm anh không vui, đó là chị ấy đã có người yêu rồi.*

Vũ thoáng tái mặt nhìn Hồng Thắm như chờ đợi câu trả lời. Nàng nhẹ liếc Phi rồi khẽ nói:

- *Phải! Anh Vũ! Em đã có người yêu rồi.*

Ngay khi Vũ rời nhà, Hồng Thắm bực mình cần nhằn Phi:

- *Ra đi làm rồi, đường đường cũng Ông Phó như người ta mà em vẫn chứng nào tật nấy. Ông Vũ đổ đường từ Sài Gòn xuống đây chỉ để thăm chị đàn ông chớ có gì bất nhẽ đâu mà em bất lịch sự như vậy làm chị xấu hổ quá.*

Phi cự lại ngay:

- *Em không từ nan bất cứ hành động nào để bảo vệ tình yêu.*

Hồng Thắm phân bua:

- *Nhưng mà chị đâu có hư thân mất nết, đừng ai quơ nấy đâu mà em ngăn cản dữ vậy.*

Phi dụ giọng:

- *Chị là của em. Em không muốn ai nắm ghé chị cả.*

Hồng Thắm cười cười:

- *Lúc nào chị cũng là của em chớ có mất đi đâu. Làm gì mà “ghen” dễ sợ vậy.*

- *Ừ! Em ghen đó. Em không muốn ai chiêm ngưỡng sắc đẹp chị, em không muốn ai đến gần chị và cũng không muốn ai ngửi được mùi nước hoa chị đang xức.*

Rồi bất thành linh, Phi bước tới ôm chầm lấy Hồng Thắm và đặt lên môi nàng một nụ hôn ngọt ngào. Tuy bất ngờ, nhưng nàng vẫn kịp phản ứng theo bản năng đẩy chàng ra, mà cái thân liễu yếu đào tơ nàng làm sao mà xô nổi một Phi to lớn và sung mãn. Sự chống cự miễn cưỡng của nàng yếu dần đi và sau cùng nàng là người trong vòng tay Phi. Thình thoảng chỉ nghe tiếng nàng rên khe khẽ *“Phi , ngộp chị ”*.

Sau phút giây say sưa tuyệt vời, hai người buông nhau ra cùng nhìn nhau bền lễn. Hồng Thắm xỉ vào trán Phi:

- *Em quý quá lắm nghe! Nhỏ mà dám yêu chị. Mà yêu người ta sao cứ kêu chị hoài vậy hả.*

Phi lại nhào tới ôm hôn nàng tới tấp và nói:

- *Thì để từ từ Phi sửa lại nghe Thắm.*

Chị nghe tiếng Hồng Thắm ú ớ:

- *Làm ngộp người ta nữa rồi nè.*

Hai tháng sau, một đám cưới được tổ chức trọng thể tại nhà hàng Cửu Long ngay Vườn Hoa Lạc Hồng giữa chú rể Đào Công Phi, Phó Quận Trưởng Quận Châu Thành tỉnh Định Tường và cô dâu Dương thị Hồng Thắm, Giáo Sư Đệ Nhị Cấp trường Nữ Trung Học Lê Ngọc Hân. Trong bữa tiệc cưới, Bác Hai Sâm nói với Dì Tư Y mà bây giờ đã là sui gia:

- *Chị Tư à! Sắp nhỏ thiệt giỏi đó. Nó theo đúng sách vở ông bà mình dạy là “Ta về ta tắm ao ta - Dù trong dù đục ao nhà vẫn hơn”*

Dì Tư Y cười đáp lại :

- *Cũng nhờ vậy mà anh chị với tui từ nay ngoài tình chòm xóm ra còn có thêm cái tình sui gia nữa.*

Trong buổi lễ rước dâu ban sáng, Hồng Thắm chỉ bước qua cây cầu ván là tới nhà Phi, vậy mà mấy đứa con nít lối xóm chen nhau đứng hai bên bờ mương vỗ tay la lớn: *“Dâu chua , dâu ngọt”* làm Hồng Thắm mắc cỡ, mặt nàng vốn hồng lại đỏ thêm bên cạnh Phi đang cười chúm chím.

Đêm tân hôn, sau khi bà con hai họ ra về, Phi còn đang lui cui... đóng cửa thì có tiếng Hồng Thắm ngọt ngào vọng từ trong buồng ngủ gọi chồng :

- Anh ơi ! Vô đây em nói này nghe.

Cái tiếng ơi nàng kéo nghe dài sọc làm Phi muốn bủn rủn cả tay chân nhưng cũng rần chạy nước rút vô buồng.

Toronto Nov. 25, 2006

Nguyễn Trần



MƯỜI CÂU ĐỐI LIÊN QUAN ĐẾN

CÔNG CHÚA NGỌC HÂN VÀ VUA QUANG TRUNG

MAI KHÁNH THU' - Phạm Doanh Môn

1. Công Chúa NGỌC HÂN sinh năm nào và là con của ai?
2. Lần đầu tiên Nguyễn Huệ đem quân ra Bắc với danh nghĩa “Phù Lê diệt Trịnh” năm nào (năm âm lịch & năm dương lịch)?
3. Nguyễn Huệ được vua Lê phong làm chức gì?
4. Ai là người đứng ra mai mối tâu với vua Lê gả Công Chúa NGỌC HÂN cho Nguyễn Huệ?
5. Nguyễn Huệ lên ngôi Hoàng Đế năm nào? Khi lên ngôi thì Nguyễn Huệ phong cho NGỌC HÂN chức gì?
6. Vua Quang Trung băng hà vào năm nào và hưởng thọ bao nhiêu tuổi?
7. Hoàng hậu LÊ NGỌC HÂN mất năm nào và hưởng thọ bao nhiêu tuổi?
8. Câu tiếp theo của câu “Mà nay áo vải cờ đào ... “ trong bài “Ai Tư Văn” của LÊ NGỌC HÂN là câu gì ?
9. Vua Quang Trung và Công Chúa NGỌC HÂN có với nhau mấy người con? Tên gì?
10. Câu thơ lục bát mà người ta truyền tụng trong dân gian:
“Gái đâu có gái lạ đời,
Con vua lại lấy hai đời chồng vua!”
Xin cho biết hai câu thơ này ý nói về ai và liên quan đến những vị vua nào?

Trả lời:

1. Công Chúa NGỌC HÂN sinh năm **1770** và là con của vua Lê Hiển Tông.
2. Lần đầu tiên Nguyễn Huệ đem quân ra Bắc với danh nghĩa “Phù Lê diệt Trịnh” là **năm Bính Ngọ 1786**.
3. Nguyễn Huệ được vua Lê phong chức **Nguyên Sứ Uy Quốc Công (hay còn gọi là Nguyên Soái Phù Chính Dực Vận Uy Quốc Công)**. Đây là một trong những chức tước cao nhất trong triều.
4. **Nguyễn Hữu Chính** là người đứng ra mai mối tâu với vua Lê gả Công Chúa NGỌC HÂN cho Nguyễn Huệ.
5. Nguyễn Huệ lên ngôi Hoàng Đế **năm Mậu Thân 1788** lấy hiệu là **Quang Trung** và **phong cho NGỌC HÂN làm Hữu Cung Hoàng Hậu** và **năm sau lại được phong Bắc Cung Hoàng Hậu**.
6. Vua Quang Trung băng hà vào **năm 1792** nào và hưởng thọ **39 tuổi**.
7. Hoàng hậu LÊ NGỌC HÂN mất **năm 1799** và hưởng thọ **29 tuổi**.
8. Câu tiếp theo của câu “Mà nay áo vải cờ đào ... “ trong bài “Ai Tư Vãn” của LÊ NGỌC HÂN là câu **“Giúp dân dựng nước xiết bao công trình!”**
9. Vua Quang Trung và Công Chúa NGỌC HÂN có với nhau **hai người con, một trai tên Nguyễn Văn Đức và một gái tên Nguyễn Thị Ngọc**.
10. Hai câu thơ này ý nói về **Công Chúa Lê Ngọc Bình (em ruột của Công Chúa Lê Ngọc Hân)**. Công Chúa Lê Ngọc Bình là con vua Lê Hiển Tông và sau đó có hai đời chồng cũng là vua, một đời chồng là vua Cảnh Thịnh (nhà Tây Sơn – con vua Quang Trung) với chức Chính Cung Hoàng Hậu và một đời chồng nữa là vua Gia Long với chức Đệ Tam Cung.

TIẾNG VE SÀU

Trần Bá Nguyệt

Học trò Nguyễn Đình Chiểu chúng tôi không thể nào quên tiếng ve sầu trên hàng me dọc đường Hùng Vương. Mỗi lần mùa Hè đến bọn tôi đi học sớm tụ tập dưới gốc me già trước nhà thầy Giám học để vừa ngắm những tà áo Lê Ngọc Hân, vừa nghe tiếng ve sầu vỗ cánh gọi Hè đình tai nhức óc. Và những buổi trưa tan học về, cuốc bộ dọc theo đường Huỳnh Tịnh Của hay Phan Hiến Đạo, con đường nhỏ với hai hàng me rậm rạp, nghe tiếng ve sầu để ghi vào ký ức những âm thanh của tỉnh nhỏ Mỹ Tho thân yêu.

Thời gian biến đổi, không gian biến đổi. Ngày tôi về Saigon học và sau này đi dạy, tiếng ve sầu vẫn gần gũi trên những con đường phủ đầy cây xanh của thành phố, nhất là khu Nhà thờ Ngã Sáu. Bỗng nhiên, khoảng cuối thập niên 1980 đầu 1990 chẳng ai còn nghe được tiếng ve sầu trên con đường Ngã Sáu trước ký túc xá Ngô Gia Tự (trước kia là Đại học xá Minh Mạng).

Hồi xưa Đại học xá Minh Mạng là nơi chỉ dành cho nam sinh viên từ các tỉnh về trọ học. Nữ thì có Đại học xá Trần Quý Cáp gần Tao Đàn, nơi có hàng cây cổ thụ bên trong sân và căn nhà âm cúng như một nhà dòng. Bây giờ Đại học xá Minh Mạng không còn như xưa nữa. Thay vào đó là Ký Túc Xá Ngô Gia Tự với nhiều dãy nhà bốn tầng mới xây khang trang rộng rãi. Nam nữ ở chung trong Ký túc xá, tuy có khác dãy nhà. Bởi vậy nhiều chuyện hi vọng ái ố xảy ra mà báo chí đã nói đến: từ cảnh những “mối tình ri-đô” trong đó căn phòng nữ được chia làm hai phần nhường cho chị tiếp anh một bên và anh tiếp chị một bên. Bạn bè cùng phòng tạm di chuyển nhường nơi “sinh hoạt” cho bạn mình. Rồi đến việc anh chị “góp gạo nấu cơm chung”. Chiều tối đến là thời giờ các em nữ sinh “lên đồ” với áo hai dây, lưng trần, mốt thời thượng của giới trẻ, tập nập tụ tập trước cửa để hoặc từng nhóm kéo nhau đi hoặc có xe gắn máy, xe hơi đón em đi du hí, đi “làm thêm” hay đi party với công ty, hay với “ông chủ”.

Thỉnh thoảng lại có những “chuyến công tác xa” một hai tuần. Có em, ngày Tết lấy cớ khó đón xe, đón tàu về quê nên ở lại, dọn sang phòng mấy anh “vui chơi” nửa tháng nghỉ Tết.

Tôi chợt nhớ đến một buổi trình diễn thơ của sinh viên tại Nhà Văn hoá Thanh Niên (Trung tâm Sinh hoạt Thanh Niên cũ, gần nhà thờ Đức Bà) nằm trên đường Hồng Thập Tự (bây giờ là Nguyễn Thị Minh Khai). Trong buổi trình diễn thơ đó, một nữ thi sĩ trẻ học năm thứ hai đã gói ghém tâm sự của mình khi đến thăm người yêu sinh viên tại căn phòng Ký túc xá.

*Một lần em đến thăm anh,
Thấy đôi guốc đỏ lăn quanh cửa phòng.
Em buồn ... Anh có biết không
Thôi rồi ... tình đã ... mệnh mông ... em buồn.*

Khu Ngã Sáu vẫn còn nổi lên nhiều trường trung, đại học và dĩ nhiên nhiều ký túc xá nhưng không còn nghe tiếng ve sầu năm nào nữa. Những chú ve sầu chắc cũng lên đường bốn ba xứ khác theo người Sài Gòn? Một anh bạn thầy giáo ở vùng Giồng Ông Tố giải thích như sau.

Sài Gòn có hai nơi sản sinh ve sầu. Đó là xóm tầm vông Củ Chi và khu rừng tre Giồng Ông Tố. Ve sầu sau khi nở thành con sâu trong đất sẽ lột xác thành con nhộng nằm trong cái kén cả năm dưới lòng đất. Cái kén biến thành con côn trùng có cánh. Đúng vào thời gian mưa nhiều đầu tháng bảy, con côn trùng trắng bóc có cánh đó cắn bọc kén chui lên mặt đất tại mấy góc tầm vông và bụi tre già. Chúng leo lên khoảng một thước và nằm đó chờ lột xác để thành con ve sầu trưởng thành. Và đặc biệt giai đoạn này chỉ xảy ra vào hai tuần đầu tháng bảy.

Dân nhậu chờ đúng thời gian hai tuần đầu tháng bảy này soi đèn ban đêm bắt những con ve sầu non đó. Mỗi tối cũng được khoảng nửa ký. Ve sầu non bị bẻ đầu, rút ruột, vặt chân, nhét vào bụng một hạt đậu phộng và xào lên với tỏi, củ hành tím, và dứa non xắt mỏng là món nhậu tuyệt vời của dân nhậu Sài Gòn.

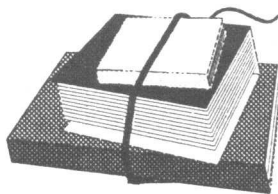
Và anh kết luận, cũng như ngày Xuân bây giờ chẳng còn được nghe tiếng pháo, mùa Hè bây giờ chẳng còn tiếng ve sầu và những hàng phượng vĩ tràn lan dọc các con đường gần nơi công

trường. Thay vào đó là những hàng bạch đàn hoặc ở trong thành phố là những cây cau kiểng trồng trong chậu. Mỗi chậu năm, ba triệu và mỗi cây cau kiểng năm, bảy triệu đồng.

Trở lại thành phố Mỹ Tho, ngày nay chẳng còn cảnh học trò nam Nguyễn Đình Chiểu đi học sớm hay chờ giờ tan học để ngắm những tà áo dài trắng học trò Lê Ngọc Hân như thuở nào, vì nam nữ ngồi chung nhau một lớp. Cũng không còn cảnh mùa Hè đến, anh và em chia tay nhau bằng những bước đi âm thầm, im lặng không nói một lời, dọc theo những con đường rợp bóng me của tỉnh lỵ Mỹ Tho nhỏ bé mà thân thương.

Mùa Hè của học trò bây giờ là mùa của ôn tập, học trước chương trình, học thêm, học chạy chương trình, học đủ thứ ... mệt bỏ hơi tai. Và nhất là chẳng có còn ve sầu để đánh dấu Hè về.

Trần Bá Nguyệt
Tháng 5-2007



CHIẾN BINH NÚI TẢN



Dã Hạc

Học sinh NĐC (1959-1961)

Học sinh LNH (1961-1966)

Giáo sư NĐC (1968-1978)

Vừa trông thấy Sơn Tinh, Vua Hùng đã đem lòng yêu mến.

Đó là một chàng trai không quá cao lớn nhưng rắn rỏi, gương mặt có những nét sắc sảo và trầm mặc, đẹp như đá núi. Mũi chàng cao cao, thanh tú. Đôi mày sắc nét, ánh mắt trầm tư. Chiếc miệng như con mắt thứ ba, ánh lên nét nghiêm nghị, thâm trầm.

Ngài là Hùng Vương thứ XVIII của triều đại các vua Hùng, họ Hồng Bàng. Ngài có nhiều công chúa, gọi là các My nương. Trong các My nương của Ngài, có hai My nương dung mạo tuyệt vời hơn cả, một là My nương Tiên Dung, hai là My nương Ngọc Hoa. My nương Tiên Dung đem lòng yêu chàng trai bách tính nghèo nàn Chữ Đồng Tử và đã ra đi cùng chàng từ chợ Sông Trùng. Hùng Vương đau buồn, hết lòng yêu thương Ngọc Hoa.

Ngọc Hoa dung mạo tươi đẹp như hoa, khí chất trắng trong như ngọc, có tài múa hát dưới trăng, lại hết lòng chăm nom cho đời sống ấm no của Lạc dân. Vua Hùng rất yêu mến. Nhiều quan tướng, nhiều trang tuấn kiệt bắn tiếng cầu thân. Vua Hùng vẫn chưa định duyên con trẻ.

Thành quách vua Hùng xây trên núi Nghĩa Lĩnh, rừng Hy Cương, huyện Phong Châu, tỉnh Vĩnh Phú. Phía Đông núi Nghĩa Lĩnh là dãy Tam Đảo, phía Nam là một dãy núi trông giống như con chim phượng luôn xòe đôi cánh, được gọi là núi Cánh Phượng. Đây chính là núi Ba Vì, còn gọi là Tản Viên, thuộc tỉnh Sơn Tây (Hà Tây). Dưới chân Tản Viên, dòng sông Đà chảy

ngang qua làng Đào Xá, huyện Tam Thanh, tỉnh Vĩnh Phú ở phía bờ Tây, đối diện với các xã Sơn Đà, Tòng Hát, huyện Ba Vì, Hà Tây ở phía bờ Đông. Tại đó hằng năm vẫn diễn ra cuộc giao tranh ác liệt giữa thần núi Tản Viên và thần sông Đà.

Nguyên nhân là dung mạo tuyệt trần của My nương Ngọc Hoa. Nghe tiếng Ngọc Hoa, thần sông Đà và thần núi Tản cùng lúc đến cầu hôn.

Thần núi Tản là Sơn Tinh, một chàng trai đẹp đẽ, rắn rỏi, vàng trán đầy dũng khí, mắt màu đá núi, xám nhạt, quả quyết, thâm trầm. Hùng Vương vừa nhác thấy đã yêu. Thần sông Đà thâm thấp người, trán hơi dô, mắt màu xanh lục, quắc lên đặng đặng đầy đe dọa.

Hùng Vương ngự giữa các Quan lang – con trai vua – và các Lạc tướng. Ngoài cổng thành, các Lạc hầu, Lạc vương cũng đang vội vã vào đền, xem vua kén rể. Nhưng họ vừa vào đền, thì đã nghe Hùng Vương truyền Sơn Tinh và Thủy Tinh ra khỏi thành, phóng ngựa đến chân núi Tản, đối mặt sông Đà. Vua phán:

- Ta chỉ có một My nương Ngọc Hoa mà đến hai trang tuần kiệt cùng một lúc cầu hôn. Ta không thể định đoạt. Đây, núi cao, sông rộng, hai người hãy trở tài, đem về những kết quả ích nước lợi dân. Ta và các Lạc vương, Lạc tướng, Lạc hầu sẽ cùng nhau bàn định chuyện trăm năm cho My nương Ngọc Hoa theo kết quả những việc các người làm vì lợi ích của muôn dân trăm họ.

Sử thi anh hùng Việt Nam thời dựng nước chưa được san định hẳn hoi, nhưng đời sau đã ghi lại những hồi ức dân gian về câu chuyện thần thoại đẹp dịu dàng, đầy ân tình trên miền đất của “Lĩnh Nam Chích Quái”. Sử thi trong lòng dân chép: “Vua Hùng thứ XVIII có người con gái đẹp tên Ngọc Hoa. Sơn Tinh, thần núi Ba Vì và Thủy Tinh, thần sông Đà cùng một lúc đến cầu hôn. Vua cho thử tài. Sơn Tinh chỉ rừng, rừng cháy, chỉ núi, núi tan. Thủy Tinh gọi gió, gió lên, gọi mưa, mưa đổ. Vua Hùng không biết gả con cho ai”.

Người dân Lạc Việt đứng nơi chân núi Tản, vây kín bờ sông Đà, nhìn theo ngón tay Sơn Tinh chỉ núi chỉ rừng và nhìn theo Thủy Tinh ngược mặt lên trời hú gió gọi mưa.

Theo ngón tay Sơn Tinh và theo ánh mắt đăm đăm, trầm ngâm, suy tư và cương quyết của chàng trẻ tuổi, rừng cháy lan theo ngọn lửa từ ánh mắt và trái tim chàng. Lửa đốt dây leo, lửa đốt lá khô, lửa dọn quang cây cỏ, lửa reo vui trên những vạt rừng quanh hiu, làm ấm đất, khiến nẩy sinh sức sống cho đất rừng. Dân Lạc Việt hò reo: - *Có đất rồi! Có đất rồi!* – Thần Tản Viên đã đốt rừng cho dân gieo hạt giống. Đất đã được dọn quang. Đất ấm sức sống từ trái tim chân chính lo toan của thần núi Tản Viên.

Cũng theo ngón tay uy dũng của Sơn Tinh và từ ánh mắt màu đá núi của chàng trai trẻ, cách Tản Viên một truông rừng vừa được đốt cháy, một ngọn núi rừng mình, từ từ chuyển mình nhẹ rồi tan dần, tan dần, đất núi mềm ra, toát dưới cánh tay mạnh mẽ và dưới ánh mắt dịu dàng mà đầy uy lực của Sơn Tinh. Núi rừng mình, thấp xuống, lưng núi xoạt ra, chân núi duỗi dài về miệt đồng bằng, tạo nên một dãy đồng bằng mới lấn ra biển, đất núi mềm mại tịm tro rừng, ngửa mặt chờ hạt giống. Dân Lạc Việt, hồng vắn khó, đầu chít khăn màu núi rừng, vút cung tên cạnh bờ đất mới, giờ hai tay lên trời, hét lớn nỗi vui mừng: - *Có đất rồi! Có đất rồi!*

- *Có đất rồi! Có đất rồi!* Các Lạc vương, Lạc hầu, và trước hết là My nương Ngọc Hoa sẽ cho họ hạt giống để gieo. Họ sẽ tạm gác cung tên trên giàn bếp. Thú rừng sẽ bớt kinh sợ vì tên của họ sẽ không được rút ra giương vào dây cung. Những ngôi nhà sàn của họ sẽ đầy ắp hạt lúa, hạt bắp, trái bí, trái bầu. Dưới sàn và trong sân nhà họ, con gà sẽ có hạt lúa để mổ, con heo sẽ có những nạm rau xanh phủ trên những vại bã nếp lên men. Cuộc sống sẽ ngọt ngào và thơm tho như hương lúa mới thoang thoảng ngoài nương rẫy.

Hùng Vương trù mền nhìn Sơn Tinh. Trái tim nhà vua chan chứa niềm mền yêu người con trai núi Tản. Vua biết, chàng là thần, không phải chỉ là thần của sức mạnh mà còn là thần của tình yêu, tình yêu đối với dân tộc Lạc Việt.

Thủy Tinh không chịu kém. Thần sông Đà quát mắt nhìn Sơn Tinh. Khi đó ánh mắt Sơn Tinh chứa chan sức mạnh, rạt rào niềm thương mền đối với cư dân Lạc Việt đang nhảy nhót, reo

mừng. Thủy Tinh bừng giận. Thần bước ra, đứng bên bờ sông Đà, ngược mắt lên trời, hú lên những tiếng hú dài lồng lộng. Gió lập tức cuộn lên đầu từ đại dương xa, gió thổi về, rít lên giận dữ, xoáy tròn trong không khí, giật tung mái nhà sàn lợp bằng lá gồi, đánh mạnh vào thành quách, đánh rát mặt Hùng Vương và các Lạc tướng, Lạc hầu. Mỵ nương Ngọc Hoa che mặt. Quan lang Hùng Hậu sờ tay lên cánh cung, muốn rút những mũi tên đồng để bắn ghim vào những trái tim vô tình của đoàn quân gió. Nhưng tất cả chưa kịp làm gì để ngăn chặn những cơn gió hung hãn thì đã thấy Thủy Tinh che tay làm loa, hú lên những tiếng hú lạnh lạnh như muốn xé nát bầu trời. Mưa lập tức đổ xuống, đổ dập trên sông, trên suối, cuốn phăng cây cỏ, cuốn giạt những túp lều tranh vách đất ven sông Đà, chảy tràn trên những thửa ruộng Hùng, ruộng Lạc. Suối đầy nước, vụn mình đau đớn. Suối không chảy kịp dòng, đành đau lòng nhìn dòng nước hung hãn phăng phăng kéo đi những viên cuội nhỏ thơ ngây, cùng những chiếc cầu gỗ xinh xinh mà các chàng trai Hùng đã bắt qua dòng để cho các cô gái Việt đi thăm nhau trong những bộ váy mới rực rỡ đầu xuân. Lũ rồi. Lụt rồi. Nước sông Đà dâng cao, dâng cao, chảy xối xả, bất chấp lòng sông đau xót, chảy về các thôn xóm Lạc dân, nhận chìm làng mạc. Trên cao, lũ đang đe dọa thành Hùng.

Vua Hùng nhìn nét mặt hung hãn của Thủy Tinh, thở dài.

Sơn Tinh không nói gì. Thần giơ tay ra. Từ bàn tay thần, sức mạnh lưu ra, sự an lành cũng lưu ra. Đất được nâng lên, nâng lên. Vua Hùng và Mỵ nương, các Quan lang, các Lạc tướng, Lạc hầu cảm thấy mây bay dưới chân mình. Thủy Tinh càng thêm cuồng nộ, dâng thêm nước, gọi thêm mưa. Sơn Tinh chẳng thêm bận tâm đến cơn điên cuồng của kẻ dữ. Thần lo cứu dân, lo nâng đất, lo bảo vệ thành. Thủy Tinh điên cuồng, lại muốn dâng thêm nước, muốn gọi thêm mưa. Hùng Vương bấy giờ lên tiếng:

- *Thôi đủ rồi! Thủy Tinh, giỏi lắm! Sơn Tinh cũng không kém gì. Trẫm ra lệnh, ngày mai, ai đem voi chín ngà, gà chín cựa, ngựa chín hồng mao đến trước, ta gả Mỵ nương cho.*

Nhà vua nói xong, trầm ngâm nhìn Sơn Tinh. Thần yên lặng, vòng tay bái tạ nhà vua. Thủy Tinh bực tức:

- Nhà vua cho đòi những sính lễ ấy ư? Những thứ ấy trên đất, trên núi, trong rừng sâu mới có. Sao nhà vua không đòi ngọc trai, san hô, kinh ngư? Sao nhà vua không đòi đem đến cho nhà vua những báu vật của đại dương, của sông ngòi, của biển cả? Sao lòng nhà vua sớm nghiêng ngả thế kia?

Hùng Vương không đáp lời. Mỵ nương Ngọc Hoa nhìn Thủy Tinh bằng cái nhìn lạnh lẽo, buồn phiền. Thủy Tinh cười lớn:

- Ta mặc kệ nhà vua. Ta không phải là kẻ yếu hèn. Ngày mai ta sẽ đem cho nhà vua những thứ nhà vua yêu cầu, kèm theo trân châu mã não, ngọc trai để trang điểm cho cô dâu mới của ta.

Đêm về trên núi cao.

Sơn Tinh trầm ngâm ngồi bên cội cây già, ngược mặt lên trời, như đang trò chuyện với trời cao, núi thẳm. Bên cạnh Sơn Tinh có những chàng trai trẻ khoẻ mạnh, mình vạm vỡ, ánh mắt như tia chớp. Đó là những binh tướng của Sơn Tinh. Khi Sơn Tinh nâng đất, nâng núi để tránh lũ lụt từ sự điên cuồng của Thủy Tinh, chính họ đã hóa thân thành những chiến binh vô hình ở trong đất, trong núi, hiến sức lực và trái tim đội núi, nâng đất. Khi Sơn Tinh chỉ rừng, họ hóa thân thành những mối lửa, lẫn xả vào cành khô, lá rụng. Khi Sơn Tinh chỉ núi, họ hóa thân thành những chiếc búa vô hình nặng và dững mãnh, đập đá từ lòng núi và làm đá mềm bằng đôi mắt khỉ nỏ, thiết tha. Trong bóng đêm, họ ngồi cạnh Sơn Tinh, chia sẻ niềm lo nghĩ của chủ tướng.

Cao Sơn và Quý Minh là hai tướng tâm phúc của Sơn Tinh. Họ hỏi:

- Sao thần không lo sính lễ? Có khó quá chăng? Xin thần ra lệnh, chúng tôi sẽ vào tận rừng sâu, nơi không có bước chân loài người, chúng tôi sẽ lên tận đỉnh núi cao, nơi chỉ có trời xanh án ngữ, chúng tôi sẽ tìm cho người voi chín ngà, gà chín cựa, ngựa chín hồng mao.

Sơn Tinh trầm ngâm nói với các binh tướng:

- Ta có thể sử dụng quyền phép thần linh của ta để có được những thứ ta cần. Nhưng ta chưa làm gì cả vào giờ phút này. Đây là thời khắc an nghỉ của muôn loài sinh linh. Hãy để

cho tất cả được nghỉ ngơi trong giấc ngủ. Qua canh ba, ta sẽ có những thứ mà ta cần. Cũng trong canh ba, chúng ta sẽ xuống núi, qua miền Nghĩa Lĩnh, sang đất Hy Cương, vào thành. Trước khi trời sáng, ta sẽ nộp cho vua Hùng những thứ vua cần. Đoạn đường đi trong tình yêu mến của ta đối với vua Hùng, đối với tộc Việt sẽ diễn ra trong chớp mắt. Ta sẽ không trễ. Xin các binh tướng không phải lo âu.

Một chàng trai có đôi mắt sáng quắc trong đêm, có đôi cánh tay cuộn cuộn sức mạnh trai trẻ hỏi thần Tản Viên:

- Thần có thể cho chúng tôi biết, tại sao nhà vua đòi những thứ ấy?

Son Tinh hơi mỉm cười:

- Các người không biết sao? Đâu phải nhà vua chỉ nhằm tạo sự dễ dàng cho ta. Nhà vua biết là ta sẽ chiến thắng. Dù nhà vua đòi thứ gì, ta cũng sẽ có, bằng tình yêu mến và sự thỏa thuận với mọi sinh linh trên đất Lạc Việt, ta sẽ có những thứ nhà vua đòi, bất cứ thứ gì. Nhưng vua Hùng đã đòi những thứ ấy, vì nhà vua thật sự cần.

Binh tướng của thần Tản Viên nhất thời chưa hiểu. Thần ôn tồn:

- Triều đại Hồng Bàng của dân Lạc Việt ta kéo dài đã nhiều đời: Hùng Vương hiện nay là vị vua thứ XVIII của triều đại. Trải bao nhiêu đời, dòng họ Hồng Bàng đã tồn tại trong sự trị nước trị dân nhờ tài thao lược, đức độ thương dân, sức mạnh dũng mãnh của các Lạc tướng, Lạc hầu. Họ hợp thành một đội quân hùng hậu, mạnh cả về tổ chức, mạnh cả về tinh thần yêu nước Văn Lang, thương dân Lạc Việt. Trải mười tám đời vua Hùng, các nước lân bang: dân phương Bắc, các lân ấp phía nam, các đảo phương Nam xa xôi và cả mạn sườn Tây, không ai vương tay quấy rối là do tài ấy, đức ấy, sức ấy, đồng thời cũng do sự có mặt của các kỳ nhân mà nổi bật hơn cả là Thánh Gióng thần kỳ với ngựa sắt, giáp sắt, roi sắt đánh thắng giặc Ân. Đất nước Văn Lang cũng có những kỳ hoa dị thảo, những thú hiếm hoi, vật thực đầy ý nghĩa – như bánh chưng bánh dày bày tỏ lòng kính sợ Trời và hiếu thảo với mẹ cha – Còn nữa, uy lực và nét lạ của trống đồng Ngọc Lũ cũng làm cho các lân bang nể trọng.

Vua Hùng hiện nay là đời vua Hùng thứ XVIII. Vua đang có nỗi băn khoăn lớn vì quyền lực của họ Hồng Bàng và tinh lực của nước Văn Lang đang bị thử thách nghiêm trọng bởi một mầm mống từ phương Bắc: Vua Thục từ Tứ Xuyên, Quý Châu bị thua quân nhà Tần. Vua Thục chạy trốn đến Vũ Dương bị quân Tần giết hại. Phó tướng cùng Thái Tử lui đến làng Hàng, mất ở núi Bạch Lộc. Con cháu vua Thục hết hy vọng khôi phục đất cũ, mới tiến về phương Nam, tìm về đồng bằng Nam Việt, khí hậu ôn hòa, đất đai màu mỡ, nông sản phong phú. Họ chuẩn bị chiến tranh với vua Hùng.

Trong tình trạng này, voi chín ngà, gà chín cựa, ngựa chín hồng mao chính là những kỳ vật mà vua Hùng cần để biết rằng tiềm lực trong đất nước Văn Lang vẫn còn hỗ trợ cho dòng dõi Hồng Bàng và chứng tỏ cùng các thế lực lăm le xâm chiếm rằng thần quyền vẫn còn ẩn chứng trên các vua Hùng qua các linh vật.

Quý Minh trầm ngâm suy nghĩ, đoạn hỏi thần:

- Phải có những thứ ấy từ đâu?

Thần Tản Viên mỉm cười, mắt thần ánh lên nét hạnh phúc:

- Từ núi rừng Lạc Việt, từ sự đồng lòng hiệp ý của những linh vật, và cũng từ sự ban ơn của Trời cao, của tổ tiên. Và đã đến lúc rồi đây.

Sơn Tinh đứng dậy, dáng mảnh khảnh nhưng vững chãi, đôi mắt màu đá núi của thần trùm phủ lên bóng đêm một làn sáng nhân hậu, đượm tình. Thần che tay làm loa, cất tiếng hú. Tiếng hú đầy sức mạnh và ôn tồn. Tiếng hú vọng vào chôn tận cùng thẳm thẳm của rừng sâu. Một bầy voi băng rừng chạy ra, tiếng ầm ầm như thác đổ. Một bầy độ mười con voi, trong đó có hai chú voi con, còn lại tất cả là những chú voi khổng lồ, chân to, vòi khỏe, chú nào cũng có cặp ngà màu vàng mật, chĩa ra từ hai khóe miệng, hai bên chiếc vòi dài. Mỗi cặp sừng đều vút cong lên một cách mạnh mẽ, cứng cáp. Riêng hai chú voi con, ngà không nách ra từ khóe miệng mà lại nhú lên một chiếc duy nhất ở giữa trán, một chiếc ngà nhỏ, xinh xắn, đầy vẻ hồn nhiên và duyên dáng, giữa hai vành tai phe phẩy.

Bầy voi phủ phục trước mặt Thần Tản Viên và các binh tướng.

Thần bước lên, sờ vào mỗi chiếc vòi voi của từng chú voi như một cử chỉ phủ dụ, thương yêu. Khi tất cả bầy voi đứng lên, Thần bảo:

- *Vua Hùng cần những linh vật để chứng minh hồn nước, sức dân. Các người hãy cho ta. Các người hãy cho ta voi chín ngà một cặp để chốc nữa đây, ta đem tiến dâng vua Hùng, đón Mỵ nương lên núi.*

Bầy voi cuộn tròn bái lạy Thần Tản Viên. Rồi những đôi mắt to hí nhìn nhau dưới đôi tai lớn đang phe phẩy như muốn ngỏ ý cùng nhau. Những chiếc đuôi ve vẩy và những chiếc vòi cuộn ra cuộn vào, bàn luận. Rồi bỗng nhiên cả đàn dậm chân xuống đất, rống lên những tiếng to, trái với thói quen yên lặng của đàn voi. Đất núi rung động, ngàn cây xào xạc, bầy voi tiến lại gần nhau, cuộn vòi vào nhau, ngà cọ sát nhau, rồi bỗng nhiên tất cả mờ đi, mờ đi, rồi biến mất hẳn. Cao Sơn, Quý Minh và các binh tướng giương mắt nhìn sâu vào bóng đêm. Từ bóng đêm thăm thẳm ấy dần hiện ra hai chú voi con, mỗi chú có một chiếc ngà đẹp đẽ, uốn cong trước trán, đồng bộ với chiếc vòi nhún nhẩy trong nhịp cuộn ra cuộn vào một cách hồn nhiên; hai bên khoe miệng, tám chiếc ngà chia đều cho hai bên, tất cả đều sáng mịn, màu trắng sữa như vàng trắng thơ ngây. Hai chú voi con, mỗi chú chín ngà, ngà nào cũng đẹp, cũng hồn hậu. Tất cả chờ bàn tay người dịu dàng, thân ái ve vuốt.

Thần Tản Viên nói với các binh tướng:

- *Đây là tinh lực của san hà xã tắc. Tinh lực ấy, nếu biết áp ủ, quý trọng, sẽ lớn dần theo năm tháng. Nếu bức bách hoặc bỏ quên, tinh lực sẽ hao mòn hoặc phai tàn, khô héo, ỉ ệ. Nguyện cho vua Hùng biết giữ gìn tinh lực của dân, của nước.*

Cao Sơn và Quý Minh bước đến, sờ vào vòi hai chú voi con. Hai chú voi chín ngà quỳ xuống trước mặt hai Sơn tướng, chờ lệnh. Cao Sơn và Quý Minh cho voi đứng dậy, riêng một phía. Các sơn binh nhìn chăm hai chú voi, rộn lên niềm vui khôn tả.

Thần Tản Viên lại che tay làm loa, cất tiếng hú. Tiếng hú vọng vào rừng sâu núi thẳm, như một lời kêu gọi ôn tồn, thân ái.

Lập tức, từ ngàn cây có tiếng vỗ cánh xào xạc rồi một đàn gà trống dũng mãnh, nghênh ngang hiện ra. Mỗi con đưa từng chân lên cao lần lượt như bái lạy Sơn thần. Những chiếc cựa sắc, cứng ló ra dưới những bắp chân cuộn cuộn, cứng nhắc của những chú gà trống, giống như kiếm sắc của chiến binh. Cao Sơn thử đếm đàn gà: mười con, mỗi con như một chim phượng hoàng, cánh cứng và khoẻ, mỏ cứng và nhọn, cất tiếng gáy vang lừng. Có hai chú gà nhỏ, lông vừa phủ cánh, tiếng gáy dòn dập, vui tươi. Mỗi chú có một chiếc cựa nhỏ không ló ra dưới bắp chân mà lại nhú ra từ chiếc ức nhỏ nhắn, phập phồng một sức sống trẻ trung. Cao Sơn thầm nghĩ *“Chiếc cựa này lợi hại lắm đây. Địch thủ tấn công thường đá vào ức, để rạch xương ức, móc thẳng vào tim. Cái cựa nằm ở vị trí này, vừa chống trả, vừa xé bắp chân địch thủ, làm yếu đi sức mạnh tấn công”*.

Thần Tản Viên bước đến. Những chú gà gáy mừng. Thần Tản Viên nói:

- *Vua Hùng cần những linh vật để chứng minh hồn nước, sức dân. Các người hãy cho ta gà chín cựa một cặp để chốc nữa đây, ta đem tiến dâng vua Hùng, đón Mỵ nương lên núi.*

Bầy gà rừng gật đầu vâng ý thần, rồi những đôi mắt mí đỏ nhìn nhau, những chiếc mỏ sắt chụm vào nhau, rồi một tràn tiếng gáy xé tan màn đêm. Tiếng gáy làm giật mình những bầy gà nhà trong thôn làng, làm giật mình những Lạc binh Lạc tướng đang canh giữ thành vua Hùng. Bầy gà nhà cất tiếng gáy theo, nhưng bóng đêm vẫn dày, vẫn sâu. Không thấy bóng mặt trời ló dạng, bầy gà nhà ngủ tiếp, mắt nhắm mắt mở chờ sáng. Lạc binh Lạc tướng vẫn âm thầm canh giữ cổng thành, nhưng đôi mắt ra núi cao sông xa, chờ Sơn Tinh Thủy Tinh.

Bầy gà rừng bên cạnh Thần Tản Viên biến mất theo tiếng gáy. Rồi bỗng nhiên từ bóng đêm sâu thẳm, hai chú gà con hiện ra, lớn dần thành hai chú gà trống hùng dũng, kiêu hãnh, một chiếc cựa sắc trước ức, cặp chân rắn rỏi, mạnh mẽ, mang mỗi chân bốn chiếc cựa sắc, đỏ màu thịt da mà cũng đỏ màu máu. Cao Sơn và Quý Minh ôm cặp gà trên tay, lòng vui sướng. Các sơn binh hồi hộp chờ đợi ngựa chín hồng mao.

Lúc bấy giờ Thần Tản Viên không cất tiếng hú để xin núi rừng Hùng Lĩnh cho người ngựa chín hồng mao, nhưng người quỳ xuống trên nền đá quý ập ụp sương đêm. Người ngựa mặt lên trời, cất tiếng dịu dàng khẩn xin:

- *Con xin Trời Cao vẫn bao phủ từng đàn chim Lạc xoải cánh về Nam, vẫn chở che cho chi tộc Lạc Việt chúng con đi tìm đất sống, con xin Trời Cao thăm thăm hãy ban cho con sản vật của Người để làm sức thiêng cho dân Việt.*

Rồi người sấp mặt xuống đất, khẩn cùng tổ tiên Lạc Long Quân và Âu Cơ, là tổ phụ và tổ mẫu của dân Lạc Việt, hai người đã làm nên kỳ tích sinh trăm trứng, nở trăm con và sau đó chia đôi, để:

*“Lạc Long về chốn Nam Thù
Âu Cơ sang nẻo Ba Vì Tản Viên”*

Thần núi Tản Viên khẩn cùng tổ tiên:

- *Con là Sơn thần núi Tản, tộc danh Nguyễn Tuấn, dòng dõi Đức Lạc Long Quân và tổ mẫu Âu Cơ, là hồn thiêng, là sức mạnh của Sơn hà xã tắc nòi giống Lạc Việt. Bởi vua Hùng cần các linh vật để chứng minh hồn nước, sức dân, nên núi rừng đã ban cho con voi chín ngà, gà chín cựa. Nay con xin tổ phụ tổ mẫu hãy ban cho con ngựa chín hồng mao để con dâng nộp vua Hùng, đón Ngọc Hoa lên núi để nàng đem hạt giống rải trên nương rẫy, đem nghề tằm tang dạy dân làng bản, đem cốt cách My nương dạy dỗ dân chúng bản thôn, đem tài múa hát làm vui lòng dân sơn dã... Con đón nàng về, cũng là để cho con cháu Lạc Long ven biển gặp lại dòng dõi Âu Cơ trên núi, cho hồn dân Việt gặp lại nòi Lạc oai hùng. Con xin tổ phụ, tổ mẫu hãy ban cho con.*

Thần Tản Viên vừa dứt lời, từ núi cao, một làn gió nhẹ thổi và một bóng ngựa phi về; từ biển xa, một cơn gió khác thổi đến và một bóng ngựa khác phi về. Bờm ngựa hồng tung bay trong gió. Khi đôi ngựa hạ gió trước mặt Thần Tản Viên, Thần và các binh tướng nhìn rõ chín mảng hồng mao rung rinh trong gió nơi mỗi đầu ngựa. Đôi ngựa có bốn chân đều đặn, gân guốc, hai tấm thân lượn đẹp đẽ, uyển chuyển. Thân ngựa tịm sương đêm. Các

sơn binh sờ tay lên bờm ngựa hồng. Chín bờm ngựa vờn trong gió. Ngựa giống như sư tử đang vẩy bờm, kiêu hãnh.

Và kìa, sau khi đôi ngựa hồng mao đáp xuống cạnh Thần Tân Viên, bóng đêm bỗng nhiên bị quạt đi màu đen thăm thẳm: một cánh chim Lạc xoải cánh đáp xuống từ Trời Cao. Chim rất đẹp: chân cao, cổ thẳng, chiếc mỏ nhọn thanh thoát, đôi cánh vươn dài. Chim nhẹ nhàng đậu trên vai Sơn Tinh.

Thần Tân Viên vui mừng khôn xiết. Thần ngửa mặt lên trời cảm tạ Ôn thiêng và sấp mặt xuống đất cảm ơn tổ phụ.

Rồi Sơn thần đứng dậy, vỗ tay. Voi chín ngà, gà chín cựa, ngựa chín hồng mao đứng trước mặt Sơn thần. Con chim Lạc đậu trên vai thần. Thần vỗ tay. Cao Sơn, Quý Minh cùng một số binh tướng vươn vai. Tất cả nương gió ra đi, sang miền Nghĩa Lĩnh, tức Hy Cương. Khi họ đến trước cửa thành của vua Hùng, vẫn chưa hết canh ba.

Quý Minh bàn với Thần Tân Viên:

- *Không thể chờ ở cổng thành. Trời sẽ sáng và Thủy Tinh cũng sẽ đến. Nhà vua đâu biết ai đến trước đến sau mà phân định. Bây giờ, xin thần hãy giả tiếng gà gáy để lính canh tưởng sáng mở cửa thành.*

Sơn Tinh bật cười trước ý của Quý Minh.

Đôi gà rừng hiểu rõ lòng binh tướng Sơn thần, không chờ Sơn Tinh giả tiếng gáy, mà cất tiếng gáy vang, cánh đập mạnh. Lạc tướng Lạc binh của vua Hùng nơi vọng canh thành giật mình. Họ lại tưởng gà rừng gáy như khi nãy. Nhưng khi nhìn xuống cổng thành, họ thấy đoàn người oai phong lẫm liệt đang đứng ở chân thành. Kìa, Sơn Tinh và các binh tướng của người. Kìa, voi, ngựa, gà. Lại có cả một con chim quen quen đậu trên vai Sơn Tinh. Trời chưa sáng nên họ không thấy rõ số ngà của voi, số hồng mao của ngựa, số cựa của gà, nhưng lòng họ đã yêu mến Sơn Tinh từ lúc thần nâng đất nâng thành khi Thủy Tinh dâng nước đe dọa trong lúc hai thần thi thố tài năng. Họ nhanh chóng truyền lệnh xuống cho binh tướng đang canh giữ cổng thành. Các tiểu Lạc tướng ra lệnh cho Lạc binh mở rộng cổng. Đoàn chiến sĩ và linh vật của Sơn hà ập vào thành.

Hùng Vương vui mừng ứa nước mắt khi nhìn các phỉm vật. Nhà vua ngỡ như chim vừa chuyển mình dậy từ những trống đồng đẹp đẽ, biểu tượng vương quyền của họ Hồng Bàng. Con chim Lạc sống động, đẹp và khỏe đang chuyển từ vai Sơn Tinh bay sang đậu trên vai Hùng Vương. Nhà vua hết mực vui mừng.

Vua Hùng tức tốc ra lệnh đưa công chúa Ngọc Hoa theo Sơn Tinh về núi. My nương Ngọc Hoa đã thức giấc từ canh một, chuẩn bị theo chồng. Bằng linh cảm, My nương đã biết ai sẽ là người chồng anh hùng, yêu dân thương nước của mình. My nương ra khỏi thành, nước mắt chan hòa khi nhìn lại vua cha. Gót hồng bịn rịn tình cha nghĩa mẹ. Sơn Tinh đưa My nương ra đi, sau khi vồ về các linh vật, truyền ở lại với vua Hùng giữ an thành quách, đền đài...

Hùng Vương quay vào, truyền các Lạc tướng chăm sóc cẩn thận các linh vật. Lòng nhà vua nhẹ nhàng. Từ nay không phải lo con cháu vua Thục tấn công. Nhà vua và các Lạc hầu, Lạc tướng cùng muôn dân trăm họ có thể ăn ngon ngủ yên.

Vua Hùng cười rạng rỡ.

Khi Thủy Tinh rầm rộ đem binh tướng tôm cá đến núi Hy Cương thì Sơn Tinh đã đưa My nương về đến chân núi Ba Vì. Qua sông Đà, Sơn Tinh và binh tướng còn thấy nhà cửa xác xơ, sông từa bờ, nước từa dòng, cá tôm chết vật trên bờ. Thần sông Đà đã vừa vắt kiệt sức dân, vừa tôm gom cá, lệnh cho dòng sông phải chạy đi tìm các linh vật voi chín ngà, gà chín cựa, ngựa chín hồng mao. Sông ngược nguồn chạy róc lên chân núi Ba Vì, khắc khoải tìm linh vật theo lệnh của Thủy Tinh. Gió rít lên vừa giúp. Binh tôm tướng cá hộc tốc chạy ngược xuôi. Thủy Tinh hò hét, quát tháo. Sức binh, sức nước mệt lả, nghẹn ngào. Gần hết canh ba, vẫn chưa biết đến thế nào là linh vật. Thủy Tinh điên tiết, vật chết binh tôm tướng cá. Thây phơi ngập bờ.

Cuối cùng, đã hết canh ba. Thủy Tinh đành mở kho báu giấu cất lâu đời đem ra vô số ngọc trai, mã não, hồng ngọc, san hô là những sản vật của biển. Có cả sừng tê giác, ngà voi, chim trả và ngọc thạch là những thứ mà Thủy Tinh đã cưỡng đoạt của Lạc dân bằng những cơn lũ hung bạo từ nhiều năm. Sính lễ chất đầy

mấy xe, Thủy Tinh dùng thần lực, đưa sấm lể cùng binh tôm tướng cá khua chiêng trống inh ỏi, đòi nhập thành.

Hùng Vương truyền Lạc tướng đem voi chín ngà, gà chín cựa, ngựa chín hồng mao lên mặt thành cho Thủy Tinh trông rõ. Thủy Tinh hiểu là Sơn Tinh đã đến trước, đã tìm đủ linh vật để nộp vua Hùng và đã đón Mỹ nương. Thủy Tinh điên tiết, truyền lệnh rút quân đuổi theo Sơn Tinh. Con chim Lạc đậu trên vai vua Hùng, khẽ đập cánh như gọi kẻ điên cuồng quay lại.

Thủy Tinh đuổi theo Sơn Tinh, đuổi theo cả đời.

Mỗi năm, Thủy Tinh gọi mưa dâng nước tàn hại cư dân Lạc Việt và để làm ngập núi hầu chìm chết Sơn Tinh, đoạt lại Mỹ nương. Sơn Tinh bất chấp kẻ dữ điên cuồng, cứ chăm chỉ nâng thành, nâng núi cho mỗi ngày một cao hơn, chống lũ chống lụt hằng năm. Khi Thủy Tinh vào trận điên cuồng vào mùa nước dâng, Sơn Tinh đau xót nhìn cư dân Lạc Việt bấp bênh trên dòng nước lũ. Binh tướng của Sơn thần, đội ngũ chính tề, lực kiên cường, sức dũng mãnh, trí thông tuệ lao vào việc cứu dân, đắp đập, ngăn bờ, uốn dòng, vét lũ.

Biết không thể trừ diệt kẻ hung tàn, Sơn Tinh cùng sơn tướng, sơn binh lo xây thành vững, cất nhà sàn trên ruộng Hùng, chôn sâu gỗ lim vào lòng đất, cho những ngôi nhà không bị bứt phá theo dòng lũ mà gỗ cũng không dễ bị mục nát khi hằng năm đều phải chịu những ngày ngâm trong dòng lũ. Mặt khác, Sơn Tinh và Mỹ nương truyền cho cư dân Lạc Việt nỗ lực canh tác, săn bắt, để dành lương khô đem trữ trên núi phòng những ngày đói rét. Sơn Tinh cũng truyền cho dân kết những bè gỗ lim để sống còn trong lũ. Rừng xanh vốn rộng lòng, cho gỗ để kết bè.

Sơn Tinh cũng thường đưa Mỹ nương Ngọc Hoa đi du ngoạn khắp mọi miền đất nước Văn Lang. Có lần Tản Viên du ngoạn đến vùng đất Lạp, thuộc huyện Quốc Oai, tỉnh Hà Tây, thấy phong cảnh sông núi hữu tình, mùa màng tốt tươi, trai gái trong làng múa hay hát giỏi, Sơn thần bèn tạo dựng cho làng một ngôi đền, để khi mùa xuân đến, trai gái và dân làng múa hát chào đón Xuân.

Còn Hùng Vương thứ XVIII, từ ngày có linh vật, cây mình, cây vật, không chăm nom việc rèn luyện binh tướng, chỉ lo săn bắt vui chơi, khiến cho voi chín ngà, gà chín cựa, ngựa chín hồng mao buồn bã bỏ núi Hy Cương, bỏ thành Nghĩa Lĩnh ra đi... Chẳng ai tìm gặp lại được sức mạnh thần linh của Sơn hà Xã tắc. Chim Lạc cũng vỗ cánh bay đi, tìm vào rừng sâu, ẩn thân, chờ ngày sau lại hiện thân vào các đoàn binh tướng Lạc Việt chống ngoại xâm. Sơn Tinh mấy lần tiếp sức nhà vua đánh giặc Thục, nhưng vua Hùng là bậc Quân vương, đứng đầu cả tộc Việt, mọi sức chiến đấu chống ngoại xâm phải phát xuất từ nhà vua. Sức chiến đấu từ nhà vua không còn, ngựa Thục dầy xéo đất thiêng Nghĩa Lĩnh. Hùng Vương mất nước năm 257 trước Công nguyên. Thục An Dương Vương lập nước Âu Lạc.

Đại Việt Sử Ký Toàn Thư của Ngô Sĩ Liên đã chép về việc Hùng Vương mất nước như sau: *“Mới đầu vua Thục nhiều phen cất quân đánh vua Hùng. Vua Hùng có quân mạnh, tướng dũng, vua Thục bị bại. Vua Hùng bảo vua Thục rằng: Ta có thần lực, quân Thục không sợ sao? Bèn bỏ bê vũ bị không sửa, vui chơi rượu chè, quân Thục đến gần vây sát mà còn rượu say chưa tỉnh, mới thổ máu mà rơi xuống giếng chết, quân chúng đầu hàng quân Thục”*.

Hùng Vương thứ XVIII mất nước, nhưng mười tám đời vua Hùng vẫn mãi mãi là tổ tiên của dân tộc Việt. Thần núi Tản Viên được toàn dân Việt gọi là anh linh của Sơn hà Xã tắc, là hồn nước Việt. Anh linh ấy động lại trong sức lực dũng mãnh, tấm lòng yêu nước thương dân, tâm lực cần cù cứu dân cứu nước khi gặp nguy khốn. Trải qua nhiều đời vua, trải qua mấy lần bị ngoại xâm đô hộ, Sơn hà Xã tắc vẫn tồn, khí linh sông núi vẫn rạo ngợi, giúp dân Việt đuổi giặc dẹp thù, giành lại nước cũ. Những đứa con của Sơn hà Xã tắc vẫn ngày đêm sống cùng vận mệnh của quốc gia dân tộc, sống cùng hơi thở hạnh phúc hoặc khổ đau của nhân dân.

Họ là những chiến binh của non sông Đại Việt, đơn vị tinh binh đóng ở Tản Viên.

TÔI MƠ MỘT NGÀY HỘI LỚN

Nghĩa Sỹ

Chủ nhật 26 tháng 8 năm 2007, Hội Ái hữu Nguyễn Đình Chiểu – Lê Ngọc Hân Úc châu có buổi họp mặt đặc biệt, nhân kỷ niệm 50 năm thành lập trường Nữ trung học Lê Ngọc Hân Mỹ Tho. Như thường lệ, buổi họp mặt được tổ chức tại Hội quán Mười Trí, ngay tại trung tâm thành phố Bankstown thuộc vùng Tây Nam Sydney, Australia. Buổi họp mặt dự trù sẽ bắt đầu từ 12g trưa và kết thúc lúc 4g chiều, hay có thể kéo dài tùy theo tình hình. Ban Tổ chức không muốn khai mạc sớm hơn vì lúc này bên Úc vẫn còn đang mùa Đông, để mọi người có thể rộng rãi thời gian buổi sáng khi chính mặt trời còn uể oải không muốn dậy sớm.

Nhưng hôm nay có lẽ vì muốn chiều lòng người, nên tiết trời như muốn chuyển sang Xuân. Mới sáng sớm mà mặt trời đã rọi những tia nắng ấm áp xuống vạn vật. Gió mát từ hướng biển thổi vào làm mọi người cảm thấy sảng khoái, lâng lâng, yêu đời. Ai cũng muốn mở tung cánh cửa để hứng lấy cái tinh túy của ngày đầu Xuân và ca hát theo điệu hát véo von của những con chim trời đang chào đón một ngày mới, một mùa mới.

Ngay từ tờ mờ sáng nhà anh Mười Trí đã bắt đầu rộn rịp. Mấy anh chị em trong Ban chấp hành đến sớm đang ngồi bên tách cafe bốc khói để bàn chuyện phân công. Buổi họp mặt hôm nay rất quan trọng và thành phần tham dự sẽ đông hơn những phiên họp thường kỳ rất nhiều, đặc biệt sẽ có nhiều Thầy Cô từ phương xa về dự, vì thế cần phải chuẩn bị thật chu đáo. Anh Mười Trí, trưởng ban tổ chức, đã ra lệnh dốc hết lực lượng, trưng dụng toàn bộ Hội quán, từ sân trước, trong nhà, đến sân sau. Chị Hội trưởng Ngọc Hân chịu trách nhiệm điều động tổng quát và làm MC. Phó ngoại vụ Ngọc Thím lo chuyện đưa rước quý Thầy Cô và khách quý. Phó nội vụ Xuân Lan và Thủ Quỹ Ngọc Bình lo việc trang trí và tiếp tân. Các anh Phùng Nhân và Nghĩa Sỹ lo chuyện âm thanh, văn nghệ và giới thiệu Đặc San. Anh Đặng Hà

lo chuyện quay phim chụp ảnh để đưa vào trang web của Hội để lưu trữ và phổ biến. Các chị Nguyễn Thị Lòng và Hồ Thị Bé phụ với chị Mười Trí, trưởng ban Im thực lo chuyện nấu nướng.

Anh Mười Trí nói:

- Buổi họp mặt hôm nay được tổ chức dưới hình thức một buổi BBQ cho tặng phần mận mời và đậm đà tình Thầy Trò, tình đồng môn nghe quý vị.

Chị Hội trưởng tán thưởng :

- Cám ơn anh chị Mười lúc nào cũng chu đáo trong vai trò chủ Hội quán. Bây giờ công việc đã được phân công, ai lo phần này. Nhưng trước hết mấy anh “trẻ trẻ” phải phụ với anh Mười căng cái bạt và sắp xếp bàn ghế ra. Hà ơi, còn trẻ leo thang đi, đừng để anh Mười leo. Tội nghiệp già cả, ốm yếu lỡ có chuyện gì chị Mười rầy chết...

Chị Mười cười hiền lành:

- Hồng dám rầy đâu.

Đăng Hà vừa trèo lên thang vừa run:

- Em năm nay cũng 5 bó rồi. Nhiệm kỳ tới chị cho em vào Ban Cố vấn nghe.

Mọi người cùng cười vui vẻ.

10giờ sáng, quý vị trong Ban Cố vấn đã có mặt. Thầy Bon, Thầy Chấn, Anh Các, Anh Tới, Anh Hiền không hẹn mà đến một lượt. Trông vị nào cũng rạng rỡ và trang trọng. Chị Hội trưởng mời quý vị dùng trà và nhờ quý vị niên trưởng lo đàm chuyện tiếp quý Thầy Cô.

Trong khi đó, Ngọc ThỊm đã bắt đầu bận rộn với chuyện đưa đón. Anh phải ra phi trường đón Thầy Lê Phú Thứ vừa đáp máy bay từ Melbourne lên dự. Thầy bị bệnh đã mấy năm nay và đã qua nhiều lần giải phẫu, thế mà vẫn tiếp tục duy trì loạt bài “Những lá thư tình nghĩa” cho các Bản tin và Đặc San của Hội. Thầy rất yếu, nhưng mong muốn được về Sydney gặp lại bạn bè và môn sinh trong dịp đặc biệt này. Anh ThỊm phải dìu Thầy vô nhà. Bên cạnh Thầy là Cô Thứ, như đã từng kề cận Thầy suốt gần 50 năm nay. Các cựu môn sinh của Thầy tràn ra sân trước ôm chầm lấy Thầy, mừng mừng tủi tủi.



Từ trái qua phải: Phạm Công Đăng, Mười Trí, Thái Văn A, Nguyễn Văn Nghĩa, Ngọc Bình, Thầy Lê Phú Thứ, Đoàn Xuân Thu, Cô Lê Phú Thứ, Ngọc Hân, Xuân Lan, Ngọc Thịm, Thầy Đoàn Thế Hồng.

Vừa lúc một chiếc taxi lại đậu trước cổng. Một “cô” ăn mặc thật lộng lẫy bước ra khỏi xe, tươi cười giơ tay chào mọi người. “A! Chị Nguyệt Ánh - Tây Úc”. Chị mở cửa sau xe mời hai vị khách. Mọi người đang ngỡ ngàng không nhận ra ai thì chị Nguyệt Ánh đã lên tiếng:



- Xin giới thiệu với quý vị, Thầy Tú và Cô Cúc Giám học.

Mọi người đều ồ lên một tiếng, rồi vỗ tay chào mừng. Các cô cựu nữ sinh LNH chạy ra nắm tay Cô Giám học ngày xưa. Thời gian có làm thay đổi ít nhiều và mái tóc huyền dài óng ả của Cô ngày xưa, nay đã được uốn ngắn, nhưng nụ cười rạng rỡ ngày xưa vẫn còn y nguyên. Thầy Tú tuy tuổi đã khá cao, nhưng trông vẫn còn phương phi mạnh khỏe. Thật không ai ngờ Thầy Cô từ Perth, tiểu bang Tây Úc xa xôi lại có mặt hôm nay.

Có tiếng điện thoại reng. Anh Mười Trí bắt điện thoại:

- Dạ, hôm qua em có nghe nói Thầy bạn không lên được. Không sao đâu Thầy, tui em sẽ gửi hình ảnh cho Thầy xem sau. Ủa! Thầy tới phi trường Sydney rồi hả. Dạ, dạ, có người ra đón Thầy ngay.

Anh Mười la lớn:

- Anh Thẩm đâu rồi, đi đón Thầy Đoàn Thế Hồng ngoài phi trường.

- Ngọc Thẩm bạn đi đón Cô Diệu Thông ngoài Sydney rồi.

- Để tôi đi đón ông bạn già của tôi cho.

Đúng 12 giờ trưa. Mọi người đã tề tựu thật đông đủ, đứng chật nít trong nhà ngoài sân. Quý Thầy Cô và ban Cố vấn đang ngồi bên trong Hội quán, uống trà và nói chuyện vui vẻ. Các cựu nữ sinh đang vây quanh Cô Hiệu trưởng Diệu Thông và Cô Giám học Phạm Thị Cúc để thăm hỏi và nhắc lại những kỷ niệm xưa. Thầy Đặng Vượng, thân phụ của anh Tổng Thư ký Đặng Hà và anh Đặng Sơn, đang bị vây quanh bởi quý Thầy Cô đồng nghiệp và các cựu học sinh sau rất nhiều năm xa cách. Một số hội viên đang đứng ngắm các bức thư pháp treo trên tường. Nổi bật là hai bức của Tiên sĩ, cựu Thứ trưởng Giáo dục Nguyễn Thanh Liêm gửi tặng nhân chuyến ghé thăm Úc châu vừa qua và hai bức của cựu HS NĐC Lê Hồng Sơn từ VN gửi tặng. Một số tùm lại xem và bàn tán quanh những hình ảnh sinh hoạt của Hội, đặc biệt hôm nay có nhiều hình ảnh của ngôi trường Lê Ngọc Hân và một bảng vàng niên yết danh sách Ban Giám đốc và Ban Giáo sư của nhà trường. Những người thích nắng ấm hoặc cần “xông hương” thì ra ngoài sân. Các mái đầu đều đã điểm sương, không thể phân biệt ai Thầy ai Trò. Lâu ngày mới gặp lại nhau nên ai nấy đều vui vẻ, cười nói rộn ràng. Thôi thì bao nhiêu kỷ niệm ngày xưa đều được nhắc lại: chuyện trường NĐC, chuyện trường LNH, chuyện Thầy, chuyện trò, chuyện đồng nghiệp, đồng môn, chuyện Mỹ Tho ngày ấy, nhưng vui nhất là những chuyện tình vụng dại của các cô cậu học sinh thuở nào...Thắm thoát mà đã bốn, năm mươi năm rồi còn gì!

Có tiếng chị Hội trưởng trên loa mời tất cả tập hợp ở sân sau. Phải đến 10 phút sau mọi người mới ổn định vì đang lơ dờ câu

chuyện ngày xưa. Chị Hội trưởng mở lời khai mạc buổi họp mặt đặc biệt mừng Sinh nhật lần thứ 50 của trường Nữ trung học Lê Ngọc Hân Mỹ Tho. Chị nói tiếp:

- Nhân dịp này Ban chấp hành và Ban cố vấn cùng toàn thể Hội viên hân hoan chào đón quý Thầy Cô và quý bạn đồng môn của hai trường Mẹ về tham dự buổi họp mặt đặc hôm nay. Đặc biệt là quý Thầy Cô từ các tiểu bang khác đã không quản ngại đường xá xa xôi và tình trạng sức khoẻ về đây để cùng kỷ niệm ngày trọng đại này. Xin kính mời quý Thầy Cô lên sân khấu để các cựu học sinh chúng em được chiêm ngưỡng và long trọng chào đón. Trước hết xin kính mời quý Thầy Cô của trường Nữ trung học Lê Ngọc Hân Mỹ Tho:

- Cô Diệu Thông, Hiệu trưởng, từ thủ đô Canberra.

- Cô Phạm Thị Cúc, Giám học và Thầy Hồ Văn Tú từ tiểu bang Tây Úc.

- Thầy Đặng Vượng, Giáo sư Công Dân, từ tiểu bang Nam Úc.

- Thầy Đoàn Thế Hồng, Giáo sư Âm nhạc, từ tiểu bang Victoria.

- Cô Nguyễn Thị Lòng, Giáo sư Lý Hoá, ở Sydney.

- Thầy Nguyễn Văn Nghĩ, Giáo sư Quốc văn, ở Sydney.

Và cuối cùng - last but not least - chúng em xin được trân trọng kính mời Thầy Cô Lê Phú Thứ từ Melbourne. Thầy Lê Phú Thứ là Cố vấn và là linh hồn của Hội chúng ta từ ngày thành lập đến nay. Thầy Thứ mặc dù sức khoẻ rất yếu kém, nhưng vì tình thương mến Hội và các cựu môn sinh nên đã có mặt hôm nay.

Tiếng vỗ tay chào mừng vang trời dậy đất, kéo dài dường như không muốn dứt. Các cô nữ sinh LNH duyên dáng ngày xưa: Ngô Thị Bạch Tuyết, Ngô Thị Bình, Đặng Thị Lan, Dương Thị Hồng Phúc, Trương Thị Nguyệt Ánh,... đã ôm những bó hoa rực rỡ lên sân khấu tặng cho quý Thầy Cô.

Tiếng vỗ tay lại tiếp tục với bầu khí hết sức phấn chấn và cảm động. Nhiều Thầy Cô và các cựu học sinh mắt ngấn lệ.

MC Ngọc Hân cũng không quên giới thiệu Đại diện các tiểu bang về tham dự: Anh Nguyễn Thành Báu và Điềm Lê từ

Melbourne VIC, Anh Phạm Doanh Môn và Lê Quang Hậu từ Canberra, Anh Nguyễn Chí Dân từ Brisbane QLD và chị Nguyệt Ánh từ Perth WA. Chương trình gồm nhiều tiết mục:

- Giới thiệu Thầy Cô và quan khách.
- Tưởng niệm quý vị Ân sư Tiên vãng: Các cựu học sinh LNH lên bàn thờ Tiên sư thắp nhang để tưởng nhớ tới các Thầy Cô và Nhân viên trường LNH đã quá vãng.
- Bài phát biểu của Cô Diệu Thông về sự thành lập trường và vị trí của trường Nữ trung học LNH ở Mỹ Tho, Định Tường.
- Bài phát biểu của Cô Phạm Thị Cúc về những thành quả của trường LNH Mỹ Tho.
- Thầy Nguyễn Văn Chấn trong ban Cố vấn, sẽ nói về mối quan hệ giữa hai ngôi trường NĐC và LNH.
- Chị Nguyệt Ánh, đại diện cựu nữ sinh, phát biểu cảm tưởng.
- Chị Ngọc Hân, chủ biên, giới thiệu quyển Đặc San, một công trình hợp tác thực hiện của bốn Hội ái hữu NĐC-LNH Pháp, Mỹ, Canada và Úc.
- Cắt bánh Sinh Nhật lần thứ 50 trường Nữ trung học Lê Ngọc Hân, Mỹ Tho.
- Xen kẽ là chương trình văn nghệ cây nhà lá vườn và BBQ.
- Và nhiều tiết mục đặc biệt khác nữa, sẽ được bật mí đúng lúc.

Buổi họp mặt đã kéo dài đến quá nửa đêm. Mọi người dường như quên thời gian, quên cái lạnh còn sót lại trong đêm Đông, chỉ còn lại những kỷ niệm, những hoài niệm trên khoé mắt sâu đã có nhiều nếp. Tình bằng hữu, tình đồng nghiệp, tình đồng môn, tình của những con người xa xứ đang hướng lòng về quê hương và trường Mẹ trong buổi hội ngộ đã khiến mọi người cảm thấy gần gũi và ấm áp hơn - đã làm tan loãng những phiến băng lạnh giá ngay trên đỉnh mùa Đông của cuộc đời.

Nghĩa Sĩ

Phúc đáp:

Nghĩa thân,

Độc Đặc San, thấy Hội mình bên ấy vui quá! Chắc cuộc sống của các bạn phải thảnh thơi lắm nên mới gặp gỡ nhau dễ dàng như thế. Tôi cũng không ngờ cả chị Diệu Thông HT và chị Cúc GH đều ở bên Úc; lại còn có nhiều thầy cô khác và nhiều cựu nữ sinh nữa, chắc đủ nhân sự để tái thành lập trường Nữ trung học LNH bên ấy rồi.

Nhớ lại, mới ngày nào tụi mình còn rất trẻ, lại về dạy ở ngôi trường toàn nữ sinh làm mình cứ có cảm giác như bị lạc giữa một bầy tiên nga áo trắng xinh xắn đang tung tăng giữa những hàng me mát rượi vô cùng nên thơ. Thế mà đã gần 40 năm rồi, phải không Nghĩa? Bây giờ làm sao tìm lại được những kỷ niệm ấy - tất cả dường như đã phôi pha! Tôi vẫn hằng mơ có một ngày được hội ngộ cùng các bạn bè đồng nghiệp ngày xưa. Biết đến bao giờ tôi mới có được cái điểm phúc ấy?

Luôn mong tin của Nghĩa và bạn bè.

ĐHN

Nam thân mến.

Rất mừng vì lâu lắm rồi mới nhận được thư của Nam. Hy vọng Nam và gia đình vẫn bình yên, khỏe mạnh.

Từ ngày được định cư ở Úc đến nay đã trên mười năm, tôi nghe nói có một số bạn bè, đồng nghiệp ở các tiểu bang khác nên vẫn mong ước có một ngày hội ngộ, nhưng vẫn không biết làm sao thực hiện được chuyện này..

Có một lần duyên may đã đến. Đó là vào cuối năm ngoái, tôi được tháp tùng phái đoàn Sydney đi Melbourne dự buổi họp mặt Tất niên và phát hành Đặc San Tân niên 2007 của Hội mình và đã được gặp Thầy Lê Phú Thứ và Thầy Đoàn Thế Hồng. Chắc Nam còn nhớ Thầy Thứ? Lúc tụi mình mới về LNH thì Thầy đã là giáo sư Anh văn nổi tiếng bên NĐC và các trường tư ở Mỹ Tho. Bây giờ Thầy đã già yếu và chịu nhiều bệnh tật, nhưng vẫn tích cực tham gia vào các sinh hoạt của Hội. Riêng Thầy Hồng, tôi có nhiều kỷ niệm. Nhớ ngày xưa chúng tôi thường được xếp

chung ca trực trường. Mỗi lần đi trực đêm, Thầy đem theo cây đàn ghi-ta, còn tôi đem theo cây armonica cùng hoà tấu và ngẫu nhiên ca hát cho đỡ buồn ngủ. Sau đó, tôi cứ ngỡ Thầy định cư bên Đức, ai dè Thầy cùng ở chung nước Úc. Không hẹn mà được gặp lại nhau nên mừng lắm. Đúng là “tha hương ngộ cố tri”. Trong đêm hội ngộ ấy, Thầy Hồng đệm ghi-ta cho tôi ca bài “Tuởng niệm”, để nhớ lại những ngày xưa thân ái ấy.



Còn Cô Diệu Thông, Cô Cúc và Thầy Đặng Vượng thì từ ngày ấy đến giờ tôi chưa hề gặp lại, mặc dù chúng tôi hiện đang ở chung trên một đất nước. Nghe nói quý vị ấy bây giờ muốn tìm về nếp sống ẩn dật sau nhiều nổi thăng trầm cùng với bao biến động của cuộc đời.

Trong số các đồng nghiệp của tụi mình, tôi chỉ thường được gặp chị Lòng. Nam còn nhớ chị Nguyễn Thị Lòng dạy chung môn Lý Hoá với Nam không? Chị đang ở Sydney, gần nhà tôi và cùng trong Ban chấp hành Hội, nên mỗi lần có hội họp, tôi thường chở chị đi. Lần nào chị cũng Chị hỏi thăm Nam.

Quả thật thời gian trôi nhanh quá và những kỷ niệm ngày xưa cũng chỉ còn lại trong những giấc mơ mà thôi! Ngay cả trong hiện tại, khi mà tuổi đời chồng chất cùng với bao hư hao, mất mát, thì những điều tưởng chừng như rất đơn giản, rất bình thường, chẳng hạn như một buổi họp mặt bạn bè... vẫn không thể dễ dàng thực hiện được.

Nhân kỷ niệm 50 năm thành lập trường Nữ trung học Lê Ngọc Hân, tôi nghĩ là dịp thuận tiện nhất để các Thầy Cô và học sinh của trường được quây quần, gặp lại nhau trong ngày hội lớn này. Nhưng lực bất tòng tâm Nam ơi! Cho nên...cuối cùng cũng chỉ là mơ...

Thôi thì chúng ta cũng phải ráng cứu vớt những giấc mơ ấy chứ sao!

NS



CÁO LỖI

Vì khuôn khổ giới hạn và chủ đề của Đặc San tập trung vào số đặc biệt kỷ niệm 50 năm thành lập trường Nữ trung học Lê Ngọc Hân Mỹ Tho, chúng tôi buộc lòng phải tạm gác lại một số bài hoặc vì quá dài hoặc không phù hợp với chủ đề. Chúng tôi sẽ chuyển các bài này vào các Đặc San và Bản tin các kỳ tới.

Xin thành thật cáo lỗi cùng các tác giả và xin cảm ơn sự cộng tác của quý vị.

**Ban Biên Tập Đặc San
4 Hội Úc, Pháp, Mỹ và Canada**



Danh Mục

THƯỜNG MẠI



**DIANNE
SKIN CARE**

9349 Bolsa Avenue, Westminster, CA 92683
(*Nằm trong Winn Beauty Salon*)
(*Work*) **714-899-9592**
(*Home*) **714-531-5136**

Một nơi uy tín về chữa trị da nám, mụn, xóa vết nhăn, với đầy đủ dụng cụ máy móc tối tân, dụng cụ khử trùng cẩn thận. Dùng toàn những loại kem, thuốc Skin Care Products có phẩm chất cao, thích hợp với từng loại da.

Eyelash Extension: Nhận nối dài, training và cung cấp supplies cho việc nối dài lông mi, giữ lâu trên 3 tháng.

Căng Da Mặt: Face Lift \$50/1 treatment.

Micro-Dermabration: \$50/1 treatment: Mài phẳng những vết nhăn, rỗ, nám.

Xăm Thẩm Mỹ: chân mày, viền mắt, viền môi, nguyên môi xinh đẹp với kỹ thuật mới nhất.

Bôi Dầu Trang Điểm cô dâu, phù dâu, dạ hội, dùng toàn mỹ phẩm nổi tiếng, giữ trọn ngày không phai.

Lột Da Mặt bằng được thảo Green Peel của Đức \$350. Sau 5 ngày sẽ có một làn da tuyệt đẹp.

FACE LIFT Tin Mừng... Tin Mừng... Không chích, không đau, căng da mặt bằng Botinol Serum. Xóa hết mọi nếp nhăn sau 4 lần trị liệu. Kết quả 100% giống như chích Botox.

ĐẶC BIỆT ON SALE:
Máy Micro Dermabration: \$5,000
Máy Super Sonic: \$1,000

NHẬN CUNG CẤP TẤT CẢ CÁC LOẠI MÁY TRONG PHÒNG FACIAL



TAI DUC DUONG, D.D.S.

GENERAL DENTISTRY

(805) 486-6383

629 COOPER ROAD, SUITE A
OXNARD, CALIFORNIA 93030

MONDAY-FRIDAY, 10A.M.-7P.M.
SATURDAY, 10A.M.-3P.M.

BÁC SĨ NHA KHOA

HUỲNH THIÊN TÀI

2363 Ulric Street, Suite A - San Diego, CA 92111

(Vùng Linda Vista - Tại góc đường Ulric St & Linda Vista Rd
phía sau Bank of America và tiệm Liquor)

Tel: (858) 279-8665

- NHA KHOA TỔNG QUÁT
- SĂN SÓC VÀ CHỮA TRỊ
RĂNG MIỆNG
- LÀM RĂNG GIẢ
- KHÁM RĂNG ĐỊNH KỲ



NHẬN MEDI-CAL & BẢO HIỂM

GIỜ LÀM VIỆC

9:00 AM đến 5:30 PM • Nghỉ ngày Thứ Tư & Chủ Nhật



15022 Moran Street, Westminster, CA 92683

Tel: 714. 894-7002

Công Ty Đông Phương sản xuất đậu hủ và sữa đậu nành, dùng máy móc tối tân nhất tại Quận Cam, bảo đảm sản phẩm tinh khiết, bổ dưỡng và vệ sinh theo đúng tiêu chuẩn y tế và không pha chế hóa chất.

MỞ CỬA MỖI NGÀY TỪ 7:30 SÁNG TỚI 8:30 TỐI



Bác Sĩ
NGUYỄN THÀNH HIỆP, M.D.
Chuyên Trị

BỆNH NGƯỜI GIÀ

- ◆ Diplomate, American Board of Internal Medicine
- ◆ N.Y.U. Fellowship-trained, Board Certified Geriatrician
- ◆ Cựu Học Sinh Trường Nguyễn Đình Chiểu
- ◆ Cựu Học Sinh Trường Tiểu Học Tân Mỹ Chánh, Ông Văn Đăng Hưng Phước, Chợ Gạo, Định Tường
- ◆ Bằng Chuyên Khoa Nội Thương Hoa Kỳ
- ◆ Bằng Hậu Chuyên Khoa Sinh Học Tuổi Già & Bệnh Người Già
- ◆ Giảng Viên Nội Thương Viện Đại Học Nữ Uớc
- ◆ Viện Đại Học Créteil, Pháp
- ◆ Bác Sĩ Giải Phẫu Chính Trực, Bệnh Viện Bình Dân Saigon
- ◆ Cựu Nội Trú các Bệnh Viện, Đại Học Y Khoa Saigon

Giám Đốc Y Khoa Viện Hưu Dưỡng San Diego

**Săn sóc tại các bệnh viện lớn:
ALVARADO, GROSSMONT, SHARP**

4419 Euclid Ave. Suite # 105, San Diego, CA 92115

Tel: (619) 582-2079 • Fax: (619) 582-2075

BÁC SĨ NHA KHOA
DƯƠNG ĐỨC TRÍ D.D.S.

· Tốt nghiệp Nha Khoa tại University of Oklahoma, Hội viên
American Dental Association - Hội viên California Dental Association

9105 E. Valley Blvd., Rosemead # 201

(626) 286-7478

NHA KHOA TỔNG QUÁT

TRÁM RĂNG - NHỔ RĂNG - LẤY GÂN MÁU

LÀM RĂNG GIẢ CÁC LOẠI

NHA KHOA THẨM MỸ

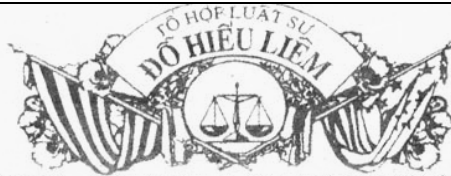
NHA KHOA NHI ĐỒNG

KHÁM RĂNG NHẬP HỌC

SẢN SỨC TRẺ EM MỚI MỌC RĂNG

PHÒNG NGỪA SÂU RĂNG

NHẬN MEDICAL & BẢO HIỂM



8231 Westminster Blvd., Westminster, CA 92683
(Nhà gạch đỏ, góc đường Westminster và Monroe, đối diện Tượng Đài Chiến Sĩ Việt-Mỹ)
(714) 898-7579 * Beeper: **(714) 758-6868**
E-mail: liemhdoesq@yahoo.com

Luật sư ĐỒ HIẾU LIÊM (California và Hawaii)

* Cử Nhân Luật Khoa, Đại Học Sài Gòn (1974)
* Cao Học Chính Trị, Hawaii University (1976)
* Tiến Sĩ Luật Khoa, Hawaii University (1983)

* Nguyên Phó Giám Đốc và cố vấn pháp luật
cho Ngân hàng International Savings và Ngân hàng
American Savings.
* Nguyên Phụ Tá Chánh Án Tòa án Tiểu bang,
Bộ Tư Pháp Hawaii và Sở Thuế Vụ California.

THƯƠNG TÍCH CÁ NHÂN:

* Xe cộ, máy bay, trượt ngã, chó cắn...
* Bất cẩn y tế (do Nha sĩ, Bác sĩ hay nhà
thương)

ĐẶC BIỆT VỀ TAI NẠN XE CỘ:

Nếu quý vị bị lỗi oan do phức trình cảnh sát sai
lầm, hay văn phòng Luật Sư không bênh vực
được cho quý vị 100% phải, hoặc Luật sư từ
chối ra tòa. Quý vị có thể mang đến văn phòng
chúng tôi để được giúp đỡ, với hơn 23 năm
kinh nghiệm, chúng tôi đã mang lại nhiều
thắng lợi về vang cho những thân chủ có hồ sơ
bị các văn phòng khác từ chối.
Riêng trong các tai nạn chết người, chúng tôi
không những kiện người lái xe mà cả hãng sản
xuất xe và CAL TRANS, và đã mang lại cho
thân chủ tiền bồi thường lên đến nhiều triệu
Mỹ kim.

HỢP ĐỒNG:

* Mua, bán cửa tiệm hay thành lập công ty, tổ hợp
* Tranh chấp thương mại, bội tín.

TRanh tụng địa ốc:

* Tranh chấp địa ốc trong vấn đề mua bán

HOẠCH ĐỊNH DI SẢN:

* Di chúc, (will) tín quỹ (Revocable living trust)
* Đổi tên

PROBATE:

* Xin tòa chuyển nhượng hay phân chia di sản
khi người thân chết để lại tài sản nhưng không
có hay có di chúc (Will)

HÌNH SỰ:

* Các tội đại hình, tiểu hình
* Xóa bỏ tiền án

GIA ĐÌNH:

* Ly dị, ly thân, hủy hôn thú, lệnh cách ly
(Restraining Order)
* Tranh tụng về tài sản và cấp dưỡng
* Lập kế ước tiền hôn nhân

PHÁP SẢn:

* Cá nhân, Công ty. Giúp giữ lại nhà, xe, và
tiền hưu trí, 401-K
* Chapter 7 & 13

Cameo Hair & Nail Designs

1728 N. Tustin, Suite B
Orange, CA 92865
(714) 974-7877
Behind Chevron Gas Station



Open Monday - Friday: From 9:00AM - 7:00PM
Saturday: 9:00AM - 6:00PM Sunday: 10:00AM - 4:00PM

BÁC SĨ TRUNG CHÍNH
CHINH V. HUYNH, M.D.

(714) 839-2896

9411 Bolsa Ave., Suite B
Westminster, CA 92683
(Cạnh tiệm cơm chay VẠN HẠNH)

Real Estate Agent
(714) 345-7133

